

GIẢI THƯỞNG TIỂU THUYẾT 2008
HỘI NHÀ VĂN

GIẢI



XUÂN ĐỨC
**BÊN ĐỒ
XU
LÀNG LÊ**

TIỂU THUYẾT

XUÂN ĐÚC

Bến đò xưa làng lẻ

TIỂU THUYẾT



PHẦN QUÁT ĐẠO HỘI NHÀ VĂN



Thông tin ebook

Tên truyện: Bến Đò Xưa Lặng Lẽ

Tác giả: Xuân Đức

Thể loại: Văn học trong nước

Nhà xuất bản: Hội Nhà Văn

Ngày xuất bản: Quý I/2005

Số trang: 544

Kích thước: 13 x 19 cm

Trọng lượng: 420 g

Số quyển / 1 bộ: 1

Hình thức bìa: Bìa mềm

Giá bìa: 57.000 VNĐ

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Mục Lục

[Giới thiệu](#)

[Thay cho lời giáo đầu](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)
[Chương 10](#)
[Chương 11](#)
[Chương 12](#)
[Chương 13](#)
[Chương 14](#)
[Chương 15](#)
[Chương 16](#)

Giới thiệu

Tiểu thuyết viết về cuộc chiến đấu chống Pháp, Mỹ và những ngày đầu thống nhất đất nước của những lớp người ở hai bên bờ sông Bến Hải, Vĩnh Linh, Quảng Trị; những cuộc chiến đấu gan dạ, anh dũng, khốc liệt nhưng cũng lắm gian nan, hy sinh, mất mát nhất là những oan trái, những nỗi niềm không thể giải bày của người dân chất phác hiền lành, chỉ một lòng vì dân vì nước vì đồng chí đồng đội.

*

* *

Sông cũng như người ấy, có khi vui đầy, có khi hờn ghen. Chỉ tình yêu tuổi thơ mới biết...

Lời một bài hát

Thay cho lời giáo đầu

Chắc chắn rồi mọi người sẽ bực bõ mà kêu lên, người âm thì kể sao nổi chuyện dương thế, nói trật lất cả...

Có thể là như thế. Nếu tính về tuổi tác tôi năm nay cũng đã gần bằng tuổi cái lão bị cáo hom hem kia, trí nhớ đương nhiên là không còn ngăn nắp như xưa nữa. Cái lão ấy, còn sống nhăn răng ra đó, lại còn đủ gian mãnh tinh ranh để phạm tội tày trời, thế mà đứng trước toà còn khai lắm cả lâm cầm. Huống chi tôi đã là người âm, chẳng phải người ta vẫn rửa những kẻ lẩn thẩn là "nói lộn âm lộn dương" đó sao. Tôi biết trước thế nào cũng có sự lẩn lộn.

Rồi tôi sẽ kể cho các bạn rất nhiều tên đất, tên làng, tên địa phương. Nhưng xin hãy nhớ cho rằng, sở dĩ có những tên gọi thân thương đó là vì những địa danh ấy đã gắn chặt với đời tôi, ẩn chứa bao nhiêu là kỉ niệm. Yêu quá có khi hoá dại, tôi lại đi mang những chuyện ở đâu ở đâu mà gắn với những địa danh thân thuộc đó. Tôi biết, yêu nhau thế bằng mười hại nhau...

Ngay cả những sự kiện lịch sử nữa. Sự kiện chung đương nhiên là có thật, bạn có thể cũng đã từng nghe thấy. Với tôi, những sự kiện to lớn ấy là những cột mốc, những bước ngoặt khủng khiếp trong kiếp sống của mình. Vì lẽ đó mà những chuyện lặt vặt tôi sắp kể ra đây, vốn nó cũng ở những đầu những

đầu, thế mà không hiểu sao lại cứ bầu vúi vào cái mốc sự kiện trọng đại ấy, chứ thức lòng tôi không chắc chắn lắm, rằng nó sinh ra đúng trong sự kiện đó...

Còn nhân vật thì sao? Tôi cũng học đòi mấy bác nhà văn chấp nhặt những mảnh đời đầu đó mà tôi từng gặp, từng biết trên cõi trần. Bạn có thể tin chắc chắn là họ có thật trên dương gian, tôi thề đấy, nhưng xin đừng tin là họ có mặt đúng cái nơi tôi kể.

Lập tức bạn nổi cú lên, mắng rằng:

- Kể chuyện mà bảo người ta đừng tin thì kể làm quái gì, mất thì giờ!

Vâng, ai cảm thấy mất thì giờ thì thôi vậy. Còn ai rồi rồi ham vui thì tôi xin được học đòi theo tiền nhân: "lời quê chấp nhặt đông dài, mua vui cũng được một vài trống canh."

Tóm tắt lại thế này. Câu chuyện mà tôi sắp kể ra đây, như người ta vẫn thường nói là không nằm trong chính sử. Tôi không hát sử thi về một vùng quê, mà chỉ kể cô tích đêm giao thừa. Rằng ngày xưa, ngày xưa, ở một cái làng tạm gọi là làng ấy, ở cái huyện... cứ gọi đại là huyện đó, thuộc cái tỉnh... thôi thì lấy quách tên tỉnh mà mình quen thuộc để nói cho mau... đã xảy ra một chuyện thế này...

Chương 1

Mặc dù sự kiện này ở dương thế được coi là long trời lở đất nhưng tôi không còn là người dương thế, nên tôi rất bình tĩnh. Mà nói chung tôi vốn là người trầm tĩnh, từ thuở trắng kiết gặp em cho đến nay đã thành người thiên cổ, tôi vẫn thế. Cả cái khi ấy, khi mà em vồ lấy tôi, ngấu nghiến tôi, để có con Linh, giờ đã trở thành đứa con gái giàu có nhất vùng, giá như lúc ấy em bình tâm lại một chút, em đừng như con sóng ủa vồ vào mạn thuyền tôi, thì có lẽ con thuyền đơn côi như tôi đã không ngập nước....

Trong cái vòm nhà kia, người ta đang ngột ngạt thở, ngoài sân này cũng đang xao xác. Người đời chen nhau phạm tội rồi giờ lại chen nhau coi xử án. Trẻ con leo lên những cành bạch đàn. Người có tuổi cũng chẳng hơn gì con trẻ, cũng đội đít nhau mà leo cây.... Mặt sân đã quá chật. Người ta không thể chui xuống đất như bọn tôi nên phải đùn nhau lên trời.

Riêng tôi thì bình tĩnh. Thứ nhất, tôi thuộc một thế giới khác, tôi không hề bị vướng bận, khuấy lấp bởi xác thịt người đời, việc gì phải chen lấn. Thứ hai, nhóm người âm được coi là "kẻ bị hại" chùng trên dưới một trăm vong thì duy nhất chỉ có tôi là lành lặn, còn nguyên hai chân hai tay nên mới tới được đây. Còn lại thì rên rỉ, chân bị đặt một nơi, tay một nẻo, chân người nọ nằm ở chỗ người kia... Tất cả đã bị bầu xé, bứt ra, chia bo để có số hài cốt lên con số ba bốn trăm... Thế nên mới có phiên toà kinh thiên động địa này....

Tôi bình tĩnh lắm nên tự hỏi, mình đến đây làm gì. Để được chứng kiến cơn thịnh nộ như động đất của người dân xứ này đối với tội ác của đám bất lương kia ư? Có chứng kiến hay không thì cũng thế thôi, làm gì được nữa. Họ có thể luộc nhau, bắn nhau để góp thêm cho thế giới dưới này, dăm ba vong nữa. Nhưng số anh em oan ức của chúng tôi thì đành chấp nhận số kiếp, không ai có thể đào bới thêm lần nữa, mà có bới ra cũng chỉ để đau lòng người sống chứ làm sao mà hàn gắn được sự nát tan của người đã khuấy....

Tôi bình tĩnh và tự hiểu ra động cơ của mình. Tôi muốn đến để được kêu oan cho một người, không phải là những người âm thầm bị chia thân xẻ cốt, mà là người dương, một người trong số mấy chục bị cáo đang đứng kia. Tôi biết tôi chẳng thể làm gì được. Bởi vì tiếng kêu của tôi, chẳng ai trong số họ nghe được. Rồi thì anh ấy có nói gì, họ cũng chẳng tin, bởi anh đang lẫn vào cái mớ hỗn độn rồi như bong bóng kia, cái mớ tội ác cổ kim chưa từng thấy ấy.

*

Tôi trầm tĩnh, thậm chí có vẻ thừa thời gian, tôi ngắm một cách bao quát toàn cảnh khu nhà, khu đất mà có lẽ phải chứa tới năm bảy ngàn người đang chen chúc.

Và tôi có sự đối chứng.

Khu nhà này với cái Miếu Ông thuở nọ, nơi em vô lấy tôi. Thật là một trời một vực. Cái Miếu ấy bé như cái ki-ô bán kẹo thời nay, mà lại bị nhấn chìm vào trong những lùm cây chẳng chịt âm u ở cái vùng đồi tí tặn thượng nguồn sông Bến Hải. Ở đó có một bến đò. Chẳng hiểu bến đò Hối Cự có trước hay Miếu Ông có trước, nhưng cả hai đều được dân bản địa gọi thành bậc ông, bậc cụ. Còn cái nhà này thì quá mới, quá to, lại ở ngay cái ngã ba hoành tráng nhất của tỉnh lỵ. Người ta xây cái nhà này được coi như sự khởi đầu cho một đô thị tỉnh lỵ vừa mới tái lập, chức năng của nó là Nhà văn hoá tỉnh. Như vậy, giới lãnh đạo tỉnh này xem ra có tư duy thật mới... Nhưng sự khởi đầu sao lại thế kia. Cái nhà văn hoá chưa kịp hoàn thành, chưa tổ chức một đêm văn hoá nào lại phải chứa mấy ngàn người đến đây hỏi tội nhau, mà là một tội ác động cả đất trời!

Tôi đối chứng em và tôi, và thêm anh ấy nữa. Em ngồi hàng ghế thứ ba, mắt hơi ngược lên trần nhà phía trên sân khấu. Có nghĩa là em không nhìn ai cả, hội đồng xét xử, các bị can, hay hàng rào công an vây bọc quanh bốn phía cửa.... Em hơi ngược cạo, mắt lơ đãng, thành ra tôi không nhìn rõ được những nếp nhăn rạn vỡ quanh vòm mắt em. Còn anh ấy đứng lẫn trong tốp bị cáo, đầu cúi gằm, nhìn xuống những ngón chân mình.. Có lẽ anh ta cũng chẳng có ý cầu cứu ai. Nếu em còn theo đạo, chắc em đang cầu Chúa.

*Lạy chúa, phải chăng Ngài đã quyết từ bỏ Giu-đa?
Phải chăng Xi-on khiến lòng Ngài ghê tởm?
Vậy có sao Ngài đánh phạt chúng con đến vô phương chữa chạy?
Chúng con đợi hoà bình nhưng chẳng được may lành chi hết
Mong đến thời bình phục, mà chỉ thấy rừng rợn khiếp kinh...*

Tôi đối chứng từ ngày đó, đến ngày này, từ đầu năm 1952 đến giờ là đầu 1992, chẵn chòì 40 năm.

*

Tên em thì đẹp, hay ít ra cũng dễ nghe: Nguyễn Thị Lương. Nhưng tên gọi thôn em, làng em lại hơi kỳ. Thôn Quai Mọ, làng Quách Xá.

Quách Xá, cùng với Tân Mỹ, An Hưng, Phước Tuyền là những làng quê vô cùng thơ mộng nép mình ở phía bờ Nam sông Hiếu. Làng Quách Xá chót phía trên cùng. Nhưng thôn Quai Mọ thì lại vòng ra bên ngoài, tự tách ra như một cái bấu, như một cục thịt thừa, hay cái dái tai. Người Quách Xá không muốn ví von kiểu ấy. Họ tự coi làng mình giống cái mỡ trâu, còn cái thôn nhỏ thò ra ngoài kia là cái quai mỡ. Tiếng địa phương đọc mỡ thành mọ. Thế là thành tên. Đất làng quá hẹp, chỉ một dãy bãi bồi dọc mép sông để trồng bắp, trồng lạc, ra xa chút nữa là đất pha cát gieo vùng. Còn lại là đồi núi. Đồi lúp xúp trườn dài bao bọc ba mặt bắc, tây, nam. Chỉ còn lại một hướng đông dọc theo sông Hiếu xuôi về tận Đông Hà là đất bằng. Hết đồi là núi cao, rừng rậm. Phía bắc, rừng trùm lên cả một vùng đất đỏ

ba-zan của xứ Côn Tiên, Nam Đông Nam Tây; phía tây, núi trập trùng theo đường Chín lên tới Khe Sanh - Lao Bảo, phía nam núi kéo lên đèo Cù, rồi vào tận Đá Bạc, Ba Lòng.. Bởi vậy, nghề nuôi bò, nuôi trâu thả rông từng đàn là kế sinh nhai cơ bản của làng. Cái mõ trâu thực sự là hình ảnh tượng trưng, như một thứ Tô tem hay như cách gọi thời hiện đại là Lô-gô của làng vậy.

Còn tên em là Lương, vốn không phải do bố mẹ đặt cho. Khi em sinh ra, cũng như bao bé gái làng này đều được gọi là Bep. Bep, cái đơn âm vô nghĩa ấy được hiểu na ná như cái hím ngoài bắc, chỉ bộ phận đàn bà. Em là bé gái hiếm hoi của thôn Quai Mọ sớm có được tên đẹp. Mà em cũng là bé gái cực kỳ hiếm hoi có nhan sắc. Từ Quách Xá về tận Phước Tuyên lúc đó, có hai đứa con gái đẹp nhất, lại có vẻ sắc sảo giống nhau. Cả hai đứa con gái này đều được một cha đạo trẻ quan tâm đặc biệt. Tên hai đứa đều được cha đặt. Em là Lương, còn bạn em ở làng đạo Phước Tuyên là Li.

Vào thời các em sinh ra, cũng là những năm tôi sinh ra, tất nhiên là tôi sinh ở một vùng khác. Mỗi đứa hơn nhau đúng một tuổi. Tôi sinh năm 1929, Lương sinh năm 1930 còn Li năm 1931. Vào thuở đó, cả cái làng Quách Xá chừng chỉ có độ bốn chục nóc nhà. Còn cái thôn Quai Mọ của em đêm chưa đủ trên mười đầu ngón tay, vốn vẹn có chín hộ. Làng em không phải là làng đạo, người tin Chúa chỉ có lác đác. Nhà thờ cả họ đạo của vùng này đặt ở dưới Phước Tuyên, sát cạnh nhà Li. Nhưng cha trẻ nổi tiếng lại là người Quách Xá. Cha rất trẻ nhưng lại đặt tên là Cự. Nguyễn Đình Cự. Cha được người Pháp đem về nuôi ở nước mẹ từ thuở còn thơ. Cha trở về mang theo cả cái dáng chải chuốt của người Tây. Mái tóc không hiểu vì sao lại lợt phớt vàng như cỏ gập hạn. Thậm chí người làng còn quả quyết rằng sống mũi của cha đã thẳng đuồn, dài ra, y hệt như giống được đúc ra ở bên Tây vậy.

Cha đẹp trai, mắt cha sáng sánh phạ chút âm u, giọng cha khe khẽ mà vang, nói cứ như là hát. Cha Cự như một thói nam châm hút chặt lấy em, nên em theo gót chân cha mà về Phước Tuyên. Vì thế mà em quen Li., trở thành đôi bạn thân tiên như trong cổ tích. Nhưng mà cha Cự lại không phải nam châm. Cha rất gần, lại rất xa, xa vời vợi. Lạy Chúa, cha như thể hiện thân của một đức tin, vừa rất có lý vừa rất vô lý. Một đức tin thuộc lòng, mê mẩn, tràn ngập cả vào giấc ngủ, nhưng chưa bao giờ chạm tay vào được.

*

Một chiếc xe con màu đen khá sang trọng, nháy đèn xi nhan, toe lên hai tiếng còi ngắn rồi cổ lên vào mép sân. Đám người đang bức bối sẵn vì chen chúc nên chẳng tiếc gì mà không phun ra lời rửa tục.

- Toe cái con c.... Mất đuôi hay sao mà còn chui xe vào chỗ này....

Chiếc xe phanh khựng lại. Cửa mở một cách dè dặt và từ trong đó lộ ra một mái đầu phụ nữ, tóc lấm râm muối tiêu.... Đám đông đang eo xèo bỗng im bật. Họ đã nhận ra con người danh giá này. Một phụ nữ luống tuổi, mặt bầu tròn. Một trong số lãnh đạo cao cấp của tỉnh đã nghỉ hưu. Người ta im bật không phải vì sợ lãnh đạo. Người ta nể sợ một con người cụ thể, một phụ nữ anh hùng nổi tiếng thời chiến, một cán bộ có đầy chất sắt đá thời bình. Hầu như không có một điều tiếng gì xây xát đến danh giá con người này. Người đàn bà tuổi chẵn sáu mươi ấy là Trần thị Li, nguyên uỷ viên thường vụ, Chủ nhiệm Uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ Bình Trị Thiên. Còn một người phụ nữ khác vẫn ngồi lại trên xe, trẻ hơn, nhưng lại càng đáng nể sợ hơn. Đó là Linh, một chủ doanh nghiệp giàu có vào bậc nhất xứ sở khô cằn này. Chiếc xe màu đen sang trọng này chính là xe của giám đốc Linh, còn người mẹ nuôi cán bộ cao cấp tỉnh đã nghỉ hưu chỉ là kẻ đi nhờ.

Nhưng sao Li lại đến đây, vào lúc này? Mà sao Li cũng chen chúc ở sân, lại cũng nhón chân nhìn thăm thăm qua một rừng đầu người. Trong đám đông có số đã bình tĩnh cất tiếng chào "chị thường vụ ". Li

có vẻ như giật mình, chị khẽ nhếch mép đáp lại một cách lúng túng, khó xử. Không phải bây giờ Li mới có kiểu cười không hở miệng. Cái kiểu cười đó đã có cách đây gần hai mươi năm... Trước đó thì không, thậm chí còn ngược lại. Thời trẻ ở làng Phước Tuyên, tuy cũng có vẻ đẹp giống Lương nhưng Li lúc nào cũng có một khiếm khuyết là cười to, kiểu cười "nhắm mắt hả miệng". Hồi đó, nếu xét một cách toàn mỹ thì Lương hoàn chỉnh hơn Li nhiều.

Có lẽ để tránh sự tập trung chú ý của đám đông, Li lặng lẽ lách người tránh xa chiếc xe con đang bị chôn chặt không đường tiến thoái. Li đến chỗ này không với một tư cách quan trọng gì cả. Đây là chỗ toà xử án chứ không phải lễ mết tin. Ở đây không có hàng ghế dành dự cho những quan chức lãnh đạo. Và lẽ ra, nói tóm lại là một người như Li không nên xuất hiện ở đây, vào giờ này... Nhưng trong kia, hút sâu tận trên cùng của phòng xử án, trong đám bị can phờ phạc đứng kia, có con người ấy. Người mà không chỉ có tôi, không chỉ có Lương quan tâm, mà cả Li cũng vậy. Lương đứng gần anh ấy hơn chúng tôi. Nhưng Lương không nhìn vào cái điểm cần nhìn. Mắt hơi ngược lên, lơ đãng và khô ráo. Dĩ nhiên Lương không thể biết có Li đang chen chúc phía ngoài sân. Đương nhiên em lại càng không biết có tôi nữa.

*

Họ là bạn của nhau, trên bốn năm chục năm chứ có phải ít đâu, bạn thật sự, bạn chí cốt thâm giao chứ chẳng phải cái thứ bạn nhậu thời nay của đám con trai choai choai vô công rồi nghề, cũng chẳng phải cái thứ bạn sớm nắng chiều mưa của các vị quan chức, các đảng hão hán trong làng kinh doanh lấy lợi lộc làm khế ước giao hảo. Cho dù thuở ban đầu họ đến với nhau do bàn tay chấp nối của người cha đạo trẻ. Nhưng chỉ có Lương là kẻ bị cha hút hồn còn Li thì không. Họ quen nhau năm ấy, Lương mười bảy, còn Li mười sáu. Li nhỏ hơn một tuổi nên thơ ngây hơn, nhưng thân thể lại nở nang hơn, cả dáng người khuôn mặt, cả đôi mắt nữa, Li có vẻ tròn trịa hơn một chút, đầy đà hơn một chút. Còn Lương thì mảnh hơn tí tẹo, đôi lông mày có hơi xéch một tí, môi mỏng hơn một chút, hai hàm răng đều đặn và khi cười cũng sít sao hơn. Đạo đó, cha Cựu thường gọi đùa Lương là Thuý Kiều, còn Li là Thuý Vân.... Cả hai chả hiểu hai ả Kiều, Vân kia là người ở làng nào, quen biết cha trẻ đến mức độ nào mà cha lại nhớ đến vậy. Có một lần, Li bộp chộp hỏi thẳng cha điều ấy khiến cha Cựu tròn mắt ra rồi cất tiếng cười vang. Trời đất ơi, tiếng cha cười cũng hay như hát.

Lần trắc trở tình bạn đầu tiên, cũng coi như là thử thách đầu tiên đối với cặp chim câu này chính là khi Lương quyết chí theo cha vào tu trong làng đạo. Lương đã mang hết tất cả những điều thuộc lòng mà cha Cựu truyền cho để nói lại với Li. Nhưng Li bịt tai quay quây. Lương đã nổi cáu. Nhưng Li còn cáu hơn. Lương hét " Vì sao mi không tin Chúa? " Li cũng trợn mắt hét lại "Rứa vì sao mi tin? " Cả hai bỗng ngồi đực ra, vì cả hai đều không trả lời được. Họ ngồi vậy rất lâu, rồi bỗng cùng thút thít...

- Tao.. thực ra tao tin cha.... tao tin ở cha chứ không phải tin Chúa...

- Mi ngu, còn tao thì không, tao sợ cha ấy lắm...

Thế rồi sau đó ai theo đường nấy, cũng chẳng ai nài ép ai, nhưng họ vẫn là bạn. Đêm đêm, bên bờ sông Hiếu, cạnh gốc cây dưới tàu trên bến lỵ, họ thường ngồi bó gối nhìn ra mặt sông... Họ ngồi vậy có khi gần hết đêm, kể đi kể lại những chuyện cũ rích trong làng mà cả hai đều biết và đã kể cho nhau có tới hàng trăm lần. Nhưng họ vẫn kể, vẫn nghe, vẫn cười ngặt nghèo như mới.

Lần trắc trở thứ hai thì u ám hơn, nặng nhọc hơn. Lúc đó cả hai đã bước vào bậc cửa tuổi hai mươi, Cái tuổi ấy, nói ít, cười ít, thờ dài nhiều. Tuổi ấy, vào cái thời ấy, con gái vùng này hầu hết đã con bé con bông, muộn lăm cũng phề phề bụng chửa. Nhưng cả Li và Lương vẫn còn son. Đó được coi như là hiện tượng lạ rất không bình thường của vùng đất Cam Lộ này. Cả hai luôn luôn đỏ má, đôi bộ ngực

căng phồng, rung rinh, ánh mắt Li ngày thêm lúng liếng, mắt Lương thì xanh hơn, bí hiểm hơn. Có kẻ ác miệng nói rằng, ánh mắt ấy đã nhiễm màu Tây, ít bữa nữa không chừng sống mũi cũng thẳng đuồn ra như cha Cự..

Rồi một đêm nọ, thật đột ngột, thật bí mật, Lương kéo Li ra bên bờ sông cạnh gốc dưới tàu quen thuộc, giọng cô lặc đi:

- Tao đi...

- Đi đâu?

- Đi... làm nhà phúc....

- Nhà phúc là nhà gì?

- Là... là... tao cũng chẳng hiểu nữa. Cha bảo tao đi tới một vùng.... ở đó.... cha có dòng tu kín, tao làm nhà phúc giúp cứu nạn cho đời.... Thực ra tao chẳng hiểu gì cả.... Nhưng cha bảo thế, a men.

Nói là không hiểu, nhưng như thế là hiểu. Cả hai đều hiểu, rằng từ giờ phút đó họ thực sự mất nhau.

Ấy là năm khu nhà Dòng Phước Sơn phát triển mạnh. Phước Sơn cũng là một vùng bán sơn địa, cũng được bao bọc bốn phía núi đồi, cũng ở thượng nguồn của một con sông như ở đây, nhưng đó là sông Bến Hải. Chính nơi đó là địa điểm em gặp tôi, là câu chuyện dài thể kỷ dẫn đến phiên toà vô tiền khoáng hậu hôm nay.

*

Bản cáo trạng của ông kiểm sát viên giữ quyền công tố đã đọc gần một giờ, giọng ông khàn đi, mồ hôi đầm đìa cổ áo, nhưng xem ra chưa có dấu hiệu kết thúc. Người ta không đoán được nó dài bao nhiêu, chỉ thấy trên tay ông là một xấp giấy, cứ lật một trang rồi gấp ra phía sau, lại lật nữa, gấp ra nữa, xấp giấy cứ dày như chưa hề lật dở. Hai bên cánh gà sân khấu là hai chồng loa thùng, còn ngoài sân là ba cụm loa sắt, một treo chính trên nóc nhà, hai cụm gắn vào hai cây bạch đàn trái, phải của bờ rào. Đã một giờ đồng hồ không nghỉ, tiếng loa cứ như xé vào không gian.

"Trong lúc, Đảng và nhà nước ta đang làm hết sức mình vì nghĩa cả đối với những người hy sinh xương máu cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, trong lúc mỗi một người dân chúng ta, dù cơm chưa đủ ăn, áo chưa đủ lành, vẫn dành dụm, gom góp công sức tiền của, khói hương với đạo lý uống nước nhớ nguồn thì đâu đón thay lại có những kẻ vô nhân đạo, vô luân lý, vì đã vụ lợi tối tăm mà dám làm những điều thất đức. Chúng dám ăn mòn, ăn bớt cả xương cốt đồng bào, đồng chí ta... Tội ác này trời không thể dung, đất không thể tha...."

" Những kẻ vô nhân đạo, vô luân lý " mà bản cáo trạng vừa mới lên án đang đứng chen chúc nhau, áo sọc đen, áo sọc trắng, đầu cúi, lưng hơi còng. Trong lũ chúng đã có kẻ đã quá tuổi sáu mươi, nhưng cũng có tên mặt còn non choẹt. Có kẻ thì thật sự bất lương, lợi dụng chính sách cấp tiền tìm hài cốt liệt sĩ, đã vắt óc nghĩ mọ tìm cách chia ba, chia bảy thi thể người âm để ăn tiền. Có kẻ cũng chỉ là loại quan liêu, đầu gật, tay ký, thế nên tội ác mới thả sức hoành hành. Trong số đó, tôi biết, anh là người oan ức hơn cả. Đầu anh cúi thấp hơn đầu những kẻ kia, không phải vì ngấm nặng những lời buộc tội sắt đá của công tố, mà vì anh bất lực. Mà không phải đây là lần đầu anh chịu bất lực. Anh không

nhìn thấy vòm trời, cũng không nhìn thấy cả cái vòm nhà mới được xây cất. Anh chỉ thấy một khối đen khổng lồ trùm kín bên trên, áp nặng xuống đầu.... Nó là cái gì, thực sự anh không thể biết được. Nỗi oan như một tiền đình kiếp trước. Ngay từ khi còn là cậu bé ở làng đạo Phước Tuyền. Cậu bé thấp, da đậm màu đất núi, vai bè và thô. Con trai làng đòi thể là khoẻ mạnh rắn rỏi. Nhưng người làng, nhất là đám con gái như Li lại không nghĩ thế. Chúng cứ gọi cậu là Tồ, cu Tồ. Cậu xấu hổ vì cái tên đó, mặc dù tên thật của cậu cũng chẳng hay hơn gì hơn. Đột.

Cậu không hiểu vì sao bố mẹ lại đặt tên anh em nhà cậu kỳ cục như thế. Anh là Rê, em là Đột. Mà nói chung cả hai anh em lại không hiểu sao chúng nó chỉ có một mẹ mà lại hai cha. Cả làng không có đứa trẻ nào như vậy cả. Hai cha, nhưng không ai ở với mẹ, không ai trực tiếp nuôi chúng nó. Cha trên thì mặc áo dài đen, đội khăn xếp, tay cầm cái xập xoã gỗ leng keng. Khi lớn lên chúng nó mới biết ông làm thầy cúng, kiêm thầy pháp, kiêm cả thầy địa lý. Còn cha dưới, tức là cha đẻ ra Đột là kẻ đốt than, một tuần bốn ngày trên núi, một ngày ngồi chợ phiên Cam Lộ, hoá hoãn ghé về chỗ mẹ nó một ngày. Tên hai anh em nhà nó là do cha dưới đặt. Rê, tiếng địa phương đọc rề thành rê, tức là gốc, còn nó là Đột tức là ngọn. Là cha đẻ cậu giải thích như vậy....

Đột sinh sau Li một tuổi, điều đó không có chi oan ức. Đáng ra họ phải là một đôi bạn. Ít ra là tự Đột cảm thấy thế. Oan ức nhất chính là lũ con trai trong làng lại cứ quả quyết rằng cậu lùn, thấp hơn Li một gang tay. Đầu têu trong chuyện này không phải ai khác mà chính là thằng anh cùng mẹ khác cha. Nhiều lúc cãi nhau khiến Đột nổi cú. Nó hiền nhưng lại cục. Khi lũ con trai to tiếng với nhau cái chuyện cao thấp vớ vẩn ấy, Li đều lắng nghe và nhả nụ cười. Thế mới lại càng cú. Lúc đó Đột không hề hiểu rằng chính Li rất thích được nghe sự cãi nhau đó. Nói đúng hơn, Li rất thích bọn con trai ngăm ngăm mình, bàn tán và cãi vã về mình. Năm đó Li mới mười sáu nhưng rất phong phao, mặt ướn lũng liềng, đôi vú nở căng tròn lẳn. Chỉ có hai hàm răng không được đẹp như Lương và cái kiêu cười mở rộng miệng hết cỡ, còn nữa thì thật sự là đoá hoa rực rỡ.

Sự thể oan ức của Đột đã dẫn đến đỉnh điểm bằng sự cá cược. Lại chính thằng anh, thằng Rê đứng ra cá. Nếu nó sai nó nhường con sáo đen mỏ khoanh vàng cho Đột. Cá rằng, nếu xấp mặt đo nghiêm chính thì đỉnh đầu thằng Đột chỉ đúng ngang cằm con Li. Còn Đột quả quyết nó cao trên tâm lông mày của "con ấy". Li không những không phản đối cuộc cá cược mà còn bấu môi, nhả nụ cười, đưa bàn tay lên đặt ngang cổ, ý rằng Đột còn chưa cao tới cằm. Thế là nổi máu tam hoàng. Đã bảo nó hiền nhưng rất cục. Thế là hai đứa xấp mặt vào nhau, rất gần, rất sát..... Bỗng Đột thấy chột dạ, rồi run run, rồi luống cuống.... Hơi thở từ lỗ mũi Li phả vào trán khiến cậu rùng mình nổi hết da gà. Li ăn gian nhói chân lên, Đột cũng nhói hai mũi chân như bị thôi miên. Thế đứng của cả hai lúc này vô cùng chông chênh. Đứng sau là tiếng reo hò "đo đi! đo đi"... Thằng Rê đã áp sát vào lưng Đột, hai tay hấn áp lên hai vai thằng em, vuốt xuống hai tay, làm như thể không chấp nhận sự gian dối. Thằng Đột vẫn cố nhói chân lên. Bất ngờ một tay Rê xô mặt Đột xấp vào mặt Li, còn tay kia hấn kéo mạnh tay Đột lên đập đánh bốp một cái vào bầu vú đang căng phồng trên ngực Li.

Tất cả vỡ oà ra tiếng reo từ bốn phía.

- Ê, thằng Đột bốp vú con Li.
- Thằng Đột hôn mồm con Li.
- Thằng Đột bốp vú con Li....

Cả khuôn mặt Đột bỗng ngu ra như đứa trẻ ỉa đùn. Rồi nó bỏ chạy thục mạng. Còn Li thì tròn mắt như kẻ bị trời trồng. Chỉ trong có nửa ngày, tiếng đồn lan khắp cả thôn Phước Tuyền, loang lên cả An Hưng, Tân Định, lên thấu thôn Quai Mọ của Lương. Lương chạy vội về hỏi bạn. Li đã qua cơn xấu hổ, bò lẩn ra cười. Thế là tin đồn được khẳng định. Nỗi đau này được coi là oan nghiệt đầu tiên. Mãi mãi

Đột không dám gần Li nữa. Chuyện sơ sài nhưng thật tệ hại. Anh đã mất tình bạn. Năm đó Đột mới đến tuổi mười lăm.

*

" Đức Chúa thấy rằng sự gian ác của con người quá là quá nhiều trên mặt đất, và lòng nó chỉ toan tính những ý định xấu suốt ngày. Đức Chúa hối hận vì đã làm ra con người trên mặt đất, và người buồn rầu trong lòng. Đức Chúa phán: ta sẽ xoá bỏ khỏi mặt đất tất cả những thứ mà ta đã sáng tạo ra, từ con người cho đến gia súc, giống vật bò dưới đất và chim trời, vì ta hối hận đã làm ra chúng. Nhưng riêng ông Nô-ê thì lại đẹp lòng Đức Chúa..... "

Cổ em vẫn ngược hơi cao, nhưng bàn tay không hề đưa lên làm dấu Thánh. Em cũng không hề nhắm đọc lời kinh. Em chưa thật quên phép tắc cầu Chúa nhưng cũng không còn thói quen, không còn nhớ một câu kinh nào thật trọn vẹn. Đôi mắt em vẫn mở lơ lơ, em không hẳn là nhìn vào dải vải nhưng lật phất dăng ngang trên trần sân khấu, không hẳn nhìn vào một cái gì đó cụ thể, tuy nhiên em vẫn mang máng thấy, mang máng nghe và mang máng hiểu lời cáo trạng. Em như đang bơi trên con sóng của cơn đại hồng thủy, cũng chẳng có cảm giác gì là dữ dằn, là bi thảm khủng khiếp, hình như Chúa nói vậy là vẫn có ngoại lệ, có một khoang thuyền dành cho ông Nô-ê, dành cho ai đó nữa, tóm lại sự sống không vì thế mà phụt tắt như ngọn đèn dầu trước gió bão. Hiện tại đã chẳng rạch ròi thì quá khứ lại càng bồng bềnh thấp thoáng. Đáng ra em phải nhớ kỹ lắm mới phải. Nhưng lúc này, mọi chuyện đều không bền, không bờ.....

Em theo cha Cự ra Vĩnh Sơn, nhưng không thể theo cha vào nhà Dòng Phước Sơn. Đó là dòng kín. Lúc đó em cũng không hiểu dòng kín là gì, chỉ biết đại khái rằng, sau những biến động từ khi ông Gia Long lên ngôi Hoàng đế, rồi ông Minh Mạng trị vì, lại nối qua ông Thiệu Trị, những sắc dụ cấm đạo, sát đạo liên tục ban hành cho đến cái năm 1885, Kinh đô thất thủ, lòng căm hận người Tây, căm hận tất cả ai có thân hình cao quá cỡ và mái tóc quăn màu râu ngô, cái mũi chọc dài như con đĩa, ngun ngút trong lòng dân bản địa, thì nhà thờ khắp cả vùng này lâm vào cơn đại hạn. Tổng giám mục ở Huế phải phân tán các lực lượng. Nhiều cha dạt ra các nhà thờ nhỏ(nhà thờ họ đạo). Cả dải đất Bình Trị Thiên này, xuất hiện hai nơi tu kín, ấy là nhà dòng Thiên An ở Huế, và dòng Phước Sơn ở bắc sông Bến Hải. Người vào tu trong dòng kín chủ yếu là cấp thầy, họ không tu để lên cha, không xuất hiện ra ngoài và dĩ nhiên bên ngoài cũng không thể bén mảng vào được. Ấy là cha Cự giải thích cho em, hẳn là lý do để từ chối em, để không cho em gần, chứ lúc này đã là năm 1951 rồi, có còn phải cái thời loạn lạc, chạy trốn của các dòng đạo như thời 1885 nữa đâu. Em được cha gửi vào nhà phúc ở hạ lưu sông Bến Hải. Cái làng ấy gọi là Huỳnh Hạ. Khi em đến, nhà phúc có trên mười xơ. Sau một năm, lại có thêm bảy xơ từ phía trong dạt ra nữa. Hình như tất cả đều do cha Cự dẫn về. Họ đều là những cô gái trẻ, đẹp mà khi ai đó nhắc đến tên cha Cự, tất cả đều sáng mắt ra. Em cắn răng nuốt ực cái cục gì đó trong cổ.

Vào cái giai đoạn năm 1951 ấy, thế cuộc đã có khác. Cả một vùng đồng ruộng mênh mông phía đông sông Bến Hải, sau này thuộc địa phận ba xã Lâm - Sơn - Thủy, kéo lên đến núi đồi trập trùng trên đầu nguồn sông đều là đất bỏ hoang, vì đây là vùng tạm chiếm. Người ở lại chủ yếu là đàn bà con gái, trẻ nhỏ. Còn trai tráng thì kéo lên chiến khu Thủy Ba, cũng là vùng đồi núi nối liền với khu nhà dòng Phước Sơn nhưng chênh ra hướng Bắc. Cả một vùng đất đai rộng lớn ấy thuộc quyền cai quản của các xứ đạo, họ đạo. Dưới cửa sông là xứ Di Loan, có chủng viện được coi là sớm nhất vùng Đông Nam Á.

Lên đến ngã ba sông, nơi giao nhau giữa hai dòng Bến Hải và Sa Lung là khu cai quản của nhà Phúc, còn lên trên cùng, toạ lạc giữa một vùng đồi bát ngát là "chiến khu" của dòng kín, nhà dòng Phước Sơn. Nơi đó cha Cự được phong làm cha nhất. Con sông Bến Hải chảy qua chỗ này đã hẹp lại như một con suối. Tuy nhiên, người qua sông vẫn phải cần đến một con đò. Đây là bến đò Hối Cự. Bên đông của con sông - mà nói thật chuẩn xác là bên này, phía Đông Bắc, là làng Dục Đức, còn bên kia phía Tây - Nam là làng Hối Cự. Vào giai đoạn ấy thì cả hai bên đều thuộc xã Vĩnh Sơn của Vĩnh Linh. Nhưng hiện giờ thì khác. Bên Hối Cự có Miêu Ông là vùng đồi của xã Gio Sơn - Gio Linh. Vùng đồi ấy chạy dài một mạch, nhập vào các triền núi, trập trùng cây rừng. Đây cũng là một vùng chiến khu kháng chiến. Rồi núi lại tràn tiếp về phía Nam, gặp sông Hiếu, gặp cái làng Quách Xá, gặp cái thôn Quai Mọ của em. Hình như cái việc tôi gặp em ở bến đò xưa lặng lẽ này chính là do sơn tạo và trời định..... Thôi, chuyện đó khoan nhắc lại với em lúc này.

Công việc cơ bản, thường nhật của nhà Phúc và cũng là của các xơ như em là cầu kinh và làm ruộng. Công việc của các cha, các thầy trên nhà dòng Phước Sơn cũng vậy, tự tu thân, cầu kinh giảng đạo và khai hoang, làm vườn, làm hàng thủ công, làm ruộng, chăn nuôi. Có lẽ em không hiểu vì sao lại như thế. Nhưng tôi hiểu. Hồi đó, khi mới quen em rồi sau đó thương em, tôi đã giảng giải cho em nhiều lần. Nhưng không dễ gì làm cho em tin ở lời tôi. Lòng tin của em từ thuở còn trong trắng đã ký gửi hết ở cha Cự rồi. Vả lại, sau khi em biết tôi là Việt Minh, là Cộng sản, em lại càng không tin. Tôi đã cố gắng giảng giải cho em, nhà thờ đặt "Một tập đoàn cứ điểm" ở đây có mấy mục đích chính. Mục đích Tôn giáo là lợi dụng vùng đất bỏ hoang để tạo lập đồn điền, cũng không hẳn chỉ vì nguồn lợi kinh tế mà cái chính là phát triển cơ sở đạo. Họ đã không chế hết đất đai. Người dân vùng tạm chiếm này muốn có ăn phải theo họ, xin làm thuê trực tiếp (gọi là trai bạn), hoặc xin nhận ruộng làm khoán nạp thóc lúa (gọi là làm rẽ, rẽ tức là chia lợi nhuận). Đương nhiên muốn được làm trai bạn hay làm rẽ thì phải theo đạo. Những gia đình theo đạo kiểu ấy kêu bằng "đạo theo" Mục đích chính trị của họ thì còn ghê gớm hơn. Khu nhà dòng Phước Sơn như cái đỉnh không lồ cắm phập vào giữa tâm của một tam giác kháng chiến, chia tách chiến khu Thủy Ba của Vĩnh Linh với trục đường giao liên đi qua bến đò Hối Cự vào Giang Phao, Gio An là khu căn cứ Tây Gio Linh, lại cắt ngang cả tuyến liên lạc về miệt rừng Cam Lộ, qua Quách xá quê em để lên với chiến khu Ba Lòng. Chia cắt tam giác kháng chiến, nhưng chính họ lại thiết lập nên một tam giác giáo xứ, nối từ chủng viện Di Loan - An Ninh dưới cửa biển, lên Phước Sơn ở thượng nguồn, lại bắc qua Nam Đông - Nam Tây, vùng công giáo toàn tông của Gio Linh và khu Phước Tuyên của Cam Lộ.

Cũng vì thế mà Việt minh phải cài cắm loại cán bộ như tôi lọt vào trung tâm này. Em cứ khẳng khẳng bảo tôi lừa em. Cha Cự cũng lừa em. Em đánh đồng tôi với cha. Em khóc sau những lần mây mưa, em bảo em là đồ dễ rách đã biết cha như thế mà vẫn ngưỡng mộ như bị hút hồn, biết tôi cũng chẳng thật thà gì, sao cứ hiến thân! Em nói, em như con chim zát, loại chim len lén ăn ở bên đò, lại bị kẹp giữa hai cạm bẫy.....

Có thể em đã quên dần những lời kinh, cũng có thể quên thói quen làm dầu thánh. Nhưng tôi tự mình cam đoan trong lòng rằng, em chưa thể quên nổi cái lần gặp nhau đầu tiên, không phải ở bến đò Hối Cự đâu em, mà ở đình làng chợ Huyện.

Đó là một buổi chiều đầu mùa đông năm 1951.

Chương 2

Cả vùng đất rộng lớn thuộc ba xã Vĩnh Lâm - Vĩnh Sơn - Vĩnh Thủy được hoạch định bao bọc bởi hai con sông rất thơ mộng. Phía Tây - Nam là sông Bến Hải, chạy từ Cửa Tùng lên Hiền Lương, rồi

qua Huỳnh Hạ, Huỳnh Thượng, Tiên An, Minh Hưng, Dục Đức - nơi có bến đò Hói Cù, rồi lên Phước Sơn, bến Tất.... Còn con sông phía Đông-Bắc là sông Sa Lung, bắt đầu từ một ngã ba nối với sông Bến Hải. Ngã ba đó chính là ranh giới của hai làng thuộc hai xã khác nhau. Phía Đông là Hiền Lương. Phía Tây là Huỳnh Hạ, nơi có nhà Phúc Phan xá! Từ ngã ba đó ngược lên chỉ chưa tới năm ki-lô-mét, lại có một ngã ba, có một nhánh sông nhỏ nối từ Sa Lung rẽ vào chợ huyện, lên Hồ Xá. Ngã ba đó mang cái tên làng, mà làng lại mang tên chợ. Đó là làng Châu Thị. Một khóm làng vền vện có bốn hộ dân. Nhưng Châu Thị vì gần với bến đò chợ huyện nên lại là nơi sầm uất đứng vào bậc nhất Phủ Vĩnh lúc bấy giờ.

Đò chở cá, nước mắm từ An Ninh - Di Loan Cửa Tùng lên, gồng gánh đưa chè, mít, khoai sắn từ trong vùng đất đỏ ra. Đò chở củi, chổi, muông theo con sông đào từ ngoài Quảng Bình, qua Vĩnh Chấp, về Hồ Xá, mà xuôi xuống.....Còn lúa gạo thì từ bên kia sông Sa Lung đưa qua, chủ yếu là nhà Phúc Huỳnh Hạ, theo đò lên chợ. Và người ta, bàn dân thiên hạ khắp cả vùng này thường đề mắt nhiều nhất vào những con đò Huỳnh Hạ. Không phải vì nó mang nhiều thóc gạo. Chủ yếu là vì những cô gái trắng trẻo đến lạ thường, đẹp một cách khó tả, nhưng toàn bộ cái sự đẹp như cổ tích ấy lại được đùm gói trong những bộ áo choàng đen, trùm khăn đen. Chỉ lộ ra một khuôn mặt với những đôi mắt đen thăm thẳm. Chỉ cần chừng đó thôi cũng đủ mê mẩn cả chợ trời.....

Sau những khuôn mặt, ánh mắt như tranh vẽ ấy, là những giọng nói. Chao ôi là những giọng nói. Không hẳn là giọng Huế, cũng càng không phải là giọng Quảng, không phải thổ âm người Cửa hay bè bè giọng biển Hải Lăng. Không... không phải bất cứ một thổ âm nào hết. Tất cả bọn họ, các cô gái ấy, như từ một lò đúc ra, có một chất giọng giống nhau mà lại không giống bất kỳ vùng đất nào. Tiếng nói khe khẽ nhưng lại vang, nghe rõ mồn một từng âm, hơi buồn buồn, ngang ngang nhưng tuyệt nhiên không nhàm chán. Họ nói như hát, như ru, tia tót từng lời. Nói tóm tắt lại, tất cả bọn họ, cho dù là ba người hay năm người, cho dù là đi đò hôm qua hay sô mới xuất hiện ở đò hôm nay, tất cả đều như một, một khuôn, một hình, một chất giọng, không có lớn bé, già trẻ, không có tính cách, cá thể. Họ như thể có chung một bà mẹ không lồ nào đó để năm, để bảy một lúc để cho ra cả đám áo choàng đen, mặt trắng nõn nà.

Là nói vậy, tất nhiên, nếu nhìn kỹ một chút lại có thể phân biệt được đôi chút. Có một số cô, da mặt hơi sạm hơn, lị ti thoáng hoặc có nếp nhăn ở khoé mắt, và những bà Xơ ấy thường có đôi mắt u ám hơn, những xơ ấy ít khi nhìn thẳng vào ai, thường hay nhìn xuống, cạ dáng người, dáng mặt đều toát nên vẻ lãnh đạm, bí hiểm. Còn có một lớp khác, chắc hẳn là trẻ hơn, mắt cứ lúng liếng, và nếu thật tâm chú ý, ta sẽ thấy những ánh mắt ấy rực lên khi bắt gặp những người đàn ông khỏe mạnh, đẹp trai đến đong gạo. Cái giọng trầm trầm, đều đều nhưng rất tròn vành rõ chữ kia lúc ấy cũng hơi bị run run, thậm chí có khi lập bập.

Là nói vậy, tất nhiên ít có ai dám ngắm nhìn kỹ càng, soi mói như vậy. Phải nói là không ai dám, vì ở đám bà xơ ấy, với cái áo choàng đen ấy lúc nào cũng toát lên vẻ thần bí của chúa. Đương nhiên, trong đám đàn ông ở chợ huyện không phải ai cũng sợ chúa. Họ sợ cái khác. Họ biết đám bà xơ này có mối quan hệ đặc biệt với người Pháp. Đó mới chính là rào cản quan trọng nhất để làm cho những ánh mắt cố tình lảng tránh nhau.

Ở trong đình chợ nhốn nháo này, có lẽ duy nhất chỉ có một người dám nhìn kỹ họ. Nhìn rất kỹ, ngày này qua ngày khác, phân tích đánh giá từng khuôn mặt, từng dáng người..... Hẳn ta không sợ Chúa, không sợ Pháp, không sợ cánh Xơ phản ứng. Thứ nhất là vì hẳn ta có chủ đích, được giao nhiệm vụ ngắm nhìn. Thứ hai, vì hẳn là thằng mù. Hẳn là người đàn ông không ra trẻ, không ra già, áo thân đen, không có râu nhưng lại đeo kính đen.

Hắn cũng chỉ mới xuất hiện ở đình chợ Huyện hơn nửa tháng nay thôi. Hẳn làm nghề thầy bói.

Từ bao giờ em để ý đến tôi, vì lẽ gì mà em xô ập vào tôi. Ngày ấy thật sự tôi không tự biết. Mà chính em cũng không tự biết. Em quen với cha thì nhanh, nhưng em thật khó quen được với đức tin của cha. Khổ hạnh của em tuyệt nhiên không phải vì công việc đồng áng, cho dù làm ruộng đất này chẳng dễ dàng chút nào. Ruộng ở đây làm hai vụ. Nhưng chỉ có một vụ có nước, đấy là vụ lúa chiêm. Em cùng các Xơ ngâm giống, đi cấy, sau đó là gặt. Còn khâu làm ruộng, từ cày ải, bừa, be bờ, phạt cỏ, bón phân là phần việc của người dân làm trai bạn ở vùng này. Sau khi thu vụ chiêm là đến kỳ ruộng vại. Vại tức là vãi, do thổ âm ở đây đọc nặng mà thành. Trời nắng hạn kéo dài suốt vụ. Đất cày ải không được, người ta đốt rạ trên ruộng, đã khô cháy cho khô cháy luôn. Rồi dùng sức người mà cuốc. Đất cuốc lên từng tảng cứng như đá, trắng như vôi. Rồi dùng vò mà đập. Đập từng hòn đất, có hòn phải giáng đến ba vò mới vỡ hết. Trong nhà Phúc có đến vài ba chục chiếc cuốc, lại có ba bốn chục chiếc vò. Không chỉ có trai bạn, người làm ruộng rẽ phải đập đất, mà tất cả các Xơ trẻ đều phải đập. Em đương nhiên cũng phải lẫn mình ngoài ruộng. Đôi bàn tay phồng rộp, lấy vải bố bọc tay lại, ngâm nước muối. Rồi tay cũng chai ra. Bụi đất trắng mù mịt một vùng như khói. Một ngày làm đất vại, những tấm áo choàng đen phủ lớp bụi trắng như vôi.

Nhưng cái cực khổ, nhọc nhằn ấy chưa phải đã làm em sợ. Hãi hùng nhất với em là phép tắc cầu kinh trong nhà Phúc. Đây là chưa kể những khi bị Xơ bẻ trên quả trách. Các Xơ đến trước hầu như ít bị quả. Bẩy cô đến sau thì thường xuyên vướng tội. Khi thì không chịu khó, siêng năng, khi thì quên đọc kinh trước giờ ngủ, khi lại nói năng hờ hánh như người đời không đúng khuôn phép. Có lúc đi làm phúc lại không giữ đúng phận con Chúa mà đùa cợt thái quá với trẻ con. Mỗi lần bị quả, dù là buổi sáng, buổi trưa, hay trước khi ăn, trước khi ngủ đều phải quỳ trước tượng thánh giá mà đọc bài kinh tùy theo nội dung vi phạm. Trong tất cả các tội lỗi ấy, sợ sệt nhất là tội không giữ mắt, giữ miệng trước đám đàn ông trai bạn..... họ quá khỏe mạnh, quá vô tư, có người còn rất liều mạng. Mấy Xơ trẻ cứ như bầy chim non xao xác, trời giạt trước những cơn gió mạnh. Ở nhà Phúc không có cha để xưng tội, nhưng Xơ bẻ trên quả huân thì còn đáng sợ gấp mấy cha bẻ trên.

Trong số các Xơ trẻ đến sau, em là người được Xơ bẻ trên tin cậy nhất. Xơ trên lấy em làm gương để răn dạy các Xơ trẻ khác. Nhưng em chẳng lấy thế làm mừng, bởi vì lời biếu dương của Xơ bẻ trên đã khiến cho đám bạn Xơ cùng lứa xa lánh em, họ thường lảng tránh chào hỏi, không làm việc cùng. Họ tùm tùm ở một khóm đầu bờ ruộng xa kia, thỉnh thoảng đánh mắt về phía em, xâm xỉ với nhau điều gì đó.....

Ai biết được em khổ tâm dường nào. Em đâu có muốn tự ép xác mình để được thăng tiến. Thực ra em cũng có những khát khao, cũng muốn lột phẳng chiếc áo quàng đen và chiếc khăn trùm đầu... Nhưng mà không phải vì mấy lão đàn ông cầm vò đập đất kia đâu. Mấy thằng cha ấy như Xơ bẻ trên đã nói là những con quỷ xa tăng nói tiếng cười. Mấy thằng cha ấy đứng trước mặt các Xơ trẻ là mặt ti hí, lưỡi liềm môi, tay cứ xoa xoa vế vế vào đầu cái vò gỗ nhẵn thín trọc lóc... Đám xơ trẻ nhiều đứa đỏ mặt, nhiều đứa đâm vào lưng nhau rồi bỏ chạy. Những cử chỉ đó không thể lọt qua mắt Xơ bẻ trên. Đêm này chắc chắn phải quỳ và đọc kinh sám hối. Em thì không. Không phải em dị ứng với những động tác gờy dục đó, mà ngược lại, nhìn những cử chỉ đó lại dội lòng em về với một bến đợi xa hơn, mơ hồ hơn nhưng lại vô cùng khát khao cháy bỏng. Đó là cha Cụ. Giờ này cha ở đâu. Trong trăm ngàn dây phút của một tuần, một tháng trên con đường khổ hạnh đi về bên Chúa, có một giây nào cha ngoảnh lại bên quê xưa?

*

Thì rồi cha đến thật. Đó là một buổi chiều mùa đông, mưa phùn gió bắc. Một bóng đen đi chiếc xe đạp lộc cộc, lao vào cổng nhà Phúc. Rồi tấm áo choàng đen đàn ông ấy không hề dừng lại, không hề ngoảnh nhìn, không hề lộ mặt đã lướt nhanh vào phòng Xơ bẻ trên. Lúc này hầu như các Xơ đều có mặt

ở nhà chung, tất cả vừa đi làm cỏ lúa về, chưa ai kịp thay quần áo. Tuy người đàn ông đi nhanh, không chào hỏi, không lộ mặt nhưng tất cả đều cùng một lúc nhận ra. Đó là cha nhất nhà dòng Phước Sơn ở trên thượng nguồn. Cha về với hạ nguồn làm chi hề?... Tất cả các Xơ đều đứng đó, chờ đợi. Mà có ai bảo chờ đâu, Xơ bề trên không hề có lệnh phải tập trung đón tiếp. Nhưng các Xơ không ai đủ sức đi về phòng.

Gần nửa giờ, Xơ bề trên bước ra. Cha Cự theo sát phía sau. Xơ bề trên nhìn tất cả các Xơ tỏ vẻ ngạc nhiên. Nhưng cha nhất đã nở nụ cười tươi tắn. Chao ôi, nụ cười mới mãn nguyện làm sao, mới trẻ trung và chan chứa làm sao, cho dù nhìn kỹ thì chợt thấy cha có già đi, có vẻ trần ai hơn, hẳn là cha đã đi được quãng đường khó khăn nhất. Cha đã rất gần Đức chúa.

- Chào các Xơ! Các xơ có khoẻ mạnh không?

Tất cả nhao lên:

-Thưa cha, khoẻ lắm ạ!

Riêng em không sao mở miệng được. Sao cha chỉ chào chung mà không nhìn vào em? Sao cha lại gọi các Xơ mà không gọi em, hoặc con... Tiếng con nghe ra còn tha thiết. Con có thể ngã đầu vào ngực cha, còn Xơ thì không thể....

Chỉ có vậy thôi. Sau một nụ cười thật tươi tắn, một câu chào rất chi sảng khoái, rồi thì cha cúi xuống một cái là ngẩng lên, tay đưa nhanh làm dấu thánh, rồi thì nhảy phốc lên chiếc xe đạp. Cha cúi người mà đạp trên con đường đất đỏ đỏ tím mưa phùn. Đường lên Phước Sơn, vừa ngược dốc, vừa ngược gió. Hẳn là cha cực lắm!

Bữa cơm chiều hôm đó ở nhà Phúc thật đặc biệt. Nhiều Xơ ăn ngon miệng hẳn lên, ăn ngon như chưa bao giờ được ăn ngon như thế. Ấy là nhờ được gặp cha. Nhiều Xơ lại không sao nuốt được hoặc là cứ xăm xăm dũa vào bát cơm, hoặc là gác ngang dũa lên bát. Có cái gì đó nghèn nghẹn, tui tui, oan oan... Xơ bề trên nhìn lướt một vòng, xơ hiểu hết. Bỗng Xơ khẽ thở dài, đưa tay lên làm dấu thánh.

Riêng em vẫn và cơm, không nhanh hơn mà cũng không chậm hơn bình thường. Em vẫn cố nhai, cố nuốt. Mắt không liếc nhìn ai. Có cái gì đó thật khô khan và vô nghĩa cứ lảng vảng trước mắt.

Có lẽ nhờ cử chỉ khô khan ấy mà tối đó, Xơ bề trên đã bước vào buồng em. Nhìn thấy Xơ, em hét hồn, em luống cuống bò từ trên giường xuống quỳ vội trên mặt đất, tay run rẩy làm dấu thánh. Câu kinh lộn từ đít lên đầu.. "Amen... lạy Chúa lòng lành..."

- Xơ đứng dậy đi!

Xơ bề trên nói rồi ngồi xuống mép giường, mắt nhìn xoi mói vào em.

- Có việc này, chị dành riêng cho em.

Lạy Chúa, sắp đến ngày tận thế rồi chẳng. Có bao giờ Xơ xưng hô như thế. Giọng em càng run hơn:

- Thưa... chị....

- Có việc này... ta giao cho Xơ - lạy Chúa, lại thay đổi cách xưng hô rồi, sao có thể thay như lật

bàn tay vậy - Mười ngày một lần, Xơ được lên Phước Sơn...

Người em như bông bênh trôi. Lời của Xơ bề trên nghe như ở đâu xa lắm vắng tới, có lẽ ở tận thiên đàng.

- Nghe ta dặn cho kỹ đây. Lên đó là lên thánh địa, tuyệt đối không đi lại lung tung, không gập gối lung tung, không hỏi han lung tung... Xơ chỉ được vào một gia đình ở họ đạo Phát Lát. Làng đó kêu bằng làng Phát Lát, nghe kỹ chưa? Ông chủ nhà tên là Kiêm. Ông Kiêm nhớ kỹ chưa...

- Dạ rồi rặng nữa?

- Xơ nhận ở đó số thuốc lá quần điều do xưởng quần thuốc trong nhà Dòng họ làm, chuyển về đây.....

- Chuyển về đây để đi bán hả Xơ bề trên?

- Không. Rồi Xơ lại chuyển về chợ huyện theo gao.....

- Lạy Chúa! Em phải bán thuốc lá ở chợ?

- Nghe ta nói cho kỹ đã. Xơ bán gao ở chợ, còn thuốc thì không bán mà thẳng dò lên đồn Hồ Xá, giao trực tiếp cho ông trưởng đồn.

Cả người em như muốn bật dậy, em quên mất mình đang nói chuyện với ai:

- Không đâu....Em không vào cái bốt ấy đâu, Xơ ơi.....

Xơ bề trên khẽ thở dài, đặt nhẹ bàn tay lên tay em:

- Không có gì đáng ngại. ở đó, người ta biết em là ai, không ai dám hỗn láo đâu.

Mi mắt em khẽ chớp:

- Sao cơ..... Họ sợ Xơ à?

- Ta có đáng gì mà họ sợ - một cái nhìn chéo hiem thấy ở Xơ bề trên, cái nhìn sâu xa khôn lường - bọn lính ấy sẽ biết em là người của cha Cự.

Có cái gì đó đột ngột xốn xang, em phải cúi xuống, hỏi lí nhí:

- Ờ ờ... chỉ có cha thì mới đáng cho chúng nó sợ.

Lại một cái nhìn chéo, rồi bất ngờ thêm một cái mỉm cười. Cái cười khẽ mím môi lại còn hiem thấy hơn ở Xơ quần giáo.

- Chúng nó đâu có sợ cha Cự.

- Thế thì.....?

- Xơ nên biết rằng, trên nhà dòng Phước Sơn, cha Cự là cha nhất, Nhưng trên cha Cự còn có hai cha cô ngoại quốc. Một cha người Pháp tên là Vecna, một người cha Ý tên là Rumbe. Chính họ mới là nỗi sợ hãi cho các quan tây dưới quốc lộ.

- Lạy Chúa..... Bất giác em kêu lên và làm dấu thánh. Không phải vì em lây sự sợ hãi trước các cha cô tầy, mà vì em thấy quá bất ngờ, quá xúc động. Thật không ngờ em lại được Xơ bê trên tin cậy đến thế, được Xơ kể cho nghe những điều to tát đến vậy. Cả nhà Phúc này mấy chục con người, nào có ai được hạnh phúc như em.

*

Từ nhà Phúc Phan Xá - Huỳnh Hạ lên Phát Lát - Phước Sơn, có thể đi dò dọc theo sông Bến Hải. Nhưng đường dò này chủ yếu là dành cho dân đạo Di Loan đưa mắm muối lên Nhà Dòng và chở gạo, sắn, cả trâu bò nữa từ trên " đất thánh" ấy về cho dân vùng cửa biển. Còn dân Vĩnh Sơn chủ yếu là đi đường bộ, băng qua những mảnh ruộng chằng chịt bờ bụi thì lên tới vùng đồi. Thuở đó, đồi rậm rịt lùm bụi, muông thú nhiều vô kể. Còn có cả cộp nữa. Vùng này nối liền với chiến khu Thủy Ba, nơi có cộp thành tinh và cũng là nổi tiếng với hội làng bắt cộp. Tuy nhiên từ khi ông Thượng Thư Bộ Công Nguyễn Hữu Bài, một con chiên sùng đạo (vào học chủng viện An ninh- Di Loan từ khi mới mười tuổi) xin với triều đình để trưng dụng toàn bộ đất hoang hoá mà khai khẩn lập ra ngũ môn: Phước Sơn, Phước Sa ở Vĩnh Linh, Phước Môn ở Hải Lăng, Phước Tín Phước Xuyên ở Truồi, thì ông cũng cho khai phá một con đường lớn, được coi là tỉnh lộ chạy song song với dòng Bến Hải mà lên tới Dục Đức, Phát Lát, Phước Sơn.

Chẳng ai rõ sau này, giữa cái nhà dòng Phước Sơn và ông đại thần triều Nguyễn có mối quan hệ gì, nhưng toàn bộ vùng đất khai phá ấy lại trở thành đất đạo. Và con đường lớn ấy nghiêm nhiên cũng thành đường của Chúa!

Sáng nay, em bắt đầu chuyến đi đầu tiên trên con đường của Chúa, lên với vùng "thánh địa", mà thực ra trong lòng em biết rất rõ là đang đến với ai. Đi bộ trên đường đất từ Phan Xá lên Cổ Hiền, tới Lê Xá thì gần như hết ruộng, bắt đầu vào vùng đồi. Tới đầu thôn Yên Cư thì trời đã xế chiều. Mây mỗi lúc một đặc lại trên đầu, gió se lạnh. Trời tuy không mưa nhưng rất u ám. Đường của cụ Thượng Thư Bộ Công tuy có to nhưng khi chui vào miệt rừng này bỗng thành heo hút như một lối mòn nhỏ. Rất ít gặp người đi lại trên đường. Tay em luôn luôn làm dấu thánh, miệng lẩm bẩm những câu kinh lẫn lộn.....

Rồi thì mọi lo lắng cũng qua. Một nhà thờ nhỏ hiện ra ở phía đường. Em biết đó là nhà thờ họ đạo Phát Lát. Một cháu gái chừng hơn mười tuổi, tay dắt mũi con trâu đực to gần chục lần người em. Chính cháu bé đen đu đủ đã chỉ nhà ông Kiêm. Em đương nhiên cảm ơn và xoa đầu bé làm phúc.

Em run run bước vào ngõ, mắt không dám nhìn lên. Em cố tưởng tượng ra cảnh cha Cụ chạy ủa từ trong nhà rạ đón em. Nhưng em vội làm dấu thánh, cố xua cái cảm giác ác quỷ ấy đi.... Lạy Chúa toàn năng hãy đổ tràn lên con, giúp con xua tan ma quỷ. Amen!

Đón em không phải cha nhất, cũng không phải ông Kiêm mà là hai cô gái. Một cô có lẽ suýt soát tuổi em, đứng ở bậc cửa, vịn tay vào bờ tường, nhìn em găm găm. Còn một cô chạy ra, có lẽ là em gái vì có khuôn mặt hao hao với cô kia, nhưng tươi tắn hơn, dễ chịu hơn.

- Chị có phải là chị Lương không?

- Dạ... tôi tìm....

- Em biết rồi. Cha bê trên bảo nhà em đón chị.

Người em bỗng như bước hụt:

- Thế cha không đến đây sao?

Một nụ cười toét miệng, cô em liếc nhanh vào cô chị:

- Có chứ. Không đến răng được.

Em thở phào. Cơm mệt ào đến. Em ngồi bệt xuống giường. Cô em loay hoay rót nước. Cô chị vẫn tựa lưng vào tường nhìn em. Hớp một ngụm nước lá vằng chát đắng, em thấy tỉnh cả người. Bây giờ em mới kịp nhìn khắp nhà và hai cô con gái....

Hai ngôi nhà gỗ, một trước, một sau được nối với nhau bằng mái cầu. Em hiểu nhà trên để ở, nhà dưới là bếp nấu, kho tàng. Nhưng sao nhà trên tường vách sơ sài, còn nhà dưới lại thung che có vẻ kín đáo. Hay nhà này thuộc loại nhà giàu, nhiều cửa cải?

- Chị ngồi nghỉ, để em đi dọn cơm.....

- Ấy tôi.....

- Thì cha dặn em thế mà.

Lại cười. Nụ cười toang hoác. Bất giác em nhớ đến bạn mình ở làng Phước Tuyên. Tất nhiên không thể so sánh thế được. Li cười cũng toét miệng nhưng mà duyên. Duyên từ môi đến khoé mắt. Còn cô gái này... Em bình tâm ngắm kỹ. Cả hai cô đều thấp lùn, cơ thể đều nở nang, ngực phồng pháo, mông bè bè. Tuy nhiên, cô em - là em đoán vậy - có vẻ dễ ưa vì có đôi mắt ươn ướt át và lúng liếng. Đôi má cũng hồng hào và phúng phính hơn.

- Hai chị đây..... chắc là chị em?

Cô em vẫn nhanh nhẩu hơn:

- Dạ chị đây tên là Núc, em là Nắc!

Suýt nữa thì em phì cười. Em đưa tay che vội miệng rồi vờ kéo lại mép khăn. Lạy Chúa, người đời sao sượng thế, đến cái tên gọi cũng thoải mái như thể trên đời chẳng cần ai nghe.

Bữa cơm quê nấu khá ngon. Cá rô kho mặn. Đọt bí ngô luộc chấm nước mắm gừng. Cơm có trộn ít sắn nhưng rất dẻo. Biết là ngon và thật sự em đang đói. Nhưng sao em vẫn chẳng muốn ăn. Cứ tưởng thế nào cha cũng có mặt, cũng ăn cơm. Ai dè chỉ có ba đứa con gái dờ lạ, dờ quen. Một đứa mặt gằm gằm, một đứa nói liến thoắng. Em lặng im nhai cơm rồi nuốt một cách mệt nhọc như đang leo đồi.

Rồi thì cha đến. Chào ào vào khi những chiếc bát đã xếp chồng lên nhau. Cả hai cô gái chủ nhà cùng reo lên một lúc: Cha!.... Em sững người một chút rồi bình tĩnh đứng dậy, giọng tỉnh khô:

- Thừa cha, Xơ bề trên dặn con.....

- Rồi rồi... Cha có sẵn hàng cho con đây.

Một chiếc gùi to nhô ra những cạnh vuông vức đặt xuống ngay giữa giường. Cha khẽ thở mạnh một cái rồi nói tiếp:

- Con đưa về rồi phải đưa ngay đến chỗ người nhận, đừng chậm trễ nghe.

Em luống cuống đứng dậy:

- Nhưng thừa cha... con phải về ngay ư? Trời sắp tối rồi mà.....

Cha khẽ gật đầu đưa mắt ra hiệu cho hai cô gái chủ nhà. Nhoáng một cái, cả hai ả đã rút ra nhà sau. Cha nhẹ nhàng ngồi xuống bên em. Tim em đột ngột đập mạnh.

- Trời tối, đường rừng, con không đi được đâu...

- Dạ...

- Nhưng... con cũng không thể ở lại nơi này được. Đây là vùng đất thuộc dòng kín, không ai được vào, con hiểu rồi chứ! Cha tin con mới bảo Xơ bề trên giao việc này cho con, chứ các Xơ trẻ khác thì không thể cho vào đây được.

- Dạ.....

- Tuy nhiên, con nhận hàng rồi thì phải đi. Gắng một đoạn xuống làng Dục Đức, cạnh bến đò Hói Cù. Ở đó, cha đã sắp xếp cho con một nhà quen, chị chủ nhà tên là Miên, chồng lái đò ngang. Từ rày về sau, con sẽ ngủ đêm tại đó... Thôi, con xuống núi kéo muôn...

Trời chưa tối nhưng em có cảm giác tất cả đã sập xuống. Đột ngột và đơn côi. Em không còn nhớ phép tắc, lễ nghĩa, quên cả cử chỉ xã giao thông thường, tay khoác mạnh chiếc gùi lên vai, không chào cha, không chào cả những cô gái chủ nhà đã mời em ăn cơm. Em cúi đầu đi như chạy. Có cảm giác phía sau, cha khẽ nén tiếng thở dài và run run đưa bàn tay lên làm dấu thánh.

*

Đó là mùa đông đầu tiên em thật sự thấy u sầu. Thực ra bấy lâu em không tự biết mình đã đi qua tuổi thơ ngây. Em cứ sống, cứ thấp thõm, cứ bồi hồi. Thời gian cứ như không hề trôi chảy, em cứ ngỡ mình vẫn độ trăng tròn, tuổi mười lăm mười sáu... Em quên mất năm nay, năm 1951, em đã bước vào tuổi hăm một, trái cây đã ngã màu, mỗi ngày một chín hơn, mọng hơn, và có thể rụng bất cứ lúc nào.

Sau cái lần đầu tiên được lên nhận thuốc ở nhà dòng Phước Sơn, rồi chuyển về đồn bảo an ở Hồ Xá, công việc chẳng có gì đặc biệt. Đúng như kế hoạch, mười ngày sau em lại đi, lại gặp cha, nhưng lần này em tỉnh táo hơn, biết thân biết phận hơn, không nói chi nhiều, chỉ cúi chào, thừa và dạ rồi lủi lủi

quay về. Rồi mười ngày nữa, lại lên chuyến nữa.....

Bọn lính bảo an ở đồn Hồ Xá, quả thật lần đầu em đến, chúng có nề sợ. Chúng cũng dạ như em dạ, cũng đưa hai tay nhận gùi thuốc và cúi chào như em cúi chào. Nhưng đến lần thứ hai thì đã có thằng nháy mắt, có đứa bạo phổi còn dám gọi: này này cái chị gì ấy ơi!

Lần thứ ba em đến, chúng có vẻ như chờ sẵn. Ba thằng lính trẻ, đẹp trai cùng chạy ra, một đứa đỡ gùi, một đứa tảo tợn cầm tay, đứa nữa lật tấm vải ni lông che mưa vô ý lộ cả tấm vải đen bịt đầu. Em khẽ hất tay chú lính ra nhưng cũng không hề cáu! Chúng nó cười thật vui vẻ. Lần đó em có ngồi vui hơn một chút, dám uống hết li nước chúng mời.

Rồi lần thứ tư, chỉ một thằng ra đón. Em chột dạ, cứ chắc mẫm lần này phải nhiều thằng hơn lần trước mới đúng. Chúng nó đã thấy chán mình rồi chẳng? Một thoáng lòng em se lạnh. Nhưng vừa bước vào cái phòng trực ban, đột ngột hai thằng kia xuất hiện, mắt như muốn lồi ra, miệng cười nham nhở:

- Sao chiều ni qua muộn rứa em? Có đứa mô ngáng em giữa đường ư?

- Ui chao, út tao ướt hết rồi nè, tội nghiệp út.....

Một đứa lật ni-lon, lần này thì cô tình lật vải trùm đầu. Người em bỗng run lên. Có lẽ vì trời quá lạnh. Thằng lính gọi em bằng út bỗng tru tréo lên:

- Ui chao, mặc áo mưa kiêu chi mà ướt hết ri út? Coi này, coi này.....

Rồi hấn hấp tấp phủi bụi nước, phủi trên tóc, phủi bờ vai, quệt tay lên cổ, mồm cú xuýt xoa: tội chưa, khổ chưa...Bất ngờ, cái bàn tay thô như chiếc bai thợ nề bỗng phủi mạnh lên bộ ngực đang phập phồng. Không phải là phủi mà quệt, cũng không phải quệt nữa mà thực ra là một cú ấn mạnh như bàn ủi lên bầu vú. Em giật bắn cả người, hai chân run bần bật. Em lao đầu ra cửa, chạy xiêu vẹo. Sau lưng em oai oái một cơn cười thốc tháo như nồn oẹ.

Em bỏ nhào xuống đò, chiếc đò chao nghiêng như muốn lật. Tay em luống cuống ôm lấy mái chèo. Đò quay qua bên này rồi lại hất sang bên kia. Có lẽ phải mất tới dăm phút, chiếc đò mới bời được thẳng...

Rồi thì em cũng dần bình tâm lại, rồi thì cơn rét cũng nguôi đi. Em thở dốc ra một cái, khẽ cúi xuống nhìn vào ngực áo mình nơi có hai bầu vú căng tròn, nơi vừa ghi dấu chiếc bàn ủi thô bạo đó... Đột ngột có cái gì đó râm ran trong người như kiến bò. Rồi một luồng nóng bốc lên, từ lồng ngực lan lên hai thái dương, hừng hực phả ra đôi gò má... Cả người em lâng lâng...

Về đến ngang chợ Huyện thì em chợt thấy đói. Một cơn đói đến nồn nao. Em ghé đò vào bến, mau mắn bước lên nhắm thẳng cái quán bán bánh đúc ở phía bên kia đường quốc lộ.

Đang lướt đi nhanh, chợt em hơi chững lại. Hình như có ai đó ở trong túp lều quán bên cạnh đang nhìn xoi mói vào em. Ài nhì? Chợ đã tan lâu rồi. Cả khu đất chỉ còn ngổn ngang giấy lộn, cọng rau, lá gói bánh và những chiếc lều toành toàng, xác xơ... Em định tâm nhìn kỹ. Có người. Trời đất ơi, lão thầy bói....

Lão mù đang nhìn em? Em chợt phì cười. Mù mà cũng ưng ngắm con gái ư? Chợt một ý nghĩ độc ác vụt loé lên. Lão có ưng ta cời truồng ra không.... Hay tí nữa quay lại đây, ta sẽ vờ ngồi đại tại chỗ này, ngoảnh mặt vào phía lão nhè. Lạy chúa tôi... ác quỷ đã xui con nên mới có ý nghĩ tội lỗi ấy. Xin Chúa

toàn năng tha tội. Amen!

Đói quá cho nên "con mắt to hơn lỗ miệng", em xia ra một lúc hai hào. Em mua cả hai tảng bánh đúc to. Một, gói lại gọn gàng, còn một cầm trên tay, khẽ đảo mắt một vòng, chẳng có ai nhìn thấy, em cho luôn vào mồm nhai sần sật.

Phải nuốt hết nửa tấm bánh đúc, em mới thấy thật sự tỉnh táo, vừa nhai, vừa chậm chậm quay trở lại, vừa nhơn nhơ nghĩ ngợi. Cái lão thầy bói đó có đói không nhỉ? Lão cũng lắm tiền chứ chẳng đến nỗi nào. Mấy lần tới chợ bán gạo em để ý thấy lão đều có khách. Mà thật là lạ, khách toàn con gái. Có cô béo phục phịch, có cô gầy nhom, cô thì vừa chìa tay cho thầy nắn nắn vừa cười khúc khích, cô lại rụt rè hoảng hốt như đang ngồi trước thần linh. Em theo Chúa. Chúa không cho phép con chiên tin vào mê tín dị đoan, vì vậy em phải lánh xa cái thứ bói toán tầm phào ấy... Nhưng mà, nhìn đám con gái cứ xoắn xuýt lấy lão, em lại thấy kỳ kỳ, đôi khi cũng muốn biết cái lão mù ấy nói những gì mà đám dân vô đạo ấy lại như bị bùa mê, thuốc lú thế. Em muốn biết lắm, nhưng không dám. Mỗi lần đi chợ có vài ba Xơ, em mà lớn vồn tới gần lão tạ thì đêm ấy về hẳn không sao sống nổi với Xơ bề trên... Mấy lại, cho dù không có các Xơ khác nhìn thấy, nhưng với tấm áo choàng đen đặc biệt này mà lại làm cái điều trái ý Chúa thì dân ngoại đạo cả chợ này sẽ nghĩ thế nào về các con chiên?

Em là đứa đã quen giữ mình, giữ mình từ thừa mười lăm mười sáu, đến nay đã tuổi hăm một. Em quyết ghì mình để giữ gìn cho cha, cho Chúa, nhưng sao cha và Chúa vẫn thăm thăm nơi đâu để cho mấy cái bàn tay gớm ghiếc ấy chà xát lên ngực em! Mà sao cha biết cái bọn chó ấy là quỷ sa tăng lại đùn đẩy em đến... Có gì mấy gói thuốc lá ấy mà phải chọn đến một Xơ ngoan đạo nhất, tin cậy nhất đưa đi..

Bỗng nhiên em thấy bức tức, thấy ngột ngạt, thấy cáu tiết. Giá như được hét to một tiếng, đồ lừa phỉnh, chắc hẳn em sẽ thấy nhẹ lòng. Nhưng ai là đồ lừa phỉnh! Lạy Chúa, con đâu dám nghĩ là Chúa hay Cha... Xin đừng trừng phạt con. Con đang rửa kẻ khác. Ai ư? Lão ta đây, lão thầy bói ấy.....

Thế nên em quay người bước vào. Em tự lý sự trong đầu rằng, thứ nhất là vào để thay Chúa vạch mặt kẻ lừa phỉnh. Thứ hai, có lẽ đây là lí do chính, chợ không còn một ai, trời lại lất phất mưa, mờ mịt cả một bãi sông, cả đến trên đường quốc lộ cũng không có một bóng người. Chẳng ai nhìn thấy em để mà chê trách Chúa.

Tuy vậy, em vẫn bỗng thấy hồi hộp... Lão ta đã ngẩng lên. Em biết bên trong hai mắt kính đen thui kia là những con mắt đã mù. Lão sẽ chẳng biết em là ai. Thế sao em vẫn thấy sờ sợ. Và bắt đầu run...

- Chị muốn biết về việc chi?

Em giật bắn cả người. Làm sao lão lại biết có người, mà cho dù có nghe được tiếng bước chân rồi tự đoán mò thì làm sao biết là đàn bà mà gọi "chị"...

- Chị ngồi xuống đi... đưa tay trái đây...

Em như kẻ bị thôi miên, bàn tay thập thò nửa muốn chìa ra nửa như thụt lại! Em đảo vội mắt nhìn ra phía sau. Không có ai. Trời vẫn mù mịt như khói phủ. Thế rồi không biết do ai chủ động, em hay lão ta, bàn tay em đã nằm gọn vào giữa hai tay đàn ông. Lạy Chúa lòng lành, hãy tha tội cho con!

Một làn hơi nóng từ từ nhưng rất mãnh liệt từ nơi đó lan ra, truyền đi, râm ran, bồi hồi, đủ cho cả cơ thể lạnh giá của em phút chốc bùng lên.

Em khẽ thở ra một tiếng rất mạnh. Cái thở ra như là một sự chấp nhận, đánh liều. Sau đó em định tâm nhìn kỹ lão. Chợt em giật mình. Không phải là lão, Chúa ơi, nghĩa là lão chưa hề già, thậm chí còn quá trẻ. Một nông dân, không, một chàng trai, mà đẹp nữa, mà có gì đó thật quyến rũ, trừ hai kính mắt đen... Giọng nói thâm thì, không quá cao, không quá thấp, cứ như là một lời tâm sự chứ không phải cách thầy bói nói mò.

- Chị có thể nói cho tôi năm sinh tháng đẻ được không? Nếu có cả giờ sinh nữa thì tốt.

- Dạ... Đột nhiên em cảnh giác. Sự khôn ngoan bẩm sinh khiến em phải tính toán lựa chọn. Không nói sự thật thì không thể có cơ sở khẳng định hấn lừa phỉnh. Nhưng cũng cần thử thách hấn chứ! Em khẽ mỉm cười một mình rồi nói cho lão biết cả giờ, cả ngày, cả năm tháng sinh của mình. Rồi em hỏi luôn:

- Thầy có biết tôi làm nghề gì không?

- Dạ, chị mệnh kim, chu sa kim, tức là vàng lẫn trong cát. Chị là người đoan trang, chuẩn mực, chị lúc nào cũng tự ép mình trong bao nhiêu ước muốn. Nhưng tiếc thay, người ta không chịu nhìn thấy những hạt vàng trong cát. Người ta thật quá vô tình.....

Em suýt kêu lên. Lòng em bỗng nhiên mềm lại. Có cái gì như một sự tủi thân nghèn nghẹn trong lòng ngực, chen lấy hơi thở. Khoé mắt đột nhiên rơm rớm nước...

- Mệnh chị cao, nhưng lại lỗi mùa sinh, kim khắc mộc nên càng thương người thì lòng càng bị tổn hại... Mệnh kim là mệnh sang, đàn bà có mệnh kim cũng là loại xinh đẹp và sắc sảo. Chị thật sự đáng để cho nhiều người yêu mến... Nhưng mà...

- Thôi thầy...

Em bỗng nghẹn giọng và rút vội tay lại. Nhưng em không đứng lên... Một giọt nước mắt lăn tròn xuống gò má. Em khẽ kéo mái khăn trùm đầu lau nhẹ nước mắt. Rồi em rút tờ bạc hai hào khẽ khàng đặt vào tay thầy.

Bàn tay thầy bói bất ngờ gấp lại, ốp lên tay em. Em để nguyên vậy, rất lâu.

Chương 3

Tôi biết về sau này, em oán tôi, hận tôi, coi tôi cũng là lũ đều cáng chính là vì những câu nói trùng phóc tâm can em hôm đó. Em gục ngã hoàn toàn khi bị người khác lột trần gan ruột mà bấy lâu em kìm nén, cất dấu, tự lừa dối chính mình.

Bây giờ thì em đứng đó, tham dự một phiên toà mà tất cả những người có mặt đều sôi lên sùng sục như thể hàng mấy ngàn con người này đang bị luộc trong một cái chảo tội ác. Riêng em thì cứ như một kẻ vô hồn. Đánh rằng em không phải là bị cáo. Em cũng không trực tiếp bị hại. Nhưng em cũng không giống như mấy trăm con người đang chen chúc trong hội trường, hay hàng ngàn người nhể nhãi mồ hôi ngoài sân Nhà văn hoá. Tất cả những khán giả ấy đến đây là để được nhìn thấy tận mắt nanh vuốt của những con chuột - người đã đào mồ cuốc mả người khác, xé cốt, chia thân kẻ khác, để được nghe tận tai tâm địa ác độc và những mưu mô tính toán đến tởm lợm của loại sâu mọt trên trần gian, và để nghe trực tiếp lời phán xét không phải của Chúa trời mà của chính động loại giáng xuống. Em đến để làm gì, thật ra em cũng không tự biết. Em cố chen lên gần trên cùng, rất sát với gáy bọn người phạm tội. Ở đó trong đám áo sọc kia có những người đã vì em, vì em mà oan sai, vì em mà ác độc. Ít nhất có đến hai người như vậy.

Và sau lưng em, ở trong một không gian thế giới khác còn có tôi nữa, là bà. Nhưng mà, không phải em hốt hoảng đến để thương xót, để chia ly hay để kêu oan, để chạy tội... Với những người kia, cho dù đó là Đột, đã từng là chồng em, cho dù đó là Rê, đã từng *trù úm* em, hay cả tôi nữa, đã từng có một giọt máu với em, thì giờ đây trong lòng em mọi kỷ ức đã bỏ ra, rệu rã và nhạt thêch. Đã trên bốn mươi năm rồi còn gì.

Em đến ơ hờ như Chúa dẫn em đến. Có một thời em theo Chúa. Chúa dạy em về một ngày phán xử cuối cùng. Hình như ngày đó là đây. Và em cứ đứng vậy, cổ hơi ngước lên, đầu óc mơ hồ, có vẻ như em đang chờ cái gì đó từ trên trần nhà đổ xuống...

Nói rằng tôi không biết chút gì về thuật bói toán cũng không đúng. Bố tôi trước đó là một thầy cúng. Bố tôi học lại nghề ở cậu ruột tôi. Tuy nhiên, cậu tôi là thầy chánh tông, sống hằn hoi với nghề. Còn bố tôi chỉ là người ham vui. Học được một, bố lại giảng cho tôi biết một. Học được hai lại giảng hai. Nhưng lúc ấy tôi còn bé, nghe mười chỉ nhớ một. Sau này khi chính thức được Việt Minh giao nhiệm vụ thọc sâu xuống vùng tạm chiếm, nghĩ mãi không tìm ra mẹo nào để hợp pháp, tôi đã chọn nghề xem bói.

Nhiệm vụ lúc đầu của tôi là bám vào khu chợ Huyện để nắm tình hình *tề điệp* ở trong làng *Đon Duê* đang liên lạc với đám lính bảo an ở *bốt Lèo Heo*, lại trực tiếp chấp nối với cơ sở của ta ở các làng đất đỏ. Những người đến coi bói, đương nhiên đa phần là coi thật. Có thể đó là những cô gái bắt đầu thòm thèm tình yêu. Có thể là kẻ nghiện cờ bạc cầu vận may. Cũng có người gặp rủi ro bất hạnh. Với họ, tôi cố tìm cách nói làm sao để họ đừng quá tuyệt vọng nhưng cũng không quá lạc quan. Nói làm sao mà sự đời về sau diễn biến thế nào cũng không quá giới hạn những điều tôi đã phán. Mục tiêu quan trọng nhất của tôi là những người đến bói "vò". Thường là một chị phụ nữ tóc bội, khăn trùm đầu, mặt lúc nào cũng tỏ vẻ rầu rĩ, tay cầm sẵn túm khăn thỉnh thoảng lại chấm nước mắt. Cũng có thể là một lão nông tóc đã bạc, chân đi xiêu vẹo như kẻ say, nhưng ánh mắt thỉnh thoảng lại chằm ngang, chằm dọc. Sở dĩ họ có dáng bộ như vậy chính là để tìm cách cúi sát vào mặt tôi mà nói khê. Chị phụ nữ thì thút thít khóc, tay chấm mắt, che miệng, đầu cúi gằm.... Còn lão say thì ngất ngưỡng, bỏ qua bỏ lại, có lúc gác cả cầm lên vai tôi... Họ đã nói được những gì cần nói. Cuối cùng, họ trả tiền quẻ bằng cách đặt vào bàn tay tôi tờ giấy một hào gấp nhỏ. Tôi nắm lại thật chặt và nhét vào lưng quần. Vì tôi biết đằng trong tờ giấy bạc ấy sẽ có tờ giấy khác.

Chợ đến một buổi chiều đầu mùa đông, có một người đàn bà lạ nhảy từ đò lên bến, khăn tang chít đầu, mếu máo khóc và đổ sập vào quán tôi.

- Lạy thầy, chồng con bạc phận, bất đắc kỳ tử, lại gặp ngày trùng... Cả nhà con van lạy thầy hạ cố đến nơi coi giúp ngày đưa, mấy lại có chi còn nhờ thầy giải hạn.... Thầy làm ơn, làm phúc.

Nhìn cách nói, cách lạy của chị, lại thêm đôi mắt hay liếc trộm ra hai bên, tôi biết đây là chuyện "vò". Nhưng chị ta là ai? Thứ nhất, tôi chưa bao giờ bắt liên lạc với người này. Thứ hai, cơ sở của tôi thì phải ở trong làng đất đỏ ra, không thể đi đò lên bến được. Tôi khẽ rặn giọng "e hèm" một tiếng. Rồi phán:

- Sinh hữu hạn, tử vô kỳ, người đời ai chẳng thế, có chi mà chị phải hốt hoảng đến vậy. (Kỳ là tên đội trưởng của tôi. Tôi được dặn rằng, trong trường hợp có thông tin trái tuyến thì phải hỏi câu này, ý nghĩa là chưa có lệnh của đội trưởng, tôi đâu dám tin)

Người phụ nữ chột ngắc dậy, nhìn thẳng vào mắt tôi, giọng chị bỗng nhiên đanh lại.

- Trời, thầy nói vậy mà nghe được ư? Con chim, con kiến còn biết tới bầy, tới đàn. Thầy cũng là người mà không thương xót, trắc ẩn chút chi với đồng loại rằng? Thầy không sợ đồng loại trách cứ ư?.....

Tôi gấp vội đồ nghề nhét vào bị, lập bập bước theo chị xuống thuyền. Thuyền rời bến, quay mũi ra phía sông Sa Lung. Chị phụ nữ cầm lái chèo gấp gáp. Tôi ngồi im trong mũi vừa đảo mắt nhìn ngược lại phía chợ xem có ai để ý đến mình không, vừa hồi hộp, lo lắng. Có thật anh Đồng cho gọi mình không? Đồng là tên người Đại đội trưởng quân báo khét tiếng của tỉnh.

Chiếc thuyền ra đến ngã ba Sa Lung thì ngoặt đầu lên phía tây. Chèo thêm một đoạn nữa, chị lái cho thuyền ghé vào bờ phải. Ở đó cũng có một con đò kín mũi cắm sào dưới gốc dừa. Hai đò cặp mũi nhau. Tôi nhảy vội qua bên kia, chui vào trong mũi. Một thân hình vạm vỡ đứng chắn ngay giữa khoang. Cái giọng làng Tùng bè bè không sao lẫn được.

- Chào thầy, thầy coi cho một quả xem khi mô tui lấy được thêm một mợ nữa, hả?...

Tôi lột vội chiếc kính đen, mặt ngó ra:

- Chào thủ trưởng...

Đồng cười khà khà một chập rồi ấn vai tôi ngồi xuống.

- Thôi vô việc. Cậu phải chuyển mục tiêu....

- Chuyển mục tiêu?

Người đại đội trưởng quân báo cho tay vào túi lôi ra một nắm lá thuốc, hai tay bứt xé, kẹp lại và cuốn tròn, lại lè lưỡi liếm dầm trên mặt lá quần rồi đặt vào giữa hai môi, điều thuốc lăn tròn thật điêu luyện. Anh bật lửa, châm thuốc, rít thật sâu rồi phả đám khói ra tràn cả mặt tôi.

- Mục tiêu mới của cậu là cái nhà dòng Phước Sơn.

- Sao, đó là chỗ nhà tu mà.....

- Đó không phải là nhà tu. Đó là một căn cứ chống cách mạng. Là một tập đoàn cứ điểm đấy. Toàn bộ khu nhà Dòng ấy tao đã nắm gọn trong tay rồi. Có tất cả 52 ngôi nhà gỗ lợp ngói, tường gạch. Chúng nó ghê thật. Gạch nó đúc tại chỗ chẳng thèm mua nơi khác. Một trường học đào tạo các thầy. Một nhà thương có ba đốc - tờ. Một trại nuôi bò sữa. Một đàn cừu ba trăm con. Số thầy hiện tại là 150, trai bạn vào làm thuê thường xuyên khoảng 100 nữa...

Tôi há mồm kêu lên:

- Trời ơi, Thủ trưởng nắm chắc đến thế ư?

- Hừ... có cái gì qua được mắt tao. Nó ở trên đất mình chứ có phải mình ở đất nó đâu...

- Nhưng mà... chắc là Thủ trưởng đã cài được người...

Tôi ngậm vội miệng lại vì thấy đã hơi quá đà. Nhưng anh Đồng vốn là người dễ tính, không chấp:

- Chú mi mà cứ hỏi lơ ngơ kiểu ấy thêm một lần nữa là cụt đầu đấy.....

- Dạ không, ý tôi là... Thủ trưởng đã có điều kiện biết rõ như vậy, sao còn bảo tôi đi nữa....

Đồng "hự" một tiếng, vút điều thuốc ướm sừng nước miếng ra sông, lại nhổ toẹt thêm một cái, rồi đột nhiên trầm giọng xuống:

- Tao còn biết kỹ hơn nữa kia. Nó có một bãi đất nói là trồng chè nhưng không trồng mà làm sân bay. Trục thẳng và khu trục đều đồ xuống được. Lại có một xưởng thợ rèn mà thực chất là đúc đạn và chứa vũ khí.... Nó ráp tâm đánh úp vào chiến khu Thủy Ba.....

Tôi vụt ngồi thẳng dậy:

- Thế thì cho đánh đi thôi, thủ trưởng?

- Không đánh được, dù mạ nó chứ, thế mới cay. Anh thử hất một cái rõ mạnh rồi lại thò tay vào túi rút ra một lá thuốc. Nhưng lần này anh quần chậm:

- Chưa đánh được, vì nó là của công giáo. Không vạch trần được bộ mặt phản động của nó thì chẳng có cách nào chọc vào được. Thế đấy, thế nên bọn tao mới cần đến cậu.

- Nhưng mà, tôi biết làm sao được.

- Nhân viên đặc tình của bọn tao đã biết được, gần đây cha Nguyễn Đình Cự đã bắt đầu trực tiếp nối đường dây với bọn Pháp ở tỉnh Quảng Trị. Đường dây của hắn là một cô xơ, tên cô ta là Lương.... Cô này ở nhà Phúc Phan Xá cứ mười ngày một lần lên Phước Sơn lấy tin rồi đưa về đồn Hồ Xá. Sau đó, tin tức được chuyển đến cho một sĩ quan Pháp.... Việc của cậu là phải bắt được quả tang.

- Làm sao tôi nhận ra được cô ta?

- Cô ấy vẫn thường cùng với mấy Xơ khác bán gạo chỗ chợ huyện. Nhưng, cứ mười ngày một lần, có một thuyền tách ra đi thẳng lên Hồ xá. Đó chính là Xơ Lương.....

Tôi ngồi im một lúc. Theo thói quen, tôi đang tự sắp xếp trong đầu các mưu mẹo để tiếp cận.

- Nhưng cậu phải nhớ cho là không được vội vàng. Vội vàng là đứt dây. Chỉ có khi nào chắc chắn có bản tin thật sự phản động, nguy hiểm mới ra tay.

- Làm sao tôi biết chuyện nào là tin đặc biệt?

- Đừng lo. Có người sẽ cho cậu biết.

Sau lần được đại đội trưởng quân báo trực tiếp giao nhiệm vụ, tôi bắt đầu để ý tìm em. Và chưa tới hai tuần sau, thật sự là do trời xui khiến, sắp đặt, em đã tự mình bước vào mái quán của tôi. Đây là giây phút đầu tiên ta nắm tay nhau, cái thời điểm oan nghiệt cho những tháng năm dài cay đắng...

Em căm hận tôi. Em có lý của em. Nhưng tôi, tôi biết làm sao được. Tôi theo lý tưởng thì phải thừa hành công việc. Cũng như em theo Chúa thì phải hành sự theo sự sắp xếp của cha. Cái khác nhau cơ bản là, em thật sự vô tâm, không hề biết lòng tin mình bị lợi dụng. Em trở thành một đường dây phản cách mạng. Còn tôi, tôi đã biết trước những việc mình phải làm. Đến khi bộ đội địa phương phục kích tại cầu Leo Heo, bắt quả tang lá thư của Nguyễn Đình Cự gửi quan sáu Pháp yêu cầu đồ quân gấp để đánh úp chiến khu Thủy Ba thì em mới sững cả người. Cùng một lúc em nhận ra cả hai cạm bẫy. Cha Cự và tôi.

*

Phiên toà đã bước qua giai đoạn thẩm vấn. Bị cáo đầu tiên được gọi lên trước vành móng ngựa là một lão già. Thực ra có lẽ chưa phải già lắm, nhưng đã qua mấy tháng tạm giam, cộng thêm sự hoảng sợ kinh hãi nên cả con người hắn đã trở nên tiều tụy.

- Bị cáo hãy khai rõ họ tên?

- Dạ thưa toà....

- Thưa hội đồng xét xử?

- Dạ thưa hội đồng xét xử, con tên là....

- Không phải con mà bị cáo tên là....

- Dạ phải, con tên là bị cáo tên là.....

- Là gì?

- Là Rệ.

- Gì Rệ?

- Dạ Cao Rệ.

- Bị cáo còn có bí danh gì khác không?

- Dạ bí danh thì không. Nhưng làng con gọi con là Côộc,... Côộc tức là dưới gốc, còn thằng em con đó, nó có tên là Đọt....

Chiếc búa đập đánh "Bốp" vào mặt bàn khiến tất cả giật thót cả người.

- Bị cáo chỉ khai bản thân, không có trách nhiệm khai tên người khác. Bị cáo hãy tường trình lại quá trình phạm tội...

Đến đây thì hấn ngừng cao đầu dậy, lấy hơi nói một mạch. Rõ ràng hấn đã chuẩn bị rất kỹ và học thuộc lòng.

- Dạ thưa hội đồng xét xử... Con là người dân lương thiện. Bắt đầu công việc cũng là việc cực kỳ lương thiện. Con sống ở vùng đất có nhiều người chết. Con biết chỗ chôn cất hài cốt. Thế nên con muốn tìm kiếm, cũng là làm một việc nghĩa. Lúc đầu thì con không hề có ý gian dối. Tìm được một mộ là nói một mộ. Tìm được ba thì nói ba. Con nói bao nhiêu, cấp trên nhận bấy nhiêu rồi trả tiền cho con. Con thấy đơn giản quá. Chợt con nghĩ, thì nói thêm một bộ nữa xem sao. Không ngờ vẫn được thanh toán. Thế là con thử tạm chia hai bộ ra thành ba... Tại vì con thấy mọi việc cũng thật quá đơn giản... Thực lòng con cũng chẳng có mưu mô gì to tát cả....

Cả hội trường lao xao lên như vỡ chợ. Có lẽ không ai chịu nổi những lời lẽ sấm hối trơn trượt như thế kia, nó còn vô lương tâm hơn cả những hành động tội lỗi của chúng nó.

Nhưng tôi là người bình tĩnh. Đã từng là thằng lính đặc tình thời chống Pháp, rồi làm xã đội thời bình, lại vào nam làm lên đến chức phó bí thư, rồi bí thư huyện uỷ. Sóng gió cuộc đời đã làm cho tôi không còn bị bất ngờ trước bất kỳ một sự biến nào. Đương nhiên không thể chấp nhận được lời khai trơn trượt kia, nhưng tôi cũng chẳng có gì kinh ngạc. Lời của hấn không phải không có lý.

Một con sóng bạc đầu dù dữ dần đến mấy cũng được bắt đầu bằng một gợn sóng lăn tăn. Thì có phải người đời vẫn ca ngợi những gợn nước lăn tăn đó, bao nhiêu thơ phú văn chương vẫn vãn về những hơi gió thoang thoảng, những gợn sóng li ti... Rồi đánh đùng một cái, người ta lại găm rú, chưỡi bới, trút hết cảm dận lên bão lũ...

Đã trên bốn mươi năm rồi, từ thuở còn ngất ngưỡng trên bực cao của dương thế, cho đến khi lặn hút vào cỏi vô cực của cửu tuyền, tôi hầu như chưa có lấy một ngày thanh thản. Cứ lặp đi lặp lại trong tâm khảm tôi một lời tự vấn, mình có lỗi hay không có lỗi.? Nhưng em không biết được điều đó. Em cứ cho rằng tôi vô tâm, vô tình, vô trách nhiệm. Tôi là cục đá, là tường gạch chứ không phải giống người. Thôi thì em nghĩ sao về tôi cũng được, cảm hận tôi đến mức nào cũng xong. Tai hại nhất là em lại trút tất cả nỗi oán hận ấy lên đứa con gái thơ ngây của chúng mình, em đã cấy vào trí não con cái sự thông minh vượt quá sức người. Sự thông minh để cai trị loài người. Rồi em lại tự trút mọi giận hờn ấy vào chính con người em, tự biến mình thành thứ người vô cảm, không tin, không yêu, không xót xa, xúc động. Em đã trả thù vào mọi cảm xúc của giống người.

Những năm sau này, có một câu cửa miệng lúc nào cũng túc trực ở em: "Chà, ngày ấy, mình ngu thiệt..... "

Người đời sẽ chẳng ai hiểu được ngụ ý sâu xa của câu nói đó. Những người bà con, hàng xóm của em ở Quai Mọ, Quách Xá hay Phước Tuyền, những người từng sống với em ở Huỳnh Hạ hay Phát Lát, Hói Cự ngoài Vĩnh Sơn đều không thể hiểu được. Chỉ vồn vện có mấy người: Li, Đọt và tôi là chia sẻ được với em. Nhưng ngay cả bản thân tôi cũng không thể hiểu được một cách cặn kẽ, rằng em nói ngày ấy quá ngu là ám chỉ thời khắc nào? Đó là thời điểm em bỏ làng Quai Mọ, Phước Tuyền theo cha Cự ra Phước Sơn, hay là chính cái lần đầu tiên đánh liều vào quán tôi xem bói, để rồi sau đó, mười ngày sau đó, ma đưa lối, quỷ dẫn đường khiến em mò vào gặp tôi lần thứ hai...

Hình như đó là chuyến đi thứ năm, hay thứ sáu gì đó. Ngày trước lên nhà dòng gặp cha nhận thuốc lá cuốn, ngày sau lại ngược đò lên Hồ Xá giao hàng. Nhưng chuyến đi Phước Sơn lần ấy đã không còn là chuyến đi bình thường, là một cú sập trời xuống đời em...

Trời hôm ấy quả thật là muôn đồ sập từ sáng. Mây nặng trĩu, thấp là đà. Gió cứ giạt từng cơn, xô ngược em trở lại. Bình thường em lên đến thôn Phát Lát vào khoảng bốn giờ chiều. Hôm đó em tới nơi thì trời đã nhá nhem tối. Ngay từ buổi sáng chưa bước chân ra khỏi nhà Phúc em đã linh cảm thấy sự bất ổn. Có thể Chúa đã mách bảo cho em. Mà cũng có thể sự bất an được khơi mào từ lão thầy bói ở chợ. Một bàn tay nóng hổi, những lời nói như xăm xía vào tim can vồn bịt kín hàng chục năm trời của em... Một tuần qua em bản thân như kẻ ăn cắp sắp bị phát giác. Còn sáng nay, trên con đường heo hút đến Phước Sơn, em cứ như đi trên sóng...

Cha Cru đợi em ngay ở cửa. Có vẻ cha sốt ruột, vẻ mặt không được vui. Cha hỏi lý do đến muộn, em nói như một sự oán trách. Đường càng ngày càng khó đi cha ơi. Cha ậm ừ cho qua, rồi trao gửi hàng, rồi ra về xuýt xoa, lo lắng:

- Trời sắp tối rồi con ạ. Gắng về kíp Dục Đức nghe con...

Em không còn ngờ ngàng khi bị xua đuổi. Nhưng em thấy uất ức, nghiền ngẫm....

"Chị là người đoan trang, chuẩn mực, chị lúc nào cũng tự ép mình trong bao nhiêu ước muốn. Nhưng tiếc thay, Người ta không chịu nhìn thấy những hạt vàng trong cát. Người ta thật quá vô tình..."

Mình là con ngu, thừa nhận. Nhưng con Lương này là ai, cả cái làng Quai Mọ đều rõ. Nó đâu phải tay vừa. Nó dám bỏ làng, bỏ quê, bỏ đứa bạn chí cốt như Li mà phiêu bạt giang hồ ra đây, dễ cam thân, thủ phận. Li ơi, giờ mi sống ra sao rồi, chắc là con đàn, con lũ rồi phải không? Chừ tao mới hiểu được con người của mi. Mi chửi tao: *"Đồ ngu, tin chi ba cái thứ, nó mà tin, Mi định ở goá thờ Chúa à?. Tao thì tao chỉ biết thờ cha mẹ tao, nhưng cha mẹ chưa chết thì tao cứ vui vẻ đã. Có thằng con trai nào mập mập một chút vì tao thì tao thờ trước...."*. Hồi đó, mỗi lần cãi nhau, hề nghe Li xô cái giọng ấy ra, mình đã rửa bạn là đồ lợn nái. Chừ nghĩ lại, biết đâu làm thân lợn lại sướng hơn người.

Trời tối sập xuống rất nhanh. Rồi mưa nữa. Con đường kẹp giữa rừng bỗng như cái hang chui vào lòng đất. Tiếng gió cứ hú từng cơn nghe rất thê thảm. Đương nhiên, một người như em, không biết sợ. Ngày trẻ ở làng Quai Mọ, bọn con trai đã phải tôn em là tướng liều.

Nhưng liều để làm gì? Đã liều sao không liều với người, không liều với Chúa mà lại đi liều với mưa gió, ma quỷ. Phải. Cứ thử một lần xem sao. Mưa gió, tối tăm không đi được, Chúa nào bắt tội. Nếu Chúa buộc phải đi, sao không bắt cha dẫn đường.

Thế là, thật đột ngột, thật bất ngờ, em quay trở lại. Mãi mãi về sau, em vẫn không sao giải thích được cái hành động bột phát, điên khùng này.

Quay trở lại, một đoạn đường chưa tới một cây số, để bắt đầu cho một sự quay đầu của dặm đường khổ hạnh hơn mười năm dân thân.

Em đã quay trở lại đầu ngõ. Phía trong vẫn tối đen. Em vào đến sân. Có ngọn đèn dầu đặt giữa bàn, nhưng cửa ngoài đã khép. Ánh sáng le lói hắt ra từ các khe hở của ván cửa. Em bước lên thềm. Nhà vắng ngắt, không có người. Có nên vào không? Em tự hỏi. Có một chút lo lắng. Nếu ngày mai cha biết được mình quay lại nhà này, cha sẽ nổi giận, cha sẽ báo cho Xơ bề trên, rồi thì.... Em chột chíu mảy. Sợ chó gì. Xơ bề trên có quát, em bảo, lạy Chúa, trời tối, mưa to, em làm sao đi được. Còn cơn giận của cha? Lòng em chột nhối thất. Rõ ràng em vẫn sợ cha giận. Em không thể tự dối lòng mình.

Em kéo nhẹ cánh cửa, bước se sẽ vào bên trong. Cô Núc, cô Nắc đi đâu cả hè? Rõ ràng, mới cách đây chưa đầy một giờ, họ còn đứng nép sau cánh cửa nhìn cha tiến chân em. Đêm khuya, mưa gió thế này, sao còn kéo nhau đi đâu hết?

Em còn đang bản thân, thì đột ngột từ nhà sau bật lên tiếng cười. Tiếng cười như chuột kêu. Em rón rén bước ra mái cầu, lom khom như kẻ trộm chuyên nghiệp, lò dò bước sát ra mép cửa nhà bếp. Bên trong

cũng có một ngọn đèn đặt phía sập lú. Tiếng cười rúc rích ở chéch đầu hồi. Em dán mắt vào phen liếp và... bỗng đứng đực người. Lạy Chúa!

Hai thân người vật nhau. Chiếc áo thụng đen vút một bãi ở góc giường, nhả nhỏ. Thân người đàn ông phong phanh chiếc áo lót màu trắng. Còn cái thân kia... là Nặc. Biết chắc là Nặc vì cái tiếng cười như đang bị cù vào nách. Nhưng không phải bị cù vào nách và nhồi lên ngực. Tấm áo bà ba mở phanh hàng cúc như con lợn bị rạch bụng. Bụng trắng đúng như bụng con lợn đã cạo sạch lông. Chỉ có hai núm vú là đen. Chợt em đưa tay đỡ lấy ngực mình. Chính em thấy nghẹt thở như bị nhồi ngực chứ không phải cô Nặc ấy. Ôi, hai bàn tay ông ta, hai bàn tay lật từng trang sách kinh dè dặt, sùng kính thì nay đang nhồi một cách thô bạo lên hai đầu vú con gái, như người ta nhồi bột sắn lọc. Cái miệng đọc kinh như hát ấy thì đang cặp, đang liếm, đang ngoạm từng miếng trên môi, trên má, trên cổ. Rồi mút cả nuốm vú của con chiên mà lồi. Người đàn bà ấy thì nhắm mắt mà cười, còn em thì đứng ngoài cửa lại run, lại tê cóng hai chân, lại ớn lạnh suốt dọc sống lưng... Tại sao em không chạy đi, chạy ngay đi. Em định thế, muôn thế. Nhưng chân em tê cóng rồi không nhấc lên được. Đôi tay như co quắp bấu vào thành cửa không buông ra được. Và cặp mắt nữa, đã bị dán chặt vào tấm lưng người đàn ông không bứt ra được. Tấm lưng ông ta phong phanh áo lót, đó là điều bí ẩn đầu tiên em nhìn thấy. Cái mông ông ta quật qua, quật lại cùng cặp chân vật vờ như kẻ lên cơn cộ giật. Đó là sự lạ lần đầu em nhận ra. Đặc biệt là đôi bàn tay. Tay trái quắp lên đầu cô gái, ngoạm lấy chiếc đầu không cho quay lật, còn tay phải thì đang cào cào khắp bộ ngực, khoang bụng con lợn sề... Rồi bất thình lình, bàn tay thọc vào bên trong cặp quần, thọc rất nhanh xuống dưới. Rồi hình như tay ông ta cào quá mạnh khiến cô gái co rúm cả hai chân, kêu "oái" một tiếng. Không phải cô ấy giật nảy lên mà chính là em. Em bật người ra khỏi cửa, lao ra nhà ngoài, đập ào ra sân rồi ù té chạy. Một màn đen khổng lồ nuốt chửng lấy em... Chuyện đó xảy ra ngày hôm trước. Ngày hôm sau em vẫn chèo đò lên Hồ Xá. Bọn bảo an ở đồn Hồ Xá như thành lệ cứ va va quệt quệt vào ngực em mấy cái. Nhưng lần này em chỉ ngứa một cái chứ không quắc mắt lên. Thế là bọn lính được thể cười ré lên, định xâu lại. Nhưng em nhanh hơn chúng. Em chạy xuống đò, cạy mái.

Rồi, em lại ghé đò vào bến chợ. Lại lên hàng bánh đúc mua một lúc hai hào. Rồi quay lại, em vào chỗ tôi.

Lần này em không ngồi đối diện mà chủ động ngồi lên mép ván sát vào tôi. Một tay em đút bánh đúc vào mồm. Một tay chìa qua tôi. Tôi nắm lấy tay em. Tay em nóng lên một cách lạ lùng.

- Đố thầy biết tôi là ai?

Như thế là không phải lời một người xem bói. Hay em muốn thử thách tôi. Tôi vờ vờ tay em rồi biết rõ bên cạnh, em đang liếc chéo mắt quan sát tôi.

- Thật tình tôi không biết chị. Nhưng... bàn tay này hình như đã quen.

Em bật cười, rồi nuốt ực một cái. Bàn tay bất ngờ nắm chặt lấy tay tôi, hơi thở nóng hổi, rất gần, lại như đang run rẩy:

- Thầy đoán đi. Đừng hỏi năm sinh, tháng đẻ. Thầy cứ đoán qua bàn tay, được không. Tôi xin đặt quẻ thầy năm hào...

Tôi nhận thấy ngay sự bất thường trong người em. Nhưng làm cái nghề này không thể nói toẹt ngay từ đầu được. Đây là mẹo nghề cha tôi truyền lại cho.

- Chị... đang có chuyện bất ổn.

- Nhà tôi mất trộm hả thầy...

- Ồ... cũng gần gần như thế.

Lại một cái cười hà tiện bật ra.

- Mất của quý chắc?

Tôi làm vẻ thờ dài, cố tìm cách nói bí hiểm.

- Phải. Của quý. Rất quý là đằng khác.

- Tiền bạc hay lư hương, nôi đồng hủ thầy?

- Không. Những thứ đó chưa đáng gọi là quý. Những thứ đó và cho dù là những thứ khác tương tự như vàng lá, đồng đen đi chẳng nữa, nếu có mất thì cũng là "của đi thay người".

- Thế thì nhà tôi còn có gì là quý nữa.

- Sao lại không. Chị thử nhớ lại coi. Có những thứ chị âm thầm cất giữ, trời phật cũng khó lòng nhìn thấy. Thế mà bỗng chốc một loáng mất sạch...

Đột ngột bàn tay em run run, giọng em khẽ lại:

- Sao lại thế được... hử thầy?

- Vì chị quá tin người....

- Nhưng mà.... Em định cải lại một điều gì đó, nhưng lại thôi. Bất giác thờ dài- Thế là hết phải không thầy? Có còn gì nữa đâu.

- Không... Thánh nhân nói, phúc họa chi sở phục, họa phúc chi sở ần, chị có hiểu không? Không hả? Ý nói, biết đâu từ cái họa lại hé ra cho ta nhìn thấy một cái phúc...

Em lại khẽ thờ dài, rồi đột ngột choàng tay lên cổ tôi. Mắt em khẽ nhắm lại. Có lẽ em cố hình dung khi người ta không còn nhìn thấy gì trước mặt, thì sẽ thế nào. Có lẽ như thế người ta sẽ nghe thấu hơn lời Chúa. Chúa phán: *"Hỡi những kẻ chuyên nghề bói toán, hỡi những người giống nòi dân dăng ngoại tình, hãy đến cả đây! Nay, các người nhạo cười ai vậy, các người mở miệng, le lưỡi chống lại ai? Há các người không phải là con của tội ác, là nòi giống của gian dối hay sao? ..."*

Không hiểu sao em lại nhắm lời kinh thánh lúc này, có phải trong thâm tâm em đã gán "kẻ chuyên nghề bói toán" như tôi với cái "giống nòi dân dăng" như thằng cha ấy lại một, đều là "nòi giống của gian dối". Em ghì chặt tôi vào sát người em. Ngực em phập phồng. Mãi sau này tôi đã tự hỏi nhiều lần, rằng lúc đó thực sự em nghĩ gì. Em muốn dùng tôi trả thù cha Cựu? Hay em tự xẻ thân, phanh xác em ra để trả thù Chúa? Hay chỉ vì một lý do thật đơn giản, thật con người, là em cũng tự nhận mình là "nòi giống gian dối"? Cha Cựu biết tránh mặt con Chiên để thậm thụt với đàn bà ngoại đạo, thì em đại gì mà không hiến xác cho một thằng mù. Với nhà dòng Phước Sơn, cha vẫn là cha nhất nổi tiếng. Với nhà Phúc Phan Xá, em vẫn là Xơ nổi tiếng ngoan đạo. Còn tôi, tôi vì cái gì, là thứ người gì vậy. Là một cán bộ muôn phần được tin cậy, được giao những trọng trách thật hiểm nguy. Nhưng với người đời, tôi là một thằng mù. Tôi tựa vào cả hai điều đó. Cả niềm tin của Việt Minh và cả cái sự tin ngây ngô của người đời. Tôi có lỗi gì trong chuyện này? Suốt mấy chục năm qua, lúc nào nghĩ về em, tôi cũng mang

mình ra tự kết tội rồi tự bào chữa. Với cách mạng, tôi đã lập được công. Với người đời, tôi chưa bói bậy bạ câu gì có thể gây ra tai họa cho họ. Tôi có nhận của người ta năm xu, một hào. Nhưng chuyện đó, tổ chức cho phép coi như là khoản phụ cấp hoạt động. Còn duy nhất, chuyện với em... Nhưng tôi đâu có lừa em, có ép em, càng không phải lợi dụng em. Chính em cần tôi, lại lợi dụng tôi mù loà. Không nhìn rõ em là bà Xơ để khỏi ố danh Chúa. Còn việc tôi giả mù thì lại càng không phải lỗi của tôi, không thể coi đó là hành động lừa bịp. Tôi đang hành động vì tổ chức mà...

Có lẽ trên đời này không có gì khó khăn hơn bằng việc tự nhận ra tội lỗi của mình.

Phiên toà vì vậy mà rơi vào nhàm chán, khó chịu khi bước qua giai đoạn thẩm vấn và tự khai của bị cáo.

*

Thì tôi trước hết cũng là một thằng người đã chứ. Cũng như em, bóc hết tấm áo thụng đen kia là lộ lộ một thân người. Vì sao em khổ vậy. Vì sao tôi khổ vậy. Năm ấy, tôi đã hăm hai tuổi. Tôi theo kháng chiến lúc mới mười bảy. Đạo đó cách mạng mới thành công, cả mảnh đất này cứ phập phồng như đêm động biển. Tuổi mười chín mà ngày đi, đêm đi, rằm rập, hừng hực, hết hát hò, múa nháy, lại gác xách, tập lãn lê bò toài, không biết ăn uống, ngủ ngáy là gì, nói chi đến hơi đàn bà con gái. Rồi dùng một cái, thằng Tây ở đâu đó đến, máy bay về về trút khói đen sịt ra giữa bầu trời. Rồi "cắc, đùng", súng cứ lớp lớp đặng đặng, đi đẹt đặng tây. Thế là kháng chiến. Rào làng, chôn mìn, cuộc lộ... Cầm cự chưa được một năm thì giặc làm dữ, càn riết. Lính bảo an, bảo vệ lộ nhỏ khắp các nẻo đường. Thế là rút dần lên chiến khu, ban đêm mò về quấy rối. Tôi lại được chọn làm lính đặc tình. Vậy là sống cam, sống lặng, giả đui giả điếc ngay giữa đồng bào mình....

Tôi thề với em là cho đến lần ấy, khi đã bước vào tuổi hăm sáu tôi mới biết thật sự thế nào là hơi nóng của da thịt đàn bà. Tôi đã cầm rất nhiều bàn tay người xem bói, cho dù là tay cọn gái mười tám, đôi mươi, nhưng tuyệt nhiên không có hơi lửa đó. Vì sao tay em lại có, lỗi đó thuộc về tôi hay em?

Và vì sao sau những lần đó, em cứ đến hoài, cứ nắm chặt lấy tay tôi. Cái hơi nóng bồi hồi, râm ran đó, càng về sau càng nồng, càng những lần sau càng không chịu nguôi đi cả khi em đã xuống đò. Nó kéo theo tôi.... Em dắt tôi vào đò như những nhân môi cơ sở từng đón tôi đi bắt liên lạc. Đò ra ngoài ngã ba Sa Lung thì em buông chèo. Sông dập dềnh, đò chùng chình và em đốt cháy người tôi.

Sau cái chiều cả hai nuốt ực trái đắng, chìm ngấm xuống địa ngục đó, chúng tôi ngỡ đã mất nhau. Em không ghé thuyền vào bến chợ một lần nào nữa. Cứ mười ngày một lần, tôi bôn chôn ngoảnh mặt ra sông. Đã thấy thuyền em lướt qua chéo lên phía Hồ Xá. Chiều xuống, chợ hoang lạnh, tôi khắp khởi đợi em. Thuyền em về nhưng mũi cứ lao thẳng. Tôi nhìn rõ bóng em trong tấm áo đen, mặt cúi, tay cạy nhanh hơn mái chèo. Con thuyền bơi như trốn chạy. Tôi rất muốn gào to lên một tiếng. Cái chám đen xa hút ra phía sông Sa Lung, chìm vào màn mưa mù mịt...

Tôi định bụng đợi mười ngày sau, liều mạng lao ra thuyền, rồi muốn ra sao thì ra. Tổ chức có kỷ luật tôi cũng liều. Nhưng tổ chức đã nhanh hơn tôi, đã không cho tôi cơ hội vi phạm kỷ luật...

Tôi được lệnh chuyển địa điểm lên bến đò Hói Cù, làng Dục Đức để tiếp cận với nhà dòng Phước Sơn. Cấp trên cho tôi mặt khẩu để bắt liên lạc với một thầy trong nhà dòng. Thế là tôi thật sự xa em. Hết một mùa đông năm ấy. Rồi qua tết, ra giêng... Tôi nhớ chị tôi hỏi trước hay ru em một câu thế này: Những ngày tháng chạp ra giêng vui chung thiên hạ sâu riêng một mình. Câu ru bây giờ đang vện vào tôi, buồn ơi là buồn....

Theo cách sắp xếp của cấp trên, tôi giam mình trong Miếu Ông bên bờ nam của bến Hói Cù. Bên đó là vùng giáp với khu du lịch Giang Phao. Bọn tề, điệp cũng như lính bảo an không dám qua. Ban ngày tôi lò dò ra sông, ngồi dưới gốc mưng cạnh bến đò, cũng đóng vai xem bói cho khách qua lại. Khách đi đò này rất ít. Sáng sớm có vài gánh chè xanh, mít trái, vài thúng gạo từ Vĩnh Sơn qua bán chợ Nam Đông... Cũng có khi có dăm ba kẻ sơn tràng đi khai thác mây, lá nón... Tóm lại, đây thực sự là chốn sơn cùng, thủy tận. Cơ sở nội gián của tôi là một thầy trạc tuổi ba mươi. Thầy cũng choàng áo đen nhưng cổ khoang trắng từ cổ xuống ngực, đội mũ cát trắng rộng vành. Từ ngày tôi về bến Hói Cù cho đến khi em bất ngờ ập đến, tôi chỉ gặp thầy cơ sở có ba lần. Hãy tưởng tượng coi, giam mình gần bốn tháng chỉ để nhận tin có ba lần. Còn lại là cô đơn, vô nghĩa. Thử hỏi trên đời còn có ai cô độc, hưu quan như tôi nữa không?

Vì thế nên khi em xuất hiện ở Miếu Ông, ngay lúc mới nhá nhem tối, cả một khu đồi hoang vắng mênh mông, tôi sững sờ đến dường nào, tôi sung sướng đến dường nào. Tôi quên bém cả việc phải đóng vai mù loa, quên mất phải giả vờ sờ soạng, đánh tiếng dò hỏi. Tôi ôm chầm lấy em. Em cũng xô ập vào tôi. Em khóc. Tôi vỗ vỗ lưng em... Chúng tôi chỉ muốn vò nát nhau ra cho thỏa bao nhiêu ngày thương nhớ. Nhưng than ôi, cái giây phút choáng váng ấy chỉ xảy ra vồn vện vài phút. Rồi em tỉnh lại ngay. Em xô tôi ra xa nhưng hai tay vẫn níu chặt lấy vai tôi. Em găm thẳng vào mắt tôi một cái nhìn như tên bắn.

- Anh... không mù?

Thế là hết. Tôi biết cái giây phút khủng khiếp nhất đã đến rồi. Tiếng tôi lạc đi.

- Em ngồi xuống đây đã.

- Thôi, nói ngay đi: Vì sao lại lừa tôi?

Tôi nhăn nhó, khổ sở:

- Anh không lừa em... Anh thế mà.

- Đồ khốn nạn.

Tôi tưởng sau câu chửi không thương tiếc ấy, em sẽ ngoay quắt ra bờ sông và đi thẳng. Nhưng em lại ngồi xồm xuống, gục mặt xuống gối. Đôi bờ vai rung rung. Em khóc.

Không còn nhớ rõ lúc đó tôi đã làm những gì, đáng điều tôi thấm hại đến mức nào, và hình như tôi còn khóc cùng em nữa. Rồi tôi phân bua, thổ lộ, thành khẩu và dài dòng như con chiên xưng tội trước cha cô. Tôi không còn đủ minh mẫn để tự giới hạn cho mình là phải giữ bí mật công tác. Tôi nói hết. Vạch hết tội của đám phản động ở Phước Sơn, tôi chỉ cho em biết những chuyện đi nhận thuốc, trao thuốc của em chính là tiếp tay truyền tin tức phản động, tôi phân tích những âm mưu sâu xa mà "cứ điểm" nhà dòng cấm chốt ở thượng nguồn sông Bến Hải này... Rồi vãn vãn nữa. Tôi nói gấp gáp, cuống cuống đến mức quên mất rằng, vì sao em tìm được tôi, như vậy có phải hành tung tôi đã bị theo dõi, đã bị bại lộ rồi không? Đáng ra tôi phải cảnh giác mà hỏi ngay câu đó. Nhưng tôi không còn đủ minh mẫn nữa. Mãi sau này, khi em trốn về trong Phước Tuyên sinh con, gửi lại cho Li rồi nhần nhục và liều mạng quay ra tìm tôi, em mới nói cho tôi biết. Chính em bất ngờ phát hiện ra tôi khi em ngủ lại ở làng Dục Đức sau những chuyến đi nhận hàng. Chỉ một mình em nhận ra tôi, không có ai biết cả.

Tôi vừa nói vừa cố gắng quan sát em. Rõ ràng là em đang lắng nghe. Cũng có những biểu hiện kinh ngạc, có lúc sững sờ... Có thể em đã hiểu ra... Tôi khấp khởi mừng.

Tôi nói một thôi, một hồi như người ghìim thở vượt dốc. Rồi tôi hết hơi ngồi bẹp xuống, há miệng thở.

Dùng vào lúc tôi kiệt sức, em đột nhiên ngừng phất dậy, quay ngoắt qua phía tôi và cực kỳ bất ngờ tát đánh "bếp" một cái. Tôi xây xẩm cả mặt mày, không phải vì đau mà vì tuyệt vọng.

Rồi em đứng dậy, mắt ráo hoảnh. Em bước ra vài bước đảo mắt nhìn cả khu đồi. Trời mùa xuân, tối muộn, nhưng rừng đồi cũng đã chuôm sương đêm. Tôi vẫn ngồi câm lặng mà nhìn em, mà bất lực. Tôi đã chắc chắn rằng em sẽ bỏ đi mãi mãi..

Thì em bất ngờ quay lại, không nói không rằng xô mạnh vào ngực tôi. Tôi bỏ ngửa ra. Em đổ sập người đè lên tôi. Em cắn rất mạnh vào má tôi. Rồi hai giọt nước mắt em rớt xuống. Giọng em nghẹn lại: "Chó má. cả anh, cả hân, đều khôn nạn cả". "Không phải thế đâu em" "Thôi cầm đi, còn tiếc chi nữa"

Ôi, cái Miếu Ông hồi đó, giá như không có ngôi Miếu ẩm mốc đó, thì câu chuyện của chúng tôi có lẽ đã lệch qua một hướng khác rồi...

Chương 4

Chiếc xe bốn chỗ ngồi màu đen đã rút ra khỏi đám đông trên sân Nhà văn hoá từ lúc nào không ai để ý. Cả hai người đàn bà danh giá, một trung niên, một đã già, ai ngồi ghế nấy lặng lẽ, khô khan nhìn thẳng ra phía trước. Chiếc xe chạy thật thong thả. Người lái xe cũng trạc tuổi với giám đốc Linh và rất hiểu ý chủ nhân. Anh đã lái chiếc xe này, làm bạn đường với nữ giám đốc giàu có kia gần sáu năm. Không bao giờ anh mở mồm hỏi "xếp" đi đâu, dừng lại ở đâu. Anh cứ lặng lẽ lái. Chủ nhân thường ngồi ghế sau, thỉnh thoảng lại cất tiếng điều chỉnh như một công tắc tự động: rẽ trái, đi thẳng, cứ đi đi, thôi dừng, chờ.....

Xe ra khỏi khu vực trung tâm thị xã thì chủ nhân bắt đầu lên tiếng, nhưng lần này không phải nói với lái xe.

- Mạ có về qua chỗ con không?

- Thôi.... cho mạ về nhà.....

Người lái hiểu, như vậy là cho xe chạy thẳng theo đường quốc lộ I vào Huế.

- Các ông lãnh đạo tỉnh đã cấp đất cho mạ ở trung tâm thị xã rồi đó. Mạ có ý định ra không?.....

Li im lặng. Thực ra ngay từ những ngày đầu chia tách tỉnh, chị đã rất náo nức muốn trở về quê. Nhưng bây giờ thì.....

- Này, có phải chính con ép các chú ký về việc đất đai của mạ không?

Linh bật cười, một kiểu cười sít sao hai hàm răng, kiểu cười mang cốt cách của Lương chứ không phải của Li.

- Ép cái gì, tiêu chuẩn mình, mình nhận.

- Tiêu chuẩn gì nào. Mạ về hưu khi còn tỉnh Bình - Trị - Thiên, cũng đã có nhà trong Huế rồi.....

- Mạ cứ ép xác như thầy tu ấy. Sống thế chỉ có thiệt mình.....

- Thiệt cái gì? Tao có thấy thiệt thòi gì đâu.

- Mạ không thấy thiệt nhưng con thấy. Tội đêch gì mà nhường cho người ta ăn hết. Mình không đớp mất phần của họ là được.

Người đàn bà lớn tuổi sa sầm mặt lại. Chị không thể ngờ đứa con gái đã đứng tuổi của chị, lại còn là một giám đốc danh giá nhất tỉnh nữa, mà lại có kiểu nói năng mang đậm chất chợ búa như vậy. Nhưng Li chỉ thờ dài. Chị biết, chị đã hết thời dạy dỗ, bảo ban con cái. Ngay từ ngày còn giữ chức vụ quan trọng của tỉnh, cái chức mà bất kỳ một đảng viên nào, một tổ chức Đảng nào trong tỉnh cũng phải nể sợ, thì con Linh vẫn cứ hay cãi nhát gừng như thế với chị. Thực ra chị biết rõ không phải nó hỗn láo hay không tôn trọng chị. Chị có thể nhận ra rất rõ tấm lòng của đứa con nuôi, nó thương chị gấp nhiều lần thương mẹ đẻ. Bây giờ chị nghỉ hưu tại Huế. Đứa con trai duy nhất là Đình lại theo nghề công an hình sự, quanh năm suốt tháng cứ biệt tăm, mất tích. Những lúc trái gió, trở trời, chỉ có mình Linh lo liệu. Chị bị bệnh cao huyết áp. Nhiều khi cơn đau đến đột ngột. Chị lặng im, chịu đựng, không điện báo cho Linh. Nhưng cô y tá nhà ở cạnh lại bí mật điện cho Linh. Có khi gần nửa đêm xe của Linh đỗ xích trước cửa. Nó chạy ào vào. Chân chưa bước lên sàn nhà, miệng đã sa sả: " nhà sấm điện thoại ra làm gì mà không gọi cho con. Mạ sợ tốn tiền à? ". Nghe cách nói thiếu lễ độ của con, chị buồn lắm. Nhưng chị cũng đủ minh mẫn để biểu rằng, nó rất lo cho chị.

- Mấy hôm ni thằng Đình có về chỗ con không?

Linh hơi bị giật mình. Cô liếc nhanh qua mẹ rồi xằng giọng:

- Về làm gì!

- Hừ, chị em mà hỏi hay nhỉ! Ngừng một tí, giọng Li khẽ lại, không biết dạo này.... nó ra sao nữa.....

Linh hơi nhếch mép:

- Tuyệt vời. Làm ra cái vụ án mờ mả này, cậu Đình có công đầu đấy....

- Nó vẫn thế. Chi thì chi, nói về công việc hấn luôn tận tụy.

- Thì có "ren" của mạ mà.....

Li bất chợt nhú mày. Chỉ câu nói này của Linh là câu khó chịu nhất. Mỗi lần nghe Linh xỏ ra cái từ "ren" ấy, chị thật sự buồn. Cái ngày Linh còn thơ dại, còn ngoan ngoãn đáng yêu, chị chưa tiết lộ cho nó biết gốc gác thật của nó. Lúc đó, nó quý thằng Đình đến mức hễ mẹ quát to em một cái là con chị đã rơm rớm nước mắt. Rồi không biết bắt đầu từ lúc nào, Linh bỗng trở nên khó tính. Nó là đứa con gái

táo bạo, mạnh mẽ, nhưng hết sức khó bảo..... Không biết bắt đầu từ đâu, nó có cái nhìn đôi với mẹ và em khác lạ. Lúc đó Li đoán, chắc nó đã nghe phong phanh lời đồn thổi đâu đó..... Chị thấy, có lẽ đã đến lúc phải nói sự thật.....

Đó là những ngày thật sự khủng khiếp đối với gia đình chị. Có một sự rạn nứt âm thầm. Chị linh cảm rất rõ điều đó! Tuy nhiên cái từ "ren" lúc ấy chưa ai nói. Mãi gần đây, trên thế giới đâu đó người ta bàn nhiều đến cái học thuyết zen.... Chị chẳng hiểu nó có ý nghĩa gì. Nhưng thời đại văn minh ác độc thế này. Chuyện đâu đó trên thế giới cũng có thể nhanh chóng lọt vào tận gốc bếp nhà chị. Cái từ "ren" bắt đầu bực ra từ miệng Linh. Nó là cái gì chị không hiểu. Nhưng chị nhận thấy rất rõ, nó là cái đỉnh cắm phập vào tim chị.

*

Khi Lương đột ngột xuất hiện trước bậc cửa, Li sững sốt đến mức không kêu lên được thành tiếng. Mừng, rồi kinh ngạc, rồi hốt hoảng lo lắng..... Đó là một đêm đầu mùa hè năm 1952. Kể từ khi Lương dứt áo ra đi theo cha Cự ra ngoài Phước Sơn, Li tuyệt nhiên không biết một chút gì về tin tức của bạn. Những năm đó, cả vùng đất này cũng như ngoài đó, du kích đánh mạnh. Giặc Pháp cũng càn nhiều. Nói chung, dân tình xao xác, thấp thỏm trong nỗi sợ hãi. Phía trên làng Quách Xá là vùng du kích, nối liền với căn cứ Cây Trai, Cây Trổ. Còn ở Phước Tuyên, vẫn được coi là vùng tạm chiến. Nhưng ban đêm lại thuộc về Việt Minh. Vì vậy, việc Lương xuất hiện vào ban đêm, với nét mặt xanh xao, phờ phạc khiến Li hốt hoảng. Hay Lương đã thành du kích Việt Minh?

Li kéo bạn vào buồng. Nửa người dưới của Lương ướt sũng vì phải lội qua sông Hiếu. Bền lội ấy phía trên Quách Xá. Sao bạn Lương không về trên đó mà lại xuống đây.....

Li ném cho bạn bộ áo quần rồi lách người ra ngoài. Cô khẽ đảo mắt nhìn ra ngõ. Không có động tĩnh gì. Li đi nhanh xuống bếp rót cho bạn cốc nước ấm.....

Bây giờ thì cả hai đều bình tĩnh. Lương ngả người tựa lên bờ vách của căn buồng, mắt khép hờ ra dáng mệt mỏi. Li sốt ruột muốn hỏi Lương nhiều chuyện, nhưng không biết nên bắt đầu thế nào. Cô ngấm bạn trong ánh đèn dầu. Có cái gì đó đã thật sự biến đổi trên khuôn mặt, dáng người của Lương. Hai hố mắt sâu hơn, u tối hơn, chiếc cổ có vẻ dài ra, lại có vài tia máu màu xanh gợn lên. Bộ ngực có vẻ cộm to hơn. Hơi thở gấp gáp.

Lương mở mắt ra, bắt gặp ánh mắt tò mò của bạn, cô xằng giọng:

- Nhìn chi? Khác lắm hả?

Li lúng túng:

- Này..... có chuyện chi à?

Lương thờ hắt một cái, nhìn chiếu tướng bạn:

- Tao có bầu rồi.....

Li sừng người... Không hiểu sao cô lại gật gật như thể đã đoán ra từ trước. Giọng Lương đột ngột trầm xuống, đôi mắt rơm rớm nước.

- Tao... không thể ở ngoài đó được... Tao không thể để cho họ nhìn thấy cái bụng của tao... Tao cũng không thể về sinh nở trên làng của tao được. Mà phải giúp tao.....

Rồi Lương nằm vật xuống giường, úp mặt lên gối. Cô khóc! Cả tấm thân rung lên. Li như kẻ mất hết trí giác, không còn biết phản ứng thế nào. Cô chỉ còn biết vỗ vỗ lên lưng bạn.....

Cũng may cho họ, vào những năm đó, những làng xã ở nơi giáp ranh giữa đồng bằng và rừng núi này, nói chung là rất bất ổn. Ban ngày lính bảo an lố nhố, ban đêm du kích lùng sục. Các chức sắc của xã, của làng thì lúc nào cũng hốt hoảng. Ban ngày xum xoe với giặc, ban đêm thì xu nịnh lấy lòng Việt Minh. Họ chẳng còn hồn vía nào để duy trì kỷ cương phép nước cũng như lệ làng. Vì vậy mà việc Lương xuất hiện với cái bụng chửa, cũng chỉ lao xao dư luận ít ngày rồi chẳng ai còn tâm trạng nào mà thóc mách nữa.

Với lại, Lương vốn là một loại con gái không bình thường. Trước đây cả làng ai cũng biết cô rất thân với cha Cự. Rồi cô lại bỏ quê đi biệt tăm mất tích hơn hai năm. Nay bỗng dưng xuất hiện, tính khí càng thêm thất thường. Lại còn thêm cái Li nữa, loại con gái không dễ để cho ai bắt nạt. Cũng có vài người tò mò hỏi về Lương. Li trợn mắt, nhăn mũi, nửa ra vẻ bí mật, nửa như thể đe dọa:

- Này, muốn mất đầu hả. Đừng có dại mà hỏi chị ấy, thiệt thân đó.... Cái gì? Cái bụng ấy hả? Trời ơi, của Ngọc Hoàng đó. Rồi cả làng mình sẽ nhờ vào cái bụng ấy đây....

Không ai hiểu nổi câu ấy ám chỉ điều gì. Nhưng nói chung không ai dám bỡn cợt nữa. Của Ngọc Hoàng nghĩa là gì? Có người đoán Lương đã có được sự che chở của cha Cố, có người lại nghĩ không chừng cô ta có quan hệ với du kích Việt Minh... Thời buổi nhiễu nhương này, không ai biết chắc thế sự ai thắng ai, tốt nhất đừng dại mà dây vào.

Cuối cùng mọi sự hoá ra cũng dễ chịu. Từ cái buổi sáng quyết định trốn khỏi nhà Phúc, Lương lo lắng vô cùng. Xa quê hơn hai năm tưởng đã làm nên ông gì, bà gì, nay lại vác cái bụng trở vào liệu có còn sống nổi với dư luận? Nếu người làng cứ truy bức cái thai thì biết khai thế nào, nói là của một kẻ lang thang bờ bụi hoá ra mình là thứ người gì, nói là của một cán bộ Việt Minh thì lạy Chúa, liệu mấy ông chức sắc trong xã có tha thứ cho không? Suốt một đêm trằn trọc, Lương không sao gỡ rối được cho mình. Nhưng đã đến đường cùng rồi, không thể để chậm thêm được nữa, cái bụng đã bắt đầu căng căng. Ban ngày mang áo thụng đen còn che dấu được. Căng thẳng nhất là giờ đi tắm và lúc ngủ đêm. Mà hình như các Xơ cũng bắt đầu để ý. Nhất là Xơ bề trên. Rồi cả cha Cự nữa. Lần nhận hàng cuối cùng ấy, cha cứ nhìn soi mói vào cổ Lương... Có cái chi nơi cổ mà nhìn dữ vậy? Cả người Lương cứ run lên. Cái lần nhận hàng cuối cùng ấy, cha Cự đầy vẻ căng thẳng, cứ dặn đi, dặn lại: con phải thật chú ý, thật khắt khe, sáng mai phải đưa hàng lên Hồ Xá ngay, nhớ chưa? Khi quay về Dục Đức, Lương đã kịp mò ra bên đồ Hối Cự. Lương tuyệt nhiên không hé răng về chuyện mình có mang, càng tuyệt nhiên không hở hơi về ý định bỏ trốn. Cô chỉ nói lại cho Khảm biết về những lời cha Cự dặn, vì sau lần nghe Khảm giải thích, dù chưa thật tin lắm nhưng Lương cũng đoán trong gửi hàng mình nhận, hẳn phải có gì quan trọng hơn những gói thuốc lá cuốn.

Sáng hôm sau, Lương lên đến cầu Lèo Heo thì bị hai chiếc đòn ập đến kẹp vào. Một tốp ba thanh niên lạ nhảy vào đòn cô, giật chiếc gùi rồi biến đi. Không ai làm gì Lương. Nhưng Lương cũng không quay về nhà Phúc nữa....

Bây giờ thì tất cả đã qua, mọi sự diễn ra vượt khỏi sự đo lường của Lương. Nhất là Li. Cứ nghĩ thế nào hấn cũng khinh ghét, chế giễu, hay chưởi rửa không thương tiếc. Thì biết làm sao, đành cúi đầu chịu nhục vậy. Lương từng dự đoán thế, nhưng ngoài nó ra cũng chẳng còn biết nhờ cậy vào ai. Giờ thì mới thấy tình bạn của họ quý giá biết chừng nào. Sau cái giây phút ngỡ ngàng đầu tiên khi mới gặp lại nhau, Li thật sự là chỗ dựa cho cuộc sống của Lương. Hơn cả thế, có vẻ Li rất thích cái bụng phình phình này. Đêm, hai đứa ôm nhau nằm, Li cứ sờ tay suốt đêm lên bụng bạn rồi bắt giắc lại sờ tay lên bụng mình, phì cười. "Mi cười cái chi? " "Nì, lúc ấy thế nào" "Lúc ấy là lúc nào? ". Li sắp mặt vào phía bạn, tay thuôn vào bên trong áo của Lương, nắn nhẹ lên hai bầu vú đã sưng của bạn, cười rúc rích "Chắc sưng lắm hí" "Đồ quỷ"

Lương co rúm người lại mà cười. Mặt đỏ lựng. Sự kích thích của bàn tay bạn với những câu hỏi thô tục ấy đã gọi lại tất cả những giây phút hoan lạc ngắt ngảy mà chỉ có mình cô tự biết. Rồi bỗng nhiên cô nhớ đến Khảm. Khuôn mặt, bóng hình, cả giọng nói, cả đôi vòng tay siết chặt nữa. Bất giắc có một nỗi niềm ghen ghen chẹn lấy ngực Lương. Nhớ anh vô vản, mà cũng giận anh sâu thẳm... Giờ này chắc Khảm đang tắt tả ngược xuôi tìm Lương. Việc cô bất ngờ mất tích, chắc chắn nhà Phúc sẽ nháo nhác, cả trên nhà dòng hấn cũng hoang mang. Nhưng mặc kệ. Đối với Lương, mọi thứ đều đã chấm hết. Nhưng mà với anh... Liệu có đoạn tuyệt được không? Liệu anh có ngờ ngác bơ vơ đi tìm trên con đường tỉnh lộ xuyên rừng ấy, có vắn vơ qua lại bên đò xưa, có thần thờ nhìn con sông Hồ Xá vắng lặng chiều mưa để tìm dáng con đò cô cút... Có hay không, Khảm ơi!

*

Chiếc xe con màu đen đỗ lại trước cánh cổng có cây vú sữa choàng kín cảnh ra cả mặt đường. Linh nhanh hơn mẹ. Cô mở cổng rồi bước thoăn thoắt vào thềm mở khoá cửa. Trong lúc Li uể oải ngồi xuống chiếc ghế gỗ giữa phòng khách, tay nhấc ấm nước lọc chắt vào chiếc cốc thủy tinh, thì Linh đã rảo bước khắp gian nhà, dọn mảnh khăn giữa giường, nhặt cái chổi ở góc cửa sổ, cầm một mảnh khăn lau phẩy phẩy bụi trên mặt gương tủ áo quần... Cô vừa làm vừa cầu nhàu: " Đã bảo thuê một đứa trẻ nào đó nó giúp việc cho, không chịu... Có ai bắt mạ bỏ lương hưu ra trả đâu mà sợ.... " Li đã quá quen cách nói lầu bầu của nó nên cũng không còn thấy bực mình. Dầu sao cũng chỉ còn có nó là biết lo cho chị.

Nhoang nhoáng một lúc, Linh đã quay ra:

- Thôi, con phải trở ra. Chiều ni người ta đặt tiệc lớn, không biết chúng nó lo liệu thế nào...
- Ừ, con cứ theo việc của con....

Đó là những câu chào thông dụng của họ. Linh ra xe. Chiếc xe nổ máy và chuyển bánh êm dịu. Li vẫn ngồi lặng thinh trên ghế gỗ. Lòng chị mơ hồ một nỗi nhớ...

Không biết có nên oán Lương trong chuyện biết đẻ mà không biết nuôi không? Giá như ngày đó,

Lương không để con Linh lại cho Li rồi bươn chải trở ra Vĩnh Linh tìm người tình cũ, thì liệu giờ này chị còn có nó không? Rồi giá như cái lần sau đó bốn năm, khi chị mang con vượt tuyến ra đất bắc để trả lại cho mẹ nó, giá như lần đó mà Lương và Khảm nhận lại con, nuôi nấng lấy nó, thì giờ chị còn được nghe nó cầu nhàu đầy thương cảm thế không? Hồi đó, chị giận Lương lắm. Chị coi thứ người như Lương là loại người vô hậu, vô lương tâm, lúc nào cũng cương cương lên với danh giá, danh dự mà dút ruột bỏ rơi con. Đã có lúc chị chưởi thẳng: Đã muốn có danh giá, danh dự sao còn để cho đàn ông dút vào. Danh giá cũng muốn và sung sướng cũng muốn thì là thứ người gì!

Nhưng mà, giá như Lương tốt hơn, dám hy sinh, chịu đựng tổn thất danh tiếng để nhận lại con thì liệu chị có trao Linh cho Lương không? ... Đạo ấy sao mình ngu thế, lại vác con ra tận ngoài kia sông Bến Hải để suýt nữa mất Linh mãi mãi.

Thực ra không phải chị ngu. Lúc đó không thể không vượt tuyến. Chính cái lão già khôn nạn đó đã ép chị phải liều mạng sang sông. Cái thằng cha mặt choắt ấy, sáng nay nhìn nó nhăn nhúm trước mặt Hội đồng xét xử, xoén xoét cái mồm: Tôi vốn là người lương thiện. Nó mà lương thiện thì cả cái xã hội này thành Phật, thành tiên hết. Nếu như được đứng lên nói trước phiên toà, chị sẽ chỉ thẳng vào mặt hắn: Chính ông đã ép tôi, chính ông đã hại cả em ruột ông. Ông Đột đó, đang đứng cúi gằm sau lưng ông đó. Tôi không biết trong vụ mờ mịt này Đột có bị oan không, còn từ trước tới nay, ông ấy đã quá nhiều oan khuất. Mà tất cả là do lão này, cái lão tự xưng làm anh mà lại bán cả em mình để sống!.... Hắn, cái mặt hắn, cái dáng người, dáng đi của hắn. Kể cả cái giọng nói xoén xoét của hắn, chẳng có cái nét gì giống Đột cả. Nếu không phải là người làng Phước Tuyền, cam đoan rằng không ai tin hai con người ấy là anh em. Có lẽ, chỉ có một điều duy nhất họ giống nhau, đó là cả hai đều thâm theo đuôi Li, mê mẩn vì Li.

Nhưng Đột là người thiết tha, cục cằn, cử chỉ có phần thô tháo. Ưu điểm cơ bản của Đột là tự biết thân, biết phận, không bao giờ dám nhìn thẳng vào Li. Nhất là sau cái vụ cá cược động trời ấy thì anh càng trốn biệt. Đôi lần ngồi một mình chần bò ở mép sông, Đột cố dấu người sau những lùm bụi, đưa mắt tìm kiếm dáng hình của Li trong thấp thoáng xa vời phía bãi ngô xanh mướt, nơi có năm bảy cô gái lom khom làm cỏ ngô. Nếu có lúc nào đó quá táo tợn, không dấu nổi sự thèm muốn của mình thì đêm đến Đột cũng dám liều mạng lò mò đến bờ rào trước nhà Li, nín thở, chúi rúc như thằng ăn trộm để căng mắt nhìn vào. Vô phúc con chó đánh hơi được, cất tiếng sủa, là Đột co giò chạy thục mạng....

Còn Rệ thì khác. Hắn có cặp mắt ti hí nhưng sáng quắc, đặc biệt là nụ cười, một kiểu cười lúc nào cũng nhõng nhoe. Ở trong làng Phước Tuyền cũng như khắp các làng lân cận, hắn không có bạn. Không có một đứa nào thật sự thân thiết với hắn. Nhưng lạ lùng ở chỗ, lúc nào cần, hắn cũng có thể tập hợp được dăm bảy đứa. Lạ lùng hơn là hầu như đám con trai mấy làng này rất nghe lời hắn, hắn xui bầy chuyện gì cũng được nhiều đứa hòa theo. Cặp mắt ti hí của hắn rõ ràng chẳng đẹp chút nào, nhưng mỗi lần hắn nhìn Li thì thật đáng sợ. Li là đứa con gái ngang ngạnh, lại thêm có đứa bạn là Lương cũng dữ dằn không kém. Con trai cả vùng này vừa thèm thường họ lại vừa ngán ngẩm họ. Không ai dám bỡn cợt. Thế mà Li lại sờ sợ cái ánh mắt của Rệ.

Có vẻ như Rệ đã đoán ra được tâm trạng của Li, anh ta thừa khôn ngoan để không xáp lại quá gần, không dòn người con gái táo tợn này vào thế phải chống trả. Chỉ thỉnh thoảng, hắn ném một cái nhìn chéo mắt, cái nhìn hàm chứa sự đe dọa....

Cho đến khi Lương đi khỏi làng, Li bỗng trở nên cô độc. Đây là thời điểm thích hợp để Rê tính toán. Bắt đầu thường bằng những cử chỉ có vẻ vô tình:

- Này o, tôi nhặt được ngoài bãi ngô cái này, có phải của o không?

Hắn chìa ra trước mặt Li chiếc kẹp tóc ba lá bằng thép sáng loáng. Vào thời đó, chiếc kẹp tóc ba lá được coi là sang trọng nhất, hiếm hoi nhất. Cả làng này không một đứa con gái nào sắm nổi. Nhét chiếc kẹp tóc vào tay Li, Rê quay người giả vờ đi ngay:

- Này này... không phải của tui.... tui làm chi mà sắm nổi kẹp tóc này...

Hắn vừa đi vừa khẽ quay đầu lại, nụ cười tinh quái hé ra trên môi:

- O mà không sắm nổi thì còn ai dám sắm.

- Này này, anh nói vậy là nói tui giàu có lắm hí?

Hắn lại toét miệng cười.

- Tui có nói o giàu đâu. Tui nói o đẹp. Cả làng này ngoài o ra, ai dám đặt cái kẹp ấy lên đầu...

Hắn đi thẳng. Còn Li thì đứng đực người. Thú thực cô rất thích chiếc kẹp tóc ba lá. Nhưng cô còn thích hơn cái câu nói nịnh đó. Biết chắc là nói nịnh, cái giọng ấy là giọng tán tỉnh, phỉnh phờ, cả cái kẹp này nữa, làm chi có của nhặt được, chắc chắn hắn đã bỏ tiền ra mua mới để câu cá... Biết chắc vậy mà vẫn cứ ưa.

Những cuộc gặp gỡ "vô tình" kiểu ấy ngày một nhiều hơn, ngày một dày hơn với rất nhiều lý do khác nhau... Càng ngày Li càng cảm nhận mỗi hiểm họa đến gần... Cũng có lúc cô muốn bứt ra, bỏ chạy. Nhưng bản tính của Li không phải như vậy. Vừa chán ghét, khó chịu, thậm chí có lúc khinh bỉ nữa, nhưng Li lại không thể sống thiếu sự dòm ngó của ai đó vào cơ thể mình. Có dạo không hiểu vì lý do gì, ba bốn ngày liền không nhìn thấy cái mặt dài thườn ấy. Li không chịu được, chủ động tìm đến gây sự.

Cả hai anh em nhà Đột đang cuộc phân chuồng. Đây là một công việc nặng nhọc nhưng không thể trốn tránh được. Đàn bò nhà Đột hơn mười con, được chăn dắt tốt nhất làng. Chuồng bò cũng to nhất. Nhà người ta phải vài tháng mới lấy phân một lần, nhà Đột mười lăm ngày là phải đảo. Cây lá đủ loại được vằm nhỏ chất đóng ở bên ngoài. Người ở đây gọi thứ ấy là bồi. Sau đó, người ta cuốc và kéo phân ra, đảo lá bồi vào. Rồi phân lại được tấp thành đống, ủ kín lại bằng đất bùn. Có thể nói, nguồn lợi sống của tất cả dân vùng này chính là đống phân bò ấy. Nhà nào khá giả, nhà nào nghèo hèn, cứ nhìn vào đống phân là biết.

- Chà chà, chào hai lực điền... dẫm cứt sướng hí?

Cả hai đang dẫm chân trong chuồng phân, nghe tiếng Li đều giật mình luống cuống. Đột lúng túng hơn. Cái đầu cứ cúi thấp xuống mặc dầu mùi phân đang xông lên nồng nặc. Còn Rê thì toét miệng

cười. Cái cười của hắn đôi khi thật sự vô nghĩa.

- Cút nhiều nhỉ. Mùa này hai anh dư dật cái ăn....

Chỉ có loại đàn bà như Li mới dám xõng ra câu đó. Rệ vẫn nham nhở cười, nhưng trong bụng lại rất căm.

- O khen quá lời. Nói thiệt nuôi bò dù găng đến mấy cũng chẳng bằng nuôi lợn. Mười con bò nhà này chẳng đổi được con lợn nhà o...

- Hà? Tui nuôi lợn hồi nào?

- Ủa... Rệ giả bộ ngạc nhiên nhìn Li chớp chớp mắt. Rửa nhà o không nuôi lợn thiệt à, rằng thỉnh thoảng tui lại thấy có con lợn nái trắng hều nằm vật giữa nhà....

Nói xong câu ấy, hắn tự thưởng cho mình một tràng cười. Hắn cố rặn ra mà cười, nghe ạch ạch như kẻ bị bệnh tiêu chảy.

Phải thừa nhận là thằng anh thông minh hơn thằng em. Chỉ có Rệ mới đủ tinh quái và cũng đủ ác độc để đôi khẩu được với Li. Đột vắn cúi gầm mặt, thoáng hoặc lăm mới lên lút liếc trộm cô gái. Trong bụng nó rất căm thằng anh, nhưng cũng thầm oán trách Li nữa. Cô ấy đẹp thế, sao mồm mép cũng độc địa vậy....

Những chuyện như vậy đã xưa lắm rồi. Đáng ra tất cả, dù chuyện xấu hay chuyện tốt của cái thời thơ ấu ấy giờ đây chỉ là những kỷ niệm. Kỷ niệm để mà nhớ, mà thương lấy nhau, thương một thời.

Nhưng sự đời lại không như thế! Thằng Rệ càng ngày càng quá quắt. Càng ngày Li càng không sao đọc được tâm can của hắn. Ngày Lương trốn khỏi nhà Phúc Phan Xá, mang cái bụng chứa vào ở nhờ nhà Li, thì chính thằng Rệ, với đôi mắt le lé đó đã phát hiện ra cái bụng trước. Nó cứ nhìn chằm chằm vào phần dưới của Lương mà cười. Quá khó chịu, Li phải cau mặt. "Nhìn cái chi, đui con trông đó!" Nó nháy mắt một cái rồi huyết sáo. Chính nó là đứa thậm thụt tung ra cái tin: Giống ấy là giống du kích đấy! Rệ tưởng bắn tin như vậy thì mấy ông chức sắc của xã sẽ cho bắt ngay Lương. Ai dè, các vị chức sắc lại còn khôn hơn cả nó. Thời thế du kích đang mạnh, các vị đã khéo léo làm thân với Lương. Cái mặt nó nhìn thì tưởng mỏng lại hoá ra dày. Khi đứa con của Lương vừa mới chào đời thì cả vùng này náo động lên vì cuộc chiến Nam Đông. Một trận đại bại của người Pháp. Thanh thế vệ quốc đoàn và du kích nổi lên như cồn. Du kích dám vác súng đi về Phước Tuyển ban ngày. Các vị chức sắc của xã, của thôn co rúm lại, gặp du kích ngã mũ chào, gặp Lương, thậm chí cả Li nữa cũng nhoẽn cười như họ hàng thân thích. Thế là, đột nhiên, Rệ trở thành thanh niên hăng hái nhất thôn, đi đâu cũng bô bô bài về chiến thắng Nam Đông. Hắn lại thậm thì tiết lộ, rằng đã được vào mặt trận Liên Việt. Tất nhiên cả làng chả ai tin hắn. Không tin nhưng cũng có phần nể sợ....

Sau chiến trận Nam Đông, lại rộ lên cái tin bộ đội địa phương Vĩnh Linh đại thắng một trận lớn ở đồn Mỹ Tá. Tin này đặc biệt đã làm cho Lương xôn xang. Đồn Mỹ Tá ở rất gần nhà Phúc Phan Xá! Rất nhiều đêm Lương không ngủ, vác mặt nhìn ra phương bắc. Li hiểu rất rõ bạn đang nhớ ai. Nhưng lúc này, đứa con của Lương mới hai tháng tuổi.

Những ngày tháng ấy, cuộc sống của cả vùng đất này thật sự chộn rộn, xao xác. Chính cái không khí ấy đã làm phân tâm những tên dê đực như Rệ. Hắn cũng không đủ bình tĩnh để sắp đặt mưu mẹo đối với Li. Mà cũng không dám nữa... Lương và Li nhờ vậy mà không gặp rắc rối gì cho tới giữa năm 1953.

Khi đó, con Linh đã được tám tháng tuổi. Một buổi tối, khi hai người mẹ, Lương và Li cùng ngồi chồm hổm trên hai góc giường, vẫy tay, đùa nghịch cho bé Linh bò lồm ngồm từ mẹ này sang mẹ khác, thì bất ngờ Rệ đến. Hắn xông thẳng từ ngoài ngõ vào sân rồi lên nhà. Rồi hắn vỗ tay hoan hô đứa bé. Cả Lương và Li đều giật mình, vừa ngẩng lên, vừa tỏ vẻ khó chịu. Nhưng hắn làm bộ không thèm để ý. Ngồi lẹ xuống mép giường một cách đầy tự tin, rồi cất giọng với một vẻ bí mật đặc biệt. Hắn đang cố chứng minh là người quan trọng của Liên Việt.

- Có chuyện này tui nói cho hai o biết... Hắn ngừng một tý cho thêm phần bí hiểm - Cha Cự bị bắt rồi.!

- Cái chi... Cha Cự làm sao? Lương tròn mắt nhìn hắn.

- Bị bắt, bị xử cùng với hai cha cố người Tây nữa...

- Nhưng ai bắt, ai xử?

- Thì Việt Minh chứ còn ai...

- Xử làm sao? Giết à?

Hắn thở ra một cái nhẹ nhõm như thể chính hắn đã trải qua sự vụ.

- May mà không bị giết...

Lương càng sốt ruột.

- Thì là làm sao?

- Tha. Cho lên thuyền trao vào cho tổng giám mục.

Cả Lương và Li nhìn nhau. Họ tự hỏi có nên tin vào câu chuyện li kỳ ấy không? Li hỏi:

- Nì, anh dám dựng ra cả cái chuyện tày đình như thế hả?

- Cái chi? Tui dựng chuyện? Tui là tui được phép của tổ chức thông báo cho o Lương...

- Tổ chức nào? Li lại vặn.

- Xì, tổ chức nào không liên quan đến o.

- Nhưng mà tui hỏi anh... mắc mớ chi Việt Minh mà lại đi bắt mấy ông cha cố?

Rệ cười khẩy:

- O thì biết cái gì.

Lương tỏ ra điềm đạm hơn:

- Tui hỏi thiệt, anh lấy tin ở đâu?

- Nì, o không được hỏi vậy. Tin của tổ chức. Tui chỉ có trách nhiệm nói lại cho o thôi.

- Thôi được rồi. Nhưng theo tôi được biết, Việt Minh không đánh vào nhà tu. Hai nữa, đánh vào được khu nhà dòng ấy không phải chuyện dễ.

Rệ gật mạnh đầu một cái, hấn làm ra vẻ cũng đã từng đến Phước Sơn, hiểu rất rõ nơi ấy.

- Đúng thế. Không dễ chút nào. Người ta đã bắt được quả tang hành động phản quốc của cha Cự. Lão ta đã viết thư cho một quan sáu Pháp yêu cầu đổ quân lên chiến khu Thuỷ Ba, đội quân trong nhà dòng có sẵn vũ khí đạn dược sẽ tiếp ứng. Bằng chứng rành rành, cấm cãi.

- Nhưng mà làm sao lấy được tin đó? Li đã bị Rệ chinh phục.

- Ô, đó là một kỳ tích... Nghe nói có một nữ tình báo cài cắm lâu ngày vào trong đó... ui chà, chuyện đó ly kỳ lắm, phải kể hết đêm.

Lương rất muốn phì cười, tuy nhiên cô vẫn làm ra vẻ thờ ơ:

- Thế còn... đánh vào bằng cách nào?

- Quan trọng chính là chỗ đó. Lực lượng chủ yếu chính là dân giáo trong vùng?

- Cái gì? Li nhăn mũi - dân giáo lại nổi dậy chống cha ư?

- Cha cái gì... Lão ta mà đáng mặt làm cha ư?

- Lạ chúa! Anh Rệ nói chi lạ vậy. Lương sa sầm mặt lại.

- Thôi đi, o đừng giả vờ nữa. Tui đoán chuyện này o cũng có thể biết. Cha lòng thông một lúc với hai cô con gái của một lão nông theo đạo. Rồi một cô có chửa, cố dấu mà không được. Đến khi đẻ, lại xúi cô ta đem con vứt ra sau rú. Dân làm nương bắt gặp... Thế là vỡ chuyện... Đúng là hoạ vô đơn chí...

Li cứ xuýt xoa:

- Trời ơi là trời, có thiệt không đó... ui cha ơi là cha....

Còn Lương thì ngồi lặng. Loại trừ đi những chi tiết màu mè có thể do Rệ bịa ra, nhưng chắc chắn

chuyện ấy là có. Hậu quả chắc chắn đã xảy ra... Có một nỗi đau âm thầm nhói lên trong tim, lại pha lẫn chút căm hận, oán trách, thậm chí hình như có đôi chút hả hê nữa...

Nhưng không. Có lẽ trên tất cả mọi cảm xúc ấy là một nỗi buồn. Nỗi buồn âm u, sâu thẳm...

Không hiểu mục đích của Rê hôm đó là gì. Có thể chỉ là thứ buồn chuyện kiếm có để làm thân với hai người đẹp. Cũng có thể hẳn đã ngầm khẳng định Lương là du kích Việt Minh nên dùng chuyện thử người. Hay hẳn lại nghi Lương có quan hệ kiểu ấy với cha Cựu?

Mặc kệ thẳng mặt choắt ấy. Suốt một tuần sau đó, Lương như kẻ mất hồn. Nỗi buồn xen với nỗi vui, thật khó khăn mà phân xử trong lòng. Rồi bất ngờ, hình bóng Khảm cuộn lên. Trận đại chiến ấy có công của Khảm. Không chừng bây giờ anh ấy đã trở thành chỉ huy. Phải rồi, xong nhiệm vụ hẳn anh sẽ thăng hoàng hiện rõ là một cán bộ, đi đâu cùng được người ta khen ngợi... Anh có còn nhớ đến em không? Trong chiến công ấy, có phải em cũng đã góp phần?

Mười ngày sau, thật bất ngờ, Lương đã ném con lại cho Li, nói là chỉ đi độ vài ba ngày rồi về. Li can gián mãi không được. Thú thật lúc đó, Li không bao giờ dám cá cược rằng một người mẹ như Lương lại dứt tình với con.

*

Li ơi, tao lạy mi, đừng nghĩ cay độc về tao như thế. Con Lương này có thể có trăm ngàn thứ xấu, nhưng tao thì có Chúa, tao đâu đến mức tệ bạc hơn cả thú vật mà dứt ruột bỏ con. Thực lòng hôm đó, tao chỉ định bụng trở lại Vĩnh Sơn để thấy tận mắt những gì xảy ra. Để làm gì ư, thật sự tao không biết nữa. Nhưng mà, cái nơi đó, dầu sao cũng gắn bó một phần đời của tao, niềm tin, ước mơ, sự cay cực và cả những đam mê không sao cưỡng được. Rồi bất hạnh, tan nát, rồi nhen nhóm tình yêu, lại chơi vơi không bờ không bến... Nơi đó, theo như lời Rê kể thì rõ ràng đã xảy một trận động đất, một ngày phán xử cuối cùng như Chúa từng cảnh báo. Sau tất cả mọi điều, tao muốn biết mọi sự sẽ ra sao... Cho nên tao nói tao đi, mi biết tính tao rồi mà, nói đi là đi, làm sao bảo tao đừng đi được. Nhưng tao đi vài bữa rồi sẽ quay lại. tao nói như thế là sẽ như thế. Tao có phải loại súc sinh đâu mà đành đoạn bỏ con...

Nhưng mà Li ơi, cuộc đời này có khi nào chiều theo ý tao đâu. Tao nói vài ngày quay lại nhưng rồi không quay lại được. Trăm sự không phải do tao..... Đúng như tao dự đoán, Khảm lúc này đã là xã đội trưởng. Anh đi lại đàng hoàng, nói năng chừng chặc, giọng nói có vẻ to hơn, cổ rổng lên, không còn khề khàng như thuở còn làm vai thầy bói.

Gặp tao, Khảm ngó người. Mắt anh như khóc. Tao lao sầm đến. Tao là đứa liều mà. Nhưng Khảm lại không phải người liều, Khảm chặn tao lại, khề đưa mắt liếc nhanh qua hai bên, rồi rất khề, anh nói với tao:

- Lương ơi, anh mừng quá... Nhưng chừ quá bận, chưa nói chuyện được. Chiều ni nghe... Nì, ra lại chỗ bến đò ấy...

Tao như kẻ bước hụt, mặt ngu ra... Tao linh cảm có lẽ trời sẽ sập thêm cú nữa. Nhìn dáng Khảm đi,

nhánh như chạy, chiếc xác cốt đập đập bên hông, tay chỉ bên này, chỉ bên kia, miệng oang oang ban phát mệnh lệnh, tao thầm kêu lên: Ai đó? Là Khảm đó ư?

Chiều đó, cũng vào cái tầm hoàng hôn như lần gặp năm trước, tao lò dò ra lại bến đò xưa, vừa đi vừa thấp thỏm lo sợ. Tao sợ Khảm sẽ tránh mặt không đến. Nếu vậy có lẽ tao chỉ còn biết nhảy xuống sông mà chết vì đau và vì nhục nữa.

Nhưng sự thế đã không đến mức ấy. Khảm đến trước cả tao. Anh đứng đợi bên bến đò với dáng vẻ bất yên như một tên kẻ trộm. Vừa nhìn thấy tao, anh đã vẫy tay làm hiệu hết như hồi còn hoạt động bí mật. Tao câm lặng theo anh lên đò qua bên kia. Anh nhảy lên trước, cúi đầu đi như chạy trốn. Tao nhần nhục theo sau. Khi không còn bóng người nào trên bờ và con đò ngang cũng đã quay mũi, anh vọt lách người biến vào trong ngôi miếu cổ. Tao chạy vào theo. Anh nhào ra lôi tay tao vào, rồi cuống cuống ôm lấy tao, hôn hít, cào cào, sờ soạng. Nhưng Li ời, tao đã không một chút cảm xúc nào, thậm chí còn thấy ghê tởm và đau buốt ở ngực. Ngực tao đau vì hai bầu vú đang căng sữa mà lại bị ngực Khảm ép chặt. Tao cố đẩy anh ra, nhưng anh không chịu. Hai vòng tay như hai cọng kim siết chặt. Rồi trong một phút vô ý, anh quật ngã tao ra sàn nhà. Cả người tao mất hết ý chí... Tao nhắm mắt, câm lặng và buông xuôi. Tự anh ấy làm tất cả các động tác, vằn vữa, mây mưa, rồi anh thở dốc như kẻ chết ngạt được vớt lên. Còn tao cứ nằm phờn thân như một xác mắm. Tao không phân biệt được cơn giông tố trên người đã kết thúc lúc nào. Tao không thém kéo quân lên, không thém làm bất cứ động tác thu dọn gì hết. Tao phó mặc cho đời.

Rồi thì, sau đó một hồi lâu, cả hai đều bình tĩnh lại. Tao vẫn nằm ngửa và quyết định kể cho anh về đứa con. Sở dĩ tao phải kể chuyện ấy vì phải giải thích những giọt sữa đang tóe ra giữa bộ ngực và cũng là giải thích lý do tao bỏ trốn.

Tao thì nằm, còn anh ấy lại ngồi. Tao không nhìn thẳng vào mắt Khảm nên không nhận biết được cảm xúc thật sự của anh ấy. Khảm vui hay buồn khi biết được mình đã có con? Chỉ thấy mấy ngón tay áp lên bụng tao run run...

- Bây giờ... anh có vui không?

- Có chứ... sao lại không.

- Thật chứ?

- Sao lại không...

- Thế... anh có quyết định lấy em không?

Khảm hơi giật mình, nhưng ngay lập tức anh đã trấn tĩnh được.

- Sao lại không...

- Thật chứ...

- Kìa em.. Nhưng mà anh nói đã này. Anh sẽ lấy em. Trời có sập xuống cũng không chia lìa được

chúng mình...

- Ôi... Tao sung sướng quá, kéo đặc mạnh cánh tay anh. Khảm đồ nghiêng người lên người tao và hôn nhẹ một cái lên bầu vú.

- Nhưng mà này... từ giờ phút này em phải nghe lời anh. Mọi thứ phải theo sự sắp xếp của anh. Nhớ chưa?

- Nhớ rồi. Nhưng mà sắp xếp cái chi?

Khảm ngồi thẳng dậy. Anh bắt đầu kể cho tao nghe tình hình nhà dòng sau khi cha Cự bị bắt. Nội tình câu chuyện cũng gần giống như lời Rê kể. Thằng cha mặt choắt ấy thế mà tài.

- Tội ác phản động, bán nước của cha Cự là rõ ràng. Hấn cũng đã cúi đầu nhận tội. Một tội ác như vậy nếu là với một tên tề nguỵ khác thì đã bị chặt đầu. Nhưng Việt Minh muốn nhà thờ hiểu rằng cách mạng không phải đánh vào tôn giáo, vì vậy hấn cùng với hai tên cố đạo người Tây khác đều được tha, chỉ bị trục xuất trả lại cho Toà Tổng giám mục. Việt Minh còn cho hấn một chiếc đồ chở họ vô nam. Còn các cha, các thầy khác vẫn ở đó. Việt Minh yêu cầu nhà dòng phải chia lại ruộng đất cho dân đạo trong vùng để họ có điều kiện làm ăn... Nói chung, mọi thứ đang được sắp xếp ổn thoả.

- Tóm lại, riêng với em, anh sắp xếp thế nào nào?...

- À, sáng mai em cần đến gặp một người.

Tao hơi hoảng, hỏi vội:

- Ai?

- Thượng cấp của anh.

- Há... sao em phải gặp thượng cấp? à, là để thưa chuyện về chúng mình phải không?

- Không phải đâu - Khảm có vẻ hơi cuống - Chưa thưa chuyện lúc này được đâu.

- Sao thế?

Khảm khẽ thở nhẹ một cái, đôi lông mày hơi nhíu lại:

- Mọi việc chưa ổn đâu em ạ. Nói là nói vậy, chứ dân đạo vẫn còn bàng hoàng về chuyện động trời mới xảy ra. Trước mắt bàn dân thiên hạ lúc này, anh với em vẫn thờ hai lý tưởng...

Tao ngồi vọt dậy:

- Em bỏ. Em chẳng còn nuôi tiếc gì nữa... Anh không tin em à! Em bỏ đạo từ cái ngày trốn khỏi nhà Phúc ấy kia...

- Anh biết rồi. Anh mà không tin em thì còn ai tin em nữa. Nhưng mà... Liệu dân cả vùng này,

chính quyền, du kích có dễ dàng tin như vậy không?

- Thế thì... em gặp ông ấy để làm gì?

Khảm bỗng trở nên hào hứng, rành rọt.

- Chiều nay, anh đã có báo cáo với thượng cấp chuyện của em... Không không, không phải chuyện hai chúng mình nợ kia đâu. Là anh nói thế này. Có một cơ sở quan trọng của tôi trong đội ngũ các Xơ ở nhà Phúc. Cô ấy đã được tôi giác ngộ. Cô ấy tình nguyện hoạt động nội gián cho ta. Chính cô ấy đã báo cho tôi cái tin quan trọng nhất về lá thư của cha Cự. Chiến công đầu của trận đánh này thực ra thuộc về cô ấy đấy. Thượng cấp mừng quá hỏi dồn: Rứa o ta mô? Anh đáp, sau khi báo tin, cô ta sợ lộ phải bí mật rút đi khỏi vùng này. Chừ chiến dịch đã thành công, cô ta tìm về gặp tôi. Thượng cấp lập tức ra lệnh: Mời o nó đến đây ngay...

Ngừng một tý, Khảm hạ giọng kết luận:

- Sáng mai em đến là chuyện mừng. Cách mạng sẽ ghi công em. Chỉ có điều em phải nói giống như anh nói. Đừng nói chuyện sinh nở đẻ cái gì cả.

- Nhưng như thế để làm gì? Em có cần ai khen ngợi ghi công gì đâu.

- Khổ quá! Anh cũng đâu có cần họ khen ngợi. Cái anh cần là cách mạng xác nhận em là người của cách mạng. Anh với em có cùng một lý tưởng... Em có cần chuyện đó không?

Bây giờ thì tao đã hiểu rõ ý đồ của anh ấy. Thực lòng tao rất ghét chuyện này. Nhưng đúng là chỉ còn có cách ấy tao với Khảm mới có thể đàng hoàng ở bên nhau. Tao làm vậy cũng chỉ vì con, mày có hiểu tao không, Li ơi!...

*

Con ơi, sự đời không ai lường nổi một chữ ngờ. Mẹ đã nặng tội với con. Mẹ không mong con tha thứ, chỉ ước ao một điều là con đọc được những dòng này, hiểu thấu cho tình cảnh của mẹ.

Sáng đó, cái ông thượng cấp tiếp mẹ là một con người to cao, phốp pháp, hai bàn tay to bè, hai mắt lồi ra như hai con ốc nhồi, giọng nói oang oang. Về sau mẹ mới biết đó là Huyện đội trưởng.

- Chào o... Chà, o không những can đảm, giỏi dang mà còn xinh đẹp nữa. Tui chưa thấy ai đẹp như o, phải rứa không các đồng chí!.

"Các đồng chí" mà ông vừa hỏi là mấy chàng thanh niên ngồi cạnh, tay cầm những cuốn vở ghi ghi chép chép...

Mẹ thấy ngượng quá, cúi đầu ngồi xuống, không dám nhìn một ai.

Ông lại oang oang hỏi:

- O tên chi?

- Dạ Lương...

- O người ở mô?

- Dạ cháu... dạ em... ở trong Cam Lộ.

- Cam Lộ... Tui ở Cam Lộ hoài mà. O ở thôn mô, làng mô...

- Dạ em ở làng Quách Xá, thôn Quai Mọ.

- Ui chao ui... Làng nớ là làng du kích. Một làng cách mạng có nòi đó. Tui ăn dầm nằm dề ở đó mà. Nì, hỏi thiệt, o con ai đó?

- Dạ... con ông Triết...

Ông thượng cấp sững ra, hai con ốc nhồi chớp chớp, mép miệng nhấp nháy...

- Trời đất ơi... thì ra con ông Triết...

- Chú... à, anh biết ba em ư?

- Ui cha, ông ấy là cơ sở tin cậy của tui mà. Mà này, nghe nói... bác đã...

- Dạ phải. Cả ba, cả mẹ em đều đã mất.

- Khổ ơi là khổ... Kêu lên một tiếng như vậy rồi ông đứng bật dậy, vòng qua chiếc bàn đến bên mẹ. Bàn tay hộ pháp của ông xoa xoa lên tóc mẹ. Lúc đó, thật lòng, mẹ thấy quý ông ta, muốn đổi cách xưng hô bằng chú cho thật phải phép. Nhưng ông đã nhanh hơn mẹ.

- Rứa coi như anh biết rõ em rồi đó. Em là con nhà nòi cách mạng. Phải xứng đáng với gia đình em ă...

- Dạ...

- Này, rứa ai đưa em vào hoạt động trong nhà Phúc? Mẹ ngớ người. Câu hỏi này quá bất ngờ, mẹ chưa kịp chuẩn bị nên đâm ra lúng túng:

- Dạ cái đó...cái đó thì...

Đột nhiên ông cười xoa:

- Chà, mình hỏi sai nguyên tắc phải không? Nhưng o cứ yên tâm. Trong nớ, ngoài ni là một thôi. Không sợ lộ bí mật đâu.

May quá, chính ông đã vạch đường, mách lối cho mẹ. Mẹ nhanh trí đảo mắt nhìn mấy chàng trợ lý

trẻ. Ông thượng cấp biết ý cười xoà.

- Thôi, khỏi phải trả lời câu đó. Dù sao cũng phải giữ nguyên tắc chứ, đúng không nào... Thế này nhé, cái vở bọc của em là rất tốt. Em phải tiếp tục...

- Tiếp tục?

- Phải. Nhưng mà trước mắt, huyện cho em đi dự một lớp tập huấn ngắn ngày... Phải học về chủ trương đường lối cách mạng, phải hiểu phương pháp dân vận, địch vận, phải nắm vững thời cơ, giai đoạn từ cầm cự lên phản công... Nói tóm lại, phải học cho biết. Hơn nữa, cũng tranh thủ mà bồi dưỡng chút sức cho thiệt khoẻ. Đây, đồng chí Công, dẫn o Lương lên khu tập huấn ngay đi, sáng nay người ta khai mạc rồi đó...

Mẹ cuống lên:

- Nhưng mà thưa anh...

Ông khoát tay.

- Không cần về. Bên ban dân vận họ sẽ tặng o mấy bộ quần áo. Chăn màn thì đã có sẵn ở trên đó... Người ta đã học mất một buổi rồi: Thế nhé. Rồi anh em mình còn gặp nhau nhiều. Ui chao, anh với bác Triết thiệt còn hơn cả ruột thịt...

Nói nhanh, rồi khoát tay nhanh, lại cũng bước đi nhanh. Con ơi, lúc ấy mẹ đứng như chết lặng. Mẹ chỉ muốn oà lên khóc mà không sao khóc được.

Cái lớp học ấy được tổ chức trong một mái lán lợp tranh, nền đào sâu xuống đất chừng 80 phân. Người ta bảo làm như thế để tránh đạn ca-nông, móc-chê của Pháp. Lớp có ba bốn chục người già có trẻ có. Ai cũng kêu khó. Một là quá ít người biết chữ nên không ghi chép được. Hai là không sao học thuộc lòng được những đoạn dài dòng, trục trặc như: làm cách mệnh thì phải đồng lòng, quân với dân như cá với nước, bầu ơi thương lấy bí cùng... Cứ ba ngày, người ta lại kiểm tra một bài. Không một ai trả lời được. Không trả lời được thì chỉ có cười. Thầy cười trò cười. Có lẽ họ đến đây để gặp nhau, để vui vẻ, bô bô chuyện trò là chủ yếu. Chỉ có tập bài hát là mau thuộc. Ai cũng thích hát. Nhất là các cô gái trẻ, ngày tập, đêm hát cả trong mơ.

Có lẽ cả lớp chỉ duy nhất mẹ là thuộc bài. Bài nào mẹ cũng thuộc. Thực tình mẹ chẳng có chút hứng thú gì. Mẹ cũng chẳng hiểu những câu những chữ ấy có ý nghĩa thế nào. Mẹ học thuộc được chỉ vì hai lẽ. Một là cố trả được bài để nhanh chóng thoát ra khỏi đây, trở về với con, với mẹ Li. Hai là, có lẽ tư chất mẹ thông minh, với lại cũng đã quen học thuộc kinh thánh. Kinh thánh khó hiểu hơn nhiều mà mẹ vẫn học thuộc được, huống chi mấy bài này.

Thế rồi mẹ được biểu dương. Rồi cả lớp nhìn mẹ ngưỡng mộ, tấm tắc. Thú thực lúc ấy mẹ cũng thấy có chút tự hào, mặt mẹ cũng vênh vênh lên tí chút. Tuy nhiên, mẹ thề rằng, không vì thế mà mẹ muốn ở lại chiến khu. Cứ trông ngày, trông đêm cho xong lớp để trở về. Mẹ tự sắp xếp một cuộc trốn chạy như ngày trước trốn khỏi nhà Phúc. Hôm nào kết thúc lớp, khi về đến giữa cánh đồng mẹ sẽ

không rẽ lên Phước Sơn, mà tắt đường qua chợ huyện, vào cầu Hiền Lương đi thẳng...

Mẹ đã tính toán rất kỹ. Phải nói là khá khôn ngoan. Nhưng con ơi, cha con còn khôn hơn mẹ, kỹ càng hơn mẹ. Mọi lỗi lầm đều ở cha con.

Chiều kết thúc lớp học, mẹ được gọi lên ở phía trên để nghe biểu dương, rồi được khen thưởng thành tích học giỏi. Người ta trao cho mẹ một cái khăn bông và một bánh xà phòng thơm. Hồi đó mà có những thứ ấy là quá sang trọng, phú quý. Tiếng vỗ tay rào rào. mẹ hơi đỏ mặt, quay đầu nhìn xuống mọi người để tỏ lòng biết ơn. Mẹ nhìn hết cả lớp, từ hàng trên xuống hàng dưới cùng, thì trời ơi, mẹ sững cả người. Cha con đã đứng sẵn đó, đang nhìn mẹ mà cười, mà vỗ tay, vỗ to hơn bất kỳ ai trong lớp...

Thế là mẹ không trốn được, phải theo cha về. Đến giữa đồng, trời đã xế chiều, mẹ dừng lại, nhìn cha con, giọng mẹ hơi run nhưng mà cương quyết.

- Này Khảm... Em muốn nói với anh chuyện này...

- Gì thế em...

- Em... không thể theo anh về bên đó được.

Khảm hơi chột dạ:

- Có chuyện gì thế?

- Em... phải về với con.

Cha con tròn mắt nhìn mẹ:

- Em điên à?

Mẹ cũng lồng lên:

- Anh điên thì có. Tại sao anh lại đẩy em vào tình thế này. Anh còn nghĩ đến con không? Tại sao không cho em về với con?

Cha con nhăn mặt, cố nuốt một cái gì đó trong cổ:

- Tại sao anh lại không nghĩ đến con. Tại sao anh lại ngăn cản em về với con. Như thế thì anh là cái giống gì?

- Thế thì hãy để em đi.

- Không được. Em sẽ đi, nhưng phải là dịp khác, không phải hôm nay...

- Dịp khác là dịp nào...

- Anh sẽ bố trí. Hãy tin anh. Anh muốn em đi một cách đàng hoàng, có sự phân công bố trí của tổ chức chứ không phải là kẻ "dinh tề" chạy trốn.

Mẹ quắc mắt lên. Có lẽ lúc đó trông mẹ dữ dằn lắm nên cha con hơi thụt người lại.

- Tôi chẳng cần ai bố trí. Tôi sợ chỉ ai mà phải chạy trốn. Tổ chức của các anh làm chi được tôi.

- Em không sợ, nhưng anh sợ. Em bỏ đi, anh sẽ ăn nói thế nào với tổ chức đây. Người ta không làm được gì em, nhưng với anh thì họ làm được. Em yên thân em, còn anh thì sẽ bị họ làm thọt. Em cam lòng như thế sao...

Trời ơi, lại còn thế nữa. Mẹ ngồi thụp xuống ngay trên bờ ruộng. Mẹ khóc lâu lắm, nhiều lắm. Mẹ không thể bỏ cha con được, con có hiểu thấu cho mẹ không?

Chương 5

Chao ôi là dương thế! Có một khoảnh đất nhỏ như bàn tay, đường ngang, lối tắt chằng chịt, thế mà đi mãi vẫn cứ lạc nhau. Suốt đời cứ tìm nhau. Thậm chí ngay cả những khi chen chúc nhau dày đặc trên một bãi đất như ở sân phiến toà sáng nay, người ta vẫn chẳng nhận ra nhau. Để rồi vì thế mà thù ghét nhau, oán hận nhau suốt đời...

Có bao nhiêu sự trắc trở trên đường đời, giờ thật tịnh tâm nhớ lại, không sao giải thích được. Cứ như ma xui, quỷ ám. Em nói em nhất quyết phải về với con. Tôi cũng thế. Tôi thề có trời xanh núi thẳm rằng không hề có ý gạt em. Mà gạt để làm gì kia chứ... Nhưng không hiểu sao, cứ chuyện nọ xỏ chuyện kia, hôm nay có lý do này, chờ thêm tuần nữa, tuần sau lại bắt ngờ chuyện khác... Lúc đó toàn mặt trận chuẩn bị vào tổng tiến công. Lĩnh tráng bận rộn đã đành. Lực lượng dân vận, binh vận cũng xoay như chong chóng. Mà em lại là một cán bộ quá được tin cậy, quá được đề cao... Nhoáng một cái, người ta đề bạt em làm tổ trưởng một tổ ba người chọc sâu xuống Hồ Xá. Em cũng định xong vụ đó là bay. Nhưng cả một vùng phía bắc huyện (thuộc xã Vĩnh Chấp bây giờ) với một hệ thống lô cốt dày đặc của Pháp, cũng cần kíp phát động quần chúng nổi dậy. Huyện lại cử em làm đội trưởng đội công tác tám người đi ngay. Uy tín em ngày một cao, thành tích em ngày một nhiều, lại thêm hai lần khen thưởng đột xuất: Chính em cũng thấy vui, thấy háo hức. Chị em trong đội bắt đầu gọi em bằng *bà đội*. Lúc đầu thì ngượng, nhưng rồi lại thấy hay hay... Nỗi nhớ con dịu dần... Niềm vui công tác đầy lên... Chẳng lẽ tất cả những chuyện đó, đều do lỗi của tôi ư?

Nhoáng một cái, sáu tháng trôi qua. Đã bước vào đầu hè năm 1954. Tin tức ở những đầu những đầu cứ dội về từng đêm từng ngày. Ta thắng chỗ này, địch thua chỗ nọ, rồi Điện Biên Phủ toàn thắng, hiệp định Giơ-ne-vơ ký kết... Cả vùng đất heo hút nay cứ như động biển. Bộ đội tràn về, không chỉ mang theo bao nhiêu là súng đạn, mà còn cả những bài hát, điệu múa. Ngày hát, đêm múa, hát múa suốt sáng thâu đêm... Em cũng như tôi, cũng như hàng trăm hàng ngàn người khác quay cuồng trong cơn lốc xoáy đó. Chính ra lúc này, tôi mới là người muốn em ghìm mình lại, nhiều lần gặp em tôi rất muốn

nhắc đến con. Nhưng gặp nhau lần nào cũng cập rập vội vã. Mà em thì như kẻ đang say. Rồi đánh đòn một cái, em lại được chọn đi học một đợt về công tác giảm tô, cải cách. Em là cán bộ được lựa chọn để một thời gian nữa quay lại địa bàn làm nhiệm vụ "*cắm rễ, xâu chuỗi*", nói cho thật dễ hiểu tức là bồi dưỡng cốt cán trong dân để tạo nên lực lượng mà vạch mặt bọn địa chủ, bọn ác bá cường hào...

Lớp học ấy khá dài, gần hết quãng thời gian thông thương hai miền nam - bắc sau ký kết hiệp định. Khi em quay trở lại Vĩnh Sơn chính là lúc khoá tuyển. Khu phi quân sự hình thành. Con đường trở về tìm con của em bị chặt đứt.

Đến lúc này em mới sững cả người, mới thật sự thấy đau khổ. Nỗi nhớ con khô quắt lại trong trái tim em. Cả khuôn mặt vốn lúc nào cũng xinh tươi của em cũng khô đanh lại. Cả bộ ngực, hai bầu vú của em cũng đã khô cạn, lép kẹp từ lúc nào rồi.

Đêm đêm, em âm thầm mò ra bên đò xưa, nhìn qua bên kia Hối Cù, không phải để gợi nhớ những kỷ niệm ân ái của một cuộc tình, mà để vòng vọng hướng về xa hơn, nơi Quách Xá, Phước Tuyên, nơi có Li và con đang đỏ mắt chờ em.

Tôi tuyệt nhiên không bù đắp được gì cho em, thậm chí còn làm cho em khô héo. Em bắt đầu tránh gặp tôi, và cũng bắt đầu nhen nhóm lòng căm hận đối với tôi. Tôi không thể làm gì được, vì lúc này em không còn là em thuở trước. Em đã là cán bộ cốt cán của chiến dịch giảm tô, cải cách. Công cuộc cải cách ruộng đất ở vùng này có làm chậm hơn ngoài miền Bắc. Nhưng những lực lượng nồng cốt như em đã vào cuộc. Em đã bắt đầu lăn lộn với việc cải cấy cơ sở để chuẩn bị cho những cuộc đấu tố động trời sắp xảy ra nay mai...

Chính những lúc em và tôi tưởng như hoàn toàn tuyệt vọng thì bất ngờ Li xuất hiện. Thêm một người đàn ông nữa. Là Đọt. Thêm một bé gái ba tuổi cực kỳ xinh đẹp nữa. Đó chính là Linh, đứa con gái bất hạnh của chúng tôi.

*

Có thể kể lại vắn tắt thế này.

Lúc đầu thì hấn - thằng Rệ ấy - cố làm ra vẻ người của Việt Minh. Đó là giai đoàn Lương mới trở vào để sinh con. Vì lúc đó Việt Minh đánh khắp nơi, bọn tề nguỵ, bọn bảo an, cả lính Pháp nữa cứ nhớn nha nhớn nhác, nghe động là bỏ súng chạy. Rồi không hiểu sao hấn trở thành người Việt Minh thật. Thực ra cũng chẳng ai kết nạp hấn vào tổ chức. Nhưng hấn cứ băng ngang, lảng quăng như vậy nhiều ngày, nhiều tháng thành ra người làng cứ quen mắt. Quen mắt rồi thành quen ý nghĩ, rằng hấn là cán bộ. Mà kẻ cũng rất lạ. Hấn không có ai thân thích, tâm đắc, nhưng lại có tướng lôi cuốn nhiều người. Có vẻ như hấn hô hào gì cũng được nhiều người chạy theo. (Hay là hấn được cha truyền lại pháp thuật?). Cái lợi thế đó của hấn lập tức được mấy cán bộ huyện từ trên rừng về lợi dụng. Hấn đương nhiên trở thành cán bộ phong trào rất sôi nổi. Đúng là công việc ấy rất hợp với hấn. Cứ chạy lảng quăng chỗ này, chỗ nọ, hết gặp người này lại đến nhóm kia, bô bô lỗ mồm. Trời sinh ra hấn chỉ làm được có vậy. Chứ những việc lao động thật sự như kiệu vào chuồng bò cuộc phân, hấn coi là một thứ khổ sai. Lúc này đàn bò nhà hấn cũng tan tác rồi. Thằng Đọt em hấn, hấn coi là tồ và đàn nhất nhà đã đi làm du kích, vào hấn trong núi. Thì cứ để nó đi cho khuất mắt, ít nhất là để Li không còn nhìn

thầy nó nữa. Là thằng Rệ nghĩ vậy, vì hắn biết đưa em ngu dân cùng mẹ khác cha của hắn dám thậm thụt yêu Li.

Kháng chiến thắng lợi, cả làng cả xã tung bừng cờ trống, hắn càng băng nhắng tợn. Nhưng rất đột ngột, rất bất ngờ, hắn xiù hẳn xuống. Lúc đó cả làng còn đang ngất ngây thì không hiểu sao chỉ sau một đêm, người ta thấy hắn phờ phạc như kẻ mất hồn. Rồi đột ngột hắn mất tích. Mãi sau này, người ta biết hắn đã vào thị xã Quảng Trị. Trong đó, hắn có người o, tức là em gái người cha làm nghề thầy cúng của hắn, lấy chồng ở đó. Sự mất tích của hắn cũng có làm cho cả làng xao xác vài ngày. Nhưng sau đó người ta quên hẳn luôn. Quên hắn vì tất cả tâm trí dân làng đang phải tập trung vào để hiểu cho được một sự thật đến đờ đẫn cả người. Đó là nội dung của hiệp định Giơ-ne-vơ. Cán bộ chính quyền cách mạng tập họp dân lại vừa đọc vừa giải thích. Câu chữ thì chẳng có chi khó hiểu. Tuy nhiên, người dân vẫn bàng hoàng không sao hiểu được. Nguồn vui như bó đuốc đang cháy phừng phừng bất thần bị nhấn ngập xuống hồ. Tất cả bổng hững hự như đang bay ngất ngưỡng trên mây xanh bỗng rơi bệt xuống hố sâu. Thế là, ngày mai, ngày kia kìa gì đó, bộ đội cán bộ sẽ kéo hết ra ngoài kia. Đất này, lại giao về cho quân Pháp...

Đó là những ngày buồn nhất trong đời Li. Năm đó, Li hăm ba tuổi. Suốt hăm ba năm trước đó, dù có khi thất bát, đói kém, cả khi cha mẹ qua đời, chưa bao giờ Li buồn đến thế. Những năm Lương trốn đi, Li có buồn, nhưng chỉ là nỗi buồn se lạnh. Đến khi Lương về sinh con rồi đột ngột ném con lại mà biệt tăm mất tích theo người tình, Li sống cực nhọc, gian nan lắm, lại còn hận bạn nữa. Hận đến mức Li cứ tưởng tượng nếu chụp được ả ta (tức là Lương), Li sẽ túm lấy tóc mà nhấn gục xuống đất, và chửi. Chửi bao giờ mà cái buồng phổi của cô thoát hết khí tức ra ngoài mới thôi. Đó là những ý nghĩ độc ác nhất xuất hiện trong những đêm cô quạnh, gió mùa đông bắc rên rỉ ngoài hiên nhà, và bé Linh lại nóng mình, sổ mũi....

Tuy vậy, ngay cả những thời điểm đó, cũng không thể sánh được nỗi buồn lúc này. Có cái gì đó thật sự trống rỗng, thật sự tan vỡ trong thể xác của con người luôn hùng hực sức sống như Li. Lần lượt người ta kéo nhau đi. Lúc đầu là bộ đội. Rồi cán bộ huyện, cán bộ xã, cán bộ thôn, cán bộ hội, rồi du kích, rồi cả những thanh niên mới lớn lên chưa vào tổ chức nhưng đã từng cầm mõ gõ vang đường làng trong nhiều đêm cổ động... Tất cả đều được liệt qua *phía bên kia*, tất cả đều rút đi hết. Bỏ lại một Phước Tuyên xác xơ, côi cút...

- Chỉ có hắn không đi. Hắn lại trở về. Nhưng cứ như có phép thuật của cha truyền lại, hắn - cái thằng Rệ ấy - bỗng trở thành một con người khác.

Hắn bảo, hắn là người của Đảng Cần Lao - Nhân vị... Lúc này, cả xã, cả thôn lại đang hót hải lập chính quyền mới. Xã trưởng mới. Thôn trưởng mới. Hội đoàn cũng mới. Thật là lạ, cũng chẳng có tổ chức nào chính thức kết nạp hắn. Hắn không hề được bổ nhiệm một chức vụ gì. Nhưng lại có vai trò rất rõ rệt. Hắn lại đến chỗ này, chỗ nọ, và lại rất nhiều người nghe theo hắn. Xã trưởng mới cũng lợi dụng hắn. Hắn lại trở thành con chim đầu đàn. Nói chi thì nói, cũng phải thừa nhận hắn thông minh và quá ư nhanh nhẹn. Thì ra hắn nghe thì thảo về hiệp định Giơ-ne-vơ, và hắn lập tức hiểu ngay. Trong lúc cả làng chưa kịp hiểu, cả làng đang ngất ngây sung sướng thì hắn đã bỏ làng ra đi. Chính thằng Rệ đã công khai nói cho Li biết điều ấy. Ngay sau khi trở về làng, hắn đến thẳng nhà Li không một chút kiêng dè như dạo trước. Hắn vào đề sắc lạnh như một nhát dao:

- Có chuyện này, tôi phải nói cho o biết.(Y như cách nói hồi trước) Tôi đã gặp được cha Cựu? ...

- Cha Cựu? Người Li bỗng run lên.

- Phải. Cha cũng sắp ra lại Phước Tuyền... Ngừng một tý rồi bỗng nhiên hần toét miệng cười. Nhưng có chuyện này o phải biết, cha không làm cha nữa...

Li nhíu mày:

- Nghĩa là răng?

- Nghĩa là... Cha làm người thường. Có vẻ như... là tôi cũng đoán ý như cha vậy thôi, có vẻ cha muốn đòi lại con...

Li nhôm bật cả người dậy:

- Anh nói chi rứa? Con của cha ở đâu?

Lại một cái nhéo mắt:

- Tôi đâu có tường. Chuyện này chỉ có o với o Lương là biết rõ thôi...

Li hốt hoảng la to lên:

- Này này, đừng có ăn nói hàm hồ... Thuê thêm một thùng vàng nữa con Lương cũng chẳng thèm ngủ với thằng cha ấy đâu, nhớ...

- Vậy thì ngủ với ai? Giọng hần đột ngột hạ xuống. Ngoài đó, nếu không phải các cha cố thì chỉ có cộng sản. Hay là con cộng sản? O có biết hậu quả của việc thừa nhận có nòi giống cộng sản trong nhà sẽ thế nào không?

Li há tròn mồm, ngắc ngư một lúc:

- Này này, anh Rệ... Anh là thứ người gì vậy. Chẳng phải cách đây chưa lâu, anh cũng tự xưng mình là người của tổ chức cộng sản đó sao?

- Chà, nếu không che mình trong cái vỏ đó, làm sao tôi nắm được tình hình. Chừ đây, cả làng này, cả xã này, gia đình nào thân cận là tôi nắm chặt trong lòng bàn tay... O cũng nên tự lo, tự liệu đi...

- Đồ... chó chết.

- O ơi là o, đất này là đất nào, chẳng lẽ tôi phải giải thích cho một người khôn ngoan như o hay sao. Ở cái đất này, đồ ai sống thật với chính mình được. Này, đến khi cha Cựu ra đây o sẽ thấy. Cha mặc áo Sơ-mi, quần xếp-bo. Nhưng đừng tưởng cha không còn là cha cố. Rồi o sẽ thấy, chỉ cần cha ho một tiếng, các nhà thờ xứ đạo vùng này rung lên hết. Không những thế, mà các xã trưởng, thôn trưởng, đôi khi cả mấy ông trên quận nữa cũng xách quần chạy không kịp đấy...

Hắn bỏ đi. Nhưng những lời hắn nói cứ chụp lên đầu Li, mịt mù, tối tăm, không còn có chỗ nào để lần gỡ lỏi ra.

Từ hôm đó, Li lúc nào cũng sống trong sự thấp thỏm, lo âu. Giấc ngủ cứ chập chờn như có ma ám. Gió ngoài vườn như thổi mạnh hơn, lá cau xào xạc có vẻ to hơn, giọt nước rơi cuối hè nhà như thể sột ruột hơn... Rồi bất ngờ, Rệ mang đến cho Li một mảnh giấy viết ngoạch ngoạc, nói là thư tay của cha Cự. Sóng lưng cô ớn lạnh, tay chân nổi da gà. Bốn, năm ngày sau lại thêm lá thư nữa... mười bữa, nửa tháng lại thêm lá nữa... Lá thư đầu thì chỉ có mấy dòng " *Em Li ơi, còn nhớ anh chứ. Anh muốn gặp em mà mà chưa thu xếp về được. Anh muốn hỏi thăm một người, chắc là em biết ai rồi đó... Gặp nhau sẽ nói kỹ hơn...* ".... Cứ nhăm nha nhăm nhí như thế... Đến mấy lá thư sau, thâm ý rõ hơn " *Li à, có chuyện này cần cho em biết, chính anh đã mang phiền toái cho em đó... ở trong này, có nhiều người nghi vấn về vật báu mà em đang giữ... Có lẽ anh phải nghĩ cách không để cho em liên lụy. Nếu em có ý định gì hay hơn thì cứ trao đổi với Rệ, anh ta là người tin cậy của anh đó...* "

Li không tin đó là những dòng viết của cha Cự. Trước đây, cô chưa từng nhìn thấy nét chữ của cha, cũng chưa đọc một mảnh giấy nào của cha... Tuy nhiên, Li vẫn cứ hình dung cái giọng điệu, cách nói của cha thì chẳng hợp chút nào với những dòng chữ trong cái lá thư này. Không thật tin, nhưng lại bối rối, lại thấp thỏm, lo âu... Những điều mà các lá thư cứ thay nhau thóc mách vạch ra đã làm cho cô thật sự thấy lo lắng. Cô nhận thấy một cách rõ ràng, chắc chắn, là thời buổi đã khác hẳn rồi. Một khoảng tối mịt mù đã ùn ùn ủa đến, sắp trùm kín đời cô...

*

Cả tôi, cả em đều sững sốt bất ngờ. Cả ba người họ đều bị nhúng nước. Li vừa run, vừa tức tức khóc, vừa kể: "Cái bên sông đó không phải là bên lợ, nó không cạn như bên lợ trong quê mình. Bọn tôi chỉ cố đẩy con lên cao cho nó khỏi sặc nước, thế mà nó vẫn ướ... Khôn nạn con tôi..."

Lúc ấy đã gần nửa đêm. Hai cậu du kích vừa lập công "tóm gọn nhóm biệt kích vượt tuyến qua sông Hói Cự", lúc này vẫn cầm súng đứng ở cửa nhà Ủy ban xã, họ đang chờ tôi có lời khen ngợi biểu dương. Tôi lấy túi thuốc rê chia ra mời họ rồi gật đầu:

- Tốt rồi. Các đồng chí về nghỉ đi.
- Nhưng mà... báo cáo xã đội trưởng...
- Minh biết rồi, mình sẽ chịu trách nhiệm.

Cả hai lặng lẽ đi ra ngoài. Từ khi họ dẫn bọn Li vào, báo cáo rằng "cái mục này" đòi gặp một người tên là Lương, tôi đoán ra ngay. Và tôi cũng choáng váng khi thấy "cái mục ấy" dắt bên cạnh một bé gái chừng ba tuổi. Tim tôi thất lại. Tôi luống cuống bảo cậu du kích chạy gấp tìm em. Em chạy đến, không cần ngắm nhìn, không có chào hỏi, không thềm để ý tới ai, đổ sập xuống ôm lấy Li, ôm choàng cả con nữa rồi tru tréo lên khóc như có người chết trong nhà...

Bé Linh sợ sệt và ướ lạnh nên nép sát vào mẹ Li. Cả ba vầy vò lấy nhau thành một đồng, tức tức

khóc. Chỉ còn lại hai gã đàn ông, ngồi ở hai góc khác nhau, câm lặng như hai chiếc bóng. Lúc đó, tôi chưa biết Đọt. Trong rất nhiều câu chuyện của em kể cho tôi nghe về vùng quê trong đó, chưa khi nào có hình bóng con người này.

Cái bóng đen kia, sau một lúc khá lâu mới khe khẽ đứng dậy, nặng nhọc lê gót đến gần tôi.

- Anh có thuốc không, cho tôi một liều... Thuốc tôi ướt hết rồi.

Tôi moi túi thuốc rê chìa cho anh ta. Và tôi cố căng mắt nhìn. Ngọn đèn dầu đặt ở phía cuối mặt bàn không hắt đủ sáng lên khuôn mặt anh ta. Tôi chỉ kịp cảm nhận, anh là một người chất phác thật thà.

Li bất ngờ ngẩng dậy, xoay người qua phía chúng tôi.

- Anh ấy tên là Đọt. Anh ấy là du kích, được lệnh ra ngoài này hẩn hoi. Có giấy tờ đó...

Rồi Li nhìn đăm đăm vào tôi, hỏi em:

- Anh ni là...? Có phải...

- À... à... đây là Khảm, xã đội trưởng.

- Thế còn... ai là...

Tôi đã đọc được ý hỏi của Li. Cứ tưởng em sẽ reo lên đề khoe ngay với bạn. Nhưng thật bất ngờ, em đứng dậy, đồng thời diu cả Li cùng đứng lên:

- Thôi nào, về chỗ mình đi... Cả hai mẹ con, cả đồng chí này nữa. Mình thu xếp được... Rồi Lương quay qua tôi, giọng tỉnh khô - Đồng chí xã đội cho phép chứ!

Tôi dờ dẩn cả người. Mồm chưa kịp cử động thì em đã kéo cả tóc lùi lùi đi luôn. Sao vậy em? Sao em không giới thiệu anh là cha của đứa trẻ. Sao em không cho anh được ôm con? Chẳng lẽ em căm hận anh đến mức đó ư... Tôi cay đắng gục mặt lên đầu gối. Một cảm giác xót xa ứa đầy lên... Lần đầu tiên trong đời một thằng đàn ông, một cán bộ cách mạng, tôi khóc. Rồi tôi bật người dậy. Không thể được. Dầu sao tôi cũng là một chiến binh. Tôi không cam tâm. Tôi vùng người chạy đuổi theo họ.

Cửa phòng ở của em đã khép. Bé Linh đã nằm co quắp trên giường, ngủ say như chết. Một mảnh chiếu trải xuống góc phòng. Đọt nằm ở đó, có lẽ đã ngủ, hoặc giả vờ ngủ. Còn Li và em thì cùng ngồi sấp mặt vào nhau, hai mái đầu cùng cúi gục chạm sát nhau. Hai bờ vai cùng rung rinh, có lẽ cả hai vẫn còn thút thít khóc... Tôi se sẽ ép sát người vào phen cửa.

- Mi độc ác lắm Lương ơi...

- Ủ... tao ác... Không có ai ác nghiệt hơn tao...

- Câm mồm đi, đồ giẻ rách...

- Ủ, tao thật sự là đồ giẻ rách...

- Khốn nạn...

- Đúng, khốn nạn, tao thiệt khốn nạn.

Đầu vẫn cúi, vẫn sứt sứt, nhưng tay Li vẫn vòng ra đâm đâm vào gáy em, mỗi đâm là một nhịp cho một lời chửi rủa " chó chết này, ác độc này..." Rồi cánh tay đang đâm thụt ấy ôm ghì lấy cổ Lương. Cả hai đều oà lên tru tréo khóc.

Tôi không nở, và cũng không đủ can đảm để bước vào. Tôi cố dướn mắt nhìn con. Nhưng phòng tối quá, con lại đang giấc say. Tôi đành nuốt nước mắt, cầm lặng rời khỏi hiên nhà...

Gần như suốt đêm tôi không chợp mắt được. Cổ khô đắng. Người cứ lao lư như say sóng. Thế rồi tôi thiếp đi lúc nào không rõ. Đến khi choàng tỉnh dậy, em đã ngồi ngay cạnh trên mép giường tôi. Tôi ngơ ngác nhìn em. Đôi mắt em sâu hoắm lại.

- Anh... em cần nói với anh chuyện này...

- Đúng đúng... Em nói ngay đi, vì sao? ...Tôi nhồm vội người dậy. Nhưng em đã ấn nhẹ tôi xuống giường.

- Chúng mình... chưa thể nhận con được anh ạ?

- Tại sao? Tại sao không cho anh nhận con?

Giọng em hơi run nhưng rất khô lạnh:

- Không phải vì anh, mà vì em...

- Nghĩa là thế nào?

Em cố thở ra một hơi cho dễ nói:

- Anh biết rồi mà, hiện giờ em là Đội phó đội công tác đặc biệt...

Tôi cố gào lên:

- Thì đó là việc của em. Còn anh, anh vẫn chỉ là thằng xã đội trưởng..

Em cau mày:

- Anh nói chi lạ thế? Sao lại là thằng xã đội trưởng. Một uỷ viên Thường vụ Đảng uỷ xã kia mà... Còn em, anh biết rồi mà, đội cái cách là thế nào lúc này, anh phải hiểu hơn người khác chứ...

Tôi nhăn nhó:

- Biết rồi. Thì em cứ việc em, anh không ép. Nhưng anh thì khác. Việc nhận con không ảnh hưởng

chính trị gì lẫn đối với anh đâu.

- Hay nhỉ?

- Chứ sao nữa.

- Vậy, anh lấy ai mà có con? Hay là lấy cô ấy, cô Li ấy... Anh sẽ báo cáo thế nào với tổ chức?

Tôi ngó cả người... ừ nhỉ. Nếu em không nhận con thì... tôi phải làm chồng Li ư?

Em lại thở dài, giọng đã nhẹ lại:

- Em biết anh thương con lắm, muốn nhận con ngay lúc này. Anh tưởng em không muốn thế ư. Em là đàn bà, em còn muốn gấp trăm lần anh ấy chứ... Nhưng anh có nghĩ thấu mọi lẽ không. Còn em, em nghĩ suốt cả một đêm qua. Anh đừng cho rằng em tiếc nuôi cái chức vụ công tác lúc này lắm. Có thứ chức sắc nào mà sánh được với con... Từ lâu... phải nói là ngay từ đầu, em đã muốn vứt bỏ tất cả để về với con rồi... Nhưng bây giờ, đâm lao phải theo lao. Nếu bây giờ em nhận con, anh nhận con, thì anh thử tưởng tượng coi, tổ chức sẽ coi cả hai chúng ta là thứ gì? Là những phần tử thoái hoá, khai man quan hệ để chui luồn vào tổ chức. Anh sẽ chịu tội dối lừa Đảng để đưa em lọt vào... Anh cũng biết cả huyện mình sắp phát động cải cách rồi, những cuộc truy tìm địa chủ, phản động, sẽ diễn ra vô cùng khốc liệt. Thượng cấp đã giao chỉ tiêu cho xã mình phải tìm cho ra mười phần trăm địa chủ phản động, em cũng đang đau đầu việc này đây. Anh có muốn nằm trong số mười phần trăm ấy không?

Tôi ngồi chết lặng trên giường. Giọng em cứ sắc lạnh, rành rọt, cặn kẽ từng tính toán nghĩ suy. Em đã không còn là em. Tôi cũng chẳng còn là tôi nữa... Tất cả chúng mình chẳng còn giống chúng mình năm xưa...

Có lẽ phải đến một lúc rất lâu, tôi mới mở được miệng:

- Thôi thì... tùy em lo liệu... thu xếp.

Em lại vẫn mắt lên:

- Không thể được. Việc này phải do anh...

- Há... sao lại phải là anh?

- Chẳng lẽ anh không hiểu ư. Em đã nặng tội với con, đã quá tệ bạc với con Li... Giờ nó ra đây, nó nguyên rửa em, nhưng thực ra trong bụng nó vẫn còn thương em lắm. Nếu không thương, tội chi mà nó lại trao đứa con yêu quý đó lại cho một người không xứng đáng như em. Nó ngu chi mà làm vậy. Trong lòng nó, bé Linh thật sự là con nó rồi. Bé Linh cũng đã coi Li là mẹ, nó quên em rồi. Vậy thì, nếu anh là nó, anh có ngu mà mang con cho lại người khác không? Chẳng qua nó thương em... Nó thương em nên mới cắt ruột, cắt lòng mà mang con ra cho em. Nếu lúc này em từ chối, thì nó sẽ ghê tởm em thật sự, khinh bạc em đời đời. Em sẽ vĩnh viễn mất con. Vĩnh viễn mất cả Li nữa...

Trời ơi, sao tôi vẫn không nghĩ thấu đáo điều đó nhỉ. Rõ ràng tôi không thể biết tính toán mọi nhẽ

đời như em.

- Vì thế, chỉ có anh, ngay chừ đến gặp Li giúp em...

- Anh sẽ nói thế nào?

- Thì đây... nói tất cả những lời mà em vừa nói với anh lúc nãy. Anh cố giải thích cho Li hiểu cái cách ruộng đất là gì, đấu tranh giai cấp là gì... Có thể Li không hiểu được, nhưng cậu Đột sẽ hiểu. Vì cậu ấy là du kích thật. Cậu ấy là người tốt. Cậu ấy thậm yêu Li từ nhiều năm trước nhưng không dám thổ lộ. Mặc dù đã thoát li ra ngoài rừng, nhưng Đột vẫn âm thầm theo dõi Li. Lần này biết Li bị o ép, sắp bị khủng bố, có thể buộc phải nhận lời lấy một thằng mất dạy nên Đột liều mạng đột nhập về làng kéo Li trốn...

*

Tôi đã "diễn" đúng như cái "kịch bản" mà em sắp đặt. Tôi vừa thì thào trao đổi, vừa thầm tự nhủ trong lòng. Tội nghiệp cho Li. Bạn thực thà quá. Bạn đơn giản quá. Làm sao mà có một người thực thà, đơn giản như bạn lại trở thành bạn tâm giao chí cốt với một người sắc sảo tinh khôn như em...

Nhưng tôi đã nhầm. Và cả em nữa. Chính em cũng đã đánh giá quá thấp bạn em. Cuộc sống ngàn ấy năm trôi qua với bao nhiêu thăng trầm, dâu bể, em khôn ngoan lên mười phần thì Li cũng đã tỉnh người ra nhiều lắm, như người đời vẫn nói *kẻ tám lạng người nửa cân*.

Lúc đầu đúng là Li hơi sững sốt. Đôi mắt cô mở tròn, cứ nhìn tôi trân trân không chớp, như thể trước mắt cô là một con vật lạ. Rồi ánh mắt ấy sầm lại, đôi mi khẽ khép xuống. Có một tiếng thở dài rất nhẹ như một sự kìm hãm. Li gật gật đầu hai cái và lặng lẽ bước đi. Bé Linh vẫn nắm chặt tay mẹ Li, bám sát gót như sợ bị lạc. Mấy ngày liền Li không nói gì... Cả tôi và em, lúc đầu thì mừng vì thấy mọi việc đã diễn ra như ý muốn. Nhưng sau đó lại hoang mang. Chúng tôi không sao đọc ra được ý nghĩ của Li... Có lẽ chỉ có cái anh chàng thấp lùn, thô tháp kia là hiểu được. Chỉ có Đột là kiên trì bám theo Li, nhẫn nại đến cơ cực.

Em bố trí cho Li và con ở nhờ trong nhà một bà cụ độc thân, vừa mờ mắt lại vừa nặng tai. Cũng có nhà trên, nhà dưới, nhưng cả hai đều bé tẹo và lụp xụp như hai cái chòi canh thú trên rẫy. Bà cụ ngủ nhà trên với một chiếc chõng tre ọp ẹp. Còn mẹ con Li nằm dưới nhà bếp, trên một chiếc giường gỗ do chính em mượn của đội công tác đưa về. Nhà này chỉ cách khu của nhà đội công tác đặc biệt một nương sắn. Có lẽ em muốn được nhìn thấy con nhiều hơn nên đã thu xếp vậy.

Đột đã được giới thiệu lên với huyện đội, anh được tiếp nhận và cũng được bố trí tập huấn một lớp ngắn ngày. Còn Li thì đích thân Lương dẫn lên gặp ông huyện đội trưởng. Sau khi nghe Lương kể sơ bộ về Li, ông đã la to lên: "Ui chao, thì ra con đồng chí Huỳnh ở Phước Tuyền ư? Chà chà, đồng chí Huỳnh với anh Thiệt còn hơn anh em ruột... Ừ, gia đình các em đều là nòi giống của cách mạng mà..." Rồi chỉ sau có mười ngày, Li đã được vào đội công tác đặc biệt. Lương cố dè dặt để Li về cùng đội với mình. Xa nhau quá lâu rồi, chừ phải cùng sống bên nhau cho thoả chí. Là Lương nói vậy, nhưng không ngờ Li lại trực tiếp đề xuất với huyện xin qua đội ba, phụ trách địa bàn Vĩnh Thủy. Ít ngày sau, Đột đã trở thành chiến sĩ trong lực lượng dân quân đặc biệt, lực lượng này được hình thành

để sẵn sàng bảo vệ các đội công tác đặc biệt giảm tô, cải cách, truy lùng, trấn áp bọn địa chủ, phản động. Và đích thân Li xin cho Đột về phối hợp địa bàn với cô...

Mọi việc diễn ra nhanh chóng quá khiến tôi không sao ngờ tới được. Tôi chỉ mơ hồ cảm nhận rằng, có một cái gì đó rất không bình thường đang diễn ra với tập người này, với em, Li, và cả Đột nữa... Nhưng tình hình lúc đó, tôi chẳng làm gì được. Thời buổi đó, vị trí của những đội công tác giảm tô, cải cách là đặc biệt quan trọng, cái loại uỷ ban, xã đội như tôi dưới con mắt của các "bà đội" "ông đội" kia chẳng là gì cả. Ngay cả đến thường vụ Đảng uỷ xã cũng bị lu mờ. Người ta có thể "sờ gáy" chúng tôi bất cứ lúc nào... Chúng tôi tự lo thân mình còn chưa đảm bảo, đâu dám nghĩ ngợi những chuyện cao xa hơn.

Người làm cho tôi hoang mang nhất, nghi ngờ nhất chính là Li, cô bạn mà theo lời em kể lâu nay là rất thẳng bụng, rất vô tư, và còn "thèm thường đàn ông như mèo thèm mỡ". Nhưng lúc này, trước mắt tôi Li hiện lên khác hẳn. Sau cái buổi sáng tôi thì thảo với cô ấy câu chuyện "đặc biệt" vì sao Lương chưa thể nhận con, mong bạn gắng chịu đựng cho một thời gian ngắn nữa, còn Lương và tôi sẽ làm hết sức để bù đắp cho bạn, tạo điều kiện tốt nhất cho bạn phấn đấu... vân vân... thì Li đột ngột trở nên câm lặng. Cô không hề tru tréo, chưởi bới như tôi và Lương đã dự tính. Chỉ có đôi mắt, thỉnh thoảng cứ nhìn như găm vào Lương, thoáng hoặc lại chém một cái nhìn lạnh lẽo qua tôi... Dù cố hết sức nhưng cả tôi và em đều không sao đọc được suy nghĩ của cô bạn ấy. Tôi bối rối, còn em thì hoang mang, có lần chút hoảng sợ nữa. Hay là nó toan tính tố cáo tội mình. Em thăm thì với tôi như thế. Tôi thở dài. Chẳng lẽ đến mức đó sao? Em bảo, lạ nhất là kiểu cười của nó, anh có để ý không? Hồi trước nó cười hở toang hoác cả răng lợi, nhắm tít cả mắt. Còn chừ, anh coi, nó chỉ khẽ nhếch mép, mỗi lần bắt buộc phải cười, hai khoé miệng nó chỉ hơi kéo dài ra một chút, tuyệt nhiên không hở tí răng nào. Nó luyện kiểu cười này từ khi nào thế?

Cho đến một buổi sáng, y như cách nói của em là buổi sáng trời sập. Li lặng lẽ tìm đến đội công tác của em, chìa ra trước mắt một tờ giấy viết tay.

- Cái chi thế này, Li?.

- Mi đọc đi... giọng của Li lạnh lùng.

Em lướt nhanh mắt lên trang giấy rồi kêu như bị mất của:

- Ôi chao ôi, mi... mi điên à?

- Mi phải viết chứng thực cho tao.

- Tao chứng thực cho mi?. ha ha... mi đã lấy Đột từ ba năm trước, đã có con, nhưng vì đang hoạt động bí mật nên không cưới hỏi được. Cái chi nữa đây, lại là tổ chức yêu cầu chịu đựng, phấn đấu, khi nào có điều kiện hoà bình sẽ tổ chức đám hoàng...

Cái giọng lạnh lạnh của Li vẫn không thay đổi:

- Thì sự thật thế nào mi phải chứng thực như thế thôi.

- Cái gì, thật sự? Sự thật thế này à?

Em cố dướn lông mày lên với vẻ chế diễu cốt để Li ngượng ngùng và thôi cái trò bịp bợm ấy đi. Nhưng đôi lông mày của Li lại bất ngờ dướn cao lên. Hai tròng mắt Li mở tròn xoe, có thể nhìn rõ vài tia máu hồng vằn lên bên trong con người. Ánh mắt dữ dần đến mức làm em rụt cả người lại.

- Nay... sự thật không phải thế này thì mày bảo phải thế nào, hãy mách bảo cho tao đi. Nếu bé Linh không phải con tao thì khai con ai bây giờ?

Em điếng cả người. Lời nói ấy của Li vừa là một lời chì chiết, trách móc, lại có hàm ý đe dọa...

- Nào, có chịu chứng thực giúp tao không? Mày không giúp là tao bị kiểm điểm đó... Tội nghiệp tao mà, Lương!

Tay em run run đỡ lấy tờ giấy. Rồi em tỳ lên mặt bàn. Nét bút chạy xiêu vẹo. Em trả lại tờ xác nhận cho bạn, giọng nghẹn tắc:

- Nì... nhưng cái này... chỉ làm giả đồ thôi chứ?

Lại có một cái nhếch mép, sau đó là một tiếng thở dài:

- Mi đã mất trinh. Còn tao thì mất tiết. Nhưng cuối cùng, cái chi mi cũng được. Còn tao... có khi nào mi nghĩ tao sẽ có cái gì không...

- Kìa Li...

- Cho nên, tao quyết định, tao phải phấn đấu hơn mi. Trước hết tao hơn mi một ông chồng và một đứa con... Còn lại, để xem thời thế đã...

Cả hai người bạn đã ra đến cuối ngõ. Nhưng em không thể nào bước tiếp được nữa. Li quay lại nhìn em, lại khẽ nhếch mép cười nhưng lần này nụ cười có vẻ tươi hơn một chút:

- Thôi, thế này cũng tạm ổn rồi. Mi giúp tao, tao lại giúp mi, rứa mới là tình bạn, phải không... Tao sẽ mời mi với cả anh Khảm nữa đến dự cưới. Nếu hai bạn thuận tình thì làm phù dâu, phù rể cho mình, mà nếu thấy không tiện thì thôi, anh em trong đội công tác sẽ lo...

- Nay Li...

- Nghĩ tới, nghĩ lui, lại thấy rằng cũng ít ai yêu mình, tận tụy với mình như Đọt... Mình có còn trẻ mỗ gì nữa đâu mà kén chọn. Đã hăm bốn, hăm lăm rồi chứ có còn ít đâu. Cậu tuy thế nhưng cũng được nếm của ngon vật lạ chán chê rồi, tao đã được biết chút mùi mè gì đâu, thềm chết khô đi được...

Nói rồi Li cười khùng khục. Cũng cách nói tục tĩu ấy, cũng kiểu cười đỏ tấy gò má ấy, nhưng Li đã không còn là Li nữa. Một nỗi niềm chua xót ứa lên trong lồng ngực em...

Em chủ động bàn với tôi, dù cay đắng thế nào thì cũng nên tình nguyện làm chân phù dâu, phù rể. Em nói, với sự có mặt của hai đứa chúng mình sẽ làm tăng thêm độ tin cậy cho những lời chứng thực trong giấy. Tôi miễn cưỡng phải nghe theo.

Đám cưới tổ chức rất oai phong nhưng cũng rất lộn xộn. Nói là phù dâu, phù rể nhưng tôi và em cũng chẳng làm gì, chỉ đứng bên cạnh Li và Đột, nắm tay họ thành hàng ngang như hát tốp ca. Oai phong nhất chính là ông chủ hôn, huyện đội trưởng có cái giọng oang oang phề phề như chum vỡ. Ông nói một thôi, một hồi về nhiệm vụ cách mạng, về âm mưu Mỹ Diệm, về đấu tranh giai cấp, về quan điểm lập trường. Ông vung mạnh tay, nói như quát. "Các đồng chí, ta đang sống ở mảnh đất này, là chiến tuyến, là nơi đối đầu khốc liệt nhất. Bên kia Mỹ Diệm đang biến cuộc sống thành sắt, bên ni ta phải thành thép. Bên nớ hẵn cứng thành đá, bên ni ta phải như kim cương, rõ cả chưa nào.....". Rồi ông hô to như một mệnh lệnh chiến đấu: Vui duyên mới không quên nhiệm vụ, rõ chưa!

Thế là xong. Tiếp đó là múa hát và ăn kẹo. Kẹo mè bày trên mấy chiếc bàn gỗ. Bé Linh cúi đầu ăn không thèm để ý đến ai. Lợi dụng giây phút đó, em và tôi ngồi xuống bên con, bóc kẹo mè cho con. Nhưng bé Linh có vẻ sợ chúng tôi. Nó không cho ai chạm đến nó...

Cả cái phòng của đội công tác nhốn nháo lên với những điệu hát múa. Có vài cặp, một nam một nữ khoèo tay nhau, nhún nhảy điệu múa du nhập từ Liên Xô về. "*Bước đi dân U-cờ-ren... tung bùng reo hát*". Một tốp con trai khác lại cầm tay nhau lộn vòng theo kiểu múa sạp với lời hát ca ngợi đội cải cách ruộng đất: "Đội về đội dẫn đường, xồn xồn xồn đô rê....." ở góc nhà đầu kia, có tốp nam nữ thanh niên cốt cán trong xóm đến dự, họ đang nắm tay nhau thành vòng tròn, múa bài: "Hoà bình tung bùng từ Liên Xô về Trung Hoa, toàn dân ta ca vang hữu nghị....."

Mạnh ai nấy hát, mạnh ai nấy múa, chẳng ai thèm nghe ai. Còn em, đã lẳng lặng rời hôn trường từ lúc nào. Không còn có em, tôi cũng âm thầm lặn luôn.

Đầu óc tôi trống rỗng và mơ hồ. Tôi không nhận ra được một điều gì thật rạch ròi, cụ thể. Và tôi thấy mệt mỏi. Thôi thì kệ, cứ để cho mọi việc trôi đi, như bọt nước trên sông, lúc nào đó, nó tan, nó dạt hay nó xuôi về đâu cũng mặc.

Nhưng em thì khác. Với bản tính không chịu lùi trước bất cứ chuyện gì, em cứ tự làm khổ tâm can, suốt buổi chiều như kẻ tâm thần bất định, ngồi chỗ nọ, lại nhồm lên đi tới chỗ kia. Rồi em tìm ra bờ sông Sa Lung, cắm mình xuống dưới gốc tre hóp, chờ dẫn nhìn con nước. Không ai tìm thấy em. Em ngồi vậy cho qua cả buổi hoàng hôn. Đêm buông xuống, em vẫn không rời bờ nước. Rồi bất ngờ em quyết định. Em đứng bật lên, xăm xăm đi thẳng về nhà ở của Li. Phải lật cổ bài, phải hỏi thẳng mực tàu dù có đau lòng gổ.....

Em xăm xăm bước, nửa như đi, nửa như chạy. Em vào ngõ, vào sân, rồi bước lên thềm. Bỗng em khịu chân lại. Cửa đóng. Nhưng phen nhà thì hở. Và bên trong đèn thấp sáng trưng. Chỉ có một mảnh vải hoa dăng ngang. Hai thân người đang quấn nhau, bóng của họ lơ mờ hiện ra bên trong nhờ ngọn đèn đốt to hết cỡ.....

Quá khứ chợt cuộn về. Cái đêm em đánh liều quay trở lại căn nhà của Núc và Nắc ở thôn Phát Lát... Khung cảnh tựa tựa thế này. Nhưng lần đó bên trong là cuộc tình vụng trộm, nhớp nhúa. Còn giờ,

một cơn mây mưa có vẻ thoả nguyện thừa ruộng khô hạn lâu ngày. Cuộc tình hợp pháp và công khai. Công khai đến mức như là một sự khoe khoang và thách thức. Bởi vì ngọn đèn đặt phía trong được vắn bậc cao vọt. Bởi tiếng thở hì hục không dấu diếm của loại đàn ông cục mịch chuyên lấy phân bò. Bởi tiếng rên, có khi như là kêu van của người đàn bà lúc nào cũng tràn ngập khao khát...

Em cũng là loại người gần như thế. Trước đây em đã từng nhiều lần như thế. Nhiều đêm, không có tôi, em nằm tự mình tưởng tượng ra cảnh hoan lạc, tự mình kích thích sinh lý của mình... Thế mà giờ đây, đứng nhìn cuộc làm tình ngay trước con mắt, em không thấy chút râm ran nào trong cơ thể. Không có chút cảm xúc sinh lý nào. Chỉ thấy xót xa, có lẫn cả niềm ân hận...

Năm đó, em đã bước vào tuổi hăm sáu. Li kém em một tuổi. Đột lại còn kém Li một tuổi nữa....

Sau lần xem trộm bạn làm tình đó, dĩ nhiên em không kể lại với tôi. Mà em cũng tránh gặp tôi, tránh gặp cả Li. Chúng tôi, mỗi đứa giữ riêng cho mình một vòm đen thăm thẳm. Sự im lặng kéo dài nhiều tuần, nhiều tháng, nhiều năm... Sự im lặng đến nồng nặc, oi bức, ngột ngạt như khung cảnh trước cơn bão lớn. Thế rồi cơn bão thật sự đã đến. Cuộc cải cách ruộng đất bắt đầu. Những đêm đầu tổ khóc liệt. Những cuộc cổ động được cháy rực cả đường thôn... Nông dân đêm đi đấu địa chủ, ngày xúm nhau chia quả thực. Cán bộ đội cải cách thì lẫn lộn phát động dân: Có khổ nói khổ, nông dân vùng lên. Cả làng, cả xã, cả huyện thay nhau kể khổ... Cả ba chúng tôi, không, phải kể thêm Đột nữa là bốn, tất cả đều hùng hục, lẫn lộn với cuộc cải cách. Bé Linh lúc này được gửi lên Hồ Xá, ăn ở học hành theo chế độ học sinh miền nam. Cả ba chúng tôi hầu như không còn thì giờ và cơ hội để nhìn thấy nó.

Giai đoạn một kết thúc. Giai đoạn hai mở ra với quy mô lớn hơn, những cuộc đấu tố được tổ chức liên xã, liên vùng. Nhiều đội công tác cải cách được nhập lại thành Liên đội. Đội của Li và của em cũng nhập lại, và thật trớ trêu, Li được bổ nhiệm làm Liên đội trưởng, vượt lên trên đầu em. Chắc hẳn em bất mãn lắm. Nét mặt em đánh hằn lại khi nhìn thấy nụ cười nhếch mép của Li. Thì ra bấy lâu nó cứ cố gắng lại chạy đua với mình. Nhưng cố gắng lại là một chuyện, vấn đề ở chỗ làm cách nào nó có thể thắng tiến nhanh đến thế? Xét về mọi mặt, em tự cho rằng, còn lâu Li mới sánh được với em.

Nhưng em đành lòng ngậm miệng chịu đựng. Kỷ luật ở đội cải cách là kỷ luật thép. Hơn nữa, Li đã có bầu, tính khí vì vậy càng trở nên khó gần. Mãi về sau này tôi mới được biết cú sốc về việc bổ nhiệm chức vụ Liên đội trưởng của Li đã hoàn toàn cắt đứt tình bạn hàng chục năm của hai đứa, hơn thế nữa nó cũng làm đứt bung duyên nợ của em với cách mạng, với đoàn thể và cả với tôi.

Vào cái ngày Li sinh con, một thằng con trai, em đã chạy đến. Em nói nói cười cười. Li cũng cười cười nói nói. Em vỗ vỗ vào đùi thằng bé, thậm chí còn nắm lấy chim của nó mà kéo kéo... Li kêu lên: "Đừng làm đứt của quý mà mất nòi nhà tao đấy!" "Tên nó là chi, Đột rồi thì Địt hả" "Đồ quý, tao phải gọi chệch ra một chút, Đình!" "A ha, cu Đình, cái của giống này rồi sẽ to bằng cột đình đây..."

Cứ nhìn khung cảnh ấy, không ai có thể nghĩ rằng, họ đã hoàn toàn không còn là bạn của nhau. Không ai, kể cả tôi, lại có thể biết được rằng, đó là những giây phút cuối cùng họ ở bên nhau. Vào chiều tối hôm đó, em đã bỏ Li, bỏ tôi, bỏ cách mạng mà vượt tuyến...

Sao em có thể có một hành động phản bội tệ hại và nhanh chóng đến như thế! Có phải em đã suy tính đến nước cờ thí xác để kéo cả tôi và Li cùng chìm? Em đi rồi, sau một tuần thì cấp trên xác nhận

được tin. Tôi và Li, thêm cả Đột nữa, bỗng chốc mất hết. Chúng tôi bị bắt lên tập trung tại khu dành cho bọn tình nghi là Quốc dân Đảng. Chúng tôi ném đủ mọi sự nhục nhã, ê chề. Tuy thế, chỉ có tôi là cảm thấy đau khổ, tủi cực, còn Li, tôi không hề nhận ra sự thay đổi nào cả. Chỉ thấy cô càng ít nói hơn, già đi hơn. Có lẽ Li hiểu quá rõ tâm trạng của em, hoặc có thể thông cảm được sự phản bội của đứa bạn chí cốt của mình. Có lẽ Li không oán giận gì em cả. Nhưng có một điều mà Li không hề biết, không hề hiểu. Mãi sau này, phải gần mười năm sau, Li mới biết. Đó là em khi trốn đi, đã bí mật vòng lên Hồ xá tìm con, với ý định mang con chạy trốn. Hành động ấy mới thật sự đốn hèn. Cũng may lúc này con Linh đã đủ khôn để không nghe lời em dụ dỗ. Thuyết phục mãi không được, em đã nổi đoá, đã nói toạc ra mọi thứ cho con nghe. Lúc đó Linh chỉ nhìn em như một người đàn bà điên, một kẻ xấu bụng, may may không tin một chút nào về những điều em nói. Nhưng mười năm sau thì khác... Nỗi đau này Li phải chịu cho đến tận hôm nay...

... Hôm nay, em đứng đó, ơ hờ như một kẻ vô cảm. Mà anh cũng chẳng muốn nhắc lại làm gì chuyện xa xưa. Đối với anh sự dứt tình ra đi của em ngày ấy là một dấu chấm hết. Mặc dù sau này, khi anh vào mặt trận trong đó, lại cùng đầu với em, có khi lại phải trực tiếp liên lạc với em, nhưng cả hai đứa thật sự đã như hai hòn than nguội lạnh. Không phải anh và Li hận em vì sự phản bội của em đã làm cho anh liên lụy. Trong cái cách ruộng đất, những kẻ oan ức hơn cả bọn anh còn có nhiều. Nói trắng ra, bọn anh còn là những người may mắn. Cả anh, Li và Đột đều bị giam. Nhưng sau khi "sửa sai", anh lại được trả lại công tác, được điều lên huyện đội. Li cũng được về tham gia Hội phụ nữ huyện, lúc đầu chỉ là cán bộ bình thường. Nhưng với bản lĩnh của mình, Li đã nhanh chóng vượt lên. Li đã có đỉnh cao quyền lực. Chỉ tội cho Đột thôi. Đột bị giam lâu hơn, gần một năm rưỡi. đến khi "sửa sai" thì chỉ được phân công chăn đàn bò nông trường. Lẽ nào đời anh ấy không sao dứt ra khỏi những chuồng phân!

Chương 6

- Bị cáo Phạm Đột!

Đột giật bắn cả người. Đầu ngẩng vọt lên, đôi mắt lơ lảo, hoảng loạn như thể tiếng hét kia đang gọi anh ra trường bắn, hoặc là tiếng gọi lôi giật anh qua cầu Chó Ngao để xuống âm phủ.....

- Bị cáo lên vị trí.....

Có ai đó xô phía sau. Đột kéo lê bước chân lên phía trước.

- Bị cáo khai rõ họ tên?

- Dạ... Phạm Đột...

- Bị cáo là em ruột của bị cáo Cao Rệ đúng không?

- Đúng.

- Vì sao có họ Phạm?

- Cha bị cáo họ Phạm, còn cha hấn..... dạ, cha bị cáo kia là họ Cao.

- Bị cáo có bí danh gì nữa không?

- Không!

Chiếc búa đập "bốp" lên mặt bàn.

- Bị cáo phải trả lời đúng phép tắc: Thừa hội đồng xử án, bị cáo không có bí danh gì nữa.

- Thừa hội đồng, không có gì nữa.

- Bị cáo đã có tiền án, tiền sự gì chưa?

- Tiền án, tiền sự là gì ạ?

- Nghĩa là đã bị các cơ quan pháp luật bắt, truy tố, hay xét xử giam cầm lần nào chưa?

Có một phút chờ đợi. Đầu của Đột hơi cúi xuống một tí rồi lại ngẩng nhanh lên:

- Nhiều...

- Cái gì? Trả lời đúng phép tắc quy định!

- Thừa hội đồng xử án, bị cáo đã có bốn lần bị bắt, bị giam.

Cả hội trường bỗng xao xác hẳn lên, có ai đó tắc lưỡi....

- Bị cáo hãy khai rõ hơn.

- Thừa hội đồng, đúng bốn lần. Một lần địch bắt, ba lần ta bắt...

Đôi lông mày của vị thẩm phán chủ tọa khẽ nhíu lại:

- Bị địch bắt? Lúc nào? Vì sao?

- Nó bắt lúc tôi đánh nó. Vì sao à? Vì tôi là con "gấu xám" của mặt trận này mà.....

Hình như có tiếng cười ở đâu đó, vị thẩm phán gõ nhẹ chiếc búa.....

- Còn ba lần ta bắt giam là ba lần nào? Vì sao?

- Thừa, lần một là đạo cải cách ruộng đất, lần hai là... hồi đánh Mỹ, sau khi ngụy thả ra thì ta bắt. Còn lần ba là... là... lần này ạ.

- Bị cáo có biết vì sao mình bị bắt không?

- Vì tôi bị lừa ạ.

Chiếc búa lại gõ đánh "bốp" lên mặt bàn:

- Bị cáo phải nhận thức đúng tội lỗi của mình. Ai lừa bị cáo?

- Dạ, là những người thân nhất, là những người tôi thương yêu nhất, tin cậy nhất. Những người đó lừa tôi.....

- Cụ thể là ai?

- Là... những kẻ mà tôi không thể nhận mặt được...

Tiếng ào xào lại đột ngột rộ lên cả hội trường. Chiếc búa trong tay thẩm phán phải gõ liên mấy cái. "yêu cầu trật tự!". Chờ cho hội trường trật tự trở lại, thẩm phán lại hỏi tiếp:

- Bị cáo làm nghề nghiệp gì?

- Thừa, không có nghề nghiệp ạ.

- Hãy trả lời đúng quy định. Khai đúng sự thật. Tại sao lại không có nghề nghiệp? Từ trước tới nay, tức là từ nhỏ đến lớn, bị cáo làm những công việc gì?

- Thừa hội đồng xét xử, từ trước tới nay, nghĩa là từ nhỏ đến lớn, bị cáo chỉ làm... Chỉ làm có hai

công việc... à... không, có ba công việc.

- Được rồi, cứ bình tĩnh mà nhớ lại. Ba công việc gì?

- Đi đánh giặc, chăn bò, và... và đi tù ạ!

Cả hội trường lại rào lên, lần này có vẻ lộn xộn. Có tiếng cười bật to ra như không thể kìm nén được. Có tiếng chửi tục đầy căm tức: "Đù mẹ, thằng ngoan cố "... "Bắn bỏ mẹ chúng nó đi, hỏi hỏi cái gì mất thì giờ! ".

Nhưng hội đồng xử án thì bình tĩnh hơn. Quả đúng là những người cầm cân nảy mực:

- Thôi được rồi. Bị cáo hãy khai rõ hành vi phạm tội lần này.

- Tôi không phạm tội. Tôi bị oan.

- Bị cáo có lời khai trong hồ sơ là đã nghe lời người anh là Cao Rê, cùng nhập bọn để tìm hài cốt liệt sĩ về nhận tiền chính sách.

- Thưa, đúng thế. Nhưng chẳng lẽ như thế là có tội?

- Chẳng lẽ bị cáo không nhận thức được những hành vi gian dối của nhóm người làm ăn thất đức như bản cáo trạng đã nêu là một tội ác sao? Bị cáo khai là đã từng đi đánh giặc, đã từng làm người chiến sĩ. Vậy, cái hành động đón mặt của nhóm người này đối với xương cốt liệt sĩ như thế mà không có tội sao?

Giọng thẩm vấn của ông thẩm phán oang oang, gay gắt, lại tràn đầy xúc động nữa, khiến cả hội trường im phăng phắc. Hẳn sau câu buộc tội như trời giáng ấy, Đột phải cảm miệng. Nhưng thật không ngờ, hẳn lại ngẩng cổ cao hơn, giọng hẳn cũng oang oang lên:

- Tại sao lại không có tội. Cái bọn khốn nạn đó thì bắn hết đi, hỏi làm gì nữa, xử làm gì nữa... Nhưng thưa toà, tôi không phải cùng bọn hần. Tôi được thằng Rê rủ đi tìm hài cốt, tôi hăng hái đi, vì tôi biết rõ những nơi anh em mình chôn cất. Một nơi, mà trận đánh đó, tôi đã bị bắt. Còn tất cả anh em khác bị thằng Mỹ lừa đóng lại đốt. Đốt cho đến mức tất cả chỉ còn là than. Chỗ đó thì không thể cất bốc được, chỉ có thể làm mộ chung. Còn lũ chúng nó xâu xé như thế nào, chia chác thế nào tôi đâu có biết. Bản thân tôi, vì thực thà, tin vào họ nên chỉ chỗ cho họ biết, sau đó tôi đi tìm một đồng đội khác... Đó là một người tôi vô vàn quý trọng. Anh ấy đã vì tôi mà lao lư nhiều lần, cứu tôi nhiều lần... Tôi đi tìm cho bằng được anh ấy. Tôi tìm được, mang về, mang nguyên vẹn không bớt, không thêm... Vậy mà, các ông cứ ép tôi, cứ nhốt tôi vào chung một bầy với chúng nó. Tôi bị oan, nhưng tôi biết kêu oan với ai bây giờ. Giá như vong linh anh ấy có thể hiện ra được ở đây, nói lên tại đây được sự thật thì hay biết mấy... Anh Khảm ơi! Đồng chí Khảm ơi! Hãy hiện về cứu tôi lần nữa đi, đồng chí Khảm ơi!

*

Bạn nói, suốt đời bạn đi theo một lý tưởng. Vậy bạn đã từng nghe những tiếng kêu "đồng chí" khắc khoải như thế mấy lần rồi. Cuộc sống giờ đây, đôi khi người ta gọi nhau bằng hai từ ấy, là lúc thật sự

đã đặt nhau ra trước một sự đối chọi khó có thể khoan dung, hoặc là ở những diễn đàn to tát, chung chung, là cách gọi số đông không sợ chạnh lòng một ai cả.

Còn tôi, tôi vẫn gọi hai tiếng ấy như cách gọi ngày nào. Đồng chí Đột! Đồng chí quả thật là con "gấu xám" của mặt trận bắc đường Chín. Mỹ nguy gọi đồng chí như vậy vì khiếp sợ. Bọn tôi gọi đồng chí như vậy với lòng khâm phục và tin yêu. Nhưng sau lần đồng chí bị bắt - là bên ta bắt ấy - thì không hiểu sao, hai tiếng "gấu xám" lại được gán cho người khác, cứ như thế đó là một chức vụ mà người này khuyết thì đã có kẻ khác thay.

Đồng chí Đột. Tôi đang có mặt ở đây. Tôi sẵn sàng nói lại tất cả. Nhưng than ôi, làm sao người đời nghe được lời tôi. Giá như họ nghe được, hiểu được, tôi đâu có tiếc gì công sức mà không kể lại từ đầu...

Tôi sẽ kể lại từ đầu.

... Đột, tức là đồng chí Đột, trở lại chiến trường Cam Lộ sau tôi gần một năm. Tôi rời cơ quan Khu đội Vĩnh Linh vào Gio Cam trong tốp cán bộ đầu tiên được điều động về nam. Lúc đó là tháng tư, năm 1964. Lúc đó, đồng chí Đột vẫn còn là anh công nhân chăn bò của nông trường quốc doanh. Cái nông trường này được thành lập ra để tiếp quản một vùng đất đồi bao la rộng lớn đã bị bỏ hoang lâu ngày. Về con người, nông trường tiếp quản mấy đại đội bộ đội địa phương vừa hoàn thành nhiệm vụ chống Pháp. Đây cũng là cách hình thành một loại lực lượng tác chiến tại chỗ như truyền thống "ngụ binh ư nông" của ông cha xưa, hoặc theo kiểu gọi hiện nay là lực lượng dự bị động viên. Càng về sau, khi chiến tranh phá hoại diễn ra, thì ở trên mảnh đất giới tuyến này tất cả đều được tổ chức lại thành lực lượng chiến đấu tại chỗ. Toàn bộ sự sống ở đây đều được "quân sự hoá". Tôi bỗng nhớ lại lời huấn thị hùng hồn của người Huyện đội trưởng trong lễ cưới của Li năm nào: "Bên kia bọn Mỹ Diêm đang biến cuộc sống thành sắt thì bên ni ta phải thành thép, bên nớ hấn cứng thành đá thì bên ni ta phải thành kim cương..."

Trở lại chuyện Đột ở cái nông trường quốc doanh ấy. Ở đây, hầu hết công nhân đều đi trồng cao su. Cao su là hướng phát triển được xác định là cơ bản và lâu dài của nông trường. Tuy nhiên, người ta vẫn hay nói "lấy ngắn nuôi dài". Thế nên, nông trường mới có mấy đàn bò. Mỗi đội một đàn từ mười lăm đến hai mươi con. Chăn bò để tạo nguồn thu trước mắt khi cao su chưa tới kỳ lấy mủ. Chăn bò còn nhằm tạo nguồn phân tại chỗ để chăm bón cao su. Thế là, Đồng chí Đột, sau khi kiên quyết vứt đàn bò của mình ở thôn Cam Tuyền để đi kháng chiến, lăn lộn chìm nổi chán chê, bây giờ lại trở về với tiếng mõ bò lóc cóc và cái chuồng to bụi lúc nào cũng ăm ắp phân.

Tôi may mắn và vẻ vang hơn Đột nhiều. Sau những ngày tủi cực vì bị quy là Quốc dân đảng, sửa sai, tôi được điều lên khu đội, lúc đầu chỉ làm trợ lý ban dân quân. Ba năm sau lên phó ban. Thêm hai năm nữa được đề bạt trưởng ban. Khi nhận lệnh điều động đi B, tôi được cử làm tổ trưởng. Vào đến Huyện uỷ Cam Lộ, lập tức được quyết định tham gia huyện uỷ viên, phụ trách ban dịch vận, cũng phải mất sáu tháng mới chính thức bổ nhiệm Trưởng ban. Còn đồng chí Đột tới tận lúc đó vẫn còn ở lại ngoài kia, vẫn với chức danh công nhân chăn bò.

Chiến trường Gio Cam năm đó vô cùng đen tối. Hầu hết cơ sở của ta còn lại đều đã bị triệt phá.

Một số bị bắt đem đi đày ải. Còn lại ít người thì bị không chế. Mà họ cũng đã kiệt sức rồi. Số trẻ, thanh niên mới lớn lên hầu như một trăm phần trăm đều bị động viên vào lính, không đi chủ lực thì dân vệ, kém cỏi nữa là nghĩa quân. Cả một vùng rộng lớn đều tràn ngập lính nguy.

Huyện uỷ mới nhen nhúm lực lượng trở lại quá ít người. Những đồng chí có mặt trước tôi đã đột kích mấy lần vào ấp, đưa ra "cứ" được vài thanh niên trẻ. Các em tuy bị ép phải vào nghĩa quân nhưng đều là con nhà nòi cách mạng. Được đưa thoát lên núi là hăng hái ngay.

Chính nhờ có lực lượng mới từ trong các ấp ra, tôi đã nắm sơ bộ được tình hình. Thì ra Quận trưởng lúc này không ai khác mà chính là cha Cự. Trong số những gia đình cơ sở cũ, tôi đặc biệt chú ý đến một người. Đó là Lương.

Cậu Thuần, nhân viên trẻ của ban địch vận kể với tôi:

Từ ngày cô Lương trở về làng, cô chẳng gần gũi với ai hết. Hồi đó, cháu còn là thiếu niên, thấy cô xinh xắn, hay hay, nên cũng thích đến gần. Nhưng cha cháu - lúc đó chưa bị bắt và chưa mất - đã đe nạt cháu: đừng chơi với loại ấy! Hồi đó cháu nhỏ, cháu không hiểu. Khi cha cháu bị bắt lên quận, cháu cũng bị buộc phải vào nghĩa quân, mẹ cháu bảo, mi làm nghĩa quân lãng quăng trong làng, sà vào đâu thì sà chớ ngu mà sà vào cái ổ nớ. Cháu hỏi, cô ấy là cộng sản hả mẹ? Mẹ cháu bĩu môi: Cộng sản chỉ cái thứ ấy. Rứa thì theo quốc gia rồi? Mẹ lại xì một cái như đuổi gà: có theo trai làm đĩ thì có...

Thực lòng cháu không hiểu vì sao mẹ cũng như hầu hết dân làng Quách Xá lại ác cảm nặng nề với cô ấy đến thế. Đến khi tham gia vào nghĩa quân, đêm đêm lòng sục, nhậu nhọt khắp làng, cháu mới nhận ra một điều, hình như cô ấy sống buông thả quá. Thế mới lạ, cô ấy đâu có còn trẻ mỗ gì nữa, phụ nữ đứng tuổi rồi ai lại cứ đá đít lính trẻ, tria môi với lính già, thậm chí có khi còn ôm vật cho mấy cậu lính cộng hoà bỏ chửng ra nữa... Người ta còn đồn rằng, ông quận trưởng Nguyễn Đình Cự thỉnh thoảng vẫn ghé về đó. Chính vì có quan hệ gì đó với ông quận trưởng, nên dù cả làng ghét nhưng cũng chẳng ai dám hờ rãng nói câu nào. Lính nghĩa quân như bọn cháu sợ đã đành, ngay cả lính cộng hoà cũng ớn cô ta lắm...

Tôi choáng váng cả người. Lẽ nào em lại thay đổi đến mức ấy? Rừng khe Ló như âm u hơn, gió Trường Sơn bỗng như xao xác hơn. Cả một khu căn cứ vốn đã thừa thốt người, nay lại càng côi cút, heo hắt. Suốt cả đêm ấy, tôi cứ trở trăn một mình trên võng, không sao ngủ được. Không biết hỏi ai lúc này, tôi cứ tự hỏi tôi: Vì sao Lương lại trở nên nông nổi ấy, có phải vì tôi, vì Li, vì bất mãn một tý chức vụ mà tổ chức đã không trao cho em? Thật chẳng có lý chút nào? Hay là, em đã tự ép xác quá lâu ngày, nay như chiếc lò xo bị nén đã bật bung ra, em chỉ sống cho bản thân em, cho thoả thuê mọi thèm muốn cá nhân mình? Nếu vậy, cứ cho là em thay đổi về cách sống, còn lý tưởng em có phản bội lại cách mạng không? Nếu giờ gặp tôi, em có bán đứng tôi không? Thật khó mà tin vào điều ấy! ...

Sáng hôm sau tôi đi tìm đồng chí bí thư huyện uỷ. Đây là một người từng trải đầy ắp kinh nghiệm. Tên anh là Quảng. Người Cù. Quảng đã lớn tuổi, lại gầy yếu, liên tục bị sốt rét nên nước da vàng quạch, hai mắt lơ lơ. Anh cũng có tập kết ra Bắc, nhưng được lệnh trở lại địa bàn trước tôi gần hai năm. Một con người thật sự đáng khâm phục và nể trọng, nhưng xem ra anh khó mà trụ nổi với cuộc chiến này...

Tôi đã kể hết cho bí thư huyện uỷ nghe về Lương, cả việc chung lẫn chuyện riêng, tôi kể cả những điều mà cậu ban viên trẻ vừa mới cung cấp. Cuối cùng tôi đưa ra đề nghị:

- Báo cáo anh, có lẽ tôi phải trực tiếp gặp o ấy?

Người bí thư nhìn tôi mơ màng:

- Sao vội thế?

- Không ạ, không phải là tôi muốn gặp lại... chuyện xưa... Vấn đề là, tôi muốn xác định xem, o ta có phản bội lý tưởng không? Nếu chưa thì cố gắng đưa Lương trở lại thành cơ sở, Lương có kinh nghiệm hoạt động lắm.

Bí thư húng hắng ho. Thật khó mà đoán được ông ấy đang suy nghĩ điều gì. Chờ đợi một lúc khá lâu, phải nói là rất lâu thì ông mới mở đôi tròng mắt vàng đục ra nhìn tôi, môi mấp máy từng câu nhỏ nhẹ:

- Cậu người Giang Phao hí?

- Dạ.

- Cậu đã vô trong Quách Xá, Tân Mỹ lần nào chưa?

- Dạ chưa?

- Có biết chút chi về địa hình, dân cư ở trong nó?

- Dạ... chưa biết gì cả ạ.

Ông khẽ thở ra một tiếng.

- Đó... cho nên vô làm răng được. Nếu gặp bất trắc biết đường nào mà chạy.

- Dạ thưa anh...

- Mình biết rồi. Nhưng làm cách mạng không thể liều mạng được. Nhiệm vụ cấp bách lúc này là gì? Là phải khẩn trương củng cố lực lượng huyện uỷ. Mình đang cố tìm thêm người. Ở các ban, các cậu cũng phải tự tìm lấy người. Tốt nhất là tìm các đồng chí cũ đã từng hoạt động vùng này, có quan hệ hàng xóm, bà con ở vùng này, từng đi lại nhiều lần ở trong các xã, các thôn ấp ở đây... Cố nhớ đi, tìm đi, coi có ai ở đây đi tập kết, chừ ở mô, hoàn cảnh thế nào, phẩm chất, năng lực ra sao, liệu có động viên họ quay lại chiến trường được không?

Anh ngừng lại thở. Vòm ngực lép kẹp của anh dội lên từng cơn.

- Phải có lực lượng đã Khảm ơi. Đừng nôn nóng. Mình vừa mới có cậu, chưa kịp mừng, nếu xảy ra bất trắc gì, lấy ai lo việc đây...

Đó chính là những lời huấn thị đầu tiên của người bí thư già đối với tôi. Sau đó một thời gian, Quảng chỉ thị cho tôi trở ra lại Vĩnh Linh tìm người. Một trong số những người tôi nhớ đến trước hết chính là Đọt. Đồng chí Đọt.

Tôi trở lại nơi chốn xưa, bến cũ vào những ngày rét đậm. Đã qua đầu năm 1965 dương lịch, nhưng cũng còn hơn mười ngày nữa mới kết thúc năm âm. Tục ngữ xưa có câu "bôn chôn như hôn ba ngày tết". Tôi trở lại Vĩnh Sơn y như một mảnh hồn phiêu dạt, bôn chôn theo hương khói mà lần mò tìm lại hơi lửa đêm giao thừa. Nhưng Vĩnh Linh lúc này, người ta hầu như không còn có tâm trạng chờ trông ngày tết. Cả đất này, tất cả mọi người ở đây đang căng thẳng, phập phồng đợi chờ một điều khác.

Bom đã ném quả đầu tiên xuống miền Bắc từ dạo đầu thu. Ở đôi bờ sông tuyến, thỉnh thoảng lại có vài đọt đọ súng. Đã có mấy tốp biệt kích đột nhập từ bờ nam qua bờ bắc. Ngược lại, những nhóm cán bộ của bờ bắc cũng đêm đêm âm thầm vượt tuyến qua sông. Đâu đó trên những tấm ruộng còn cao, hay dọc theo trục đường liên thôn, liên xã, đã xuất hiện nhiều hầm hố cá nhân, vài chục mét giao thông hào. Một số cơ quan rục rịch phương án sơ tán...

Có lẽ chỉ có tôi, duy nhất có tôi là thần thờ, cô quạnh. Tôi cứ lần theo mép sông Bến Hải mà đi từ hạ lưu lên đến thượng nguồn. Cũng chẳng có gì thay đổi. Rừng vẫn có rừng, đất vẫn bời bời cỏ lút... Hói Cú đây rồi, Miếu Ông còn đó... Kỷ niệm ngày nào cứ sủi tăm nơi bến cũ, xao xác ngọn gió mùa, nhẹ thôi mà sao buốt vậy, Lương ơi!

*

Đọt ở trong một căn phòng của khu nhà tập thể công nhân. Nhà cấp bốn, mái ngói, tường trát xi, quét vôi trắng. Có bốn dãy nhà, xếp trước sau, hai dãy quay sấp mặt lại chung một sân. Hầu như phòng nào cũng có đôi, có cặp, lại thêm trẻ con chạy nhón nháo nữa. Đọt ở một mình. Mâm cơm đêm ấy, Đọt mời tôi, thêm một bát, một đôi dưa, một chén nhỏ uống rượu. Còn những bữa khác, những ngày khác, đã nhiều ngày như thế, Đọt ngồi một mình, lưng quay ra cửa, mặt sấp vào trong. Đọt nói với tôi như thế.

Tôi vân vê chén rượu gạo, tần ngần:

- Vậy... Li không lên đây lần nào sao?

- Có, thỉnh thoảng. Tại thằng Đình đòi đi nên cô ấy phải chiều. Khó khăn lắm tôi mới hỏi thêm được một câu:

- Có nghĩa là... các cậu li thân?

Đọt ngược lên nhìn tôi, có vẻ như không hiểu nổi ý tôi hỏi, rồi chột cười gượng gạo:

- Li thân li thiếc gì. Tại cô ấy bận quá... Phó chủ tịch hội phụ nữ khu chứ có phải vợ vẫn như tôi đâu...

Đọt lại chêm rượu vào chén tôi, ép uống thêm tí nữa, gặp nhau vui quá mà. Nhưng tôi là người từng trải, tự tôi cũng đã thừa cay đắng với đàn bà nên tôi hiểu. Đã thật sự xảy ra những điều xa xót

trong quan hệ của Đọt và Li...

Đêm đó, tôi ôm Đọt cùng nằm trên chiếc giường một, cùng phủ lên mình một tấm chăn chiên mỏng. Cả hai thân đàn ông khoẻ mạnh ôm riết lấy nhau mà vẫn không đủ ấm. Khuya lắm rồi, nhưng cả hai đều không ngủ được. Bên ngoài trời vẫn rã rích mưa.

Và Đọt kể:

Tui không có chi oán trách Li cả, anh ạ. Có trách thì trách chính mình. Ngần ấy năm sống gần nhau, là tui nói cả những năm trẻ dại ở trong quê nữa kia, hoá ra tui vẫn chẳng hiểu chút gì về Li cả. Cô ấy không hề yêu tui, chưa bao giờ yêu tui, dù chỉ một khoảnh khắc ngắn ngủi. Vì sao cô ấy nhận lời lấy tui, ăn nằm với tui để có thằng Đình, thật sự đến giờ tui vẫn không hiểu. Mà nói anh đừng cười, thành vợ, thành chồng đến nay đã tám năm, cô ấy chỉ cho tui ăn nằm có hai lần. Lần đầu là cái đêm sau lễ cưới. Nhờ lần ấy mà chừ tui có được thằng Đình. Lần thứ hai là sau khi tui được sửa sai, Li đón tui ra khỏi trại giam về ở tạm cái phòng của hội phụ nữ huyện. Li được ra tù trước tôi gần sáu tháng và đã được nhận công tác ở đó. Li nấu sẵn cơm cho tui ăn, bữa cơm gia đình đầu tiên sau gần một năm rưỡi ở tù. Vừa ăn cơm, Li vừa báo cho tui biết đã nhờ các anh trên khu uỷ thu xếp cho tui về nông trường. Li thật sự giỏi giang trong mọi sự sắp đặt cuộc sống. Bữa cơm tối đó chính là bữa cơm chia tay. Đêm đó, cũng cảnh như hai đứa mình đêm nay đây, bọn tui ngủ chung trên chiếc giường một. Li đã cho tôi lần cuối cùng...

Kể đến đó, đột nhiên Đọt khẽ bật ra một tiếng cười. Tôi không thể nhận ra tiếng cười ấy là vui tếu hay xót xa. Nhưng tôi cố đẩy câu chuyện qua một hướng khác cốt để cho Đọt đỡ tủi thân:

- Còn cháu Linh thế nào? Cả cháu Đình nữa? Chúng nó học hành ra sao?

- Con Linh khá lắm. Đã vào lớp bảy. Nó được chọn bồi dưỡng học sinh giỏi toán để đi thi toàn miền bắc đó. Nó rất thông minh, chỉ có điều...

Tôi hơi nhồm dậm:

- Có điều làm sao?

Giọng Đọt có vẻ ngập ngừng:

- Chẳng sao đâu... Nó... có vẻ hơi khó tính. Dù sao thì vẫn còn là trẻ con ấy mà. Nó đẹp lắm. Đẹp hơn cả mẹ nữa. Mà này, tại sao anh không tìm gặp con?

Câu hỏi bất ngờ quá khiến tôi lú cả lưỡi:

- Con... nào?

Đọt ngồi dựng dậy. Đêm tối như mực nhưng tôi vẫn hình dung thấy mặt Đọt vằn lên.

- Khốn nạn! Anh mở miệng hỏi thế mà hỏi được à? Bữa ni là năm nào rồi? Có còn cái thời cải cách ruộng đất nữa đâu. Cả anh, cả Lương thật chẳng ra gì...

- Kìa... Đột...

- Thôi im đi. Cứ cho là hồi đó anh sợ. Nhưng đáng ra sau khi sửa sai, anh phải nhận con ngay. Nếu chân chừ, suy tính thì ít nhất trước khi nhận lệnh đi B, phải tìm ngay con mình chứ. Các người thật là... Không hiểu với anh, trên đời này cái gì là quý nhất.

Tôi nằm câm lặng. Lời buộc tội như trời giáng ấy đã làm tê liệt hoàn toàn trí não tôi. Có lẽ phải một lúc sau lâu lắm tôi mới mở miệng được:

- Ai nói cho anh biết Linh là con tôi?

- Li nói. Mà thực ra, nếu Li không nói thì rồi tôi cũng biết.

- Nhưng Lương có nói cho Li biết đâu?

Đột bỗng kêu to lên:

- Trời ơi, còn đợi các người khai báo ư? Li nó biết ngay từ cái đêm vượt tuyến ra gặp anh nơi trụ sở uỷ ban xã ấy. Cô ấy càng khẳng định một cách chắc chắn ngay sáng hôm sau khi anh gặp để thông cảm hoàn cảnh giúp cho Lương... Li là một người đàn bà thế nào cả Lương và anh chắc cũng biết rồi chứ, đóng kịch làm sao được với cô ấy...

Tôi khẽ thở dài:

- Thế mà.. Li chẳng nói gì...

- Cô ấy hận anh chị lắm. Nhưng Li hận cũng chẳng sao. Ai hận cũng được nhưng đừng để con hận. Nếu hỏi tôi trên đời này tôi run sợ trước cái gì nhất, thì đó chính là để cho con cái nó hận mình.

Đột còn nói thảm thì những gì nữa, nhưng tôi đã không còn nghe được gì hết. Đột không thể biết rằng, tôi đang khóc. Tôi cắn chặt hai hàm răng lại để đừng cho tiếng nấc bật ra. Nỗi đau nhói buốt vòm ngực. Đêm đó là một đêm thật sự kinh hoàng, lòng tôi buồn đến tê tái. Nhưng cũng chính nhờ cái đêm đó mà tôi đã thật sự nhận ra chính mình. Và tôi cũng nhận ra cái sâu xa thăm thẳm từ bên trong con người cục mịch như Đột. Tôi tin anh vô điều kiện. Sau này, ở chiến trường với bao nhiêu sự biến xảy ra, ngay khi cả đội công tác chính trị đều khẳng định anh chiêu hồi thì tôi vẫn tin anh. Khi nghe nói công an bờ bắc đã lại tổng giam anh để điều tra, tôi kêu lên một mình: Các đồng chí nhầm rồi. Tôi tin đồng chí Đột!

Sáng hôm sau, tôi dậy rất sớm. Tôi phải đi gặp con tôi. Không còn có một trở lực nào có thể ngăn cản được tôi nhận con, cho dù trời có sập như kiểu nói của Lương ngày trước. Tôi đạp tất qua vùng đồi trọc, xầm xầm chạy theo một lối mòn nhỏ dẫn về quốc lộ một. Từ đó xuôi thẳng về Hồ Xá. Tôi đi đi băng băng. Cảm giác trong tôi lúc đó rất lạ, không sao nói chính xác được. Vừa phấn chấn, vừa thấp thỏm lại có chút lo âu... Cái lo lớn nhất là con tôi sẽ từ chối. Nó có quyền như vậy. Nó từ chối vì nó không tin. Mà cũng có thể tin, nhưng lại căm hận. Điều đó mới thật khủng khiếp... Thôi thì, sao đó cũng được. Tôi sẽ lãnh đủ mọi điều. Tôi có thể làm tất cả, dẫu phải quỳ hai gối xuống trước mặt con, miễn

là được nghe nó gọi một tiếng "ba". Chỉ cần thế thôi, rồi sau đó...

Bỗng nhiên đôi chân tôi chậm lại, chậm lại rồi dừng hẳn. Hai đầu gối khẽ run run. Sau đó thì sao? Tôi sẽ dắt con chạy trốn ư? Mà chạy đi đâu kia chứ? Hay là, nhận con xong lại xoa đầu nó mà rằng, thế thôi nhé, con ở lại với mẹ Li, ba phải đi đây!... Nó làm sao mà hiểu được có một loại bố như tôi. Nó sẽ chạy ù về hỏi mẹ... Mà hỏi mẹ nào? Dĩ nhiên là mẹ Li... Trời đất ơi, rồi cuộc sống của mẹ con Li thế nào? Tôi đã trút gánh nặng lên đời Li như thế chưa đủ sao, nay lại ném vào khoảng đời còn lại của cô ấy một trái bom sát thương khủng khiếp. Chúng tôi, cả tôi và Li, đã cướp đoạt tuổi yêu đương của một người bạn, vẫn chưa thoả nguyện, nay lại cướp nốt quãng đời băng giá cuối cùng của bạn ấy hay sao?

Tôi đã dừng hẳn lại từ lúc nào. Ngực dội lên từng cơn thở. Tôi tựa lưng vào gốc phi lao trên đường, mắt nhìn về mái trường cấp hai thị trấn Hồ Xá. Khu trường ở trên một quả đồi cao phía đông quốc lộ. Tôi biết ở đó có ngôi trường cấp ba hai tầng và liền phía dưới nó là trường cấp hai, chỗ con Linh đang học. Chỉ một quãng ngắn nữa thôi là tôi nhìn thấy con, là có thể ôm chầm lấy bé Linh của tôi mà hôn hít, mà chùi nước mắt lên mái tóc của con, mà làm tất cả những gì bấy lâu nay chưa được làm... Nhưng tôi vẫn đứng như bị trói chặt vào gốc cây. Gốc phi lao cũng gầy guộc và xác xơ như tấm thân tôi vậy.

Cuối cùng, tôi quyết định đến gặp Li. Đó là quyết định đúng đắn.

*

Tôi phải dò hỏi mãi mới tìm ra được trụ sở làm việc của Hội phụ nữ khu vực. Nhưng cơ quan rất vắng, một chị văn thư hành chính nói cho tôi biết, Li cùng với ban Thường vụ đang chủ trì một cuộc họp Hội phụ nữ toàn khu vực tại hội trường uỷ ban hành chính. Tôi vội vã tìm về đó.

Khi tôi đến hội trường thì Li đang đứng trên bục nói chuyện với hội nghị. Cả hội trường có khoảng hai trăm người. Li đứng đối mặt với họ, không cần một tài liệu gì trong tay, cô nói bằng một giọng trầm trầm nhưng rất lưu loát và chắc chắn là hấp dẫn, bởi vì hàng trăm đôi mắt phía dưới đang nhìn lên, hầu như không chớp, hầu như đang uống cạn từng câu từng chữ của người diễn thuyết.

Đã gần ba mươi năm rồi, tôi không thể nhớ nổi hôm đó Li nói những gì. Chỉ nhớ mang máng rằng, đó là một hội nghị như kiểu "chinh quân" của bộ đội, nghĩa là đánh giá lại ưu điểm, khuyết điểm của phong trào phụ nữ toàn khu vực, xác định trách nhiệm, vai trò phụ nữ trong giai đoạn cách mạng mới, sẵn sàng đối đầu với một cuộc thử lửa quyết liệt nhất. Tình hình nhiệm vụ của mảnh đất đầu cầu giới tuyến này, trong cuộc chạm trán với một kẻ thù mạnh nhất hành tinh này, đòi hỏi người dân phải như thế nào, phụ nữ phải thế nào... Nói tóm tắt lại là phải gồng mình lên như sắt, như thép, phải gạt hết ưu phiền, riêng tư qua một bên, phải thế nọ thế kia gì đó để có thể đánh thắng quân thù, mà thắng thù là trên hết, không có cái gì trên cái đó được kể cả tình yêu đôi lứa, kể cả giấc ngủ, bữa ăn. Đại loại là như vậy..Những năm đó, cái kiểu diễn thuyết như vậy có thể gặp bất cứ đâu, ở hầu khắp các hội nghị, nó mới xúc động làm sao, tâm huyết và rạo rực làm sao! Nó có sức chinh phục hàng ngàn, hàng vạn trái tim con người...

Tôi không nhớ kỹ lắm nội dung Li nói. Tôi chỉ nhớ nhất là giọng nói, là nét mặt, ánh mắt của Li lúc

đó. Bởi vì nó lạ lắm. Lạ, không phải vì có cái gì đó khác thường so với người khác. Lạ bởi nó không còn là Li, bạn của Lương, không còn là cô gái Cam Lộ trong những câu chuyện khôi hài mà em vẫn kể cho tôi nghe về tuổi thơ của họ. Với em, Li như là hiện thân của cội nguồn con sông quê, trong trẻo, giàu đạt, có phần gấp gáp, có phần xô bồ, nhưng lại nên thơ, rất đỗi ngọt ngào nữa. Có lần Lương gục đầu vào vai tôi, nói nũng nịu như thể muốn bắt vạ tôi. Rằng, ước chi em được sống lấy dăm bảy ngày như Li, muốn ăn là ngồi xoạc căng ra ăn, muốn ngủ là vật ngửa mình ra tắm phả ngay căn giữa của nhà mà ngủ, thậm chí muốn được làm tình thì cứ bô bô nói ra lỗ miệng mà không sợ ngượng, nói cả cái từ tục nhất trong chuyện ấy rồi cười tít mắt lại mà chẳng chút ý tứ kiêng dè. Quả thật, ai mới lần đầu chạm mặt nghe Li nói cũng thấy ghê ghê, nhưng nghe quen lại thích thích, đôi khi còn thèm thèm nữa.... Em nói, thật lòng em muốn sống như vậy nhưng không được. Lúc nào em cũng thấy cần phải giữ mình, sợ người ta coi thường, sợ mắc tội với Chúa, sợ cha Cụu nghe được, hoặc sợ một cái gì đó như thể làm tổn hại đến cốt cách đoan trang mẫu mực của mình....

Li của em là thế. Giá như sáng hôm ấy, em có mặt với tôi ở phía ngoài hội trường Ủy ban hành chính khu vực Vĩnh Linh, cùng ghé mắt nhìn vào như tôi, hẳn em sẽ còn kinh ngạc hơn tôi nhiều nữa.

Li của em đứng đó. Vẫn con người ấy, có già đi gần mười tuổi, da có sạm lại, tóc cắt gọn hơn, đôi mắt hơi bị sẫm lại. Nhưng tất cả sự thay đổi ấy không đáng nói gì cả. Cái kỳ lạ là ánh mắt lạnh buốt, là giọng nói trầm trầm mà khúc chiết. ánh mắt đó, giọng nói đó báo hiệu một chặng đường mới của một con người. Chặng đường lí trí và quyền lực.....

Dĩ nhiên, cuối cùng tôi cũng gặp được Li.

Cô không tỏ ra ngạc nhiên lắm. Cũng có một chút hoảng hốt nhưng sau đó Li bình thường trở lại rất nhanh, tay nhắc chiếc ấm nhỏ chất nước ra chén một cách tự tin và chững chạc. Cô hỏi mà không cần nhìn mặt tôi:

- Nghe nói đồng chí đã vào mặt trận rồi kia mà?

- Vâng vâng.....

- Tốt quá. Tình hình trong đó thế nào? Các đồng chí của mình chắc gian khổ lắm phải không? Mới tuần trước, đồng chí bí thư khu uỷ có buổi nói chuyện quan trọng với cán bộ cốt cán toàn khu, bọn tôi nghe mà cảm động quá. Thương đồng bào mình quá. Rất thông cảm với các đồng chí trong đó... Vĩnh Linh chúng tôi đã xác định rồi, bất cứ hoàn cảnh nào, đảng bộ và nhân dân chúng tôi cũng sẽ là hậu phương trực tiếp của các đồng chí, sẵn sàng chia lửa với các đồng chí. Gio - Cam gọi, Vĩnh Linh đáp lời!

Tôi há miệng ra mà nhìn Li, không sao thốt ra lời được. Trời ơi, người đang nói chuyện với tôi là Li ư, hay là linh hồn một ai đó đang nhập vào xác cô gái Phước Tuyền đã từng một thời "nhìn đàn ông như mèo nhìn thấy mỡ... " Tôi thầm kêu lên trong đầu, Lương ơi, giá như em ra được với anh lúc này để tận mắt nhìn thấy sự đổi thay kỳ diệu của bạn em? Giá như... Tôi chột se lòng lại. Không thể có chuyện giá như. Bởi chính em, chính em cũng đã đổi thay một cách quái dị. Em thay đổi còn đáng sợ hơn cả Li, sự đổi thay ngược chiều. Giá như, tôi có thể bắt đầu câu chuyện với Li về sự đổi thay đau lòng của em, hỏi Li xem vì sao em lại có thể đổi thay như thế? Từ một con người đoan trang, chuẩn

mực, một con người biết cắn răng ghì nén tất cả mọi ham muốn, biết nhẫn nhịn, lấp kín những khao khát riêng tư, kể cả giọt máu của mình để phụng sự cho đức tin, lý tưởng. Vậy mà giờ đây... Tại sao mọi chuyện lại diễn ra như thế?

Cuối cùng tôi cũng lấy hết sức lực gồng lên, quyết không để cho sự kinh ngạc đến hoảng sợ làm tê liệt ý chí của mình.

- Thưa chị... hôm nay tôi có nhiệm vụ ra Vĩnh Linh, tiện thể đến thăm chị. Trước hết là thăm sức khỏe chị, thấy chị mọi sự như ý thế này là mừng lắm. Tôi thành tâm chúc chị thành đạt hơn nữa trong công tác...

- Cảm ơn đồng chí!

Chợt tôi sững ra. Mình đang nói những gì thế? Cái giọng vừa rồi là giọng ai thế? Tôi mà lại có thể mở mồm nói ra những lời cao siêu như thế ư?

- Thưa chị... Thực ra... tôi tới thăm chị... cũng còn có một việc... Thực ra, từ lâu, tôi rất muốn được nói chuyện với chị... về một vấn đề... dạ, đáng ra, nếu không vì những hoàn cảnh đặc biệt, thì tôi cũng đã "báo cáo" với chị từ trước, nhưng...

Thật sự tôi không hiểu mình đang nói gì. Nhưng thật kinh ngạc, Li lại hiểu tôi hơn cả tôi.

- Tôi rõ rồi. Anh muốn đặt vấn đề về chuyện con Linh phải không? Tôi cảm lạnh. Đúng như lời Đột, Li quả là một người đàn bà phi thường.

- Dạ... Thưa chị...

- Anh cũng là một người lãnh đạo, có thâm niên công tác cống hiến hơn tôi nhiều, tại sao có vấn đề đơn giản như vậy mà cứ ấp a ấp úng mãi thế?

- Đơn giản ư?

Li khẽ nhếch mép, gần như cười. Tôi chợt nhớ lại lời Lương đạo trước, không hiểu Li đã luyện được kiểu cười như thế từ khi nào.

- Có gì mà không đơn giản. Nó là một đứa con của anh, chuyện đó tôi biết ngay từ đầu. Mà tôi có dành giật gì với hai anh chị đâu, phải không nào?

- Vâng vâng... thưa chị...

- Ngay từ đầu, chính tôi đã mang con ra cho anh chị, mong anh chị nhận lấy cho tôi đỡ khổ, đúng không nào?

- Vâng vâng... thưa chị...

- Hồi đó anh chị bận phần đầu công tác, chưa nhận con được, thì tôi lại nuôi. Còn giờ, anh chị có

điều kiện thì nhận cháu về. Đơn giản thế thôi...

- Vâng, thưa chị...

Li vẫn hoàn toàn chủ động, hoàn toàn lạnh lùng, nét mặt không gợn một chút thay đổi. Nếu có ai đó nhìn thật kỹ mới phát hiện ra mấy ngón tay đang áp vào ẩm nước khẽ run run.

- Anh đợi đến chiều, con nó đi học về, mời anh đến. Tôi làm bữa cơm vừa tiếp anh, vừa tiễn con...

- Không không... ý tôi không phải thế?

- Sao? Không phải thế? Nghĩa là... anh vẫn không muốn nhận con?

Tôi cuống lên:

- Dạ có, dạ có... Tôi gặp chị hôm nay cốt yếu là vì chuyện ấy. Tôi khao khát chuyện ấy quá lâu rồi. Chỉ có điều... sau đó... nó vẫn ở với chị...

Li dướn cả cặp lông mày lên, mở tròn đôi mắt:

- Cái gì thế. Con đã có cha, có mẹ, làm sao lại cứ ở với tôi?

- Dạ... Tôi tưởng... chị cũng đã coi cháu như con. Tôi không thể cướp mất niềm hạnh phúc của chị.

- Ra thế. Cảm ơn đồng chí. Nhưng mà, tôi có hạnh phúc gì đâu mà đồng chí cướp. Con đồng chí thì phải theo đồng chí, đồng chí phải có trách nhiệm. Tôi không gánh thay được đâu.

Mọi việc đã diễn ra ngoài sự tính toán của tôi. Thú thật, tôi không sao ngờ được Li lại có thể dứt tình một cách đơn giản như vậy. Tôi cố nuốt khô cái vị chát đắng vừa mới trào lên xuống cổ, giọng nói bắt đầu run run:

- Thưa chị... sự thật là... chị cũng đã biết hoàn cảnh của tôi rồi. Tôi bây giờ là thằng lính ở chiến trường. Tôi chỉ ra đây vì một nhiệm vụ đặc biệt, chỉ ở lại Vĩnh Linh một tuần, sau đó phải vào mặt trận. Chị bảo hoàn cảnh như vậy thì làm sao nuôi cháu được?

Bất ngờ Li bật ra tiếng cười, là cười thật chứ không phải một cú nhếch mép, cười thành tiếng nắc, nắc như một kẻ sặc nước, như một đào hát diễn tuồng:

- Ôi chao ôi, thì ra anh, chị vĩ đại hơn tôi tưởng...

Mặc dù đã thấy ớn lạnh ở sống lưng, nhưng bản tính tôi là điềm tĩnh nên vẫn cố chịu đựng:

- Kìa... chị Li! Đồng chí Li... chị hãy cho tôi được trình bày đầy đủ...

- Thôi, xin lỗi đồng chí - Giọng cười nắc phụt tắt, mặt Li đanh lại - tôi hơi mất lịch sự một chút nhưng mong đồng chí thông cảm, tôi không có được nhiều thời gian. Vấn đề được kết luận thế này. Chỉ có hai con đường cho đồng chí lựa chọn. Một là nhận lấy con rồi đưa nó đi ngay. Hai là đừng bao giờ

bén mảng đến gần con tôi. Nếu tôi phát hiện được đồng chí có hành động gì nói cho nó biết thân phận, tôi sẽ bắn ngay. Bắn ngay tấp lự, anh có tin tôi làm được như vậy không?

- Chị Li... chẳng lẽ chị nỡ ép tôi đến thế sao?

- Tôi đâu có ép. Tôi đã bảo là hai con đường, anh được tự do lựa chọn kia mà...

- Nhưng tại sao lại là hai... tại sao không cho tôi con đường thứ ba?

Li chồm mặt vào sát tôi, mắt vẫn lên:

- Ở đâu ra, cái con đường thứ ba ấy? Há? Anh là thằng lính, anh đã biết thừa rằng, trước mắt lúc nào cũng chỉ có hai con đường. Hoặc là thành dũng sĩ, hoặc là kẻ đốn mạt, đầu hàng. ở mảnh đất này, cũng chỉ có hai con đường. Hoặc là trung thành với lý tưởng cách mạng, hoặc là phản quốc, nô lệ...

- Nhưng đây là chuyện đời thường chứ đâu phải chuyện lý tưởng?

- Đời thường thì sao nào? Thời buổi này có cái đời thường nào mà không cương lên thành lý tưởng...

Độ trầm tĩnh của tôi đã chạm tận đáy. Tôi không sao kiên trì được nữa.

- Chị học ở đâu ra cái cách nghĩ như thế?

- Học ở anh, ở chị Lương chứ còn ở đâu nữa!

Tôi ngó cả người. Cú phản công này như quả đá hậu trúng phốc vào giữa mặt tôi.

- Có phải con đường thứ ba là đường mà hai anh chị đã chọn, đã đi không? Một cách lựa chọn mà cái gì cũng được. Được ham muốn dục vọng, được con cái nối dõi tông đường, lại được cả lý tưởng, công lao thành tích, danh giá... Nếu thật sự có lối đi thứ ba đó thì nó quá nhỏ, nhỏ vô cùng, chỉ đủ cho tốp các người thôi...

Cặp môi Li bất ngờ run lên, đôi tròng mắt đột ngột ngầu đỏ. Rồi thì cả mái đầu gục xuống mép bàn, bờ vai rung rung. Tôi ngẩn cả người... Thật không ngờ, không sao ngờ được là Li đang khóc... Đến đây, thật sự tôi thấy mình tăm tối. Tôi không sao đọc được cô ấy dù chỉ một dòng. Trước mặt tôi là một người đàn bà, không phải nói là một thế giới đàn bà, một vũ trụ đàn bà mà tôi như kẻ lạc lối, không bao giờ dò được hướng đi.

- Chị Li... có phải chị hận bọn tôi lắm phải không?... Chị hận là phải. Thật lòng tôi đâu muốn thế... Chẳng qua vì hoàn cảnh.

- Anh câm đi. Anh hoàn cảnh còn tôi thì sao. Tại sao cùng một hoàn cảnh mà anh cái gì cũng được, còn bao nhiêu rơm rác, bụi bặm, bao nhiêu cơ cực trần ai lại trút lên vai tôi?

- Tôi thành thật xin tạ tội với chị. Nhưng... bây giờ chị cũng có đến nỗi nào đâu. Chị có cháu Linh,

có anh Đột, chị cũng thành công trong lý tưởng, công tác...

Bất ngờ Li ngược lên:

- Tôi thành công?

- Vâng. Thì chị nay đã...

- Cảm ơn đồng chí. Rất cảm ơn...

- Chị lại thế rồi.

- Tôi nói chân thật đấy. Nếu không có tấm gương của hai anh chị, chắc chắn đến hôm nay tôi vẫn chỉ là đứa con gái tầm phào rồi. Anh còn nhớ cái buổi sáng đầu tiên anh gặp tôi, trình bày hoàn cảnh của Lương chưa thể nhận con được, anh nhớ chứ? Thú thật lúc đầu tôi vô cùng kinh ngạc. Tôi không sao tưởng tượng được. Nhưng rồi sau đó tôi hiểu. Càng về sau tôi càng hiểu sâu hơn. Tôi càng ghê tởm các anh, các chị, thì càng tự dạy cho mình bài học, không thể sống ngu ngơ, càng vô tư thì càng thiệt thòi. Tôi thể theo gương anh chị, nhưng cần phải khôn hơn, giỏi hơn, cần thiết thì phải nhẫn tâm hơn anh chị. Theo anh đến giờ này, tôi đã đạt được điều ấy chưa?

*

Đến chiều tối, có lẽ cũng đã nguôi ngoai đôi phần căm hận, cái con người nhẫn tâm ấy đã mở hé lòng nhân ái cho phép tôi được gặp con. Điều kiện Li đưa ra là, tôi được mời đến ăn cơm, được Li giới thiệu: bác Khảm, bạn chiến đấu từ ngày xưa của bố và mẹ. Tôi được xoa đầu con, được gấp thức ăn cho con với lời khen: cháu ngoan lắm, xinh lắm, nghe nói học hành giỏi lắm phải không? Phải cố gắng nhiều nữa để xứng đáng trước hết với ba Đột, mẹ Li, sau đó là với các bác các chú nói chung và với giống nòi bà Trung, bà Triệu!...

Tôi đã chấp nhận sự sắp đặt này. Lần thứ hai trong đời tôi phải sắm một vai diễn theo kịch bản của một người đàn bà. Lần trước, cứ tưởng mình thành công, không ngờ đã thất bại, lần này chính tôi lại cầu mong vai diễn thất bại, chỉ có điều, nếu thất bại, nếu con tôi biết được, tôi sẽ vĩnh viễn mất nó.

Chiều hôm đó tôi đã đến sớm một cách quá đáng. Đến rất sớm nhưng lại không dám vào. Tôi cứ giả bộ cúi đầu đi lên rồi đi xuống ngoài con đường trực thị trấn ngang qua ngõ khu tập thể cán bộ Hội phụ nữ. Giả vờ cúi đầu mà đi qua như một khách qua đường, nhưng đôi mắt vẫn liếc trộm vào bên trong. Không nhìn thấy gì hết. Ngôi nhà nhiều gian hộ thấp bé khuất lấp đằng sau mấy cây dừa. Chỉ nghe lao xao bên trong, hình như có tiếng the thé quất chó, thoảng hoặc có tiếng trẻ con khóc, lại ai đó hát nữa. Nhưng tiếng loa truyền thanh gắn ở bên trụ sở Mặt trận cách đó chừng một sào vườn đã oà lấp tất cả.

Cuối cùng, sau khi đã nén chịu cho chậm hơn thời gian hẹn chừng năm phút, tôi thở ra một hơi thật dài rồi làm ra vẻ thật ung dung, thật tự nhiên, tôi bước vào ngõ.

Tôi lập tức nhận ra ngay con tôi. Trời đất ơi, nó giống Lương như hai giọt nước. Đôi mắt dài và sắc. Môi mỏng mà đỏ thắm. Bờ vai hơi gầy, cả dáng người hơi mảnh nữa. Thật như một bản sao. Đứng

cạnh con gái tôi là bé trai chừng tám chín tuổi. Chắc chắn là cu Đình? Nó có vẻ không được tự tin cho lắm. Hai đứa trẻ xếp thành một hàng ngang, khoanh tay trước ngực "chào bác ạ" rập đều như khẩu lệnh người lính. Có vẻ như chúng đã được tập duyệt từ trước.

Chúng tôi chào nhau, cả bắt tay nữa, thật gọn gàng như kịch bản đã soạn. Tôi và Li ngồi xuống bàn. Linh nhanh nhẹn đi dọn cơm. Cu Đình lập tức bám sau lưng chị. Nó không có vẻ gì vui, cũng chẳng ra buồn. Cơm canh đã dọn ra đầy đủ, nhưng Linh không ngồi cạnh tôi mà ngồi qua sát mẹ Li. Mâm cơm quá lạch, một phía ba mẹ con, một phía chỉ có một mình tôi. Chúng tôi lại mời nhau cầm đũa. Li gấp cho tôi một miếng thịt. Tôi lại gấp vào bát của con một miếng trứng. Linh không từ chối nhưng cũng chẳng cảm ơn. Có vẻ như nó chẳng mấy quan tâm đến sự có mặt của tôi. Có vẻ như vai diễn lần này của tôi đã rất đạt. Tôi đã nhầm thêm một lần nữa. Thì ra con tôi nó đã biết. Nó biết ngay từ lúc trưa, khi mẹ nó báo tin chiều nay mình có khách, bác Khảm ngày xưa chiến đấu cùng mẹ và bác Lương đây con nhớ không? Nó hơi sững ra một tẹo, nhưng ngay sau đó là gật gật đầu. Nó không nói gì cho đến tận lúc tôi xuất hiện. Sự việc đó, phải đợi mấy năm nữa, nó mới nói cho mẹ Li biết, và phải thêm mấy tháng sau, trước cái ngày tôi hy sinh, Li mới kể cho tôi hay...

Còn lúc này, tôi đang diễn kịch, Li cũng đang diễn, cứ tưởng con mình là khán giả, hoá ra nó cũng đang diễn cùng với chúng tôi. Có lẽ chỉ duy nhất cu Đình là vô tư.

Chúng tôi cố ăn một cách tự nhiên. Tôi hỏi chuyện, Li trả lời, Li hỏi lại, tôi trả lời. Cứ tình hình trong đó, tình hình ngoài này, đồng chí ấy nay ở đâu, còn nhớ cái o mặt rồi mà lại thích múa không? Nhớ chứ, ừ buồn cười quá, ừ vui nhỉ, cái ngày ấy vui ời là vui...

Bữa cơm đã tàn quá nhanh. Ôi, sao lại nhanh đến mức ấy? Thực ra chúng tôi đã cầm đũa gần một tiếng đồng hồ. Linh nhanh nhẹn dọn cả đồng bát đũa ra phía sau bếp. Nó ngồi đó, kỳ cọ chén bát. Nó dọn rửa gì mà lâu đến thế? Li chắt nước ra chén mời tôi. Lại vớt vát thêm dăm ba câu hỏi vô bổ. Cuối cùng tôi chủ động lái câu chuyện qua một chủ đề khác.

- Chị Li này, kỳ này tôi ra, muốn đề nghị anh Đột trở lại chiến trường...

Có một phút im lặng, giọng Li bất ngờ nhỏ lại:

- Bao giờ đi?

- Nếu không có gì trở ngại thì tối thứ bảy này sẽ vượt sông...

Li khẽ thở ra một tiếng rồi gật đầu:

- Nếu được thế chắc anh ấy vui lắm.

- Nhưng... tôi mong chị... động viên anh ấy một câu, có được không?

- Tôi ư? Li ngược lên nhìn tôi, một lúc, bất ngờ khẽ nhếch mép cười:

- Có gì mà không được. Là trách nhiệm của toàn đảng, toàn dân mà...

Ngoài trời đã xầm xẩm tối, Linh vẫn không chịu rời đồng chén bát. Tôi cay cực không biết làm sao. Có lẽ Li nhận ra điều ấy. Cô gọi to:

- Các con ơi!...

- Dạ...

- Lên chào bác Khảm để bác ấy đi con!

Linh rời nhà bếp, miệng cười dè xẻn, vừa đi lên vừa hỏi:

- Bác đi luôn ạ?

Cu Đình nhai lại như một cái máy:

- Bác đi luôn ả?

Tôi ngó cả người, lúng búng:

- Ủ... vì... tại vì bác phải...

- Cháu biết rồi. Các bác là những người hùng ngoài chiến trận. Cháu kính chúc bác, chúc các chú lập công hiển hách.

Li cũng cười tươi:

- Gớm, mi cũng sắp thành nhà tuyên huấn rồi đó.

- Bác cũng chúc cháu, ờ, chúc cả hai cháu thật ngoan, có hiếu với bố mẹ, học giỏi, thật giỏi để xứng đáng với bố mẹ, với các bác, các chú...

Linh nhìn tôi chớp chớp mắt. Có vẻ nó muốn nói thêm một câu gì đó. Nhưng Li đã nhanh hơn, chìa tay ra.

- Cảm ơn đồng chí Khảm đã đến thăm. Chúc đồng chí lên đường chân cứng đá mềm! Hãy tin ở hậu phương chúng tôi.

Thế là hết. Khi mà đã "chào đồng chí" có nghĩa là màn kịch đã chấm dứt. Cánh màn khép lại. Có phải đây là cơ hội cuối cùng?

*

Tôi giao hẹn với Đột khoảng bốn giờ chiều ngày thứ bảy tập trung tại làng Dục Đức gần bên đò Hối Cự để đêm đó qua sông. Cả tuần qua tôi lùng sục hồ sơ ở Ban tổ chức khu uỷ, tìm thêm được hồ sơ một lão thành cách mạng quê Cam Lộ, hiện đã nghỉ hưu nhưng có con trai vừa mới nhập ngũ. Tôi đã liên hệ với đơn vị công an vũ trang và họ đã đồng ý cho đi. Bản thân Quyết, tên cậu chiến sĩ ấy thì mừng như trẻ được quà. Chưa đến hai giờ chiều, Quyết đã có mặt. Chừng mười phút sau, Đột xuất

hiện.

Tôi ôm lấy anh:

- Sao đi sớm thế, hẹn bốn giờ kia mà...

Đột cười khẩy:

- Thì về đây chơi với anh không sướng hơn ở với đàn bò à...

Chúng tôi khoác tay nhau lặng lẽ đi ra phía bên đò. Ban ngày, không có bóng dáng ai trên sông. Phía bên kia là một chính quyền khác, một khoảng trống khác. Cho dù con sông Bến Hải chỗ này chỉ bơi vài sải tay, cho dù bên kia, trên những quãng đồi cây rừng rậm rạp, Mỹ nguy không dám lộ mặt lên đến đây, nhưng dù sao vẫn là bờ nam, vẫn là chiến địa. Súng có thể nổ bất cứ lúc nào.

Chúng tôi chui xuống một gốc tre hóp rậm rạp, lặng lẽ ngồi xuống nhìn con nước chảy. Đêm nay chúng tôi sẽ vượt qua nó. Ngày mai, cuộc sống của chúng tôi sẽ hoàn toàn khác, cuộc sống của những người lính chiến trường.

- Nay... Li có lên gặp anh không?

- Có...

- Khi nào?

- Đêm qua.

Tôi khẽ thở ra nhẹ nhõm. Dầu sao Li vẫn còn tình người.

- Có nói được gì không?

Đột chợt cười " hực " một tiếng:

- Chẳng nói gì. Cô ấy làm cho mình bữa cơm. Mua cho mình xị rượu. Hai đứa cùng ăn...

Tôi vội ngắt lời:

- Có con Linh không?

- Không. Chỉ có hai đứa mình thôi. Bọn mình ăn rất chậm, mình uống rượu, còn cô ấy thì không. Thỉnh thoảng có nhìn nhau. Có lúc mình phì cười. Cô ấy cũng nhếch mép cười. Đến khoảng mười giờ thì đi ngủ...

- Đi ngủ... Là cả Li nữa à?

Đột hơi đỏ mặt.

- Cả Li nữa. Cô ấy cho mình. Thế là tổng cộng từ trước tới nay được ba lần... Rồi mình ngủ luôn. Chẳng biết cô ấy có ngủ không?

Đột cúi đầu xuống, cổ, gáy đều đỏ. Nhưng chỉ sau một lúc, anh ngẩng dậy. Trông anh lúc này thật sự buồn.

- Sáng nay Li dậy rất sớm. Cô ấy thu dọn đồ đạc vào gửi cho mình. Khi mình mở choàng mắt ra thì mọi sự đã tươm tất. Mình định nói một câu gì đó. Nhưng Li đã chia tay ra:

- Tôi phải về họp sớm. Chúc đồng chí lên đường chân cứng đá mềm!

Tôi ngơ cả người, hỏi vội Đột:

- Thế là hết à?

- Hết... à, mà chưa hết. Khi mình dắt xe đạp tiễn Li ra ngõ, cô ấy cầm ghi đông xe, có vẻ đắn đo một chút rồi nói:

- Nhờ đồng chí nói lại lời này với đồng chí Khảm. Đồng chí Khảm cứ yên tâm công tác, sớm muộn gì tôi cũng sẽ nói cho con Linh biết. Dầu sao tôi cũng không thể để cho một đồng chí mình ở mặt trận mà phải đau khổ, phân tâm. Tôi hứa danh dự đó!...

Tôi không nhớ được cảm xúc lúc đó của mình. Cảm động, nôn nao, có gì như là sự tủi thân nữa... Bây giờ, đã sau gần ba mươi năm, tôi không thể nhớ được. Mà ngay cả lúc ấy tôi cũng đã không nhận ra một cách rạch ròi trạng thái của mình. Tôi chỉ nhớ duy nhất hai tiếng đồng chí! Đồng chí Khảm, đồng chí Đột, đồng chí Li...

Bạn đã bao giờ phải gọi hai tiếng ấy trong những trường hợp, những cảnh ngộ như vậy chưa?

Chương 7

Có thể khẳng định, những ngày trở lại chiến trường Cam Lộ là những ngày tháng thật sự thỏa chí tang bồng của Đột. Cũng không phải dài lắm, chỉ khoảng bốn năm, nhưng đó là quãng đời đẹp nhất chói sáng nhất trong thâm cối trần đầy trắc ẩn của anh.

Chỉ sau ba ngày, Đột đã làm quen hoàn toàn với cơ quan huyện uỷ. Riêng trong ban địch vận, mặc dù mấy anh em trẻ mới được đưa từ trong các ấp ra có vẻ chưa mền phục Đột, nhưng anh tỏ ra không mấy quan tâm. Anh chỉ dành riêng lòng kính nể vô điều kiện đối với người trưởng ban của mình. Bất luận một cử chỉ, lời nói nào của trưởng ban, Đột cũng nhất nhất chấp hành. Anh tự coi mình là một đồ đệ trung thành tuyệt đối.

Sau ba ngày, Đột quyết định vào ấp. Chuyến đột nhập đầu tiên này, Đột trình bày với trưởng ban là

chỉ để dò đường và nắm sơ bộ tình hình mấy xã, chưa nên trực tiếp bắt liên lạc với bất kỳ ai. Vì vậy, Đọt đề nghị chỉ mình Khảm và anh đi không cho một cán bộ trẻ nào bám theo. Hành động đó càng khiến mấy cậu thanh niên khó chịu. Nhất là Thuần, một con người đặc biệt nổi danh sau này, nhưng lúc ấy cậu ta chỉ mới là một thanh niên con cái gia đình có truyền thống cách mạng, cậu chỉ tỏ ra hơn lớp thanh niên cùng lứa là sự hiểu biết địa bàn mà thôi.

Khảm chấp nhận kế hoạch của Đọt. Khi Đọt quay về võng chuẩn bị đồ đạc, Thuần lập tức đến thì thầm bên tai trưởng ban:

- Chú tin tuyệt đối vào chú ấy à?

- Tất nhiên. Còn cậu?.....

- Cháu thì... Ngập ngừng một chút, Thuần nói vòng vo - Tất nhiên là cháu cũng tin. Nhưng mà ba cháu hồi còn sống, có nhắc đến chú ấy.....

Khảm nhú mày:

- Nhắc làm sao?

- Chú ấy... con một gia đình, là ba cháu nói lại thôi chứ cháu không biết kỹ đâu, nghe nói là loại ba cha bảy mẹ, mà nghe nói, mấy ông cụ bà cụ ấy cũng chẳng ra gì. À, tức là, cũng không phải là người đã từng làm cách mạng. Còn nữa, nghe nói, hiện thời chú ấy còn một ông anh cũng ba que xỏ lá lắm.....

- Này, tất cả những điều ấy, cậu chỉ nghe nói thôi phải không?

- Vâng. Tại vì nhà chú ấy ở tận dưới Phước Tuyền, cháu đã xuống đó lần nào đâu.....

Khảm khẽ thở dài.

- Hiểu rồi. Sau này cái gì nhìn thấy đã rồi hẵng nói, nghe!

Thuần chưng hửng, bỏ đi. Khảm tự hỏi chẳng hiểu sao anh lại không mấy cảm tình với nhân viên trẻ này. Vẫn biết cậu ta là con nhà nòi cách mạng. Trẻ, dáng người cao, hơi mảnh dẻ, đẹp trai. Giọng nói rất nhẹ nhàng, tuy có hơi lập bập, phát âm hay bị giật cục ba tiếng một như cách bắt điểm xạ ngắn. Thực ra cũng chẳng phải vì cái giọng lập bập đó mà Khảm khó chịu. Không hiểu sao, từ hôm nghe Thuần kể chuyện về Lương, nhất là những câu bình phẩm, cách đánh giá tron tuột về một con người, anh bỗng thấy không ưa nổi cậu bé này. Có thể vì anh đã giận Lương thái quá, hoặc có thể anh vẫn quá tin ở Lương nên cảm thấy người đời đang bịa đặt về cô một cách cố ý... Dầu sao, Khảm tự nghĩ, cũng không nên để cho ác cảm đối với Thuần kéo dài. Anh biết rõ, bí thư Quảng rất mến cậu nhân viên trẻ này. Bố cậu ta là bạn chiến đấu của Quảng. Và chính bí thư huyện uỷ là người đích thân chỉ thị cho đội công tác chính trị đưa Thuần thoát li lên rừng.....

Trở lại chuyện vào ấp. Đêm đó, hai người đã vượt qua sông Hiếu ở chỗ bến lỵ phía dưới. Đọt giải thích cho Khảm cả quãng sông này có ba bến lỵ, đều nằm trong phạm vi làng Quách Xá. Xuống một chút nữa là không thể lỵ được. Trong ba bến lỵ, thì bến dưới cùng sâu hơn, nước ngập đến tận

háng. Đột nhận định, nếu lính nguy có nghi ngờ khả năng Việt Cộng vượt sông, chúng sẽ tập trung chú ý vào hai bến cạn phía trên. Đó là cách tính toán của anh khi còn ở trên bờ. Còn khi đã ngập mình xuống nước, Đột không còn nghĩ ngợi gì hết. Nước sông Hiếu ngấm đẫm thân người anh, lan toả lên tận trí não. Anh xúc động đến mê mẩn cả người. Phút chốc, bao nhiêu gian truân, bao nhiêu cay đắng, oan ức, bao nhiêu tủi phận của ngần ấy năm bầm dập đều tan biến hết. Nếu đây không phải là vùng bị địch chiếm, không phải là đêm công tác hiểm nguy thì Đột đã thả mình như vậy cho dập dềnh, cho tan biến tằm thân vào giữa dòng nước quê hương.

Khảm đương nhiên không thể có những cảm xúc như Đột. Cái gì đối với anh lúc này cũng đều gắn với hình bóng của Lương. Con sông này Lương đã lội qua ư? Cái bến kia, Lương có hay ra tắm khi còn thơ dại không? Bãi ngô nào em cúi người làm cỏ, bờ dâu nào em và Li bó gối ngồi thâu đêm?

Biết rằng đêm nay chưa thể gặp nhau, nhưng không hiểu sao Khảm cứ thấy lòng hồi hộp. Anh cứ quả quyết rằng vào giờ này, ở trong căn nhà nào đó, ở một khóm nhà im lìm nào đó, Lương đang bồn chồn chờ anh.....

Lên khỏi sông, Đột không vào Quách Xá mà lại kéo Khảm lần theo bờ ruộng ngô xuôi thẳng về hướng Phước Tuyền. Lối mòn này, Đột thuộc đến từng dấu chân. Tuy đã hơn chục năm không về, nhưng cảnh vật làng quê hầu như không có một chút gì thay đổi. Mấy bụi dừa bãi sát mép sông còn đó, vài lùm tre hóp vắn kia, bờ đất này nơi anh hay nấp kín nhìn trộm Li trong đám con gái làm cỏ ruộng ngô cũng y xì như dạo trước..... Nỗi nhớ nghẹn ngào chẹn lấy hơi thở anh.

Duy chỉ có xóm làng vắng lặng quá. Nhà vẫn nối nhà. Ngõ vẫn liền ngõ... Nhưng mà lạ, mà lạnh ngắt, mà phủ trùm một màu đêm u tịch đến rợn người. Đột nghe rõ hơi thở của mình. Nghe cả tiếng đập thụp thành phát ra nơi lồng ngực.

Đột đã nép sát người vào bờ dâm bụt trước ngõ nhà mình. Còn Khảm bò xa hơn một chút, tay nắm chắc khẩu AK, ép sát người vào bờ dâu, mắt căng ra quan sát dọc theo trục đường làng. Nhà tắt đèn, tối um. Không biết bên trong có ai không? Thực ra, Đột không quan tâm gì điều đó. Bố mẹ không còn. Cách đây hơn năm năm có một cán bộ bí mật ra chinh quân nhân cho anh biết là Rê đã lấy vợ. Đột nghe mà ơ hờ như nghe chuyện hàng xóm. Đêm nay có thể bên trong mái nhà lợp tôn lạnh tanh đó, vợ chồng Rê đang co quắp ôm nhau nằm. Thây kệ. Nhưng anh vẫn nấp mình ngồi lặng rất lâu. Gió thổi xao xác khắp vườn. Anh nhớ khôn nguôi một thời thơ trẻ, một thời anh vụng dại ôm ấp tình yêu với một người, anh tự cấy vào tim mình cái gai nhọn để rồi trọn kiếp người không thể nhổ ra, để những đêm dài cô quạnh như đêm nay, anh phải thức cùng nỗi nhớ buốt.....

Đột tự chôn chân trước ngõ nhà mình có lẽ phải gần một giờ. Mãi tới lúc Khảm vỗ nhẹ vào vai anh mới bừng tỉnh. Đột nhỏ toẹt bãi nước bọt vào ngõ, rồi bước đi. Lần theo một lối mòn, anh vòng qua nhà thím Bướm. Đột thầm thì giải thích với trưởng ban. Đây là một phụ nữ ở góa nuôi em. Em của thím lấy chồng ngay trong thôn nhưng vẫn không về nhà chồng. Chị em cứ ở vậy nuôi nhau. Nghe nói cái tên Bướm cũng do chính thằng Rê đầu têu gọi ra. Rê kém hơn thím Bướm đến năm, bảy tuổi, thế mà có lần dám sờ sẫm thím. Bị thím túm tóc lẳng ra sân, nó bị nhục nên réo ra cái tên đó. Nhưng thật là lạ, bọn thanh niên trong làng hồi đó lại hòa theo, gọi mãi rồi cũng quen tai. Bản thân thím cũng tưởng là tên của mình. Chuyện đó lâu lắm rồi, từ dạo Rê mười sáu, còn Đột chỉ mới mười một, mười hai gì đó.....

Thím Bướm hơi khó tính nhưng là con người rất trung kiên. Hồi kháng chiến chống Pháp, thím hăng hái lắm. Còn bây giờ.....

Khảm ngắt lời:

- Cứ vô hồi thẳng, sợ gì!

- Đừng có liều mạng.

- Thế thì... rút lui. Đột xoay người nhìn bốn phía, có vẻ như đang tìm kiếm cái gì đó, ước lượng một khoảng cách nào đó. Lúc này nhìn Đột, Khảm không thể nghĩ rằng đây lại là người chăn bò của nông trường suốt bảy tám năm.

- Này..... Anh chịu khó ngồi đây, chú ý cảnh giới phía này.....

- Cậu đi đâu?

- Tôi thử đập tắt qua góc vườn kia xem có lối ra ngõ sau không?

Đột cúi người đi rất nhanh. Nhoáng cái, bóng anh mất hút vào đêm đen. Hôm nay đã cận tết rồi, màn đêm cứ như đặc lại. May mà không mưa, nhưng gió thổi rất lạnh.

Phải mất vài chục phút. Đột mới quay trở lại:

- Tốt lắm rồi.

- Cái gì tốt?

- Cái gì cũng tốt. Đi thôi!

- Rút lui hả?

- Rút thế nào, mò qua địa điểm khác.....

Đột kéo Khảm lò dò tìm thêm hai địa chỉ nữa ở làng Phước Tuyền rồi mới chịu ngược đường mò lên Quách Xá. Khảm đã tỏ ra khá sốt ruột. Tất cả vẫn là những túp lều lợp tôn im lìm như nghĩa địa, thực hư thế nào không rõ, những nhân mối cơ sở đó liệu có còn bắt liên lạc trở lại được nữa không cũng không hề xác định được. Như vậy, một chuyến đột nhập mạo hiểm như thế này có đáng được gọi là có kết quả không?

Khi hai người tiến về gần Quách Xá, có một khoảng đất trống không nhà cửa, cả hai nấp vào một lùm cây dại quan sát, Khảm đã tranh thủ nêu suy nghĩ thắc mắc của mình. Nghe xong, Đột khẽ "hự" một tiếng, rồi ngồi bệt cả người xuống mô cỏ:

- Anh muốn thọc hẫng vào một nhà nào đó, đúng không? Thì anh cứ chỉ thị, tôi dẫn vô.....

- Không phải thế. Ý mình là.....

- Tôi biết ý anh nghĩ gì rồi. Tôi hỏi nghe, giả sử nếu vô gặp người ta, không ngờ trong nhà có hai lính nghĩa quân ngủ, nó la toáng lên, hoặc nổ súng, hoặc bỏ chạy la làng, hoặc không có nghĩa quân nhưng chủ nhà nay đã không còn theo mình nữa, cũng van làng van xóm lên, rồi có một tốp lính đang phục ở đâu đó xô đến, là cứ nói thí dụ thế. Lúc đó ta xử lý thế nào? Tất nhiên ta nổ súng oánh lại, đúng không? Đánh nhau, mà ta không làm chủ được đường tiến, đường lui, anh thì không biết chút gì, tôi thì đã mười năm không về, lỡ chạy ra phía ngoài mép làng gặp ngay một cái bót, làm sao đây?

- Được rồi, được rồi. Nhưng nếu đêm nay chỉ ngó nghiêng thế này, không nhận biết được một điều gì cả thì đêm mai có vào cũng thế thôi?

Đột cười khẩy một cái, có vẻ như mọi việc đã được sắp xếp trong đầu:

- Thế thôi là thế nào? Thứ nhất, tôi đã khẳng định được những lối đi không có các ổ cắm cố định của địch. Sau này nếu có bị phục, chẳng qua chúng nó núng ra phục kích dã ngoại mà thôi. Tôi cũng đã khảo sát các lối nhỏ an toàn tiến vào tận từng gia đình, thậm chí ở mỗi vườn nhà, tôi cũng xác định được vài ba lối có thể tiến thoái. Thứ hai ở mỗi vườn nhà, cần có vị trí cho quân ta bố trí lực lượng. Về đến căn cứ, tôi sẽ trình bày cụ thể hơn. Đại khái là, đêm nào quyết định lộ diện với nhân mối, ít nhất đội hình đi có bốn người. Tôi vào trong, ở ngoài phải có ba tay súng bố trí theo hình tam giác nhọn, hai cậu sát nhà, một ngoài ngõ xa để đề phòng có tốp lính chỗ khác ập đến.....

- Cậu được lắm... Khảm khẽ reo lên. Vậy, đêm mai ta tiếp xúc được chưa?

- Đêm mai?... Cái này chưa chắc lắm.

- Lại còn gì nữa?

Đột hơi ngắc ngư:

- Tôi vẫn thấy... thiếu thiếu một cái chi đó nữa.

- Là cái chi, nói rõ hơn được không?

Đột lại nhô toẹt bãi nước bọt, lồm cồm đứng dậy:

- Về cứ rồi nói. Chừ... anh có muốn ngó qua nhà chị Lương không?

Câu hỏi chặn đứng cổ họng Khảm. Đương nhiên anh gật mạnh đầu.

Cả hai lò dò đi về phía làng Quai Mọ. Trống ngực Khảm đập mạnh hơn. Anh thật sự không hiểu được cảm xúc của mình. Một ý nghĩ ngờ ngợ vụt hiện lên trong đầu, chẳng lẽ đây là lần đầu tiên đưa con rể mò về nhà vợ? Nhưng Khảm chẳng thấy vui lên được, ngược lại, có cái gì đó chua xót đang ứa lên cổ họng anh.

- Đó... bước qua bờ cây này là đất vườn nhà chị Lương. Không rõ bữa nay chị ấy có còn ở nhà này nữa không... Mà có cái gì trước cửa ngõ như là cái quán?

- Cái quán giải khát.

- Sao anh biết?

- Thằng Thuần kể.

Cả hai im lặng. Bên trong cũng im lặng. Cả cái thôn Quai Mọ càng im lìm như bãi mò hoang. Chỉ có gió là thổi vô hồi. Đột ngột Khảm gật mạnh đầu:

- Đúng. Tớ hiểu rồi. Rõ ràng còn thiếu một cái gì đó mới tiếp xúc được. Về thôi, sắp sáng rồi.

*

Đó là lần đầu tiên đồng chí Đột cùng đi công tác với tôi. Từ lâu, mặc dù tôi rất tin đồng chí ấy, nhìn dáng người, cách sống, tôi nhận ra đây là một chiến sĩ có bản lĩnh. Đặc biệt, sau cái buổi chiều cùng ăn cơm với nhau ở căn phòng trong khu tập thể nông trường, được nghe những lời "chỉnh huấn" của Đột, tôi thật sự tin cậy ở con người này. Tuy thế, trong thâm tâm, tôi vẫn tự coi mình là lớp đàn anh, là một cán bộ từng trải, kinh nghiệm đầy mình, nhất là kinh nghiệm hoạt động bí mật trong vùng địch. Đột dù sao cũng chỉ là anh du kích, tin cậy ở bản chất ngay thẳng thật thà, chứ nói về trí thông minh, kinh nghiệm ứng phó với các tình huống phức tạp thì có lẽ cũng như lớp tân binh thôi. Là tôi tự đánh giá như vậy.

Nhưng sau cái đêm đầu tiên ấy, tôi nhận ra, đồng chí Đột không phải là một người bình thường. Trách gì đạo trước, dám một mình trên rừng lộn về làng dất Li bỏ trốn, vượt bên Hối Cự ra thẳng Vĩnh Sơn.

Đêm đó, chúng tôi về đến cứ thì trời đã gần sáng. Máy cậu thanh niên trong ban choàng dậy, xúm quanh tôi hỏi chuyện. Tôi trả lời qua quýt. Còn Đột thì nhào vào võng ngủ ngay. Tôi cũng tranh thủ ngã lưng, nhưng không sao ngủ được. Tôi nghĩ miên man từ chuyện Lương, chuyện Li, bé Linh, rồi lại thăm đoán suy tính của Đột. Dù muốn hay không tôi cũng phải nhanh chóng bắt liên lạc được với cơ sở, nếu không còn cơ sở thì phải gây dựng lại bằng được. Tôi quyết định sáng mai sẽ họp toàn ban, sau đó sẽ lên xin ý kiến bí thư Quảng. Tôi thiếp đi trong sự mệt mỏi nặng nề.

Ai đó thui vào sườn võng. Tôi choàng dậy đã thấy Đột đứng cạnh. Mắt anh đỏ ngầu.

- Tôi muốn xin ý kiến anh...

Tôi ngồi ngay dậy, đầu vẫn nặng chình chịch.

- Nói đi.

- Phải tổ chức đánh một trận đã...

Tôi nhồm cả người lên:

- Cái gì?

- Đánh. Đánh một cú, mà không, phải nện vài ba cú đã rồi mới tiếp xúc cơ sở.

Cặp mắt đỏ ngầu của Đột nhìn tôi chớp chớp. Tôi hiểu, tôi qua anh ấy cũng chẳng ngủ chút nào.

- Anh có hiểu ý tôi không?

- Hiểu. Ý đồng chí là phải báo cho cơ sở biết cách mạng đã trở về...

- Phải. Không những trở về mà rất mạnh, đủ sức đánh địch bất cứ đâu, bất cứ lúc nào. Làm như thế, bà con mình những ai còn là cơ sở sẽ tự tin, phấn chấn. Ai đã dao động, nằm im nay cũng có thể hồi tâm chuyển ý... Còn cái đám lau nhau hay ngồi lê mách lẻo thì co vùi lại không dám bép xép.

Tôi mỉm cười:

- Ai dạy cậu thế?

Tự nhiên Đột nhoẻn cười rất dễ thương:

- Kinh nghiệm đạo chống Pháp đấy. Khi ta đánh Nam Đông, ở đây chẳng ai làm gì cả mà phong trào cứ lên ào ào... Thế nào, anh chấp nhận chứ.

- Mình sẽ báo cáo xin ý kiến anh Quảng đã.

Nói rồi, tôi vớ vôi bánh lương khô vừa nhai vừa vẩy tay gọi Thuần:

- Cậu mời các đồng chí trong ban lại họp.

Chỉ một loáng, toàn ban có mặt. Với kinh nghiệm lãnh đạo, tôi tuyệt nhiên không đề lộ ý định tổ chức đánh một vài trận, tôi chỉ nói về yêu cầu cấp bách phải gây dựng lại cơ sở trong các ấp, các xã. Tôi nêu một số nét khái quát về tình hình, tôi kêu gọi lòng trung thành, niềm tin tưởng và ý chí cách mạng. Tóm lại, tôi nói như là một cuộc diễn thuyết. Cuối cùng tôi hỏi, các đồng chí có ý kiến gì không? Đương nhiên chẳng ai có ý kiến gì, bởi vì tôi có nói cụ thể gì đâu mà ý kiến.

Cuộc họp giải tán. Tôi vẩy tay ra hiệu cho Đột. Cả hai chúng tôi rời khỏi vị trí của ban địch vận, đi như chạy lên miệt rừng nơi làm việc của thường vụ huyện uỷ.

Chỗ làm việc của bí thư Quảng là một chiếc lán nhỏ. Người ta đào sẵn lòng lán xuống khoảng 80 phân, chôn hai cột trụ khá chắc và mắc lên đó một chiếc võng. Cạnh võng có chôn chiếc sạp tre làm bàn. Bí thư có thể nằm võng đọc tài liệu, lại có thể ngồi ngay võng mà viết lách. Khi chúng tôi vào, ông cũng đang hí hoáy viết cái gì đó.

- Chào cậu. Đồng chí kia là ai?

Tôi chào lại ông rồi giới thiệu vắn tắt về Đột. Tôi cũng báo cáo tình hình đêm qua vào ấp, nói luôn suy nghĩ của Đột về việc cần phải tổ chức đánh úp địch vài trận. Tôi biết bí thư huyện uỷ không

có nhiều thì giờ và cũng không ưa gì cách nói dài dòng văn tự. Tôi trình bày nhanh gọn và hỏi luôn:

- Ý đồng chí thế nào ạ?

Quảng nhìn tôi, rồi lại liếc mắt qua Đột. Ông ngấm hơi kỹ người cán bộ mới này. Rồi ông cũng húng hắng ho, một tay đề lên ngực, một tay chỉ chỉ ra bên ngoài. Tôi chẳng hiểu ý ông muốn gì. Tôi đưa mắt hỏi Đột. Đột cũng lắc đầu. Thấy chúng tôi không hiểu, bí thư Quảng cũng không giải thích, ông đứng lên khỏi văng, vừa lặc khặc ho vừa đi khắp khênh ra khỏi lán. Xem ra ông ấy có vẻ yếu hơn dạo đầu năm khi ông trực tiếp giao nhiệm vụ cho tôi ra bắt tìm cán bộ.

Một lát, có thêm một cán bộ cùng vào với Quảng. Tôi biết đó là Trình, uỷ viên thường vụ huyện uỷ phụ trách quân sự. Quảng khoát tay ra hiệu. Chúng tôi cùng ngồi xuống những mảnh ghế tre đóng quanh chiếc bàn. Ông nói luôn:

- Đồng chí trưởng ban địch vận trình bày lại cho ông Trình cùng nghe xem nào?

Tôi hăng giọng và nói lại. Tôi đặc biệt nhấn mạnh ý nghĩa vì sao phải đánh. Tôi nói, đánh trận đầu chắc chắn là thắng vì kẻ địch bị bất ngờ. Tuy nhiên vấn đề đánh vào đâu, dùng lực lượng nào thì tôi chưa xác định được.

Tôi trình bày xong, bí thư Quảng hắt mắt qua phía Đột:

- Đồng chí có ý kiến gì thêm không?

Đột giật thót cả người:

- Thừa không...

- Thế có phải ý kiến này là của đồng chí không?

- Dạ...

- Thì đồng chí phải chuẩn bị phương án chứ?

Tôi đâm hoảng và lo cho Đột. Dem theo anh với ý định giới thiệu với bí thư một cán bộ rất có năng lực, không ngờ đã làm khó Đột. Nhưng quả thật, Đột là một kẻ có bản lĩnh:

- Thừa các anh, tôi là người vùng này, nhưng tôi đã tập kết ra bắc gần chục năm rồi, giờ quay lại, tôi chưa thể biết rõ được địch ta, chưa nắm chắc được các chỗ chúng đóng quân hoặc tên tuổi, chỗ ở của mấy thằng ác ôn. Việc này, xin các anh chỉ giúp cho. Tôi chỉ đề đạt thế này. Hiện nay, ta đang lấy vùng Cây Trai, Cây Trổ làm hậu cứ. Từ đây muốn vào các xã bên kia sông Hiếu không có con đường nào khác là phải đạp tắt qua Kim Châu, Kim Bình, vượt các bên lợ vào Quách Xá. Nếu để địch nghi ngờ hậu cứ ta ở đây, không những chúng sẽ tiến hành càn quét, ném bom vào cứ, mà chắc chắn chúng sẽ mai phục các bên lợ, chặn đường ta vào áp gây khó khăn cho ta lâu dài. Vì vậy, ý tôi muốn các anh chọn cho một vài điểm đánh xa Quách Xá, làm sao khiến địch phán đoán ta từ một hướng khác tiến vào Cam Lộ...

- Rõ rồi! Một nắm đấm xuống mặt bàn tre, mấy cốc nước chao nghiêng. Đó là bàn tay của huyện đội trưởng Trình.

- Báo cáo đồng chí bí thư, theo tôi, ta cho anh em vượt sông Hiếu, qua bên kia đường chín, đầu quân ở động Ngang. Tôi đến, bò về tập kích bột số 10. Chẳng cần đánh thắng, chỉ tập kích cho chúng nó hoảng loạn rồi rút ngay về bên này. Một điểm khác có thể đánh được là nhà tập trung nghĩa quân ban đêm ở Tân Định. Nếu chuẩn bị tốt, có thể diệt gọn bọn này. Với các hướng tập kích này, nếu tôi là trưởng quận trưởng Nguyễn Đình Cự, tôi sẽ phán đoán Việt Cộng từ trên lèn đá bạc xuống, hoặc trong Cù ra...

Bí thư Quảng cất tiếng cười lẫn với cơn ho khục khặc. Tôi biết ông vui. Còn Đột thì tỏ vẻ mừng ra mặt. Bí thư Quảng vừa ho vừa chỉ tay vào Đột. Lần này thì tôi hiểu, ông đã thật sự thích cậu lính mới này.

*

Đã hăm bảy, hăm tám năm rồi, đời tôi đã kinh qua hơn năm chục trận đánh lớn nhỏ cho đến khi trúng đạn nằm xuống, bây giờ khó mà nhớ nổi một cách chi tiết những trận nổ súng đầu tiên ấy. So với những cuộc chống càn khốc liệt sau này, hay so với cuộc chiến thư hùng vang dội ở động Mù U, nơi tôi bị thương và Đột bị bắt, thì hai lần tập kích đầu tiên ấy quá nhỏ bé, quá đơn giản, thật sự chẳng có chi đáng kể lại. Tuy nhiên, với hai cuộc nổ súng táo bạo đó, địa bàn Cam Lộ đã chuyển sang một bước ngoặt quan trọng đúng như dự đoán của Đột.

Tôi chỉ nhớ sơ lược thế này. Tối hai mươi tám âm, mười một tay súng hành quân. Trong đội hình xuất kích đầu tiên ấy, ban dịch vận có bốn người. Tôi, Đột, Thuần và Quyết. Còn lại là những chiến sĩ trực thuộc huyện đội. Chúng tôi vượt sông Hiếu ở bến trên. Luồn qua làng Quách Xá, chúng tôi tiến lên đường Chín, lại băng qua bên đó, đầu quân ở những lùm bụi dưới chân động Ngang. Ngày đó, chúng tôi ăn cơm vắt, nói vui với nhau là cứ coi như đang ăn tết bằng bánh tét gói trăn... Đêm hăm chín tết, chúng tôi ngoặt trở lại tập kết vào bột số 10. Cả tốp mười một tay súng đã bó vào khe nước sát lô cốt địch. Chúng tôi xả đạn AK và ném lựu đạn. Có cái gì đó bốc cháy, lửa sáng rực, tàn đỏ bay lên như sao sa. Bọn nguy quá bất ngờ, gần như tê liệt không có chút đối phó nào. Tôi ra lệnh rút. Cả tốp reo ầm lên, cổ tính chạy ào ào về hướng lèn đá bạc. Sau đó, âm thầm ngoặt trở lại, qua sông Hiếu rút về khe Ló. Mấy hôm sau nhận được tin, có hai lính nguy bị chết.

Còn trận thứ hai là mùng năm tết. Bí thư Quảng nói, trận này đánh vào ấp, phá bọn nghĩa quân, nên để cho bà con mình đón tết vui vẻ đã. Hơn nữa, ba ngày tết cơm rượu nghênh ngang, chắc chắn bọn địch sẽ chủ quan trễ nãi. Đúng như ông ấy nhận định, chúng tôi cũng hành quân qua bên kia đường Chín, rồi từ bên đó lộn trở về Tân Định. Trại lính nghĩa quân sáng đèn, mấy chai rượu lăn lóc trên chiếu. Bọn lính đưa nằm, đưa ngồi, đưa đánh bài, đưa hát nghêu ngao. Tôi chưa kịp ra lệnh phát hỏa thì một tràng AK đã xối thẳng vào tốp lính ngồi đánh bài. Ba đứa gục tại chỗ. Trước khi đi, ông Quảng dặn tới dặn lui là chỉ bắn đại vào cho chúng nó hoảng sợ bỏ chạy, đừng diệt nhiều loại lính ấy, cốt sao cho bọn chúng hoảng loạn, giải tán, đốt cái nhà đi, rồi rút. Nhưng cậu Thuần hăng quá. Nó đã nhận mặt ngay thẳng Trung đội trưởng cũ. Nó găm thẳng đạn AK vào đó...

Sau hai cú điểm huyết ấy, Đột đã trình bày trước cuộc họp toàn ban kế hoạch chấp nôi cơ sở. Theo anh, lấy hai thôn Quách Xá và Phước Truyền làm điểm. Anh đưa dự kiến tiếp cận bốn gia đình. Đột chưa nói xong, Thuần đã đưa tay xin phát biểu. Thuần dẫn chứng ra một số ý kiến nhận định của bố mình trước đây để nói rằng, chưa thể tin cậy vào thôn đạo Phước Truyền. Riêng Quách Xá, Thuần cũng không đồng tình việc tiếp cận, thăm dò trở lại đối với Lương. Thuần nói, hồi mẹ cháu chưa mất, mẹ cháu đã khẳng định, cô Lương đó hoàn toàn sa đoạ. Máy lại, cô ta đang có mối quan hệ đi lại với thằng quận trưởng, điều đó cả làng ai cũng biết...

Đột vẫn mắt lên định cãi lại. Tôi đưa tay ra hiệu. Kinh nghiệm lãnh đạo cho tôi cách xử lý ổn thoả.

- Cả hai đồng chí đều có lý. Tôi nhất trí là vừa cần phải táo bạo quyết liệt, nhưng cũng phải rất thận trọng. Phải hết sức tin vào quần chúng cách mạng nhưng cũng không thể mất cảnh giác... Thế này nhé, đồng chí Thuần phụ trách thêm cậu Phôi, cố gắng tiếp cận xóm trên. Đồng chí Đột phụ trách đồng chí Quyết đảm nhiệm Quai Mọ và Phước Truyền. Tôi thì tùy theo tình hình, khi đi theo tổ này, khi tổ khác. Ôn chưa nào? Tôi sẽ xin thêm ý kiến chỉ đạo của Thường vụ.

Về sau này, hầu như cuộc họp nào Thuần và Đột cũng có vài câu qua lại khắc nhau, và lần nào tôi cũng đưa ra một cách dàn xếp ổn thoả bằng cách nói, vừa phải thế này nhưng cũng cần chú ý thế nọ. Đột tỏ ra rất khó chịu với kiểu nói của tôi.

- Này này... tôi hỏi thẳng anh nhé! Anh học đâu ra kiểu dĩ hoà vi quý thế? Nghe cứ tức như bò đá!

Đột giận dữ mà cần nhẫn với tôi như vậy. Nhưng tôi là người vốn rất tâm tĩnh, tôi biết cần phải làm gì.

Đương nhiên cũng chẳng có chuyện gì to tát xảy ra. Bởi đây là chiến trường. Đêm nào chúng tôi cũng phải đối mặt với sự hiểm nguy ở trong các ấp. Cái chết có thể ập đến bất kỳ lúc nào. Cũng may giai đoạn này, đầu năm 1965, toàn bộ khu căn cứ của chúng tôi vẫn còn trong thời kỳ tương đối yên tĩnh. Thoảng hoặc mới có chiếc L19 vò vè trên đầu có lẽ chỉ để đe dọa ra oai là chính. Bọn Ngụy ở Quảng Trị chưa đủ sức mò ra. Nhờ vậy nên sau những đêm thức trắng trong ấp, ban ngày hầu hết anh em đều ngủ ngon giấc. Những nhân viên trẻ như Thuần hay Quyết thì ngủ say như chết. Cuộc sống nội bộ tạm coi là đoàn kết, nhất trí cao.

Có lẽ chỉ riêng mình tôi là bất an. Với trách nhiệm Trưởng ban, tôi thật sự thấy lo vì cơ sở quá mỏng. Đã gần hai mươi đêm vào ấp, tiếp xúc cũng gần hai mươi gia đình nhưng nắm chắc được chỉ có ba. Còn lại gần một nửa trong số ấy tỏ ra quá hoảng sợ. Họ nhìn thấy chúng tôi như thấy cọp trên núi về. Số khác thì gật không ra gật, lắc chẳng ra lắc, chỉ thấy họ "dạ dạ" liên tục, tay đóng cho du kích vài lon gạo mà run lập bập như đang cơn sốt rét...

Còn thêm một điều bất an nữa khiến tôi không sao chợp mắt được. Đó chính là Lương. Thuần không đồng tình việc tiếp cận Lương đó đành, ngay cả Đột tự nhiên cũng tỏ ra cẩn thận. Anh cứ vỗ vỗ vào vai tôi, tặc lưỡi, thôi gắng chờ đợi thêm ít hôm nữa xem thế nào đã. Bản thân tôi, mặc dù rất sốt ruột nhưng cũng không dám mạo hiểm. Bởi vì, theo thông tin từ mấy cơ sở đáng tin cậy vừa mới được gây dựng lại thì từ sau hai cú đánh điểm huyết của ta trong dịp tết, Lương đột ngột tỏ ra táo tợn hơn. Cô đi lại trong làng nhiều hơn, cái mồm oang oang hơn, ăn nói tục tĩu hơn. Người ta cũng thấy Lương

lên về trên quận với ông quận trưởng nhiều hơn. Những thông tin ấy thật sự là những gáo nước lạnh tấp ào vào nỗi hy vọng le lói của tôi. Có lẽ hết thật rồi. Có lẽ con nước đã xô vỡ đập, đã tràn đi, không có cách gì nắn dòng được nữa...

Không biết bắt nguồn từ đâu mà có lẽ cả ban đều biết chuyện riêng của tôi. Tôi không nói. Tôi tin Đột cũng chẳng đại gì mà kể những chuyện ấy với đám trẻ. Nhưng, cứ nhìn vào ánh mắt của chúng là biết. Thuần, Quyết, Phôi, rồi cả Sâm, một y tá mới được huyện uỷ bổ sung thêm cho ban, đều nhìn tôi bằng cái nhìn đặc biệt. Hình như là sự cảm thông, chia sẻ, mà hình như còn có vẻ để ý, dò tìm, lẫn đôi chút nghi ngại. Với kinh nghiệm lãnh đạo, tôi thấy để tình trạng này kéo dài là rất không ổn. Tôi quyết định triệu tập cuộc họp.

Tôi nói:

- Thừa các đồng chí! (Những lúc thế này rất cần xướng to lên hai tiếng đồng chí!) Chúng ta đang đứng trước những thử thách vô cùng quyết liệt. Kẻ thù cực kỳ nham hiểm, ác độc. Chúng đánh ta trước hết là đánh vào cơ sở cách mạng của chúng ta. Người dân mình chân yếu, tay mềm, chẳng khác chi cành rau, ngọn cỏ. Mỹ nguy thì cứ như lũ quét, như gió lùa, nó cứ ngập mãi, lùa mãi thế này, thì thử hỏi cỏ non làm sao không úa, rau tươi làm sao không tàn? Vấn đề đặt ra lúc này là gì? Là ta phải nhìn dân ta như thế nào? Có nên oán giận họ vì họ nhút nhát hay giao động không? Có nên xa lánh họ vì thấy rằng họ đang cố tình xa lánh ta không? Có nên chĩa súng vào người nọ người kia, khi thấy người ấy có những việc làm, lời nói không trung thành với lý tưởng cách mạng không? Súng thì đương nhiên phải cầm sẵn trong tay nhưng có bóp cò hay không lại phải suy tính cho kỹ. Nếu không, ta mắc phải âm mưu của Mỹ nguy, ta làm lợi cho chúng nó đấy.

Tôi nhớ, hôm đó, tôi nói say sưa lắm, xúc động lắm. Tôi cũng không hiểu sao mình có thể nói được như vậy. Máy nhân viên trẻ lắng nghe chăm chú. Có cậu gật gật đầu. Có cậu còn rơm rớm nước mắt. Chỉ riêng Đột là có phần lơ đãng. Lúc đầu, Đột hơi bị bất ngờ, anh trợn mắt nhìn tôi, sau đó Đột thở hắt một cái, xì mũi một cái. Rồi nghiêng đầu nhìn xa ra miệt rừng phía dưới khe nước. Không biết anh có nghe trọn vẹn được tất cả những gì tôi nói không? Không biết anh ấy đang nghĩ gì.....

Về sau này, một thời gian dài nữa, tôi mới nhận ra một điều rằng, tôi thua hẳn Đột một điều. Đó là Đột đọc được rất nhanh tình cảm, suy nghĩ của tôi dù nó được nguy tạo dưới bất cứ hình thức nào. Ngược lại, tôi rất ít khi hiểu được những tính toán trong đầu anh...

Cả ngày hôm đó cũng vậy, sau buổi họp ban với bài thuyết giảng cực kỳ sâu sắc của tôi, lớp trẻ cứ xúm xít thăm thì, còn Đột thì thờ ơ. Anh xuống suối bắt cá mương, loại cá nhỏ như lá tre mà chỉ duy nhất có anh mới bắt được. Cô Sâm y tá bám theo Đột lom khom chụp cá, quần ướt sũng nước, mồm cứ cười ré lên từng chập. Sâm thích con người cục mịch này, cái thích hơi quá lộ liễu, có phần thô thấp nữa. Còn Đột, chẳng hiểu anh ta có tình ý gì không nhưng lại tỏ ra thích thú với trò đú đờn ấy. Nhìn hai con người không ra trẻ, chẳng ra già cứ nhí nhố bám bọ nhau dưới suối, tôi thầm trách Đột vô tâm. Không chỉ vô tâm với nỗi niềm ngổn ngang của tôi mà chính cả với bản thân anh ấy nữa.

Nhưng thật bất ngờ, chiều tối hôm đó, sau khi chuẩn bị sẵn sàng mọi thứ để vào ấp, Đột đã đi lại sát tôi, ghé tai nói nhỏ:

- Tôi nay, tui sẽ gặp Lương!

- Cái gì? Tôi chồm tới.

- Hừ, nom anh cứ như kẻ mất hồn ấy. Mà nên bỏ ngay cái bài kêu gọi tha thiết ấy đi, nghe nẫu ruột lắm.

Tôi có ghìm mình lại:

- Nay, nhưng cậu phải tính kỹ lại đã.....

Đột nhỏ tẹt bãi nước bọt, giọng nói nghe găm gù như mèo động đực:

- Cũng phải làm cho ra môn ra khoai, để thế này khó chịu lắm. Chẳng phải chỉ có anh dần vật thôi đâu. Tôi cũng đau lắm. Chẳng gì thì cũng là bạn cũ.....

Tôi ngẩn người. Thì ra Đột chẳng hề vô tâm chút nào. Tôi ấn nhẹ vai anh, giọng nhỏ lại, điềm tĩnh:

- Hay... để mình cùng vào.....

- Không được. Đột khế liếc mắt qua phía Thuấn. Đêm ni anh nên đi với tổ cậu ấy, đừng nói gì chuyện tôi đi gặp Lương. Cái thằng ấy thật là.....

Tôi không hiểu ý Đột nói gì, nhưng rõ ràng anh ấy có lý. Bắt đầu từ giờ phút ấy, tôi sống trong một tâm trạng lạ kỳ, phấp phồng, hồi hộp, cả lo âu nữa.....

*

Ngay từ buổi sáng dân trong thôn Quai Mọ, dân cả làng Quách Xá đều nhìn thấy Lương xăm xăm đi lên hướng chi khu Cam Lộ. Người ta nhìn thấy rồi ngoảnh mặt đi. Đâu đó có người trìa môi, nguyền trộm một cái. Chỉ thế thôi, rồi người ta ai lo việc ấy. Giữa thời buổi này có ngàn vạn thứ lo. Lo ăn, lo mặc, lo đói rét, lo tên bay đạn lạc. Ngày sợ lính vào quây phá, đêm thấp thỏm đứng tim khi nghe tiếng gì loạc roac ngoài vườn.... Cuộc sống cứ trôi qua từng ngày, từng đêm trong nơm nớp, chập chờn. Cả làng Quách Xá đều có chung một ý nghĩ rằng, có lẽ chỉ có mình Lương là vô tâm và vô duyên, vô đạo lý nữa.

Cả làng Quách Xá không ai hiểu nổi Lương. Mà có lẽ cả miền nam này chẳng có ai biết được lòng dạ Lương lúc này. Chính cô mới là người hoang mang, lao lư hơn cả.

Sau hai cú đánh bất thần vào bột số 10 và trung đội nghĩa quân ở Tân Định Lương biết thời thế đã khác rồi. Cách mạng đã về. Những người "đồng chí" của cô một thừa đã xuất hiện. Họ là ai, Lương không thể biết. Nhưng họ sẽ bắt đầu mọi việc như thế nào, điều đó Lương có thể ước đoán được. Những ký ức về thời kỳ luồn sâu vào địa bàn địch chiếm ở Tiên Lai, Tiên Mỹ, chợ huyện, Vĩnh Cháp, bắt mối, chấp nối cơ sở bỗng ùn ùn cuộn về. Quân cách mạng, cho dù ở thời kỳ nào, đặc điểm địa bàn khác nhau thế nào thì đường đi nước bước cũng na ná giống nhau. Trước tiên người ta thu thập tên tuổi tất cả những ai mà họ quen biết, trong đó đặc biệt là những người có đôi chút quan hệ với kháng chiến

trước đây. Rồi người ta phân loại ra, tin cậy cao thì tiếp xúc trước, nghi ngờ nhiều thì để nghiên cứu từ từ... Như vậy chắc hẳn Lương cũng đã nằm trong đích ngắm của "Việt Cộng" rồi... Chạm trán nhau là điều khó tránh né nổi, vấn đề chỉ còn là thời gian... Cứ nghĩ đến đó là Lương thấy bồn chồn, thấp thòm. Thực ra không hẳn là sợ. Bởi vì mặc dù, cô đã phản bội, bỏ cách mạng mà đi, nhưng từ ngày vào đây, tuyệt nhiên Lương chưa làm một việc gì phương hại đến phía bên ấy. Từ ngày về lại quê, Lương chỉ sống cho riêng mình, sống như một sự xả hận, trả thù cho kiếp đời riêng... Cùng lắm giờ đây cách mạng không tin vào mình nữa. Lạy Chúa, mong là như vậy. Như vậy thì yên tâm hơn... Không tin thì thôi, ghét bỏ cũng được, nhưng chẳng lẽ vì thế mà bị trả thù, bị xử tội? Ừ, mà biết đâu đây! Giá như trong số Việt Cộng ở vùng này có cả "anh ấy" thì hay biết mấy? Liệu khi việc trả đũa xảy ra, anh ấy có dám ra mặt vì mình không? Chao ôi, giá như có anh, giá như gặp anh... Ừ, tự nhiên Lương thấy nhớ, thậm chí có đêm thương nhớ đến cồn cào. Tự nhiên Lương lại trông Việt Cộng tìm đến mình... Người cô run lên. Có lẽ đó là ngày phán xử cuối cùng chăng?

Nỗi lo lắng không phải chỉ ở một phía. Với kinh nghiệm hoạt động, trong bối cảnh thế này, cô biết, còn một mũi súng khác đang chĩa về cô, chờ đợi. Đó là cha Cự!

Dạo Lương mới trốn ngoài kia trở về làng, cuộc sống không đến nỗi nào. Người dân Quách Xá lúc đầu có hơi kinh ngạc, có chút hốt hoảng, nhưng sau đó họ im lặng. Lúc đó, đa phần dân trong thôn đã thầm đoán Lương là cơ sở mật của Việt Cộng, chắc hẳn đã được "bên đó" bố trí trở về, giả đồ thế này, giả đồ thế nọ để hoạt động lâu dài. Lương nhanh chóng đọc ra được những ý nghĩ đó, cô cũng thấy hay hay. Dù sao như thế, người ta sẽ không kinh bỉ cô, người làng sẽ để cho cô yên.

Nhưng Lương đã nhầm to. Không sao lường hết sự đời. Chỉ chưa tới một năm thì Nguyễn Đình Cự bất ngờ trở về. Lúc đó hẳn chưa phải là Quận trưởng. Hẳn là trưởng ban tổ cộng. Chao ôi, cái ban tổ cộng này, có cái gì đó na ná đội cải cách của Lương dạo trước. Nhưng mà tàn ác hơn, thô bạo hơn, độc địa hơn nhiều. Lại thêm cái thằng Rệ lại trở thành đội viên tin cậy của Cự. Và vì có Rệ mách lẻo mà cha Cự đã biết có Lương. Nó mò đến ngay tấp lự.

Gặp hẳn, Lương run sợ đến bủn rủn tay chân. Nhưng thật khốn nạn, hẳn lại cười. Dù mạ, sao hẳn không gằm thét, nhiếc móc hay cho gô cổ Lương lại, mà lại cười. Cái nụ cười tươi rói của hẳn chẳng khác gì ngày xưa. Nhưng bây giờ, Lương tuyệt nhiên không còn chút xao xuyến nữa. Cô chỉ thấy ớn lạnh sau gáy. Trong sâu thẳm, còn có chút khinh bỉ nữa.

- Ô, em đó ư, chà quá lâu rồi còn gì? Vẫn nhớ anh chứ?

Lương thấy lờm lợm trong cổ họng:

- Dạ thưa cha, quên sao được ạ.

- Ha ha... Hẳn cười thật thoải mái, thật dễ chịu. Rồi bất ngờ hẳn ngược cổ lên cao nói một hơi.

"Lạy Đức Chúa, xin ngài nhớ cho

Cuộc đời con chỉ là hơi thở

Mắt con sẽ chẳng thấy hạnh phúc bao giờ

Những đôi mắt từng nhìn thấy con chẳng nhận ra con nữa

Nhưng nếu ngài đưa mắt nhìn con, thì con sẽ chẳng còn.

Ví tựa mây tan, ví tựa mây bay

Ai xuống âm phủ rồi, chẳng còn lên được nữa

Nó chẳng trở về mái nhà xưa

Nơi nó đã ở, hết nhận ra nó rồi. A men! ..."

Lạy Chúa, hắn đang định giở trò gì đây. Lương vừa dí dí ngón chân cái lên nền sân vừa bối rối toan tính. Nhưng rất đột ngột hắn chuyển giọng:

- Ô hay, em không mời tôi vào nhà được sao?

Lương luống cuống:

- Con xin lỗi, mời cha...

Nguyễn Đình Cự bước vào nhà rất chủ động, hắn đảo mắt nhìn bao quát cả ba gian nhà rồi ngồi xuống ghế một cách tự nhiên như thể đây là nhà hắn...

- Này... nói chuyện cũ cho vui hí? Dạo đó, sao tự nhiên bỏ trốn?

- Dạ... cha biết rồi mà. Tự nhiên đồ con lên chợ huyện thì bị du kích nhào vô. Họ lấy mất hàng. Con hốt hoảng bỏ chạy. Trở về thì sợ bề trên trị tội, nên...

Nguyễn Đình Cự lại cười to. Chẳng thể đoán được bên trong bụng hắn có tin lời Lương không?

- Thế rồi tại sao... quay trở ra? Vì nghe tin Việt Minh thắng lợi phải không?

- Lạy Chúa. Sao cha lại nói thế. Con ra... vì... ở đây nghe cậu Rệ kể chuyện cha bị... cha bị... Chính cậu Rệ nói cho con biết đấy chứ... Không tin, cha cứ hỏi cậu ấy...

- Ờ ờ... Là nói cho vui thôi, chuyện cũ hỏi làm gì? Mà này... thế còn chuyện đứa bé?...

Lương tắc nghẹn cổ. Cô biết sớm muộn gì cũng phải chạm mặt với câu hỏi này... Cô đã có dự định, nhưng không biết có thuyết phục được Cự không.

- Sao? không kể được à?

- Dạ... không...

- Vì sao nào, chuyện cũ rích cũ rành rồi mà, có ai còn cười em nữa đâu.

- Dạ... nhưng mà em hận...

- Em hận? Hận ai?

Lương ngẩng hắn đầu dậy, đôi mắt quắc lên:

- Cha còn hỏi hận ai à? Hận cha đây. Hận cả Xơ bề trên nữa...

Đôi lông mày Cựu khể nhú lại:

- Tại sao thế?

Đôi mi Lương khể chớp chớp... Cô đang cố làm cho nước mắt ứa ra...

- Nào, tại sao lại hận tôi, nói đi?

- Vì... vì cha ác lắm... Xơ bề trên cũng ác... Các người đều vô lương tâm. Đã biết cái bọn ở đồn Hồ Xá đều là quỷ Xa tăng, thế mà cứ tống tôi vào... Tôi đã van xin Xơ bề trên rồi, lại còn bảo chúng nó sợ cha nhất, sợ cô đạo người tây, có mọc sừng chúng nó cũng không dám. Khôn nạn, đúng là chúng nó đã mọc sừng.....

Nguyễn Đình Cựu há to miệng ra. Lần này có vẻ hấn tin thật. Lương liếc trộm mắt, thấy vẻ mặt của hấn, cô dần thêm:

- Sao mà thân tôi khôn nạn thế này.... Tôi tin ai, thương yêu ai, cha có biết không? Vì lẽ gì tôi bỏ làng bỏ quán lặn lội ra ngoài ấy, cha có biết không? Tôi dám đơn thân độc mã lặn lội lên xuống cái con đường rậm rịt cây cối đó thâu đêm, suốt sáng là vì ai, cha không biết chút nào sao? Thế mà, các người lại ném cái niềm tin thơ ngây của tôi, quăng cái tình yêu ban đầu của tôi vào cho bọn chó đẻ.... Các người.... tôi hận lắm. Tôi trốn đi vì sợ là một, vì hận là hai.... ông có hiểu không?.... Hu hu....

Cái bài đặc sệt chất đàn bà, lại là thứ đàn bà thất tình này, đã hoàn toàn đánh gục được cha Cựu. Hấn tự hiểu ra, và hấn tin. Giọng hấn bỗng nhiên nhỏ lại, cũng run run:

- Ta hiểu rồi. Nhưng em tưởng ta muốn như thế lắm sao? Em tưởng ta không có ước muốn gì, không có thương yêu ai, khao khát ai sao? Nói ra lúc này thì thật vô nghĩa, và có thể em cũng chẳng tin. Ta yêu em lắm Lương ạ. Cả đời ta chỉ có duy nhất một tình yêu.... Nhưng Chúa đã cướp mất.... Hấn thờ dài một cái như trút toàn bộ nỗi bi thảm cuộc đời ra giữa khoảng không cho thiên hạ cùng chịu. Rồi hấn ngẩng lên, nét mặt tươi dần lại:

- Thôi, dù sao hôm nay anh cũng thấy vui. Vui vì đã gặp lại được em. Vui hơn vì đã hiểu được em. Từ nay, hai đứa mình không phải khoác áo Chúa nữa, nhưng Chúa vẫn ở trong lòng. Em vẫn là người anh thương yêu, tin cậy.... Nếu có gì trắc trở cứ lên thẳng trên quận gặp anh, nhé!

Cựu đứng dậy bước ra ngoài. Đến bậc cửa, hấn quay lại:

- Mà này.... nếu Việt Cộng mà gặp lại em, họ sẽ khử đấy. Phải thật cẩn thận nhớ chưa? Nếu thấy có nghi ngại gì gọi anh ngay, nhớ chưa!

Nói rồi hấn bước ra sân, đầu ngược lên cao, tay đột ngột làm dấu thánh. Giọng hấn vẫn còn trong trẻo lắm, trong trẻo như ngày nào:

"Đoàn lũ hành thay đổi hướng đi

*Họ phiêu bạt giữa chốn hoang vu rồi mất dạng
Đoàn lữ hành Tê-ma chăm chăm nguồn nước
Đoàn người Sơ-Va dạt dào hy vọng
Nhưng họ phải bẽ bàng vì đã quá tin tưởng chờ mong
Khi đến nơi họ then thùng xấu hổ...."*

Cự đi rồi. Dáng đi của hắn đã hơi khòm khòm, nhưng sải chân vẫn còn rất hoạt bát. Lương đưa tay đề lấy ngực cho con tim đỡ đập dội. Cô tự nhủ thầm, không biết hắn có tin thiệt không?

Hắn là kẻ sâu xa khó lường. Lương khẳng định vậy. Nhưng mình là ai, là con nít cứ ngô nghê suốt đời sao? Không đâu. Cha Cự ời là cha Cự! Con Lương hôm nay đâu có còn là con Lương ngày ấy, một bài kinh mơ hồ kia đâu còn ru ngủ được con này....

Thế là từ hôm đó, Lương bắt đầu tự chuẩn bị cho mình một thế võ. Thế võ không ra tấn công cũng chẳng ra phòng ngự. Nó chỉ là thứ khiến người ta không quá xa, không quá gần, không dám khinh và đương nhiên cũng chẳng còn nể trọng. Nói cho cụ thể ra, không ai dám đặt cược lòng tin vào cái thứ người có kiêu sống chẳng lấy gì nghiêm túc, nhưng cũng chẳng ai có cơ gì mà nghi ngờ, cảnh giác với loại người này. Đó là thế võ mà theo Lương suy tính, vừa đối phó được cả với cách mạng lẫn quốc gia....

Kể từ hôm cảm nhận được tín hiệu: "bên ta" đã về, Lương càng nóng người lên, càng tỏ ra buông thả hết cỡ. Lương lên xuống quận nhiều hơn vì năm này, Nguyễn Đình Cự đã là quận trưởng. Kể ra như thế cũng nguy hiểm, bởi vì rất dễ bị Việt Cộng hiểu nhầm. Nhưng Lương không còn cách lựa chọn nào khác. Cô biết, từ hôm bắt đầu có động tĩnh hoạt động của Việt Cộng đến nay, cặp mắt thẳng cha Cự để ý đến cô nhiều hơn, tay chân của hắn sờ mó gần cô hơn, cái bọn cộng hoà, cả mấy đứa nghĩa quân cứ la cà nhậu nhẹt, cũng liếc mắt, bấm bẹo đủ đờn với cô, nhưng cứ nhìn cung cách của tụi nó là Lương biết chúng nó đang dò tìm... Thà để "bên ta" hiểu nhầm còn hơn rơi vào tay chúng nó.... Hơn nữa, với kinh nghiệm hoạt động của mình, Lương nhận định rằng, lúc này Việt Cộng cần nhân mỗi cơ sở chứ chưa phải lúc trả thù. Chỉ cần mình đừng làm một việc gì có hại cho họ, chắc chắn họ chưa đụng đến. Còn việc họ nghi ngờ, họ không tìm đến mình nữa thì càng hay. Lạy Chúa, mong sao được như vậy....

Nhưng Chúa đã không đủ sức phù hộ. Họ vẫn đến. Họ đã tìm đến.

*

Đúng là linh cảm. Một linh cảm đáng sợ. Sáng nay, chẳng hiểu sao, Lương dậy sớm và xăm xăm đi lên quận. Thực ra, cô cố tình đi như vậy, chiếc nón trắng lật úp ra phía sau vai, hai tay đánh tung tủy. Cô cố xăng xái vậy cho cả làng nhìn thấy. Nhưng Lương không hề vào quận. Cô tạt vào một quầy La Vê, ngồi đó, uống cạn đến hai chai nước giải khát, rồi nấn ná, loay hoay, vờ hỏi chuyện này chuyện nọ, đến gần trưa mới quay về.

Cả buổi chiều Lương ngồi đứng không yên. Cô lại đi khắp thôn Quai Mọ, lại la cà vào trong làng Quách Xá, đến chỗ này chào, chỗ kia cười cợt. Ai cũng chào lại, nhưng cô biết họ chẳng mặn mà gì. Chỗ nào Lương sà vào, họ đều kiếm cớ bỏ đi.....

Vẫn không sao trấn tĩnh được lòng. Tối đến, cả làng tắt đèn. Lúc này chẳng ai dám ra ngõ nữa. Đêm về là cả một sự hãi hùng. Lương tắt đèn, chốt cửa. Nhưng cô không sao ngủ được. Cô linh cảm rằng, hình như cái gì đến đã sắp đến... Nó đang đến đâu đó từ trong khoảng tối mịt mù ngoài kia....

Quả thật là sự linh cảm diệu kỳ. Trong âm u tĩnh mịch vang lên hai tiếng gõ. Lương giật bắn người, ngồi vọt dậy. Im ắng đến rợn tóc gáy. Rồi ba tiếng cách cách nữa... Không thể để tiếng gõ tiếp tục, nếu không cả xóm sẽ nghe thấy. Lương run rẩy tụt khỏi giường, choáng váng bước ra cửa. Cứ có cảm giác như thân chết đang xoè hai tay ở phía trước.

Lương rút chốt cửa, ngập ngừng một chút rồi kéo nhẹ. Một tiếng "két" vang lên nghe thót cả tim. Một giây trấn tĩnh. Không có ai. Lương hơi thò cổ ra một tí.... Vẫn không có gì. Sao thế nhỉ? Hay do mình hoảng quá mà nghe lộn. Lương quay vào, bước một bước, nghĩ thế nào lại quay ra. Thì, bất ngờ, một bóng đen sừng sững chắn trước mặt!

Suýt nữa thì Lương "á" lên một tiếng. Nhưng dù sao, cô cũng là người đầy bản lĩnh và kinh nghiệm. Cô không nói gì, lách người qua bóng đen, khép cửa lại. Rồi Lương đứng im như thế, áp tai vào cửa, chờ đợi chừng vài phút. Không nghe thêm một tiếng động nào, cô lặng lẽ đi vào phía buồng trong. Bóng đen bám sát theo, có thể nghe rõ hơi thở từ sau gáy. Rồi cửa buồng cũng được khép lại. Lương xoẹt diêm, châm đèn, vặn thật nhỏ bắc, lại lấy hai chiếc gối dựng thành một khung chắn ánh sáng. Cô cố tình làm chậm để tự trấn an trong lòng. Sau tất cả mọi điều, Lương từ từ quay lại:

- Trời ơi!. Đột! ...

- Chị Lương!...

Có một giây phút thật sự cảm động. Cảm động từ sâu thẳm trong lòng. Cả hai gần như muốn khóc... Nhưng rồi, họ kịp trấn tĩnh. Cả hai ngồi quỳ xuống nền đất sát cạnh mép giường. Lương vào đề trước:

- Tôi biết thế nào các anh cũng tìm tôi....

- Sao chị biết?

- Các anh nghĩ gì mà tôi không biết!

Vẫn sắc sảo như xưa. Đột thẳm nghĩ vậy....

- Con tôi thế nào?

- Nó khoẻ, đẹp hơn cả chị, học giỏi nữa....

Có tiếng xịt mũi khe khẽ:

- Còn thằng cu nhà anh?

- Cũng tạm.

- Còn Li?

- Li....vẫn thế. Tiến bộ!

Lương khẽ thở dài:

- Chắc nó căm thù tôi lắm....

- Làm chi đến mức ấy....

- Nó đối xử với anh thế nào?

- Tốt.

- Nói dối làm gì.

- Sao lại dối?

- Hừ, nó đâu có yêu anh. Tôi biết rõ vì sao nó lấy anh... Cũng chỉ tại tôi thôi. Hồi đó mình ngu quá....

Đột thấy không thể để câu chuyện sa đà qua hướng này, anh thở hắt một tiếng rồi hỏi khẽ:

- Nay, sao chị hỏi nhiều người cũ mà lại không hỏi một người....

Ngừng một tí, giọng Lương sít lại:

- Tôi có biết ai nữa đâu?

- Sao thế?

- Tôi quên hết rồi. Mà này bữa nay tôi là một con Lương khác rồi, khác lắm rồi. Các anh tìm tôi làm gì. Tôi hiện nay thế nào, cả làng này đều biết. Sao các anh không tìm hiểu xung quanh đã mà vào đây?

- Tôi tìm hiểu nhiều rồi.

- Thế họ không cho các anh biết tôi nay thế nào à?

- Có.

- Thế mà.... các anh cũng to gan hí? Không sợ tôi báo cho cha Cự à?

Đột cười khẩy:

- Có bao giờ bọn này sợ cái thằng mặt chó ấy đâu. Nói thật nhé, tôi cũng chưa muốn vào chỗ o đâu. Chẳng qua, người ta bắt tôi thôi.

- Ai bắt?

- Đồng chí Khảm!

- Cái gì....

- Đồng chí Khảm bảo tôi yêu cầu chị trở về làm việc.

- Ghê thế cơ à! Đồng chí Khảm yêu cầu tôi, còn anh thì không?

- Đúng thế!

- Nghĩa là Khảm còn tin tôi, anh thì hết tin?

- Không. Tôi vẫn tin. Tôi tin như Khảm. Nhưng Khảm thì thương chị, còn tôi thì ghét....

- Sao lại ghét? Tôi làm gì anh?

- Hừ, chị tự hỏi lại bản thân ấy... Thôi, theo lệnh trên nên tôi mới phải vào. Chừ phải ra. Chị từng hoạt động nên cũng biết nguyên tắc rồi. Không thể ngồi lâu hơn được....

Đột nhồm người dậy. Tự nhiên Lương cuống lên:

- Này này... nhưng mà....

- Thôi, để hôm khác. Đêm nay tôi chưa có ý trao đổi công việc gì cả. Chị cố gắng mà giữ lấy mình.

*

Toàn bộ những gì Đột biết về Lương sau lần gặp đầu tiên là như vậy. Anh kể lại tỉ mỉ từng chi tiết cho tôi nghe, cả những lời bình phẩm của mấy cơ sở mà theo Đột là rất đáng tin cậy, cả những nhận xét của riêng anh nữa. Theo Đột quả quyết, Lương có hoang mang nhưng chưa sa ngã. Hơn nữa, loại người có hành tung phức tạp và bí hiểm như Lương thì quả thật không làm sao tránh khỏi "sổ đen" của địch, nhất là thằng cha Cựu. Lương phải chọn kiểu sống chêngh vênh như vậy là hoàn toàn có lý.

Tuy chưa ra môn ra khoai gì, nhưng tất cả những điều Đột kể cũng đã làm lòng tôi yên tĩnh lại đôi chút. Tôi hỏi dè dặt:

- Thế theo cậu, có thể chấp nối lại cơ sở này được không?

Đột không ra gật, không ra lắc:

- Để xem thử đã....

- Thế theo cậu.... mình có nên trực tiếp gặp không?

- Khoan đã anh.... Cứ để xem xem thử.... Đêm rồi, tôi cũng chỉ nói đến ngang đó.... Kinh nghiệm cho thấy, nếu vội quá, có khi người ta lắc đầu nhưng thực lòng không chắc đã từ chối, người ta gật đầu nhưng biết đầu lại là một cái bẫy....

Thấy tôi buồn, Đột vỗ nhẹ lên vai, mỉm cười như thể chính anh là cấp trên tôi:

- Dầu sao, phần tin trong tôi vẫn nhiều hơn. Anh cũng nên thế.... Có điều, đấu tranh giai cấp mà anh!

Tôi không lấy làm khó chịu vì cái giọng bề trên của Đột. Quả thật lúc này, lời "dạy dỗ" ấy rất có ích cho tôi....

Thưa các đồng chí! Nếu các đồng chí nghe được lời tôi, thì tôi xin nói về đồng chí Đột như vậy. Ngay từ những ngày đầu tham gia kháng chiến, rồi những ngày đầu trở lại chiến trường Gio-Cam, Đột đã tự mình chứng minh cho đồng đội thấy bản lĩnh của một người lính, không, phải nói là một cán bộ, mà không, theo tôi đáng ra phải là một nhà lãnh đạo. Ngay từ những ngày ấy, mặc dù Đột rất phục tùng tôi, rất tôn sùng tôi, nhưng thú thực tôi thấy có rất nhiều điều đồng chí ấy giỏi hơn tôi, tinh tế hơn tôi, bản lĩnh hơn tôi. Tôi đã định bụng rằng, sẽ đến một lúc nào đó, vào một giai đoạn nào đó, nếu tôi còn có cương vị thì sẽ bàn với lãnh đạo cất nhắc anh. Đó không phải là một thứ cảm tình riêng. Đột xứng đáng như vậy. Trong lớp người đồng thời của tôi, cả tôi, cả Lương, cả Li nữa, không ai hơn được cái anh chàng thấp lùn, thô tháo, có phần cục mịch của làng quê Phước Tuyền ấy đâu. Nhưng tất cả đã không kịp. Cuộc sống khắc nghiệt lại xoay vần theo một hướng khác....

Cái yếu nhất, đáng phê bình nhất của Đột chính là anh không chịu tìm cách làm cho đồng chí, đồng đội hiểu mình. Anh không muốn làm thế, mà cũng có thể là anh không làm được. Có lần tôi đã góp ý riêng cho Đột. Đột không phản đối, nhưng lại lắc đầu. Đột nói: khó quá anh ơi, tui biết mà chẳng được. Giá như làm được, hồi trước ở nhà, tui đã chứng tỏ cho Li biết tui yêu thương Li biết chừng nào. Rồi sau này, đã ăn ở với nhau rồi, biết Li không muốn gần tui nhưng cũng chẳng phải ghét bỏ gì tui, chẳng qua có lẽ Li thấy không cảm được tui đó thôi. Tui biết vậy, nhưng cũng chẳng làm sao thay đổi được.....

Có lẽ, cái nhược điểm chết người ấy đã làm hại cuộc đời Đột. Lúc đầu nó chỉ nhen nhóm lên thành sự khó gần, từ khó gần đến không phục, rồi dần dần trở nên khó chịu, trở nên ghen tức. Tôi nhận ra sớm điều ấy ở trong ban địch vận. Người khó chịu nhất đối với Đột là Thuần. Nhưng thú thật, tôi đã không có một biện pháp gì ngăn chặn cái mầm móng đối chọi ấy xảy ra. Trước hết phải nói là tôi hơi chủ quan. Dù sao thì cũng là đồng chí với nhau, làm gì đến nỗi. Hơn nữa, Thuần là lực lượng trẻ đáng tin cậy, lại là con nhà có truyền thống. Thêm một cái khó nữa là, chẳng hiểu vì sao, bí thư Quảng lại đặc biệt thương cậu ta, thương như con đẻ vậy....

Tuy nhiên, chuyện đó còn lâu nữa mới xảy ra. Dù sao trước mắt chúng tôi là những nhiệm vụ nặng nề, không một ai tự mình gánh vác mà không cần đồng đội. Vì thế, ban địch vận vẫn đoàn kết, nhất trí, là nói cái đạo đầu tiên ấy, khi tôi còn là Trưởng ban.

Chương 8

Trong một chuỗi năm tháng dài lê thê với cõi trần, không phải năm nào cũng đáng nhớ. Nhưng đã là cái năm, cái tháng, cái ngày đáng nhớ thì dù lấp vùi xuống đất cũng không sao quên được.

Năm 1965 là một năm như vậy.

Với thế cuộc chung, năm đó được coi là một bước ngoặt. Tướng Oốt-mo-len sang Miền Nam Việt Nam. Hấn mở một chiến dịch gọi tên là "năm mũi tên". Người Mỹ ồ ạt đổ quân vào trên dưới nửa triệu. Cứ quân Ngụy đi trước, quân Mỹ áp sau lưng, xe tăng càn ủi dưới đất, máy bay nhào lộn trên đầu... Năm đó cũng bắt đầu cho những trận mưa bom huỷ diệt xuống miền Bắc... Cả dải đất Việt Nam, chẳng riêng gì Miền Nam hay Miền Bắc đều bần bật rung lên cả ngày cả đêm như một chảo mỡ.

Trung ương ra quyết định mở chiến dịch đường Chín, mục tiêu là kéo quân Mỹ ra Quảng Trị, giáp sông Bến Hải để đối mặt với miền Bắc, chia lửa cho các vùng xa phía nam.

Chiến trường Bắc Quảng Trị chính vì thế mà vô cùng căng thẳng, vô cùng khản trương và quyết liệt. Chỉ thị của Tỉnh uỷ đối với chúng tôi là hoạt động mạnh hơn, gây dựng cơ sở nhiều hơn, đánh mạnh hơn vào bọn ác ôn, bọn chức sắc trong các thôn ấp, đánh lính Mỹ, lính Cộng hoà, lính nghĩa quân. Đánh làm sao cho cả vùng Bắc Quảng Trị này luôn luôn bất ổn, luôn luôn hoảng loạn để cho quân chủ lực Mỹ phải nhảy ra, nhảy càng nhiều càng đạt yêu cầu chiến dịch.

Trong bối cảnh ấy, ban địch vận chúng tôi có dịp tung hoành và con người xông xáo nhất, nổi trội nhất, lưng lầy tiếng tăm nhất không ai khác, chính là đồng chí Đọt.

Chuyện thì nhiều, nhưng xin điểm ra đây một vài trận tiêu biểu.

Đêm 21 tháng 7, Đọt dẫn theo 3 người chọc thẳng xuống Phước Tuyên, thọc ngay vào nhà tên nhân viên đặc vụ cảnh sát, ý định lúc đầu là gõ cổ hấn dẫn về cứ. Không ngờ, kẻ địch đã có phòng bị. Một tốp nghĩa quân từ ngoài ngõ áp vào. Thế là nổ súng. Thằng nhân viên cảnh sát bẽ sọ ngay giữa căn thờ. Một lính nghĩa quân chết queo ở ngõ, số còn lại bỏ chạy. Đọt bị xước nhẹ ở tay. Cả tốp chạy băng lên An Hưng, Tân Định rồi ra mép sông. Chó sủa dậy cả một vùng Bắc Cam Lộ.

Đêm 16 tháng 8, Đọt dẫn cả tốp về Tân Định. Từ ngày trung đội nghĩa quân bị đánh, chúng nó không dám ngủ đêm trong ấp. Ban đêm tất cả lính kéo lên ngủ tập trung trên quận, sáng sớm mới mò về. Chúng sộc vào từng nhà, tra hỏi, uy hiếp xem đêm qua Việt Cộng có về không, cơ sở nào chứa chấp. Nhiều gia đình bị chúng trói quặt cánh gà phơi nắng cả ngày ngoài sân nhà Hội đồng. Ai ngất xỉu, chúng dội nước đá vào mặt... Cơ sở đã bắt đầu hoang mang. Đọt nghiêng răng ken két, thề xóa sổ bọn này. Đêm đó, Đọt dấu quân trong một lùm cây ngay cổng nhà Hội đồng. Ban đêm, trời tối như mực, nhìn cái lùm cây cứ tưởng là rậm rịt, kín đáo lắm. Ai dè khi trời sáng, mới thấy hờ hơ toang hoác. Ngay khi mới rạng đông, đã có tới hai mụ đàn bà te he ra lùm cây ngồi đá. Khi họ tuột xong quần, ngồi xoạc xuống thì mới nom thấy quân ta, cả hai bên chiếu tướng nhau và đều như chết cứng.

Đọt vẫn mắt lên: Ngồi im rứa... Cứ ngồi rứa, tao đút cặc vào mà nhìn cái thứ của chúng mày. Nhúc nhích tao bắn bỏ. Hai ả xấu số cứ phải ngồi cứng trong cái tư thế ấy gần hai mươi phút... Rồi trung đội nghĩa quân lên. Súng vác vai, vừa đi vừa ngáp. Chúng làm sao ngờ được cửa tử đang chờ. Thằng trung đội trưởng đi đầu, cách lùm cây chừng năm bước chân mới phát hiện được Việt Cộng. Hắn sừng ra, cả thân người thẳng đuồn, mồm ú ớ như bị động kinh. Hàng loạt đạn AK xối ra. Riêng thằng trung đội trưởng lãnh đủ vào ngực 12 phát.

Ngày 1 tháng 9, Huyện uỷ chủ trương đánh một trận mừng ngày độc lập. Phải đánh ban ngày. Phải treo cờ mặt trận. Nhiệm vụ được giao trước một tuần mà chúng tôi nghĩ mãi không ra kế sách gì. Đã sát kề ngày mồng 1, tôi vô cùng lo lắng. Nhưng Đọt đã giải nguy đúng lúc. Mục tiêu xác định là tên Tái, là nhân viên cảnh sát, tay chân cực kỳ thân tín của Nguyễn Đình Cự ở làng Quách Xá. Tái chính là du kích cuối thời chống Pháp, bị kỉ luật vì tội hủ hoá. Chính hắn là mối lo sợ của tất cả cơ sở ở vùng này. Nếu diệt được Tái, phong trào coi như được cởi trói. Nhưng tên Tái rất xảo quyệt. Hắn chỉ ở nhà ban ngày, khoảng bốn giờ chiều là lên quận. Cả ban chúng tôi chụm đầu bàn phương án vượt sông ban ngày. Dĩ nhiên Đọt vẫn là người đề xuất. Mọi người đồng tình cao. Tuy nhiên, Thuần tham gia một ý rất có giá trị. Thuần nói, vượt sông kiểu như chú Đọt nói là rất bất ngờ. Nhưng giỏi lắm chỉ được ba người. Nếu vào làng, lỡ như chạm mặt với một trung đội địch thì khó mà thoát được. Hơn nữa, ta vẫn phải bí mật hướng đi về căn cứ. Vì vậy, cháu đề nghị chia làm hai mũi. Phải có một lực lượng đông hơn tiến xuống làng từ hướng tây... Đọt gật mạnh đầu một cái, vỗ đét lên đùi một cái, khen hay. Tôi khết luận phương án và trong bụng không khỏi mừng thâm. Mừng vì đã tháo gỡ được một nhiệm vụ hóc búa, nhưng mừng hơn vì thấy nội bộ ban ngày càng đồng lòng nhất trí.

Nửa đêm, Thuần dẫn một tổ bốn tay súng lặng lẽ vượt bến trên, vòng lên khu đồi sát đường Chín, ém quân ở đó. Gần sáng, nhóm ba người gồm tôi, Đọt và Quyết mò ra bờ sông Hiếu, đối diện làng Quách Xá. Chúng tôi chui vào một bụi lách rậm rạp sát mép nước. Thời gian còn dài. Chúng tôi phải chọn thế ngồi thoải mái nhất để chờ đợi... Sông Hiếu phẳng lặng, mờ mịt sương. Hơi nước bốc lên cùng với gió đông bắc se se lạnh. Tiếng côn trùng rả rích, tiếng ếch nhái ộp oạp... Có muôn vạn âm thanh kỳ diệu của tạo hoá mà phải có những giây phút tĩnh lặng, tập trung cao như lúc này, ở một nơi giáp lai giữa rừng và làng quê thế này, con người may ra mới cảm nhận hết được. Tôi ghé sát tai Đọt, tán chuyện cho đỡ sốt ruột.

- Cậu giỏi thiệt...

Đọt nhíu mày:

- Giỏi cái chi?

- Thì đây, nghĩ ra cái mẹo này...

Đọt bất ngờ xì ra một tiếng, khẽ liếc mắt qua Quyết rồi dí mồm vào tai tôi:

- Tui mà nghĩ ra mẹo này thì có mà chạch đẻ ngon đa...

- Ủa... rứa ai mách cho cậu?

Đột nháy mắt một cái:

- Đố anh đấy...

Tôi chột dạ, vội túm lấy tay Đột:

- Đây, đây... có phải...

- Đúng, chính là chị Lương đấy! Chị ấy cũng cung cấp mục tiêu cho tôi.

- Đây, thế tức là cậu đã tiết lộ nhiệm vụ? Ai cho phép cậu?

Đột thở hắt một cái:

- Cờ bí dí tốt, biết làm sao được.

- Nhưng nếu lỡ ra...

- Tội vạ đâu tôi chịu tất, anh đừng nói gì cả...

Đến lúc này, tôi thật sự thấy lo. Nếu chuyện nay vỡ lở, không những nhiệm vụ thất bại, anh em bị tổn thất, mà chính hi vọng cuối cùng của tôi vào Lương cũng sẽ sụp đổ hoàn toàn...

Trời sáng hẳn. Rồi mặt trời lên. Dưới sông đã xuất hiện nhiều thuyền đánh cá. Loại thuyền ở làng quê bé tẹo, trên thuyền lợp vòm nui kín. Dân chài kéo lưới rê, bắt cá nhỏ. Mỗi thuyền thường chỉ có hai người. Một người cầm lái chèo thuyền. Một người cầm thanh gỗ gõ lốc cốc vào mạn để xua cá. Cả khúc sông rền vang tiếng gõ y như một xưởng mộc. Đó chính là toàn bộ kế hoạch của chúng tôi...

Chúng tôi nín thở chờ đợi, kiên trì chờ đợi cho đến khi có một chiếc thuyền vô tình ghé sát vào bụi lách chỗ chúng tôi. Giây phút quyết định đã đến. Đột bất ngờ thò đầu ra với nòng súng đen ngòm:

- Ê!... ê! ...

Phải mất hai tiếng gọi thì người đàn ông trên thuyền mới nghe thấy. Ông ta giật mình, ngơ ngác, đảo mắt nhìn hai bên. "Ê!", thêm một tiếng nữa, ông ta đã nhìn thấy. Lập tức hai mắt ông như con thú đóng đèn. Hai tay cứng đờ ra. Cả khuôn mặt thộn ra, ngây dại...

Đột thò thêm một tay ra vẫy. Cũng phải vẫy đến cái thứ ba ông ta mới hiểu. Ông chèo thêm một nhịp chèo. Mũi thuyền đã chọc hẳn vào bụi lách. Nhanh như sóc, cả ba chúng tôi luồn vào trong bụi. Đột lòn tới đầu cùng, ngược mắt và ghéch mũi súng lên ra lệnh: "Chèo qua bên kia, mắt nhìn thẳng, hễ liếc mắt làm ám hiệu là tui bóp cò đó nghe chưa!" Ông già thậm chí không dám gật đầu, lẩy bẩy chèo mái chèo cho mũi thuyền quay ra sông. Tôi và Quyết thì quay lưng vào trong, mặt ngoảnh ra phía trước. Cậu bé chừng mười một mười hai tuổi gì đó đang run rẩy gõ vào mạn thuyền. Tôi không muốn làm cho cháu sợ nên áp sát mồm vào lưng cháu, nói rất nhẹ: "Đừng sợ nghe cháu. Bọn chú có việc phải nhờ cháu qua sông, không làm hại đến ông cháu đâu..."

Mọi việc đều diễn ra đúng y chang phương án đã tính. Đò cùng mũi bờ bên kia, chúng tôi lao lên. Bây giờ thì không còn yếu tố bí mật nữa. Chúng tôi băng qua một vạt nương bỏ hoang, băng qua một vườn nhà. Mục tiêu là nhà kế cận. Tuy bí mật thế, nhanh nhẹn đến thế, nhưng tên Tái vẫn kịp bỏ chạy. Nó quăng lại một cây rựa và bó mây đang vót dở giữa sân. Chó sủa vườn phía trước. Tôi vẫy tay ra lệnh cho Đọt. Đọt chạy vòng qua phía cổng chính. Tôi và Quyết đập tắt vườn cây. Đã phát hiện ra bóng áo màu cứt ngựa đập rào phía trước. Tôi nổ súng. Mục đích đe dọa cho hắn cuống lên mà ngã, đồng thời cũng để làm ám hiệu tấn công cho mũi của Thuần. Có lẽ chỉ chờ có vậy, mấy loạt AK nổ dội trên hướng đường Chín. Thuần đã hô anh em lao thẳng vào áp. Thằng Tái cuống cuống đập băng qua vạt ruộng phía Tân Định. Đọt quỳ gối quét một điểm xạ. Thằng Tái hơi khuyu xuống, nhưng liền đó lại chồm lên chạy. Biết không thể bắt được hắn, đuổi theo về phía quận Cam Lộ là nguy hiểm. Tôi ra lệnh cho anh em dừng lại. Hai tổ công tác đã hợp điểm tại rìa thôn Quai Mọ. Để tránh mối nguy vực của địch đối với các cơ sở, tôi chỉ vào một gốc cau trơ trọi ngay giữa đám đất bỏ hoang ra lệnh treo cờ lên đó. Thuần nhanh nhẹn leo lên. Có lẽ chỉ có nó trèo cau giỏi nhất. Lá cờ nửa đỏ nửa xanh đã được treo tít trên ngọn cau. Thuần tụt xuống, lại còn dán ngay dưới gốc cau tờ giấy viết sẵn "Ai hạ cờ cách mạng sẽ bị cách mạng trừng trị". Cái này thì nằm ngoài kế hoạch, đúng là chỉ có Thuần mới nghĩ ra.

Đọt vẫn cảnh giác. Anh đề nghị vẫn tiếp tục chia thành hai tổ nhưng cùng kéo thẳng lên phía tây rồi cùng dạt về. Tôi đồng ý. Thuần dẫn anh em dọc theo đường trục làng Quách Xá mà lên. Đọt ra hiệu cho tôi dẫn thẳng vào trong thôn Quai Mọ. Chúng tôi lướt qua ngõ nhà Lương. Tôi đã hiểu thâm ý của Đọt. Có lẽ anh muốn cho Lương được nhìn thấy tôi. Không biết em có nhìn không? Em có thấy tôi không? Cả thôn nhà nào cũng đóng chặt cửa, tuyệt nhiên không một bóng người dám ló ra ngoài. Chỉ có chó là đua nhau sủa nháo nhác.

*

Cái đêm đầu tiên gặp lại em, cũng là đêm không bao giờ tôi quên được. Đó là đêm mùng 9 tháng 9, sau trận tập kích ban ngày vào Quách Xá hơn một tuần. Dẫu rằng giữa tôi và em lúc này đã không còn gì. Tôi tự khẳng định như thế. Em cũng nhất quyết như vậy. Nhưng cả tôi và em đã chờ đợi cái giây phút ấy quá lâu, như một kẻ nín thở lặn ngụp dưới đáy sông chờ cái phút được ngoi lên để thở.

Không phải vì tôi quá sốt ruột mà quyết định gặp em sớm. Những ngày sau lễ Quốc khánh 2-9 trời mưa to, nước trên thượng nguồn sông Hiếu đổ về đục ngầu. Các bến lội hầu như không thể lội bộ được, nước ngập quá ngực. Chính cái bối cảnh ấy Đọt xui tôi vượt sông. Anh nói đây là lúc kẻ địch chủ quan sơ hở nhất. Cách thức vượt sông cũng do Đọt sắp đặt. Đương nhiên vẫn lội bộ, nếu gặp chỗ sâu quá thì bơi, quần áo cởi ra hết, kể cả quần lót, gói vào nilon, súng đưa lên quá đầu. Lần đi đó chỉ mình tôi và Đọt.

Cũng may đêm đó không mưa, chỉ hơi lạnh. Chúng tôi qua sông an toàn. Hai đứa chui vào dưới góc cây dừa tàu, mặc quần áo tươm tất rồi âm thầm tiến vào làng.

Đọt rất cảnh giác, anh đề nghị tôi ngồi ở góc vườn phía tây. Một mình Đọt lặng lẽ áp sát góc sau của buồng ngủ. Anh ngồi vậy rất lâu. Chẳng biết Đọt có nghe thủng được tín hiệu gì bên trong không. Nhưng phải mất chừng 5 phút anh mới quay lại vẫy tay cho tôi. Tôi tiến tới đầu hồi, ngồi xuống, ngoảnh mặt ra ngõ quan sát. Đọt tiến tới gõ cửa 3 cái. Im lặng chừng 1 phút. Cửa hé mở. Đọt không

nhích thêm bước chân nào, chỉ thăm thì nói gì đó. Rõ ràng cả hai người đều cực kỳ thành thạo khi phát tín hiệu và bắt liên lạc. Rồi Đột xoay người lại vẫy tay cho tôi. Tôi vừa kịp tiến lên thì Đột đã thoát biến ra ngoài ngõ.

Tôi lách người bước vào. Nhà tối như mực, tôi không sao nhận ra phương hướng. Bất ngờ một bàn tay túm lấy tay tôi. Phút chốc cả người tôi bưng bưng hơi lửa. Cánh cửa phía sau như có phép thần tự động khép lại. Bàn tay lửa ấy kéo tôi đi, qua thêm một lần cửa nữa. Đã thấy le lói ngọn đèn dầu. Tôi định quay lại nhìn em, nhưng không kịp. Cả thân lửa đã áp vào tôi quật tôi xuống giường cắn xé nhàu nát tôi...

Trời đất ơi, sao lại thế này được? Tôi và em đâu còn gì, mà đây là áp chiến lược, đâu phải Miếu Ông, đâu còn là con thuyền chơi vơi trên sông xưa bến cũ... Tôi muốn kêu lên nhưng không dám. Cả em và tôi không ai phát ra một tiếng kêu nào. Chỉ có tiếng thở, tiếng thở dập dồn gấp gáp. Một tay em xiết chặt lấy lưng tôi, một tay em sờ soạng, sờ từ tóc đến cổ, đến ngực rồi sờ thẳng xuống dưới. Em ơi em, em là đàn ông hay tôi, cái sờ soạng ấy là của mấy thằng mày râu chứ đâu phải của em... Tôi chỉ kịp thoáng nghĩ, người ta đồn đại về em quả thực không sai. Em đã hoàn toàn khác trước. Tôi không thể chấp nhận kiểu này được, không thể hưởng ứng với em được, nhất là lúc này, ở nơi này, khi tôi đang phải thi hành nhiệm vụ. Nhưng trời ơi! Hơi lửa trong thân thể em đã lan cháy hằm hập khắp cả người tôi. Bàn tay như con rắn của em đã chạm vào của tôi đánh thức một tiềm năng hơn 10 năm rồi tê liệt. Nó đã vùng dậy, nó không chịu phục tùng tôi... Cái giây phút nhầy nhụa ấy chỉ diễn ra trong vòng 5 phút...

Rồi cả tôi, cả em đều ngồi bệt xuống nền nhà sát cạnh mép giường mà thở. Hơi thở không còn gấp gáp hỗn hển như lúc nãy, hơi thở mệt nhọc, chán chường. Lúc này mắt tôi đã quen được với ánh sáng ti tiện của ngọn đèn dầu, đã nhìn được mặt em, khuôn mặt phác phờ, mắt thâm đen, tóc rối xoã xuống phát phơ hai bên gò má.

Em tránh nhìn tôi, đầu hơi cúi, em thăm thì:

- Thôi... Anh ra đi, muộn rồi đó.
- Ồ kìa. Anh đã nói được gì đâu?
- Có gì mà nói. Chẳng có gì phải nói cả.
- Nhưng... Em có thể trở thành cơ sở chính thức của bọn anh?
- Không.
- Tại sao?
- Không thích nữa.
- Nhưng em vẫn âm thầm giúp cách mạng đó thôi.

Lương khế "hự" một tiếng gần như cười.

- Tôi chỉ giúp Đột thôi.

- Vì sao?

- Vì cậu ấy, vợ cậu ấy đã giúp tôi.

Tôi khẽ thở dài một tiếng.

- Vậy mà... anh cứ tưởng...

- Vậy từ nay trở đi, anh đừng có tưởng nữa. Tưởng nhiều có khi chết đó. Thôi ra đi, nếu để lộ, các anh toi đời mà tôi cũng vạ lây...

Tôi miễn cưỡng đứng lên. Ra gần cửa ngoài, tôi còn gắng thêm một câu:

- Nhưng mà... Em vẫn còn có thể giúp bọn anh chứ?

- Tùy theo việc thôi, giúp được thì giúp không thì thôi. Đừng có tin cậy gì vào tôi cả. Tin nhiều rồi chết đó!

Chao ôi, cái đêm hôm ấy là đêm gì vậy. Những gì xảy ra chỉ có tôi biết, em biết, may lắm là Thành Hoàng, Thổ địa biết. Đảng không biết, cách mạng không biết. Ngay cả Đột, người bạn thân tín nhất, lúc nào cũng kề cận bên tôi cũng không thể biết được. Nhưng tôi dần vật lương tâm vô cùng. Suốt một tuần liền tôi cứ vật vã trên võng như lên cơn sốt. Tôi cứ tự chất vấn trong lòng, làm sao lại như thế? Một Đảng viên trung kiên, không, phải nói là một Huyện uỷ viên đầy uy tín, một cán bộ mẫu mực, một con người lúc nào cũng tỏ ra trầm tĩnh, đầy tự chủ, tại sao lại có thể sa vào tình cảnh ấy. Tôi là thứ người hay động vật? Tình yêu của tôi là cái thá gì vậy? Tôi có tình yêu, có khát vọng, tại sao suốt một cuộc đời lúc nào cũng vụng trộm. Son trẻ vụng trộm đã đành, có con có cái với nhau rồi mà vẫn lén lút ngoại tình với vợ của mình, giờ lại bậy bạ với cả loại người chưa phải là cơ sở cách mạng, thậm chí có thể trở thành đối tượng thù địch. Càng dần vật, càng sám hối, tôi càng thấy xót xa ân hận, lại tự thấy cay đắng khổ đau... Nhưng mà trời ơi! Đáng cay là thế, nhưng sao sâu thẳm trong tôi hình như vẫn có chút dư vị gì đó thực sự ngọt ngào.

Phải rồi, cái dư vị đó, hình như ngày một rõ ràng hơn, ngày một đầy thêm lên, nó còn phảng phất bay ra như một mùi thơm, mùi thơm quen lắm, như thể ở đâu đó từ cây rừng, gió núi, từ cỏ lá quanh tôi... Cái mùi thơm đó khiến đôi mắt già khô cháy của tôi bắt đầu nhìn quanh thấy khác. Con suối Khe Ló bỗng trong trẻo hơn. Chút rêu bên bờ đá hình như mỏng mà hơn. Và con người, và bạn bè, và đồng đội, hình như đang có cái gì đó thật sự mới mẻ mà bấy lâu tôi chẳng thể nhận ra hoặc hoàn toàn không để ý.

Điều tôi cảm nhận được với đồng chí, đồng đội xung quanh, đó chính là Sâm, cô y tá của huyện uỷ bổ sung về ban đã gần sáu tháng nay.

Phải nói ngay rằng từ đầu tôi không thích chút nào về sự có mặt một cô gái ở ban địch vận. Nhưng lý lẽ của huyện uỷ là cần phải có y tá để kịp thời xử lý các trường hợp bị thương hay đau ốm bất

thường. Không thể chối cãi được lý do đó. Cuộc sống của anh em trong ban dịch vận gần như tách rời khỏi cơ quan huyện uỷ cả về cách thức hoạt động cũng như chỗ đóng quân. Nếu bị phục kích ngay trên đường vào ấp hay bị ném bom chỗ hậu cứ, rõ ràng chúng tôi phải tự lo là chính. Đó là chưa nói đến sốt rét, rần rết cắn hay lang ben, hắc bào... Cái phiền hà chủ yếu là có một nữ lọt thõm vào đám đàn ông này, nó cứ cần cần cái cái làm sao ấy. Sâm năm ấy 21 tuổi, hơn Thuần một tuổi. Nhưng cô ấy không gọi tôi là Đọt bằng chú như Thuần. Tiếng "anh" cứ vọt ra ngọt xót trên môi, cộng với đôi mắt lúc nào cũng long lanh ướt át khiến tôi luôn cảm thấy không yên tâm. Sâm không đẹp, thậm chí hơi thô. Người thấp, vai hơi bè. Nhưng cơ thể thì đầy đà, bộ ngực to một cách hơi quá. Đây là nhận xét của tôi sau này, sau cái đêm vào ấp gặp Lương ấy, còn trước đó tuyệt nhiên không để ý. Có lẽ thái độ khó gần của tôi đã khiến Sâm rất ít khi nói chuyện với trưởng ban, trừ họp hành hoặc báo cáo công tác. Cô đặc biệt bủn rủn lấy Đọt. Tôi cũng không thích chuyện đó. Có lần tôi tỏ ý phản nản, Đọt đã xì một tiếng rõ to: "Anh đi tu từ bao giờ thế?" Tôi không muốn hơn thua chuyện đó với Đọt bởi lúc này mọi tâm trí của chúng tôi đều bị hút vào ấp chiến lược, những hiểm nguy, bất trắc có thể đổ ập xuống bất cứ giờ nào...

Nhưng mấy hôm nay, là tôi nói sau cái đêm kì diệu đó, chẳng hiểu sao tôi lại để ý nhiều hơn những chuyện vớ vẩn ấy, về những con người ấy, là Sâm, là Đọt và cả Thuần nữa. Và tôi chợt nhận ra, hình như riêng về chuyện này, đã mấy tháng qua tôi bị bỏ rơi, họ đang sống thành một tập với kiểu sống riêng của bọn họ. Cái ánh mắt ươn ướt của Sâm bất chợt sáng bừng lên khi nhìn thấy Đọt đã mách bảo tôi rằng, cô ấy đang thầm yêu cái thằng cha có dáng người cục mịch, có tính nết cục cằn, lại hơn cô quá một giáp tuổi. Thái độ Đọt thì không thật rõ rệt. Anh không ra vẻ từ chối, cũng chẳng thể hiện thiện cảm. Nhưng Đọt không xa lánh, không tránh né, thậm chí còn đùa cợt, đôi lúc cũng thái quá..Cái vụng của Sâm mắc rất gần vụng tôi. Tuổi tác và trách nhiệm khiến tôi rất ít ngủ, nhiều đêm hầu như không chợp mắt. và vì thế tôi nhận ra, Sâm cũng hay trần trọc. Tiếng vụng cứ loạc xạc mỗi khi cô trở mình, cành cây mắc vụng thỉnh thoảng lại lay lay, nước mưa bất thần rơi lộp độp trên mặt tảng...

Tôi tự hỏi, có gì nguy hiểm trong chuyện này không? Và tôi bỗng thấy giật mình lo sợ. Về tình thì có thể thông cảm được, nhưng về lý lại vô cùng nguy nan. Dầu sao Đọt cũng là một cán bộ, đảng viên đã có vợ con. Vợ con đang ở lại chiến đấu ngoài miền Bắc. Có tổ chức, đoàn thể nào lại cho phép anh dạn dĩ với người con gái khác! Hơn nữa, đây là chiến trường, cuộc sống chiến đấu một mất một còn này làm sao lại chấp nhận được những quan hệ ái tình lãng nhãng như thế! Điều tôi lo lắng nhất là anh em trong ban, nhất là những người vốn chưa thật tâm phục khẩu phục đối với Đọt. Họ có thể nhân chuyện này mà chĩa mũi dùi vào anh.

Điều lo lắng của tôi đã đến sớm hơn tôi tưởng. Sáng hôm ấy, hình như cách cái đêm tôi vào ấp gặp Lương bốn năm ngày gì đó, trời vẫn mưa nặng về đêm nên toàn ban tạm ngừng hoạt động, chúng tôi ngủ sớm và thức dậy cũng sớm. Mới tỉnh giấc, chưa kịp dậy khỏi vũng, đã thấy Thuần lò dò đi tới. Anh chào tôi bằng cái giọng nhỏ nhẹ, dễ thương:

- Trưởng ban ngủ có ngon không?

- À... ngon lắm.

- Rứa là mừng rồi.

Tôi nhòm người ngồi dậy:

- Cậu nói thể nghĩa là sao?

- Dạ, tại cháu thấy bốn năm hôm liền chú... có vẻ khó ngủ...

Tôi hơi chột dạ:

- Cậu... cũng biết à?

- Dạ, biết chứ. Tình hình đang khó khăn như vậy, yêu cầu của trên thì quá căng. Đến bọn trẻ vô tư như chúng cháu mà cũng mất ăn mất ngủ nữa là chú...

Tôi thở phào:

- Ủ... đúng là... gay go thật. Mà các bạn biết lo nghĩ trách nhiệm thế là tốt lắm.

Thuần đã ngồi xuống võng, chiếc võng quần thắp gần sệt đất. Cái giọng nói vốn lập bập "ba tiếng một" của cậu càng nhỏ lại càng khó nghe:

- Cháu cứ thấy lo lo thế nào ấy... chú ạ?

- Nghĩa là thế nào?

- Dạ... tình hình thì căng, yêu cầu nhiệm... vụ thì lại... cao, thế mà trong... ban lại chưa thật... toàn tâm toàn ý, cháu sợ không những không... hoàn thành nổi... nhiệm vụ mà đôi khi còn... mang tiếng mang...tăm...

Thú thật tôi phải khó chịu lắm, điềm tĩnh lắm mới nghe lọt được những "chùm ba" của cậu ta. Nhưng vấn đề là rốt cuộc cậu ta muốn gì?

- Bọn cháu chỉ là lính... tráng, cứ nhiệt tình tham... gia ý kiến, chứ trách nhiệm chú là lãnh... đạo... chú hiểu hơn bọn cháu nhiều...

- Này, này... Thiệt tình tớ vẫn không hiểu có chuyện gì?

Thuần cười, cái cười nửa như oán trách, nửa như đe dọa:

- Chú thì... cháu biết chú... lãnh đạo... chẳng phải việc... gì cũng toang toác ra như bọn cháu... Nhưng tính cháu thẳng thắn...trung thực...có sao nói... vậy... chú đừng trách cháu lắm.. lời...

Thuần nhòm người dậy khỏi võng. Không phải chiếc võng mà chính tôi đã cất đi được một gánh nặng. Thuần đi thẳng lại phía võng của Sâm, nói một câu gì đó, lại một cái cười y hệt lúc nãy, rồi lại thông thả bước đi. Phải nói là tôi hơi cảm thấy khó chịu, song tính tôi vốn điềm tĩnh, nên tôi nghĩ đi, nghĩ lại và thấy rằng cậu ta có lý. Có lẽ mình không thể bàng quang như thế được.

Đợi mọi người ăn sáng xong, thật thur thả, thật thoải mái, tôi gọi Sâm đi tìm nấm về lo bữa tối. Việc tôi và cô ấy kéo nhau đi thế này đã thành chuyện thường tình, cả ban không còn ai để ý. Tôi là thủ trưởng, tuổi cũng lớn, được coi như anh cả, chị cả trong ban, phải lo lắng chăm sóc cho mọi người từ bữa ăn đến giấc ngủ. Còn Sâm là nhân viên nữ duy nhất, ngoài trách nhiệm y tá cứu thương ra, cô còn được phân công lo lắng chuyện cơm nước. Nói lo lắng tức là để tâm hơn, chăm chút hơn chứ trách nhiệm nấu cơm thì phân đều cả ban, không đổ đầu một ai hết. Bình thường chúng tôi chỉ đồ lửa lúc bốn, năm giờ chiều. Một nồi cơm để vất nắm dùng cho bữa sáng và trưa hôm sau. Còn một nồi ăn ngay có đầy đủ thức ăn tươi. Thức ăn dành cho bữa cơm chiều được huy động từ rất nhiều nguồn. Thịt ướp muối, thịt hộp, muối gô do trên cấp. Mắm, nước chấm, mì chính xin từ trong ấp ra. Còn lại là nguồn tươi sống của rừng. Mùa xuân toàn rau tàu bay. Mùa hè thì mít non được hái từ trong làng Kim Châu - Kim Bình, nơi bà con đã bị lừa qua bên kia sông Hiếu sống tập trung, bỏ lại vườn hoang, cỏ rậm. Canh mít nấu với lá lốt và cá khe là món ăn thượng hạng, nhắc đến là thèm. Còn như những tháng này, chúng tôi thường đi tìm nấm. Trong các loại nấm rừng, thơm ngon nhất là nấm mối. Nhưng phải chờ đến tháng mười một, tháng chạp khi có gió heo may thổi thì nấm mối mới mọc. Tháng chín, tháng mười mưa dầm dề, rừng chỉ có nấm mui lợn, nấm trứng sáo hoặc nấm tràm. Nấm tràm thường dễ tìm nhưng ăn hơi đắng. Nấm trứng sáo nhỏ, tròn, có màu xanh trứng sáo. Loại này nhỏ bé quá, tìm cả ngày chẳng đủ một nồi canh. Loại chúng tôi thích nhất lúc này là nấm mui lợn, tai nấm to, màu đen, cánh nấm quăn ra như môi con lợn. Dân vùng này gọi môi thành mui. Loại này ăn ngọt và thơm chẳng kém gì nấm mối...

Chúng tôi đi xuống theo con suối Khe Ló chừng ba chục bước chân thì đập lên phía sườn núi. Trước mặt là ngọn Tro, phía sườn bên kia là mấy khoanh rẫy của đồng bào dân tộc đót tự thuở nào nay đã bỏ hoang. Đó là vùng nấm. Nói là "vùng nấm" nhưng cũng chẳng có nhiều, vả lại chúng tôi cũng đã tìm đi tìm lại mấy lần, bây giờ phải là người như tôi, kiên trì và trầm tĩnh mới may ra kiếm được. Sâm là cô gái nhanh nhẹn nhưng hay sốt ruột, cô cứ chạy tới chỗ này, nhảy qua chỗ nọ. Vừa "a đây rồi" lại lập tức "ui không phải...", chưa được vài phút thì đã ngồi bệt xuống đất tru tréo "Hôm nay xui quá Thủ trưởng ơi!..." Tôi vẫn lẳng lặng nhìn sẫm soi vào từng góc cây chầy, từng mô đất cao. Tôi vừa tìm nấm lại vừa nghĩ cánh vào đề câu chuyện sắp phải nói với Sâm. Cuối cùng, sau khi đã có trong tay nắm cây nấm mui lợn, tôi gọi:

- Này này, lại chỗ này nghỉ giải lao đã...

Sâm chạy đến ngay, trong tay được một nắm nấm trứng sáo, mồ hôi lặn giọt trên trán.

- Trưởng ban biết không, chúng mình háu ăn quá, nấm mọc đâu có kịp.

Tôi cũng cười vui:

- Phải đấy. Mà háu ăn số một là cô. Từ nay tôi sẽ quy định mười ngày mới được cải thiện một bữa nấm.

Tôi chọn một chỗ ngồi khá thoải mái dưới gốc cây chim chim, mặt hướng ra phía rẫy, tôi thở một hơi dài cho thật thoải mái, rồi bắt đầu:

- Này... đồng chí Sâm này... đồng chí thấy ban mình dạo này thế nào?

- Ban mình à? Vui ời là vui... à, mà sao trưởng ban lại hỏi vậy?

- Ủ, tại vì, tôi cũng thấy vui, nhưng cũng không phải không có cái để lo...

- Dạ, em cũng vậy, lo ời là lo...

- Đồng chí lo vấn đề gì?

- Dạ, số một là sốt rét... Như vậy, cho đến nay đã chín mươi phần trăm rồi, chỉ sót lại mỗi anh Đọt, chưa biết ngày nào đổ.

- Ủ ừ... đúng là sốt rét nguy hiểm thật.

Thế là tịt. Chẳng còn biết đi tiếp bằng cách nào. Tôi loay hoay như con chuột bị mắc bẫy:

- Này... cô thấy... vấn đề nội bộ có chuyện gì đáng quan tâm không?

Sâm trở mắt ra nhìn tôi:

- Nội bộ?

- Đúng, nội bộ.

- Theo em... là có.

Tôi vội chớp mắt:

- Là vấn đề gì?

- Đoàn kết. Trưởng ban không nhận thấy có hiện tượng người nọ không thích người kia ư?

- Ủ ừ...đúng là phải quan tâm...

Tôi thở ra một cái thật dài và quyết định không để câu chuyện vòng vo tam quốc thế này mãi được:

- Này, nhân tiện đây, mình cũng muốn trao đổi với đồng chí Sâm việc này nhé! Nó cũng chưa phải là cái gì ghê gớm đâu, nhưng cũng phải đề phòng... Tại vì, chúng ta đang nói đến tình hình nội bộ mà... Gần đây mình có nghe một vài ý kiến dư luận, mình cứ thẳng thắn trao đổi, có thì sửa, không thì cũng là rút kinh nghiệm đề phòng, hí?

Sâm hơi hoảng, mắt nhìn tôi chớp chớp. Tôi lại thở ra một hơi dài và tự thầm rửa mình: "mẹ kiếp, chuyện này sao khó nói đến vậy!"

- Có chuyện chi thế trưởng ban?

- Là chuyện... chuyện đời thường vớ vẩn thôi. Chuyện quan hệ nam nữ ấy mà...

Sâm "à" lên một tiếng rất to rồi cô xoay hân người qua phía tôi:

- Họ nói em phải không?

- Phải.

- Với ai?

- Điều này thì tự o cũng đã biết...

- Họ nói em với anh Đọt chứ gì?

- Nhưng có như thế không?

- Nhưng mà ai nói đã?

Tôi lắc đầu:

- Đồng chí đừng hỏi thế mà lại sinh ra mất đoàn kết.

Bất ngờ Sâm xì mạnh một cái, môi trìa hân ra.

- Em biết tổng rồi, hân nói chứ không thể ai khác.

- Đồng chí nói hân tức là ai?

- Thằng Thuần!

- Tại sao?

- Tại vì hân xấu bụng.

Tôi cau mày lại:

- Này, đồng chí có thể nói về đồng chí mình như thế sao?

Mặt Sâm bất ngờ đỏ lựng lên, mắt hơi rơm rớm ngấn nước:

- Đồng chí nhưng xấu bụng thì phải nói xấu bụng. Ăn không được thì đập đồ, tôi lạ đếch gì.

- Như cô căn cứ vào đâu mà giám khẳng định như vậy?

Sâm xả ra một tràng không hề ngần ngại:

- Em còn lại đếch gì hân. Hân thèm em, sờ em, cái đồ con nít mà dê cụ...

- Này này...

- Trưởng ban không tin à, hấn nhỏ hơn em, thế mà dám sờ đến vú em. Lúc đầu hấn sờ trên vú, thôi thì em cũng mặc kệ. Hấn hôn lên mồm em, em cũng thấy mẹ, nhưng đến khi hấn luồn tay xuống dưới quần, em mới tức mình đập cho một cái bốp chững ra... Em nói trưởng ban không tin thì gọi hấn đến đối chất với em.

Vấn đề không phải ở chỗ tôi tin hay không tin. Tôi ngạc nhiên đến mức ngắc ngứ cả cổ họng không nói được là vì không hiểu sao những chuyện như thế mà Sâm lại kể ra với một thằng đàn ông như tôi không một chút ấp úng kiêng dè. Vì tôi là thu trưởng, địa vị tôi trước anh em cũng tương đương như cha cố trước con chiên nên họ sẵn sàng xưng tội cận kề, không một chút e ngại? Hay vì trước mặt Sâm, tôi đã quá già, là bậc cha, bậc chú nên con cháu không còn gì phải e thẹn? Nhưng mà, tôi chỉ hơn Đọt ba tuổi. Cả tôi lẫn Đọt đều được Sâm gọi bằng anh!

Tôi lại thở ra một tiếng rõ dài, rồi cô lấy giọng hết sức điềm tĩnh:

- Thôi được rồi... Chuyện này anh sẽ nghiên cứu sau. Còn chuyện quan hệ của em với Đọt, có hay không? Nói thật anh nghe nào?

Sâm nói luôn không một chút đắn đo:

- Em yêu anh ấy. Em yêu vô cùng. Nhưng anh ấy thì không. Không hề.
- Nhưng em có biết... Anh ấy đã có vợ, có con...
- Em biết rồi. Nhưng vợ anh ấy thì không yêu anh ta. Chị ấy là đồ ngu.
- Ai nói cho em biết những chuyện đó? Đọt kể hả?

Bây giờ thì Sâm mới ngừng lại, đầu hơi cúi xuống... Hình như đến lúc này cô mới bắt đầu cảm thấy ân hận.

- Anh Đọt chỉ kể rằng anh đã có vợ, có con... còn chuyện sau đó... em tự tìm hiểu...

Tôi lắc đầu cười:

- Đồng chí lại không thực thà rồi. Đồng chí tìm hiểu ở đâu ngoài chính cậu ta và tôi?
- Trưởng ban dám chắc thế à?...
- Rất chắc là đằng khác. Ngoài hai chúng tôi ra, không có một ai biết.

Sâm vẫn cúi đầu nhưng môi lại hé ra một nụ cười kín đáo:

- Thủ trưởng chủ quan rồi... còn một người thứ ba nữa... chỉ có điều em đã hứa với người ta không nói... Hứa thì phải giữ lời đúng không?
- Làm gì đến mức đó... Nội bộ anh em mình, có gì ta cứ phải thẳng thắn chứ.

- Nhưng đây không phải nội bộ. Với cơ sở, mình mà thất tín là chẳng ra gì, chị ấy sẽ chẳng bao giờ tin em nữa...

Tôi sững người. Cái non nớt của Sâm đã vạch toạc mọi chuyện cho tôi. Vừa lo sợ, vừa bức bối, tôi cất to giọng:

- Nay, đồng chí gặp Lương lúc nào?

- Ôi... tại sao...

Sâm tròn mắt lên, mặt ngêch ra như một đứa trẻ ỉa đùn, rồi cô đã nhận ra mình quá khờ dại. Giọng Sâm run run:

- Thủ trưởng đừng trách chị Lương. Mà cũng đừng bắt tội anh Đột.

- Vô nguyên tắc.

- Không phải đâu, tất cả là do em. Hôm đó em được đi với Đột, anh ấy bảo em nấp bên ngoài canh gác với Quyết, anh ấy vào trong. Em đợi quá lâu, sốt ruột nên mới mò đến sát cửa, ghé tai vào. Em nghe có tiếng đàn bà. Mà cái tiếng ấy là còn trẻ, chưa phải tiếng bà già, rồi lại thút thít như khóc, rồi thầm thì, rồi tí tê cái chi đó là con anh, con em... Nó là con của chúng ta... Thủ trưởng ơi, thú thực là lúc đó em nổi cơn ghen... Đi hoạt động cách mạng mà thế à? Đi bắt liên lạc cơ sở mà thế à? Thế là em không chịu được, xông vào... Em biết em sai. Anh Đột trợn mắt, nghiêng răng... em sợ hết hồn. Nhưng chị Lương lại hiểu em. Chị cười rất tinh quái! Chị bảo Đột ra ngoài canh gác, rồi kéo em vào lòng. Chị đi guốc vào trong bụng em...

Kể đến đó thì Sâm bật ra tiếng khóc, cô khóc hu hu như một đứa trẻ bị đòn. Tôi ngao ngán nhìn ra đám đất bỏ hoang, lòng ngồn ngàng như những cánh khô đã bị đốn hạ.

*

Sự thực thì Lương là người thế nào? Có buông thả sa đoạ hay không? Có còn trung thành với lý tưởng cách mạng nữa hay không? Có còn chút gì là tình đồng chí đồng đội nữa hay không? Những câu hỏi ấy cứ theo đuổi tôi, dẫn vật lương tâm tôi, rồi bời tâm trí tôi hàng tháng trời. Những ngày tháng cuối năm 1965 ấy, cuộc sống của tôi thực sự nặng nhọc, cả niềm chung lẫn nỗi riêng. Bỗng nhiên tôi nhớ nhiều đến ngày xưa, tôi ước chi thời gian quay lộn về những năm tháng còn son trẻ, lúc ấy tôi mới chỉ là thằng lính đặc tình. Cũng là hoạt động cách mạng, cũng phải nguy trang thân phận mình, đương nhiên cũng phải đối mặt với nguy hiểm, nhưng mọi sự đơn giản hơn nhiều vì mình chỉ là thằng lính, trên vai chưa trĩu nặng những trách nhiệm, những bồn phận to tát như bây giờ. Thành ra muốn yêu là yêu được ngay. Muốn nhớ thì thả lòng để nhớ. Dẫu vẫn ý thức được mối quan hệ tình ái với em là không chính đáng, cũng có đấu tranh tư tưởng, có dẫn vật lương tâm, nhưng chút ít thôi, sơ sài thôi, rồi cuộc sống cứ trôi đi như dòng nước Bến Hải chôn thượng nguồn ấy, cứ lao mình ra cửa biển, lúc nào cũng ngăn ngắt xanh, lúc nào cũng róc rách trong trẻo, mặc kệ trước mặt là giới tuyến, là bên trong bên đục, là bên lở bên bồi...

Đồng chí Đột thì ngược lại. Có vẻ Đột không muốn nhớ về quá khứ. Thậm chí còn dị ứng với tất cả những gì được gọi là kỷ niệm. Có đôi lần thư thả, ngồi bên nhau hút thuốc, tôi vô tình hỏi, có nhận được tin gì ở nhà không, nghe nói Li được bầu là Chủ tịch Hội Phụ nữ thay chị gì đó rồi phải không, Đột không những cau mày khó chịu mà còn đứng dậy bỏ đi. Vài lần như thế, tôi đã biết được ý Đột nên không bao giờ gợi chuyện ngày xưa nữa.

Tôi tự đối chứng mình với Đột và tạm rút ra một triết lý nghe có vẻ ngược đời thế này. Ai nặng lòng với quá khứ thì lại hay trù tính với tương lai. Còn ai tự mình cắt cầu với cuộc sống đã qua thì cũng chẳng có lỗi nào dẫn anh lên phía trước. Tôi và Đột khác nhau căn bản ở điều đó. Tôi luôn luôn lo âu, luôn luôn đề phòng những gì có thể xảy ra nếu mối quan hệ của tôi và Lương không được giải quyết dứt điểm. Rồi uy tính mình sẽ ra sao, nội bộ đơn vị sẽ thế nào, anh em trong ban có còn nhìn mình với ánh mắt tin cậy mến phục nữa không, địa vị công tác của mình sau này thế nào? Còn Đột, cứ nhìn cách sống của anh, tôi biết chắc anh chẳng đề phòng chuyện gì cả. Không hề lo sợ trước mối hiểm họa tình ái bất hợp pháp có xảy ra khiến anh sụp đổ uy tính, không hề để ý đề phòng có kẻ ganh tỵ lúc nào cũng sẵn sàng chọc dao vào mạng sườn mình. Ngay cả với kẻ thù trước mặt, Đột cũng chẳng quá lo xa, anh thường tính rất kỹ cho một trận đánh, một chuyến đi vào ấp, nhưng không hề lo liệu đến thế cờ xa hơn, cứ đánh cú nào thắng giòn cú ấy là được. Chính cái tính cách ấy của Đột đã dẫn anh rơi vào hiểm họa sau này...

Còn Lương, tôi đối chứng với em và luôn luôn tự hỏi, suốt cuộc đời trên dương thế, em là gì của tôi? Là vợ, hay bạn tình, hay em chỉ là phía bên kia của chiếc cầu bập bênh khiến cả hai chúng tôi không bao giờ yên ổn, không bao giờ thăng bằng, chúng tôi là gánh nặng của nhau, tung nhau lên rồi lại chìm nhau xuống?

Nhưng tôi đã không hiểu được Lương, suốt cả cuộc đời này từ thuở mới gặp em ở đình chợ huyện cho đến khi tôi đã khuất bóng chốn dương gian, chưa bao giờ tôi hiểu được hết về em. Ví như trong những ngày cuối năm 1965 đáng nhớ ấy, tôi cứ tưởng vì em mà tôi rối bời tâm trí! Tôi đâu biết chính em đã phải chịu khổ hơn tôi nhiều, thoáng thất lo âu hơn tôi nhiều lắm.

Sau cái đêm quái quỷ ấy, Lương bỗng trở nên thần thờ như kẻ mất trí. Đôi mắt lơ lảo, đôi môi tái nhợt. Tuy nhiên, với làng xóm, Lương vẫn cố giữ nụ cười thậm chí còn cười nhiều hơn, với vài tay lính cộng hòa, Lương vẫn cố tỏ ra bộ bốn cột, trơ tráo hơn. Nhưng nếu có ai đó nhạy cảm một chút, tinh vi một chút, vẫn có thể nhận ra được sự thất thần trong ánh mắt hoảng loạn của em...

Thì chính hắn đó, cái thằng Rệ mặt dẹt ấy, nó thật sự là con cáo già đã tu luyện thành thứ hô li tinh. Không hiểu trời xui quỷ khiến thế nào, chính hắn lại mò đến, chính hắn chứ không thể ai khác đã chộp đúng thần thái của em.

Hắn đến vào buổi trưa. Hắn đi từ Phước Tuyên lên hay từ quận về, không ai biết. Nhưng buổi trưa là giờ khắc an toàn nhất trong ngày. Có lẽ hắn đã tính trước điều này. Dáng đi của Rệ liêu xiêu, người cứ đổ về phía trước. Không phải hắn say mà hình như đôi cẳng chân của hắn đã bị tuổi tác uy hiếp. Thực ra, hắn chỉ hơn Lương ba tuổi. Rệ sinh năm 1927, lớn hơn Đột năm tuổi. Năm nay hắn vừa chẵn 38 tuổi dương, 39 tuổi âm, đâu đáng gọi là già. Nhưng cái thân thể hắn thì lom khom, da mặt hắn cũng nhăn hơn. Có lẽ duy nhất chỉ còn có ánh mắt liếc chéo, cái kiểu cười đĩ đực là không khác gì so với

hắn thuở xưa.

Rệ đi thẳng vào nhà, vào ngay giường của Lương, rồi ngồi xuống bên cạnh em. Tính hắn xưa nay vẫn thế. Rồi hắn nói luôn chẳng đợi ai hỏi han, gợi ý:

- Có chuyện ni tui phải báo cho O biết (Y hệt kiểu nói ngày nào) Quân Bắc Việt sắp tràn vô rồi...

Lương giả bộ tròn mặt lên:

- Ui chà, anh Rệ đang hoạt động tình báo hay lại sắp được đề bạt lên quân trưởng thay cha Cựu?

Nét mặt Rệ nghiêm hẳn lại:

- Tui không có thời giờ đùa cợt với O đâu. Là ông Cựu biểu tui phải báo cho O đấy.

- Tại sao lại báo cho tôi. Ông ấy sợ Bắc Việt bắn chết tôi hay bắt cóc tôi phải không?

Chiếc môi hắn chọt trề ra:

- Được Việt Cộng bắt còn là phúc. Tui chỉ sợ O lại phải vào nhà lao của Quốc gia.

- Hừ... sao thế được?

- Sao thì O phải tự biết. Ông quận trưởng biểu tui nhắc nhở O rằng từ ngày bọn Việt cộng trên rừng chọc quây xuống đây, người ta thấy O có nhiều cái khác...

- Tôi khác? khác thế nào?

- Khác thế nào O phải tự hiểu lấy. Quận trưởng sai tui nói thế nào thì tui nói lại thế ấy... Riêng cá nhân tui, không chi cũng là chỗ quen thân với O từ trước, nếu thực sự O muốn nghe một lời khuyên của tui thì tui nói...

- Có có... tui ưng anh khuyên lắm lắm...

- Hừ, nói ra mồm ngọt xót vậy, đã chắc chi bên trong bụng lại ưng?

Lương la to lên:

- Trời đất ơi, anh Rệ ơi là anh Rệ. Anh không tin thì coi bụng em đây này, các cục ung đây này, anh cứ nắn nắn mà coi...

Vừa nói Lương vừa kéo thốc vạt áo lên, bày ra cả lỗ rốn, rồi em chẳng chút ngượng ngùng chụp lấy tay Rệ áp lên rốn mình, lại còn ấn thêm một tí xuống phía lưng quần. Loại dê đực mặt trơ trán bóng như Rệ mà cũng phải hốt hoảng giật tay ra...

- Lạy O... nói thiệt nếu phải lúc khác thì biết tay thằng này. Nhưng thôi. Ưng thì tui nói. O tưởng người ta tin O lắm sao? O khôn ngoan nhất làng này cơ mà. Việt cộng càng hoạt động dữ, người ta

càng đề ý đến O. Bắc Việt càng tràn vô, người ta càng xiết chặt cảnh giác với O. O có muốn tui kể tên những đứa thường xuyên thọc vào quây phá mấy thôn mình đây không. Giỏi thiệt, trong đó đầu tiên là thằng em trời đánh của tui nữa.

Thú thật, Lương đã thấy lạnh toát cả sống lưng. Nhưng là một con người dạn dày trong hoạt động, lại là đứa con gái liêu lĩnh nhất làng, em không để lộ ra một chút xao động nào. Lương cứ gật gù, gật gù một cách hết sức quan trọng "kinh thật, kinh thật"

- Này, O nói kinh thật nghĩa là thế nào?

- Hả, là kinh quá. Việt cộng kinh quá, mà Quốc gia cũng kinh quá. Thằng em trời đánh ấy cũng kinh, mà thằng anh trời vật cũng kinh! Kinh quá!

Rệ hơi bị cụt hứng. Nhưng hấn không phải tay vừa, hấn đứng dậy giọng khinh khinh:

- Được rồi, O cứ ngồi đó mà tự đóng kịch với mình. Chẳng qua quận trưởng còn có chút cảm tình với O nên biểu tui nói lại, chứ thực tình, với loại người như O, tui nên trách xa cho đỡ vạ lây...

Nói rồi hấn bỏ đi, bước chân lại liêu xiêu, người đổ về phía trước. Hấn vẫn còn nghe thấy những tiếng "kinh thật" rớt lại sau lưng.

Hấn đi rồi, đi thật xa rồi, bóng hấn chỉ còn như một chiếc đinh di động xa vời phía ngoài cánh đồng Tân Mỹ, nhưng Lương vẫn ngồi bất động ở mép giường. Em không sao nhỏ người lên được. Chiếc đinh rỉ ấy đã đóng phập thân em xuống đất. Chưa bao giờ em thấy mình yếu đuối như lúc này. Có vẻ như mọi cố gắng quây phá của em trong bao năm trời đều trở nên vô nghĩa. Em tự thấy lúc này phải có ai đó, cần một bàn tay nào đó kéo giật em lên. Em không còn tin ở Chúa, em tin ở tôi hơn.

Nhưng trời đất ơi, tại sao lại thế, tại sao vào cái thời điểm quan trọng nhất của em, khi em cần đến tôi, cần bàn tay tôi, thì tay tôi rụt lại... Tôi vẫn còn nhớ như in những gì đã xảy ra trong cái ngày ngu ngốc nhất ấy của đời tôi.

Đêm ấy, Đọt vào ấp, khi trở ra đến cứ đã gần 4 giờ sáng. Nhưng Đọt vẫn đập tôi dậy. Anh dí vào tay tôi một lá thư và thì thào: "Của Lương đó". Tôi bật dậy, vớ vội chiếc đèn pin, úp sát vào tờ giấy nhỏ, trông ngực đập loạn xạ. Lần đầu tiên sau gần 14 năm chúng tôi có nhau, bây giờ tôi mới có một lá như của em. Lá như vền vện mấy dòng:

"Anh ơi, hãy cho em trở ra với tổ chức. Em cần ra ngay. Cho em làm công tác chi cũng được, chỉ cần ở bên anh, chỉ cần ở với cách mạng. Anh hãy báo cáo với các đồng chí khác rằng, với cánh mạng em vẫn còn trinh nguyên"

Tôi sung sướng đến bàng hoàng. Trong một phút giây ngây ngất, tôi mơ màng tưởng tượng ra một lễ cưới. Một lễ cưới thật cách mạng, thật rừng núi, một lễ vu quy sau 14 năm chúng tôi leo núi, vượt dốc tìm về với nhau... Những giây phút lãng mạn ấy chỉ lóe lên vài phút rồi đột ngột tắt lịm đi. Trời vẫn chưa kịp sáng. Rừng vẫn ngập chìm hun hút bóng đêm. Tôi bỗng thấy hoảng hốt trong lòng. Với kinh nghiệm của một người từng trải trong tổ chức, tôi nhận ra ngay ngọn núi trước mặt dốc đứng thẳng, cao ngút trùng, e rằng suốt đời chẳng thể vượt qua.

Quả thật như thế. Trong buổi họp ban sáng đó, tôi buộc phải đưa vấn đề Lương ra bàn. Đó là nguyên tắc. Với chúng tôi, trước bất kỳ một sự cố nào cũng phải họp. Họp là phương thuốc để trị bách bệnh. Nói năng với nhau không được hòa thuận, họp. Có biểu hiện nhớ nhà, thiếu an tâm công tác, họp. Con gái con trai có tình ý với nhau, họp! Nếu phát hiện ra hủ hóa, càng họp, họp bao giờ mà cụt hết cái hứng mò đến với nhau nữa mới thôi.

Tôi trình bày chưa xong vấn đề thì Thuần đã đưa tay phát biểu. Không phải phát biểu quan điểm mà anh ta lại nêu ra một câu chất vấn, một thông tin trời sập:

- Tin hay không tin thì tùy ở các chú... cháu chỉ xin báo cáo lại ý kiến của một cơ sở tin cậy đêm qua đã nói với cháu. Suốt cả ngày qua người ta thấy thằng Rệ ở nhà cô Lương, họ thì thăm, to nhỏ cả ngày, mổ gà ăn cơm uống rượu rồi ngủ lại buổi trưa tại đó... Dạ, là cơ sở báo cáo như vậy. Sau đó, lão Rệ về thẳng trên quận. Ai cũng biết, lão ấy là tay chân thân tín nhất của Nguyễn Đình Cự...

Cả ban ngồi im, không một ai có ý kiến gì nữa, kể cả Đột. Mấy lần tôi đưa mắt cầu cứu anh, nhưng Đột lại xoay người nhìn hướng khác. Cuối cùng tôi đành nuốt nước mắt vào cổ mà kết luận:

- Thôi được rồi, về vấn đề này, tôi trực tiếp xin ý kiến của thường vụ
Thì còn biết làm sao được nữa. Đối với cuộc sống, sự tồn tại của chúng tôi, Thường vụ là một thứ bách khoa toàn thư, là trí não của Không Minh Gia Cát, là chân lý cuối cùng phải tựa vào khi mà các cuộc họp ở dưới không còn đủ uy lực ràng buộc nhau.

Tôi không được gặp tập thể Thường vụ mà chỉ được tiếp kiến Bí thư Quảng. Ông vẫn ốm yếu, xem ra có vẻ tồi tệ hơn mấy tháng trước. Vừa nghe tôi nói xong, ông lại húng hắng ho. Tôi nuốt ruột và căng thẳng vô cùng, lòng thầm oán trách cái con bệnh quái ác nào đó đã hành hạ bí thư, cứ bắt ông ho dài vào đúng cái khi tôi cần có lời khuyên bảo gấp gáp nhất.

- Khó quá hè... Mình rất hiểu cậu, mà... cũng có thể hiểu o ấy nữa... Nói chung theo mình, tình cảm các đồng chí là... là bình thường, chẳng phải có gì sai trái lắm đâu... đúng không nào?

Tôi cuống lên:

- Báo cáo đồng chí, vấn đề ở đây không phải là chuyện tình cảm, vâng, cô ấy muốn ra không phải vì cá nhân tôi... mà...

- Mình hiểu chứ... Lại một cơn ho kéo dài làm ngắt quãng lời ông. Rồi ông đứng lên, vươn tay lấy bi đông nước. Ông chất ra bát, chậm rãi như sợ nước bắn ra ngoài. Tôi đọc ngay được ý ông và bắt đầu thấy lo sợ.

- Thôi thế này, đồng chí Khảm nhé, cứ tạm gác lại mấy hôm, mình sẽ đưa ra bàn trong phiên họp tập thể thường vụ... Nguyên tắc mà. Cứ phải họp cái đã. Thế nhé, mà đợt này Ban dịch vận các cậu hoạt động khá lắm. Không phải ý kiến mình đâu. Là lời khen của ban dịch vận tỉnh, mà cả đồng chí Bí thư tỉnh ủy cũng biểu dương đấy...

Rồi ông ghé sát tai tôi, thì thầm:

- Nay, Bí thư tỉnh uỷ mê cậu lắm. Ông ấy cứ bắt tớ trao cậu lên cho ông ta. Tớ phải la to lên, anh lấy hết người thì tui còn biết trông cậy vào ai. Thằng Khảm là nguồn của tui đó, nó phải thay tui chứ còn ai vào nữa... Thế là ông ấy chịu cứng...

Tôi chệnh choáng bước ra khỏi căn cứ huyện uỷ. Đường về Khe Ló sao mà thăm thẳm, sao mà đòi dốc đến vậy. Tôi về đến ban thì đã quá trưa. Có lẽ bộ mặt tôi lúc đó khó coi lắm nên cả ban đều tránh nhìn thẳng vào tôi, cũng không chạy đến hỏi han tình hình như các lần trước. Mãi đến gần tối, trước khi chuẩn bị vào ấp, Đọt mới hỏi một câu nhất gừng:

- Tối nay, tôi phải trả lời chị ấy thế nào?

- Tốt nhất, cậu khoan gặp đã...

Đó là một mệnh lệnh đại đột nhất của tôi. Tối đó, Đọt không vào nhà Lương. Tối hôm sau cũng tránh. Nhiều tối tiếp nữa cũng thế. Cho đến khi cơ sở báo cho biết, Lương đã bỏ nhà lên ở thẳng trên quận. Nghe nói lúc đầu, Lương ở nhà một cô bạn bán hàng giả khát. Sau đó, nghe nói đích thân Nguyễn Đình Cự đã cho người làm một căn nhà lợp tôn dưới gốc cây ngô đồng ở phía gần đường Chín cho Lương ở. Nhận được tin đó, người đầu tiên kêu to lên là Thuần:

- Cháu biết mà... May thật! May mà trưởng ban mình sáng suốt!

Đó là những ngày cuối cùng của năm 1965, một năm không thể nào quên trong cõi trần của kiếp tôi.

Chương 9

Phiên toà sơ thẩm đã kết thúc với một bản án tử hình dành cho Cao Rê, sáu bị cáo bị phạt tù chung thân, mười một tên phải chịu mức án từ 10 đến 20 năm tù giam, bảy đứa bị phạt 5 năm tù. Phạm Đọt bị phạt một năm tù nhưng cho hưởng án treo. Các bị cáo có mười lăm ngày kháng án.

Tất cả các bị cáo đều được lực lượng công an áp giải về khu vực tạm giam. Riêng Đọt, cũng được một sĩ quan công an áp sát bên cạnh đưa ra khỏi vòng vây của rừng người. Họ lên một chiếc xe u-oát chờ sẵn ở ngoài đường. Chiếc xe nổ máy, rú ga rồi chồm lên như thể trốn chạy khỏi đám trẻ con đang xô ra để nhìn cho kỹ chiếc áo sọc đen lạ lẫm. Họ không về khu tạm giam mà lên thẳng Cam Lộ. Họ về nhà.

Cả hai đều ngồi ghế sau. Cả hai đều im lặng, nhìn thẳng. Ra khỏi địa phận thị xã, ngược lên phía tây theo con đường Chín, được chừng mười cây số thì rẽ xuống đường đất sỏi. Chiếc xe bắt đầu rung, lắc lư, có đoạn còn nhảy chồm lên. Nhưng cả hai vẫn cố ngồi thật thẳng, cố gồng hết cơ bắp để không chạm vào nhau. Một rẻo làng xác xơ hiện ra trước mặt. Người lái đạp phanh, chiếc xe đứng khựng lại.

Đột hiểu ngay ý thằng con, nó không muốn người làng nhìn thấy cảnh nó dùng xe con đưa bố về nhà. Đột tự mở cửa xe. Đình rút bộ áo quần trong túi xách đưa qua cho bố:

- Bố thay quần áo đi đã...

- Không.

- Hừ, thích áo tù lắm à?

- Không thích, nhưng quen rồi. Thôi, mi quay về đi...

Đình cũng mở cửa phía bên này bước xuống:

- Bố nói nghe gọn nhỉ. Muốn để công an xã gô cổ trở lại à?

Đột vẫn mắt lên:

- Là nghĩa làm sao?

- Thôi, vô nhà đã. Con phải gặp chính quyền xã bàn giao đảng hoàng, chứ bố đâu phải là...

- À... ừ nhỉ! Đột chợt cười gằn. Tao quên mất, vẫn còn là thằng tù mà.

Họ đi qua rìa xóm, dọc theo một lối mòn rồi rẽ lên một triền đồi. Nhà Đột ở đó, cách xóm chừng tám trăm mét. Dạo trước, khi chiến tranh mới kết thúc, Đột từ ngoài đoàn an dưỡng về được vào làm trong nông trường, ông lại được phân công chăn đàn bò gần ba chục con. Dạo đó, Đột cũng đã làm một túp lều phía bên kia sông Hiếu, trên một sườn đồi cao. Túp lều ở cạnh chuồng bò... Nhưng rồi Đình đã tìm về, bố con nhận mặt nhau, và Đình cương quyết không cho bố chăn bò nữa. Anh đã chạy thủ tục giúp Đột có một khoản tiền trợ cấp hưu trí hàng tháng. Rồi chính anh đã làm căn nhà mới này cho bố. Nhưng Đột không chịu ở vào giữa xóm. Ông bắt Đình phải làm nhà cách xa ra, cũng ở chân một ngọn đồi. Rồi Đột mua một con bò, một con chó, một cặp gà. Đột nói, dù sao có chúng nó vẫn vui hơn ở một mình...

Gần một năm nay, nhà vắng chủ. Bò đã bán. Chó gà thì chạy tan tác vào xóm kiếm ăn. Thực ra, thỉnh thoảng Đình có ghé về, cũng có quét dọn sơ sài, nhưng căn nhà vẫn ngập tràn hơi ẩm mốc. Khi hai bố con mở cửa bước vào thì từ trong nhà có cái mùi gì như chuột chết xông ra đến mức muốn lộn mửa. Đình đã phải nhanh chóng dọn dẹp, quét tước. Còn Đột thì ngồi bệt xuống chiếc ghế phủ đầy bụi đất. Ông cứ ngồi câm lặng như vậy nhìn ra sườn đồi, mặc kệ cho con muốn làm gì thì làm. Ông đâu có sá gì đất bụi và hơi hám. Lòng ông cũng đã lấp đầy bao lớp bụi trần rồi.

Có lẽ phải mất gần một giờ, mọi sự trong căn nhà mới được tạm coi là ngăn nắp. Mồ hôi lấm tấm khắp khuôn mặt Đình. Anh nhìn bố, khẽ thở dài:

- Thôi, con phải lên trên xã... rồi về luôn...

- Ừ.

- Bố có muốn... con nhắn tin cho mẹ ra không?

Đọt chồm người lên:

- Không. Tao cấm đấy...

Đình khẽ lắc đầu, không nói gì, anh bước ra cửa, ngáp ngừng một tý rồi quay lại:

- Nếu quả thật bố thấy mình oan ức thì nên kháng án...

- Thôi, dẹp.

- Bố gần hết chỗ nói... Thôi, con mặc kệ...

Nói rồi Đình bước nhanh ra ngõ. Đọt không hề nhìn theo. Chừng mười phút sau, ông nghe tiếng xe rú ga phía đầu xóm. Cho đến tận lúc đó, lúc tiếng xe rú lên rồi xa dần, Đọt mới cảm thấy thật sự trống vắng, thật sự cô độc. Ông muốn hét to lên một tiếng nhưng không sao cất cổ lên được. Đọt gục xuống góc bàn. Đôi bờ vai gầy guộc rung lên. Ông khóc một mình, khóc thật lâu, thỉnh thoảng lại bật lên tiếng "Hu hu" như con trẻ bị đánh...

Chiều xuống thật nhanh. Đã xâm xẩm tối. Nhưng Đọt vẫn không nhấc mình lên khỏi chiếc ghế đầy bụi bặm. Có tiếng chó sủa xa xa. Rồi trong ráng chiều lơ mờ, một bóng người chầm chậm tiến về phía đồi vắng. Lúc đầu Đọt không buồn bận tâm. Nhưng bóng người rõ dần, rõ dần. Một tà áo bà ba màu xanh lục. Đọt luống cuống đứng dậy. Lương đã vào giữa sân.

- Đã có ai dọn dẹp gì chưa?

- Thằng Đình...

Lương đã vào hẳn trong nhà:

- Sao không thắp đèn lên?

- Không có dầu...

- Có nến đây...

Lương thò tay vào túi xách rút ra cặp nến to. Chì bật lửa, châm nến.

- Sao biết tui được về mà đến?

- Hừ... Tui dự từ đầu đến cuối chứ bộ...

Họ nói với nhau rất nhỏ, nhỏ như thời còn hoạt động bí mật.

- Con mẹ Li không ra à?

- Tui không cho nhần...

- Thiệt là...

Họ cùng ngồi xuống hai chiếc ghế đối diện nhau. Trên bàn ngọn nến bùng bùng cháy. Cả hai đều nhìn ra sân. Ngoài kia trời đã nhá nhem, cả khu đồi loáng quáng bóng cây, lò mờ sương khói. Họ ngồi vậy rất lâu, thỉnh thoảng lại để tuột ra một tiếng thở dài. Không ai biết nên bắt đầu câu chuyện thế nào. Ngay cả việc nhớ lại ngày tháng phải làm chồng, làm vợ hờ với nhau, lúc này cũng tự nhiên thấy tro trên, không muốn nhớ. Nhưng không nhớ thì cũng vẫn phải nhớ. Cái quá khứ ấy dù cay đắng đến đâu, dù ngổ ngược đến đâu, dù đã chôn xuống chín tầng đất sâu thì nó vẫn trôi lên, nó không bao giờ buông tha cho họ.

*

Năm 1966, mở đầu tung bùng náo nhiệt bao nhiêu thì kết thúc lại bi thảm, xót xa bấy nhiêu.

Khoảng tháng ba, tiểu đoàn 47, quân địa phương của Vĩnh Linh vào khe Ló. Cả khu căn cứ của ban địch vận náo nhiệt hẳn lên. Có sự phối hợp của bộ đội, huyện uỷ bắt đầu tổ chức những trận đánh lớn hơn. Cả một vùng bắc, tây Cam Lộ kẻ địch dóm dỏ cả lại. Các thôn, ấp từ Quách Xá, Ba Thung về đến Phước Tuyền, ban địch vận cứ vào ra như đi chợ. Miền tây Gio Linh liền kề đó cũng bùng bùng khí thế giải phóng. Đột còn dẫn bộ đội thọc về đánh úp cầu Đập Huyện tận Cồn Mả đỏ ngay trên Quốc lộ I, sát nách Đông Hà. Lại hành quân lên Cửa, khuấy động cả vùng Cam Chính, Cam Nghĩa, diệt mấy tên ác ôn khét tiếng, phát động dân khởi nghĩa lập chính quyền...

Đầu tháng năm, hàng loạt đơn vị chủ lực âm thầm tiến vào mặt trận Bắc Quảng Trị. Quân uỷ Trung ương đã thành lập Bộ tư lệnh Bắc Quảng Trị, gọi bằng B 5 để trực tiếp chỉ huy. Bắt đầu một thời kỳ náo nhiệt và tàn khốc.

Cùng lúc đó, Khảm được tỉnh uỷ chỉ định lên làm phó bí thư huyện uỷ. Nhiệm vụ Trưởng ban địch vận giao lại cho Đột. Ngày 19 tháng 5, kỷ niệm sinh nhật Bác Hồ, theo kế hoạch của Bộ tư lệnh mặt trận, ta tổ chức một trận đánh lịch sử, đập nát cứ điểm Dốc Miếu ở Bắc Gio Linh. Lực lượng chủ công là tiểu đoàn đặc công 33 của Bộ, tiểu đoàn bộ binh 47 và tất cả các tay súng của huyện do Đột chỉ huy. Trận đánh đã diễn ra chớp nhoáng và đại thắng lợi. Cả một căn cứ lớn ở mũi nhọn phía bắc vùng chiến thuật I bị đập nát hoàn toàn, chỉ bỏ sót đúng bốn thằng lính, thần hồn nát thần tính, chạy bộ từ Dốc Miếu vào tận Đông Hà mới ngã dùm ra chết giắc.

Đòn điểm huyết Dốc Miếu là một cú sốc lịch sử đối với Mỹ. Chỉ sau hai ngày Sư đoàn ba Thủy quân lục chiến Hoa Kỳ bắt đầu hành quân. Người Mỹ đã phải nhảy lên tuyến trước. Hàng trăm trực thăng cẩu theo xe tăng lủng lẳng dưới bụng ùn ùn tràn ra đông đường 76. Rồi lính Mỹ đổ lên Cù Đình - Ba De, đổ lên Đèo Cửa, đổ lên Đầu Mầu, đổ lên Động Tri, đổ lên tất cả mọi đỉnh cao, mọi khu đồi của vùng rừng núi bắc Quảng Trị. Chiến dịch "kéo quân Mỹ ra đường Chín" để giáp mặt với chủ lực miền Bắc đã đạt yêu cầu. Bắt đầu một thời kỳ đọ lửa, đọ thép một cách tổng lực của cả hai bên.

Những trận mưa bom trùng điệp cũng bắt đầu phủ trùm xuống mọi vùng rừng Cam Lộ. Bom tấn,

bom tạ, bom rải thảm B52, bom cắt theo toạ độ, bom cháy na pan và khói độc màu da cam... Cây rừng bốc cháy, đổ rạp từng vạt lớn. Các khu căn cứ của ta bị dồn nén, chia cắt. Cơ quan huyện uỷ lui sâu hơn ba cây số, cách xa ban địch vận. Tiểu đoàn 47 có lúc đã bị địch đánh bật ra khỏi cứ, phải đạp bển dò Hối Cự mà chạy dạt ra vùng đồi Phước Sơn, sau hai ngày mới thu quân quay trở lại.

Sự xáo động như bão táp của chiến trường kéo theo hàng loạt sự thay đổi đến chóng mặt của các lực lượng trên địa bàn. Ngay trong nội bộ huyện uỷ cũng xáo trộn không sao lường trước được. Bí thư Quảng được đưa ra miền bắc chữa bệnh. Khảm được chỉ định làm quyền bí thư. Trước đó một tháng, Đọt làm Trưởng ban địch vận. Nhưng xem ra, giữa anh và Thuần khó chấp nhận nhau. Khảm là người sớm nhận ra điều đó. Khi được đề bạt quyền bí thư, Khảm quyết định điều Thuần lên huyện uỷ, bổ sung phụ trách tác chiến cho huyện đội. Với vị trí mới này, Thuần tỏ ra rất sắc sảo. Chỉ một thời gian rất ngắn sau đó, anh ta được chỉ định bổ sung vào ban chấp hành. Đó là huyện uỷ viên trẻ nhất từ trước tới nay.

Chỉ có Sâm là hơi lằng nhằng, phức tạp một chút. Lúc đầu, Thuần có ý đề xuất đưa Sâm cùng lên ban tác chiến. Nhưng cô ta không chịu. Sâm la to lên giữa cuộc họp ban rằng, sống chết chi cũng bám trụ tại địa bàn. Thì ai chẳng bám địa bàn, đồng chí nói vậy tức là ám chỉ huyện uỷ, ám chỉ huyện đội cầu an hay sao. Thuần quắc mắt nói cứng như vậy. Nhưng Sâm vẫn lắc đầu quầy quậy. Đọt không nói gì. Thế rồi, Thuần ra đi, Sâm ở lại. Cô bộc lộ sự vui sướng ra mặt. Nhưng chỉ mười lăm ngày sau, không hiểu từ đâu rộ lên luồng dư luận, giữa cô y tá với ông già trưởng ban địch vận có vấn đề. Không có lửa làm sao có khói. Dư luận đặt vấn đề như vậy. Thế nên lại phải họp. Trong lúc mặt trận đang dầu sôi lửa bỏng, nhưng họp thì không thể bỏ được. Mà không phải chỉ họp một lần. Rảnh ra chút nào là phải tranh thủ họp ngay, không có nội dung gì mới, lúc nào cũng xoay quanh vấn đề quan hệ nam nữ. Lúc nào cũng bắt đầu bằng câu nói kinh điển thế này: có thì sửa chữa, không có thì rút kinh nghiệm đề phòng!... Kết quả của các cuộc họp ấy là Sâm đã không còn chịu đựng được nữa. Không phải vì bom đạn mà vì họp. Cô lên gặp quyền bí thư Khảm xin lên cơ quan huyện uỷ. Khảm gật đầu. Nhưng Sâm lại đề đạt rằng em lên huyện nhưng không về tác chiến. Cho em phục vụ cơ quan huyện uỷ. Khảm lại gật đầu. Anh chỉ nghĩ đơn giản thế này, chuyện ấy thật quá nhỏ nhặt, vớ vẩn, muốn sao cũng được, cốt cho nó yên... Đó lại là một sai lầm nữa của Khảm.

Khi hàng trăm, hàng ngàn tấn bom từ trên trời dội xuống, cảm giác của bạn thế nào? Không thể nói là không sợ. Cho dù anh là người hùng, là gấu xám, cọp vằn thì vẫn phải sợ. Tuy nhiên, cái sợ ấy không đến mức lạnh gáy, thấp thỏm. Bởi người ta vẫn có thể nhìn lên trời, quan sát hướng bồ nhào của máy bay phản lực, chú ý cái nghiêng cánh của máy bay B 52, con người có thể đoán được hướng bom rơi. Ở chiến trường lúc ấy có câu nói tếu thế này: Có máy bay không chắc đã có bom, bom ném không chắc đã trúng, ném trúng không chắc đã chết... mà chết rồi không chắc đã chết thật!... Loại bom khiến người ta sợ nhất, lo lắng, bất an nhất là bom chưa nổ, nó lạc vào đâu đó, ẩn nấp chỗ nào đó, có thể quanh ta, có thể ngay dưới vồng ta nằm. Cũng tương tự như vậy, đạn bắn từ lỗ châu mai, từ ổ kháng cự phía trước, cho dù xối xả đến mấy cũng không thật đáng ngại. Ớn lạnh nhất là thứ đạn lạc, thứ súng cối "đắm lưng" hay những ổ phục kích bất thần nào đó trên quãng đường cứ ngỡ an toàn...

Con người ta sống ở đời cũng vậy. Đáng sợ nhất không phải là kẻ thù trước mặt, mà là những mối hoạ tiềm ẩn đâu đó quanh ta, đôi khi ngay ở trong ta, rất khó nhìn thấy. Có khi đã linh cảm thấy nhưng vẫn không sao lẩn tránh được.

Giờ thì hãy quay trở lại với những gì đang xảy ra ở mặt trận Bắc Quảng Trị những ngày Mỹ ào ạt đổ quân ra. Ba sư đoàn chủ lực của ta đều đã đánh dần mặt chúng. Tồn thất của Mỹ không thể nói là nhỏ. Tuy nhiên, với thế trận hiện tại, về cơ bản quân Mỹ đều đã thiết lập được các điểm chốt quan trọng ở những mỏm đồi trọng yếu dọc theo tuyến đường Chín. Một trong các cứ điểm đó là trận địa pháo hạng nặng ở đồi Mù U. Ở đây chúng tập trung hỏa lực của một trung đoàn pháo mặt đất, cộng thêm một tiểu đoàn bộ binh hỏa lực mạnh để bảo vệ. Từ đồi Mù U, mà thực chất là cả một vùng ba ngọn đồi kế tiếp nhau, ôm lấy nhau, mà ngọn Mù u nằm gần chính giữa, những nòng pháo hạng nặng chĩa thẳng lên các vùng căn cứ của ta sẵn sàng tàn sát bất cứ lúc nào. Cũng với cao điểm 241 và Đầu Mầu, trận địa Mù U tạo nên một chân kiềng cực kỳ nguy hiểm. Trước tình thế ấy, Bộ Tư lệnh Mặt trận B5 quyết định đánh một đòn điểm huyệt, tiêu diệt trận địa pháo Mù U.

Đây là một trận đánh quan trọng đầu tiên kể từ khi Mỹ nhảy ra đường Chín. Trận đánh được chuẩn bị cực kỳ chu đáo, chi tiết cả về huy động lực lượng, trinh sát địa bàn, cả về phương án phối hợp. Tuy rằng sau này trên mặt trận đường Chín còn có nhiều trận đánh quy mô lớn hơn, thắng lợi huy hoàng hơn, nhưng trận Mù U vẫn được coi như là một cuộc đấu thư hùng vang dội và bi tráng của mảnh đất Cam Lộ này.

Ta huy động một tiểu đoàn đặc công tiên nhập vào trước. Một trung đoàn bộ binh chia làm ba hướng tấn công. Hai đại đội đánh yểm trợ. Riêng lực lượng địa phương Cam Lộ bao gồm cả cán bộ chính trị lẫn du kích cũng được huy động thành ba mũi vừa để dẫn đường vừa hợp lực tác chiến. Đích thân quyền bí thư Khảm chỉ huy mũi phía đông, Đột dẫn đường cho cánh quân phía tây, còn huyện đội trưởng Trình chỉ huy nhóm du kích từ Cửa cùng quân chủ lực tràn về. Huyện ủy triển khai lực lượng trước một ngày để hợp điểm với các cánh quân chủ lực. Sáu giờ chiều, các mũi xuất phát. Gần nửa đêm, các gọng kìm hầu như đã ém xong lực lượng. Giờ G là 3 giờ 10 phút sáng. Bộc phá lệnh của đặc công nổ. Những bóng đen nhào lộn giữa các trận địa pháo. Thủ pháo chớp lửa xanh lè. Tiếng nổ giật xé mặt đất. Tiếng la hét hoảng loạn của lính Mỹ. Những cột lửa lớn từ các lều bạt đã bốc cao, pháo sáng cuồn cuộn phụt lên trời, cả ba ngọn đồi chập chờn hiện ra trong những quầng sáng hỗn tạp. Đó là thời điểm bộ binh tấn công. Từ ba hướng, bộ đội chủ lực tràn vào. Cả một trung đoàn pháo Mỹ câm đặc và tan tác. Tiểu đoàn lính thủy đánh bộ bị xé nhỏ, chạy thực mạng. Trận đánh lớn diễn ra như một cuộc diễn tập. Khi trời sáng, người ta nhìn rõ các khẩu pháo đổ kèn, ngả nghiêng. Lều bạt cháy nham nhở. Có lẽ phải đến trên dưới một trăm xác Mỹ nằm chết vất vẻo đủ mọi tư thế. Rất nhiều vũng máu lớn. Máu hằn từng vệt trên thân pháo. Máu bầm dập từng vạt cỏ. Máu nhuộm tràn trề từng thân người. Có lẽ cái hình ảnh khủng khiếp ấy đã khiến bọn chỉ huy Mỹ sau này phát điên lên. Cuộc trả thù rùng rợn của chúng trút vào các bình xăng, trút vào ngọn lửa thiêu cháy gần một trăm thi thể quân ta, rồi toàn bộ sự căm hận ấy được dồn hết vào đầu một con người rủi ro duy nhất đã lọt vào tay chúng. Đó là Đột, con "gấu xám" đường Chín.

Anh không thể ngờ, toàn bộ sự nghiệp oai hùng nhất của mình, tất cả những ngày tháng phấn chấn hứng khởi nhất trong đời mình lại ngán ngùi đến vậy. Lúc trận đánh kết thúc, anh cũng như bao anh lính khác đều ngất ngưỡng vì chiến thắng. Một chiến thắng giòn tan, lại có vẻ dễ dàng, suôn sẻ quá. Trên vai mỗi người cồng kèn dăm ba khẩu súng. Họ đi cả đoàn, ngạo nghễ, đắc chí. Họ đạp qua xác Mỹ mà đi, ra khỏi khu trung tâm, đạp băng qua một quả đồi thấp hơn để tiến về căn cứ. Họ cũng không cần để ý những cánh quân khác đã đi đường nào, đã rút được bao xa. Trời mới hừng sáng, mặt trời chưa

kịp nhú lên. Sương còn đầm ướt trên từng mặt lá. Gió mỏng man thổi. Tất cả không gian là một bài ca khái hoàn đầy lãng mạn. Thì bất ngờ từ hai phía của cái eo đồi, lính Mỹ xuất hiện. Chúng đến từ hướng nào, không ai biết. Đột chỉ kịp nghe một loạt tiếng nổ. Chưa phải là tiếng đạn xối vào đội hình của anh. Tiếng nổ chát chúa ở phía bên kia sườn đồi. Hình như ở đó cũng có một cuộc chạm trán. Đột không kịp nhận định tình hình. Chỉ kịp hét to "nằm xuống! tản ra! ", thì đạn đã trum lên đầu cả tốp của anh. Hình như đạn xuyên đúng vào đầu gối. Đột khuỵu xuống bên một bụi sim. Anh gắng trườn lên, gắng chui đầu vào bụi, rồi phút chốc đất trời tối sầm lại. Đột không biết gì hết...

Anh không thể biết được rằng, toàn bộ gần một trăm chiến sĩ đi với anh sau đó đều hy sinh. Họ chết trong ngõ ngách, bàng hoàng, chết mà tay vẫn ôm khư khư những khẩu súng chiến lợi phẩm. Đột lại càng không biết, loạt súng nổ đầu tiên ở bên kia sườn đồi chính là cuộc đọ súng của bộ phận huyện uỷ do Khảm chỉ huy. Đột không thể ngờ, người bí thư mà anh vô cùng yêu quý cũng bị thương ngay từ loạt đạn đầu, bị thương nặng, nhưng Khảm vẫn kịp lệnh cho trợ lý tác chiến dẫn quân đánh áp vào để chi viện cho quân ta phía trong. Thuẫn đáp "rõ" rất to và chỉ thị cho Sâm cấp tốc diu bí thư thoát ra ngoài. Khảm hết sức yên tâm với lời đáp "rõ" đồng đặc đó. Khảm cũng không biết được sau đó vài phút, Thuẫn đã dẫn toàn bộ anh em trong cánh quân ấy rút lui an toàn.

*

Tôi không thể biết được mọi sự diễn ra đối với đồng chí Đột lại bị đất đến đường ấy. Khi tôi về đến trạm phẫu thuật tiền phương thì nhận ra Sâm đang khóc. Hình như cô khóc suốt cả đoạn đường cáng tôi đi. Lúc đầu, tôi còn ngộ nhận rằng, cô y tá tính tình xởi lởi này lại đa cảm với người bí thư đến như vậy. Nhưng sau một ngày thì tin tức đã đến được với tôi. Gần một trăm chiến sĩ chủ lực và du kích phối thuộc đã bị giết hại. Con số cũng không thật chính xác lắm. Nhưng biết chắc một điều, trong số đó có Đột. Đau đớn hơn là tất cả thi thể anh em mình đều bị bọn Mỹ chất đồng lại, tẩm xăng và đốt. Chúng đốt đi đốt lại đến mức không còn một dấu tích gì của từng thi thể, tất cả là một đồng than bụi đen sịt. Rồi chúng lấp đất lên. Tôi tê dại cả chân tay. Rồi tôi khóc tằm tức, khóc rí rí. Còn Sâm thì khóc gào lên, khóc đúng nghĩa của kẻ bất hạnh đang chịu tang...

Thế là từ hôm đó, tôi mất Đột, mất người đồng đội đáng quý trọng nhất, mất người bạn tâm phúc, tin cậy nhất trên đời. Tôi thảm kêu lên trong đầu như tất cả những thằng lính khác vẫn thảm kêu như thế trước sự hy sinh của đồng đội: "Thôi, mày cứ yên lòng nơi chín suối. Tao sẽ trả thù cho mày! "

Tôi đâu có biết rằng, Đột chưa được về nơi chín suối. Càng không hề biết được, từ giờ phút đó cho đến hết đời, đồng chí Đột của tôi tuyệt nhiên không có một giây phút yên lòng. Anh bắt đầu một kiếp sống lay lắt, một cọng cỏ bơ phờ trước muôn vàn bão táp, mưa sa. Con "gấu xám" đã sa cơ!

Nỗi đau dù tê tái đến đâu, thì những thằng lính như chúng tôi cũng phải tự mình ghì nén lại. Trước mắt vẫn còn tiếp tục những cuộc đối mặt, những trận đọ súng, mỗi ngày một khốc liệt hơn. Chiến trường Bắc Quảng Trị những ngày này thật sự là một vùng lửa, vùng máu. Quân Mỹ bị căng ra từ Cửa Việt lên đến Khe Sanh. Đặc công Hải Quân đã xuất hiện ở phía cửa biển. Tàu chiến Mỹ bị đánh chìm ngay ở nơi cuống họng của tuyến tiếp viện bằng đường thủy. Máy bay trực thăng bị phục kích ở chân đèo Cù, có trận rơi một lúc tám chiếc. Các cứ điểm pháo liên tục bị đập nát. Chính sự lao đao, tan tác và nhục nhã ở mặt trận khiến sự điên loạn của chúng càng tăng lên ở các sở chỉ huy.

Và người hứng chịu những cơn thịnh nộ cuồng dại đó, lại chính là Đột. Những chuyện đó, mãi hơn bốn tháng sau, tôi mới được nghe kể lại. Không phải nghe trực tiếp Đột, mà là Lương. Nhưng cũng không phải Lương kể trực tiếp cho tôi. Tôi không được gặp Lương, không được gặp Đột cho tận đến ngày tôi ngã xuống. Mọi chuyện đều do Sâm truyền đạt lại. Vì vậy hầu như không có ai tin vào những chuyện đó. Với hầu hết mọi người trong cơ quan huyện uỷ thì Đột đã chết được ba tháng. Sau đó, khi biết chắc là chưa chết, anh lại trở thành kẻ chiêu hồi.

Người ta không tin Đột, đã đành. Không tin Lương, cũng có lý do của nó. Nhưng ngay cả với Sâm, người con gái vô tư, sỏi lỏi như vậy, họ cũng chẳng tin. Rồi cả với tôi nữa, niềm tin của mọi người đã chao đảo. Lẽ nào tất cả sự thay đổi khủng khiếp ấy lại được bắt đầu bằng cái chết của Đột?

Một tuần sau khi biết chắc Đột đã hy sinh, đã bị đốt xác, chính tôi từ trạm phẫu thuật đã nhả về với Thường vụ nên điều động bổ nhiệm Thuần trở lại giữ chức Trưởng ban dịch vụ. Lúc đó anh Sinh mới được chỉ định trực Thường vụ để xử lý các công việc. Thuần đề nghị với Sinh điều động Sâm cùng trở lại ban. Nhưng Sâm không chịu. Nghe nói đã có một cuộc to tiếng với nhau. Sau đó Sâm chạy lên khóc với tôi ở trên trạm. Đương nhiên Sâm không hề kể cho tôi nghe về cuộc cãi vã đó. Nếu biết được có chuyện căng thẳng đó thì tôi đã khuyên Sâm nên trở về. Tôi là con người lúc nào cũng muốn lấy đại cục làm trọng, ba cái chuyện riêng tư vớ vẩn thì gác lại một bên. Nhưng Sâm chỉ khóc lóc với tôi mà rằng, cô không muốn trở lại ban vì chưa thể quen nổi với sự mất mát quá lớn, chưa tin nổi rằng đã thật sự không còn Đột. Hơn nữa, cô muốn được chăm sóc bí thư, rằng trong thời gian này cô trông vắng lắm, cô đơn và yếu đuối lắm, chỉ có thể lấy tôi làm chỗ dựa tinh thần may ra mới trụ vững. Thế là tôi thấy Sâm có lý. Lại cũng thấy mũi lòng. Lại có chút gì đó xúc động nữa. Nên tôi viết mấy chữ xiêu vẹo gửi về cho Sinh. Tất nhiên, các anh ở Thường vụ phải chấp nhận ý kiến tôi, nhưng có lẽ vì chuyện đó, họ đã bắt đầu nghĩ khác về tôi... Sau đó ít lâu, tôi không hề biết rằng, trong cơ quan huyện uỷ đã lao xao một luồng dư luận. Bí thư Khảm với y tá "có vấn đề". Tệ hại nhất là lời thăm thì đàm tiếu ấy, chẳng hiểu sao mấy tháng sau lại đến được tai Lương... Khi tôi biết được, tôi chẳng oán giận ai, mà chỉ thấy buồn. Tôi tự trách mình rằng, giá như hồi trước mình cương quyết hơn, đừng nhận về cái cô y tá mất lúc nào cũng ướt át ấy, thì làm sao lại có lời đồn thổi hôm nay!... Và phải đến tận giây phút ấy, tôi mới buộc lòng bắt Sâm trở lại địa bàn.

Tôi kể lại chuyện này không phải để oán trách đồng chí, đồng đội. Đời tôi cũng đã từng bị quy sai là Quốc dân đảng, bị tổng giam sáu tháng tù, tôi có sá chi ba chuyện vặt vãnh này. Cái đau của tôi chính là, vì ba cái dư luận vớ vẩn đó mà tôi đã thất bại trong một việc đại sự. Tiếng nói của tôi đã không còn thuyết phục được các đồng chí trong Thường vụ huyện uỷ, cả với cấp trên nữa về số phận của Đột. Tôi đã góp phần nhấn chìm cuộc đời anh ấy xuống đất đen. Tôi đau đến tận bây giờ!

Nhưng thôi, không nên nói chuyện quá nhỏ nhặt về cá nhân tôi nữa. Hãy quay trở lại với Đột.

Đột đã kể với Lương, Lương nói lại cùng Sâm, Sâm thổn thức với tôi. Ai tin thì tin, không tin đành chịu. Tóm tắt như thế này.

Đột bị bọn Mỹ lôi xác lên trực thăng đưa về sở chỉ huy tại cảng quân sự Đông Hà. Khi anh vừa tỉnh dậy, đã được tên thông ngôn thay mặt quân viễn chinh Mỹ tổng cấp tập bốn trái bom chính diện vào mặt. Anh đòi gặp Sĩ quan Mỹ. Anh cố gồng lên, phều phào: " Tôi là tù binh chiến tranh, tại sao lại

đổi xử như vậy? ". Tên Sĩ quan chẳng nói chẳng rằng túm lấy cổ áo anh lôi xoành xoạch ra sân. Ở đó, có chiếc trực thăng đang nổ máy. Chúng lại kéo lê anh lên, trên máy bay có cả một tốp lính. Chiếc trực thăng lại cất cánh nhằm lên hướng Cam Lộ. Nó hạ thấp xuống trên vùng đồi Mù U. Khói đen từ dưới đất đang cuộn cuộn đùn lên, mùi hôi khét lẹt. Thằng Sĩ quan Mỹ dí đầu Đọt xuống. Tên thông ngôn dịch lời: " Nhìn đi, nhìn cho kỹ xác đồng đội mi, đã đời chưa? Có muốn xuống tự thiêu với chúng nó không? " Nổi đau đón trào nghẹn lên chẹn cứng cổ họng anh, xây xẩm cả đầu óc anh. Đọt lại ngất.

Khi anh tỉnh lại lần hai, thì đã thấy mình được nằm trong một phòng giam chật chội. Đầu gối đã được băng bó. Đọt ú ớ kêu. Một tên người Việt bước vào, theo sau là một sĩ quan Mỹ. Cả hai tên này đều mới, không phải những tên lúc trước.

Tên Mỹ khẽ gật đầu. Thằng thông ngôn bắt đầu hỏi:

- Mà tên chi?

- Soạn.

- Quê quán?

- Vĩnh Linh.

- Mà là loại Việt Cộng gì?

- Tao là lính.

- Tại sao ăn mặc như thế?

Đọt cố xì ra một tiếng cười gằn:

- Tao là lính trinh sát... phải nguy trang...

Thằng Mỹ hỏi câu gì đó, tên phiên dịch nói lại:

- Lực lượng đánh vào trận địa pháo Mù U gồm mấy sư đoàn? Sư đoàn nào?

Đọt lại nhăn mặt cười:

- Này, dịch lại cho đúng nghe chưa. Nói rằng đừng có hỏi ngu như vậy?

Tên phiên dịch cau mày:

- Tại sao?

- Bảo nó phải hiểu biết một chút về quân Bắc Việt. Chẳng lẽ chỉ để tiêu diệt vài khẩu pháo ấy mà lại dùng đến mấy sư đoàn?

Tên phiên dịch quay lại giải thích, tên Mỹ nhăn trán suy nghĩ rồi hỏi:

- Vậy, lực lượng bao nhiêu?

- Tao là lính nên không biết thật rõ. Nhưng khoảng một tiểu đoàn. Tao đã dẫn đường cho một đại đội. Đại đội tao xui xẻo nên đã bị chúng mày phục kích.

- Nói láo! Tên phiên dịch chồm người lên, dang tay định tát. Nhưng chính tên Mỹ ngăn lại. Được thể, Đột dần thêm:

- Này, tao bảo cho mà biết, tao là tù binh chiến tranh, lại là tù binh của Mỹ. Chỉ có sĩ quan Mỹ mới có quyền hỏi tao, nhưng không được phép đánh tao...

Đó là cuộc hỏi cung đầu tiên. Khi cả hai tên đi ra ngoài, cửa đóng lại, Đột mới thấy rõ sự đau đớn đến tê dại cả chân tay. Anh không thể nhận biết được chỗ này là chỗ nào, nhưng có lẽ không còn là đất Quảng Trị nữa. Qua cung cách hỏi cung, Đột nhận thấy không còn sự hung hăng, căm giận sùng sục của chúng nó. Chắc hẳn bọn này không phải là những đứa trực tiếp chứng kiến sự thất bại thảm của căn cứ Mù U.

Đột nằm áp sát mặt xuống nền xi măng. Hơi mát từ sàn nhà giúp anh dịu bớt cơn nhức nhối. Và anh khẩn trương sắp đặt một số câu trả lời. Đại để cần phải tạo ra phiên hiệu đơn vị quân đội, phải nói cho đúng tên một đơn vị cụ thể nhưng lại không được đúng tên Trung đoàn đã đánh Mù u. Chắc chúng sẽ hỏi vị trí đóng quân, cũng phải trả lời một vị trí nào đó đã từng là một căn cứ thì chúng mới tin, nhưng lại không được để lộ căn cứ thật... Đột lật qua lật lại thân xác và cũng đảo ngược đảo xuôi mấy phương án trả lời. Cuối cùng anh quyết định khai: quân của tiểu đoàn 47, trung đoàn 270. (lúc này tiểu đoàn 47 đã về hoạt động khu vực tây Gio linh). Vị trí đóng quân là Khe lau, cạnh thung lũng Cù Đình. (Đột biết cách đây một tháng, tiểu đoàn 47 đã chốt ở đó để phục kích trực thăng đổ bộ xuống Cù Đình-Ba De. Bây giờ thì họ đã rút hết)...

Những lời khai của Đột trong lần hỏi cung sau đều được quân Mỹ kiểm chứng ngay tức khắc. Máy bay trinh sát vù đi. Sau một tiếng đồng hồ, tên sĩ quan hỏi cung quay lại:

- Mày khai cũng có phần đúng, nhưng những chỗ ấy đã không còn quân nữa...

- Tất nhiên rồi. Bộ đội chúng tao thường xuyên di chuyển, nhất là sau một trận đánh lớn...

- Mày có biết được hướng chuyển quân không?

- Cái đó thì đến chỉ huy cấp trên của tao còn không biết nữa là...

Sau gần mười ngày, vết thương ở đầu gối đã lành da, nhưng Đột vẫn không tự đi lại được. Bọn Mỹ lại chuyển anh đi một địa điểm khác. Lúc đưa ra khỏi phòng giam, Đột mới biết chỗ đó ở cạnh sân bay Phú Bài. Chúng tổng anh lên một xe tải, có hai tên áp giải đưa thẳng vào Đà Nẵng... Cũng như các chỗ giam trước, mấy ngày đầu chúng thẩm vấn liên tục, đả đả liên tục, rồi dần dần thưa ra, hai ngày, ba ngày một lần. Tổng cộng toàn bộ thời gian bị giam là gần bốn tháng.

Suốt bốn tháng ấy, chỉ có mình anh với bọn Mỹ. Không một ai chứng dám những lời khai của Đột.

Sau này, dù anh có kể lại tường tận như thế nào thì người ta cũng khó mà tin được. Tuy nhiên, nếu công tâm một chút, vẫn có thể nhận thấy một sự thật là, suốt bốn tháng ấy, rồi cả thời gian hàng năm trời sau này nữa, không có một cơ sở nào ở Cam Lộ bị vỡ, không một vị trí căn cứ đóng quân nào của huyện uỷ hay bộ đội bị ném bom, bị càn. Nên nhớ, Đột là trưởng ban địch vận, riêng ở mấy thôn Ba Thung, Quách Xá, An Hưng, Tân Định, Phước Tuyền... cũng đã có đến gần ba chục cơ sở riêng của anh. Không một ai trong số họ bị lộ. Cứ cho rằng tất cả những lời khai khôn ngoan kể trên là do anh bịa ra để kể với Lương, cứ cho rằng sự thật thì anh đã hèn nhát, kêu van xin bọn Mỹ thương tình tha tội, xin đầu hàng, chiêu hồi gì đó nữa, thì cái thực tế bảo toàn được tất cả các cơ sở bí mật kia chẳng lẽ không nói lên được một điều gì ư? Trong một lần đồ mặt, cãi nhau với mấy đồng chí Thường vụ khi họ vào xin ý kiến tôi tại trạm quân y, tôi đã hỏi thẳng thừng câu hỏi ấy. Không ai đủ lý lẽ trả lời. Họ gật đầu chấp nhận. Đó là thái độ trước mặt tôi. Còn sau lưng tôi, họ nghĩ gì có trời mà biết.

Có một chuyện đã xảy ra mà mãi về sau bản thân Đột cũng không sao giải thích được. Là bằng cách nào, bọn Mỹ cuối cùng lại biết anh không phải bộ đội, biết chính xác tên anh, quê quán và công việc của anh đang phụ trách. Khi nghe tên sĩ quan Mỹ công bố tất cả những tư liệu ấy, Đột thật sự hoảng sợ. Anh chắc mẩm cuộc đời sẽ kết thúc tại đây, hoặc ít ra, anh cũng phải đương đầu với những trận tra khảo mới. Nhưng không. Thật sự bất ngờ và kinh hoàng khi biết được, bọn chúng trả anh về Cam Lộ, trực tiếp giao cho quận trưởng Nguyễn Đình Cự. Đột hoàn toàn không còn tự chủ được nữa. Không phải anh sợ tên quận trưởng già cỗi đó. Điều anh sợ chính là quê hương, là bà con chòm xóm, là các cơ sở của chính anh gây dựng, là những đồng chí, đồng đội ở miệt rừng bên kia sông Hiếu... Họ sẽ nhìn anh thế nào đây?

Điều lo lắng của Đột hoàn toàn chính xác. Bắt đầu từ ngày đó, tên tuổi của Phạm Đột gần như đương nhiên đồng nghĩa với tên chiêu hồi.

*

Nguyễn Đình Cự đón tiếp Đột theo kiểu đón một khách quý, hoặc có thể ví như đón một bạn hữu tri âm xa cách lâu ngày. Hai chiếc bàn hình chữ nhật nối dài với nhau, hai bên đã ngồi sẵn hơn chục người. Họ đều ở lứa tuổi trung niên, có tên tóc lấm tấm bạc. Phía trên cùng kê hai chiếc ghế. Cự ngồi một ghế. Khi tên lính đưa Đột vào đến cửa phòng, đích thân Cự bước ra, bắt tay sờ lời rồi dìu nách Đột kéo vào chiếc ghế bên cạnh. Đột lúng túng không biết nên ngồi hay đứng. Nhưng cái đầu gối trái của anh đã buộc anh ngồi. Lúc này nhìn anh và Nguyễn Đình Cự như là hai kẻ bằng vai bằng vế cùng chủ toạ một phiên họp giao ban. Nguyễn Đình Cự ngược mắt nhìn mọi người rồi cao giọng:

- Xin giới thiệu với các chiến hữu, đồng chí Phạm Đột, người con quê hương của chúng ta, là huyện uỷ viên, trưởng ban địch vận của huyện Cam Lộ.

Tất cả vỗ tay. Còn Đột thì ớn lạnh cả sống lưng.

- Còn giới thiệu với anh Đột, đây là Trương Hoá, nguyên là phó bí thư huyện uỷ, nay giữ chức trưởng ban an ninh. Đây là Hồ ánh Sáng, nguyên là phó ban tuyên huấn huyện uỷ thời kỳ 54, 55, nay là trưởng ban chiêu hồi. Đây là Trần Văn, nguyên đại đội phó bộ đội địa phương, nay phó ban quân lực. Còn đây...

Hai tai Đột đã ù đặc, anh không còn nghe, không còn nhìn thấy rõ một khuôn mặt nào nữa. Có thật như vậy không? Chẳng lẽ trước mắt anh là cả một tập thể kháng chiến cũ? Là những đảng viên, cán bộ một thời là đồng chí của anh? Hôm nay họ làm sao thế này? Rồi bất chợt Đột thấy bủn rủn tay chân. Chẳng lẽ từ giờ phút này, mình cũng sẽ trở thành như vậy?...

Cuộc đón tiếp chỉ diễn ra chừng mười phút. Sau đó, mọi người đứng dậy cùng đến bắt tay Đột. Đột không sao hiểu được những cử chỉ đó, những thằng phản quốc ấy bắt tay anh rất chặt, có thằng còn rung rung nữa, cứ như thể hai bên đã hẹn ước được điều gì, cứ như là những đồng đội thề hứa với nhau mãi mãi kề vai sát cánh!

Khi tất cả đã ra khỏi phòng, Nguyễn Đình Cự đến ngồi cạnh Đột và bất ngờ khoác tay lên vai anh. Đột co rúm người lại.

- Bây giờ... anh định ăn ở thế nào?

Đột cố lấy lại sự bình tĩnh. Không thể để chúng nó dồn mình vào thế bị động mãi được. Anh lấy một hơi thở thật sâu, mặt nghiêm lại:

- Tôi phải hỏi ông trước. Bây giờ ông định làm gì tôi?

- Tôi à? Tôi có làm gì anh? hay nhỉ?

- Này, cái trò vờ vĩnh ấy, nói thiệt nghe, quê lắm...

Cự phá lên cười, cười một cách hết sức thoải mái.

- Tôi quê lắm hả! Còn đồng chí, đồng chí là dân thành thị chắc? Này, đây cũng nói thật nghe, cái trò cương cương, tự đắc của cậu còn quê một cục, nghe nó xưa lắm rồi. Cậu tưởng tôi đang mua chuộc cậu để làm việc cho tôi hả? Ỉa vào. Cái thứ người như cậu thì còn làm được cái cóc khô gì. Gấu xám đường Chín hả? Ỉa vào cái thứ đó. Anh hùng khi đã sa cơ thì cũng chỉ là dẻ rách. Cậu có muốn trở vào rừng không, cho cậu đi đó, không tin à, tôi cho người đưa cậu ra sông Hiếu hí, sau đó cậu tự lợi bộ mà về với bọn Việt Cộng. Tôi mà đuổi bắn cậu thì sẽ thành con chó ghê. Nào, có dám đi không?

Hắn ngừng một chút, đầu gật gù, bất giác hắn ngẩng đầu lên nói thăm thì như hát:

" Nếu tay hoặc chân anh làm có cho anh sa ngã thì hãy chặt mà ném đi. Thà cụt tay cụt chân mà được vào cõi sống, còn hơn là có đủ hai tay chân mà bị ném vào lửa đời đời. Nếu mắt anh làm có cho anh sa ngã thì hãy móc mà ném đi. Thà chột mắt mà được vào cõi sống, còn hơn có đủ hai mắt mà bị ném vào lửa hoả ngục... "

Đột đoán đó là bài kinh, tuy nhiên anh chẳng hiểu ý nghĩa của nó là cái thá gì, và càng không hiểu hắn đọc ra lúc này có ngụ ý gì. Cảm giác duy nhất của Đột lúc này là sự mệt mỏi, mệt mỏi đến rã rời chân tay.

- Thôi, nói thiệt đi, giờ anh muốn về nhà hay đi đâu?

- Nay, tại sao ông cứ hỏi tôi như vậy?

- Không hỏi thế thì hỏi thế nào? Hay ông cứ ở lì đây, bắt quận trưởng nuôi cơm?

Đọt đã cảm thấy quá sức chịu đựng:

- Nhưng tôi đang là tù binh kia mà?

- Hết rồi. Ông đã được tha, chẳng lẽ lại muốn quay trở lại nhà tù?

- Tôi được tha? Tại sao lại tha?

- Tại vì giam ông chẳng được cái đích gì, tốn cơm quốc gia.

- Nhưng ông cũng thừa biết tôi là gì rồi mà?

- Tôi ỉa vào cái thứ đó của ông. Tôi khinh.

Đọt nhếch mép cười.

- Vậy thì cảm ơn ngài quận trưởng. Tôi đi đây.

Nguyễn Đình Cự vẫn không nhúc nhích người:

- Tốt. Nhưng mà cái đầu gối ấy có đi được không?...

- Đó là việc của tôi.

- Đúng thế. Nhưng nếu tôi không có mấy lời với chỗ ông cư trú liệu người ta có để cho ông yên không?

Đọt hơi chững lại:

- Thế nghĩa là... tôi vẫn bị quản thúc.

Nguyễn Đình Cự nhìn Đọt với vẻ thương hại:

- Huyện uỷ viên ơi là huyện uỷ viên, có vậy mà cũng không hiểu nổi. Thời buổi này ai mà chẳng bị quản thúc. Một người dân bình thường trong ấp có bị quản thúc không? Thử bảo họ mò đi lung tung xem có được không? Huống chi ông là một thằng Việt Cộng có súng. Thế nên tôi mới bảo ông định ở chỗ nào, ở loanh quanh đây hay về dưới Phước Tuyền ở với ông Rệ, để tôi còn có ý kiến với xã trưởng, ấp trưởng... Còn đây nữa này, giấy trả tự do cho ông đây, sao ông không hỏi mà cầm lấy trong tay. Lỡ như ra khỏi đây, lính cộng hoà, lính an ninh nó lại gô cổ trở lại thì sao? Có muốn thoát thân qua bên kia sông thì cũng phải có giấy này trong tay chứ - Hấn chọt thở ra rõ dài - Việt Cộng mà toàn loại người ú ớ như ông thì làm nên cái nổi gì...

Quả thật hấn nói không phải không có lý. Tại thời điểm này, Đọt thấy mình như lơ lửng giữa

khoảng không, anh hoàn toàn mất phương hướng, hoàn toàn ù đặc, không thể nào đọc ra được ý đồ của tên quận trưởng. Những ngày nằm trong trại giam Mỹ, đối mặt với từng cuộc hỏi cung, chưa bao giờ anh nao núng. Dù anh không biết kẻ thù sắp tới sẽ truy hỏi câu gì, nhưng Đột vẫn chủ động sắp xếp trong đầu hàng chục đáp số. Lúc nào anh cũng chủ động. Thế mà bây giờ... thật sự, anh không sao đoán nổi chúng nó đang định dờ trò gì?

Trong cơn bối rối, Đột đành dùng kế hoãn binh:

- Ông đã nói thật thì tôi cũng nói thật. Tôi nay đã mệt mỏi quá rồi. Với lại chân cẳng đã què như thế này dầu muốn bươn chải cũng không bươn chải nổi. Nhưng tôi cũng không hợp tác gì với ông đâu. Tôi thật sự chán nản tất cả. Nếu các ông thật tình tha chết cho tôi thì cho tôi về nhà, có gì còn có anh Rê coi sóc. Tôi muốn những ngày cuối đời tỏ chút hiếu thảo hương khói cho bố mẹ. Còn nếu các ông không tin thì cứ tổng tôi vào tù, hoặc xử bắn cũng được. Tôi chả van nài kêu xin gì đâu...

Quận trưởng nhìn Đột, lắc lắc nhẹ đầu:

- Muốn bắn thì bắn bỏ từ lâu rồi, còn bắt tay hợp tác với loại người như anh thì, lạy Chúa, chỉ thêm bẩn tay Quốc gia thôi. Giấy đây, cầm lấy. Tôi sẽ cho nhả ông Rê lên để đưa ông về, chân cẳng kiêu ấy thì bỏ đến sáng mai cũng chưa xuống Phước Tuyền được...

Nghe những lời ấy, Đột thấy ói lên một cơn căm hận, anh chỉ muốn nhảy xô đến bóp nát cuống họng hẳn. Nhưng Đột đã nén nhịn, và thực tình anh cũng chẳng thể làm được gì, thậm chí Đột đã không nhờ người lên được.

- À này, bất ngờ Cựu reo lên, trong lúc chờ đợi, anh qua nhà o Lương chơi đi... Nhà kia kia... Chả mấy khi đồng chí đồng đội gặp nhau.

Đột sững người. Anh chưa kịp phản ứng gì thì Cựu đã gọi ra ngoài:

- Ê...

Một tên lính chạy vào, đứng nghiêm:

- Chú mi đưa ông này qua nhà o Lương hí? Mà này, đưa qua rồi về, để người ta nói chuyện thoải mái, nhớ chưa?

Tên lính gập hai gót chân vào nhau, rồi xoay người kiêu nhà binh qua phía Đột:

- Mời ông.

Đột hơi lùng khùng nhưng cố nhồm người dậy, lê chiếc chân què bước ra. Sau lưng bỗng vang nhẹ lên một giọng đọc như hát: "*Lạy Chúa, xin chữa linh hồn tôi tá Chúa, như xưa đã chữa ông thánh Phêrô cùng ông thánh Phaolô ra khỏi chốn lao tù, lại như xưa Chúa đã chữa bà thánh Têcala đồng trình tử đạo cho khỏi ba hình khổ rất dữ ; nay cũng xin Chúa chữa linh hồn tôi tá Chúa như vậy, và xin choặng đồng hưởng phúc lạc cùng Chúa ở trên trời. A men!*"

Mặc dù đã được biết tin trước một ngày về việc Đột được thả, và Lương đã thăm đoán thế nào cũng sẽ chạm mặt Đột, nhưng đến khi nhìn thấy anh lê chiếc chân cứng ngắt bước vào, khuôn mặt gầy guộc, đầu tóc bù xù, Lương không sao giấu nổi sự bàng hoàng. Cô đỡ Đột ngồi xuống ghế, đôi bàn tay run run chảy nước ra chén. Giọng cô cũng run:

- Chắc anh chưa được ăn chi phải không? Tui pha mì cua nghe...

Đột im lặng. Lương lật đật đi pha mì. Tên lính đã quay trở về nhà quận trưởng. Theo thói quen, Đột khẽ đảo mắt quan sát địa hình. Ngôi nhà lợp tôn nằm chơ vơ giữa một bãi đất trống. Nắng mùa đông vàng bột, rót từng giọt đơn côi qua vòm lá ngô đồng. Khung cảnh thực là cô quạnh.

Đột cúi gằm mặt húp mì. Mì nóng. Trán anh lấm tẩm mồ hôi. Lương ngồi bên cạnh câm lặng ngắm anh, ngắm từ kiểu ăn thô tháo, ngắm mái tóc xoắn cục vì bụi, rồi ngắm cái chân trái cứ chòi thẳng ra phía trước, thỉnh thoảng ngón chân lại giật giật...

- Anh bị vào đâu mà chân lại thế?

- Đầu gối...

- Vết thương vẫn chưa lành sao?

- Lành bên ngoài... nhưng bên trong vẫn đau, co vào khó lắm...

- Liệu... có... trở lại như trước không?

Đột nuốt ực một cái, lại húp "sột" một cái nữa, rồi lắc đầu:

- Chẳng biết nữa. Có thằng đốc - tờ người Mỹ nói với tôi, chịu khó tập nhiều sẽ đi được...

Lương dọn dẹp bát, thìa. Đột tự tay rót nước ra chén. Có lẽ bát mì nóng đã làm anh tự chủ hơn:

- Thằng Cự bắt tôi qua đây, không biết nó có ý gì không?

Đứng ở chỗ rửa bát, Lương cao giọng nói lên:

- Có Chúa mới biết hần có ý gì.

Đột cho tay vào ấm chè, rút ra một cọng lá, tước đôi làm tám xĩa răng. Anh nhổ toẹt một bãi nước bọt xuống sàn nhà, chười đồng.

- Mẹ kiếp... Nghe cái giọng cha cố của hần mà lợm cả cổ họng.

Lương đã trở lên ngồi đối diện với anh. Cô liếc mắt nhìn ra ngoài. Không có bóng ai theo dõi cả.

- Này... nói cho thiệt đi, có khai gì không?

- Có. Nhưng khai tầm bậy tầm bạ thôi...
- Chắc thế chứ?
- Chị Lương hỏi thế tức là không tin tôi?
- Có tin. Đã bốn tháng rồi, các cơ sở không ai bị lộ cả.
- Thế họ còn tin tôi không?
- Tôi không biết. Nhưng tôi đoán họ vẫn sợ anh... Họ còn sợ cả tui nữa.

Đột hơi chồm người tới, giọng khẽ lại:

- Nhưng chị vẫn còn là cơ sở chứ?
- Không.
- Tại sao?
- Có ai tin tui nữa đâu. Ta không tin, địch cũng không tin.

Ngừng lặng một lúc, Đột lại hỏi:

- Chị có tin tức gì của anh Khảm không?
- Không. Mà nghe nói...
- Sao?
- Cũng chẳng ra sao cả... Đàn ông một duộc hết.
- Nghĩa là thế nào?

Lương nhếch mép gần như cười:

- Nghe nói đang mê mệt con Sâm?
- Cái gì?

Đột sững cả người. Phải mất một lúc lâu anh mới mở miệng được:

- Tin ấy ở đâu ra thế?
- Thì ở mồm ông Rệ nhà anh chứ còn ở đâu nữa.

Đột xì mạnh một cái như trút bỏ được gánh nặng:

- Tưởng ai... tin vào cái loa của lão ấy thì...

- Không. Hẳn thật sự có tài moi tin đấy. Cái chi hấn nói cũng có phần đúng cả.

- Mẹ kiếp...

- Anh chửi ai thế?

- Thằng anh khôn nạn ấy. Không biết tới đây sáng tối nom thấy mặt hấn tôi có chịu nổi không.

Lương nhìn Đột chớp chớp mắt:

- Anh về dưới đó à?

- Thì chị bảo tôi còn biết về đâu.

Họ lại im lặng. Rồi cả hai cùng bắt giắc thở dài. Họ chợt cùng nhớ lại một thời oanh liệt, và nghe như đâu đó ới lên điệu hát rầu rĩ: Than ôi, thời oanh liệt còn đâu...

Mãi đến ba giờ chiều thằng Rệ mới mò lên. Hấn bước vào tuyệt nhiên không hỏi han đứa em cùng mẹ khác cha lấy một câu gọi là, mặc dù đứa em tội nghiệp ấy đã qua bao nhiêu ngày tù tội, nay lại còn què quặt nữa, hấn xon xon đi thẳng vào giường của Lương, ngồi phịch xuống, vừa thở vừa nói:

- Có chuyện này, tui cần phải nói cho o biết... Rồi hấn dừng lại thở, thở rất lâu. Có thể hấn đã yếu rồi. Mà cũng có thể thật sự hôm nay hấn chẳng có chuyện gì mới để nói. Cái câu đầu môi kia hấn cứ buột ra như một quán tính mà thôi.

Lương cố rặn ra một tiếng cười:

- Có chuyện chi quan trọng rứa anh Rệ, nói gấp cho biết đi...

- À... à... cũng chẳng phải quan trọng lắm đâu. Quân đảo chính thất bại rồi. Tướng Khánh đang củng cố vị thế... tuy nhiên...

Lương làm bộ tròn mắt lên:

- Chà, anh Rệ vừa ở Sài Gòn ra hả? Trách chi bấy lâu thấy vắng...

Biết Lương nói xỏ, nhưng hấn là thằng mặt trơ, trán bóng nên chẳng lấy làm ngượng.

- Là cha Cựu bảo cho tôi biết mà thôi... Này này, không chuẩn bị mà về còn ngồi lì ra đó à?

Ấy là hấn quát Đột, Lương bật hấn người dậy:

- Này này, anh có còn chút lương tâm không đấy, anh không thấy anh Đột què chân à, bảo đi là đi thế nào?

- Lương tâm thì tui không có, nhưng ông quận trưởng lại có. ông cho cái xe Zép chở về, sướng chưa?

Lại thêm một bất ngờ nữa. Nhưng đến lúc này Đột đã bắt đầu đoán được thâm ý của Nguyễn Đình Cự. Từ cuộc đón tiếp trịnh trọng lúc sáng đến chuyện cho xe Zép chở về làng, tất cả cũng cốt để cắt cầu anh với cách mạng. Thôi kệ, việc đến đâu tính đến đó. Nếu không có xe quả thật anh không sao mò về Phước Tuyền. Ước muốn duy nhất lúc này của anh là được nằm một mình, nằm thật yên để suy tính từ đầu. Anh cần có thời gian suy nghĩ.

Hơn một giờ sau, họ về đến Phước Tuyền. Tại nhà của Rê cũng đã có sẵn một số người chờ đón. Ngoài vợ chồng Rê ra, còn có xã trưởng Mùi, ấp trưởng Tố, trưởng ban an ninh Chèo... Đột không còn thấy bất ngờ và khó chịu nữa. Anh biết tất cả những trò này đều nằm trong "kịch bản" của Nguyễn Đình Cự. Bởi vậy, anh vào vai diễn luôn.

- Thưa các anh, các bác, các vị chức sắc. Tôi là Đột, con dân của làng, cũng do thời thế mà suốt bao nhiêu năm tôi phiêu bạt giang hồ, nay thì sức đã tàn, lực đã kiệt, đời đã thất thế, nên tôi đành gác kiếm rửa tay trở về, trước là để thờ phụng ông bà, hương khói cho tổ tiên, sau cũng để chữa bệnh cho bản thân hầu mong kéo dài thêm vài ba năm sống với cõi trần. Tôi không còn là Việt Cộng, nhưng tự xét sức lực mình nên cũng chẳng giúp ích gì được cho Quốc gia. Giờ tôi chỉ còn là một thằng dân đen, tật nguyên, vô dụng. Tôi mong các vị, mong chòm xóm thương tình đừng hắt hủi bỏ rơi...

Bài diễn văn được bột phát nhưng rất mùi mẫn. Có lẽ từ xưa đến nay chưa bao giờ Đột nói hay được như thế, đến mức kẻ dẻo miệng như thằng Rê cũng phải tròn mắt ra.

Đương nhiên trong tất cả số chức sắc có mặt ở đây, chẳng ai tin vào lời Đột. Nhưng họ vẫn cười cợt, vui vẻ, nói qua nói lại vài câu. Rồi thì ai về nhà nấy. Trời đã xâm xẩm tối. Đã bắt đầu đóng cửa, tắt đèn. Ban đêm, tất cả mọi thôn ấp đều trở lại không gian của những khu mồ hoang.

Vợ Rê làm thêm gói mì cua cho Đột ăn. Rồi hai anh em lên nằm hai giường, bà chị dâu vào buồng trong. Họ nằm thế rất lâu, không ai chịu mở lời trước. Cuối cùng, Rê lên tiếng:

- Mi định thế nào?

- Chẳng định gì cả.

- Hừ, rồi lấy gì ăn?

- Không có thì đi ăn xin...

- Có kẻ điên mới cho mi...

- Cũng tốt. Sống với kẻ điên còn hơn sống với súc vật..

Rê bật người dậy:

- Nì, mi có muốn tao tông cô mi ra khỏi nhà không?

Đọt bật ra một tiếng cười:

- Anh dám à?

- Tao sợ chi mà không dám?

- Thì cứ thử coi. Có muốn một phát đạn võ sọ thì cứ việc...

- Con cặc! Ai dám bắn tao...

- Cứ thử coi...

- Con cặc!

Hắn lại nhắc lại, nhưng câu sau có vẻ nhỏ hơn. Hình như hắn cũng hơi run. Sự thực thì chính hắn không hiểu được hiện tại Đọt là người thế nào, có còn là Việt Cộng không? Hay đã nhận lời làm gì đó cho cha Cự? Hắn điên tiết lên vì tự thấy dù mình đã cố gắng hết sức nhưng thực tế chưa bao giờ được thằng cha cố giả cầy đó quý trọng cả. Chẳng hiểu sao lão ta lại dành một sự đón tiếp đặc biệt như thế đối với thằng em trời đánh của hắn. Hoá ra, dù thời thế nào, với bất cứ loại ông chủ nào thằng Đọt vẫn được nước hơn nó. Kể cả với đàn bà nữa. Với đàn bà, thử hỏi, trên mọi phương diện có điểm nào thằng Đọt hơn hắn. Thế mà cả vùng này có hai đứa con gái đẹp nhất đều tỏ ra thân thiết với Đọt. Còn hắn, ma xui, quỷ khiến thế nào cuối cùng lại rước về nhà một con mụ dở hơi. Là hắn rửa vợ như thế. Người thì tròn một đồng, chỉ được vú to như hai cái chậu sứ, mông bè như cái thùng. Mông to, vú to đáng ra phải đẻ thành con đàn con lũ, thế mà lại nân, lại tịt nôi.... Đúng là vô phúc. Đã thế suốt ngày cứ câm lặng như một cái bóng. Đôi khi hắn cảm thấy ớn lạnh như sợ một hồn ma. Hồi mới cưới, với cái máu dê dòn tụ trong người, hắn hành hạ vợ một ngày từ ba đến bốn lần, cái ngày mới cưới, hắn dần tới sáu cú. Vợ hắn không một lời kêu rên, mỗi lần hắn quật thì ra thì ả lập tức nhắm mắt, dặng chân, sẵn sàng chịu đựng... Thế rồi hắn chán, hắn ngấy tận cổ. Đã gần một năm nay hắn không thèm ngó ngang đến. Vợ hắn cũng không buồn phiền gì. Mở mắt ra là cuộc đất, trĩa lạc, hái bắp. Đến bữa thì lên lửa, thổi cơm. Tối đến tắt đèn, lặng lẽ rút vào buồng trong nằm ngủ. Hắn chưa hút xong hơi thuốc đã thấy vợ ngáy phì phì..... Hắn chỉ biết cầu trời mong sao ả ta sủa chân xuống cầu hay dắm đò chết đuối cho khuất mắt...

Những ngày đầu tiên về ở lại nhà, Đọt không buồn để mắt đến ả. Nói chung anh chẳng cần bận tâm đến ai. Anh nằm lì trong giường, lúc nào cũng như con bệnh nặng. Đến bữa cơm, chỉ duy nhất người chị dâu đến gần thốt lên một câu:

- Chú dậy ăn cơm.

Đọt lê chân đến bàn ăn, cúi đầu vào mâm, ăn như một kẻ ăn xin tự biết thân phận mình. Rệ tỏ thái độ khinh bỉ ra mặt, nói bóng, chười gió. Chỉ riêng người chị dâu là êm đềm, không vui hơn cũng chẳng bức bối gì. Với ả, hình như trời sắp sụp xuống cũng vậy thôi.

Cũng may, Rệ không ở nhà nhiều. Hầu như ban ngày là hắn đi. Không phải đi làm cùng vợ. Hắn

không bao giờ chịu làm lụng một cái gì cả. Hắn rong ruổi, từ xóm nọ đến thôn kia, lúc nào cũng tỏ ra bận rộn như đang phải gánh vác những công việc to tát, quan trọng. Vợ hắn lại ra ruộng. Đây là khoảng thời gian Đột mong đợi nhất. Anh ngồi dậy, vịn vào cột nhà, vịn vào bờ tường cánh cửa cổ lê gót ra hiên. Đột tựa vào cột hiên đỏ mắt nhìn ra ngoài ngõ. Xóm thôn, đường xá chẳng có gì đổi khác, nhưng sao vẫn thấy trống trải hơn, phờ phạc hơn. Đã vào giữa đông. Mùa đông năm nay ít mưa, gió heo may, lá tre quăn lại, khô héo rụng đầy đường. Cành tre trơ ra khẳng khiu, gầy guộc. Không biết trong mấy nhà hàng xóm kia, có con mắt nào đang soi mói nhìn qua nhà anh không? Đột tự hỏi rồi tự trả lời, chắc chắn là có. Anh thở sâu một hơi rồi bắt đầu tập đi. Đột quay sấp người vào tường, bấu hai bàn tay lên vách, cổ tỳ chân trái xuống nền từng nhịp một. Có lúc cơn đau nhói lên tận ngực. Nhưng Đột phải cố tập. Trước hết anh hy vọng sẽ dần dần hồi phục, có thể đi lại được mới mong tính kế xa hơn. Sau nữa, nếu có con mắt nào đó đang rình mò anh, nếu nhìn thấy cảnh này hẳn chúng sẽ an tâm hơn...

Đột đã đi tới đi lui được năm vòng. Mồ hôi ướt đầm áo. Rồi anh thấy xây xẩm mặt mày. Đột định quay vào giường nhưng không kịp, anh đổ người xuống hiên. Đột vẫn còn kịp nghe một tiếng "a" kêu lên phía đầu hồi nhà, hình như có tiếng loảng xoảng cốc xẻng, rồi tiếng chân người chạy tới. Ai đó đã xóc vào vách anh, kéo lê vào giường. Phải một lúc khá lâu, Đột mới hồi tỉnh. Anh nhận ra người chị dâu đang cầm nón quạt. Tự nhiên Đột thấy cảm động:

- Chị...

- Tập chi mà tập dữ rứa, chết có khi...

- Chị về khi nào?

- Vừa vô đến ngõ thì thấy chú ngã như con heo...

Rồi ả cười, kể ra hơi vô duyên, nhưng lại chân tình. Ít ra thì Đột cũng tự cảm thấy như vậy.

- Tui pha cho chú một cốc nước đường hí?

Nói rồi là đi luôn. Đột cố nhắc người ngồi dậy. Khi chị dâu bê cốc nước lên thì anh đã tựa được lưng vào đầu thành giường.

- Hỏi thế này... chị đừng trách. Tôi... chưa biết tên chị?

- Tôi là Hoa, người dưới chợ Phiên. Nói xong là cười liên.

- Chị Hoa... Cảm ơn chị. Tôi về đây thật sự đã làm phiền chị nhiều...

Câu nói lấy lòng ấy không ngờ đã làm cho Hoa tủi thân. Chị đứng dậy đi xuống bếp, vừa đi vừa bùm bùm:

- Phiền chi mà phiền, có chú dầu sao cũng có thêm một người, còn hơn là ở với năm mồ hoang.

Đột ngồi lặng im. Anh đã mừng rỡ tưởng hiểu ra đôi chút người chị dâu này, cũng đã hình dung được phần nào cuộc sống của gia đình Rệ. Kể từ hôm đó, anh nhìn Hoa bớt phần ác cảm hơn, lòng anh

cũng dễ chịu hơn. Những ngày Rê vắng nhà, họ đã nói chuyện với nhau nhiều hơn. Hoa còn đi hỏi mấy ông thầy lang dưới chợ, kiếm về cho Đọt mấy thứ lá giã nát bó vào đầu gối. Chẳng biết có tác dụng gì không nhưng trong lòng anh thì thật sự dễ chịu...

Đó là những bước đi đầu tiên của Đọt để chấp nối lại đường giây với tổ chức. Anh cũng không thể ngờ rằng, về sau này, Hoa đã trở thành một đường giây quan trọng, một nhân mối hết sức an toàn. Qua Hoa, Đọt đã bắt liên lạc được với thím Bướm. Riêng thím Bướm vẫn rất tin tưởng anh. Thím nói toạc ra với cán bộ ban địch vận huyện: ai nghi thì cứ nghi, riêng tui tin chú ấy. Nếu chú ấy phản thì tui là đũa chết đầu tiên...

*

Chính nhờ những người cơ sở như thím Bướm mà tôi đã nhận được tin tức của Đọt. Trước đó, Thuần cũng đã có báo cáo tình hình lên huyện uỷ, nhưng là một báo cáo đầy lo ngại. Cuộc đón tiếp của Nguyễn Đình Cự, kể cả việc hấn cho xe Zép chở Đọt về làng ở với Rê được mô tả rất chi tiết. Kết luận bản báo cáo, Thuần cho rằng hàng loạt cơ sở của ta ở Cam Lộ hiện rất hoang mang, lo sợ, đề nghị Thường vụ huyện uỷ cho ý kiến chỉ đạo.

Lúc này, vết thương tôi cơ bản đã bình phục, nhưng cái cột sống vẫn chưa trở lại được bình thường. Tôi trở về căn cứ huyện uỷ, tuy nhiên đích thân bí thư tỉnh uỷ đã chỉ đạo xuống không cho tôi đi đâu cả. Tôi chỉ còn biết ngồi một chỗ để chỉ đạo, thật chẳng khác gì người bí thư tiền nhiệm của tôi.

Chính Quyết là người của ban địch vận vào bắt liên lạc với thím Bướm. Đó được coi là điều may duy nhất của Đọt. Quyết là một anh lính trẻ, trung thực, là người cùng tôi và Đọt vượt Hối Cự một lần, cho nên anh vẫn âm thầm ủng hộ Đọt. Những tin tức Quyết nhận được từ thím Bướm, anh không nói với ai chỉ lặng lẽ báo cáo riêng với tôi. Những báo cáo ban đầu ấy, không có các chi tiết cụ thể về quá trình Đọt bị bắt, bị tra tấn, khai cung như thế nào. Đọt đã không kể chuyện đó cho chị dâu nghe nên thím Bướm cũng không biết gì. Thím chỉ nhấn ra là hãy tin ở đồng chí Đọt, hãy tìm cách bắt liên lạc và tiếp sức cho đồng chí ấy.

Không thể nói hết nỗi mừng rỡ và xúc động của tôi lúc ấy như thế nào. Mừng vì biết tin Đọt sống, trở về đã đành, mừng hơn, quý giá hơn là trong các cơ sở trung kiên của ta ở ấp, vẫn có người như thím Bướm định ninh lòng tin đối với Đọt. Điều đó càng tăng thêm niềm tin cậy của tôi. Tuy nhiên, tôi vốn là người rất cẩn trọng, với lại trách nhiệm lúc này của tôi không cho phép hành động theo cảm tính. Hơn nữa, tình hình trong huyện uỷ, nhất là trong ban địch vận cũng không dễ thống nhất ý kiến, vì vậy tôi quyết định thành lập một đường giây riêng. Tôi, Quyết, Sâm và thím Bướm. Chỉ sau mấy hôm, Đọt đã nhận được tin tức của tôi.

Nghe Quyết kể lại, thím Bướm nói rằng anh ấy đã khóc. Khóc cả một đêm và một buổi sáng. Nhưng để chiều thì khác. Khuôn mặt Đọt tươi tỉnh một cách lạ thường. Những bước đi của anh mạnh hơn nhiều, quyết liệt hơn nhiều. Rồi bỗng anh trở nên vui vẻ cả với Rê. Rê có nói đâm nói xoi gì Đọt cũng cười, đôi khi còn phụ hoạ thêm. Đây là lời cho Hoa kể lại với thím Bướm.

Đọt đã viết thư cho tôi: "*Đồng chí Khảm kính mến! Tôi vô cùng biết ơn vì đồng chí đã không bỏ rơi tôi. Hãy tin ở thằng Đọt khôn khổ này. Tôi chưa thể kể hết mọi nỗi cơ cực với đồng chí được*

mà chỉ xin nói một điều này, dù có chết trăm lần xuống đất đen, tôi cũng không phản bội lại cách mạng. Chân tôi đang bị què, chưa thể trở ra tìm anh em đồng chí được. Xin huyện uỷ cho tôi biết, tôi cần phải làm gì? "

Tôi không cầm được nước mắt, phải dẫu mọi người để khóc, rồi liền sau đó lại dẫu mọi người để viết lại mấy dòng:

" Tôi vẫn tin đồng chí! Đừng phụ lòng tin của nhau nhé! Trước mắt hãy giả đui giả điếc, cố gắng điều trị cho lành chân. Bao giờ đi được mình sẽ bố trí để đưa cậu ra. Lúc này, nên tránh tiếp xúc các cơ sở cũ, thằng cha Cự đang cài bẫy đấy! "

Mọi sự đến đó được coi là suôn sẻ. Tôi thật sự đã giải toả được khối đá trong lòng ngực. Tôi biết ở trong kia, cho dù phải sống cảnh cá chậu chim lồng nhưng chắc chắn Đột cũng rất thanh thản. Cái thanh thản lúc này chính là liều thuốc quý giá nhất giúp anh mau chóng hồi phục sức khoẻ. Tôi thầm cầu mong như vậy!

Nhưng kẻ thù đương nhiên không cầu mong điều ấy. Nguyễn Đình Cự đã không muốn để cho anh được thanh thản. Hắn đã đi trước một nước cờ.

Chương 10

Không phải chỉ là một nước cờ mà cả một thế cờ, một cuộc cờ. Đó là mùa xuân 1967. Các sư đoàn chủ lực của ta đã bắt đầu thực hiện chiến thuật vây ép, bắn tỉa, cô lập từng cụm căn cứ Mỹ. Trong thế sa lầy, mắc kẹt, bọn địch càng trở nên lúng lúng, điên cuồng hơn. Máy bay B 52 liên tục những trận rải thảm. Thủy quân lục chiến thực hiện chiến thuật nhảy cóc, bắt thần đổ bộ xuống các cạnh sườn của quân ta. Có nhiều bãi đất trống, đêm trước ta trinh sát còn là một khoảng không mênh mông, đến nửa đêm đưa quân vào đã thấy dày đặc lính Mỹ, tua tủa giây thép gai. Vì vậy mà đã xảy ra không ít những cú đụng đầu đẫm máu.

Đầu tháng ba, Bộ Tư lệnh hạ quyết tâm đập nát cứ điểm Đầu Mầu. Để chi viện cho quân chủ lực trên đó, bộ đội địa phương được lệnh đưa cối vào tập kích quận Cam Lộ không cho hỏa lực địch ở đây bắn yểm trợ lên Đầu Mầu. Đêm đó, Nguyễn Đình Cự được một phen hồn vía lên mây. Phòng làm việc sập tường. May cho hắn kịp chui xuống gầm bàn nên thoát nạn.

Lập tức sáng hôm sau, hai tiểu đoàn Mỹ đổ bộ xuống bãi bồi quanh cổng quận. Từng cuộn thép gai bùng nhùng dăng dài bít hết các lối đi. Ngôi nhà bé tẹo lọt tôn dưới gốc cây ngô đồng của Lương bỗng nhiên trở thành con nhện bị mắc kẹt giữa cái mạng khổng lồ đầy tử khí.

Đó là thế cờ chung. Một thế cờ mà cả hai bên đều không ai muốn.

Lương ôm một bọc áo quần hốt hải chạy lên quận. Lúc đó Nguyễn Đình Cự cũng chưa thật sự

hoàn hồn. Lương nói trong hơi thở:

- Em... thưa với cha... em phải trở về Quai Mộ... Em sợ quá...

- Này này... Cô muốn chết hả?

Không hiểu lời đe dọa đó nhằm ám chỉ ai, chết vì Việt Cộng hay chết vì chính bàn tay hắn. Nhưng Lương đã te te chạy. Cựu cũng không thể đuổi theo. Đó là nước mã qua sông mà hắn hoàn toàn không muốn, nhưng cũng không trở tay kịp...

Trong lúc đó, ở dưới Phước Tuyền, mấy hôm nay cũng vì thế cuộc lộn xộn nên Rệ không dám đi lại lung tung nữa. Hắn ở lì trong nhà hai ngày liền. Ở nhà, thứ nhất là hắn rất chán, hắn không chịu được nên đâm ra cáu bẳn và suy tính lung tung. Thứ hai là hắn để ý. Hắn để ý đến Đọt và bỗng thấy là lạ, rằng thằng em trời đánh của hắn có gì đó khang khác. Nó béo ra. Cũng chẳng quan trọng lắm, ăn no nằm phưỡn bụng, gì mà chẳng béo. Nhưng cái chân trái hình như đã không còn thẳng đuồn nữa, hình như đã nhúc nhích đi được. Thì cũng thấy mẹ nó. Nhưng điều làm Rệ thấy lo lo là nó, cái thằng em trời đánh ấy, lại có vẻ vui vui. Nó vui vì nỗi gì. Có gì đáng vui. Lẽ ra nó phải rầu rĩ, nó phải ủ ê mới đúng chứ. Hay là... Thế rồi hắn bỗng để ý đến vợ hắn, con vợ vừa đàn độn, vừa quê mùa một cục ấy và hắn bỗng càng thấy giật mình hơn. Có chuyện gì thế này? Vợ hắn như có vẻ tươi ra, cái thân như nhẹ nhàng hơn, cặp cẳng như mau mắn hơn, và đôi khi lại còn tũm tũm cười nữa. Chết cha rồi. Nuôi ong tay áo, nuôi cáo trong nhà. Thế là hắn chưởi, chẳng có lấy con chó, con mèo nào để chưởi, hắn chưởi thời thế, chưởi Việt Cộng, chưởi cả Quốc gia, nói tóm lại, tất cả cái thế cuộc hôm nay đều khốn nạn, đều phá quấy hắn. Rồi hắn ói tức ở cổ vì không ai chịu gây sự với hắn. Hắn điên tiết, lên thẳng quận tìm cha Cựu.

Như vậy tức là cò vào thế! Và cả hai cao thủ đã chạm đầu với nhau. Một nước chiếu tướng!

Gần như đồng thời cùng một lúc, ở làng Quách Xá, xã trưởng cho gọi Lương lên trình diện tại trụ sở xã. Còn ở làng Phước Tuyền, chiếc xe Zép cũ kỹ lọc cọc lại mò về, theo lệnh quận trưởng mời Đọt lên quận.

Xã trưởng là một kẻ ăn nói cục mịch, nhát gừng:

- O Lương! Tui báo cho o biết, theo lệnh cấp trên, o phải vào trại tập trung.

Lương giật nảy cả người:

- Tại sao?

- Tại o là đối tượng loại một.

- Nhưng tui...

- Tui biết rồi. Lâu ni o giả vờ nằm im, nhưng ai mà biết bụng dạ o thế nào?

- Còn thế nào nữa. Tui ở nhà tui, thờ cha, thờ mẹ.... cả làng ai cũng biết. Ngay cả quận trưởng cũng

biết.....

Xã trưởng đập mạnh tay xuống bàn để ra uy:

- O đừng mang quận trưởng ra dọa tui. Chính quận trưởng ra lệnh thế đó...

- Tui không tin... Tại sao như thế được?

- Tại vì o cứ lông bông... Một thân, một mình như con chim cút cút, o lủi đi lúc nào có trời mà biết. O nói thờ cha, thờ mẹ, nhưng cái thứ ngựa bất kham như o, nếu không thắng yên, xích hàm lại thì đến bàn thờ cha mẹ o cũng hất đổ mà chạy.... Thôi thôi, tốt nhất, như ý quận trưởng đã dạy cứ mời o vô trại là yên cả làng....

Lương đã thấy thật sự lo lắng. Tuy nhiên cô là kẻ có bản lĩnh, nên cố làm ra vẻ bình tĩnh.

- Tuỳ các vị thôi. Có điều, tôi thật sự không hiểu, tại sao bấy lâu nay các ông không lo sợ điều đó?

- Bấy lâu nay khác. Dù sao tình hình cũng chưa đến nỗi nào. Còn hiện giờ thế cuộc lộn xộn quá. Muốn yên cũng chẳng yên nổi. Nếu có oán, o nên oán thời thế, oán Việt Cộng ấy...Thôi cho o về chuẩn bị hai tư giờ.... Mà này, đừng tính kế chuồn mà toi mạng đấy....

Cuộc đối thoại ở trên phòng khách quận trưởng cũng có nội dung na ná như vậy. Có khác chăng là giọng nói Nguyễn Đình Cự nghe thanh thoát, dễ chịu hơn.

- Khổ quá, ông Đột ơi. Thật sự là tôi cảm thấy ngượng vì đã không bảo lãnh được ông...

- Ông nói vậy nghĩa là...

Quận trưởng khẽ thở dài:

- Ông biết rõ điều tôi nói rồi đó. Ông cũng là người lãnh đạo mà, có nhiều chuyện, con người không sao chống lại được thế cuộc...

Đột hơi nhồm người dậy:

- Thú thật, tôi vẫn chưa hiểu ý Quận trưởng?

- Không phải là ý tôi. Nếu là ý tôi, tôi đã nói toạc móng heo với anh hôm nọ rồi. Mà đây là ý của ông Trưởng Ty an ninh, lại còn cả ngài Tư lệnh vùng chiến thuật một nữa... Mà này, kể ra vai vế của anh cũng kinh đấy. Ngài Tư lệnh Mỹ mà cũng biết đến anh, còn tôi là quận trưởng hăn hoi mà chẳng làm sao trình diện nổi trước mặt ông ta.

Đột im lặng. Anh đang cố hình dung thảm họa nào sắp giáng xuống đầu mình. Anh cố đọc cho ra cái gì bên trong lời nói vòng vo của Nguyễn Đình Cự.

- Thôi được rồi, ý ai cũng được. Các ông thì ai chẳng giống ai. Tóm lại, tôi phải làm gì?

- Anh phải vào trại tập trung.

- Vì sao?

- Vì anh là Việt Cộng, mà là Việt cộng cao cấp.

- Nhưng... chẳng phải tôi đã được tha?

- Đúng thế. Nhưng lúc đó tình hình có khác, có dịu hơn... Còn bây giờ anh thấy đó, lộn xộn quá trời. Người Mỹ đề phòng anh cũng có lý thôi.

Đột đứng hẳn lên:

- Đề phòng tôi cái gì?

- Đề phòng anh phản lại họ, lại nhảy rùng.

- Hừ, là họ nghĩ hay ông nghĩ thế! Tôi đã thưa với ông rồi, tôi có hứa hẹn, thề nguyện gì với các ông đâu mà gọi là phản! Tôi phản cái gì kia chứ. Tôi đã mệt mỏi, chán nản, lại thêm què chân, cho nên tôi bỏ hết, từ nay an phận thủ thường thờ cha thờ mẹ, hương khói cho tổ tiên... Chính các ông mới là kẻ phản trắc. Hứa hẹn một đằng lại làm một nẻo. Nói thẳng nghe, tôi có van xin các ông thả tôi ra đâu. Tự các ông thả. Thế mà, chữ ký chưa ráo mực đã lại thất tín rồi...

Nguyễn Đình Cự rất kiên nhẫn lắng nghe, không hề khó chịu, không chút tức giận. Thậm chí, hẳn còn thở dài nữa.

- Anh nói hết như lời tôi nói với ngài Trưởng ty. Tôi cũng nổi cáu lên mà nặng lời rằng, các anh chẳng giữ chữ tín chút nào, thật đáng xấu hổ... Ông Trưởng ty quắc mắt hỏi lại tôi: Thời buổi lộn xộn thế này, ông có dám đưa sinh mạng mình ra bảo lãnh là hẳn không chạy không? Thú thật, tôi cũng hèn, tôi sợ... Giá như...

- Giá như sao?

- Giá như... anh có cái gì đó ràng buộc... Thí dụ, có vợ có con chẳng hạn. Tôi còn có thể tin. Đằng này, anh cứ mình trần thân trụi như vậy, bung một cái là có thể bay vù... Nói thật, tôi cũng ngán.

Đột tập trung cao độ trí lực để nhận định toàn bộ ý nghĩa của câu chuyện này. Thực ra hẳn muốn gì, anh không sao dò trúng được. Cuối cùng, Nguyễn Đình Cự lại gọi xe đưa Đột trở lại nhà với lời dặn: Cho ông hai mươi tư giờ để chuẩn bị, thắp hương cho ông bà tiên tổ rồi thu dọn đồ đạc mà đi. Thôi đành vậy, trời không nghe đất, thì đất nghe trời, biết làm sao được!

Khi Đột về tới nhà, Rệ đã ngồi đợi sẵn. Hẳn có vẻ sốt ruột. Chiếc xe Zép vừa chui vào ngõ, Rệ đã nhanh nhẩu chạy ra xóc nách em. Đó cũng là chuyện lạ. Hẳn vừa dìu Đột vào nhà vừa hỏi liên thoảng:

- Có chuyện chi rứa... Trời đất ơi, tao lo ơi là lo..

Đột thấy khó chịu bức mình. Anh cố lê người ngồi xuống ghế. Hoa cũng không dẫu được nổi lo lắng:

- Có chuyện chi rứa chú? Lành hay dữ?

Đột nhìn chị dâu, cảm thấy tội nghiệp. Anh không thể không nói:

- Chuyện dữ rồi. Chúng nó giở trò, bắt tôi đi tập trung.

Rệ chồm người lên:

- Quốc gia gì mà lười không xương nhiều đường lắt léo thế?

Hoa cũng hốt hoảng:

- Sao bỗng dưng lại thế?

- Họ nói tình hình bữa nay bất ổn. Họ sợ tôi bỏ trốn?

- Chân cẳng thế này còn trốn làm sao được?

- Tôi cũng nói vậy nhưng chúng nó không tin. Thằng cha Cựu bảo tôi mình trần thân trụi thế này muốn bung lúc nào chẳng được.

Rệ bất ngờ reo lên như thể vừa nghĩ ra mẹo hay:

- Thế thì chú lấy quách một mụ vợ là xong.

- Tôi có vợ ngoài bắc rồi.

- Đó đó... cái chết là chỗ đó, vợ con ngoài bắc, là Cộng Sản nữa cho nên người ta không tin chú là phải. Giờ nào mà chẳng có thể vù ra ngoài đó..

Đột quắc mắt lên:

- Anh cũng nghĩ tôi như thế à?

- Tao nghĩ hay không nghĩ thì quan trọng chó gì. Quan trọng là ông Quận trưởng nghĩ, là ấp trưởng, thôn trưởng nghĩ thế nào kia. Còn nếu là tao, mày vù đi sớm ngày nào tao nhẹ gánh ngày đó.... Thôi thôi, không nói nữa. Ba mươi sáu chước, mày cứ cưới quách con vợ là xong.....

Hoa, cực chẳng đã phải lên tiếng:

- Ông nói hay nhỉ. Có phải ưng lấy vợ là lấy được ngay à?

- Đồ ỉa ấy, có chi mà chẳng được.

Đột cười khẩy:

- Thì anh cứ đi hỏi xem có ai chịu lấy tôi không?

- Rồi! Rê vỗ bốp một cái lên đùi, đứng hấn dậy - Mày nhớ đấy, quyền huynh thế phụ, để tao lo vụ này cho.....

Nói rồi, hấn đi luôn. Bóng hấn liêu xiêu đổ ra ngoài ngõ. Đột chẳng buồn nhìn theo. Còn Hoa cứ nguyêt dài. Họ cứ tưởng hấn là một thằng hấp. Không ai có thể ngờ mọi sự đã được sắp đặt từ trước. Đó chính là cò bí dí tốt.

*

Trời đã xế chiều, Lương cứ thấy trong ruột bồn chồn, ngồi đứng không yên. Cảm giác ấy không phải xuất hiện ngay sau khi cô bị Xã trưởng triệu lên hù dọa. Lúc đó, cô chỉ thấy căm tức, thậm chí còn khinh bỉ nữa. Nhưng về đến nhà, Lương ngồi thừ ra. Cơm trưa chẳng buồn nấu. Cô nghĩ mãi vẫn không hiểu được chúng nó muốn gì. Nhưng hình như lần này không phải chỉ là thứ hù dọa suông... Hình như trong chuyện này có bàn tay của Nguyễn Đình Cự thật, nếu không, cho kẹo thằng xã trưởng cũng không không dám hỗn láo thế. Hay là... cha Cự định dùng kế ép mình phải lấy nó? Lương bỗng thấy hốt hoảng, bỗng thấy bối rối ruột gan... Giá như lúc này có Khảm, giá như có Đột, có Li hay anh em, đồng chí ai đó cũng được, ít nhất cũng có thể có một lời bàn... Lương thở dài. Đừng nhớ lại làm gì nữa. Thế cuộc đã khác quá rồi, cò đã đi lạc nước, chẳng cách chi cứu vẫn được nữa.

Càng về chiều, Lương càng thấy nóng ruột. Linh tính báo cho cô biết hình như tai họa đang lừ lừ trôi đến. Nó có thể đổ ập từ trên trời, có thể vào từ bốn phía, thậm chí có thể trời lên ngay chính giữa căn nhà. Cô thấy mình cô đơn, yếu đuối quá đi thôi. Tại sao mình lại đơn độc lẻ loi đến thế này. Lương rất muốn khóc...

Thì hấn đến. Lại chính hấn, cái thằng Rê ấy, cái bóng ma xui xẻo ấy, hấn lại liêu xiêu đổ bóng vào nhà cô.

Rê vào thẳng giường ngồi xuống thở. Lương ngao ngán, quên cả sự rối trí của mình, cô trề môi nói hót lời hấn:

- E hèm, có chuyện ni tui cần phải nói cho o biết, đúng không?

Rê há miệng ra, ngắc ngứ:

- Làm sao o biết?

- Thì lúc nào chẳng thế?

- Vậy ý o thế nào?

- Thế nào là thế nào?

Rệ ngăn ra. Phải mất một lúc sau hấn mới nghĩ ra là mình bị xỏ. Nhưng hấn chẳng tức giận. Thậm chí hấn còn cười.

- Phải phải... Đúng là có chuyện này o cần phải biết. E hèm, tức là thằng Đọt nhà tui, nó cần lấy vợ.

Lương bỗng thấy lạnh sống lưng. Rất nhanh, cô đã vụt đoán được ý Rệ.

- Thì... nó cũng giống như mọi người khác cần có vợ con, nếu không nó thành thằng khùng mất, đúng không nào? Trong lúc đó, tui thấy o cũng nên có một gia đình, nếu không, o cũng... cũng chẳng ra sao cả, đúng không nào? Thế nên, nói tóm lại, tui muốn đi dạm hỏi o cho nó... ý o thế nào?

Lương chết lặng người. Không còn cảm giác tức giận, hay khinh bỉ, hay tủi thân. Không nhận ra thứ cảm giác gì hết. Cả người Lương như đông đặc lại. Rệ vẫn dán mắt ra nhìn Lương, chờ đợi, môi hấn cứ mấp máp như một kẻ bị bệnh thần kinh.

- O nghĩ thế nào... nói ngay đi... thời gian gấp lắm rồi...

Lương thều thào:

- Tại sao lại gấp?

- Tại vì... nó chỉ có được hai mươi tư tiếng.

Thế là rõ. Lương thấy xây xẩm cả mặt mày. Cô đã nhìn thấy tận đáy tâm can của Nguyễn Đình Cự. Mà có lẽ cả của thằng Rệ nữa. Nó không phải là kẻ đứng ngoài cuộc. Bỗng nhiên lòng cô trỗi dậy một nỗi căm hờn không sao diễn tả được, chẳng khác chi một con bệnh tâm thần đến lúc lên cơn.

- Này, ông anh chồng, ông không sợ cô Li em dâu của ông bất ngờ về đây móc mắt tôi ra à?

- Hừ, tôi mà đi sợ cái đồ cóc chết ấy à?

- Ông giỏi. Nhưng tôi sợ. Ôm cái thằng em trời đánh của ông vào lòng là tôi bị trời đánh luôn đấy.

- Trời nào đánh được o?

- Trời Vi Xi...

Rệ lại "xi " một cái thật to nữa, rồi đột ngột hấn toét miệng cười:

- Này, đây cứ lật ngựa bài hí?

- Được, ông lật ngựa, tôi cũng lật ngựa.

- O mà không có một đấng chồng thì cũng chẳng yên nổi đâu, đúng không? Vì vậy, nếu o không ưa thằng Đọt thì... cứ lấy hờ cũng được.

Lương nhả dùm trán lại, nhả cả mũi nữa:

- Lấy hờ... là làm sao?

- À, không phải lấy hờ, mà lấy thật. Nhưng chỉ sống hờ... nghĩa là đừng có làm cái chuyện ấy là được...

- Ôi trời ơi... ông anh ơi là ông anh... Ông anh lật ngựa với con này mà thế thì chết to tui rồi... Thế thì thà để cho trời đánh còn sướng hơn.

- Là làm sao?

- Còn làm sao nữa. Cái thứ người như tui, thấy anh em nhà ông từ ngoài ngõ đã muốn lẫn đùng ra rồi. Huống chi giờ thành vợ, thành chồng, danh chính ngôn thuận, cùng ăn, cùng nằm cả ngày lẫn đêm trong nhà mà ông bảo tôi chỉ làm vờ thôi thì... ôi ôi ôi chịu sao nổi hả trời!

Rệ ngán ngấm đứng lên, mồm lầu bầu:

- Đúng là đồ đĩ rạc... Nếu thật không phải đường cùng thì tao cũng chẳng cho nó rước cái thứ mày về nhà làm gì...

- Đúng đúng. Chớ dại mà rước tôi về. Nếu được, cứ để tôi rước anh ấy về đây.

Rệ chồm tới:

-Tức là o đồng ý?

-Với một điều kiện, cũng lật ngựa bài....

- Điều kiện chi?....

- Ngược lại với ý thích của ông. Lấy thì vờ, nhưng làm thì thật...

Rệ ngao ngán, lắc đầu:

- Thôi, lạy mẹ, muốn ra sao thì ra. Sáng mai cưới, được chưa?

- Phải chờ đến sáng mai kia à, thôi, tối nay bảo anh Đọt lên đây luôn...

- Này này...

- Anh lại sợ Đọt chuồn chứ gì. Thôi được, đêm ni tui mò xuống đó, được chưa?

*

"Đồng chí Khảm ơi, hãy cứu tôi, có cách nào giải vây cho tôi nhanh được không, tôi cũng như Lương không còn nhiều thời gian để lựa chọn. Xin tổ chức cho chúng tôi ý kiến chỉ đạo..."

Khi lá thư của Đột đến được tay tôi thì cái đám cưới quái gở ấy đã xảy ra được bốn ngày rồi. Tôi ngồi câm lặng trên chiếc sạp tre. Bên cạnh, Sâm cứ khóc tức tưởi... Tôi cũng không còn trí lực nào để nói lời động viên đối với cô nhân viên y tá xốc nổi ấy. Một người từng trải như tôi, còn có chuyện oái oăm nào trên cõi đời mà lại không dám đối mặt, thế nhưng đến chuyện này thật sự tôi không sao tự chủ nổi. Với kinh nghiệm sống, kinh nghiệm hoạt động, tôi có thể đặt ra hàng chục giả thiết, có thể hình dung ra những nước cờ o ép của kẻ thù theo kiểu một mũi tên trúng nhiều đích, và tôi có thể hiểu được, thông cảm được cho đồng chí mình phải xoay sở, lựa chọn thế nào trong bối cảnh ấy... Nhưng trời ơi, cứ nghĩ đến những ngày tháng tiếp theo, cứ tưởng tượng ra kiểu sống vợ chồng của Đột và Lương từng đêm, từng ngày, hết đêm này qua đêm nọ, là ngực tôi tức nghẹn, ruột gan cứ rối bời bời... Mà như thế nghĩa là sao kia chứ... Nói cho cùng thì họ vẫn có thể thành vợ, thành chồng, tuy Đột có kém hơn Lương vài ba tuổi. Nếu có ảm ức, căm giận thì người ảm ức phải là Li. Nhưng giờ này chắc Li chưa biết. Mà giả như biết, hấn cô ấy chỉ bật ra một tiếng cười khô khốc mà thôi.

Còn tôi với Lương, thật sự đã chẳng còn gì. Chúng tôi hoàn toàn vô nghĩa đối với nhau, ngay cả giọt máu sinh thành cũng không dám chịu trách nhiệm. Vậy thì còn đòi hỏi trách nhiệm gì với nhau, ràng buộc gì với nhau? Nhưng mà đau, nhưng mà tủi, một sự mất mát âm thầm nhưng nặng chịch trên ngực cả cõi lòng. Nỗi buồn câm lặng của tôi âm ỉ gần một tháng.

Những lá thư của Đột vẫn liên tục gửi ra cho tôi qua đường giây của Bướm. Nhưng tôi không trả lời. Thư của Đột lá sau dần vặt hơn lá trước, rồi cay cú, rồi bức bối, giận dữ. Còn Lương thì tuyệt nhiên im lặng. Cho đến lá thư thứ sáu, tức là sau hơn nửa tháng họ thành vợ thành chồng, Đột chỉ viết có mấy dòng trong một mẫu giấy nhàu nát: "*Thôi nghe, ông anh lãnh đạo, thằng Đột hết chịu nổi rồi, nó thả chèo đây!*"

Đến tận lúc ấy tôi mới sực tỉnh người. Rồi tôi hốt hoảng, cuống cuồng chỉ thị cho cả Quyết và Sâm vào áp. Tôi dặn dò Quyết phải bố trí thật cẩn thận vì chắc chắn thằng cha Cự đã bủa lưới. Còn tôi dặn đi dặn lại Sâm phải nói thế này, thế nọ, phải vừa động viên họ, lại có ý răn đe họ rằng tổ chức cũng tạm chấp nhận tình thế ấy, nhưng không được buông chèo, không được quá đà... Hãy nói với Đột rằng tổ chức vẫn theo sát anh, sẽ bố trí đón anh ra miễn sao cái chân có thể đi lại tương đối được...

Chuyến đột nhập ấy của Sâm thành công về phương diện bí mật, nghĩa là không bị phục kích, nhưng lại thất bại nặng nề về nhiệm vụ chấp nối cơ sở. Lương đã bác bỏ thẳng thừng bằng những lời nói nghe rất ác độc.

- Hãy về nói lại với ông bí thư Khảm là đừng vô duyên, vô cớ mà can thiệp vào cuộc sống của vợ chồng tôi... Nếu ông ấy có nóng máy, chịu không nổi thì cưới luôn Sâm đi để ôm nhau cho nó sướng... Cả Đột và tôi giờ đây đã ở một thế giới khác rồi. Mà đây là lần gặp cuối cùng nghe chưa? Nếu liều mạng vô lần nữa là con này la làng lên đó...

Nghe nói Sâm đã nổi đoá lên và chửi lại. Đúng là máu đàn bà. Trước tình huống ngoài dự kiến ấy, Quyết đã nhanh chóng kéo Sâm chuồn thẳng. Con căm hận trong ngực Sâm như cứ trào lên, chực ói ra cổ. Cô không chửi thẳng vào Lương được thì lại xả hết vào tôi. Cô nguyên rửa cái giống đàn bà dĩ hoà, thâm đẳng, là con quỷ quái hồ li tinh chuyên môn hút hồn đàn ông. Rồi cô lại chửi độc tất cả

những thằng đàn ông nào chỉ có ngu si dâm đảng mới trở nên tối tăm mặt mũi mà chui đầu vào háng con đĩ rạc ấy... Quyết đứng bên cạnh, mặt tái xám. Anh cứ nhìn tôi, mồm lắp bắp, hoảng loạn. Quyết không sao bị được mồm Sâm. Còn tôi, vừa xấu hổ, vừa tủi nhục, đành cậm lặng cúi đầu... Mãi đến buổi chiều hôm đó, sau khi Quyết nghiêm mặt chỉ trích cho một trận, Sâm mới biết mình có lỗi. Cô lò dò tìm đến bên võng tôi, giọng run rẩy:

- Anh Khảm... em... em thật quá có lỗi... Em không có ý...

Tôi cố gượng cười:

- Chà, có gì đâu mà... Hãy lấy đại cục làm trọng, những chuyện vớ vẩn ấy, cho qua đi!...

Có lẽ phải đến mười ngày, Sâm không dám tìm lên chỗ tôi nữa. Mười ngày, một quãng thời gian cần thiết để cho tất cả chúng tôi bình tĩnh lại. Hơn lúc nào hết, chúng tôi phải tự mình dẫn lòng để phân tích tình hình. Tôi là người trầm tĩnh hơn cả nên tôi sớm nhận ra, sớm hiểu được cái nỗi đau buốt nhói đằng sau những câu lộng ngôn độc địa ấy của Lương. Và tôi hiểu, em vẫn chưa thể dứt lòng với tôi. Sâm cũng đã bình tĩnh. Cũng có phần nhờ cậu Quyết phân tích thêm. Phải nói rằng, chàng lính trẻ ấy đã thật sự trưởng thành. Thế rồi chính Quyết lên gặp tôi, xin được trở vào tiếp xúc Lương lần nữa.

Đúng như Quyết nhận định. Sau mười ngày bất tin, khi gặp lại, Lương đã oà lên khóc. Tiếng khóc nghèn nghẹn nỗi tủi hờn. Rồi cô ôm Sâm mà xin lỗi. Sâm cũng thút thít. Và đêm đó, Lương đã kể tất cả những gì về Đột cho Sâm nghe. Trong mười ngày, mười đêm qua, hai người đã nằm bên nhau mà không hề làm gì. Họ chỉ kể cho nhau những đoạn trường khổ ải. Họ không buồn chút nào về những ngày khắc nghiệt của tù đầy mà chỉ thấy buồn cho cảnh cá chậu chim lồng hôm nay...

*

Tôi bàn với Quyết lên một kế hoạch tỉ mỉ để đưa Đột ra. Sau đó, tôi trực tiếp mời toàn ban địch vận lên họp. Hôm đó tôi nói hơi dài, tôi phân tích thế chiến lược giữa ta và địch trong mùa khô này, lại dẫn chứng kỹ hơn tương quan lực lượng ở chiến trường Quảng Trị. Từ cái thế cờ chung đó, tôi đưa ra những dẫn chứng về âm mưu thủ đoạn của địch, rồi chỉ rõ trách nhiệm của ta. Tôi nói: "Lúc này hơn lúc nào hết, ta với địch giành nhau từng người dân, từng cán bộ cơ sở, mà đôi khi không phải từng người mà chỉ một phần hai người, một phần tư người thôi cũng phải giành lấy. Ví dụ như anh Đột, tại sao bọn Mỹ, bọn nguy không giết quách đi mà lại đưa về giam lỏng. Vì chúng vẫn hy vọng, chỉ cần một sợi tóc hy vọng thì chúng nó vẫn bầu lấy. Còn ta thì sao? Ta có nên nuôi niềm hy vọng ấy vào đồng chí đồng đội mình không? Một con người như Đột, cho đến giờ đã gần một năm nằm trong tay địch rồi, mà chúng ta vẫn chưa thấy có sự cố gì xảy ra cho cơ sở, cho các đầu mối bí mật của ta, vậy ta có nên cắt cầu, rút ván, xô đẩy anh ta về hẳn phía kẻ thù không? Hay ta phải níu chặt, giữa chắc, dù sóng to gió lớn bao nhiêu cũng không để cho sợi giây néo kia bị đứt..." Nói một thôi, một hồi rồi cuối cùng tôi đưa ra kết luận: "Tóm lại, tôi đề nghị các đồng chí phải lên kế hoạch giải cứu anh ấy. Nếu không, nếu để Đột phản bội hoàn toàn thì hậu quả thật sự khó lường".

Tôi đã chuẩn bị tư tưởng từ trước cho một cuộc tranh luận sôi nổi, có thể còn gay gắt nữa. Nhưng thật bất ngờ, cả hội nghị im lặng. Mọi người đều tránh nhìn tôi, ai cũng hơi cúi đầu, hoặc xoay nghiêng người nhìn qua một hướng khác. Tất cả đều gật gật đầu. Có trời mà hiểu được cái gật gật kia có ý

nghĩa thế nào! Tôi đã bắt đầu thấy nóng gáy. Với cương vị là một bí thư, thế mà tiếng nói của mình xem ra chẳng tác động bao nhiêu xuống những người dưới quyền. Mà đây đâu đã phải là tập thể thường vụ hay cấp uỷ. Đây chỉ là một ban, cả cán bộ lẫn nhân viên, thế này thì còn gì là vị thế của người lãnh đạo cao nhất địa phương nữa. Cơ hàm của tôi đã bắt đầu khẽ rung động. Tôi định đứng lên, dùng uy lực của mình để kết luận. Thì bất ngờ Thuần đứng lên trước:

- Báo cáo đồng chí bí thư, tôi thấy ý kiến chỉ đạo của đồng chí thật sâu sát, rất sát thực tế mà lại có tầm nhìn xa trông rộng. Chúng tôi xin được quán triệt, tiếp thu và lên kế hoạch thực hiện nghiêm chỉnh.

Tôi chung hứng. Đã thế thì còn gì nữa mà nói. Tôi đành cảm ơn và kết thúc cuộc họp.

Ít nhất, sau một thời gian dài tự đấu tranh dai dẳng, tôi đã có thể đi tới một kết luận, một sự dứt khoát trong lòng. Nhưng cũng chỉ là dứt khoát trong lòng thôi, chứ còn hành động thì lại thập thò, dè dặt. Tôi tự biện hộ lý do cho chính bản thân mình, tôi nay đã là bí thư, chủ yếu là định hướng về quan điểm, tôi không thể đứng ra làm thay công việc của các bộ phận chức năng. Hơn nữa, việc đó lại có vẻ liên quan đến tình cảm cá nhân, nếu không khéo sẽ tạo ra sự hiểu lầm cho các đồng chí trong cấp uỷ... Từ lý lẽ như vậy nên tôi cố kiên nhẫn chờ đợi phương án từ dưới ban đưa lên. Làm cách mạng là phải biết chờ đợi. Chờ đợi cho đến một buổi sáng, bất ngờ tôi nhận được quyết định của tỉnh uỷ cử đi dự một khoá tập huấn chính trị tại Quân Khu. Chuyến tập huấn kéo dài gần một tháng. Nội dung chủ yếu cũng là tình hình nhiệm vụ mới, tất cả chuẩn bị đón đợi một thời cơ cách mạng mới, một cuộc tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt. Được học tập, chúng tôi phấn khởi vô cùng. Chỉ mong ngày mong đêm sao cho mau kết thúc lớp học để trở lại chiến trường. Tuy nhiên, khi đợt chỉnh huấn kết thúc, tôi lại nhận được quyết định về Đoàn 31 làm Chủ nhiệm chính trị. Đòi một anh cán bộ cách mạng là thế. Có phải cái gì mình cũng tự định liệu được đâu

*

Nếu tính tỉ mỉ một chút về thời gian thì kể từ khi Đột và Lương buộc phải lấy nhau đến khi Sâm vào bắt liên lạc là nửa tháng. Rồi hai bên giận nhau dứt quãng mất mười ngày. Lại cộng thêm hơn nửa tháng ban dịch vận chuẩn bị phương án. Vị chi gần tháng rưỡi. Sau đó Khảm đi tập huấn chính trị một tháng, mà theo nguyên tắc thì dù phương án đã bàn định xong nhưng phải đợi bí thư về xem xét phê duyệt đã... Những việc lớn, phức tạp như thế, không thể qua loa làm ẩu được. Tổng cộng, Đột đã neo lòng như cấm con đò ngang trên bến tạm, từ giữa mùa xuân qua đến nửa mùa hè để chờ một chuyến sang sông. Trong suốt thời gian hai tháng rưỡi đó, Lương kiên nhẫn làm được một việc rất quan trọng cho người chồng hờ. Đó là chữa gần khỏi vết thương ở đầu gối. Cả thuốc tây, thuốc nam, lẫn bó lá, ai bày gì làm nấy. Ôn Chúa, quả thật duyên thầy phúc chủ, cái chân của Đột đã co giãn gần gần với trạng thái bình thường. Tuy nhiên, theo lời dặn của Lương, Đột chỉ đi lại thoải mái trong bóng đèn khi đêm xuống. Còn ban ngày anh phải cà nhắc, vẫn phải xuýt xoa nhăn nhó. Cả Đột và Lương đều biết rõ, xung quanh anh có cả một tiểu đội lính an ninh do đích thân Nguyễn Đình Cự bố trí. Chúng nó đào hầm chót ngay ở ngã ba từ bến lội lên. Chúng giải thích với Đột, dạo này Việt Cộng thường xuyên đột nhập vào ấp, cho nên phải tăng cường bố phòng. Đột gật đầu khen phải.

Nhà vốn chỉ có một giường. Lương cũng không sắm thêm, bởi cô biết thằng Rệ thỉnh thoảng vẫn

đến, nó vẫn có thể sẫm soi con mắt vào chuyện ngủ chung hay ngủ riêng. Đêm đến, Đọt rải chiếu chiếu xuống cạnh nền nhà, nằm khèo ngay dưới chân giường "vợ" mà ngủ. Những đêm đầu sau lễ cưới, cả hai đều ngủ ngon lành. Ngủ ngon bởi họ vừa trải qua những giây phút rã rời. Còn một lý do nữa là lúc ấy, thật sự họ chỉ coi chuyện làm chồng làm vợ nhau là một trò hề, một nước cờ độc địa của thằng cha Cựu. Hắn đi một nước mà không chế được cả hai. Còn Lương và Đọt thì tương kế tựu kế, cũng một nước đi mà cản được nhiều nước chiếu.

Nhưng cuộc sống vẫn là cuộc sống. Sự sống không bao giờ và không ai sắp xếp nổi như một bàn cờ. Họ là những người bạn cũ từ thửa ấu thơ. Họ đã từng là đồng chí, đồng đội của bao nhiêu thăng trầm hoạn nạn, từng biết thương nhau, nhớ nhau, đợi chờ nhau mỗi phút, mỗi giây. Rồi giờ này đây, trong cảnh cá chậu chim lồng, họ như hai con chim sa bẫy, bị vật cánh, nhỏ lông xác xơ tiều tụy. Cứ sáng tối nhìn mặt nhau, lòng chạnh nhớ một thời oanh liệt, ngang dọc vẫy vùng mà tự thấy căm cảnh cho nhau, tủi cực cho mình. Và trên tất cả mọi điều, họ là những con người, một đàn ông, một đàn bà, vốn dĩ tràn trề sức sống, nay phải cam chịu bệnh tật, lại phải cố gồng lên trong vai diễn vợ chồng từ dáng đi, kiểu cười trước bàn dân thiên hạ. Thế nên đêm xuống, khi mà tất cả mọi người, mọi nhà trong cả làng này đều co rúm lại tự ẩn mình vào bóng tối, thì cũng là lúc hai người lặng im lui về cõi riêng, âm thầm dần vật... Muôn vạn câu hỏi đã sinh sôi nảy nở trong đầu. Thế nên chỉ được vài hôm đầu là ngủ say như chết, sau đó bắt đầu chập chờn, đứt đoạn, rồi tiếp đến là nhiều đêm trở trăn, thao thức. Thậm chí có đêm gần như thức trắng. Họ nằm nghe từng tiếng thở của nhau, thầm đoán suy tư của nhau, đôi khi cố nhắm mắt lại, cố quên đi cạm bẫy trước mặt, rồi họ lại vô tình mơ tưởng đến tương lai, tưởng tượng cho riêng mình một khoảnh khắc lạc thú. Năm nay Lương mới ba mươi bảy, Đọt mới ba lăm, sức lực còn quá dư thừa. Hơn nữa, cả hai đều thuộc diện "đã trải qua", đã từng biết. Nhưng cái sự biết của cả Lương lẫn Đọt từ trước tới nay đều trong trạng thái đói khát, ức chế. Thậm chí còn phải vụng trộm nữa. Họ thật sự chưa có được những tháng ngày thanh thản khoả mình trong bể tắm khoái lạc ái tình...

Chao ôi, đêm trường trong áp chiến lược sao mà dài thế! Đêm đến, đèn không dám thắp, thậm chí chuyện không dám nói, bởi nếu có tiếng thầm thì trong nhà tai hoạ rất có thể ập đến. Họ chỉ còn biết nằm nghe tiếng lá cau xào xạc ngoài vườn, tiếng con thằn lằn tặc lưỡi trên trần nhà, ước đoán thời khắc để chờ trời sáng. Nhưng sáng ra thì còn có ý nghĩa gì. Cả một ngày trông rõ mặt nhau là một cuộc vật lộn với vai kịch. Cảnh kịch nhàm chán, lặp đi lặp lại, vừa bi vừa hài. Thế nên, họ lại chờ đêm xuống, chờ mong sự hưu quanh và khổ đau... Cứ thế, cả hai đã dầm mình qua gần hết một mùa hè...

Cho đến đêm ấy, đêm mùng bốn tháng năm âm lịch, bếp lửa âm ỉ ấy đã bùng lên. Lúc đó có lẽ đã quá nửa đêm. Lương đang mơ màng, hình như cô có chớp mắt được chút ít, rồi tỉnh lại. Bỗng Lương giật mình nhìn xuống. Đọt đang ngồi tựa lưng vào thành giường. Điều thuốc lập loè trong bóng tối, đốm lửa cứ giật sáng lên sau mỗi cơn hít mạnh của anh.

- Này... ngủ đi một chút chứ... hút chi mà hút lắm thế, nám hết phổi bây giờ. Tiếng nói của Lương thì thoà, nghe như lẫn cả tiếng đập của con tim yếu đuối.

- O cũng không ngủ à?

- Hôi thuốc quá, không ngủ được...

- À à.. Tôi xin lỗi....

- Xin lỗi! Học đâu ra kiểu nói ấy thế?

Lại im lặng. Đột đã dụi tắt tàn thuốc, mùi hôi vì thế mà càng sặc lên.

- Chà chà... vút ra xa một chút đi.

Đột ném tàn thuốc ra phía cửa. Anh khẽ thở dài:

- Thôi, Lương chịu khó một đêm nay nữa... Cái mùi này... rồi sẽ hết.

Lương bật người dậy, cả tấm thân run lên:

- Nì... nói cái gì vậy?

Đột không trả lời nhưng Lương đã linh cảm thấy. Có lẽ cái giờ khắc ấy đã đến.

- Nì... định đi à?

Đột cúi đầu nói lí nhí như đứa trẻ phạm lỗi.

- Ở thế này... chịu làm sao nôi...

Giọng Lương còn lí nhí nhỏ hơn:

- Vậy... còn tui?...

- Nếu đi cả hai... e không lọt... thì đành...

Không còn nghe thấy gì nữa. Tiếng nói cứ bị ép lại, bé đến mức không còn lọt ra được giữa đông đặc bóng đêm... Không nghe được, nhưng cả hai đều cảm thấy được, cả hai đều hiểu rằng họ đã chạm vào sợi giây sâu nhất, mỏng mảnh nhất và từ trong thăm thẳm ấy đã rung lên cái âm thanh không sao che giấu nổi.

- Tôi để lại một lá thư từ biệt... mới viết xong lúc nãy đây... trong này chủ yếu là lời xin lỗi.

- Đã nói thế này rồi còn thư từ cái chó gì nữa.

- Không, lá thư không phải cho Lương đọc. Chờ tôi đi được ba bốn tiếng nếu không thấy bị bắt lại thì cầm thư này chạy báo cho xã trưởng...

- Nghĩa là tui vẫn tiếp tục đóng kịch?

Đột nín lặng. Chưa bao giờ anh thấy nặng lòng như lúc này...

- Nếu Lương không đồng ý thì... thôi vậy.

- Thôi vậy nghĩa là sao?
- Là không đi nữa. Tôi tình nguyện ở lại...
- Ở lại thì sao? Tiếp tục thế này à?
- Có lẽ...
- Có lẽ sao?
- Có lẽ... không thể tiếp tục thế này mãi được.

Tiếng thở của Lương gấp gấp hơn, hên hên hơn:

- Nhưng sẽ phải làm sao? Nói đi...
- Không... Đột run lên. Đừng bắt tôi nói...

Cả một tấm thân đổ xuống người Đột. Hai tấm thân cùng run lẩy bẩy. Hai vòng tay cùng lật bật, quờ quạng và xiết chặt lấy nhau. Họ vừa khóc, vừa rên, vừa dày xéo nhau. Mảnh chiếu bị đạp, bị đẩy trượt qua một bên. Cái nền đất ẩm mát áp vào lưng họ, giúp cả hai tỉnh dần... Họ nằm thẳng đuồn và run, và đuối sức như hai con bệnh cảm hàn...

Rất lâu sau đó, có lẽ đã gần sáng, Lương mới khẽ ngồi dậy:

- Định đi vào giờ nào?
- Giờ Ngọ ngày mai.
- Đi ban ngày?
- Phải. Giờ Ngọ, cả làng đi hái lá mừng năm. Tết Đoan Ngọ, bọn lính chắc cũng rượu chè bí tí? ... Đó là kẻ hờ duy nhất...

Lại im lặng một tý, rồi Đột xoay người lại:

- Mà tôi nói lúc nãy rồi đó, nếu Lương không bằng lòng thì...
- Thôi, đi đi. Tính toán phương án cho kỹ kéo hồi không kịp đó!

Như thế lòng đã dứt lòng. Đêm mùng bốn tháng năm âm lịch là đêm cuối cùng của đôi vợ chồng họ. Họ nằm bên nhau ở dưới đất, nằm song song, thẳng đuồn, mắt mở trôn trôn ngó lên khoảng tối mịt mù trên trần nhà. Họ cứ nằm vậy chờ trời sáng...

Còn bây giờ thì họ ngồi đó, cùng đối diện nhau qua một chiếc bàn cũ kỹ. Đã hai mươi lăm năm. Ngôi nhà này không phải là ngôi nhà năm ấy. Làng xóm này không còn là ấp chiến lược năm xưa để phải ghì姆 hơi, nén từng tiếng lòng. Nhưng họ vẫn không nói gì được với nhau, hay chính xác hơn là không biết nói gì. Vợ chồng thì đã không phải, đồng chí đồng đội cũng chẳng còn, mà nói là cùng cảnh ngộ thì càng không đúng. Hai mươi lăm năm qua, cuộc đời của Đột lẫn lóc như một hòn sỏi xây xát bầm dập với bao nhiêu dốc đèo. Lại thêm hai lần tù tội. Có một khoảng giữa ra tù thì lại được nhốt chung với đàn bò. Đã không ít lần anh cố nhoi lên, cố trồi lên cho đôi bàn chân đỡ bóng rt, thì cái đầu lại đụng phải đá phía trên. Sau mỗi lần thế, Đột phải đành co rúm mình lại. Còn Lương thì khác. Sau cái ngày mồng năm tháng năm âm lịch ấy, mọi giây đời ràng rịt đối với cô đều đứt hết. Lương sống ơ hờ, nhạt thch, như miếng cau khô dần giữa coi trầu. Năm tháng trôi đi, cô không buồn để ý. Mặn nhạt chút với nồng xa xưa không còn dư vị gì đối với từng ngày sống hôm nay. Bây giờ chị đã quá tuổi sáu mươi, có con mà lại hoá ra không, có chồng thì suốt đời không có một ngày mặn mà cho đến khi chồng khuất bóng, có tổ chức đoàn thể thì tự mình đã bỏ cuộc, li khai. Chúa ở tận trên trời, còn làng quê Quách Xá cũng không còn thật sự mặn mòi m cúng nữa. May ra chỉ còn một sợi tóc cỏi cn cn tình bạn, sợi tóc đã bạc lại mỏng mảnh quá liệu có kéo nổi hai mảng đời chình chịch này không?

Cây nn trên bàn đã cháy hơn một nửa. Cả hai vẫn chưa thay đổi thế ngồi. Ngoài sân, đêm đã vào sâu trong cái thăm thm của vũ trụ. Hình như khung cảnh ấy có gợi chút gì đó trong cỏi tâm thức bịt bùng của họ.

Lương chột lên tiếng trước:

- Ông có định kháng n không? To cho mười lăm ngày mà...

- Không.

- Sao gn thế? Nghiện cm tù à?

Giọng Đột bỗng vọt lên như một tiếng nc:

- Tại sao ai cũng nghĩ về tui như thế?

- Còn không à. Đời ông nhiều oan trái cũng có phần do ông nữa.

- Do ti?

- Phải. Nói lại cũng chẳng để làm gì. Nhưng chính Li đã nói với ti như thế đây.

Đột "xì" mạnh một cái, hắt ra một tiếng thở:

- Bà ấy thì biết gì...

- Phải. Nhưng chính Li đã kể rằng, đó là nhận xét của anh Khm trong lần gặp Li cuối cùng ấy. Cái lần mà ông bị công an Vĩnh Linh bắt sau khi chia tay với ti trốn ra ngoài đó. Lần đó, nếu ông n nói đảng hoàng một chút, giải bày rõ ràng một chút hoặc nếu ông giữ được tang chứng vật chứng như là cái lá thư tay nói là của bí thư viết ấy, thì làm gì phải chịu cảnh oan sai. Hồi đó, ông có biết do đâu mà Li

biết ông bị oan, lại còn chạy kêu oan giúp ông? Do Khảm đấy. Thế mà riêng ông miêng cứ cam như hến. Việc của mình thì trước hết phải tự mình gỡ ra đã chứ...

- Chuyện đó thì tôi biết rồi... Cả đời tôi không bao giờ quên ơn đồng chí Khảm...

Lương chợt cười phì một cái:

- Tri kỷ gớm nhỉ. Nhưng rồi đồng chí Khảm có cứu nổi ông trong lần tù này đâu...

Đọt bỗng trầm thì:

- Có đó... có thể đó...

- Cái gì? Ông tin vào duy tâm à?

Đọt không nói gì. Anh chợt nhớ ra chuyện gì đó, lật đặt đứng dậy, tay vớ hộp quẹt đi lần lại phía bàn thờ. Bàn thờ chỉ là một mảnh ván nhỏ cắm vào phen sau của căn nhà, trên đó chỉ có một lư hương nhỏ. May mắn thay, còn sót lại một nhúm mấy que hương. Đọt bật quẹt, đốt hương và đứng im ở đó. Thật kỳ lạ, chính cái mùi hương, cái mùi viêng người chết ấy lại gợi nên sức sống, ít ra cũng tạo ra sự ấm cúng cho một căn nhà hoang lạnh lâu ngày.

Chương 11

Đột lội được quá nửa sông thì mới nghe thấy tiếng la oai oái phía trong làng. Đột đoán đó là tiếng con Thèo. Nhà con Thèo cách nhà Lương hai khoảnh vườn, ả là một thứ "tre cụt đột" như cách nói của dân làng Quách Xá. Không hiểu bằng cách nào mà con mẹ chết chồng ấy lại chiếm được sự ưu ái của Xã trưởng. Ngoài quan hệ nhân tình ra, Thèo còn là con măt thứ ba của xã trưởng. Cả làng Quách Xá đều ghét ả, nhưng cả làng đều sợ ả. Đã nhiều lần Đột thâm chươi độc trong đầu: tao mà thoát ra được, nếu quay lại hoạt động đưa đầu tiên tao thịt là con mẹ nạ dòng này!

Đúng là con mẹ nạ dòng đó đang la oai oái. Nhưng đến khi bọn lính an ninh chạy về kịp thì Đột đã vọt lên khỏi bờ, chui qua mấy dây lau lách, bươn thẳng vào phía làng Kim Đầu. Bọn lính chỉ biết quét đại mấy băng đạn qua bờ sông, rồi đồng thanh chươi tục. BỐ bảo chúng nó cũng không dám lội qua bên này.

Đầu gối trái vẫn còn cân cần đầu, nhưng lúc này Đột hầu như không còn chú ý đến nó. Anh nửa đi, nửa chạy, người cứ bươn sấp về phía trước. Lòng nhẹ lâng, tay chân nhẹ lâng, tâm hồn cũng lâng lâng, anh thật sự là con chim sỏ lông, anh muốn van to lên, muốn bay vù đi, muốn thật mau chóng lao sầm vào vòng tay đồng chí, đồng đội!

Thì kia, bất thần đồng đội hiện ra. Bên trái, phía sau lùm cây chạc chịu dựng đứng lên hai tay súng. Đột chưa kịp hoàn hồn thì bên phải, từ trong một bụi lách, ba chiến sĩ khác như từ trong đất mọc lên. Đột đã định thần, rồi sung sướng reo to:

- Các đồng chí!
- Đứng im. Đưa tay cao lên...
- Tôi là Đột. Phạm Đột, trưởng ban địch vận của huyện...
- Quay qua trái... không được nhúc nhích...

Đột cụt hứng. Tuy nhiên anh tự giải thích ngay cho mình, mọi việc sẽ phải như vậy thôi. Cảnh giác cách mạng mà.

Chờ cậu chiến sĩ trẻ khám xét khắp người xong, anh cố nở một nụ cười:

- Các đồng chí ở đơn vị nào thế? Ba hăm bốn hả? Hay là...
- Đằng sau quay!
- Được rồi, được rồi... Đây, tôi sẽ tuân theo các cậu. Nhưng đề nghị cấp báo ngay cho huyện uỷ. Báo cho bí thư Khảm, nghe chưa? Căn cứ huyện uỷ các đồng chí biết chứ?

- Được rồi, mời ông đi!

Có bàn tay đẩy phía sau lưng. Đột định nổi khùng. Nhưng anh kịp trấn tĩnh...

- Này, cẩn thận đấy, tôi đang bị thương, nghe rõ chưa? Tôi bảo báo ngay với bí thư huyện uỷ, nghe rõ chưa? Nếu không, cho tôi gặp ban địch vận. Có biết ban địch vận không?

Cậu chiến sĩ đi đầu bỗng dừng lại. Có lẽ đó là người chỉ huy.

- Này, chú biết ban địch vận thiệt hả?

- Trời đất ơi, tôi là trưởng ban kia mà!

- Tại sao lại chạy từ trong đó ra?

- Đó là việc của tôi. Cứ đưa tôi vào ban sẽ rõ.

Cậu lính lưỡng lự một lúc, rồi lại hỏi:

- Thế chú.... có biết ban đóng ở đâu không?

Đột định nói ngay, nhưng anh chợt cảnh giác. Anh nhìn soi mói từng chiến sĩ. Từ chiếc mũ tai bèo, cái thắt lưng, khẩu AK, đôi dày cao cổ... Có lẽ đã khẳng định chắc chắn là quân chủ lực, anh mới gật đầu:

- Khe Ló....

Cả tốp lính nhìn nhau. Tay súng của họ xoay hăn lại. Đột bỗng thấy lo ngại.

- Sao thế? Tôi nói không đúng à?

- Không đúng.

- Tại sao thế. Cách đây... ừ, cũng đã tám tháng rồi, ban của tôi ở đó.

Cậu lính có dáng dấp trưởng nhóm bước xán tới trước mặt, nhìn găm vào Đột:

- Bảy tháng qua, ông ở đâu?

- Hỏi cái gì thế? Các đồng chí có biết nguyên tắc công tác không đấy?

- Nguyên tắc cái gì? Ông trả lời sai, làm sao bảo chúng tôi tin được.

Đột bắt đầu nổi cú:

- Lính trẻ ơi là lính trẻ... Có tình huống thế này mà cũng không biết đường xử lý à? Việc gì mà tin với không tin? Tôi đang nằm trong tay các đồng chí. Các đồng chí cứ bắt tôi, cần trói thì trói lại, rồi

dẫn tôi vào cơ quan huyện uỷ hay căn cứ của ban địch vận. Đến đó, người ta bảo tôi là gian tế thì bắn cái đùng không được sao?

Đám lính nhìn nhau, gật gù. Cậu chỉ huy gật mạnh đầu:

- Nói có lý. Thôi, đi!

Cả tốp rẽ qua tay trái. Họ dẫn Đọt chui qua một lối nhỏ giữa khóm rừng già. Qua bên kia là trảng rộng. Đạp tắt qua đó, lại chui vào miệt rừng khác. Con đường lạ hoắc. Rõ ràng ban địch vận đã chuyển vị trí từ lâu.

Lần theo mép một con suối nhỏ, cả tốp đi ngược lên sườn núi. Đến giữa chừng Đọt đã ngửi thấy mùi đất cháy. Anh dừng lại hít sâu một hơi, đôi môi khô nứt bỗng tươi hẳn ra. Cậu lính đi cạnh quay sang dò hỏi:

- Phát hiện ra cái gì hả?

- Bếp hoàng cầm.

- Dộc tố ông nội, ban này thế này ai đun bếp?

Đọt nở nụ cười rất tươi:

- Các chú biết làm sao được. Cái mùi đất cháy của nó thơm xa lắm... Cả tốp lính nhìn nhau. Họ rảo bước nhanh hơn. Đã thấy tảng vông hiện ra trước mặt. Bất ngờ từ đâu đó có tiếng phụ nữ reo to:

- Ôi trời ôi... anh Đọt!

Thế là cả một khoảng rừng rừng rùng chuyển động, xao xác. Bao nhiêu người nhào tới. Đọt không nhìn kỹ ai hết. Anh xây xẩm cả mặt mày. Anh chỉ biết duy nhất có một điều. Đây là đồng đội. Rồi Đọt khụy chân xuống. Cái gối trái bồ hắc, không có cách chi gượng dậy được. Nhưng anh vẫn gượng cười. Cười rất tươi nhưng không có tiếng. Chỉ có nước mắt trào xuống xót mặn cả vành môi nứt nẻ.

Đến khi anh định thần lại bình tĩnh nhìn thì người đang quỳ trước mặt anh là Thuần. Anh cũng đã biết tin Thuần thay anh làm trưởng ban, nghe nói cũng khá lắm. Đọt cố chống tay để đứng dậy:

- Báo cáo trưởng ban...

- Thôi thôi, chú ơi, thật tội tình chú quá. Bọn cháu đã được bí thư chỉ thị lên phương án để giải thoát cho chú... Chưa kịp trở tay thì chú đã về được đây... Nào, các đồng chí, dìu trưởng ban vào trong lán đi, mau lên.

Mọi người xúm lại. Đọt thấy toàn người lạ. Chỉ có Sâm đang đứng úp mặt vào gốc cây, hai tay bấu chặt một cành gãy... Hình như cô ấy khóc. Nhưng lúc này Đọt cũng không còn tâm trạng để ý đến điều ấy. Người ta đã dìu anh xuống một chiếc hầm lán lộ thiên. Ở đó có mấy sạp tre thay ghế. Đọt ngồi xuống. Thuần cũng ngồi sát bên cạnh, miệng cứ xuyết xoa:

- Thiệt tội tình cho chú. Bọn cháu đã nghe rõ mọi chuyện rồi. Chú khổ lắm phải không?
- Không có gì... Được về với anh em là sướng rồi...
- Này này... lấy vắt cơm của tôi cho chú Đọt ăn tạm đã, mau lên...
- Thôi thôi... Làm sao mà ăn được lúc này. Cho tôi hỏi chuyện anh em đã. Quyết đâu?

Thuần khoát tay:

- Thằng Quyết khá lắm. Được điều lên tác chiến thay cháu rồi. Còn ông Phôi yếu quá phải ra điều dưỡng. Anh em đây toàn mới. Để cháu giới thiệu với chú...

Thuần nói càng nhanh thì càng lập bập, những "chùm ba" cứ dính bết vào nhau. Tuy nhiên Đọt vẫn thấy sung sướng. Anh đắm mình vào trong những lời ngọt ngào của đồng chí, bè bạn. Đã quá lâu rồi, bảy tháng hay tám tháng gì đó, mà cứ ngỡ như bảy tám năm trôi qua, Đọt không thể ngờ nổi có những giây phút này, lại cây rừng, lại khe suối, lại những gương mặt tuy gầy guộc, xanh xao nhưng lúc nào cũng sôi nổi. Những lời nói, tiếng cười tin cậy biết bao!

Và đêm đó, đêm đầu tiên sau hơn tám tháng thấp thỏm, Đọt đã ngủ một giấc say như chết, một giấc ngủ tuyệt đối yên hàn trong sự tin cậy hoàn toàn vào đồng đội của anh.

Sáng ngày sau lúc Đọt tỉnh dậy, không khí nơi đóng quân đã tĩnh lặng và thưa thớt hơn. Không có Thuần. Không có Sâm. Cán bộ trong ban cũng đi đâu gần hết. Nhìn quanh quất chỉ thấy có hai cậu nhân viên trẻ. Đọt chống gối định lê ra suối thì một cậu đã chạy đến:

- Cơm vắt của chú đây... Trưởng ban dặn chú phải tranh thủ nằm nghỉ lấy sức...
- Lấy sức? Để làm gì?
- Cháu không biết.
- Trưởng ban đâu?
- Cháu không rõ.
- Còn cô Sâm, cô y tá ấy?
- Cháu không rõ.
- Thế anh em đâu cả?
- Dạ... đi công tác.
- Sao lại đi công tác ban ngày? Đi đâu?

- Dạ cháu không biết...
- Này, sao cái gì cậu cũng không biết thế? Cậu quê ở đâu?
- Cháu không biết... à quên, cháu ở Cam Nghĩa...
- Lên rừng lâu chưa?
- Dạ, mới lên hai chục ngày... Cháu chưa biết gì chú ạ...

Đọt thở dài:

- Thôi được rồi... cháu cứ đi lo việc của cháu đi.

Cậu nhân viên trẻ chồm nhanh ra ngoài như đứa học trò hư trốn khỏi tay ông hiệu trưởng. Đọt lại thả mình xuống vũng, đưa nắm cơm vắt lên nhai. Anh ăn chậm, một miếng ăn không hợp với tính cách vốn có của anh. Đọt vừa nhai vừa ngẫm nghĩ: Vui thì vui thật, vui đến mức bản thân cả người. Tuy nhiên, không hiểu sao Đọt vẫn cảm thấy có cái gì đó không thật ấm lòng, không giống như tưởng tượng của anh khi đang cắm đầu lao vào khu căn cứ. Vì sao nhỉ? Có phải vì không có Khảm, không có Quyết... Cũng chẳng phải. Đồng đội là đồng đội, kẻ chi lạ quen. Mà ít ra vẫn còn Sâm, còn Thuần.... ừ, đúng rồi...chính là Thuần. Có cái gì đó khang khác ở con người này. Cái nhiệt tình, cái vồ vập hình như không phải của anh ta. Hay là mình cả nghĩ. Có lẽ vậy. Nghĩ cho cùng, cũng chẳng có gì khác cả. Lẽ nào sau mấy tháng đối mặt với cạm bẫy, mình đã bị nhiễm cái bệnh lo lắng đề phòng, soi xét từng lời ăn tiếng nói của người xung quanh?

Đến khoảng hai giờ chiều Thuần mới quay lại. Đọt phát hiện ra Thuần khi anh ta còn lội bì bõm dưới suối. Dáng đi tất tưởi. Vẻ mặt đầy lo âu. Có chuyện gì thế nhỉ? Đọt vội vàng ngồi dậy. Nhưng khi đến trước mặt Đọt, Thuần đã nở nụ cười rất tươi:

- Chú ngủ đầy mắt chưa? Có chỉ thị của bí thư huyện uỷ cho chú đây?

Đọt chồm người lên:

- Anh Khảm hả?
- Không. Đồng chí Sinh.
- Thế Khảm đâu?
- Quên chưa kể với chú. Chú Khảm nay là chủ nhiệm chính trị đoàn 31.

Thuần vừa nói vừa moi túi đưa cho Đọt mảnh giấy viết tay. Đọt run run mở ra.

"Chào đồng chí Đọt. Rất mừng vì đồng chí đã trở ra được. Thường vụ quyết định đồng chí phải ra bắc điều dưỡng vết thương. Phải an tâm điều trị, lành hẳn mới được vào. Chào thân ái và quyết thắng. Ký tên: Sinh! "

Đột ngơ ngác, ngược lên định hỏi cho rõ ràng, nhưng Thuần đã đi lại phía hai nhân viên trẻ, dẫn dò cái gì đó. Anh ta vừa nói vừa chỉ tay lên phía trái con khe, hai nhân viên gật đầu lia lịa. Rồi Thuần quay nhanh lại vòng của Đột, giọng anh lập bập nhanh hơn:

- Tình hình hơi căng... sắp có càn... chúng có thể đổ bộ lên mấy cao điểm quanh đây... Cháu đã liên hệ với bộ phận tải thương của "ba hăm bốn" họ sẽ giúp chú ra Vĩnh Linh. Cháu đã trao nhiệm vụ cho hai cậu kia đưa chú đến đó. Chúc chú ra đó thật vui, mau mau lành bệnh, gắng ăn nhiều nhiều vào cho béo thêm tý nữa. Thật tội, chú gầy quá... Thôi, cháu phải triển khai lực lượng chống càn đây...

Thuần chủ động túm lấy tay Đột, lắc lắc mấy cái rồi chủ động rút tay lại, quay ngoắt người chạy vù xuống suối. Đột vẫn cứ ngơ cả người, không kịp nghĩ, không kịp nói một câu nào cả. Mảnh giấy của bí thư Sinh nhàu nát trong tay....

*

Lá thư của Sâm đến với tôi quá muộn. Không phải cô ấy viết muộn mà vì đường đi một lá thư riêng quá lòng vòng. Sâm nhờ một thương binh chuyển ra trạm quân y của Bộ tư lệnh Vĩnh Linh ở Mỹ Tú. Sau hai ngày, lá thư lại được nhờ một cậu lính thông tin của 270 vừa điều trị xong sốt rét mang trở về Bộ Tư lệnh, gửi cho cậu bạn ở Ban Tuyên huấn. Cũng mất thêm mấy ngày nữa, nhân Chủ nhiệm chính trị Bộ Tư lệnh qua giao ban với Đoàn 31 thì thư mới đến được tay tôi. Qua lời kể của Sâm, tôi biết Đột đã có mặt ở Vĩnh Linh ít nhất cũng bảy ngày rồi. Tôi cuống cuống quay máy điện thoại gọi đi cả ba trạm quân y đang đóng quân trên đất Vĩnh Linh, tôi nói rõ tên người, tên đơn vị gửi đi, lại miêu tả cả dáng hình của Đột nữa. Nhưng cả ba nơi đều trả lời không biết. Không thật yên tâm với điện thoại, ngay sáng hôm sau, tôi nhờ một cậu liên lạc và hai cậu ở Ban Tuyên huấn đích thân tìm về các trạm cứu thương, dặn họ lùng sục cho thật kỹ. Tuy nhiên, chiều đó cả ba mũi trở về đều lắc đầu... Lòng tôi cứ như lửa đốt, suốt đêm ngồi đứng không yên, tôi lên ra khu đồi hoang nhìn bốn phía bầu trời, thầm kêu lên trong khoảng không mênh mông. Đồng chí Đột ơi, đồng chí đang ở nơi nào!

Tôi thú nhận là tôi nhớ Đột, tôi thương Đột hơn bất cứ ai. Vì sao thì chính tôi cũng không cắt nghĩa được. Kể từ hôm nhận được lệnh chuyển công tác qua đoàn 31, điều duy nhất tôi băn khoăn, tôi cảm thấy mình còn mắc nợ, đó chính là sinh mệnh, cuộc sống của Đột còn mắc kẹt ở trong ấp. Đương nhiên trong đó còn có Lương nữa. Tôi không thể nói là không nhớ, không lo cho cô ấy. Nhưng thật lạ, không hiểu sao mỗi lo nghĩ về Lương lại cứ nhạt nhòa, lúc ẩn lúc hiện,, nó không thấp thỏm, bồn chồn như nghĩ về Đột....

Những ngày này Vĩnh Linh đang bị đánh phá quyết liệt. Máy bay B52 rải thảm bom khắp nơi. Những khu làng trù phú từ bao đời nay đang trọc trọi, vật vã suốt ngày, suốt đêm dưới những trận bom pháo hủy diệt. Đảng uỷ khu vực đã ban hành chủ trương cho con em nhỏ và người già đi sơ tán ra các tỉnh phía bắc. Số người ở lại, thực hiện một nếp sống quân sự hoá triệt để. Địa đạo, giao thông hào, hầm cá nhân chằng chịt khắp nơi. Trong một bối cảnh như vậy, việc đi lại, tìm kiếm nhau lúc này quả thật quá khó khăn. Hơn nữa, đoàn 31 của tôi lại tiếp nhận mệnh lệnh của Bộ Tư lệnh mặt trận, chuẩn bị đưa quân vào chiến trường. Ban chỉ huy đã thành lập bộ phận tiền trạm do tôi chỉ huy sẽ vượt sông vào trước tìm địa điểm cho trung đoàn tập kết quân. Công việc quá khẩn trương và bận rộn, tôi không có cách chi bút ra đi tìm Đột được.

Giữa lúc tôi đang bối rối như vậy thì bất ngờ cậu trực ban vào báo:

- Báo cáo anh, có chị Li, chủ tịch Hội phụ nữ khu vực xin gặp.

Tôi ngớ cả người. Tại sao Li biết tôi ở đây. Tại sao cô ấy lại tìm đúng lúc này? Có phải vì chuyện Đọt không, hay con Linh đã có chuyện gì? Bỗng tôi thấy run run đôi tay... Từ hôm chuyển về đây, thú thực tôi cũng đã định bụng tìm Li mấy lần rồi. Nhưng không hiểu sao cứ lưỡng lự mãi. Cái con người tôi là thế, có lẽ đó là nhược điểm thâm căn cố đế của tôi.

Bây giờ thì Li đã đứng trước mặt tôi. Da sạm đen, mặt rám nắng, ánh mắt thăm tối lại trong vành mi thâm quầng. Chao ôi, mới xa nhau chưa tới hai năm mà trông Li già đi bao nhiêu tuổi.

Tôi chưa kịp chào, Li đã hỏi luôn:

- Anh có biết chuyện gì của Đọt không?

Tôi sững người:

- Chuyện gì? Mà chị có biết sao?....

- Anh nói đi... Vì sao Đọt bị bắt?

Tôi thở dài:

- À....Thì rủi ro trong chiến đấu mà chị. Trận đó ta thắng lớn, tuy nhiên...

- Không. Là tôi nói công an ta bắt kia?

- Cái gì? Tôi ngớ cả người, mở to mắt nhìn Li. Cái gì thế, tôi có nghe nhầm không?

- Chị vừa nói cái gì thế? Công an nào bắt?

- Công an Vĩnh Linh. Vừa bắt cách đây một tuần.

Tôi chồm tới:

- Không đúng. Tôi vừa nhận được thư anh em trong đó báo ra, Đọt được huyện uỷ bố trí ra Bắc điều dưỡng chữa bệnh....

Vừa nói, tôi vừa quay lại bàn lục tìm lá thư của Sâm đưa cho Li:

- Đây này, chị xem đi. Ba hôm nay tôi đã cho người tìm khắp các trạm quân y mà vẫn chưa gặp được. Làm gì có chuyện lạ đời thế!

Li lướt qua lá thư rồi đưa mắt nhìn tôi. Chị nhìn rất lâu, có vẻ như cố lục soát trên khuôn mặt dòm dẫm của tôi một ẩn số nào đó. Rồi Li khẽ thở dài, cổ trắn tĩnh lại. Chị chủ động ngồi xuống ghế. Tôi

vội vã rót nước ra chén:

- Chị uống nước đi....Mà này, chị nghe ai nói chuyện lạ như thế?

Li nhấp một ngụm nước rồi tư lự:

- Chuyện lạ nhưng có thật đó. Tôi được một đồng chí bên Ty công an nói cho biết.

- Không thể nào....

- Người ta đưa Đọt ra đến Vĩnh Sơn thì đưa thẳng lên khu trại tạm giam trên Bến Quan. Người ta giữ anh ở đó ba ngày. Họ bắt anh ấy tường trình quá trình hoạt động trong nam. Nghe nói, Đọt đã yêu cầu được liên lạc điện thoại với cơ quan huyện uỷ hoặc tỉnh uỷ. Nhưng nghe đâu các đường dây đều không liên lạc được.... Sau ba ngày, họ đưa anh ấy ra ngoài Bắc.... Cho đến tận phút ấy, Đọt mới đề nghị được liên lạc với tôi, nhưng đã không kịp. Đọt tặc tặc, tặc vô cùng.... Đáng ra anh ấy phải báo cho tôi ngay từ đầu chứ. Tại sao lại ngu như thế....

Li cúi gằm đầu xuống mặt bàn. Nhưng tôi biết chị đang khóc. Còn tôi, hai tai như thể đã ù đặc. Cả người tôi bẽ bàng loảng như trạng thái không trọng lượng. Trong đầu chỉ còn ong ong một câu hỏi tuyệt vọng: Tại sao lại như thế?

Cả hai chúng tôi đều ngồi như chết lặng hồi lâu, rồi Li chủ động ngẩng lên nhìn tôi. Đôi mắt chị đỏ hoe:

- Nào, đồng chí có thể kể cho tôi nghe chuyện gì đã xảy ra trong ấy với Đọt được không?

Tôi cố giữ một thái độ thật bình tĩnh và chậm rãi kể. Tôi cố gắng nói lại mọi sự biến một cách thật khách quan, tuy nhiên, tôi vẫn tránh những chi tiết nhạy cảm nhất. Ví dụ chuyện về Lương, đặc biệt là việc họ sống với nhau, tôi cố tình nhấn mạnh đến âm mưu của Nguyễn Đình Cự, lại kể đi kể lại nội dung những lá thư Đọt viết cho tôi, lại cộng thêm nhận xét của mình. Tôi cố khẳng định với Li, họ là những người tốt. Họ tuyệt nhiên không phải là những kẻ phản bội.

Không biết những lý lẽ của tôi có thuyết phục được một con người sắt đá, dày kinh nghiệm và quá ư nhạy cảm như Li không? Li vẫn nghe và tuyệt nhiên không tỏ rõ một phản ứng nào. Kể xong, tôi hỏi ngay:

- Chị có tin không?

Li chớp mắt nhìn tôi một cái rồi quay vội qua hướng khác:

- Tin ai kia? Tin anh hay Đọt? Hay Lương?

- Tin chúng tôi....

Li khẽ nhếch mép một cái gần như cười:

- Chúng tôi! Hay nhĩ....

- Chị Li....

- Này, anh có bố trí thời gian được không, chỉ cần một buổi thôi.

- Để làm gì hả chị?

Li vẫn tránh nhìn thẳng vào tôi, giọng cô hơi khẽ lại:

- Tôi muốn.... anh với tôi tìm lên Bến Quan một chuyến, biết đâu có thể biết thêm chuyện gì đó....

- Đồng ý. Tôi sẽ cho xe con chở chị đi....

Thế là chiều hôm đó, cả hai chúng tôi tức tưởi tìm lên khu tạm giam của công an Vĩnh Linh. Dọc đường đi, Li không nói một lời, cặp mắt ráo hoảnh, thăm thẳm. Tôi không sao đoán được tâm trạng của Li. Nhớ thương ư, không có lý. Lo lắng? Không hẳn. Có cái gì đó hiện lên trên vẻ mặt, đôi mắt rất dữ dội mà tôi không sao đọc được.

Tiếp chúng tôi là một thiếu úy công an. Lần đầu tiên tôi thấy Li tự giới thiệu một cách trịnh trọng, có phần quan quách nữa:

- Tôi là Trần Thị Li, uỷ viên thường vụ khu uỷ, chủ tịch hội phụ nữ khu vực. Anh biết tôi chứ?

- Vâng vâng....Tôi có biết chị....

- Còn đây là đồng chí Khảm, nguyên bí thư huyện uỷ Cam Lộ, nay đang là chủ nhiệm chính trị Đoàn 31, chắc đồng chí chưa biết?

- Vâng vâng.... Tôi chưa được biết....

Li dừng lại, thở sâu một cái rồi nói chậm rãi, rõ từng tiếng:

- Tôi muốn biết về một trường hợp mà các đồng chí vừa mới tạm giam ở đây. Đó là anh Phạm Đột. Tôi cũng xin nói rõ lý do. Anh Phạm Đột nguyên là một trưởng ban địch vận của huyện uỷ Cam Lộ, thuộc quyền của đồng chí Khảm đây... Đồng chí ấy được huyện uỷ cho ra Bắc điều dưỡng vết thương, vậy tại sao lại bắt giam?

Người thiếu úy công an đột ngột ngời thẳng dậy:

- Không đúng.

- Không đúng cái gì?

- Báo cáo các đồng chí, thứ nhất, anh ta không phải được đưa ra điều dưỡng vết thương, mặc dù theo quan sát của chúng tôi, đúng là anh ta có bị thương. Thứ hai, chúng tôi không phải giam. Chúng tôi nhận được chỉ đạo của cấp trên yêu cầu anh Đột phải tường trình lại tất cả quá trình bị địch bắt.... Có thể thôi. Trông ba ngày ở đây, anh Đột được bố trí một phòng riêng, có cơm nước chăn chiếu đầy

đủ. Tuyệt nhiên không có một hành vi gì đó không đúng với anh ấy....

Tôi không còn giữ được bình tĩnh:

- Ai chỉ đạo cho các anh làm việc đó?

- Xin lỗi, đây là nghiệp vụ cấp trên giao.

- Thôi được rồi.... Li ngắt lời - còn sau đó thì sao? Tại sao lại đưa anh ta đi?

- Báo cáo chị, đó cũng là chỉ đạo của trên. Anh ấy được đưa ra ngoài kia, an toàn hơn, chắc cũng để có điều kiện điều trị vết thương.

Tôi kêu to lên:

- Lại đưa đi điều trị vết thương! Các anh định làm cái trò gì thế?

Li vội kéo giạt tay tôi lại. Cô thở sâu một cái rồi chủ động đứng lên:

- Thật phiền các đồng chí quá! Dù sao cũng cảm ơn nhiều.

Người thiếu úy công an cũng đứng lên:

- Không có chi. Xin chào các đồng chí.

Nói rồi, anh ta quay gót trở vào phòng làm việc ngay, cứ như thể chậm thêm vài giây nữa là có kẻ vượt tù. Li khẽ bấu vào tay tôi, nói nhỏ:

- Ta về đi.

Chiếc xe "gát" lại lộc cộc trên con đường đất sỏi lồi lõm. Xe lắc lư. Chúng tôi ngồi xa nhau, cố giữ một khoảng cách cần thiết để khỏi đụng vào nhau.

- Chị vào chơi, uống nước một lúc đã....

- Thôi, xin phép đồng chí... Trời tối mất rồi.

- Không sao, tôi nói xe đưa chị về mà....

Li lại khẽ nhếch mép:

- Tôi còn con ngựa của tôi mà....

Tôi hiểu con ngựa ấy là chiếc xe đạp Trung Quốc nhãn hiệu Vĩnh Cửu. Tôi cũng cười thân mật:

- Cái con voi của tôi thô được cả ngựa chị, yên chí đi. Nói rồi tôi quay qua cậu lái xe:

- Này, đồng chí vào chỗ trực ban, lấy xe đạp của chị Li buộc vào sau này nhé! Được không?

- Dạ được ạ. Cậu lái trả lời và chạy luôn....

Li khẽ lắc đầu:

- Thật phiền các đồng chí quá....

- Chị cứ vào uống nước đã... vội gì.

- Thôi, cảm ơn anh.... Để khi khác.

- Khi khác?

Tôi khẽ thốt lên, rồi im lặng. Có lẽ Li chưa biết nhiệm vụ của tôi. Mà thôi cũng chẳng nên nói làm gì. Ngần ngừ một chút, tôi hỏi:

- Chị.... sống thế nào?

- À, thì cũng bình thường....

- Thế còn con.... à, các cháu?

- Cũng bình thường. À, chúng nó đi sơ tán theo kế hoạch K8 hết rồi.

Tôi chồm người tới:

- Đi đâu hả chị?

- Con Linh ra Tân Kỳ, thằng Đình ra Nam Hà....

Tôi đứng lặng, Không dám nhìn thẳng Li. Nỗi tủi cực ngày nào tự nhiên lại ứ lên....

Bất ngờ bàn tay Li đặt nhẹ lên vai tôi, cử chỉ ân cần như một người chị gái:

- Có chuyện này tôi quên chưa kể với anh..Tôi đã kể với cháu Linh về anh, về người bố thực của nó....

- Thật ư? Nhưng mà... tại sao lại nhanh vậy?

- Còn nhanh gì nữa. Năm nay nó đã 15 tuổi... Hơn nữa, tôi đã hứa với anh dạo trước....

Giọng tôi bỗng trở nên mềm hẫng lại:

- Cảm ơn chị....

- Thực ra, nếu nó chưa hỏi thì có lẽ tôi cũng chưa nói....

- Cái gì? Nó hỏi à?

- Nó biết từ trước rồi. Cái hôm anh đến thăm, nó cũng biết rồi đấy. Thì ra mẹ Lương nó đã kể với nó từ hồi cái cách ruộng đất kia....

Tôi sững sốt đứng như bị trời trông. Vừa giận Lương, vừa thương con, vừa tự thấy xấu hổ cho bản thân mình. Trời ơi, con tôi, bản lĩnh nào đã giúp con chịu đựng được tất cả những chuyện tày đình như vậy từ khi sáu tuổi đến giờ? Còn cái lũ người lớn chúng tôi có quyền gì mà cư xử với con cái mình như vậy?

*

Tôi cùng tổ tiên trạm vượt sông trở vào chiến trường trong một tâm trạng có thể nói là ngổn ngang trăm mối. Nhiệm vụ trước mắt vô cùng khó khăn. Cả vùng chiến địa bắc đường Chín, lính Mỹ, lính ta cài răng lược nhau dày đặc. Sau khi các sư đoàn chủ lực kéo quân vào, thì tất cả các lối mòn giao liên thường đi lại trước đây, bom rải thảm đã băm vằm cày xới trông hơ trống hoác ra hết. Bản thân tôi tuy mang tiếng là cán bộ địa phương trong đó, nhưng thực chất tôi biết rất ít địa hình, chỉ đơn độc một lối đi từ bến đò Hối Cự vào Giang Phao, ngược lên Khe Me, Khe Múp, vào Cù Đình, Ba De rồi áp về miệt rừng bên này sông Hiếu. Nhưng nhiệm vụ lần này là phải tìm lối đi khác, chệch lên phía tây, làm sao đưa được cả đội hình một trung đoàn vượt đường Chín về vùng "một trăm đất - một trăm đá".... Cả nhóm tiên trạm chỉ trông cậy vào tôi. Còn tôi, với nhiệm vụ này thì cũng chẳng khác chi anh lính mới....

Gánh nặng của đoạn đường phía trước thì đang chồng chất như thế. Nhưng mà sau lưng đâu có thanh thản gì. Từ hôm chia tay với Li., tôi hầu như không sao nuốt nổi bát cơm vào bụng. Tôi cố hình dung ra hình dáng của Đọt đang lê chiếc chân què ở một trại giam nào đó. Đau đớn thể xác có thể anh sẽ chịu đựng được. Nhưng sự tổn thương khủng khiếp về tinh thần, liệu Đọt có vượt qua nổi không? Giả sử là tôi, tôi sẽ thế nào? Thương đồng chí quá, Đọt ơi, nhưng tôi biết làm gì bây giờ? Có ai giúp anh ấy những lúc này? May ra chỉ có Li. Nhưng tôi vẫn rất hoang mang. Có phải Li đã bắt đầu quan tâm đến người chồng cũ ấy không? Về lý thuyết thì thật khó mà tin vào điều đó. Nhưng sao cô ấy lại có vẻ khản trương như vậy, lại có vẻ căng thẳng, dữ dội như vậy? Cái gì thúc đẩy Li?... Chao ôi là đàn bà, thật đúng như người xưa vẫn nói: Sông sâu bể cả dễ dò....

Chúng tôi vượt Hối Cự lúc nhá nhem tối. Mùa này nước hơi đầy. Dân quân thôn Dục Đức đưa đò chở chúng tôi qua. Bến cũ, sông xưa, nhưng tôi không gặp được một dáng hình nào thừa trước. Các cháu thanh niên Dục Đức bây giờ nhanh nhẹn, tươi tắn và rất đổi vô tư. Đụng cái là cười. Bom đạn hay giới tuyến chẳng có chút ý nghĩa gì với họ. Mái chèo khua rào rào, tiếng cười cứ giòn tai. Tâm trạng tôi nhờ vậy mà cũng vui khuây đôi chút.

Qua bên kia sông, một cháu giao liên dẫn chúng tôi ngược sông lên phía Bến tắt. Gần sáng, cả nhóm vào được một bản dân tộc Vân Kiều. Đến đó, chúng tôi phải tự liên hệ với dân để tìm lối đi tiếp.

Tôi lệnh cho cả đoàn tản ra tự tìm lấy vị trí mắc võng tranh thủ ngủ. Tôi và cậu công vụ chọn một khóm mít trong mảnh vườn bỏ hoang nằm trên bờ một khe nước nhỏ, mắc hai võng chụm đầu vào với nhau.

- Cậu phải ngủ ngay đi, rõ chưa?

- Rõ. Còn thủ trưởng?

- Kệ tớ.

Cậu lính trẻ vật mình lên võng, nhoáng một cái là ngáy liền. Cậu ấy tên là Hoạt, dân nói trạng Vĩnh Tú. Cái tên thật hợp với người. Mồm nói liếng thoắng, tay chân hoạt bát, thật sự thích hợp với công việc được giao.

Tôi trở trăn mãi, cố gắng lắm nhưng vẫn không sao ngủ được. Hình ảnh Đột cứ lớn vờn hiện lên cùng với bao nỗi day dứt của tôi. Cuối cùng, tôi ngồi dậy, lật cuốn sổ ghi chép xé một trang giấy. Tôi quyết định viết một lá thư cho Li....

Các đồng chí theo duy vật, có khi nào tin vào sự linh cảm của mình không? Với tôi, bây giờ đã trở thành người âm dương nhiên là tin, nhưng cái buổi sáng hôm ấy tôi không ý thức được việc mình làm. Tôi không hiểu cái gì đã xui khiến viết lá thư ấy, một lá thư tuy kể về Đột, tôi muốn nói tất cả để cho Li tin tưởng vào con người anh ấy, để có thể làm được việc gì đó cứu giúp anh ấy, và xa hơn nữa, tôi mong mỏi cho tình yêu của họ được hồi sinh trở lại; nhưng thực chất, đó là những lời sám hối của bản thân tôi, tự mình xưng tội, vạch trần bản chất hèn kém, nhu nhược của mình. Giả như tôi khá hơn, kiên quyết hơn, dám đánh đổi sinh mạng chính trị của mình cho một số phận đời thường thì có lẽ mọi sự đã không trở nên oan nghiệt với Đột như thế... Lá thư gần như một lời tuyệt mệnh, hay nói như kiểu dân Trung Quốc ngày xưa là con chim sắp chết thì tiếng kêu thương....

Mà lúc đó tôi đâu có chút ý nghĩ rằng chỉ sau đó ít giờ, tôi sẽ chết. Tôi tuyệt nhiên không linh cảm thấy điều đó. Thế sao lá thư ấy lại đầm đặc chất di chúc như vậy! Còn nữa, ai xui khiến mà sau khi viết xong, tôi gấp nhỏ lại, rồi vừa khi cậu công vụ tỉnh giấc, tôi đã không chút ngần ngại mà giao cho anh ta với một lời dặn khiến cậu lính trẻ gan góc kia phải rùng mình: "cậu phải thay tôi, chuyển bằng được lá thư này cho đồng chí chủ tịch hội phụ nữ khu vực Vĩnh Linh! "

Tôi không thể nghĩ rằng mình lại chết sớm như vậy, mặc dầu mỗi một thằng lính như chúng tôi trên đường vào trận bao giờ cũng sẵn sàng đón nhận cái chết bất cứ lúc nào! Sẵn sàng là một chuyện. Nhưng sao lại chết vào đêm ấy, chết khi cả tốp tiền trạm vẫn chưa vào tới đích. Với cá nhân tôi, phía trước và phía sau cuộc đời đều còn hết sức dang dở. Một quả mìn định hướng của Mỹ đã quạt thẳng vào tôi. Hình như chỗ đó là Khe Cau, còn cách đường Chín vài giờ đi bộ nữa. Tôi chết nhanh đến mức không kịp kêu lên một tiếng chứ đừng nói đến lời trần trối, dặn dò. May mà sáng ấy đã kịp viết một lá thư. May hơn nữa là cậu Hoạt công vụ chỉ bị thương nhẹ. Như thế có phải là điềm báo trước không? Các đồng chí hôm nay đã có đủ sự tỉnh táo của thời bình và đầy ắp tri thức khoa học, hãy nói dùm tôi, như vậy có phải là linh cảm đặc biệt của con người không?

Nhưng như thế vẫn chưa hết mọi sự lạ. Cái lúc quả mìn định hướng nổ, tôi không hề giật mình. Hay nói cho chính xác hơn là tôi và cả tốp quân tiền trạm không kịp giật mình. Nhưng ở tận trong căn hầm chữ A ở Vĩnh Linh, Li đã giật bắn mình ngồi dậy. Li hốt hoảng đưa tay dè lên ngực. Trống ngực đập thịch thình. Mồ hôi lấm tấm trên trán. Đương nhiên lúc ấy, Li không hề cảm nhận về cái chết của

tôi. Ngược lại, chị bỗng thấy lo lắng vô cùng cho Đột. Li chồm người chui ra khỏi hầm. Trời đầy sao. Phía xa xa hướng lên miệt rừng trường sơn, những quầng sáng vàng đục của pháo sáng chập chờn ẩn hiện. Nhưng Li không bận tâm lắm về phía đó. Chị ngoái nhìn ra hướng Bắc. Tiếng bom nổ âm ỉ, xa hút. Tôi biết rõ, chị đang nghĩ về ai.

*

Sau mấy phút trấn tĩnh, Li bắt đầu vươn tay hít thở không khí trong đêm và đảo mắt nhìn khắp bầu trời. Thực ra đêm nay lại là đêm yên tĩnh nhất so với hàng tháng ròng dầm dề bom pháo. Thời kỳ đầu của cuộc chiến tranh phá hoại, mặc dầu bom ném thừa hơn, có khi cả buổi mới có một loạt, nhưng người dân ở vùng này cứ thấp thỏm không sao ngủ được. Đôi lúc mệt mỏi quá, thiếp đi, chỉ được một tí lại tự choàng tỉnh lại. Choàng dậy không hề vì tiếng bom mà vì chính sự lo lắng đề phòng ở trong lòng. Nhưng rồi chiến tranh kéo dài, ngày này qua ngày khác, tháng này sang tháng nọ, bom nổ vô hồi kỳ trận, máy bay cứ âm ỉ chỗ nọ, gầm xé chỗ kia, thảm họa nhiều quá rồi cũng sinh nhảm, mệt mỏi đến mức liều mạng. Thế là ngủ. Đặt mình xuống là ngủ. Bom nổ gần, đất rơi lác rạc xuống đầy mặt, vẫn ngủ. Đôi khi khói bom tràn vô cửa hầm nồng nặc khét lẹt, người ngủ vừa ngáy vừa ho sặc sặc, mơ màng lấy tay quạt quạt lên mặt như xua muỗi, mồm lầu bầu chườm tục, rồi lại ngủ tiếp. Trừ khi có nhiệm vụ được gọi dậy là mặt tỉnh khô, lao ra đường, í ới gọi nhau, lại còn cười hô hô như chưa hề ngủ bao giờ.

Cái gì rồi cũng có thể quen. Nhưng nổi cô đơn, quạnh hiu đến mức cô độc như Li, liệu có quen dần được không?

Cả Linh và Đình đều sơ tán, đưa thì ra Tân Kỳ, đưa ra tận Nam Hà để học tiếp chương trình cấp hai, cấp ba. Chúng nó đi mà không hề có chút bịn rịn. Cái chiều tiễn các cháu tập kết tại đồi cát Đông Trường để lên xe, con Linh có ngồi thừ ra một lúc, quầng mắt hơi đỏ lên. Năm nay nó đã mười lăm tuổi. Con gái tuổi ấy biết nghĩ nhiều rồi. Nhưng nó vẫn không chịu khóc. Chẳng đứa bạn nào của nó khóc cả. Còn thằng Đình thì quá quắt hơn. Nó chạy ù theo mấy thằng bạn con trai, xô đẩy nhau hét hò âm ỉ. Nó tuyệt nhiên không có chút ý thức về sự chia ly, về sự mất còn, nó coi chuyến đi đàng đẵng này cũng như một cuộc nghỉ hè đi cắm trại...

Bọn trẻ nô đùa gần một tiếng đồng hồ thì được tin báo, đoạn đường ở cầu chợ Mai đã bị tắc, xe không thể qua được đành phải hoãn lại một ngày. Tất cả ỉu xiu. Thằng Đình ngồi xoài ra giữa cồn đất pha cát không chịu về, con Linh phải đến vít đầu nó vào ngực mình, xoa xoa dỗ dành. Nó cứ phụng phịu không chịu. Điên tiết, Li bước đến:

- Mà có chịu về không thằng điên kia...

- Không... con không chịu...

- Mà... Li túm lấy tay con đặc mạnh. Thằng Đình giật tay ra. Không kìm nổi cơn bức tức, Li vung bàn tay định tát vào má nó. Nhưng Linh đã chặn tay mẹ lại, mắt nó quắc lên:

- Mẹ làm cái gì thế?

- Cả mày nữa...
- Con thì làm sao?
- Mày... mày giỏi nhỉ?... Mày có còn chút tình cảm mẹ con gì nữa đâu.
- Mẹ vô lý không thể chịu được...

Nói rồi, Linh quay lại dìu Đình đứng dậy, đỡ dành:

- Về đi em... nghe lời chị nào... Em cứ bướng bỉnh thế này, không chết vì bom thì cũng còm xương vì bị đánh đập.

Câu nói độc địa của Linh như nhát dao đâm thẳng vào ngực Li. Chị đứng câm lặng trên bãi đất pha cát. Thằng Đình đã theo chân Linh chạy đi. Mọi người đã về hết. Nhưng Li thì không sao nhở người lên được. Có cái gì đó như sóng xao cứ va đập trong đầu: cái gì đang xảy ra thế này?

Li cũng đã tự nhận ra sự vô lý của mình, một sự cáu giận thật bột phát, vừa không hợp cảnh lại chẳng hợp tình. Đêm nay là một đêm chia tay trọng đại, sự ra đi của đoàn con trẻ này thật sự da diết, thật sự nao lòng. Chúng nó, những đứa trẻ thơ ngây ấy không những sẽ phải đương đầu với một dặm đường dài đầy hiểm họa, mà từ nay, những cánh chim non nớt phải tự đập, tự bay lầy ở một phương trời xa lắc, không thể nào có bàn tay mẹ đỡ nâng. Chúng nó không hề ý thức được điều đó, nên cứ vui, cứ thích. Còn mình, mình đã biết rất rõ như vậy, tại sao lại cáu giận... Mà nào đã phải có chuyện gì to tát đâu!

Li cố nhỏ người, bước chậm vài bước rồi đến tựa lưng vào một gốc phi lao. Chị khẽ nhắm mắt lại, cố chấp nỗi tất cả những gì đã cảm nhận được về những đứa con của chị trong gần một năm qua...

Đúng là không phải chỉ vì vài chi tiết đêm nay mà chị đã nổi cáu với con. Đã gần một năm rồi, Li luôn luôn linh cảm thấy có cái gì đó bất ổn trong cách cư xử của Linh. Thoạt đầu là những cái nhìn khang khác. Rồi bất ngờ, chị nhận ra cái kiểu cười khế nhếch mép của nó... Trời ơi, nó học kiểu cười ấy từ bao giờ, nó được di truyền từ ai, Lương hay chị? Mới bước vào tuổi mười lăm, nhưng tính tình nó có vẻ đã thay đổi, thay đổi so với chính nó và cũng khác hẳn với bạn bè. Li chỉ có thể nghe trộm được tiếng cười sảng khoái của nó với đám bạn bè, hoặc với thằng Đình mỗi lần hai chị em chọc phá nhau phía hẻm hội trường, hoặc với đám dân quân trẻ trực gác ban đêm. Còn ở trong nhà, thật hiếm hoi nghe được một lời nhẹ nhàng của nó... Lúc đầu Li đã muốn chộp hỏi ngay, nhưng chị sợ. Li luôn luôn cảm thấy sợ hãi. Chị cố nhẫn nại, cố tin rằng đây chỉ là sự thay đổi tâm sinh lý của tuổi dậy thì, rồi mọi chuyện sẽ khác đi. Với kinh nghiệm lãnh đạo đoàn thể, Li tự ghìm lòng không để phạm sai lầm, không để cái sẩy nảy cái ung. Thế nên, chị vẫn cố dịu dàng, cố áp mình vào gần con hơn... Nhưng hình như càng như vậy, Linh càng lảng tránh ra xa. Chị cảm thấy rõ ràng mình sắp mất nó. Mà như thế cũng chưa đủ. Hình như còn tệ hại hơn kia. Trong lúc con Linh cố tình lảng tránh chị thì tình cảm của nó với thằng em càng thân thiết hơn. Thằng Đình tỏ ra thích gần chị hơn gần mẹ... Thấy mẹ đang này đường hào là nó lẩn qua một ngách hào khác. Nhoáng một tý, đã nghe tiếng cười của hai chị em. Li trở nên cô độc. Một ý nghĩ thoáng thoát hiện lên, nó đang cướp đi nguồn sống của chị! Nhưng vì sao?

Có lẽ không thể kiên nhẫn chờ đợi thêm được nữa. Li quyết định phải làm rõ câu trả lời ngay trong đêm nay. Từ ngày mai, họ sẽ không còn bên nhau nữa. Và với cuộc chiến tranh khốc liệt này, ai biết trước được những điều gì có thể xảy ra...

Li lật đật trở về nhà. Vừa bước vào gian hầm lộ thiên giữa căn nhà, chị thấy ngọn đèn dầu hoả đã được thắp sáng và che bọc xung quanh. Con Linh đã làm việc này. Con bé được cái hết sức chu đáo. Li cầm đèn bước qua soi vào hầm ngủ của mình. Thằng Đình đang nằm quay sấp mặt vào tường đất. Chắc là nó đã ngủ. Chị lại quay qua lối nhà phía kia, soi xuống hầm Linh. Quái thật, nó cũng nằm quay mặt vào vách.

- Linh!... Mẹ cần nói chuyện với con...

Gọi xong là Li quay ra ngay, không cần biết nó có nghe thấy không. Chị đặt chiếc đèn dầu vào đúng vị trí lúc nãy và ngồi xuống. Ngay lập tức, con Linh cũng bước tới, nó nhẹ nhàng bước qua phía bên kia bàn và ngồi xuống. Nó không hề tỏ ra ngạc nhiên. Có vẻ nó đã đoán trước được cuộc đối thoại này...

- Có chuyện gì thế mẹ? Con Linh chủ động hỏi trước. Nó giỏi thật, Li thầm nghĩ, mà muốn tỏ ra bản lĩnh hơn mẹ!

- Có chuyện gì ư? Chính mẹ muốn hỏi con câu đó... Có chuyện gì đối với con thế?

Linh lại khẽ nhếch mép:

- Con a? Con thì có gì?

- Đừng nói dối mẹ... Giọng Li bắt đầu run run. Rõ ràng chị không có bản lĩnh bằng nó - Ngày mai con đi rồi... Mẹ ở lại... Con có khẳng định chắc chắn rằng, rồi mẹ con ta sẽ lại gặp nhau không?... Cho nên, mẹ muốn con nói thật cho mẹ biết, con đang nghĩ gì? Có phải, mẹ có điều gì đó không đúng khiến cho con không còn muốn nương tựa vào mẹ nữa?

Linh lại khẽ nhếch mép:

- Mẹ lắm chuyện thật...

- Ai cho phép mà ăn nói với mẹ như thế, mà học được cái kiểu nói đó từ bao giờ thế? Li vừa quát vừa run rẩy cả tay chân. Chị tự nhủ lòng, hãy bình tĩnh lại... Hãy tự trấn tĩnh lòng mình lại, đừng để cái sảy nảy cái ung... Cũng may Linh chưa kịp phản ứng gì.

- Con có biết, nỗi đau đớn nhất của một người mẹ là gì không? Sớm muộn gì thì con cũng có gia đình, cũng có con... Tới lúc đó, con sẽ nhận ra một điều, không gì nặng nề hơn là khi một người mẹ đã không hiểu nổi con mình đang nghĩ gì...

- Thế còn đối với một đứa con thì sao hả mẹ?

- Đứa con thì sao?

Linh đã bắt đầu ngược lên, nhìn thẳng vào Li. Nó không thay đổi gì lắm về thái độ giọng nói, nhưng ánh mắt thì rất sắc lạnh:

- Con chưa làm mẹ, còn lâu nữa con mới làm mẹ, cho nên con khó mà hiểu được cái điều như mẹ nói. Nhưng mẹ đã làm con rồi mà... Cái gì sẽ xảy ra với đứa con khi chính nó lại nhận ra rằng, nó không sao hiểu nổi người lớn, nó không hiểu vì sao bố mẹ nó lại đối xử với nó như vậy?

- Bố mẹ đối xử với mày thế nào? Li quát lên như một sự tự vệ chứ không phải là một câu hỏi. Bởi vì ngay lập tức chị đã cảm thấy được cái ngòi nổ bên trong câu chuyện này... Có phải nó đã biết gì rồi chẳng?

Giọng Li đã nhỏ lại đến mức, có lẽ nếu không phải Linh thì không còn có ai nghe nổi:

- Linh... Thực ra con đang nói về chuyện gì thế? Mẹ không sao hiểu nổi.

Linh thở dài một tiếng nghe rất già, rồi đứng dậy:

- Thôi, đừng nói chuyện này nữa mẹ ạ. Có phải mẹ không hiểu ý con đâu, chẳng qua cố tỏ ra không hiểu đó thôi... Con đi ngủ đây.

- Khoan đã... Chúng ta không còn thời gian nữa... Mẹ phải hỏi thẳng con cho ra nhẽ đã. Có phải con thấy, mẹ đã không làm tròn bổn phận nuôi con?

Li ngồi xuống. Ánh mắt của cô bỗng nhiên dịu lại:

- Mẹ đừng cả nghĩ thế. Đối với con, mẹ còn trên cả sự tuyệt vời. Nếu mẹ đã nói là.. mẹ con mình sẽ không còn thời gian trò chuyện nữa, thì con cũng xin được nói thật, tự con cũng biết lỗi. Đúng là... thời gian qua... con thấy có lỗi với mẹ. Đôi lúc con rất muốn thay đổi... rất muốn tìm mẹ tâm sự... nhưng không hiểu sao, mỗi lần có ý nghĩ như vậy thì con lại rút lui... con vẫn không sao tự mình bước lên được... con xin lỗi mẹ...

- Nhưng vì sao lại như thế hả con?

- Con cũng không biết nữa. Nhưng dù có xảy ra chuyện gì, thì con xin thề với mẹ là, suốt đời con đều nặng ơn của mẹ... Không có mẹ thì đời con đã chẳng có được như hôm nay... Con lớn rồi, con tự biết điều đó.

- Bây giờ, khoan đã... Con vừa nói dù có xảy ra chuyện gì nghĩa là sao?

Linh cúi thấp xuống. Có lẽ đây là lời nói khó khăn nhất của nó:

- Con đã bảo mẹ là đừng nói chuyện này nữa... Con buồn lắm... Thực ra, tất cả mọi chuyện mẹ cố tình giấu con thì con đã biết cả. Con biết khi còn con nít kia, lúc người đàn bà đó sắp vượt tuyến tìm đến con... Cả cái bữa cơm năm kia nữa, người đàn ông ấy đến thăm, có phải do mẹ sắp xếp không? Con đã bảo là không muốn nói ra chuyện này mà...

Linh chạy nhanh vào hầm. Có lẽ nó chực oà ra tiếng khóc. Còn Li thì câm lặng. Đầu chị gục xuống chạm tới mép bàn... Chị chẳng nhận ra một trạng thái tình cảm nào của mình. Hình như tất cả đã đổ vỡ, vỡ một cách giòn tan như vỡ một miếng kính thủy tinh. Chị chỉ còn mơ hồ một cảm nhận, làm sao con nít mới chừng ấy tuổi mà ý nghĩ, lời nói lại già đến thế, già hơn cả một người đàn bà từng trải. Có phải vì cuộc sống chiến tranh không? Có phải vì nó là đứa quá thông minh, học giỏi không? Hay chính vì cái khôn ngoan di truyền từ chị, từ Lương, từ tất cả những kẻ dạn dày lớp trước truyền lại?

Li cứ ngồi vậy gần như trọn một đêm. Tất cả cuộc sống này thật sự đã không còn chút ý nghĩa gì đối với chị. Đêm mai chúng nó ra đi. Ngày mai, ngày kia, ngày xa nữa, chị sống thế nào? Dù có giận ngút trời, thì chị cũng không thể quên được ý nghĩ rằng, ngôi nhà từ nay không còn chúng nó, và đau đớn hơn là trong lòng chị cũng sẽ mất dần những đứa con. Tại sao ông trời lại đối xử với mình như thế. Trên đời này, chỉ có những đứa con mới có gan bỏ rời bố mẹ, còn không một người mẹ, ông bố nào lại đủ dũng cảm để dứt tình với con...

Thế mà... Li bỗng thấy choáng váng, thế mà chính mình đã từng ép họ đành đoạn cắt đi tình thâm, nghĩa trọng. Sao mình độc ác thế, ích kỷ thế? Có phải vì thế mà giờ hứng chịu quả báo không?

Bỗng nhiên, Li cảm thấy căm giận. Căm giận thằng Mỹ, căm giận cuộc đời, căm cả Khảm, cả Li, cả Đột, rồi cuối cùng là giận những đứa con, cả con nuôi, lẫn con đẻ... Ai dạy chúng mày những lý lẽ như thế. Có giỏi thì bay nhảy đi, ừ, khôn lớn lắm rồi mà, giỏi giang lắm rồi mà, phải để cho chúng nó có bài học nhãn tiền, phải tự hiểu ra được cuộc đời sẽ thế nào nếu không còn vòng tay ấm áp của mẹ!

*

Chẳng hiểu giờ này chúng nó đã nhận ra điều thiếu hụt ghê gớm ấy chưa, nhưng Li thì lại vô cùng quay quắt, cô đã thật sự hiểu ra rằng, làm sao con người ta lại sống mỗi khi không còn những người thân...

Người thân? Những ai là người thân của mình nhỉ? Câu hỏi đó bất chợt hiện lên, rồi bất chợt còn cao. Không phải nó mới hiện ra đêm nay, mà từ sau cái đêm tiễn hai đứa con hun hút đường trường ra phía bắc. Vì vậy mà sau đó, khi đột ngột nghe cậu công an thăm thì kể lại có người tên là Đột trước phút bị đưa ra trại giam nào đó ngoài kia đã nhắn tin lại cho Li, thì cô bỗng nhiên hoảng hốt. Bỗng nhiên cô nhận ra, mình còn có một người thân nữa... Và thế là Li đi tìm Khảm...

Bây giờ thì mọi sự đã rõ ràng mà chẳng rõ chút nào. Rõ tức là việc Đột bị bắt, bị đưa đi là có thật. Nhưng không rõ bị đưa đi đâu và vì sao như thế?... Còn thêm một chút không rõ nữa, giờ đây, dưới vòm trời tĩnh lặng hiem hoai này Li đang tự hỏi lòng, vì lẽ gì mình bỗng nhiên lại lo lắng cho Đột đến như vậy?...

Với bản lĩnh của một người lãnh đạo nhiều năm, lòng dạ đã chai lì với nhiều sự biến, Li đã rèn luyện cho mình một thói quen không nên tự dằn vặt lương tâm quá nhiều, như vậy rất dễ rơi vào tính cách tiểu tư sản không có lợi cho sự quyết đoán. hãy làm ngay cái gì mình thấy cần. Đó là phương châm sống của Li.

Và thế là, chị thấy cần phải thăm con và cần phải tìm ra chỗ của Đột. Hai mục tiêu này không biết có gần nhau không, nhưng ít nhất là cùng một hướng. Li lên ngay một kế hoạch, sẽ báo cáo với Thường vụ khu ủy, cho hội phụ nữ cử một đoàn ra Tân Kỳ và Nam Hà, trước là thăm nhà trường, thăm các cháu, rồi kết hợp kiểm tra, cho ý kiến chỉ đạo, động viên thầy trò hãy vì quê hương, vì tuyến tuyến mà dạy thật tốt, học thật giỏi. Xong, kế hoạch như vậy là có lý. Chắc chắn Thường vụ sẽ đồng tình và hoan nghênh.

Đúng là Thường vụ rất đồng tình và hoan nghênh về chủ trương. Nhưng từ chủ trương đến triển khai thực hiện thì không suôn sẻ chút nào. Một đoàn toàn phụ nữ, lại vượt con đường bom lửa khu bốn trong những ngày chiến tranh ác liệt như thế này không thể hấp tấp vội vàng được. Hợp đồng, khâu nối mãi mới có được xe, mới chót lại được danh sách của đoàn đi. Thì mưa bão, lũ dâng cao, đường ngập rất nhiều đoạn. Đặc biệt là ba con phà: Sông Danh, Quán Hàu và Bến Thủy đều bị tắc. đành hoãn lại, chờ đợi....

Li vô cùng sốt ruột đứng ngồi không yên. Không hiểu sao, chị cảm thấy lúc này chỉ cần chậm một ngày, thậm chí một giờ thôi là có thể xảy ra chuyện. Chuyện gì? Không biết nữa.... Ruột gan lúc nào cũng nôn nao. Có phải là linh cảm không? Là người duy vật, người lãnh đạo có nên tin vào điều đó không? Không nên, không tin, Li cố gồng người lên để tự trấn an như vậy.

Thì chính lúc đó, một chiến sĩ trẻ, quần áo nhàu nát, cánh tay trái vẫn còn bó bột trắng đã tìm đến, thập thò nơi cửa hầm. Li hỏi:

- Đồng chí.... tìm ai?

Cái giọng Vĩnh Tú nặng chịch mà lại hơi lập bập:

- Thừa cô.... có phải cô là.... chủ tịch hội phụ nữ.

- Phải...

- Cô có thư....

Li chồm tới:

- Thư ai? Đưa xem nào....

Người lính trẻ moi ra một mảnh giấy nhàu nát. Li luống cuống gỡ ra. Chị đã nhận ra, nhưng chưa kịp nhếch mép cười thì đã nghe cậu lính meo meo.

- Thủ trưởng Khảm đã hy sinh rồi chị ạ!

Như một mảnh thuyền vỡ, nửa nổi nửa chìm, gió kéo ra, sóng tấp vào, xoay ngang xoay dọc, cuối cùng cũng dạt được vào một bờ bãi, gác mũi nằm đó, lạ hoắc chốn nơi, nhưng mà yên tĩnh. Yên tĩnh đến mức lạ lùng. Đột đã sống như vậy ở cái khu nhà này ngọt nhét hơn ba tháng, ba tháng cuối cùng của năm 1967.

Bốn phía là lèn đá. Những khối hình lũng lững chông chắt, cao ngất ngưỡng đủ các kiểu dáng, nhìn đi ngắm lại mãi vẫn thấy lạ lùng. Khoảng thung lũng nằm gọn ở giữa rộng chừng ba chục héc-ta, vón vện chỉ có một con đường đất nối với bên ngoài. Bên ngoài là gì, là đâu, Đột không sao biết được. Cái lúc người ta đưa anh vào đây là ban đêm, trời đất mịt mù, gió thổi ù ù và sương rơi rất buốt. Anh thấy lá cây xoà xuống quệt vào bạt xe, lại nhận ra tiếng suối đâu đó rào rào. Đột biết mình được đưa lên vùng rừng. Xuống xe, anh được dẫn vào một phòng nhà xây, có chiếc giường một, một mảnh chiếu, một chiếc màn, một tấm chăn chiên, một ngọn đèn dầu, không có gối. Người chiến sĩ có khuôn mặt dễ ưa nhìn anh với vẻ ái ngại:

- Đi đái thì cứ ra đằng hồi nhà, đừng đái ngay trước cửa mà hồi nghe chú. Còn ỉa thì phải tới đầu kia, nhưng, chú cố gắng đừng ỉa đêm, cộp nó vô đó...

Nghe cái giọng thực thà đó, Đột biết không phải cậu ta hù dọa.

- Này... nhưng đây là đâu?

- Là trạm... thu dung.

- Thu dung là cái quái gì?

Cậu ta nhoén miệng cười:

- Là để đón loại người như chú đó. Thôi, ngủ đi cha, mai sẽ rõ.

Nói xong, anh ta bước ra, tiện tay khép luôn cửa. Không nghe tiếng lịch kịch bên ngoài, nghĩa là không có khoá, nghĩa là không phải phòng giam. Đột lẩm bẩm một mình: Thu dung là cái mả mẹ gì nhỉ?

Thôi thì cái gì mặc xác nó. Không nghe tiếng máy bay, tiếng bom nổ, không hề có ánh sáng chớp chòen của pháo sáng. Thế là yên hàn rồi. Cái gì thì ngày mai sẽ rõ. Đột quệt quệt hai chân vào nhau rồi vật người lên giường, quần chiếc chăn chiên bó chặt từ đầu đến chân. Không đủ ấm. Nhưng mệt quá, anh ngủ say như chết...

Đột nghe có tiếng gọi. Lơ mơ một chút rồi tỉnh. Đột nhận ra tiếng con gái. Anh ngồi vọt dậy, xỏ chân vào dép ra mở cửa. Một chiến sĩ gái mặc áo túi chéo đang đứng chực bên ngoài, tay xách chiếc xô nhôm, bên trong bỏ một chiếc bát, một đôi đũa, thêm cái khăn bông nữa...

- Ngủ say thế, gọi mãi...

Đột cố lấy giọng thân mật.

- O cứ vào chứ tôi có chốt cửa đâu...

Cô gái tròn mắt ra:

- Chết chết... chú ngủ phải nhớ chốt cửa trong, nghe chưa?

- Chẳng lẽ ở đây mà cũng sợ mất trộm à? Mà tôi có của nả gì đâu...

- Cái con người chú ấy. Cọp nó tha cổ đi khi nào không biết đó... Này, những thứ này để cho chú dùng. Giếng nước chỗ kia, nhà ăn đó, thấy chưa. ở đây, năm rưỡi phải tập thể dục. Sáu giờ ăn cơm. Khi nào nghe ba tiếng keng là cầm bát về đó...

Nói xong, cô gái đặt chiếc xô xuống đất, lật đật đi nhanh về phía nhà ăn. Đột định thần nhìn kỹ. Trong màn sương mờ mờ hiện lên bốn dãy nhà. Cái nhà xây gạch phía trước có vẻ tươi tắn hơn cả. Đột đoán ngay là chỗ ở và làm việc của những người có trách nhiệm của khu thu dung này. Cái nhà Đột đang ngủ chỉ có ba phòng. Hai phòng hai đầu cửa khoá, không có người ở. Còn chệch qua phía trái là một dãy nhà khá dài, có lẽ phải đến mười phòng... Ở đó đang ló nhô có người... Còn kia là nhà ăn, cô gái ấy bảo thế...

Quên hỏi cô ta mấy giờ rồi. Có lẽ đã quá giờ tập thể dục. Nghĩa là sáng đầu tiên này, người ta đã tha cho anh. Đột khẽ mỉm cười, bỏ bát đĩa vào giường rồi xách chiếc xô đi ra giếng. ở đó có ba người đàn ông đang múc nước rửa mặt. Tất cả đều mặc một loại áo quần bà ba màu tro xám. Đột đảo mắt về phía nhà dài. Có dăm bảy người nữa đều mặc một kiểu quần áo như thế. Đột bỗng đứng khựng người lại. Anh vốn là kẻ thông minh, rất nhanh nhạy trong việc phán đoán tình hình. Cái kiểu ăn mặc đồng phục này, nếu không phải là bệnh viện thì chỉ có ở trại giam?

- Chào các anh!

Cả ba người đàn ông cùng giật mình, cùng quay lại nhìn anh ngỡ ngàng. Đột cố nhoẻn nụ cười thân thiện. Nhưng đáp lại, cả ba gã kia đều vội vã quay đi. Đột múc nước đổ vào xô, rửa mặt, moi mũi, moi tai rất kỹ. Anh cố làm chậm để suy nghĩ. Nhưng bất ngờ ba tiếng keng vang lên. Đột giật mình, đổ nước, quay vội về phòng lấy bát đĩa lật đật chạy đến nhà ăn.

Ở đó, có tất cả mười hai người đứng làm hai hàng quay mặt vào hai chiếc bàn được nối dài liền vào nhau. Trước mặt mỗi người là một bát mì sợi. Đột thấy mình bị hớ khi cầm theo bát đĩa. Anh đang lúng túng chưa biết đứng vào đâu thì cô gái lúc nãy đã bước đến: "Của chú đằng này...". Đột quay lại. ở góc nhà, có một chiếc bàn vuông. Chỗ đó chỉ có một bát mì. Cũng chẳng có gì khác hơn. Loại mì sợi nấu trong nồi nước có chút mỡ hoá học, rắc lên vài đợt lá hành tằm. Không có thêm thịt thà gì. Dân kháng chiến gọi thứ mì nước này là mì "không người lái". Nhưng ở bàn riêng của Đột có ưu tiên thêm bát nước chấm trộn ớt tươi.

Rõ ràng mình được đối xử khác. Đột vừa húp mì vừa nghĩ vậy. Mọi người đều ăn rất nhanh. Tuyệt nhiên không có tiếng thầm thì nào. Rồi tất cả cùng đứng lên, lặng lẽ đi về. Chỉ một lát sau, tốp người ở nhà bên lục tục ra đi. Họ xếp hàng, vai vác cốc hoặc rửa, vẫn những bộ áo quần màu tro nhạt đó, họ tiến thẳng ra phía vùng đất bằng phẳng gần chân lèn đá. Không ai gọi Đột. Anh đảo mắt nhìn toàn bộ khung cảnh thung lũng. Mây nặng trĩu trùm lên các đỉnh đồi. Còn giữa thung lũng thì pha mù thành

mưa, lá cây rụng nước, gió thổi se se lạnh.

Có lẽ phải chờ đến gần nửa buổi sáng, không gian mới quang đãng hơn, cảnh vật hiện ra đẹp như một bức tranh thủy mặc. Tuy nhiên lòng anh vẫn không thấy vui thêm chút nào. Cái câu hỏi mơ hồ trong đầu Đột cứ lảng vảng không sao xua tan được.

Một thượng sĩ ôm trong tay chiếc xác-cốt bước vào. Anh ta rút ra một tờ giấy:

- Ông Phạm Đột! Yêu cầu ông khai vào đây!

- Khai cái gì?

- Đọc vào mẫu thì biết. Mà có biết đọc không?

Hỗn xược! Suýt nữa Đột buột miệng chửi. Anh cố ghìm lại:

- Tôi muốn gặp đồng chí chỉ huy.

Người chiến sĩ nheo mắt:

- Cái gì?

- Chỉ huy các anh đâu, điếc hả?

- Này... lão thế hả? Anh ta đã có vẻ điên tiết. Nhưng Đột còn điên hơn.

- Chính cậu mới là lão đấy. Thứ nhất tôi đáng bậc cha chú của cậu. Có khi nào cậu nói chuyện với cha mình như thế không? Các cậu là thanh niên miền bắc, được nuôi dạy trong nhà trường xã hội chủ nghĩa, thế có biết cái câu tiên học lễ, hậu học văn là thế nào không?

- Này này...

- Này này cái gì. Thứ hai, tao là một huyện uỷ viên, trưởng một ban đảng của huyện uỷ, chí ít cũng ngang cấp với một tiểu đoàn trưởng quân đội. Cậu đã học lễ tiết quân nhân chưa?

Cậu thượng sĩ tria môi:

- Giỏi nhỉ. Thế ông có biết hiện giờ ông là gì không?

- Không biết. Vì thế tao mới cần gặp chỉ huy các cậu để hỏi cho rõ...

- Này, để tôi nói cho nhé...

- Im ngay! Tao không nghe loại như mày nói. Đừng có trợn mắt lên thế. Mày có biết bọn Mỹ đã trợn mắt lên gấp một trăm lần như thế với tao chưa? Mà mày thì biết cái đếch gì là Mỹ với Ngụy. Đã biết bắn súng chưa chú mày, khi nào rồi việc, tao dạy cho. Mày có biết thế nào là một thằng lính ở mặt trận đường Chín- Khe Sanh đã đánh nhau bảy mươi một trận lớn nhỏ chưa? Đi ra đi, gọi chỉ huy vào

đây!

Đột nói một thôi một hồi như xả hết nỗi ảm ức trong bụng ra, rồi anh mặc kệ cậu thượng sĩ, vật mình nằm ngửa ra trên giường, hai mắt nhắm lại. Đột thầm đếm trong đầu: một, hai, ba. Anh chờ một cú đâm vào mặt. Nhưng không thấy. Anh mở mắt nhìn. Người thượng sĩ đã đi ra khỏi sân hướng về nhà chỉ huy.

Một lúc sau, từ trong phòng trực ban, một cán bộ bước ra. Đột đoán chắc là cán bộ vì anh đã có tuổi, có lẽ trên bốn mươi, mặt gầy, mắt sâu, bước đi chậm. Người ấy không đeo quân hàm, cũng không mặc áo màu vàng. Anh khoác chiếc áo bông bộ đội bốn túi.

- Chào anh Đột. Tôi là Việt.

- Chào anh Việt, tôi là Đột...

Người cán bộ bật cười:

- Tất nhiên rồi... Anh bảo gặp tôi phải không?

- Phải.

- Anh cần nói chuyện riêng?

- Không. Tôi cần hỏi. Vì sao tôi lại bị thế này?

Người có tên là Việt hấp háy đôi mắt:

- Anh bị làm sao?

- Còn làm sao nữa. Tại sao tôi lại phải ở tù? Ai xử án tôi thế?

- Ai bảo anh ở tù. Chúng tôi đối xử với anh như một tên tù à?

- Không. Nhưng cũng gần đúng. Mà này, các anh diễn trò với tôi cứ như phỉnh con nít ấy. ở đây là cái gì? Cái đám mặc áo quần đồng bộ màu tro xám kia là gì? Các anh không trói tôi, cửa buồng ngủ cũng không khoá ngoài, có vẻ tôi được tự do nhỉ. Lại còn cho một bàn riêng để ăn mì, cứ như là khách quý ấy. Đột thở dài một tiếng rõ to rồi nói tiếp - Các đồng chí có biết bọn Mỹ đã giở trò như thế nào với tôi không? Từ Đông Hà vào Phú Bài rồi vô tận Đà Nẵng, nó đánh thì quá hơn đánh con chó, rồi nó lại dễ như dễ con. Rồi thằng quận trưởng Cam Lộ nữa, tiếp đón tôi còn hơn tiếp bố nó ấy... Kẻ thù là thế... Ai dè thoát được, về với đồng chí mình, lại được đối xử còn khó chịu hơn cả chúng nó...

Người cán bộ gầy yếu lặng lẽ nhìn Đột, kiên nhẫn lắng nghe, không to rõ bất kỳ một sự phản ứng nào. Đột nói xong, nhìn chiếu tướng vào chủ nhà, vẻ thách thức.

- Tóm lại, các anh đang nghĩ tôi là người thế nào, nói toạc móng heo ra đi. ít nhất tôi phải được biết mình hiện tại ra sao để mà tự xác định, nếu không các anh đừng có trách tôi là kẻ không biết điều.

Người cán bộ tên là Việt gật mạnh đầu:

- Thôi được, anh cần biết thì tôi thẳng thắn cho anh biết. Đây là một trạm thu dung chứ không phải trại tù. Nhưng số anh em kia là những người chịu kỷ luật, cũng gần như tù. Trong số đó, tám người là đào ngũ, bỏ trốn nhiệm vụ. Một cậu thì ăn trộm gà của dân, ăn trộm đến sáu lần, vật chất thì không đáng kể nhưng lại tổn hại quá lớn đến danh dự quân đội. Chúng tôi điều tra thì mới biết, anh ta cố tình làm vậy để chịu kỷ luật, khỏi ra mặt trận. Còn ba cậu khác thì can tội đánh lộn nhau, đánh cả phụ nữ nữa, cũng may phát hiện kịp chứ nếu không chúng nó đã dính vào tội hiếp dâm rồi...

- Thế đây... tôi được vinh dự đứng bên cạnh các hảo hán ấy đây...

- Anh khác. Để tôi đọc nguyên văn điện của trong đó gửi ra cho anh nghe nhé, tôi cũng chẳng có gì phải giấu... Bức điện ấy ghi thế này... Anh Phạm Đột, nguyên cán bộ chủ chốt của huyện uỷ Cam Lộ, từng được mệnh danh là "gấu xám" đường Chín. Chiến đấu dũng cảm, bị địch bắt, mất liên lạc nhiều tháng, sau đó lại được trả về sống ở gia đình. Có nhiều thông tin cho rằng đã chiêu hồi. Sau đó, tự trốn ra. Cần tìm hiểu, xác minh thật chính xác. Cần đối xử tốt, chân tình...

- Hết à?

- Hết.

- Hay quá nhỉ?

- Anh bảo hay cái gì?

- Hay ở câu tìm hiểu, xác minh chính xác ấy... ở đây, ai sẽ xác minh chính xác cho tôi đây?

- Thế đấy, mọi việc đều không dễ dàng chút nào...

Đột quắc mắt lên:

- Không phải là không dễ dàng mà là không thể được, không bao giờ xác minh được. Chỉ có tôi với bọn Mỹ, không có bạn tù, không có cơ sở nội gián, vậy thì, các đồng chí tìm hiểu ai? Xác minh chỗ nào?

Việt cũng căng mắt ra:

- Thì thế mới bế tắc. Chẳng lẽ anh bảo cách mạng cứ tin đại vào lời khai rất hùng hồn của anh? Nếu anh là tổ chức anh phải làm thế nào?

- Nếu tôi là tổ chức ư? Thì tôi đếch cần nghe ai khai. Tôi cứ nhìn vào thực tế. Tôi bị bắt giam bốn tháng, lại thả về sống giữa làng xã gần bốn tháng nữa là tám, trong tay tôi có mấy chục cơ sở ở trong các xã, trong đầu tôi có hàng chục khu căn cứ của huyện uỷ, tỉnh uỷ, của bộ đội chủ lực địa phương. Cứ nhìn xem một năm ấy, có cơ sở nào vỡ không? Có cứ nào lộ không? Các người đui cả hay sao, hay cố tình nhắm mắt lại? ...

Giọng nói của Đột run run, hơi thở sùng sục. Rõ ràng anh đang rất kích động. Việt thầm nhận xét, một kẻ giả mạo khó mà đóng kịch được như vậy. Hơn nữa, cái lý của anh ta thật sự đáng phải suy nghĩ...

Là nói đáng phải suy nghĩ thôi, chứ không thể căn cứ vào mấy lời nói hùng hực cảm tức ấy mà kết luận được. Điều duy nhất mà Việt, người cán bộ lớn tuổi nhất trạm này có thể làm, là dặn dò anh em cán bộ trong trạm phải đối xử tốt hơn với Đột, nếu có thể chăm sóc được thêm chút gì thì nên chăm sóc. Cũng không cần thiết phải cặn vặn thêm người ta làm gì. Việc cần làm lúc này là tìm mọi cách nối liên lạc được với các tổ chức ở trong chiến trường Quảng Trị để xác minh.

Thế là từ hôm ấy, Phạm Đột nghiêm nhiên trở thành vị khách quý bất đắc dĩ. Anh sống trong trạng thái nửa chìm nửa nổi ấy đến nay vừa tròn ba tháng cuối cùng của cái năm đại hạn này.

Quá rồi rồi thời gian nên sinh ra nghĩ ngợi lẫn lộn. Đột nhắm tính một mình. Cái năm 1967 này, một phần ba năm ở tù của Mỹ, một phần ba năm ở tù giữa làng, còn phần ba nữa là ở tù Cộng sản! Cái năm chi lạ thế này... Hai cái đận tù kia đương nhiên là đau đớn hơn, khổ ải hơn, nhưng mọi sự là rõ ràng. Người đời vẫn hay nói, thất thế kiến tha bò. Anh đã thất thế, thì anh cũng hiểu rõ thế thời để tự điều chỉnh. Còn lúc này, tù chẳng ra tù, mà lại tù, nhàn nhã cái thân chừng nào thì lại cực nhọc trong lòng chừng đó. Sau cái mắng mỏ không thương tiếc cậu thượng sĩ ấy, chẳng còn ai thêm nói chuyện với anh. Muốn chửi bới cũng không có người để chửi. Ba tháng chín chục ngày như vậy chứ có phải một hai buổi gì. Đột gần như phát điên lên.

Trong toàn bộ khu trạm thu dung này, có một người thỉnh thoảng còn để mắt đến Đột. Đó là cô gái vừa nấu ăn, vừa phục vụ. Sau nhiều lần chào hỏi, Đột mới biết tên cô là Dung, người Quảng Bình. Mặc dù Quảng Bình với Quảng Trị là hai tỉnh khác nhau, nhưng nằm trong hoàn cảnh ở đây, cũng có thể tạm coi là đồng hương. Hơn nữa, bố của Dung vốn là sĩ quan Công an vũ trang cũng đã được điều động tăng cường làm cán bộ chính trị ở mặt trận Quảng Trị. Không biết cụ thể ở chỗ nào. Thâm tâm Dung rất muốn lân la hỏi chuyện Đột. Không ngờ cái duyên có trời sắp đặt ấy đã được Đột khai thác triệt để. Còn có ai giỏi hơn anh trong việc gây dựng, chấp nối cơ sở. Qua Dung, khi vô tình, khi cố ý, Đột đã biết rõ chỗ này là đất huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Cụ thể hơn chút nữa, ra khỏi thung lũng này là gặp ngay một trục đường vào khu sơ tán của nhân dân Vĩnh Linh. Ở đó, người ta mới dựng lên một trường cấp III. Năm nay là năm học đầu tiên của các cháu.

Trông ngược Đột đập thích tình. Một "phương án tác chiến" vụt hiện ra. Nhưng anh vốn là người cực kỳ bản lĩnh, có thể bộp chộp, bộp chát trong tình tình hoặc nói năng, nhưng với các kiểu "phương án tác chiến" thì vô cùng kín đáo và thận trọng. Đột vẫn giả vờ gật gù, giả vờ hỏi tránh qua chuyện khác, không để lộ chút nào về sự quan tâm của mình. Cho đến một ngày, tự cảm thấy chắc ăn. Đột quyết định đột phá.

Đó là lúc Dung đi thẳng đến phòng ngủ của anh:

- Chú thay áo quần, cháu giặt cho.

- Chết chết, ai lại thế!...

- Là sao?

- O giúp tôi thì tôi biết ơn. Nhưng thủ trưởng sẽ trị tội o đấy...

- Là chú Việt bảo cháu giúp chú.

- Anh Việt? Tại sao anh ấy lại cho giúp nhỉ? Đột vừa thay áo vừa hỏi. Dung nói - Chú ấy bảo, đúng sai rồi tổ chức sẽ xác minh, nhưng anh ấy là người đã chịu nhiều cực khổ, là loại vào sống ra chết, mình không nên bạc đãi. Nếu sau này xác định có tội thì anh ta sẽ phải chịu tội...

Đột ném cái áo xuống đất rồi ngồi phịch xuống giường:

- Này, chú hỏi thiệt nghe. Vậy, cháu có tin chú không?

Dung mở tròn hai mắt nhìn Đột:

- Cháu ạ? Cháu thì làm sao biết được.

- Chú có bảo cháu biết hay xác minh gì cho chú đâu, chỉ hỏi trong lòng cháu có tin chú không thôi...

Dung trở nên lúng túng:

- Cháu... cháu không biết... Chú thay cả quần dài đi.

Đột thở hắt một cái, cởi quần dài vứt nốt xuống đất. Trong lúc Dung thu dọn, anh tranh thủ mặc bộ áo quần khác vào. Đây là bộ quần áo mà trạm đã cấp cho anh. Không phải áo quần bà ba màu tro xám mà là một bộ quần phục cũ, vải Tô châu. Khi Dung chuẩn bị bước ra cửa, Đột gọi giật một tiếng:

- Này... thế anh Việt có cảm ơn nghe tôi nói chuyện không?

- Đâu có.

- Vậy, tôi muốn nói chuyện với o, o có chịu nghe không?

- Nhưng mà chuyện gì ạ?

- Chuyện chiến đấu ở chiến trường Quảng Trị...

- Ôi cháu thích lắm... Sắc mặt Dung vừa rạng lên lại xù xuống - Nhưng mà cháu chỉ nghe cho biết thôi, chứ cháu chẳng giúp gì được chú đâu...

Đột phì cười: "Chẳng lẽ tôi lại đi nhờ o giúp à?" "Vậy thì chú cần cháu nghe mà làm gì" Đột ngừng lại, thở dài một tiếng: "O có khi nào sống gần một người câm không? O có biết được nỗi khổ tâm của con người khi không nói được cho đồng loại nghe không? Tôi đang là người như thế đó..." Dung chớp chớp mắt, có lẽ có cái gì đó trong khoé mắt cô đang muốn trào ra. Dung khép vội mắt xuống, cúi đầu, ôm đồng áo quần chạy đi...

Chiều hôm đó, sau khi ăn cơm về chừng nửa tiếng, Đột thấy Dung đi thẳng lên nhà chỉ huy. Cô gặp Việt ngay ở hiên nhà. Họ nói với nhau gì đó khoảng vài ba phút. Sau đó, Việt đánh mắt nhìn qua phòng của Đột rồi quay lưng vào. Còn Dung thì tung tẩy đi qua. Đột hiểu, cô ấy đã trực tiếp xin phép cấp trên. Thiệt là tội nghiệp. Nhưng thôi, thế cũng đã may lắm rồi.

Họ cùng ngồi ở hiên nhà trên chiếc ghế băng dài, ngoảnh mặt nhìn ra sân. Đột có ý chuẩn bị từ trước nên anh kể rất mạch lạc. Câu chuyện vừa chân thực, vừa ly kỳ, từ ngày đầu thơ trẻ ở Cam Tuyền cho đến khi vào rừng theo du kích, rồi cùng người yêu vượt tuyến ra bắc, lại trở vào chiến trường hoạt động. Đột đặc biệt kể khá chi tiết trận đánh đồi Mù U, nơi gần một trăm chiến sĩ bị bọn Mỹ gom xác lại đốt... Một cô gái trẻ như Dung làm sao mà hình dung được, làm sao mà cảm lòng nổi. Đầu Dung cứ cúi dần, mũi cô nhiều lần sụt sịt... Trời nhá nhem rồi tối hẳn. Đột đưa cây đèn dầu ra hiên. ánh sáng dầu không đủ soi sáng hai con người. Họ chìm ngấm vào bóng tối thung lũng. Nhưng câu chuyện chiến trường, chuyện về những thân phận con người thì không hề chìm xuống, nó cứ rì rào tuôn chảy, cứ sôi lên với bao nỗi niềm...

Đột kể đến đoạn ra bị đưa ra giam ở Vĩnh Linh ba ngày, và phải chờ đến giây phút cuối cùng, biết rằng không còn bầu vào ai được nữa mới nhấn tin cho Li, Dung cau kinh kêu lên:

- Sao chú kỳ thế? Ngốc nữa...

- Đúng... Chú thật là ngốc... Nhưng lúc đó, thật sự chú hơi tự ái...

Dung quét ngang tay áo lên mặt, có vẻ như lau nước mắt, giọng cô đầy cương quyết.

- Chú yên tâm, cháu sẽ tìm cách nhấn tin cho thím ấy...

Như vậy cò đã vào thế. Đột vội xích người lại gần hơn:

- Không cần... Nếu cháu thật sự giúp chú thì... có thể tìm một người ở gần hơn, chú đoán là sát ngay đây thôi.

- Ai thế?

- Con chú. Nó đã lên cấp ba được một năm. Theo như cháu kể, thì chắc chắn nó đang học ở ngôi trường sơ tán ấy...

Dung "à" lên một tiếng rồi gật mạnh đầu: "cháu hiểu!".

*

Có thể nói cuộc đời của anh đã trải qua không biết bao nhiêu phen phải chờ đợi, nhưng có lẽ chưa từng có cuộc chờ nào khiến Đột thấp thỏm, nôn nao từng giờ như lần này. Kể cả những ngày ở trong ấp Quách Xá chờ tin giải cứu của Khảm cũng không thể so sánh được. Những lần ấy, dù đang ở trong cạm bẫy hiểm nguy, nhưng Đột biết chắc là vẫn có đồng đội bên cạnh, anh tin một cách sắt đá rằng, từng ngày vẫn có những con mắt rõi theo từng cử động của anh. Hơn nữa, bên cạnh còn có Lương, ai nghĩ gì

mặc họ, riêng với anh, Lương vẫn là một đồng chí, một người bạn thủy chung và tin cậy. Còn bây giờ, anh cô đơn như một nhánh cây khô lạc loài đang bị con suối cuốn ra sông, sông lại đẩy ra cửa biển. Bên bờ ngày một rộng ra, rừng xưa ngày một xa vời, một chút nữa thôi là sẽ chơ vơ giữa biển cả. Đến đó coi như chấm hết. Anh chờ đợi một sự xuất hiện của con gái anh, mà không phải con anh, thậm chí không chắc đã còn nhớ anh, còn có thể nhận ra khuôn mặt anh. Lại chỉ là một đứa trẻ, vừa vô tư, vừa ngại ngùng, lại đang học hành nữa. Đã chắc chi nó quan tâm đến con người như anh, lại là một kẻ đang đầy rắc rối, biết đâu sẽ làm hại đời nó... Đột vừa hy vọng lại vừa tự đặt ra các giả thiết. Nếu nó là đứa vô tâm thì chắc sẽ chẳng xúc động chút nào trước cảnh ngộ của anh. Nhưng nếu nó là kẻ sâu sắc, nhạy cảm, thì biết đâu lại suy tính, tìm đến anh có lợi hay hại? Cả hai đường đều thật sự tuyệt vọng đối với anh. Nhưng Đột vẫn thấp thỏm chờ đợi, bởi không chờ vào nó còn biết bầu vùi vào đâu. Anh như kẻ đã đắm thuyền giữa biển, đã cạn kiệt sức lực và niềm tin, chút ảo giác chập chờn này khác chi cánh buồm trong mơ, Đột không muốn mở mắt ra vì sợ mất nó...

Đột cứ nằm thẳng đuồn trên giường, mặc dù không sao ngủ ngày được. Anh nhắm nghiền mắt lại, cố gắng níu kéo giấc mơ, mà đâu phải là mơ, chẳng qua anh cố tưởng tượng ra cái giấc mơ đó. Cố gắng ghìm lòng không mở mắt ra, mặc dầu anh nghe rõ tiếng những bước chân lép xép, lật đật từ ngoài sân rồi loạc roạc trên thềm nhà. Vẫn không mở mắt. Đột quá lo sợ mọi thứ sẽ tan biến trong phút giây...

- Cái gì thế này, chú vẫn ngủ được hả trời!

Đột đã nhận ra tiếng cô Dung. Nhưng anh vẫn không chịu mở mắt. Một cái xô rất mạnh vào mạng sườn:

- Này, dậy mà coi ai đây này! Đột nghe lạnh cả người. Nhưng anh vẫn cố kiên nhẫn. Anh khẽ động dậy phần mi, cố mở thật từ từ, quay cổ lại từ từ, rồi từ từ mở hăn đôi mắt. Trời ơi, đây rồi! Thật rồi, Con!

Đột ngồi vọt dậy, mồm há to, nhưng câm lặng. Còn Linh thì vẫn đứng im, mắt ráo hoảnh vẫn không chớp. Dung lặng lẽ đi ra ngoài...

Cổ họng của Đột bất ngờ khô khốc lại:

- Con ngồi xuống đi...

Linh không nói gì, lặng lẽ ngồi xuống. Đôi mắt nó vẫn không rời quan sát toàn thân Đột. Anh gượng cười:

- Không sao đâu con ạ! ... Còn con thế nào, ra đây vẫn học giỏi chứ? Linh gật đầu. - Mẹ con có gửi thư ra không? Nó lắc đầu. - Thời chiến nó khổ thế đấy, mọi thứ đều trắc trở... Nó không hỏi thăm anh. Không biểu hiện một cảm xúc nào cả. Không biết cô Dung đã kể gì với nó chưa? Đột thử thăm dò:

- Cô Dung bảo con đến đây hả? Cô ấy kể gì với con? ...

Linh lắc nhẹ đầu, rồi nói:

- Cô bảo có bố ở đây.

- Thế thôi à? Linh gật đầu. Đột thở dài một cái, rồi con người anh trở lại cái bản tính vốn có - Bố muốn nhắn con đến, trước là để thăm con. Sau nữa, bố muốn nói với con một sự thật. Bố thấy cần phải nói vì sợ sau này không còn cơ hội nữa...

Đôi mắt đang mở tròn của Linh chợt khép lại:

- Bố định nói về ba mẹ đẻ của con phải không?

- Sao? Con biết rồi à?

- Bố đừng nói chuyện đó nữa... Con muốn bố kể xem, bố đang gặp chuyện gì? Vì sao bố lại ra nông nỗi này?

Đột cố vươn người dậy, cổ dướn cao:

- Bố có làm sao đâu. Bố vẫn...

- Thôi đi bố. Con đã bước qua tuổi mười sáu rồi, con biết phải làm gì giúp bố! Bố hãy nói đi, con phải làm gì?

Đột chùng người xuống, giọng anh cũng khẽ lại:

- Thế nghĩa là... cô Dung đã kể cho con nghe rồi?

- Sợ sợ thôi...

- Bây giờ con muốn bố kể lại tử mỹ?

Linh quờ tay vén mái tóc ra phía sau, giọng gãy gọn:

- Thôi, để khi khác. Giờ bố hãy bảo việc cần làm.

- Nhưng như thế thì làm sao để con tin bố?

- Con tin. Ai nghĩ thế nào kệ họ. Con tin là được. Bố hãy nói đi, việc đầu tiên con cần phải làm là gì?

- Hãy báo gấp cho mẹ con, là bố nói mẹ Li ấy... Mà, con có tin mẹ Li không?

Linh không nói gì chỉ lặng lẽ gật đầu.

Buổi gặp diễn ra rất mau lẹ. Linh ra về ngay. Còn cô Dung thì rất ngạc nhiên. Cô trở vào nhìn chằm chằm vào Đột - Bố con bao nhiêu ngày mới gặp nhau mà chỉ loáng thoáng thế thôi ư? Đột cười - Thế thôi, bố con nhà lính mà! Rồi anh nhoẻn miệng cười thật tươi:

- Cảm ơn cô Dung nhiều lắm. Sau này thế nào tôi cũng tạ ơn...

Chưa bao giờ Dung thấy Đọt cười tươi như lúc ấy.

*

Cái tin tôi hy sinh khiến chị chết sững đi cả một ngày. Hình như hôm ấy có cuộc họp gì đó quan trọng bên khu uỷ. Li nhẩn qua báo cáo ốm. Chị lặng lẽ chui vào hầm, nằm vật xuống ván. Chị không khóc, đương nhiên rồi, vì tôi với chị xét cho cùng cũng chẳng có quan hệ gì gọi là ruột rà thân thích cả. Chị cũng không thắp hương, vì trong nhà chị không có hương, không có cả bàn thờ. Ngày đó ở Vĩnh Linh, rất ít nhà còn bàn thờ. Cuộc sống đã chuyển xuống căn hầm chữ A, bàn thờ không còn chỗ đặt. Cái quan trọng hơn là suốt hàng chục năm được giáo dục nếp nghĩ duy vật, người ta đã quên dần những lệ tục mang tính tâm linh. Hương khói nói chung thì vẫn còn, nhưng chỉ thắp khi có người hy sinh, thắp tập thể tại nơi họ chết hoặc nơi chôn cất. Hương có sẵn ở các cửa hàng Hợp tác xã mua bán, khi cần thì dân quân hoặc cán bộ đoàn thể ra mua chung. Ở một vài nhà dân cũng có ít nải để dành. Nhưng loại nhà cán bộ khu uỷ như Li thì không bao giờ có.

Một tuần sau đó, Li sống câm lặng trong một trạng thái u tịch. Chị không lên lửa nấu cơm. Có lúc ăn lương khô. Có lúc vật vờ qua nhà vài người dân ở cạnh, nhón củ sắn, củ khoai gì đó bỏ vào mồm nhai cho qua bữa. Ngày vẫn gượng đến cơ quan hoặc đi cơ sở, chưa tối đã chui vào hầm nằm. Nằm nhưng không ngủ. Có đêm không ngủ lấy một giờ. Không hiểu sao, chỉ với cái chết bất ngờ của một người bạn như tôi lại khiến Li suy sụp như vậy? Chính bản thân Li lúc đầu cũng không tự giải thích được tâm trạng của mình. Đương nhiên cái chết không hề làm chị sợ. Cái chết của tôi cũng không phải là tổn thất quá nặng nề đối với cuộc đời chị. Không có cái gì rõ ràng cả. Vậy thì vì sao?

Nhưng rồi từng đêm, từng đêm qua đi, Li bắt đầu hiểu. Sự mất đi của tôi như một lỗ thủng bất ngờ hiện ra trên cái máng nước cuộc đời mà Li đã dày công tạo dựng lên với một quyết tâm sắt đá là bắt dòng chảy kia phải về đến đích. Cái lỗ hổng tạo ra vùng xoáy. Thế là cả một quá khứ cuộn lên, xáo trộn. Li bắt gặp lại từng quãng đời mình, cái ngày thơ ngây khao khát sống, cái ngày cực nhọc, ê chề nhưng quyết vùng vẫy để vượt qua, rồi cái khi uất ức, phẫn chí, cái khi cắn răng nhẫn chìm bao dục vọng để nín thở vượt lên, trở nên một cán bộ mẫu mực, một người phụ nữ sắt đá... Không phải lúc nào Li cũng hãnh diện với con đường đi của mình. Thực lòng, đã không ít lần chị giật mình nhận ra mình không còn là mình nữa. Đôi khi những câu hỏi đại loại kiểu này đã vụt hiện ra. Tại sao lại thế? Sao mình lại trở nên ích kỷ, độc ác vậy? Mình cứ lao theo đà này rồi sẽ đến đâu?... Tuy nhiên, những câu hỏi phản tỉnh ấy cũng chỉ lóe lên như một ánh chớp xa mờ trên nguồn xanh hoặc dưới chân biển, nó không đủ tạo nên tiếng sét thức tỉnh người chị...

Cái chết của tôi, vội vàng quá, bất ngờ quá, khiến Li chợt nhận ra một điều, cái chết luôn luôn quanh quẩn đâu đó, có thể bất chợt hiện ra và cướp đi bất cứ người nào... Người để mình căm ghét cả đời, cũng sẽ chết, mà chết rồi còn căm ghét họ làm sao được. Người mình muốn trả thù, chết rồi, sự trả thù khác chi đâm tay vào khoảng trống. Người cho mình nương tựa, chết rồi, cột tựa gãy, mình sẽ nương vào đâu. Người để ta thương, ta trọng, ta hàm ơn, chết đi, mình có khóc lóc ân hận cũng chỉ mình mình biết. Và rồi đến lượt mình, cái chết có thể chụp cổ lôi đi bất cứ lúc nào, có khi mình đang ngủ ngon giấc sau một ngày thuyết giáo những điều cao cả ở một diễn đàn nào đó... Mình chết rồi, sự sống xung quanh vẫn thế, lại có kẻ khác nhảy lên cái bục hôm qua mình vừa đứng, biết đâu giọng nói

người ấy còn vang vọng hơn cả mình?...

Một tuần lễ trôi qua, Li như con tằm lột xác, hoảng sợ nhìn lại vỏ kén của mình. Chị cương quyết không chịu trở lại trong chính căn hầm của mình nữa. Chị tìm qua hầm Cúc, một cán bộ trẻ mới bổ sung vào Thường vụ Hội. Ban ngày, Li đi khắp nơi, có việc đã đành, không việc, chị cũng la cà hết chỗ này qua chỗ nọ. Tối đến, Li ôm Cúc nằm chung trên một mảnh ván. Lúc đầu, Cúc hơi bị lúng túng trước cử chỉ quá bình dân của thủ trưởng. Đối với lớp cán bộ nữ trẻ ở vùng này, Li lúc nào cũng là một thần tượng, họ vừa tôn sùng, vừa nể sợ, rất tin cậy nhưng không bao giờ dám sàm sỡ, đến quá gần. Thế mà giờ đây, người cán bộ thượng cấp đầy uy lực đẩy lại ôm ghì bụng cô cùng nằm úp bít, lại còn râm rì nói chuyện, thậm chí còn khúc khích kể cái chuyện đàn ông đàn bà... Thực lòng thì Cúc rất muốn nghe. Vừa thích lại vừa ngại, vừa sợ. Ai dè, chị ấy lại thế, đôi khi mấy cái từ ấy, mấy cái tên gọi loại "của bí mật" ấy cũng bật ra ở miệng chị giòn tan, không chút ngưng ngập... Rồi bàn tay chị ta nữa, hôm đầu ôm ngang eo, nửa đêm nắn nắn vào bụng. Đêm sau thì lần lần lên ngực. Cúc là thiếu nữ nhà quê, chưa từng có tay ai đụng vào ngực. Mặt cô cứ đỏ lựng lên trong đêm khi bàn tay Li chạm vào ngực. Tuy nhiên, cái trò này dễ quen, đến mức, lúc Li ngủ quên rồi, Cúc lại muốn cựa quậy cho tỉnh dậy để bàn tay thượng cấp lại ngọ nguậy... Sau dăm đêm, Li đã lần tay vào trong lớp áo, cạy cả cóóc - sê của Cúc ra rồi ộp tay lên bầu vú nó, cứ để nguyên vậy ngủ.

Những cơn lũ đầu mùa, lũ giữa mùa, rồi cuối mùa đã rút hết. Đường, phà đều đã thông. Bom đạn Mỹ thì chẳng nói làm gì, nó cứ ném bất thùng chi thỉnh, tắc đường đó lại thông ngay đó, sức mấy mà hện hò chờ đợi. Thế mà chuyến đi ra bắc của Hội phụ nữ vẫn chưa xuất phát được. Lý do chủ yếu là vì hợp. Cả chiến trường miền nam đang vào mùa khô. Cả nước đang dốc sức cho một cuộc tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt. Thế nên hợp liên tục. Cứ nán chờ xong cuộc này thì lại đột xuất triệu tập cuộc khác. Một nhân vật quan trọng như Li khó mà chạy thoát các cuộc họp quan trọng đó. Và thực ra, chính chị cũng chưa đủ nghị lực tự mình nhổ bật ra khỏi các diễn đàn trọng đại ấy... Tuy nhiên, gần đến tết dương lịch, Li đã hạ một quyết tâm sắt đá. Thôi, dẹp hết, lên đường!

Thì con Linh xuất hiện.

Li thật sự sửng sốt không sao ngờ được con Linh lại có mặt lúc này, thậm chí còn không nhận ra khuôn mặt nó nữa. Nó đứng giữa lòng đường hào, áo quần nhàu nhò bụi đất, tóc cong quăn lại vì bụi, mắt sâu hoắm, thâm bầm... Chị kêu lên:

- Làm sao vậy con? Có chuyện gì vậy?

Về mặt Linh thật nghiêm trọng:

- Con mệt quá! Có nước rửa không mẹ?

- Chết cha rồi... mấy hôm nay mẹ bận quá, thôi, để mẹ chạy xin cho một xô...

- Thôi khỏi, con lên thẳng Khe Mội, phải tắm chứ rửa ráy thì chỉ thêm bầy hầy ra thôi.

Nó quẳng vội mấy thứ xuống giữa chiếc bàn đầy bụi bặm rồi chạy đi.

Li vừa dọn dẹp giúp con vừa thầm phán đoán xem vì lẽ gì nó về. Chẳng lẽ nó chán học. Không thể

nào. Nó là đứa học giỏi toàn diện, không thể bỗng dưng mà chán bỏ học. Hay vớ vẩn thế nào rồi bị đuổi? Càng không đúng. Nó là đứa con gái rất cứng rắn, thậm chí còn coi là quá chừng chạc già trước tuổi. Vả lại, nếu có chuyện gì đó sơ sẩy, nhà trường còn phải nghĩ đến chị chứ!

Một vài chị hàng xóm cũng đã chạy qua. Họ hỏi chuyện láo nháo như họp chợ. Hỏi lý do nó về thì ít, hỏi thăm tin tức con em họ ở ngoài đó thì nhiều. Nhưng con Linh đi tắm rồi, có ai mà hỏi. Họ quay lại giúp Li nấu cơm, thịt gà, luộc rau... Có lẽ phải đến gần một tiếng đồng hồ sau Linh mới trở lại. Nó nhào vào ăn cơm. ăn dồn ăn dập, không nhìn ai, không nói gì. Chao ôi, con gái đâu mà có kiểu ăn xấu đến vậy. Nhưng chắc là nó đói nhiều bữa rồi. Không nên hỏi nó gì lúc này, cứ cho nó ăn đã. Vả lại, Li còn lạ gì tính con, cái gì nó thấy cần nói là nó nói, chớ đại mà gặng hỏi. Ăn no nê, nó thả bát đĩa, chống hai tay ra sau, ngả người thờ. Cái dáng ấy mới quá quắt làm sao. Nhưng vẫn không ai nói gì. Tất cả đều nhìn nó thông cảm. Nói tất cả, bởi vì bữa ăn này ngoài mẹ ra, còn thêm cô Cúc, còn có bác Dĩnh hàng xóm... Thế mà nãy giờ Linh hầu như chẳng chút bận tâm. Chỉ đến khi ăn no, ngả người ra thờ nó mới nhận ra mọi người. Nó nhăn răng cười - Cháu xin lỗi, cháu chào cô, chào bác! Thế là cả nhà đồng loạt bỏ ra cười...

Không khí bỗng trở nên vui vẻ. Chị hàng xóm chớp thời cơ hỏi về con mình. Cúc cũng hỏi thăm đứa cháu. Lại có thêm mấy bác cuối xóm không biết ai báo tin mà đã mò đến kịp thời. Linh lập tức ngồi thẳng dậy. Nó nói một hơi một hồi như bài văn viết sẵn. Theo lời nó, đứa nào cũng khoẻ, cũng vui, học hành tiến bộ, đạo đức tốt. Bà con Tân Kỳ rất đối thương yêu chúng nó. Nghe cách diễn thuyết của nó, các bà mẹ, bà dì không lấy gì thoả mãn lắm, vì nó cứ chung chung, đại khái, không rõ ràng mặt mũi con cháu họ đứa nào cả. Tuy nhiên, mọi người vẫn vui, vẫn yên lòng. Dù sao nó vẫn là đứa trẻ học sinh, chẳng thể đòi hỏi gì hơn được.

Bất ngờ, Linh khoát tay:

- Chừ, cháu xin phép các cô, các dì, cháu có chuyện muốn nói riêng với mẹ cháu.

Mọi người hơi ngạc nhiên. Li cũng ngạc nhiên. Không phải ngạc nhiên vì nó có chuyện gì đó quan trọng, mà là vì cung cách và lời nói của Linh, nó đã trở nên người lớn lúc nào rồi, thậm chí, cốt cách ấy còn báo hiệu cho thấy rằng, cô bé mười sáu tuổi này tiềm ẩn một năng lực của kẻ có một quyền lực to lớn sau này.

Linh chui vào hầm trước. Li theo sau. Bên ngoài, Cúc giúp dọn dẹp. Những bà hàng xóm thì tự động ra về.

- Có chuyện gì thế con? Li lo lắng nhìn nó hỏi.

Li nhìn găm vào mẹ.

- Mẹ có biết tin tức gì về bố không?

- Ba con? Li hơi hoảng hốt, chẳng lẽ nó đã biết tin ba Khảm mất.

- Con hỏi về bố Đọt kia?

- À... có biết. Mà này, chẳng lẽ con đã gặp?

- Bố ở gần chỗ con.

- Có bị giam cầm không?

- Không giam nhưng... đúng là bị cầm. Cũng may, bố đã nhờ người nhắn tin cho con... Nhưng một lúc, Linh lại quắc mắt lên nhìn Li - Con hỏi thiệt, mẹ có tin bố Đột không? là con hỏi, tin vào sự trung thành với cách mạng ấy?

Không hiểu sao Li lại gạt đầu một cách mau lẹ, không chút đắn đo.

- Mẹ tin.

- Vậy thì hãy tìm cách giải oan cho bố đi...

Li xoay xở thế ngồi, có cái gì đó bứt rứt trong người chị:

- Mẹ đã suy tính nhiều rồi mà chưa nghĩ ra cách.

- Sao không tìm cách nhắn tin cho ba Khảm con?

- Ba Khảm?... Li lặng người. Suýt nữa thì chị đã buột mồm nói ra sự thật. Nhưng Li kịp nán lại. Có lẽ khoan nói cho nó biết lúc này...

Linh vẫn hăm hở:

- Bố Đột bảo con về nói với mẹ, cố gắng tìm cách báo tin cho ba Khảm. Chỉ có ba Khảm mới bảo lãnh cho bố...

Li cô ra vẻ gạt gạt đầu để dấu nó, chị nói ngập ngừng:

- Đúng thế... Tuy nhiên mẹ nghĩ ngoài ba Khảm ra còn một người nữa... nhưng chưa biết cách nào tìm gặp được.

- Ai? Mẹ nói thử xem nào?

- Bác Sĩ, bí thư tỉnh uỷ Quảng Trị.

Linh nhăn trán:

- Bác Sĩ là bác nào, mẹ gặp khi nào chưa?

- Chưa...

- Thế bây giờ bác ấy ở đâu?

- Tất nhiên là ở trong chiến trường...

- Thế thì còn nói làm gì. Mười năm nữa chắc gì gặp nổi ông ấy.

Li khẽ thở dài:

- Thực ra, cũng có một cách, nhưng ngại quá.

- Thì mẹ cứ nói thử con nghe nào?

- Nhờ bác Đào, bí thư khu uỷ. Họ liên lạc với nhau dễ lắm.

Linh kêu to lên:

- Thế sao mẹ không nhờ? Mẹ lên gặp bác Đào như cơm bữa mà.

Li khẽ nhếch mép cười:

- Gặp là một chuyện, con tưởng dễ mà trình bày những việc thế này với bí thư khu uỷ à?

Linh trìa dài môi:

- Ôi dào, làm gián điệp phản động gì mà sợ...

- Con không hiểu đâu.

- Con hiểu. Mẹ lúc nào cũng chỉ nghĩ cho mình, sợ thượng cấp chán chĩnh đúng không?

- Linh, con ăn nói với mẹ thế à?

- Lại thế rồi... Thôi được. Con biết phải làm gì rồi.

Nói xong, nó đứng bật dậy, vụt đi ra ngoài. Li vội vã kêu với theo, nhưng không kịp. Chị chỉ còn biết chép miệng than thở "con với cái... học đâu ra cái tính ấy không biết".

Nó đi, đi tít mù tăm tăm cả chiều đó. Li vừa bực lại vừa thương. Chị lụi cụi làm cơm. Lại thịt thêm con gà nữa. Nhưng xẩm tối vẫn không thấy Linh về. Chị dọn cơm ra bàn, úp lại, hết đứng lại ngồi, đi vào rồi đi ra. Cuối cùng cáu quá, chị quay vào bàn, ăn một mình. Nhưng không ăn nổi, không nuốt nổi, chị lại bước ra sân, nhìn bao quát ra phía cuối làng, lại nhìn dọc theo các đường hào, vẫn không thấy gì. Buồn quá, Li bỏ vào hầm nằm...

Khoảng tám giờ tối Linh mới về. Nó nhảy ào xuống căn hầm lộ thiên giữa nhà, hét to một tiếng: Mẹ! Li diên tiết, ngồi dựng dậy định quát to "đồ bất hiếu". Nhưng chưa kịp mở miệng thì nó đã liến thoắng - Xong rồi, dễ ợt. Li lồm cồm chui ra khỏi hầm, nửa hỏi nửa mắng: - Đi đâu mà như trâu sông chuồng thế? - Con đi gặp bác Đào? Linh vừa trả lời vừa nhào vào phòng ôm lấy lưng mẹ. Li run lên: - Trời đất ơi, sao mi dám thế hả? Nó nói - Mẹ kỳ thật, có gì mà không dám. Mình là dân, ông ta là Đảng. Dân có tâm tư, nguyện vọng, không tìm đến Đảng thì còn tìm đến ai. Con gặp bác Đào là nói luôn như

thế! Mẹ có cứ tặc lười, kêu lên - Trời ơi, con với cái! Nhưng nó cười tươi như hoa - Bác Đào nghe con nói dân với Đảng như thế, bác mở to mắt ra, cười khà khà, rồi bảo: - Mi là con mẹ Li đúng không? Như vậy cũng chỉ là một nửa dân thôi, còn một nửa là Đảng đấy. Thôi được rồi, dân có tâm tư gì thì nói cho Đảng nghe thử coi. Thế là con nói. Lúc đầu con cũng định nói ngắn, nói vắn tắt thôi. Nhưng vắn tắt thì làm sao mà diễn đạt hết ý, đúng không mẹ! Thế nên con vẫn phải cố vào đề, rồi tường thuật rồi dẫn chứng, chứng minh... Con làm một lèo có lẽ phải hơn một tiếng đồng hồ mới dừng lại. Thế mà bác ấy vẫn ngồi im, kinh không? Mới nghe Linh kể đến đó, Li đã rên rỉ như đang lên cơn sốt rét: - Chết rồi con ơi, con phạm tội tày đình rồi. Nó bĩu môi: - Có dám vào hang cọp mới bắt được cọp con chứ. Mẹ biết không, thế là bác ta đi qua góc hầm, quay máy điện thoại gấp ngay bí thư tỉnh uỷ Quảng Trị. Bác ấy nói vắn tắt thôi, không dài dòng như con đâu. Chỉ nói độ năm phút mà lại đủ hết ý, kinh không? Mẹ có đoán phía đầu giấy kia, bí thư Quảng Trị nói gì không? Tất nhiên là con chẳng nghe được, nhưng con đoán được, là vì con căn cứ vào câu trả lời của bác Đào. - Dạ, đúng như thế, anh bức mình cũng phải thôi, tôi vừa nghe xong cũng bức lắm. Vâng vâng, tôi xin đảm bảo với anh sẽ cho mời bên công an qua hỏi rõ chuyện này, nhưng xin anh kiểm tra lại trong đó.... Vâng vâng, tôi đồng ý với anh đây là sinh mạng chính trị của một con người chứ đâu ba lơn như thế được. Rồi rồi, chào anh! Đó, mẹ đoán được không? Theo con, thế là bố Đột được cứu rồi. Mẹ tài thiệt, cái đường dây mẹ tính toán đúng là lợi hại... Nó nói liên thoắng như chim, rồi dừng lại thở. Vừa thở vừa cười. Rồi bắt ngờ kêu lên: - Con đói quá rồi... bác Đào tẻ thật, tiếp khách cả buổi mà chẳng mời khách được miếng gì. Thôi, con phải ăn cái đã...

Nhoáng một cái đã ra hầm giữa, ngồi vào bàn, cúi đầu ăn lấy ăn để. Sao mà tẻ thế hờ trời, cả đến một câu mời mẹ ăn cơm mà cũng không biết nói! Tôi thầm oán trách con tôi như vậy.

Nhưng lúc đó, chị không hề bận tâm đến chuyện đó. Chị đang nghĩ về Đột, lòng khắp khởi mừng thầm vì thấy nhận định của con Linh là rất có lý. Ừ, mà sao nó tài thế, mà lanh lợi thế, lại còn gan góc nữa. Li chợt tự hỏi thăm, cái cốt cách ấy là của ai vậy. Rõ ràng nó giống mẹ nó hồi trẻ. Khi còn bằng tuổi nó, Lương đã bộc lộ tư chất của một người đàn bà ý chí và mãnh liệt. Còn Li thực chất chỉ được cái bạo mồm, nhưng lại nhút nhát. Li không dám dấn thân vào bất cứ hoàn cảnh mạo hiểm nào. Li bây giờ, tuy đã trở thành một người phụ nữ hoàn toàn khác xưa, một người đàn bà thép như cách gọi của nhiều kẻ tôn sùng, là họ nói thế thôi, bởi người ta chỉ nhìn được cái vỏ bên ngoài. Còn con người bên trong của chị thì chỉ có riêng chị tự biết, cũng chưa khác mấy ngày xưa, vẫn còn rụt rè, mềm yếu lắm. Li rất sợ người xung quanh nhận ra yếu điểm của mình nên chị thường cố nóng lên, lúc nào cũng căng căng, cũng quan trọng. Thật ra, chị quá lo xa đấy thôi. Người đời không dễ đọc ra được... Ngay cả bản thân tôi, cũng chỉ nhận ra sự thật ấy khi tôi trở thành người âm. Thành người thiên cổ, không vướng bận thể xác, tôi có thể lặn vào bất cứ ngõ ngách kín đáo nào của bất kỳ một ai đó, để biết rành rọt họ đang toan tính những gì. Bây giờ cũng vậy. Tôi biết chị đang buồn. Đáng ra chị phải vui vì tin mừng về Đột, vui hơn nữa bởi nhận ra rằng đứa con gái mà chị đã dốc lòng nuôi nấng, nay nó tài ba quá, giỏi giang và dũng cảm lắm... Nhưng Li thấy lòng se lại khi khám phá ra rằng, cái cốt cách của con Linh là của mẹ đẻ nó. Càng lớn nó càng giống. Dù mình có cố gắng đến mấy cũng không đồng hoá được. Bỗng dưng có câu hát ru xa vời của mẹ ngày xưa vọng về " *Tò vò mà nuôi con nhện, đến khi nó lớn nó quện nhau đi...* " Tôi lo lắng đứng chần câu ru lại, nhưng tôi cũng bất lực. Lạ thật, ba bốn chục năm rồi, có bao giờ Li nhớ được một câu ru nào đâu...

Không biết có phải vì sự hiển linh của tôi lúc này mà khiến chị chợt nghĩ đến tôi không? Chị nghĩ

một cách dữ dội, một cách quyết liệt. Tôi không sao chống trả được. Rồi chị vùng dậy, xăm xăm bước tới bàn ăn. Lúc này, con linh đã gặm xong chiếc đùi gà, xương vắt lòn nhón trên bàn, nó duỗi thẳng người ra, nó há to miệng, tay xoa xoa vào miệng. Cái cử chỉ thật vô duyên hết mức. Con trai mà thể còn xấu hổ huống là một đứa con gái xinh đẹp như nó.

Li ngồi xuống bên kia bàn, đối diện với Linh. Hai mắt chị nhìn chiếu tướng vào nó. Tôi biết rõ chị định làm gì. Tôi hốt hoảng van to - Đứng, Li, khoan đã! Để thư thả đã chị ơi, con nó đang vui mà...

Nhưng không ngăn được. Li hạ giọng trầm:

- Con ăn no chưa?
- Dạ rồi, no quá đi mất, no tức cả lưng quần...
- Tốt lắm. Bây giờ hãy nghe mẹ nói...

Li khẽ ngừng một chút. Tôi cố gồng lên để dập tắt ý định của chị nhưng chẳng có kết quả gì. Lời nói vẫn cứ tuột ra...

- Con phải bình tĩnh, nghe chưa?
- Cái gì thế mẹ?
- Là... chuyện của ba con...
- Mẹ yên tâm. Con tin mọi chuyện sẽ tốt đẹp.
- Không. Là mẹ nói về ba đẻ của con... Bác Khảm ấy?

Đôi mắt Linh khẽ chớp chớp:

- Sao ạ?
- Ba con... hy sinh rồi!

Bây giờ thì tôi mới chết thật. Tôi chết đúng khi câu ấy tuột ra. Tôi không sao với được tay mình tới gần con bé. Tôi rất muốn xoa đầu nó và nói ra câu này: mẹ Li nói dối đấy. Ba vẫn ở ngay bên con! Tôi bất động, Li cũng bất động, còn con tôi cũng ngồi trơ như một hòn đá. Nó ngồi vậy rất lâu, hai mắt vẫn mở trừng nhìn vào mẹ nuôi của nó. Nhưng có lẽ nó không còn nhìn thấy Li nữa, mà lại nhìn thấy tôi. Hai bố con tôi nhìn thẳng vào nhau. Đó là lần đầu tiên sau mười sáu năm sinh thành ra nó, chúng tôi mới dám nhìn thẳng vào nhau. Con tôi vẫn không khóc, không có lấy có một màng nước mỏng nào trong mắt. Có lẽ nó biết trấn giữ không cho tràn ra, nó sợ che khuất mất hình bóng ba nó.

Tôi rất giận Li. Dù biết rằng đảng nào cũng phải báo tin cho con. Nhưng đáng ra phải để từ từ đã, phải chuẩn bị công tác tư tưởng cho nó đã. Với một đảng viên, cán bộ từng trải, trước một trắc trở thử thách nào thì tổ chức, đoàn thể cũng phải làm công tác tư tưởng. Huống chi, nó vẫn còn là trẻ con. Tôi

trút sự bức dọc vào Li. Nhưng chị ta vẫn ngoan cố. Chị thắp một que hương cắm vào góc hòm rồi phân trần như thể cãi lý với tôi: "Anh đừng giận tôi. Đời tôi đã phải trả giá cho mọi sự chần chừ, che giấu. Sở dĩ con Linh nó ngậm oán tôi cũng chỉ vì điều ấy. Giá như tôi nói cho nó biết sự thật ngay từ ngày còn bé, thì có thể khác rồi. Trong lúc tôi cố giấu diếm để bảo toàn cho anh chị, thì chính các người lại lén lút nói ra, nói ra từ thuở con nó mới lên sáu tuổi. Chính các người đã âm thầm hại tôi..." Que hương chưa tàn, nhưng Li đã nằm sấp lên ván khóc. Tôi ngao ngán không còn lời lẽ nào để cãi lại. Tôi bỏ mặc chị ấy, chạy vội ra với con. Nhưng con tôi đã bỏ đi rồi.

Nó bỏ lên trên hòm trực chiến của trung đội nữ dân quân. Nó ở luôn tại đó. Cái chết của tôi là bước ngoặt quyết định đời nó. Chấm dứt tuổi thơ, chấm hết trang giấy học trò. Mười sáu tuổi trở thành nữ dân quân, mười bảy tuổi tình nguyện tham gia vào lực lượng chi viện cho các xã ở Cam Lộ. Đầu năm mười tám tuổi đã trở thành trung đội phó, rồi hai tháng sau lên trung đội trưởng, sáu tháng nữa lên xã đội phó chính cái xã của mẹ đẻ nó. Suýt nữa thành anh hùng nếu không có một chuyện động trời xảy ra. Nhưng tất cả những chuyện đó sau này hãy kể.

Chương 13

Nói thì nhanh nhưng làm lại chậm. Một lời cấp trên chỉ thị chỉ mất vài giây, nhưng cả một guồng máy vận hành theo nó phải mất hàng tháng. Đó là chưa tính đến những trắc trở của thời chiến. Vì thế mà câu chuyện nằm chơi của Đọt ở Tân Kỳ còn phải kéo dài thêm đúng một chu kỳ ba tháng nữa. Tuy nhiên, ba tháng cuối cùng này có nhiều cái khác cả vật chất lẫn tinh thần. Ngay trước tết nguyên đán, Li đã đến thăm. Đọt mừng không sao kể xiết, mặc dù câu chuyện của họ cũng chẳng mặn mà gì lắm. Cái Đọt mừng hơn cả là những tin tức mà Li mang đến. Anh vô cùng cảm động khi biết chuyện con Linh đã bỏ học một mình lặn lội vào quê vì anh. Thật không thể ngờ nó lại có hiếu và cũng có gan đến như vậy. Anh cũng hết sức cảm động khi nghe nói cả bí thư khu uỷ Vĩnh Linh lẫn bí thư tỉnh uỷ Quảng Trị đều ra tay trong chuyện này. Tuy chưa có kết quả gì, nhưng như thế cũng đã ấm lòng lắm rồi. Anh đã vội đi nhiều nỗi u phiền, uất ức trong lòng. Anh nhìn mọi cảnh vật đều thấy đẹp hơn. Nhìn những chiến sĩ coi giữ trạm thu dung cũng đỡ phần ác cảm. Và ngay cả với Li nữa, Đọt cũng thấy đỡ đi rất nhiều mặc cảm tủi hờn. Duy nhất chỉ có một điều làm anh vô cùng đau đớn, đó là cái chết của Khảm. Đọt nhờ cô Dung mua giúp một bó hương to, anh cắm cả bó lên một mộ đất cao, cứ quay mặt về phương nam mà vái. Cả cái trạm thu dung, từ cán bộ đến đám quân đào ngũ đều trở mặt ra nhìn.

Cũng nhờ chuyến ra thăm của Li, với tư cách là một uỷ viên thường vụ khu uỷ dẫn đầu đàn cán bộ ra kiểm tra công tác ăn ở của nhân dân sơ tán, và câu chuyện trao đổi thể nào đó với trạm trưởng Việt, mà sau đó, Đọt được đối xử thân mật hơn nhiều. Có thêm chiếc chăn bông. Bữa ăn cũng tươi hơn. Đặc biệt là trong mấy ngày tết, Việt mời anh lên cùng ăn kẹo, nghe thơ Bác Hồ.... Đọt thầm cảm ơn Li. Chỉ cần chừng ấy thôi cũng đủ để Đọt tự thấy ấm lòng cả đời. Ông cha vẫn nói: một ngày nên nghĩa, quả không sai.

Rồi cái ngày chờ đợi cháy lòng ấy cuối cùng cũng đã đến. Đầu tháng tư năm 1968. Một chiếc xe con dít tròn lao từ ngoài đường đất vào giữa sân. Trên xe có hai người nhảy xuống. Đọt nhận ra ngay một người. Anh hét to: "Quyết! Quyết! Tao đây!". Quyết chạy ào lại. Họ ôm lấy nhau. Ôm khur khur như kẻ chết đuối vớ được cọc. Rồi cả hai cùng oà lên khóc. Chỉ một tí thôi, lại cười, cười khà khà, cười khách khách, mắt nhắm tít, mà nước mắt vẫn chảy ra.

Một người bạn thường phục đi tới. Đọt xô Quyết ra để nhìn. Không biết ai. Nhưng Quyết đã nhanh nhẩu:

- Giới thiệu với anh, đây là đồng chí Ngải, bí thư huyện uỷ.
- Vậy, anh Sinh đâu?
- Anh Sinh... bị thương nặng, đã rời mặt trận lâu lắm rồi...

Đọt bước đến trước mặt người cán bộ tên là Ngải, đứng nghiêm:

- Báo cáo bí thư....

- Thôi được rồi, được rồi.... Bọn tôi thật sự có lỗi. Bây giờ hai đồng chí hàn huyên tâm sự nhé, tôi sẽ làm việc với trạm.

Người bí thư có tên là Ngải ấy quay lên nhà chỉ huy. Còn Đột thì túm cổ áo Quyết lôi vào trong phòng. Anh hỏi nháo nhác, hỏi tới tấp lộn xộn đủ thứ chuyện. Quyết chưa trả lời xong câu này đã bị hỏi dồn câu khác. Nói tóm tắt lại như thế này. Sau mậu-thân, tình hình có căng thẳng hơn. Bom ném nhiều. Anh em thương vong nhiều. ở địa bàn các xã, cơ sở bị lộ diện trong cuộc đồng khởi nổi dậy nên bị tàn sát, tổn thất nặng. Cũng may sau đó, trên có chủ trương tăng cường một số lượng lớn dân quân ngoài Vĩnh Linh vào củng cố lại lực lượng du kích từng xã, nên phong trào vẫn không bị lắng xuống. Thuần đã được bầu bổ sung thường vụ, phụ trách công tác quân sự toàn huyện, anh ta đang nổi tiếng lắm, có khả năng sẽ lên phó bí thư. Sâm đã được đưa ra bắc đào tạo y sĩ. Chủ yếu là do cô ta đòi lấy chồng, nếu không giải quyết, cô ấy tuyên bố sẽ chữa hoang. Còn Quyết tự nói là lộn nghề rồi. Đang chỉ huy quân sự, tự nhiên bị lôi về làm uỷ viên thường vụ, phụ trách công tác tổ chức và xây dựng Đảng....

- Thôi được rồi.... Có vẻ Đột không muốn nghe những chuyện đó - Cậu hãy kể cho mình nghe trường hợp hy sinh của anh Khảm!....

- Em không rõ. Lúc đó anh ấy đã chuyển về làm chủ nhiệm chính trị đoàn 31.

- Thế có biết mộ anh ấy chôn cất ở đâu chưa?

- Chưa!

- Vì sao không đi hỏi?

- Thì anh bảo, công việc của huyện uỷ bận như thế....

- Bận cái cứt. Các cậu chẳng thằng đêch nào sống cho có tình có nghĩa cả.....

Quyết nhăn nhó:

- Kìa anh.... Anh có biết trong một năm qua, anh em cơ quan mình hy sinh hết bao nhiêu không?

- Bao nhiêu là một chuyện. Quan trọng ở chỗ các cậu có nắm được chính xác các đồng chí ấy nằm ở đâu không? Hay thằng nào chỉ biết lo thân thằng đó?....

Quyết đã quá biết tính của Đột nên không dám cãi. Cũng may vừa lúc đó, cả một đoàn người từ trên nhà chỉ huy đã kéo xuống. Đi đầu là Việt, rồi bí thư Ngải, rồi Dung, rồi cậu thượng sĩ từng bị mắng. Tất cả đều cười tươi. Chỉ có Dung, đôi mắt hơi hoe đỏ. Tiếng chào thân thiện, lời chúc mừng, câu đùa nghịch cứ lộn xộn lạo xạo, có cả lời xin lỗi, nửa thành tâm nửa khách khí, có gì sơ suất mong đồng chí đừng để bụng, chúng tôi chỉ làm theo bản phận mà thôi. Đột chẳng nghe rõ câu nào ra câu nào. Đầu anh ong ong, người cứ lâng lâng, thậm chí không biết mình mơ hay thật. Có người kéo anh ra xe, ai đó vạy vò áo quần nhét vào túi....

Đột cứ cười cười như một thằng ngố. Cho đến khi chiếc xe réo máy, xịt khói, chồm ra đường, cái thung lũng kinh hoàng kia xa dần, mất hút vào trong dáng núi, anh mới thật sự tỉnh người. Thế rồi bỗng

nhiên anh thấy buồn, buồn ghê gớm. Anh gục đầu lên hai gối, cổ nén tiếng khóc. Có một vòng tay choàng lấy vai anh ghì chặt. Đột biết đó là Quyết. Anh không nén được bật to lên tiếng nức...

Chiếc xe không đưa anh vào lại chiến trường, mà đưa về đoàn an dưỡng của quân khu ở một vùng biển. ở đó hầu hết là cán bộ từ các chiến trường miền nam ra. Đột được bố trí ở khu nhà cán bộ trung cấp. Chế độ ăn tiêu táo, có nghĩa là đặc biệt nhất. Có thể nói đời anh như từ địa ngục được hoán trả lên thiên đường. Dầu có nằm mơ cũng chưa một lần mơ thấy!

Nhưng các đồng chí ơi! Giấc mơ dù đẹp đến mấy thì cũng chỉ là giấc mơ, vẫn không thể nào là sự thật. Và người ta không ai có thể sống mãi với sự mơ màng. Thiên đường ư, nơi đó có lẽ chỉ dành cho Chúa và các vị thánh. Còn đồng chí Đột, trước hết phải là một thằng người, làm sao bắt được con người trần sống mãi với Chúa. Đột đã sống cảnh thiên đường ấy chẵn chòi tám năm. Không sinh hoạt Đảng, không công tác, không được ai thử thách rèn luyện, không chân lấm tay bùn. Chỉ ăn, ngủ, tập thể dục, đọc báo, nghe đài, đánh bài "tiền lên", tắm biển và tán gẫu. Tám năm chẵn chòi, từ tháng tư năm một ngàn chín trăm sáu tám đến tháng tư năm bảy lăm, khi Miền nam hoàn toàn giải phóng được ba tháng, thì Đột mới được trở về.

Tám năm, là cả một quãng thời gian dài lắm đấy chứ. Anh như một cánh buồm dập dềnh, êm ả trên một đại dương mênh mông. Cuộc đời Đột lúc này không thể còn gọi là nửa chìm nửa nổi nữa, mà là nổi hoàn toàn, nổi bồng bênh, tuyệt nhiên không còn dính một giọt nước, không sóng xô, không bão đập, thậm chí không có cả sự lắc lư, chòng chành. Đột bắt đầu uống rượu nhiều. Anh thường mò ra mấy phiến đá sát ngoài mép biển, ngồi uống một mình và nhìn đại dương. Càng những năm sau, trữ lượng anh càng lớn. Không gió to, sóng cả, nên thêm có những cơn say, thêm cái ngả nghiêng, chao đảo... Những lúc như thế, anh bỗng nhớ đến thượng nguồn. Có đêm nhớ đến quay quắt. Nhớ những con khe nhỏ, nước chảy róc rách len lỏi qua từng kẽ đá, nhớ những vũng nước tù, lờ đờ, nơi thường có bầy cá lá tre lẫn lẫn quẫy lượn. Nhớ mấy cái chỗ đá dựng thành vách, suối xối thẳng xuống làm thác, bọt trắng bắn tóe loe lên đầm ướt cả một quãng dốc dài. Dù đi rừng giỏi dang đến mấy cũng rất dễ trượt chân, què cẳng ở những chỗ như thế. Lại nhớ những bến đò, bến lội trên mấy khúc sông. Bến đò thì sâu, nước cứ tần ngần như không muốn chảy. Bến lội thì nông, nước trong veo, đá cuội lổn nhổn dày đặc, rêu bám trơn như mỡ. Sơ sẩy một chút là treo mắt cá chân. Đột cứ nhớ tần mẩn như thế, rồi lại tọt thêm vài ngụm rượu. Vòng lên, anh khề khà nửa như hát, nửa như ngâm thơ. Hỡi ơi, những con suối thượng nguồn, chúng mày có xô đẩy nhau ra biển cả không, sao mà tao không thấy thác, không thấy ghềnh, không nghe được tiếng róc rách, xào xạc. Hỡi ôi, mấy cái bến đò xưa cũ ấy, sao chúng mày khôn ngoan kín đáo thế, sao chúng mày giỏi giữ thân, giữ phận thế, chúng mày cứ tưởng bỏ rằng người đời mãi mãi vẫn cứ phải lụy chuyển đò ngang sao? Ha ha, tao say lên là tao chửi vung tí mọt cho vui thể thôi. Chứ thực bụng tao rất thương chúng mày. Nói cho đúng hơn là thương hại chúng mày. Vì sao, hỡi những con suối trong trẻo ở thượng nguồn kia, hỡi những bến đò thâm kín nhẩn nhục xưa kia, vì chúng mày chính là kiếp trước của tao. Tao là định mệnh của chúng mày. Khôn ngoan mấy, giỏi dang mấy, hảo hán mấy cũng không thoát được đâu!

*

Có thật con người ta có cái gọi là định mệnh hay truyền kiếp không? Nếu không, thì sao trong quãng thời gian năm năm ấy, đưa con gái mười bảy tuổi của họ lại bắt đầu cái tuổi thành niên của mình

bằng một đêm vượt sông giới tuyến đúng nơi bên đò Hối Cù, để rồi sau đó lại đặt chân vào con suối Khe Ló, lại cũng dầm mình qua bến lội Quách Xá... Chao ôi, cứ như thế này thì e chuyện đời kể mãi, cứ lặp đi lặp lại hàng thế kỷ vẫn chưa ngừng.

Thôi, cho qua đi. Chỉ xin kể từ lúc Linh đã giữ chức vụ xã đội phó, và có tin đồn cô sắp sửa được bồi dưỡng để trở thành anh hùng của mặt trận Gio - Cam. Năm đó cô hai mươi tuổi. Quảng Trị vừa mới giải phóng, nhưng kẻ thù lại phản kích tái chiếm Thành Cổ. Năm 1972. Sự kiện 81 ngày đêm ở Thành Cổ là sự kiện động trời, cả trái đất này đều rung chuyển. Nhưng còn một chuyện khác, chỉ là chuyện rất riêng của một cô du kích thôi, thế mà cũng động trời, cũng lay chuyển cả vùng trời Cam Lộ, lay chuyển cả vị quan danh tiếng nhất huyện đã từng lừng lững như một tượng đài. Rất may chuyện này chỉ có người vùng này biết.

Hỡi những thế xác con người đang sống, chớ có vội vàng báng bỏ vào hai chữ định mệnh. Hãy giải thích thử coi vì sao hai con người ấy lại gặp nhau, lại sống bên nhau, tỏ ra thích nhau và cùng lấy lòng tiếng tăm như nhau.

Nói đến mấy từ lấy lòng tiếng tăm thì cũng phải công bằng với lịch sử một chút. Cả một giai đoạn dài của cuộc chiến ở vùng này, có lẽ đã có hàng trăm người đáng được phong anh hùng, hàng ngàn người xứng danh là dũng sĩ. Còn những câu chuyện kể về các sự tích chiến đấu oanh liệt nơi đây thì hằng hà sa số, trập trùng như cây rừng, bát ngát như ca dao, không sao kể hết. Thật ra, sự tích về hai con người ấy chẳng phải kiệt xuất gì ghê gớm so với hằng hà sa số kia đâu. Nhưng vì cái danh tiếng của họ, oanh liệt thì đương nhiên rồi, lại còn pha chút màu sắc văn chương, lại có thêm chút kích thích như là võ hiệp, cho nên nó mới dễ dễ tiếng cho đời. Một đứa con gái, được mệnh danh là "nữ chúa rừng xanh" Một đứa là đàn ông, có biệt danh "gấu xám đường Chín". Và như thế, dù không muốn chút nào vẫn phải quay lộn trở về trước đó vài ba năm, xin người đời đừng sốt ruột.

Mấy cái danh hiệu đầy chất tài tử đó xuất phát từ đâu và có tự lúc nào, thì chính bản thân người được phong tặng cũng không sao xác định được. Khi Linh vào đến Khe Ló chỉ mới là du kích thường, thậm chí còn có phần lớ ngớ, khờ khạo nữa. Đương nhiên chẳng ai lại đi gọi cô lúc ấy là nữ chúa rừng xanh cả. Nhưng lúc ấy, danh hiệu "gấu xám" đã có. Linh nghe và chợt thấy ngờ ngợ, hình như cô đã nghe hai tiếng ấy vang lên ở đâu đó rồi. ở đâu và lúc nào nhỉ, Linh cố nghĩ mà không nhớ ra. Linh vội hỏi vài cô du kích trẻ cùng trạc tuổi, cả đám họ tròn mắt ra nhìn cô như muốn kêu lên rằng, trời ơi, ở cái vùng này mà không biết đến con người hùng ấy ư? Là thủ trưởng Thuần chứ còn ai nữa. Gặp vài chàng tân binh bộ đội chủ lực hỏi thử, họ cũng vung tay lên - Gấu xám kia kia... Chính là danh tướng địa phương các đồng chí chứ còn ai khác! Thế là Linh để mắt và đột ngột nhìn ra, quả thật, một con người khác thường. Người ấy chỉ huy toàn bộ lực lượng quân sự địa phương, có thể nói là võ tướng. Nhưng cả dáng người, dáng mặt, cả giọng nói nữa lại như một quan văn. Thân thể cao, hơi mảnh, tóc vuốt mái, rẽ ngôi, cặp môi mỏng nhưng rất nét như môi con gái. Giọng nói khẽ, tuy hơi vấp một chút, nhưng vì rất ít khi nghe anh nói, chỉ thấy cười nhiều. Sao người ta không gọi anh là sóc, là nai có phải hợp hơn không? Cảm nghĩ đầu tiên của Linh về Thuần là như vậy.

Còn Thuần, với con mắt tinh đời, anh cũng mau chóng phát hiện ra người nữ du kích ngoài Vĩnh Linh mới được bổ sung vào, có đôi mắt thật đặc biệt. Đôi mắt đen óng ánh, cái nhìn sắc lạnh nhưng lại hút hồn. Đôi mắt này sao quen thế nhỉ, hình như anh đã gặp đâu đó rồi, hay ít ra nó cũng gọi cho anh

nhớ về ai đó. Thuần cố nghĩ mãi mà vẫn không sao nghĩ ra. Như thế là cả hai người, từ những giây phút gặp gỡ đầu tiên đều đã toát ra cho nhau cái gì đó ngờ ngợ, cái gì đó để mỗi người cố nghĩ, cố nhớ, nhưng là cái gì thì chẳng nhớ ra, lại khiến họ cứ nghĩ và nhớ về nhau.

Lúc này, địa bàn thôn Quách Xá cũng như mấy xã thượng nguồn sông Hiếu về danh nghĩa là được giải phóng. Chính quyền các xã đã được thành lập. Xã nào cũng có du kích. Ít nhất mỗi thôn có một tiểu đội. Linh ở trong tiểu đội thôn Tân Định. Tuy nhiên, bọn địch không dễ dàng nhả ra. Chúng phản kích liên tục. Có những trận càn đẫm máu kéo dài hai ngày hai đêm. Thế nên chính quyền cách mạng và kể cả lực lượng du kích nữa, không phải lúc nào cũng bám trụ được trong địa bàn. Lúc địch không về, họ căng băng rôn, cờ xí họp dân, vận động đào hầm hào chiến đấu, cố gắng sản xuất, tích lũy lương thực. Ủy ban nhân dân cách mạng không có trụ sở làm việc chính thức. Họ cũng không ngồi trong trụ sở hội đồng Ngụy vì sợ pháo kích. Lúc nào cần ra uy, họ mượn ngay nhà có con cái đang chạy theo bọn Ngụy trên quận. Tất nhiên nếu để bàn bạc những công việc bí mật thì hẹn gặp nhau chỗ khác. Còn khi địch càn về, tất cả triển khai chống càn. Nếu chống cự không nổi thì rút qua bên kia sông, lại kéo về căn cứ. Những lúc ấy, cán bộ xã, du kích thôn đều tụ về một khu vực, chịu sự chỉ huy chung của huyện. Đây là thời gian để Thuần gần Linh.

Từ cuối năm 1969 đến năm 1970, Linh trực tiếp đánh tám trận. Trong đó có sáu cuộc chống càn ở thôn. Hai trận tham gia cùng bộ đội đánh bọn Mỹ đổ bộ lên các cao điểm 174 và đồi O Ngoong. Bản thân Linh giết được bốn lính Mỹ và mười một lính Ngụy, đạt hai danh hiệu dũng sĩ. Kể ra như vậy là quá tốt đối với một cô gái trẻ mười bảy, mười tám tuổi vừa mới rời ghế nhà trường. Biểu dương thì đúng rồi, nhưng cái thành tích như thế đâu đáng để gọi là "Nữ chúa rừng xanh"! Thế mà, cái danh hiệu đó vẫn cứ đột ngột vang lên. Mãi sau này, Linh mới tìm hiểu được thì ra tên gọi đó xuất phát từ mồm của Thuần, lúc đầu cũng chỉ nói chơi cho vui thôi. ấy là vào một buổi chiều, Thuần nằm lác lư trên võng, mắt khép lim dim, võng đưa nhẹ nhàng, và thật kinh ngạc vô cùng anh ta lại còn khe khẽ hát nữa. Cả cái cơ quan sự huyện khi nghe tiếng hát phát ra từ trong cánh võng ấy thì đều trở mắt nhìn nhau, rồi lè lưỡi, rồi bịt miệng quay vội đi. Nhưng trong số đó lại có một cậu chạy tới. Cậu ấy tên là Phúng, tên như con gái, mặt mũi cũng như con gái, thân thể thì nhỏ nhắn, thon thon gần giống Thuần. Cậu ta là người trong An Hưng mới được kéo lên rừng. Mới lên mà được tiếng thông minh lanh lợi hơn chiến sĩ cũ. Có cái gì đó na ná như là truyền kiếp của Thuần! Có nên tin vào chuyện đó không? Thôi bỏ qua. Trở lại việc Thuần cất tiếng hát và Thuần chạy đến.

- Trời ơi, không ngờ thủ trưởng cũng hát hay ghê...

- Hay cái khi, nịnh vớ nịnh vắn...

- Không phải cháu nịnh chú đâu. Mẹ cháu thường nói, nghe hát trên sân khấu không thích đâu, vì đó là diễn viên làm trò. Nghe thì phải nghe khi người hát đang có tâm trạng thực... Mà này, có phải thủ trưởng đang có tâm trạng không?

- Thằng này chỉ được cái bẻm mép. Buồn thì hát lắm nhằm cho vui chứ tâm trạng cóc khô gì....

- Thì đấy, cháu biết ngay là chú đang buồn mà. Cháu biết tổng ra rồi...

Thuần nhòm đầu dậy:

- Mà biết cái gì?

- Là không phải cháu tự biết đâu. Mẹ cháu vẫn hay nói, khi nào người ta buồn, tức là...

- Này này... Tại sao lúc nào cậu cũng dẫn lời mẹ thế. Lời của cậu đâu?

Phúng cười toét miệng như kẻ biết lỗi:

- Thừa thủ trưởng, thì cháu xin nói lời của cháu đây. Cháu đoán, chú đang buồn vì nhớ...

- Nhớ? Nhớ ai?

- Người đó...

- Người đó là người nào?

- Là em có mái tóc mượt dài, có đôi mắt bồ câu...

Thuần bĩu môi:

- Ôi già, tóc dài, mắt bồ câu, cả đồng đầy sức mấy mà nhớ.

- Ấy không. Cháu nói là duy nhất kia... là - bất ngờ hắn rướn cổ lên hát, tiếng hát của hắn còn khổ sở hơn cả Thuần nữa - "*Ngó bên tê Trường Sơn một dải, nghe bên nì sóng vỗ Cửa Tùng, Vĩnh Linh oi trăm nhớ ngàn thương...*"

Thuần ngồi vọt dậy, đảo mắt nhìn ra hai bên rồi quay lại nghiêm mặt:

- Này, tao cảnh cáo đây. Đừng có đoán mò rồi nói tầm bậy tầm bạ, chết cả lũ đây!

Phúng lùi lại, sợ hãi, tiếng nói trở nên bồng trở thành lập bập "chùm ba"...

- Có chi mà chú ngại... mẹ cháu nói... Trai chưa vợ... gái chưa chồng...

- Không phải tao sợ cấp trên đâu. Tao là đứa đội trời, đạp đất ở đời, sợ gì ai - Tự nhiên giọng Thuần hạ thấp xuống - tao sợ chính o ấy, đừng để người ta giận...

Phúng "xì" một tiếng rõ dài:

- Sức mấy, được gần thủ trưởng, con gấu xám đường Chín thì mừng chết mẹ đi chứ, dám giận.

- Đừng đùa mày. Tướng mạo con nhỏ ấy không phải tay vừa đâu. Nữ chúa rừng xanh đấy.

Phúng há to miệng:

- Cái gì ạ? Nữ chúa rừng xanh! Kinh!

Như thế đấy. Thế là từ đó ở núi rừng này cùng xuất hiện, cũng tồn tại hai cái biệt danh vừa quái dị, vừa lãnh mạn. Và hai con người ấy, một vô tâm, một cố tình, càng ngày càng xích lại gần nhau. Họ đã rất gần nhau, có khi gần sát sịt, thế mà tuyệt nhiên không hiểu chút gì về nhau. Là nói không hiểu cái cội nguồn sâu xa bên trong từng người, không nhận biết gốc gác về nhau. Họ chỉ biết vỏ bên ngoài là một thằng đàn ông thanh thoát đẹp mã, một đứa con gái sắc sảo, mãnh liệt ; Chỉ biết cái danh hảo của nhau, tự tôn sùng nhau và tôn vinh chính mình; Nếu có gì đó sâu hơn một chút, ấy là mấy từ đồng chí, đồng đội, cái loại từ dùng cho đại trà, số đông, cho cả một thời đại...

Cái sự thật họ cần biết về nhau thì cả hai đều không thể biết.

*

Làm sao bây giờ. Mỗi lần con gái tôi gần hẳn, tôi đều hốt hoảng kêu toáng lên. Tôi nhảy chồm tới, chắn ngay trước mặt con. Nhưng nó vẫn bước qua tôi. Có ai đòi con gái lại tự mình tìm đến con trai, cộc lại đi tìm trâu, con không học được câu ngạn ngữ ấy sao hả Linh. Nó vẫn đi, như một kẻ bị thôi miên, nó dần thân theo thần tượng riêng của nó. Nó giống mẹ nó ngày xưa bỏ cả làng quê, bỏ cả tuổi thơ mà theo cha Cựu. Sao em truyền nòi lại cho con cái đận ấy mà không truyền gấp cái giá phải trả ở đận sau, sao những người làm cha làm mẹ như chúng ta lại quá chậm chạp, quá chần chừ như vậy!

Đó là một đêm có trăng. Trăng ở rừng mới ác độc làm sao, mới gian mãnh làm sao. Sáng không ra sáng, tối chẳng ra tối! Trong những vòm lá màu sáng lơ nhờ, lấp ló vài vệt xanh mét xẻ chéo xuống, chập chờn như ma trời. Nước trên suối cũng trở nên quái lạ, đầy ảo giác. Chỗ tối thì đen sịt lại, chỗ sáng lại ngời loé lên, chập chới tựa thủy ngân. Còn khuôn mặt người mà ngồi dưới trăng trong vòm lá rừng lại càng đáng sợ. Mắt xanh biếc như cú mèo. Da mặt, vệt thì thâm bầm, vệt thì trắng nhợt...

Sở dĩ tôi đó con Linh mò đi là vì chiều hôm ấy, nó nhận được quyết định đề bạt tiểu đội trưởng. Không có quyết định bằng giấy mà lại bằng mồm. Chính mồm cậu xã đội trưởng nói ra, lại nói rằng, đây là ý kiến chỉ đạo của thủ trưởng phụ trách quân sự huyện. Linh vô cùng xúc động, còn tôi thì kêu thét lên: Con ơi, con lại sa vào con đường ham muốn quyền lực như các mẹ con ngày ấy rồi!

Giờ thì hai đứa đã ngồi bên nhau, đầu con Linh tựa vào vai Thuấn, tay thằng Thuấn choàng qua ghì chặt thân nó. Tôi điên tiết lao vào xô chúng ra, nhưng vô hiệu.

Ban đêm là thời gian của tôi. Nhưng sao tôi không hiễn linh vào được đứa con gái tôi để nói cho nó hiểu! Tôi tự biết rồi. Đã bao giờ tôi nhận nó là con đâu. Đáng kiếp cho cái thân tôi. Đáng đời cho dòng họ thầy bói của tôi!

Cũng may là tôi vốn là người trầm tĩnh, thế nên sau vài phút rối loạn tôi đã kịp nghĩ ra một người. Đúng rồi, cả cái cơ quan huyện uỷ này chỉ còn duy nhất một người là có thể chia sẻ được những ý nghĩ của tôi.

Sáng hôm sau, Linh thức dậy muộn. Không hiểu vì sao lại như thế! Nó dậy được cũng là nhờ một cô du kích trong tiểu đội đến lay vào vờng: "Tiểu đội trưởng! Dậy đi chứ, có người cần gặp đó!". Linh ngồi choàng dậy hốt hải, tay dụi lấy dụi để vào mắt. Nó sợ người gặp lại là anh ấy.... Nhưng không phải. Đứng sừng sững trước vờng nó là một người đàn bà, dáng thấp, mập, mặt to, mông bè và cặp vú

đồ sộ đội cả vòm ngực. Đàn bà đâu mà trông dữ tướng thế này. Ý nghĩ đầu tiên của nó là như vậy. "Chào đồng chí tiểu đội trưởng!" Chị đàn bà to khỏe cất tiếng ồm ồm. Nó hơi hoảng, rụt rè hỏi: - Chị là.... - Tôi là Sâm, y tá của huyện uỷ. - Ôi, nó vội kêu lên, em chỉ mê ngủ thôi, có đau ồm gì đâu! - Có đấy, chị ta nói với giọng cương quyết, cô có thể đi với tôi một lúc được không? Nó hỏi - Lên trạm xá hả chị? Chị ta trả lời - Không, ra ngoài suối kia, được không?

Nó chỉ hơi hoảng một tí ban đầu thế thôi, còn sau đó lại rất thoải mái, rất tự nhiên. Nó là con nhà nòi mà, có biết sợ ai đâu. Hai người đi rất thong thả xuống dốc rồi tới bờ suối. Sâm đi trước, xuôi theo dòng chảy con nước. Linh bám theo sau, hơi ngạc nhiên và tò mò một chút, nhưng nó rất vui, cái nguồn vui từ chiều qua, tối qua vẫn còn dư vị.

- Ngồi chỗ này, được không?

- Tất nhiên là được. Mà này, chị định khám bệnh cho em ở chỗ này à?

- Không....

- Thế thì.... chị gọi em ra đây làm gì?

- Để đánh ghen.

- Cái gì? Linh mở tròn mắt ra nhìn người đàn bà to béo kia rồi bật cười. Cô chỉ dám cười khẽ thôi vì sợ chị ta tự ái. Nhưng bất ngờ Sâm lại cười to hơn, cười ồ ồ như nước chảy. Cả hai cùng ngồi xuống bờ suối.

- Chị Sâm này, chị.... trông thế mà vui tính ghê.

- Không. Em nhầm đấy. Đàn ông mà còn sợ, không dám chạm mặt chị nữa là....

Linh lại mím môi kìm nén nụ cười:

- Thật thế ư chị, mà gã đàn ông nào lại nhút nhát thế?

- Kẻ đã yêu chị....

- Thế a? Có ở trong cơ quan mình không?

- Có.

- Này, chị có thể lộ bí mật cho em biết với được không!

- Được chứ. Chính là hấn đấy.

- Hấn? Hấn là ai?

- Thằng cha Thuần....

- Đây... Linh ngửa hẳn người ra xa để nhìn cho rõ khuôn mặt của kẻ đang nói chuyện. Nhưng nét mặt Sâm không có một chút thay đổi nào. Chị với tay bẻ một ngọn lá ném xuống suối. Con nước lập tức ngọam lầy, cuốn vùi đi.

- Hỏi thiệt nghe. Chị đang yêu anh ấy à?

Sâm ngoảnh lại nhìn Linh ra vẻ thương hại:

- Nếu tao mà ưa hẳn, dù chỉ một giây thôi, thì có lẽ hẳn đã không hại mọi người đến mức ấy....

Linh nhăn nhú hai hàng lông mày lại:

- Đây, chị đang nói về ai thế? Chị dám gọi thủ trưởng Thuần như vậy à?

Sâm bật lên tiếng cười khô khốc:

- Thủ trưởng, kinh thật.... Em hiểu thủ trưởng yêu quý của em đến mức nào? Hay em chỉ mê hồn với mấy cái từ hồ vẩn, gấu xám đỏ? Em cần biết rõ điều này. Ở vùng đất này, cái biệt danh gấu xám đỏ đã có từ khi ông Thuần mới chỉ là thằng lính nghĩa quân của Ngụy chạy lên rừng. Mà về vang chi cái tên ấy, đó là do ba thằng lính dân vệ, nghĩa quân nhát như thỏ để tự kêu lên thế thôi, chứ đâu phải danh hiệu cao quý gì của cách mạng phong tặc đâu. Thế mà cũng cướp công của người ta. Cướp người yêu, cướp chức vụ, địa vị còn chưa thoả mãn, có cái nhãn mác tầm phào ấy mà cũng đoạt nốt. Đúng là cái thứ người....

Linh thật sự kinh ngạc. Không phải nó kinh ngạc vì những câu chuyện tày đình kia, những câu chuyện hoang đường không có gì thuyết phục nó tin được. Nó kinh ngạc bởi thái độ và lời nói của người đàn bà có dáng hình thô tháp đang ngồi bên cạnh. Hẳn chị ta đang chất chứa trong người một nỗi căm hận ghê gớm lắm. Vì lẽ gì mà chị ấy lại căm hận thủ trưởng Thuần như vậy. Cũng không khó đoán lắm. Theo tư duy của một học trò giỏi văn, giỏi cả toán nữa, Linh có thể khẳng định ngay rằng, đây là người đàn bà thất tình, hận tình. Thật tội nghiệp, chị ấy yêu mà không được đáp lại. Linh định buột mồm nói một câu nhưng lại không dám: - Chị ơi, tại chị không tự lượng sức mình. Nếu em mà là anh ấy, thì em cũng chịu thôi, làm sao mê chị được. Nghĩ vậy nên Linh định mỉm cười, nhưng cũng kịp kìm lại. Chả dại gì mà chọc tức chị ta lúc này, một người đàn bà đang bất hạnh.

Nhưng thật lạ, hình như người đàn bà đó lại đọc được ý nghĩ của nó. Chính Sâm lại mỉm cười đầy vẻ thương hại.

- Em đang suy nghĩ chị là con đàn bà đang ghen tuông căm hận chứ gì.... Tội nghiệp em. Thôi tùy, ngày mai chị đi khỏi đây rồi. Em muốn suy đoán về chị thế nào cũng được. Nhưng chị khuyên em, nên đi sâu tìm hiểu nhiều người. Còn về.... lão ấy.... em muốn yêu thì cứ việc, nhưng hãy nên từ từ, đừng quá vội. Em cứ từ từ một chút là tự mình nhận ra thôi....

Sâm chống gối đứng dậy. Linh cũng không muốn níu giữ. Nó hỏi một câu lấy lòng:

- Chị nói mai đi... là đi đâu thế?

- À, đi học, rồi lấy chồng....

Nói xong, Sâm cười một mình và nhún nhảy bước đi. Nó nhìn theo, tự nghĩ, hình như người phụ nữ này không được bình thường....

Tuy nhiên, cuộc nói chuyện đường đột của người phụ nữ không quen biết ấy không phải hoàn toàn vô tác dụng. Tin thì Linh không tin, có thể nói là không tin chút nào. Nhưng vẫn có cái gì đó vương vướng trong lòng. Bạn đã khi nào mắc xương kim của loại cá đuối chưa, loại xương nhỏ xíu, mảnh như một sợi tóc, nó vướng vào một chỗ nào đó trong cổ? Chẳng đau đớn gì, ăn cơm uống nước vẫn bình thường, mọi sự vẫn trôi chảy, nhưng mà cứ ngờ ngợ, cứ vương vướng, nuốt không mất, khạc không ra, nó cứ bắt ta phải thường xuyên nghĩ về nó.

*

Linh cũng vậy, mặc dù đã rất nhiều đêm cố xua cái câu chuyện ám ảnh ấy đi, nhưng nó vẫn bám vào đầu óc Linh, không thể không nghĩ về nó. Mà những ngày ấy Thuần lại rất hay tìm gặp, lúc lý do này, lúc lý do nọ. Đây, đồng chí Linh, tình hình trong thôn thế nào? Tình hình vũ khí đạn dược thế nào? Cũng có lúc thẳng thừng, chẳng cần dấu điểm: Linh ơi, lên chỗ anh đi, có hai cậu trinh sát quê ngoài Vĩnh Linh vừa vào hỏi thăm nữ anh hùng đây...

Thế là đi. Không lên thẳng chỗ anh mà cũng chẳng ghé về chỗ em. Họ thường ra suối. Rừng thì rộng, suối thì dài, không có lối mòn thì đạp lên lá khô, củi mục mà đi, mỗi lần gặp là một địa điểm khác nhau. Thuần nói chuyện chẳng ra chuyện, không đầu không đuôi, tiếng nói thì lập bập. Duy chỉ có bàn tay là thành thạo. Cánh tay vòng qua lưng, bàn tay lúc đầu áp vào cánh tay phía bên kia, sau một hồi thì áp vào mạn sườn, từ mạn sườn lần dần lên phía ngực, từ trên ngực lại vô tình rơi dần xuống phía bụng... Mấy hôm trước khi có cuộc nói chuyện của Sâm, thì mỗi lần bàn tay ấy di chuyển người Linh cứ nóng rần rần, đầu Linh cứ tê dại đi, hai tay Linh như bị co quắp lại. Khi bàn tay Thuần lách khỏi lớp vải áo, chạm vào da, cả người Linh như bị điện giật, tay Linh vội chụp lấy tay Thuần bầu bầu để gỡ ra. Nhưng mà yếu ớt quá, luống cuống quá, chẳng có chút sinh lực nào trước cái bàn tay đàn ông đầy sức mạnh và quyền lực kia. Cho nên, nó đã vào được cái nơi cần vào, nó chạm đúng cái chỗ xung yếu nhất. Hai tai Linh điếc đặc lại. Mặt nóng rộp lên như mặt bàn ủi. Cả tấm thân con gái cường tráng tự nhiên nhũn mềm lại. Lần đầu tiên thì như thế, đến lần thứ hai thì đơn giản hơn nhiều. Bàn tay đàn ông không cần thăm dò thử phản ứng nữa, còn Linh thì đã biết trước chuyện gì sắp xảy ra. Người nó vẫn nóng lên, nhưng vừa phải thôi, đầu óc cũng có lâng lâng nhưng không điếc đặc nữa.... Đó là nói chuyện những lần gặp trước. Còn sau khi có cái "xương cá" mảnh như sợi tóc vướng vào rồi, họ vẫn gặp nhau, mọi tình tiết vẫn diễn ra theo kiểu ấy, nhưng cảm xúc của Linh thì không hoàn toàn như trước nữa. Nó là đứa con gái con nhà nòi, nòi của sự khát khao ham muốn vô bờ bến, nòi của cả sự tỉnh táo, tinh ranh của loại đàn bà lý trí mạnh hơn bản năng. Con nhà nòi nhưng giỏi giang hơn, khôn ngoan hơn nòi của nó. Vì nó là một con số cộng, cả mẹ Lương lẫn mẹ Li, cả ba Khảm lẫn bố Đột. Nó lại sinh ra vào một thời đại sau bố mẹ nó, cả một lớp người đại trà đều khôn lỏi hơn cha ông của họ chứ chẳng phải riêng gì trường hợp cá nhân nó....

Thế cho nên bắt đầu từ dạo đó, đối với Thuần, con Linh sống hai mặt. Cái mặt đam mê vẫn nặng hơn. Nó vẫn không đủ sức chối từ sự quyến rũ. Nó vẫn dần thân vào các cuộc hẹn hò, vẫn đành khoanh

tay chịu trôi trong vòng tay xiết chặt như gọng kìm của gã đàn ông và cứ nhắm mắt mặc kệ cho cái bàn tay quyền lực kia chọc vào bóp bóp phía trên, moi moi phía dưới. Lần sau bao giờ cũng tệ hại hơn lần trước, mà lần trước đã chịu rồi thì lần sau làm sao cưỡng lại được. Đã đến mức nó bị vật ngửa ra trên lá bãi, cả cái thân cao lớn và già dặn của con "gấu xám" nằm đè lên, rồi trườn lên tụt xuống theo cái động tác vợ chồng mặc dù chưa thể cởi được áo quần nó ra.....

Nó cương quyết không cho cởi áo quần, nghĩa là nó không cho sự đam mê kia đạt tới đích. Đó chính là bản lĩnh ghê gớm của con trẻ, hơn xa mẹ nó ngày xưa. Đó cũng chính là mặt thứ hai của mối quan hệ mà Linh đang phải đối phó với "gấu xám". Nó vẫn còn tỉnh táo. Tỉnh táo khi gần Thuần và càng tỉnh hơn khi xa, khi không chịu áp lực của sự đam mê.

Là những lúc, Linh chỉ một mình, nó tập trung suy nghĩ, nghĩ mãi về những lời nói của người đàn bà không bình thường ấy. "Chị khuyên em nên đi tìm hiểu nhiều người... Còn về lão ấy... em muốn yêu thì cứ việc, nhưng hãy nên từ từ, đừng quá vội. Em cứ từ từ một chút là tự mình nhận ra thôi..."

Thế là, Linh bắt đầu vào một cuộc tìm hiểu. Từ ngày vào chiến trường, nó cũng như các cô du kích trẻ khác chỉ có một háo hức duy nhất là đánh giặc. Cả một thế hệ lúc bấy giờ là thế. Sau này, là nói hàng chục hoặc vài chục năm sau, có một thế hệ trẻ khác, họ đọc văn đọc thơ lớp trước nói về cái háo hức ra trận thuở ấy thì kêu lên oai oái, rằng chỉ bịa, làm đếch gì có cái thứ háo hức quái đản ấy. Người ta phải dần vật lắm, trần trở riêng tư lắm mới phải đạo chứ... Thì thôi, miệng lưỡi thế sự ai mà đo lường hết được. Cái lớp người như Linh lúc đó, bỏ hết sách hết vở, bỏ hết hoài bão học đường để lao vào chiến trường, náo nức đánh giặc, là một sự thật. Sự thật sao thì nói vậy, còn đại khôn thế nào đời sau cứ phán.

Quay trở lại chuyện Linh, đang nói rằng từ khi được vào mặt trận, chỉ có một háo hức duy nhất là lập công, chứ nó đâu có tính đến chuyện phải âm thầm dò tìm một cái mạch nguồn đầy bí hiểm như thế. Mà việc quái gì nó phải làm chuyện đó, tự nó cũng không giải thích được. Nhưng Linh vẫn không dứt ra khỏi một quyết tâm, lại là một kiểu đam mê khác, phải dò tìm, giải đáp cho ra những ẩn số. Chính loại đam mê này đã tạo nên một bản lĩnh khác của con người Linh, để sau này, con người ấy trở nên đáng gờm trên một mặt trận khác: Thương trường!

Hình như dần dần Thuần cũng cảm thấy được có cái gì đó khang khác ở người tình. Dứt ra thì cô ấy không muốn, nhưng gần hơn thì lại lảng tránh. Là có nghĩa thế nào? Đáng ra Thuần phải tỉnh táo hơn, sâu sắc hơn, chịu khó tìm hiểu hơn. Nhưng vì anh ta ngạo mạn, tự cho mình quá thông minh, tự khẳng định rằng, mọi tính toán của đàn bà không qua nổi kẻ tay của mình. Thế nên Thuần vội vàng kết luận, chẳng qua cô ấy cũng là loại con gái biết nhử mồi, được voi đòi tiên, lòng tham đàn bà là không đáy. Được rồi, anh ta nghĩ, muốn mồi cho mồi, để xem cá mắc câu hay câu mắc cá. Lập tức sau một thời gian ngắn, Thuần lại máy với xã đội trưởng đề bạt Linh làm trung đội phó. Quả thật, ngay buổi sáng nhận quyết định, chiều tối hôm đó, Linh đã mò đến.

- Em cảm ơn anh!

- O hay, cảm ơn gì tôi, đó là quyết định của xã cô đấy chứ.

Linh khẽ nguyệt một cái. Thuần làm bộ mặt căng:

- Thôi, cô về đi, không thì lại bảo tôi đòi hỏi lộ.

Linh vênh chiếc cằm lên:

- Nhớ nhé, đuổi thì về, sau đừng có cáo...

Nói rồi, rảo chân bước đi luôn. Đi ra gần bờ suối thì có một tiếng "này" phía sau. Linh không ngoái lại, nhưng dừng bước. Đã nghe hơi thở nóng ran sau gáy. Linh cúi đầu bước đi. Tiếng thở phì phì vẫn bám sát đằng sau.

Họ lại ra một đoạn suối khác, một vị trí khác, nhưng mọi sự thì lại diễn ra như cũ, không có gì khác. Bắt đầu là ôm sát nhau, hôn chùn chụt lên môi, cắn vào lưỡi, tay trái ghì lưng, tay phải luôn vào áo, rồi luôn xuống quần, rồi vật ngửa nhau ra, lại cày lên như con trăn trườn trên thân gỗ. Nhưng vẫn không có cách gì cởi cúc quần của Linh ra được....

Sau cái giây phút cuồng loạn đó, tình thế lại trở về như cũ. Thuấn lại cảm nhận thấy sự lảng tránh của Linh. Hắn điên tiết chửi thầm: dù mạ đàn bà, chẳng lẽ mỗi cú ôm lại phải đổi một chức vụ?

Chửi thì cứ chửi, nhưng hắn không thể chịu thua. Chỉ hai tháng sau khi được bổ nhiệm trung đội phó, Linh lại nhận được quyết định đề bạt Trung đội trưởng. Trung đội của nó phụ trách cả ba địa bàn An Hương, Tân Định và Quách Xá. Linh đã về sát vòng tay mẹ nó rồi mà không hề biết.

*

Không phải nó cố tình chậm chờ để mà vụ lợi. Con Linh không đến nỗi xấu xa đến mức đó. Sự thực là, đã rất nhiều tháng trôi qua, nó không tìm ra được một manh mối nào. Cả cơ quan này, đã trải qua quá nhiều thời kỳ xáo trộn. Lớp người cũ như cách kể của Sâm hầu như không còn, mà nếu còn thì ở trên lớp lãnh đạo, Linh không sao mò lên được. Cũng có lúc nó định liêu lao thẳng lên như kiểu dạo trước ở ngoài Vĩnh Linh lao lên tìm bác bí thư khu uỷ. Nhưng dạo đó khác. Nó là học sinh, thơ ngây, trong sáng, ai cũng xoa đầu, cũng cười trừ cho qua. Giờ thì nó đã ở trong một đội ngũ, trong tổ chức, phải chịu khép mình vào cái trật tự trên dưới. Mà nó cũng không còn là lính trơn để có thể liêu mình. Nó đã có quyền. Quyền đối với lớp dưới thì phải chịu cái quyền của lớp trên. Cái cực lòng của nó chính là chỗ đó.

Không ai cho nó biết rõ được một điều gì, nhưng không phải hoàn toàn vô ích. Qua dò la nhiều người, ít nhất Linh cũng cảm nhận được một cái gì đó. Hình như không phải ai cũng bái phục, tôn thờ con người ấy. Thậm chí ở vài kẻ còn có cử chỉ khinh thường nữa. Chỉ bức nhất là không ai chịu nói thẳng ra, chỉ úp mở, bóng gió, đôi khi ngược lại, lời lẽ thì ca ngợi trên mây, nhưng nghe kỹ, nhìn kỹ, biết rằng người ta đang giấu cọt. Linh là đứa con gái cực kỳ thông minh và nhạy cảm nên nó có thể nhận ra. Và nó tự nổi cáu trong lòng. Tại sao người ta cứ sống giả dối thế? Tại sao không nói toạc móng heo ra. Nó thông minh nhưng còn quá thiếu kinh nghiệm sống. Nó không bận tâm đến điều này, cả cơ quan huyện uỷ lúc ấy đang lao xao một tin đồn, Thuấn sắp lên làm phó bí thư huyện uỷ.

Việc gì đến thì rồi sẽ phải đến. Khoảng năm tháng kể từ khi Linh được bổ nhiệm chức vụ trung đội

trưởng du kích phụ trách ba thôn, vào một buổi sáng, nó được chỉ thị lên gặp Ban tổ chức huyện uỷ. Linh hơi hoảng. Nó không hiểu cái ban gọi là tổ chức huyện uỷ đây là ban làm công việc gì, mà tại sao lại gọi riêng nó. Hay là... chỉ vì chuyện quan hệ nam nữ nọ kia? Nhưng ông xã đội trưởng đã vỗ vai Linh mà cười nịnh:

- O trúng rồi!

- Trúng thế nào hả chú?

- Là lên cao.

- Làm sao lại thế được, cháu có biết gì đâu?

Xã đội trưởng khua tay:

- Tổ chức huyện uỷ mà gọi lên, tức là thuộc diện cán bộ nguồn, là hàng ngũ cốt cán của huyện. Đây, có gì phải nhớ khao anh em, đừng có vội ngược mặt làm ngơ đối với tụi này đây nhé!

Ông cười khi khi rồi bỏ đi. Linh cuống cuống đạp qua suối, theo con đường giao liên đi như chạy về khu huyện uỷ.

Tiếp nó là một người đàn ông tóc cắt cao, mặt hơi gầy. Trông xa thì có vẻ già, nhìn gần thì chưa phải già lắm. Linh lúng túng không biết nên gọi anh hay chú.

- Thưa.... đồng chí....

- À, o là Linh phải không?

- Dạ.... Thưa chú....

- Mình là Quyết.

- Dạ, thưa anh.... à, thưa đồng chí, không biết em được gọi lên vì chuyện gì ạ?

- O làm sao thế?

Linh chợt phì cười, ngượng ngập:

- Tại vì... em hơi lo lo....

- Sao lại lo...

- Dạ, tại vì em... không biết có khuyết điểm gì nghiêm trọng không?

Quyết mở to mắt ra, rồi lại mỉm cười rất hiền hậu:

- Thì ra sợ khuyết điểm hả?

- Dạ...

- Khuyết điểm thì ai mà chẳng có. Nhưng o ưu điểm nhiều hơn. Tôi còn nghe nói, người ta còn phong cho o là nữ quái gì đó nữa phải không?

Linh cuống lên:

- Tầm bậy, tầm bạ cho vui thôi mà, chú, đừng có tin họ...

Quyết lại cười:

- Ủ, thì cũng nói cho vui thôi. Nhưng mà, nhân đây tôi cũng xin khuyên thật nhé. Muốn tiến bộ, nên tránh xa mấy cái danh hiệu tào lao ấy đi.

- Dạ vâng...

- Huyện uỷ nghe phản ánh về đồng chí, thấy rằng, đồng chí rất có triển vọng. Cũng đã có ý kiến đề xuất nên quan tâm bồi dưỡng, đào tạo lớp cán bộ trẻ như đồng chí. Vì vậy hôm nay, ban tổ chức trực tiếp mời đồng chí lên để nắm thêm một số thông tin về lịch sử. Sẵn sàng giúp đỡ anh em bọn tôi chứ?

- Dạ, tất nhiên rồi ạ.

Quyết từ từ mở cuốn sổ ghi chép, anh nói rất từ tốn:

- Bọn tôi biết các đồng chí là dân quân đất thép Vĩnh Linh tăng cường vào đây. Đáng ra, tổ chức phải nắm hồ sơ lý lịch từ đầu mới phải. Nhưng mà điều kiện chiến đấu gấp gáp quá, lại cũng tin tưởng tuyệt đối vào công tác tổ chức ở ngoài đó... Thành thử, trong tay bọn tôi chẳng có chút thông tin gì về số dư kích mới vào cả. Chiến trường nó lộn xộn thế đấy. Bây giờ cũng chưa thể nắm hết được, chủ yếu tập trung vào số cán bộ cốt cán có khả năng tạo nguồn cho huyện thôi. Nào, đồng chí cho tôi hỏi mấy cái nhé. O tên Linh, nhưng họ gì hè?

- Dạ, Phạm Thị Linh ạ.

- Quê quán, nghĩa là nơi sinh ấy.

- Dạ, Vĩnh Thủy, à, hình như, mà thôi, Vĩnh Thủy cũng được....

Quyết ngược mặt lên:

- Làm sao lại thế?

- Dạ, thì cũng là hoàn cảnh chiến tranh mà, chú....

Quyết mỉm cười, khẽ lắc đầu:

- Cũng đáo đẽ đấy. Ngày, tháng, năm sinh...

- Dạ, cháu chỉ nhớ năm thôi. Một chín năm hai.

- Bố?

- Phạm... Linh chợt ngậm miệng. Cần phải khai thế nào đây? Bố Đột liệu có ổn không? Có gì ảnh hưởng không? Mà, thực ra mình đâu phải con bố Đột. Nhưng nếu khai thật chuyện gia đình thì liệu ba mẹ có bị mang tiếng là ngoại tình hay hủ hoá không?

- Này, Phạm gì?

Linh cắn cắn vành môi. Đúng là mình lẫn thân mất rồi. Ba đã mất sợ quá gì kỷ luật. Mẹ thì đã bỏ con mà đi biệt tăm mất tích, còn đâu nữa mà ảnh hưởng. Mấy lại, có ảnh hưởng thì phải chịu lấy chứ, ai chịu thay cho các ông các bà ấy được.

- Sao, o không nhớ nổi tên bố à?

- Dạ không phải. Tên thì nhớ, nhưng họ thì....

- Sao lạ thế?

- Dạ dạ... tên ba em là Khảm, còn họ...

Quyết chợt ngồi thẳng dậy:

- Này, em vừa bảo tên bố là gì?

- Là Khảm ạ.

- Còn mẹ?

- Là Lương ạ!... Nhưng còn họ thì... Thật ra....

- Khoan đã, khoan đã....

Quyết đứng bật dậy, không hiểu sao lại bước ra phía ngoài lán, nhìn quanh quất như thể sợ ai nghe thấy, rồi anh bước vào, ghé sát vào tai Linh, thì thào:

- Này, tại sao mang họ Phạm?

Người Linh cũng bắt đầu run:

- Thừa chú... chuyện này nó hơi... đúng là hơi rắc rối... chẳng qua cũng vì hoàn cảnh chiến tranh...

- Chà, nói nhanh lên có được không? Có phải bố nuôi là Phạm Đột, mẹ là Li không?

Linh nhồm cả người dậy:

- Chú... chú biết bố mẹ cháu à?

Quyết đột ngột ôm ghì lấy đầu tóc Linh, nước mắt ứa ra.

- Ba cháu hy sinh rồi, cháu biết không.

- Cháu có biết ạ.

- Còn bố Đột cháu đã được giải oan rồi, biết chưa?

Linh xô Quyết ra, mặt rạng rỡ lên:

- Thật thế hả chú.

- Thật. Chính chú ra đón từ năm trước kia. Mà nghe nói, cháu có công đầu phải không?...

Thế là một không khí khác hẳn. Không còn cấp trên cấp dưới, không còn tổ chức với cá nhân. Quyết cũng chẳng ghi chép gì nữa, anh kẹp cuốn sổ lại nhét vào xác cốt. Anh chụp lấy tóc Linh xô ra xa, ngấm nghĩa. Linh cũng không còn chút e dè, ngượng nghịu nào. Nó cứ líu ríu như được trở về nhà, có khi còn hơn ở nhà nữa. Ở nhà với mẹ Li, có bao giờ Linh được thoải mái thế đâu.

Quả là trời có mắt. Những gì mà con tôi nhọc nhằn tìm kiếm bấy lâu, giờ đây nó đã được giải đáp tường tận. Bằng trực giác của mình, nó tin tưởng tuyệt đối vào con người của Quyết. Dĩ nhiên, anh là con người của tổ chức, anh không nói một lời nhận xét đánh giá gì đối với Thuần, anh chỉ kể lại cảnh ngộ của tôi, của Đột, của Sâm, anh kể một cách trung thực như lịch sử đã xảy ra, không quy kết cho một ai hết. Nhưng con Linh thì đã tự hiểu. Nó có thể lý giải được tất cả mọi điều. Nó có trí óc và trái tim của một thế hệ sinh sau, khôn ngoan hơn nhiều so với lớp chúng tôi.

Nhưng nó vẫn choáng váng. Có lúc nó không sao tin nổi. Rồi nó tự tử hủ cho bản thân nó. Nhưng nó ghê gớm hơn chúng tôi, hơn cả Quyết nữa, là không biểu hiện ra một thái độ gì rõ rệt cả. Nó ngồi câm lặng hồi lâu, rồi hỏi:

- Thế nghĩa là mẹ cháu vẫn còn ở Quách Xá?

- Đúng thế. Cháu có ý định gặp không?

- Phải gặp chứ. Nó nói dứt khoát vậy và đứng lên:

- Cảm ơn chú Quyết nhiều, chú có hỏi gì nữa không, cháu xin về đây.

Quyết cũng vội đứng lên:

- Chú muốn cháu ở lại chơi ăn cơm với chú. Cơm thịt hộp.

- Cảm ơn chú. Chắc chắn cháu sẽ lên thăm chú luôn.

Nói rồi nó quay người đi, không hề ngoảnh đầu lại

Cảm ơn các đồng chí, cảm ơn các bạn hữu thân thiết nhất của tôi như Quyết, như Sâm. Các bạn đã vì tôi mà làm được một việc vô cùng ý nghĩa là kéo được đứa con tôi ra khỏi một cảm bầy, kịp không cho nó phạm phải sai lầm. Nhưng các bạn đã không làm được việc tiếp theo là kéo nó không cho phạm cái sai lầm ác nghiệt khác, đấy là sự trả thù. Dĩ nhiên cũng không thể nào trách các bạn được. Đấy là con mình thì cũng không cha mẹ nào đủ sức níu kéo nó cả đời. tự nó phải chịu trách nhiệm lấy mọi suy nghĩ và hành động của nó. Hơn nữa, như cha ông vẫn nói, cây muốn lặng mà gió chẳng dừng. Giá như bản thân Thuần tự biết dừng lại thì có lẽ sự việc bê bết ấy đã chẳng xảy ra.

Sau buổi gặp ban tổ chức huyện uỷ chưa tới một tháng, Linh nhận được quyết định đề bạt làm xã đội phó. Mười sáu tuổi vào dân quân, mười tám tuổi chi viện cho chiến trường, lảng quáng mấy tháng đã làm tiểu đội trưởng, mười tám tuổi lên trung đội phó, hai tháng sau lên trung đội trưởng, rồi mới thêm có sáu tháng đã lên xã đội phó. Có ai trên đời này thăng tiến vùn vụt như con tôi không? Tôi không thấy mừng chút nào mà lại thấy lo. "Phúc họa chi sở phục", sách xưa nói rồi. Tôi muốn kêu to lên: Hãy dừng lại đã! Nhưng tiếng gào của tôi chẳng vang vọng được ở chốn dương gian.

Nhận được quyết định đề bạt, Linh không đến gặp Thuần như mọi khi. Nó lập tức xuống địa bàn. Nơi đầu tiên nó đến là căn nhà của Lương.

Có phải là linh tính mách bảo không? Lương ngồi sẵn ngay ở căn giữa ngôi nhà, ngồi nghiêm chỉnh, mặt ngoảnh ra sân, dáng vẻ chờ đợi. Nhà lợp tôn, một gian hai chái! Phía chái đằng đông có một hầm tránh pháo. ở trong này không phải chịu đựng chiến tranh huỷ diệt nên tất cả vẫn nằm ngủ trong nhà, nền nhà không bị đào bới, khoét sâu thành loại hầm lộ thiên hoặc hầm chữ A như ngoài Vĩnh Linh. Nhưng từ khi thôn xóm được giải phóng, chính quyền và du kích bám trụ thường xuyên thì đạn pháo, đạn cối cũng thường xuyên dội về. Bởi vậy nhà nào cũng có hầm tránh đạn.

Xã đội phó Linh đi vào sân, bám sát sau lưng là một cô du kích thấp lùn, vai khoác khẩu AR15, thất lung lủng lẳng mấy trái lựu đạn. Nhìn cung cách ấy, người bình thường nhất cũng có thể đoán được, người đi trước là bà chỉ huy, kẻ bám sát phía sau là chiến sĩ liên lạc. Còn người ngồi ngay ngắn ở chiếc ghế bên cạnh cái bàn gỗ đặt ngay chính giữa căn nhà, có ai đoán được là loại người thế nào không? Một bà già, hay ít ra cũng là một phụ nữ luống tuổi. Tóc chưa có sợi bạc. Nhưng hai hố mắt thâm bầm, nhiều vết nhăn hằn lên khi Lương cố nhíu mày lại để quan sát những kẻ vừa đến ngoài sân. Linh đã bước lên thềm nhà và dừng lại. Thật khó có thể hình dung đây là người đàn bà đã một thời sắc sảo, đoan trang mẫu mực nổi tiếng vùng Cam Lộ, một cán bộ địch hậu thông minh, sôi nổi xông xáo khắp các mảnh làng từ Vĩnh Hoà lên Vĩnh Chấp, Vĩnh Lâm... Càng khó tin nổi, đây lại là một đội trưởng đội cải cách ruộng đất, nghiêm nghị, lạnh lùng đến ghê sợ trong những cuộc truy tìm bọn phản động hay đấu tố vạch mặt lũ địa chủ ác bá của nông thôn Vĩnh Linh... Bà ấy đầy ư, tấm thân đã gầy đi, lại có vẻ còn khô héo nữa. Đôi mắt u sầu, có nét gì đó của sự trầm cảm, bơ phờ. Hai bên đã nhìn rõ nhau, đã đủ một thời gian cần thiết để nhận định, phán đoán về nhau. Nhưng cả hai không ai chịu lên tiếng trước.

Người cất tiếng trước lại là cô du kích thấp lùn đi phía sau:

- Chào bác Lương. Xin giới thiệu, đây là đồng chí xã đội phó...

Lương khẽ lay động mép môi, gần như một nét cười đáp lễ. Linh khẽ quay người nói nhỏ câu gì đó với cô liên lạc. Cô ta gật mạnh đầu rồi quay gót chạy ra ngoài ngõ.

Còn lại hai người. Thật bất ngờ và kinh ngạc, Lương lại mỉm cười, lên tiếng trước.

- Con ngồi đi... Sao lại nhìn mẹ dữ tợn thế?

Linh trố tròn cả hai mắt ra. Nó không còn bình tĩnh để cố giữ cái vẻ cao ngạo giả vờ của nó được nữa. Giọng nó riu lại:

- Tại sao mẹ biết con?

- Ba con nói...

- Cái gì? Ba nào?

- Ba Khảm con chứ ba nào. Đêm qua ba về báo mộng cho mẹ biết. Con xem, sáng nay mẹ sẵn sàng tự tử chờ con đấy thôi...

Nó không chịu được, hình như bao nhiêu uất ức, bức bối chỉ chờ có vậy là bùng ra.

- Thôi, bà đừng có làm trò với tôi nữa. Bà độc ác, tệ bạc với tôi như thế chưa đủ sao?

Lương vẫn ngồi tĩnh tại, tuyệt nhiên không một chút kích động:

- Tôi ác với cô ư?

- Còn không à! Có một người mẹ nào đành đoạn bỏ con như mẹ không?

- Tôi bỏ cô hay cô bỏ tôi? Thử nhớ lại đi, có phải từ khi cô còn thơ bé, tôi đã tìm cô, nói cho cô biết mọi sự thật, rồi thuyết phục cô theo tôi, thậm chí gần như van xin cô nữa. Nhưng lúc đó, cô chỉ tin mẹ Li thôi. Cô không chịu theo tôi, quyết chí theo chủ nghĩa xã hội. Thì đấy, cô cứ ở lại, tôi chịu thua, có ép cô đâu...

Cái giọng lười như thế, nghe có điên không chứ. Linh hét to lên:

- Bà căm thù chủ nghĩa xã hội lắm à?

- Đâu có...

- Tại sao lại phản bội.

- Phản bội ai?

- Còn nguy hiểm à? Bỏ cách mạng, vượt tuyến, không phản bội là gì?

- Nói hay nhỉ, có học hành có khác. Nhưng mà này, ba con quê ở Giang Phao mà cũng vô đây, có phản bội không? Con ở ngoài đó, cũng vượt tuyến vô đây đó thôi. Còn mẹ, mẹ về quê của mình, thế là chung thủy chứ sao gọi là phản bội...

Người ta kể về người đàn bà áo đỏ từ ngày còn trẻ. Quả thật lời đồn không ngoa. Linh điên tiết lắm, nhưng chẳng làm gì được. Chẳng lẽ vô cớ mà nhảy vào trời cổ mẹ giải ra trụ sở. Nó thở hắt một tiếng rồi quay gót ra sân. Mẹ nó vẫn ngồi bất động ở ghế, nhưng cất giọng to hơn.

- Lư hương ba mảy tao đặt trên bàn thờ, không vào mà thắp một nén hương sao?

Nó quay ngoắt lại:

- Mẹ dám... đặt ba ở đây à?

- Nếu không thì đặt ở đâu? Mày thấy chỗ nào hơn thì cứ mang đi....

Linh đứng đực người. Quả thật mẹ có lý. Không thờ ba ở đây thì biết đặt chỗ nào... Nhưng mà, tại sao cái gì bà ấy cũng có lý, cái gì bà ấy cũng tỏ ra lấn lướt mình? Nó cắn răng nuốt khô một cái trong cổ họng rồi đi vào bàn thờ. Linh thắp hương cắm lên, nhưng không chấp tay vái, cũng không cầu nguyện gì hết. Nó lúi lũi bước ra.

- Nghe nói bố Đọt con được giải oan rồi phải không, hiện ở đâu?

Nó dừng lại, mặt ghệt ra:

- Cái gì mẹ cũng biết à?

Mẹ nó lại mỉm cười, rồi thở dài buồn bã.

- Không phải cái gì cũng biết, mà là cái gì của cách mạng, của đảng mình, cái gì liên quan đến con, mẹ đều biết.

Linh sững người, hai chân như bị chôn chặt. Mẹ nó đã quay trở lại bàn thờ, đốt thêm một que nhang nữa. Còn nó, đứng như trời trồng, và không hiểu sao, hai khoé mắt lại ứa tràn nước.

*

Từ khi được đề bạt lên xã đội phó, rõ ràng Linh ít gặp Thuần hơn. Lý do cũng thật đơn giản, đã là xã đội thì phải về xã, về bám kỹ địa bàn. Nếu không được triệu tập lên họp hành, hoặc có công việc gì đó thực sự cần thiết thì Linh cương quyết không lên cứ. Giai đoạn này, cả mặt trận sôi động chuẩn bị cho chiến dịch giải phóng hoàn toàn Cam Lộ, giải phóng Đông Hà, giải phóng cả tỉnh. Bọn Mỹ sau khi rút chạy khỏi địa bàn Khe Sanh, Hướng Hoá thì về đây co cụm lại ở những cao điểm, cố thủ chặt, hạn chế hành quân, chủ yếu là dùng pháo không chế toàn mặt trận. Vì vậy ở các xã, chủ trương của ta là củng cố chính quyền cách mạng, tổ chức phát triển thêm lực lượng du kích, tích cực chi viện cho những địa bàn chưa giải phóng ở sát Đông Hà. Xã đội phó như Linh vừa trẻ, khỏe, lại hết sức thông

mình lành lợi nên xông xáo khắp nơi. Ngày kiểm tra từng chốt bố phòng của tất cả các thôn trong xã, đến từng nhà nhắc nhở dân sửa sang hoặc đào thêm hầm chống bom pháo. Nhiều đêm, theo lệnh trên, cô dẫn một tiểu đội thiện chiến chọc sâu về vùng Sông, Cồn Mả đỏ, tập kích vào các chốt địch. Linh hoạt động như đám du kích trẻ vẫn gọi là con gà say máu. Có người không thiện cảm lắm thì tặc lưỡi: được tiếng khen ho hen chẳng còn! Thực ra, người ta đã không hiểu đúng về Linh. Cô lao vào công việc như một sự giải toả bao nhiêu rối ren, bí bức trong lòng. Còn thêm lý do nữa, cô cứ nháo nhào ở địa bàn để tránh lên cứ, tránh chạm mặt với Thuần.

Thuần cáu lắm, bực lắm, thậm chí còn hằn học nữa. Giỏi thật, lên đến chức xã đội là tự thấy đã ra khỏi tầm với của thằng này rồi phải không? Mới trẻ ranh mà đã đầy máu cơ hội, trục lợi đến thế à? Để rồi xem, hãy đợi đấy! Thuần chỉ tay ra ngoài bờ suối mà ngăm đe như vậy. Nhưng nghĩ kỹ lại, Thuần thấy cay thật, mà đau nữa. Mỗi lần nó - tức là con trời đánh ấy - vờn mình, mình cho nó một chức. Từ lính trở lên tiểu đội trưởng, lên trung đội phó, rồi trung đội trưởng... Thế mà vẫn chưa có được miếng chén gì. Giờ thì nó quá quyền hạn của mình rồi, cán bộ xã thuộc cấp tổ chức huyện uỷ quản lý. Nó qua mặt mình rồi, làm thế nào đây? Cái chức phó bí thư cứ nghe xì xào mãi, hỏi han mãi, đồn thổi mãi, chẳng thấy cóc khô gì cả. Chức ấy thì đang khuyết, không hiểu các bố còn đòi hỏi gì ở mình nữa.

Cả một đợt dài, mấy cậu lính trẻ làm liên lạc và công vụ ở ban đều hết sức lo sợ trước tính khí bất thường của thủ trưởng. Quát tháo, xô bàn, hất bát chén, có khi còn chửi tục nữa. Chúng nó cứ lấm lét nhìn nhau, thầm đoán chắc chiến trường đang vào hồi quyết liệt, cam go lắm!

Chúng nó không thể hiểu được lòng dạ thủ trưởng đang bí bức đến dường nào. Có bao giờ Thuần thấy bí đến thế đâu. Từ dạo lên rừng làm cách mạng, khó mấy gỡ cũng ra, mục tiêu nào Thuần nhắm tới đều đạt được. Nhưng lúc này thì...

Giữa lúc Thuần đang vô cùng thất vọng và oán trách đủ mọi điều, thì bất ngờ nhận được chủ trương của trên. Toàn mặt trận chuẩn bị tổng kết, mừng công để bước vào một mùa khô quyết định. Thường vụ huyện uỷ yêu cầu ban quân sự phối hợp với ban tuyên huấn lựa chọn và bồi dưỡng điển hình, từ cấp dũng sĩ, chiến sĩ thi đua, cố gắng phải có anh hùng! Đây là trách nhiệm và cũng là vinh dự lớn của cả huyện ta.

Thuần bật lên tiếng cười ha ha. Tiếng cười như ma quái. Đám lính trẻ xung quanh hết hồn. Thuần cười chán rồi hát. Lạy trời, thà anh ta cứ cười thoải thuê vào chứ đừng có hát. Nhưng ai mà dám ngăn anh ta, ai dám can dự vào nổi háo hức của con "gấu xám". Thuần tự nhủ, ta biết ngay mà. Lúc nào ta cũng có quý nhân phù trợ. Hết miếng võ này, trời lại ban cho miếng võ khác. Chức quyền của em đã ra khỏi tầm tay ta, nhưng còn danh tiếng, danh vọng của em thì sao, em có cần không, hãy đến đây, sà vào lòng anh, khắc có.

Tôi đã nói rồi mà, cây muốn lặng nhưng gió chẳng dừng. Không biết giờ này, Thuần ở đâu, nghe nói cũng thành đạt lắm, hình như làm đến chức phó tổng giám đốc công ty gì to lắm, giàu lắm ở tận Vũng Tàu. Nếu có lúc nào đó buồn tình nhớ lại chuyện cái năm 1972 ấy thì hãy tiên trách kỷ đã rồi hậu trách nhân...

Tôi nói vậy không phải để nguy biện, tự đứng ra che chắn tội lỗi của con tôi. Cần phải rạch ròi chuyện này trước lịch sử. Thuần đồ, trước hết vì lòng tham của anh ta, tham vừa vừa thì còn kham nổi, tham quá mức sẽ chẳng khác gì cái thằng vác chiếc túi quá to ngồi trên lưng chim đi lấy vàng trong câu chuyện cổ tích "cây khế". Còn con gái tôi, cũng có tội. Không phải hôm nay tôi mới nói thế. Ngay từ khi câu chuyện chưa xảy ra, sắp xảy ra, tôi giận nó lắm. Giận và uất ức. Làm sao nó có thể hành động như thế được. Lúc đó, nó mới hai mươi tuổi mà. Chao ôi, một đứa con gái con nhà tử tế, lại được ăn học tử tế, lại nổi tiếng là dũng cảm, ngoan cường, chỉ một chút nữa thôi là lên tới cột đỉnh vinh quang, suốt cuộc đời rực rỡ với danh hiệu anh hùng. Sao nó lại trở nên ngu xuẩn đến vậy. Mà đâu phải nó ngu. Nếu ngu thật thì không thể nghĩ ra cái mẹo vặt dễ tiện ấy. Nhưng không ngu sao lại đi đánh đổi vinh quang cho hả một cơn cảm tức vớ vẩn như vậy. Chính sau này, mẹ Li nó, với cương vị là chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ, đã hỏi thẳng nó điều đó. Nó cười thật đơn giản, rồi nói, mẹ ơi, cái chi con cũng thích cả, anh hùng cũng thích mà tiêu diệt kẻ thù cũng muốn. Gặp mục tiêu nào trước là tấn công trước, thế thôi...

Xin lỗi, tôi không thể kể lại tỉ mỉ cái chuyện đã xảy ra. Tôi xấu hổ lắm. Có người bố nào lại đi kể vanh vách cái chuyện dơ dáy ấy của con gái mình? Chỉ xin nói vắn tắt và sơ sài thôi. Thuần đã mang cái nhiệm vụ phát hiện và bồi dưỡng chiến sĩ thi đua ra làm môi nhử con Linh. Nó biết thừa, nhưng không từ chối. Thậm chí nó còn tỏ ra hàm ơn. Quá trình đó, gần hai tháng, Thuần nhử nó, nó cũng nhử Thuần. Bản thành tích của nó viết mãi nhưng Thuần vẫn không bằng lòng, bắt sửa đi, sửa lại, bắt đi lên đi xuống nhiều lần. Còn nó, lại bắt đầu cho Thuần ôm ấp, sờ mó, thọc tay vào rút tay ra nhiều lần, nhưng cái quần vẫn cái chặt, thậm chí nó còn cảnh giác ngoắc thêm chiếc kim băng nữa. Giữa lúc đôi bên đang vờn nhau, giằng nhau như thế, thì bất ngờ, chính thằng Phúng bẻm mép chứ không phải ai khác đã đến rí vào tai thủ trưởng nó mà rằng, lần này cháu biết chắc mười mươi, có quyết định bẻ trên rồi, một vài ngày nữa thôi, chú sẽ là tân phó bí thư... Thuần tròn mắt lên, ria mép giật giật. Nhưng liền đó anh ta lại bĩu môi, xì một tiếng: Cậu thì biết cái đéch gì... Tao cần quái gì chức vụ ấy. Thuần nói mạnh thế, nhưng bụng lại khắp khởi. Hẳn quả quyết cờ đến tay rồi. Bộc phá lệnh đã xé cửa mở. Thuần không còn sợ ai nữa. Đã đến lúc xung phong. Thuần tự khẳng định như vậy.

Thảm hoạ muốn đến thì nó sẽ đến. Nó xảy ra ở hầm bên của lán làm việc trưởng ban quân sự. Đó là giai đoạn bản thành tích của con tôi được Thuần khen là sắp xong, cần thêm một tẹo nữa là hoàn chỉnh. Cái tẹo đó nó ra như thế đó. Con Linh nằm dưới, áo phanh ngực, quần tuột nửa chừng. Nó không chịu tuột hết, chừng nào kẻ trên nó không lột bỏ sạch. Nó nhăn mũi mà mặc cả như vậy. Thuần nổi cú. Thì tuột. Lúc này, anh ta còn biết sợ ai nữa. Cái lán của Thuần có phải ai muốn đến cũng được đâu. Thế mà chúng nó dám đến, cả một bầy con gái, có lẽ phải tới sáu bảy đứa. Thuần cứng cả hàm không kêu được một tiếng. Ngược lại, con Linh lại hét lên, hét cực to, tay quàng ra ôm cả đồng quần áo mà chạy. Nó mất trí hay sao mà lại thế, áo quần nó vẫn dính trong người mà, còn cái đồng trên tay là áo quần của Thuần. Nó không mất trí. Nó tỉnh như sáo. Con ơi là con, ai truyền cho con cái tỉnh táo sắc lạnh như dao thái vậy?

Xin lỗi, tôi không thể kể hơn thế được nữa. Phải nói ra chừng đó cũng đã cực bụng lắm rồi. Nhục nhả lắm rồi. Sau cái vụ động trời đó, con Linh tự tay ném bản thành tích xuống suối, lặng im trở về địa bàn. Nó không ra vui, không ra buồn, cũng không gặp ai cả. Còn Thuần thì thanh minh, kể lễ, đổ hết tội lỗi lên đầu cô du kích dĩ hoà vi quý, mà rằng khôn ba năm đại một giờ, không chết vì bom đạn lại chết bởi chiếc kẹo cao su... Thường vụt tỉnh uỷ lúc đó cũng chẳng muốn làm to chuyện. Bí thư báo cáo riêng với Tư lệnh mặt trận, điều động Thuần lên ban tham mưu, lẳng nhằng gì trên đó một thời gian, đến khi Quảng Trị hoàn toàn giải phóng thì được đưa đi điều dưỡng. Từ đó về sau, anh ta mất hút. Nhưng cái sự kiện động trời ấy vẫn âm ỉ mãi ở những khóm rừng này.

Riêng con Linh, cũng chẳng có chuyện gì to tát xảy ra. Chức vụ cũng không bị mất, đương nhiên con đường thăng tiến cũng tịt lỏi. Giải phóng Quảng Trị, nó xin trở về quê. Khi đó, Vĩnh Linh đã hoà bình, người ta đang củng cố lại các loại Hợp tác xã. Linh được giao làm chủ nhiệm một Hợp tác xã mua bán của xã. Đến khi giải phóng hoàn toàn miền Nam, nó đã là chủ nhiệm Hợp tác xã mua bán toàn huyện, trong tay ngoài kho hàng phân phối, điều tiết cho các hợp tác xã ở xã, còn có một cửa hàng ăn uống, giải khát, một cửa hàng bán mua hỗn tạp cả phân bón, thuốc trừ sâu lẫn bông vải sợi, sách vở, xe đạp, đồng hồ, lại có thêm sáu buồng ngủ, mười hai giường tuy sơ sài nhưng lúc nào cũng kín khách. Lúc đó, Linh gọi mấy cái buồng cho thuê ngủ (mà thực chất là che chắn, cải tạo lại từ một nhà kho bỏ không lâu ngày) là giải pháp tình thế, là thứ lấy ngắn nuôi dài, chứ nhiệm vụ cơ bản của chúng ta - tức là cái hợp tác xã mua bán ấy - phải hướng về bà con nông dân, là phương thức phân phối chủ nghĩa xã hội đến tay người lao động. Nó nghĩ thực bụng chứ không không phải ngại tạo. Bởi nó, hay ngay cả những lớp người như tôi, lúc đó chẳng ai lường nổi thời thế lại xoay chuyển kiểu như sau này. Linh không thể đoán trước được rằng, chính mấy cái buồng khách sơ sài ấy lại trở thành điểm xoay của những con nước tụ dòng để chia ra, như thể ngã ba sông Sa Lung kia, ở đó, mỗi một sự lựa chọn tức thời sẽ dẫn một tay chèo rẽ qua hướng khác, một hướng đi không quay đầu trở lại. Nhưng mà, chuyện đó, thư thả tí nữa rồi hãy kể.

*

Bây giờ thì hãy điểm sơ lại một chút tình hình chung của vùng đất này sau tất cả những gì đã xảy ra. Chiến tranh kết thúc. Cây rừng xơ xác, đất đai bầm vằm. Người thì ở trong rừng ra, người ở chốn di tản tha hương trở về, lúc đầu thì hân hoan, náo nức cực độ, trống giồng, cờ mở rợp trời, mét tin thôn, mét tin xã, mét tin huyện cứ âm ỉ như động biển. Rồi văn công thay nhau ca hát nhảy múa, thanh niên trong làng, trong xóm cũng nhảy múa ca hát. Ngây ngất như vậy hàng tháng trời. Thì rồi bụng đói, chao ôi là đói, không thể nào không nghĩ đến cái ăn. Thế nên bụng phải cúi đầu nhìn xuống mặt đất. Cỏ lút bời bời và nham nhở mảnh bom đạn. Cỏ đương nhiên là không gặm được. Nhưng mảnh bom, mảnh đạn thì có thể lắm. Một đại chiến dịch thu quét mảnh bom. Đào ngay trong sân, đào ra ngoài ngõ, đào xới khắp làng, khắp đồng, cuốc tung các chi khu quân sự cũ, tháo dỡ hết các đường băng, các lô cốt, vẫn không đủ sống, lại từng đoàn hăm hở vào rừng, hì hục leo núi. Đường đi tìm phế liệu còn mòn nhẵn hơn cả đường giao liên thuở đánh giặc. Không có điểm cao nào mà không mò lên được, mà không bị cuốc xới bầm vằm...

Công cuộc mưu sinh khốc liệt quá, nhọc nhằn quá, đôi khi ngỡ như còn gian nan khổ hạnh hơn cả thời đánh giặc. Thành ra, vô vàn những chuyện cũ, mà đâu phải là quá cũ, chỉ mới cách đó mấy năm thôi, người ta đã không còn nhớ lại nữa. Tất nhiên là nói những chuyện vật vãn, không đáng nhớ ví dụ

như chuyện của Lương, của Li, hay cả của Đột, của con Linh, cậu Thuần. Tất cả được quy vào loại chuyện vật hết. Còn đại sự thì đương nhiên vẫn nhớ. Lịch sử với những chiến công hiển hách được nhắc lại oang oang trong các cuộc họp. Rất nhiều người được phong tặng anh hùng. Chiến công lẫy lừng của cả vùng đất này từng ngày, từng giờ vẫn được ca hát lên, ngâm thơ lên, có cả vẽ, tấu, diễn kịch nữa. Rồi con người, lớp lớp vẫn sinh ra, lớp lớp vẫn thay nhau lên mà trụ trì xã hội. Cậu du kích thuở nào, nay có thể là ông chủ tịch huyện, trưởng đầu ngành trên tỉnh. Đói kém không hề làm cho loài người thừa ra, ngược lại có vẻ như đông đúc thêm, chen lấn nhau còn quyết liệt hơn thuở trước.

Chỉ có điều, trong số đó, vắng bóng bọn người chúng tôi. Loại chết hẵn như tôi đã đành, loại còn sống như Lương, như Thuần, như con Linh, bỗng nhiên cũng mai danh, ẩn tích. Có vẻ như cuộc sống đã quên hết bọn này rồi, cả chuyện tốt, lẫn chuyện xấu, cả niềm vui, lẫn nỗi buồn. Những gì tôi kể lại từ đầu đến giờ xem ra quá nhỏ nhặt, thậm chí người ta còn ngờ ngợ không biết có hay không nhỉ? Nếu không có cuộc hội ngộ ở cái phiên toà kinh thiên động địa ấy thì chắc chắn chẳng còn ai nhớ đến chúng tôi, và như thế chẳng có lý do gì để mấy cái chuyện vật vãnh này lại được kể ra...

Người đời có thể quên mình. Nhưng sao bản thân mình lại có thể tự quên chính mình được. Thế mà, đồng chí Đột của tôi lại có vẻ như đang sống trong cảm giác đó. Tám năm điều dưỡng sung sướng, đến mức khi được gọi lên thông báo trở về, mặt Đột ngớ ra - Về hả? Về đâu? Đột hỏi đồng chí thiếu tá trưởng trạm như vậy. Người trạm trưởng điều dưỡng còn ngạc nhiên hơn cả Đột: - Hỏi hay nhỉ? Bác từ nơi nào tới đây, thì trở về nơi đó chứ còn đâu nữa. Đột chớp chớp mắt: - Tôi ở đâu tới đây hả? ở một cái trạm kêu bằng trạm thu dung. Nhưng làm sao tôi biết đường về đó? Trạm trưởng phá lên cười: - Lẫn thân rồi, cụ ơi, về trạm thu dung làm gì. Tôi nói về tức là mời cụ trở lại chiến trường xưa? Đột nổi cú: - Làm đêch gì còn chiến trường, chẳng phải giải phóng hoàn toàn miền Nam rồi sao? Trạm trưởng nhảu nhó: - Khổ, hoá ra cụ cũng lý sự gớm. Thì là mảnh đất xưa vậy. Là nơi quê hương, bản quán, nơi ngài đã từng hoạt động ấy, được chưa? Nói xong, thiếu tá trạm trưởng xia ra cho Đột tờ giấy rồi đứng dậy bỏ đi. Cái anh này không tử tế bằng cái thằng trạm trưởng thu dung đạo nọ. Đột thâm so sánh thế, mặc dù hẵn đã tôn Đột lên bậc bác, bậc cụ, rồi tôn cả lên làm ngài nữa... Đột chợt giật mình. Chẳng lẽ mình đã già đến thế ư? Năm nay, năm 1975, tháng bảy, Đột mới chẵn tuổi bốn ba.

Quả thật, Đột đã hơi lẫn thân mà không tự biết. Đáng ra vào đến Vĩnh Linh anh phải vào gặp Li ngay. Hoặc nếu thấy lẫn cần thế nào đó, anh phải tìm đến nạp giấy tờ ở cơ quan tổ chức đảng. Đảng này, Đột lại lang thang. Trong chiếc gùi cũ rách, chỉ có hai cặp bánh chưng, qua Hà Tĩnh có mua thêm vài xấp bánh cu-đơ nữa, thế là nổi máu phiêu bạt giang hồ. Trước hết, Đột tìm lên thăm cái nông trường cũ, thăm lại cái chuồng bò, cái nhà tập thể. Nhưng bò không còn, cái khu nhà cấp bốn ấy cũng đổ nát hết. Đột gặp người này hỏi, người khác hỏi, phải đến gần chục người, chẳng ai biết anh là ai... Cực chẳng đã, ngủ nhờ lại một đêm trong nhà của một công nhân lâm trường, sáng hôm sau đạp tất đường tìm về Vĩnh Sơn.

Vĩnh Sơn đối với Đột lại càng xa lạ. Hồi xưa, thuở cái cách ruộng đất, anh chỉ công tác ở đây một thời gian ngắn, mà lại ở trong cái đội dân quân đặc biệt chuyên lùng sục Việt gian phản động, ai trông thấy cũng phát khiếp, nên chẳng ai dám gần. Bọn bè tâm đắc không có. Mấy đứa trong cái nhóm du kích đó, đứa thì chết, đứa thì trôi dạt đi muôn nơi. Có lẽ duy nhất có một nơi khiến Đột lò dò tìm đến. Đây là bến đò Hói Cù.

Nước vẫn nước đó, bên vẫn bên xưa, nhưng không có đò, không có người. Cảnh vật cả hai bờ sông đều hoang lạnh. Đột một mồi, bó gối ngồi bên này sông, ngồi từ khoảng hai giờ chiều đến khi mặt trời gác cằm lên những chóp núi mờ xa. Có chi chỗ này mà nhớ. Đột cũng tự thấy mơ hồ. Đường đời anh đi, dọc ngang có lẽ phải tới ngàn vạn cây số, bến đò nơi heo hút này anh chỉ qua lại có ba lần. Nhưng ba lần đó thật sự đặc biệt đối với anh. Lần đầu anh qua sông, để sau đó cuộc đời được tiếng là có vợ, có con. Lần nữa anh qua, để làm nên cái danh "gấu xám" vang dội núi rừng. Rồi lần cuối lại qua, để bước vào cõi phiêu diêu bồng bênh nửa như thánh nhân, nửa là quỷ đói...

Bây giờ có nên qua nữa không, rồi sẽ thành cái gì? Mẹ kiếp, chơi thì chơi luôn, sá chi đời. Thế là Đột cởi áo quần ôm trên tay, nhắm mắt lội qua, anh dám đánh cược đoạn đời còn lại với cái bến đò phù thủy này.

Con đường giao liên cũ dẫn anh về với địa bàn xưa, nhưng sao khác lạ thế này. Cây trồng hoắc, đồi núi trọc trọi, mấy con khe phơi thân ra giữa hoàng hôn non nó mới xác xơ, ảm đạm làm sao. Nếu đi đường sớm hơn, hẳn anh còn tạt ngang lội dọc, tìm về mấy khu căn cứ! Nhưng sắp tối rồi, Đột cũng biết sợ. Anh vội vã băng băng về hướng Quách Xá.

Đúng là vì trời tối anh mới dừng chân, mới ghé vào căn nhà này... Thật khó khăn cho Đột khi đôi chân cứ bủn rủn nơi cửa ngõ. Trong nhà đỏ đèn, cửa khép hờ, nhưng tịnh không nghe có tiếng người rì rầm to nhỏ gì. Ừ, mà có ai để rì rầm kia chứ. Đâu có còn như thừa ấy, cả hai người khi đêm xuống lại thảnh thơi...

Có con chó con chồm ra sủa. Con chó bé tẹo, thân gầy, lông xơ xác, tiếng sủa ách ách nghe rất khó chịu. Đột lẩm bẩm: đi nuôi cái thứ chó ghê ấy làm gì nhỉ? Nhưng nhờ có tiếng sủa khốn khổ của nó mà cánh cửa được xô ra, một thân người đen đen mờ mờ thấp thoáng phía sau cây đèn dầu đang di chuyển từ trong nhà ra ngoài hiên. Đến đó, ngọn đèn dừng lại. Đột bước thêm vài bước nữa, cố nở một nụ cười. Cây đèn rung rung, lay lay, rồi tiếng kêu run lên: - Anh Đột phải không, lạ Chúa tôi, sao lại đứng đó...

Tiếng gọi thân thiết quá khiến Đột như chợt tỉnh lại sau một cơn mộng du. Anh giật mình nghĩ vội: "Sao Lương lại gọi mình bằng anh?"

Đột đã vào ngay căn giữa ngôi nhà. Lương đặt vội đèn xuống, đưa hai tay lên vuốt khắp áo anh. Đột phải nhắm mắt lại hồi lâu mới dám mở ra. Bây giờ thì đã nhìn rõ mọi thứ.

Anh không hề biết mình già, nên cảm nhận đầu tiên là người đồng chí cũ của anh già quá. Tóc thưa ra, vàng trán có vẻ cao hơn, gò má nhô lên trên khuôn mặt sạm đen và rất nhiều vết nhăn quanh hồ mắt. Đặc biệt là hai hồ mắt, sao lại sâu đến thế, nhìn vào đó anh thấy thăm thẳm như đôi cánh cửa đi vào cõi âm. Đột ngồi xuống rồi bất giác thở dài.

Lương hình như không quan tâm gì đến tiếng thở dài đó. Em hỏi dồn dập:

- Ăn uống gì chưa? Chắc chứ hí? Để em nấu cơm...

- Vẫn còn bánh chưng mà...

- Đào, cái của ấy nuốt răng vô... Tí tẹo là có cơm ngay. Mà này, anh từ đâu bỗng nhiên hiện ra thế?

Đọt vẫn thực thà:

- Ở trong rừng mới lội sông qua...

- Cái chi, trong rừng nào?

- Thì trong chỗ căn cứ ấy...

Lương trở mắt ra nhìn:

- Này, anh làm sao thế?

- Làm sao là làm sao?

- Trời ơi, cứ kiểc gì bữa nay nữa, có mộng du không đấy hả ông chồng tội nghiệp của tôi?

Đọt cũng ngẩn ra một tí rồi phì cười:

- Thì tôi đi thăm lại chỗ cũ không được sao...

Lương thở phào, khẽ lắc đầu rồi đi vội ra bếp. Đọt ngồi một mình bàn thần ngấm lại căn nhà, đưa vội mắt liếc vào phía buồng ngủ, nơi anh đã từng làm chồng. Có cái gì đó rất lạ râm ran trong anh. Lương bước lên, ngồi sà xuống bên Đọt:

- Này, nhưng mà đang ở chỗ nào đi về đây?

- À, đoàn an dưỡng quân khu.

- Sướng hí, trách gì trông béo hăn ra.

- Thiệt à?

- Thiệt. Béo nhưng lại không trẻ...

Đọt xoa mặt, cười:

- Còn trẻ vào đâu được nữa.

Lương khẽ mím miệng, gần như cười:

- Anh mới bốn ba tuổi, đâu phải già. Lại còn được an dưỡng nữa, đáng ra... Rồi đến lượt em thờ dài, ngừng lặng.

Quả thật, nếu em không nhắc lại, cả lớp người như chúng tôi đã ngỡ mình quá già, đã định ninh rằng mình đã đi hết một đời người, sống vậy là quá đủ, quá bầm dập ê chế rồi, bây giờ may mắn còn

sốt lại thì chén rượu ngang mày, mơ màng nhìn thế sự. Em nhắc lại khiến tôi giật bản mình. Họ còn trẻ, khoẻ lắm. Lương chẵn tuổi bốn lăm, Đọt bốn ba. Người ta gọi tuổi đó là hồi xuân đấy.

Bữa cơm đêm ấy, Lương dọn cho Đọt, tuy cũng đậm bạc thôi, nhưng mà thơm tho quá, nồng nàn quá. Đọt ăn rất lâu. Có bao giờ Đọt ăn cơm lâu như thế đâu, từ trước tới nay lúc nào cũng và và, húp húp, nhai ngấu nghiến, qua quýt, nuốt cái ực, thế là xong. Cái nét ăn của anh ấy vốn là thứ không thể yêu được.

Tất nhiên, chậm rãi mấy thì cuối cùng bữa ăn vẫn phải xong. Lương dọn bát đĩa ra sau bếp. Còn Đọt ngồi uống nước. Dọn dẹp rồi cũng xong, uống nước cũng xong, họ bỗng ngồi đực ra như hai pho tượng. Có khi liếc nhìn nhau một cái rồi cùng phì cười. Thật cứ như con nít. Cuối cùng Đọt cự quậy:

- Thôi, khuya rồi, có lẽ... tôi phải về...

Lương hơi chồm người tới:

- Về đâu?

- Thì về... nhà...

- Nhà nào?

- Thì, tức nhiên là nhà tôi....

Lương "à" lên một tiếng rồi trầm giọng xuống:

- Anh thích về ở với lão Rệ phải không?

Đọt vẫn xoay xoay người chưa thể đứng lên được:

- Thì chị bảo... còn biết đi đâu. Dù sao đó cũng là nhà bố mẹ để lại...

Lương bỗng trở giọng:

- Phải. Cửa thừa tự, không hưởng cũng phí. Mấy lại, giọt máu đào hơn ao nước lã, không gì cũng là anh em.

Đọt quắc mắt lên:

- Chị chửi tôi đó hả?

- Tôi nói không đúng sao?

- Đúng cái cục cứt. Tôi mà anh em với cái thằng mặt đẹp ấy à? Cứ nom thấy là muốn đâm vào mặt.

- Thế sao cứ đòi về?

- Thì nhà mình không về, biết đi đâu. Ra bụi à?

Lương cúi thấp xuống, cổ họng khô lại, nói lí nhí:

- Chẳng phải đây cũng là nhà anh đó thôi...

- Nhưng mà... Mặt Đột bỗng ngu ra, đỏ ửng - Đạo đó, bọn mình chỉ giả đồ thôi, đúng không, chẳng lẽ làm thiệt?

Lương ngẩng hẳn dậy, mặt cũng đỏ rần:

- Chẳng lẽ chưa từng làm thiệt?

- Kìa, Lương...

- Là nói vậy, tùy anh thôi. Từng này tuổi rồi, có chi mà phải xấu hổ. Với làng với xóm, chúng mình đã là vợ chồng, danh chính ngôn thuận, có cưới hỏi hẵn hoi, đúng không? Còn đối với bản thân, từ sau cái đêm đó, chẳng phải tôi đã là vợ thiệt của anh rồi sao?

Đột ngồi sững người. Mặt cứ ngu ra. Anh vẫn chưa đủ dũng cảm để thò tay ra cầm lấy đôi tay của Lương đang run run úp trên bàn, nhưng cũng không sao nhỗ người lên để bước ra hiên. Đột cảm thấy mình đuối lý. Mà tại sao lúc nào Lương cũng lý lẽ hơn anh. Từ ngày còn nhỏ cho đến tận tuổi xế chiều, đứng trước hai người đàn bà này, bao giờ anh cũng chịu lép vế.

Bây giờ cũng vậy. Đột đành ngồi cúi đầu như một đứa học trò bị cô giáo quở phạt. Cô giáo không véo tai hoặc quát tháo mà chỉ lặng lẽ ra chốt cửa rồi quay vào bất ngờ phụt ngọn đèn. Đột bị trừng phạt trong bóng tối. Lương cầm lặng bước vào buồng trong, thả mình xuống giường. Đột vẫn kiên trì ngồi như vậy. Đôi mắt rồi cũng quen dần bóng tối. Anh chậm chậm tiến vào cái nơi anh từng nằm, hình như thở ấy chưa lâu, hình như chỉ mới vài hôm trước đó, bởi lẽ anh đã cảm nhận được cái hơi nồng của một thân thể đã từng đốt cháy ruột gan anh.

*

Cô bé tiếp tân mới mười sáu tuổi chạy hớt hải từ phòng dưới lên gác, mặt tái mét. Cô xô cửa phòng Chủ nhiệm, miệng ríu lại:

- Em... em không phục... vụ được.

Linh nhú mày:

- Có chuyện gì thế?

- Chúng nó... toàn là.. đồ mất dạy cả...

- Là ai?

- Khách ngủ... mấy thằng uống rượu... rồi rồi...

Linh hiểu. Nó vẫn mắt lên: - Thằng nào mà dám láo thế. Cô xuống đây với tôi chỉ mặt thằng nào? Cô bé run hết cả tay chân: - Em sợ... em không xuống đâu... Linh hét to: - Tôi bảo cô xuống cơ mà! Rồi nó hạ giọng, vỗ nhẹ vào vai con bé: - Đừng sợ, cứ đi với chị.

Cả hai đi gấp xuống cầu thang. Một tốp bốn thằng đàn ông đang ngồi quây tròn quanh một chai rượu chanh đã gần cạn. Khói thuốc mù mịt. Linh phẩy phẩy tay cổ xua đi cái mùi thuốc sặc sụa. Nó nhú mày nhìn. Một thằng to con, hơi lùn, bận loại áo ca ki nguy. Có lẽ thằng này chẳng? Bên cạnh là hai đứa măng tơ, mặt búng ra sữa. Đối diện với thằng to con là một gã, người cao nhưng gầy, tóc quăn, mặt nhiều mụn cá. Thằng này không còn trẻ, nhưng với vóc dáng như thằng nghiện ấy chắc chắn không phải là kẻ dám vượt râu hùm. Linh nghiêng đầu qua con bé, hỏi thăm: - Thằng kia phải không? Con bé lám lét, thò ngón tay ra chỉ: - Không, thằng bên kia? - Hả? Cái thằng gầy như que sấn ấy à? - Dạ. Linh phì cười một cái rồi bước thẳng đến:

- Này, mấy anh giai, anh nào có máu dê đấy, tự giác xem nào? Cả bọn quay lại. Mấy thằng đều tròn mắt lên. Xem ra bà chủ này còn ngon hơn cả cô phục vụ. Linh gật gật đầu, chân phải lùi lại một chút sẵn sàng cho một cú đá. Nhưng bất ngờ, cái thằng mặt mụn cá máu dê ấy vút chiếc chén xuống, hét toáng lên:

- Chị Linh phải không? Đúng rồi! Nữ chúa rừng xanh!

Cái danh hiệu đó làm cho cả bọn thất kinh. Mấy ánh mắt kia chột cụp lại. Còn Linh thì kinh ngạc. Nó cố nhìn, cố nghĩ. Ừ, đúng rồi, quen quen lắm, mà là đứa nào nhỉ?

Tên mặt mụn đã xán đến sát trước mặt Linh, cười méo mó:

- Chị không nhớ ra em thiệt à? Mà phải rồi, hồi đó, mắt nữ chúa chỉ ngược lên tìm gấu xám chứ đâu thèm loại đệ tử em út này.

Linh chột reo lên:

- Phúng phải không?

- Còn ai vào đây nữa. Quá khứ muôn năm!

Mấy thằng oắt con mặt búng ra sữa ấy, chẳng biết nếp tẻ gì cũng vung tay gào "quá khứ muôn năm".

Linh vẫn đứng, hai tay chống nạnh, cằm hơi vênh lên:

- Khoan đã, ngồi xuống chỗ kia... Tên mặt mụn có tên là Phúng vội vàng lùi lại, ngồi xuống một cách ngoan ngoãn - Việc gì ra việc đó, Linh dẫn giọng, lúc này có phải anh định bờm xờm với con bé phải không?

Phúng gãi gãi trên gáy, miệng cười nhăm nhở:

- Thì chị tính... cũng cũng buồn tình... bầu bệu tí cho vui thôi mà...

- Giỏi quá nhỉ! Buồn tình rồi kéo nhau ra đất này định chơi bài bụi đời phải không?

- Ấy ấy... chị Linh đừng hiểu nhầm. Bọn này tuyệt đối không... phải bụi đời... Bọn em là... dân làm ăn nghiêm chỉnh...

Cái thằng này cũng nói giật cục, chum ba, nó là phiên bản của Thuấn, hay là vì sống gần quá, lại tôn sùng nịnh bợ nữa nên nhiễm luôn cái tật ấy?

- Cái tướng các cậu thì... làm cái gì mà gọi là làm ăn nghiêm chỉnh.

- Ấy - Phúng đứng lên, lại xáp tới kéo tay Linh - Chị ngồi xuống đây, chính em cũng đang tìm hội, tìm thuyền đây. Chị ngồi đây, em thử bàn xem, biết đâu đây lại do trời sắp đặt.

Nghe nói cơ hội làm ăn, lập tức máu trong người Linh nóng lên. Tuy nhiên nó vẫn cảnh giác.

- Ngồi thì ngồi. Nhưng chị nói cho mà biết. Muốn phá phách thì đi tìm chôn khác, quây ở đất này là lãnh đủ đây.

Phúng nhăn nhó:

- Em biết rồi mà. Ai muốn vuốt râu hùm.

Phải thừa nhận là hần nịnh giỏi. Linh cũng thấy nguôi nguôi. Thằng Phúng quờ tay lấy thêm một chén nữa đặt ra, rồi ngược mắt nhìn cô bé phục vụ đang đứng khép nép phía góc phòng:

- Này em gái, thứ nhất cho anh xin lỗi, phải nói là tạ lỗi nữa. Anh chỉ đùa tí cho vui thôi, không có ý xấu đâu, đúng không chị Linh? Bọn anh đều là, những thằng lính cách mạng, từng vào sinh ra tử, đúng không chị? Đã là lính cách mạng thì không thể nào có hành động xấu được, đúng không chị Linh? Hơn nữa, chị Linh đây chẳng khác gì chị gái của anh. Từ nay, không những anh đối xử cực tốt với em mà hề có đứa nào dám bõm xom, anh sẽ cho nó lãnh đủ, đúng không chị? Thế nhé, thứ hai, lấy cho anh chai nữa... mau lên.

Cô phục vụ sợ sệt đưa mắt nhìn Linh. Linh khẽ gật đầu. Con bé chạy lại quầy lấy chai rượu chanh đặt lên bàn rồi vội vàng biến khỏi phòng. Phúng hất đầu cho tên to con ngồi đối diện - Rót ra chú em, ta cùng với nữ chúa rừng xanh!

Tên to con rót rượu. Mắt hần lừ lừ, không nói không rằng. Rồi chính hần là kẻ nâng chén lên, một tay cầm chén, một tay đỡ phía dưới, giọng khô đặc:

- Chị cho phép em kính chị một ly. Danh tiếng chị, em biết từ lâu, hôm nay mới được diện kiến.

Linh nhăn mũi:

- Bốc phét thế. Chú mày thì làm sao mà biết chị từ lâu?

Thằng mặt to hơi cúi xuống, tai, gáy, cổ đều đỏ lừ:

- Em tên là Thọ, bố em chính là Phan Cự, xã trưởng Cam Mỹ...

Linh tròn mắt lên: "à" một tiếng. Thằng mặt to có tên là Thọ vẫn tiếp tục: - Bố em chỉ sợ nhất là chị... Hồi đó, em còn bé chẳng biết gì. Nhưng cả nhà mỗi khi nhắc tên chị cứ như là gọi tên ông ba bị...

Linh mím chặt hai môi cố giữ khỏi phì ra tiếng cười. Nhưng rồi, không giữ được, Linh cười ré lên, ngửa cả người ra mà cười. Thằng Phúng thì gập bụng lại mà cười. Tiếng cười của hắn cứ ắc ắc như dê kêu.

Linh khua khua tay:

- Thôi, được rồi. Cứ coi là người quen cả. Mà này, bố em nay ra sao rồi.

Cái đầu to ấy vẫn không ngược lên:

- Đi cải tạo sáu tháng rồi về. Chị cũng biết, bố em không phải ác ôn mà.

- Chị biết.

- Giờ, ông ấy đang hăng hái xây dựng tập đoàn sản xuất.

- Tốt rồi...

Thằng Phúng lại đế vào:

- Tốt rồi. Bây giờ là hoà hợp dân tộc cùng tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội mà, đúng không chị?

Những chén rượu cứ dốc ngược lên rồi rập ràng đặt xuống. Những câu chuyện tuy lộn xộn nhưng cũng được Phúng đánh nhịp một cách rập ràng bằng cái chùm ba "đúng không chị?". Chai rượu thứ hai gần cạn thì Phúng đột ngột tuyên bố:

- Thôi, tụi bay về buồng ngủ, sáng mai còn đi sớm, để tao bàn với chị hai công chuyện làm ăn.

Cả bọn ngoan ngoãn đứng dậy, bước đi xiêu vẹo về phòng. Linh trầm nghĩ, kể ra cái thằng Phúng này cũng có bản lĩnh, chỉ huy được cả một nhóm bụi đời này đâu phải dễ.

- Chị Linh, chị có muốn làm ăn với tụi em không?

- Làm gì?

- Trâm.

- Cái gì?

- Trâm, trâm hương ấy, chị có nghe nói đến không?

Linh gật gật đầu:

- Có nghe, nhưng.... thú thực, mình chưa biết gì về nó cả.

Phúng lim dim đôi mắt, làm ra bộ cao thủ đích thực.

- Em chẳng dám chê chị chậm tiến, tại vì ngày ở rừng chị chỉ ham nổi danh nên không để ý đầy thôi. Trầm còn hơn cả vàng đấy. Mà là vàng lộ thiên chứ chẳng phải đào bới trong suối, trong đất gì đâu.

- Nó có ở đâu?

- Ở trong cây Gió, chị có biết loại cây đó không, ở mấy khu căn cứ cũ của mình ối ra. Mà cây nào bị mảnh bom, mảnh pháo găm vào nhiều lại càng nhiều nhựa trầm. Đúng là lịch sử để lại cho tụi mình đấy.

Linh cũng đã nghe loáng thoáng về chuyện này, và cũng biết hiện nay lắm kẻ đang lao vào và phát lên cực kỳ nhanh chóng.

- Nhưng mình là con gái, lại đang là cán bộ nhà nước, cậu bảo bỏ đi làm trầm sao được.

Phúng lại ti hí mắt, cười nịnh:

- Ai mà nỡ bắt chị phải đi lội rừng. Cờ của chị mà xuất chiêu rồi thì tụi em lấy gì ra mà ăn. Bọn em cần chị chính là cần cái tư cách nhà nước ấy đấy. Chị là chủ nhiệm một đơn vị buôn bán lớn của huyện, đúng không nào? Bọn em có đi tìm trầm về được, chẳng nhẽ lại đi bán rao ở chợ...

Linh đã hiểu, nó gật gật đầu, nhưng lại nhú mày:

- Chị hiểu rồi. Nhưng Hợp tác xã của chị không có chức năng xuất khẩu, mấy lại, nói thật, chị cũng chưa có chút manh mối bạn hàng nào về thứ đó cả.

Phúng vỗ đét lên đùi một cái:

- Cái đó thì chị yên chí. Em đã có đường dây tuyệt vời rồi. Chúng ta không cần xuất ngoại, chỉ xuất nội thôi cũng thừa ăn.

- Xuất nội? Xuất đi đâu.

- Vũng Tàu.

- Ai trong đó?

Thằng Phúng rướn cổ lên định nói, nghĩ thế nào lại xếp người xuống:

- Ai thì ai, quan trọng đêch gì, miễn là chịu ăn hàng mình là được.

Linh vẫn cảnh giác:

- Em đã có đường dây chắc chắn thế, sao còn cần một người lơ mơ như chị...

- Khổ quá, nói rồi mà chị không hiểu. Là vì em không có tư cách pháp nhân. Em mà mang hàng đi tức là buôn lậu. Chị hiểu chưa?

Linh bất ngờ chìa bàn tay ra, đôi mắt sáng quắc lên. Ngay lập tức, Phụng cũng xĩa tay ra, mắt tím lại. Chúng nó nắm rất chặt tay nhau. Tuổi trẻ quả thật là mau lẹ và cả tin.

*

Cả Đọt lẫn Lương đều tỉnh dậy rất sớm, họ thức giấc ngay từ tiếng gà gáy đầu. Nhưng cả hai vẫn nằm yên lặng, không cựa quậy, nhúc nhích. Ai cũng tự nhủ đừng làm mất giấc ngủ người khác. Họ nằm và tận hưởng phút giây yên bình, hạnh phúc và vô cùng thanh thản. Sự thanh thản gần như mãn nguyện của đôi khách lữ hành đã phải trải qua không biết bao nhiêu nhọc nhằn, bầm dập.

Không thể nói là tôi vui vì hạnh phúc của họ. Nhưng quả thật, tôi cũng chẳng hề buồn. Tôi thức trọn đêm bên họ, chứng kiến cả cuộc mây mưa đến đột ngột, nghe rành rọt từng hơi thở dồn của đàn ông, tiếng rên gần như tiếng khóc của đàn bà, lại ngắm nhìn họ ngủ, lúc đầu thì ôm quặp lấy nhau như sợ ai giật mất, rồi khi tiếng ngáy khò khò của gã đàn ông vang lên, họ lập tức buông nhau ra, cùng lật ngửa người, xoạc chân, dang tay ngang cả lên mặt nhau, gác cả lên đùi nhau mà ngủ.

Tôi đã không còn cái ham muốn dục vọng của người thường, cũng không còn cả cảm giác yêu đương, ghen tị, chỉ hơi mơ hồ một nỗi buồn, rằng không biết bạn bè tôi, những người thân yêu của tôi, trong những cơn đam mê như vậy, có còn chút tư tưởng gì đến kẻ đã khuất bóng như tôi không?

Cuối cùng thì người đàn bà cũng chủ động ngồi dậy, rất khe khẽ và ý tứ. Nhưng Lương chưa kịp đặt chân xuống đất thì Đọt cũng đã ngồi dựng dậy. Bên ngoài trời cũng đã lờ mờ sáng.

- Anh ngủ nữa đi, dậy làm gì cho sớm. Để em đi làm cơm...

- Này... có lẽ... tôi phải về...

Lương xoay hẳn lại:

- Về đâu?

Đọt thở ra một tiếng:

- Cứ thử về dưới đó... coi thế nào...

Lương im lặng. Em định nói cái, nhưng nghĩ thế nào lại đổi giọng:

- Phải đấy. Về thì về luôn đi...

Từ giây phút đó cho đến khi Đọt ra khỏi nhà, họ ngậm tã, không ai nói thêm câu gì nữa. Đọt lúi

thúi bước ra khỏi nhà, cúi đầu đi như một kẻ ăn trộm. Cả cái làng Quách Xá vẫn chưa thức dậy, không một ai biết được sự có mặt của anh đêm qua ở đây.

Về đến Phước Tuyền thì đã hơn bảy giờ sáng. Nhà nào cũng đã đi ra đồng. Thế mà Rệ vẫn ngủ. Hắn nằm co quắp trên giường, chiếc chăn mỏng bị đạp xuống dưới chân, nhả nhúm thành một đống. Đột đảo mắt nhìn khắp nhà, nhìn ra sân, ra ngõ, không thấy chị dâu.

Đột định đập Rệ dậy, nghĩ thế nào lại thôi. Anh vất gùi áo quần xuống ghế, ngồi xuống, với tay lắc lắc ấm nước. ấm rỗng không. Ngồi chừng năm phút, Đột bỏ qua nhà thím Bướm.

Thím đang đứng ngay cạnh giếng nước, tay cầm rổ rau dền. Thím nhìn thấy Đột, người sững ra, mồm há to nhưng không kêu được thành tiếng. Tay thím run run. Rổ rau rơi xuống nền giếng...

- Chú Đột phải không?

- Dạ phải, Thím ơi...

Anh chạy lại chụp lấy vai người cơ sở cũ, lay lay, rồi khóc. Tiếng khóc đàn ông cứ rít lên nghe như tiếng tre cửa vào nhau. Rồi cười. Thím Bướm nở nụ cười trước. Đột cười theo. Những nụ cười mỉu máo, dàn dụa nước mắt.

Thím túm tay Đột dắt vào nhà. Tay thím luống cuống rót nước. Mới mấy năm mà trông thím già hẳn đi. Đột lấy lại bình tĩnh, bắt đầu hỏi thăm những câu thông thường. Thím kể. Cô em gái trúng đạn pháo chết năm bảy hai, để lại bốn đứa con. Thằng đầu đi bộ đội địa phương cũng đã hy sinh. Thằng thứ hai bị bắt làm nghĩa quân, bị thương què chân, nay lê lét kiếm ăn ở đâu trong bến xe Đông Hà. Thằng thứ ba làm thợ nề, nay đây mai đó. Còn con út mới lấy chồng, có được đứa con gái lên bốn tuổi, hiện quảng lại cho bà cô, theo chồng đi buôn trên Khe Sanh. Thím Bướm chép miệng, thiên hạ nói tam nam bất phú quả thiệt không sai. Đột hỏi: - Rứa hiện thím vẫn ở một mình à? Thím Bướm nói: - sao lại một mình, thì đã bảo là nuôi cháu gái mà, nó chạy lằng quăng đâu đó. Rồi thím lắc đầu: - Cái số tui thiệt giống như vịt nân ấp trứng ngỗng, nuôi em gái, rồi nuôi con gái cho nó, chừ lại đèo bồng cháu gái... Nhưng mà cũng là có phúc, không có nó thì buồn biết mấy...

Kể lẽ một lúc, chợt thím quay qua hỏi:

- Rứa chú hiện thời thế nào?

- Dạ, cũng bình thường vậy thôi, thím.

- Bình thường là răng? Nghe nói, có đạo cũng rắc rối thế nào đó phải không?

- Ai nói với thím?

- Máy anh trên huyện.... Họ vẫn lui tới thăm tui mà. à, mà chú cũng béo...

Đột mỉm cười:

- Thì an dưỡng liên tục mà thím.

Thím Bướm gật gù:

- Cái số chú thể mà lại hên, quá nhiều anh chết, tội thiệt.

"Cái số mình lại hên". Đột rất muốn bật lên tiếng cười, nhưng cổ họng khô khốc. Anh cố tình hỏi qua chuyện khác.

- Này, cái lão Rệ nhà tôi... dạo này ra sao?

Thím Bướm khẽ nhúu mày rồi cười phì.

- Kể chi xiết ông ấy. Đang hăng lắm.

- Hăng? Nhưng mà hăng chuyện gì?

- Tập đoàn, Hợp tác xã...

Đột thật sự thấy khó hiểu, anh gắng hỏi:

- Nhưng mà, lão ấy lười chảy thây ra, chứ hăng hái làm ăn cái nổi gì?

- Ai bảo hần hăng làm ăn. Hăng nói, hăng đi lại lằng xằng, vận động người này, tuyên truyền người khác vào tập đoàn, vào hợp tác xã...

- Cha mẹ ơi, lão ta cũng được làm cán bộ à?

Thím Bướm xì một tiếng to như đuôi gà:

- Cán bộ cán xạ gì cái thứ ấy. Có ai thèm để mắt đến. Chú còn lạ gì cốt cách của hần, thời nào cũng lằng xằng, lúc nào cũng tự mình nóng lên như là cán bộ gì đó quan trọng lắm...

Đột bật cười, rồi gật đầu:

- Lạ thiệt, nó vẫn thế, không khác chút nào...

Vừa lúc đó, đã thấy Rệ đạp vườn đi qua. Chân chưa bước vào đã nghe cái mồm lè nhè, nhão nhoẹt:

- Có phải chú Đột về không? Đúng rồi. Tao nhìn cái gùi vất giữa bàn là biết ngay mà...

Thím Bướm đế luôn:

- Chắc là lục lọi, tìm kiếm có thứ chi hay hay trong nớ để xin.

Rệ tuyệt nhiên không giận, ngược lại còn cười hề hề:

- Cả đời chị lúc nào cũng nhắm mục tiêu vào tôi để đả kích. Nhưng Rê này không ngán đâu.

- Tui nói thiệt tình chứ ai dám đả kích chú. Chú không lục lọi, sao biết gùi của chú Đọt?

- Là vì gùi kháng chiến. Người kháng chiến thì thoáng nhìn thấy gùi kháng chiến là nhận ra nhau ngay, chị bảo có đúng không?

Thím Bướm gật gật đầu:

- À, thì ra chú là người kháng chiến đấy, thế mà tui không biết....

Đọt muốn cắt ngang câu chuyện này, hỏi xen vào.

- Này, chị đâu?

Rê rướn mắt lên, ra dáng ngạc nhiên.

- Chị nào?

- Thì chị Hoa chứ còn chị nào?

- À.... thì ra chú vẫn nhớ bà chị dâu của chú. Muốn tìm thì về dưới chợ phiên mà tìm.... Không hiểu à, tao bảo cút từ lâu rồi, cái thứ bò nân ấy nuôi mà làm gì.

Thím Bướm quắc mắt, đứng lên:

- Này, tui nói cho chú biết, chú mà còn ăn nói về phụ nữ như thế, tui cho mời chủ tịch xã với hội phụ nữ đến đây cho chú biết tay.

Rê lắc lư người như kẻ say:

- Ai chà, bảo vệ quyền lợi phụ nữ đấy. Thì đàn bà không biết đẻ đẻ, không kêu bằng nân thì kêu bằng gì?

Đọt nổi cú, đập tay xuống bàn:

- Anh im mồm đi!

Rê rướn cả người tới, giọng chanh chua hơn cả đàn bà ghen:

- Giỏi nhỉ. Mày định giở móng gấu xám ra cào vào anh ruột mày chắc? Đạo đức cách mạng ghê nhỉ. Mà mày đâu còn là người cách mạng. Mày đã bị cách mạng giam tù năm sáu năm nay, còn chưa ngán à, mày tưởng tao không biết gì sao?

Máu dồn ứ lên mặt Đọt, môi anh giật giật như sắp lên cơn động kinh, bàn tay phải nắm chặt. Nếu không có hai tay thím Bướm kéo ghì lại, chắc chắn một quả đấm như trời giáng đã bổ thẳng vào mặt Rê.

Cái mặt hắn cứ vênh lên, rồi dánh hắn lại xiêu xiêu ra sân, đổ về phía ngôi nhà xác xơ của hắn. Đọt ngồi phịch xuống ghế, nổi uất ghen chẹn cứng nơi cuống họng. Thím Bướm chép miệng:

- Chú coi, cứ phải làm hàng xóm láng giềng với cái thứ đó, chịu sao nổi.

Đọt trợn mắt lên:

- Tại sao chính quyền không bắt hắn đi cải tạo?

- Có gọi đi một tuần. Xét cho cùng hắn cũng chưa gây nghiệp ác gì....

- Còn không à?

- Thế chú bảo tội gì, tội lằng quăng, tí tởn à? Không đáng tù. Chỉ đáng ghét thôi. Mà cả làng đều ghét, cho nên chú cũng chẳng hơi đâu mà bức bối cho một xác - Ngừng một lúc, thím lại hỏi - Chú có ý định gì chưa?

Đọt mặt mày quay lại:

- Ý định gì ạ?

- Thì.... công việc đó.... Chú định sẽ làm gì?

- Tôi cũng chưa biết.

- Thế chú đã báo cáo chính quyền chưa?

- Tôi định chiều nay lên huyện...

- Sao lại chiều nay? Đi sao kịp?

Đọt nhìn thím Bướm, có vẻ không hiểu:

- Thím bảo làm sao lại đi không kịp? Đây lên đó mấy sải....

Thím nhìn Đọt rồi chột "à" lên một tiếng:

- Đúng là chú chưa biết rồi....An dưỡng ở đâu về?

- Nghệ An.

- Vừa về xong?

- Dạ.

- Thế thì đúng rồi, thật cứ như là âm phủ chui lên. Để tôi bảo cho mà biết. Huyện lỵ bữa nay ở ngoài Hồ Xá, Vĩnh Linh kia....

Đọt ngó ra:

- Là làm sao?

- Là nhập huyện, Cam-Gio-Vĩnh là một, kêu bằng huyện Bến Hải...

Đọt kêu lên:

- Trời đất ơi làm thế để làm gì?

- Đúng là người âm. Tất cả đều nhập, làm ăn lớn, chú hiểu chưa?

*

Người cán bộ tổ chức huyện uỷ lật đi lật lại tờ giấy giới thiệu của Đọt, khẽ nhú mày dẫn đo một chút rồi hỏi:

- Tôi sẽ báo cáo trường hợp của đồng chí với Thường vụ huyện uỷ, có điều, xin đồng chí phát biểu nguyện vọng của cá nhân?

- Nguyện vọng? Tôi chỉ muốn làm việc, thế thôi.

- Việc gì cũng được?....

- Tất nhiên.

Người cán bộ tổ chức gật mạnh đầu một cái, tựa hẳn lưng ra phía sau ghế, nói đồng dục:

- Tốt lắm. Tôi không đủ tư cách để phân công công tác cho đồng chí, mọi việc sẽ do thường vụ chỉ đạo và quyết định. Có điều, ý kiến cá nhân của tôi xin tham mưu thế này. Đồng chí không có một bằng cấp, học vấn cũng như nghề nghiệp chuyên sâu gì cả. ở hồ sơ của đồng chí, có ghi quá trình công tác chỉ làm có hai công việc. Đánh giặc, làm công nhân nông trường, rồi quay lại đánh giặc, đúng không nào?

Đọt gật đầu xác nhận:

- Đúng thế... Còn có thêm việc ở tù nữa....

Người cán bộ cười rất tươi:

- Phải phải. Nhưng bây giờ hết giặc rồi, không có chi để đánh. Cũng không ai bắt tù đồng chí nữa, cũng thất nghiệp nốt. Chỉ còn có nông trường là đang mở ra, rất nhiều. ở ngoài này, có đến hai nông trường. ở trong quê đồng chí cũng đang thành lập một nông trường mới, đồ sộ lắm....

Đọt chồm người lên:

- Tức là, đồng chí bảo tôi lại về làm nông trường?

- Chết chết, tôi nói rồi, tôi chỉ tham mưu để đồng chí lựa chọn thôi, chứ cái thằng như tôi quyền hành gì mà bảo đồng chí được. Thế nhé, đồng chí cứ về suy nghĩ cho kỹ... Khi nào có ý kiến Thường vụ, tôi sẽ nhắc...

Nói rồi, anh ta gấp mấy thứ giấy tờ bỏ vào cặp, sau đó đứng lên. Đột vội vã chồm lên:

- Khoan khoan... cho tôi hỏi thăm một chút. Cô Li... à, chị Li ấy, bây giờ công tác ở đâu?

Người cán bộ tổ chức khoát rộng vòng tay:

- To rồi. Đồng chí Li nay là Tỉnh uỷ viên, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra Tỉnh uỷ.

- Nhưng mà tôi hỏi đang ở đâu?

Anh cán bộ mở tròn mắt:

- Hỏi hay nhỉ? Thì ở Huế chứ còn ở đâu.

Sự thế là như thế. Chẳng ai có lỗi trong chuyện này. Loại người trơ như đá, lì như đất, cuối cùng cũng tin rằng, cuộc đời vẫn có cái gọi là số phận. Nhưng số phận hẳn phải có ngàn vạn lối đi, sao lại cứ trói buộc cái thân Đột với đàn bò. Cứ đàn bò sau lại lớn hơn, đông hơn đàn trước. Nông trường Tân Lâm đã giao cho anh một đàn gần bốn mươi con, cả đực, cả nái, cả bê con... Quả là một nông trường mới thành lập và đồ sộ, chiếm ngự một vùng đồi núi mênh mông, chỉ riêng bò cũng phải đến chục đàn, trại bò đứng san sát liền nhau, cứ sáng ra, chiều về, tiếng mõ bò rền vang, rộn rã....

Cũng phải nói lại cho nó thật công bằng một chút, cái buổi sáng đầu tiên khi Đột đến trình diện ở nông trường, chị trưởng phòng Tổ chức và lao động đã tiếp đón niềm nở. Đột thầm so sánh chị này hơn hẳn nhiều phương diện so với cái cậu cán bộ tổ chức huyện. Lớn tuổi hơn, chững chạc hơn, mà lại niềm nở vui vẻ hơn. Chị ta đã đặt ra trước mặt Đột năm ba phương án chứ không phải là một nẻo duy nhất. Phân xưởng chế biến tinh bột sản thiếu phân xưởng phó là một; tổ kỹ thuật ươm giống cây trồng chưa có tổ trưởng, là hai; phòng kế hoạch tài chính thiếu một kế toán là ba; gì gì đó nữa là bốn; và đội phát triển chăn nuôi thiếu đội trưởng là năm... Nếu bạn là Đột, bạn thấy mình phù hợp với chức vụ nào? Biết gì máy móc mà xông vào phân xưởng chế biến, học hành khi nào mà dám nghĩ tới kỹ thuật giống cây trồng, còn kế toán lại càng i-tờ-rít. Thế nên Đột chọn cái chức đội trưởng đội phát triển chăn nuôi là vô cùng hợp lý. Ngay lúc ấy, anh cũng không nghĩ ra rằng, thực chất cái chức đội trưởng ấy chỉ là cai quản cả một tốp chăn bò, và tự mình cũng phải ôm một đàn gần bốn mươi con.

Thì thôi, cũng chẳng sao, chăn bò cũng chẳng chết ai, thậm chí so với mấy thằng đã chết nghèo củ từ thì mình còn hạnh phúc chán. Đột thở hắt một cái rồi gật đầu tự an ủi như vậy. Đồi núi mênh mông, gió thổi bạt ngàn, tiếng mõ đủ mọi cỡ rền vang như hoà âm. Bài ca lao động mãi mãi là bài ca vinh quang, cứ coi như số phận mình đã an bài theo cách đó...

Đột không thể lường trước được rằng, số phận anh chưa an bài theo cách đó. Cũng như chuyện kể về Tôn Ngộ Không đi lấy kinh, kiếp nạn cuối cùng chưa qua thì chưa thể đắc đạo được. Anh chỉ mới

tạm yên ổn thêm được năm năm, chưa bằng cái nhiệm kỳ anh được thanh thoi vô béo tại khu an dưỡng trước đó. Ấy là mùa hè 1980, thằng Đình con trai anh tròn hai mươi bốn tuổi, vừa tốt nghiệp đại học an ninh vào loại khá xin về công tác tại công an tỉnh. Nó không biết một chút tin tức gì của anh. Nó vừa về, người ta đã giao ngay cho một nhiệm vụ, coi như là thử việc. Có một lá đơn tố giác: đội trưởng đội chăn nuôi nông trường, lợi dụng chức vụ, quyền hạn, bày mưu giết bê bán lấy tiền và cùng tổ chức ăn uống nhậu nhọt. Đình lập tức hăng hái lên đường ngay.

Thật tội nghiệp cho nó, một đứa con ngoan, thực thà chân chất, một học sinh tương đối thông minh, một chiến sĩ trẻ đầy triển vọng lại khởi nghiệp bằng một vụ điều tra mà đối tượng án lại chính là bố đẻ của mình. Tất nhiên lúc đầu nó không biết đối tượng là bố, cơ quan công an tỉnh cũng không biết, với lại vụ án này thuộc loại thông thường chẳng có gì đặc biệt, nên người ta cũng có phần qua loa...

Đình gặp bố trong tình cảnh như vậy. Nó ngẩn cả người ra. Đột thì không biết chuyện gì, lúc đầu còn không nhận ra cậu thanh niên mặc áo sơ mi màu rêu nhạt kia là con của mình nữa. Tuy nhiên, máu mủ là máu mủ, có đem thui cho biến dạng cũng vẫn nhận ra nhau. Thế là họ ôm nhau, cả hai đều run rẩy. Thời kỳ này, Đột đã dựng được túp lều riêng dưới chân một ngọn đồi. Ngoài việc chung là chăn bò, anh còn tranh thủ khai hoang trồng thêm hơn mẫu sắn. Sỡ dĩ có chuyện đầu tư trồng sắn là vì tin tưởng vào cái phân xưởng chế biến tinh bột của nông trường. Nhưng đến năm ngoái người ta đã dẹp nó. Thành ra, sắn của anh ế ẩm, cứ vụ đến là về gọi người dưới làng lên vừa bán vừa cho.

Đó là chuyện đầu tiên Đột kể cho đứa con trai nghe, khi đêm xuống, hai bố con vừa nướng sắn trong bếp vừa râm rì hàn huyên. Từ chuyện trồng sắn, qua chuyện nuôi bò, rồi từ đàn bò này lại bắc cầu về mấy đàn bò năm xưa năm xưa, khi con mới lên hai, lên ba, bố bị quy sai là phản động, rồi sửa sai cho về nông trường... Đình nghe lạ quá. Những chuyện ghê gớm của bố, của mẹ như vậy mà chưa bao giờ nghe mẹ kể. Thế là nó hỏi. Nó hỏi thì Đột lại nói. Chưa bao giờ anh có dịp kể chuyện dài như thế. Cả một dặm đường trần ai, phiêu dạt, Đột chẳng quên được đàn nào... Như vậy là đã chăn mười năm rồi, năm năm an dưỡng, năm năm chăn bò, anh chưa hề dốc bầu tâm sự với ai, ngỡ như anh cố tích tụ, để dành, tất cả như là vốn liếng gom góp được trút hết cho con.

Chàng trai hai mươi bốn tuổi ngồi im bên bếp lửa đã tàn. Càng về cuối câu chuyện, Đình không hỏi chen vào nữa. Kể cả khi bố nó đã hết kể, nó vẫn không nói gì. Cho đến khi Đột tuyên bố đi ngủ, nó mới đột ngột hỏi:

- Tại sao đời bố lại có quá nhiều đàn oan trái thế?

Đột ngẩn ra một tí rồi phì cười:

- Bắc thang lên mà hỏi ông trời. Có lẽ định mệnh của bố như vậy. Thôi ngủ đi con...

Nhưng Đình vẫn không nhúc nhích. Có nên tin vào định mệnh không? Nghe có vẻ duy tâm quá. Nhưng là duy vật thì tại sao những oan khuất của bố lại cứ lặp đi lặp lại như vậy, và bây giờ, trong vụ án giết bê này, liệu hạn cũ có lặp lại không?

Đình gọi giật bố:

- Bố ơi, khoan ngủ đi. Con muốn hỏi thêm chuyện này...
- Thôi, ngủ đi. Mai muốn nghe tao sẽ kể tiếp cho cả ngày...
- Không, con cần hỏi bây giờ. Chuyện mới của bố đấy...

Đột hơi ngạc nhiên. Anh tần ngần đi lại và ngồi xuống.

- Có chuyện gì vậy?

Đình xoay người lại, nhìn thẳng vào bố:

- Con hỏi, nhưng bố phải đảm bảo là nói thực với con...
- Cái thằng, tao sợ mày hay sao mà lại nói không thật.

- Được rồi, con biết là bố chưa hề biết sợ ai. Thế này nhé, cách đây gần một tháng, ngày hai mươi sáu tháng sáu, vào buổi tối, cả đội chăn nuôi của bố có tổ chức ăn uống, nhậu nhoẹt gì ở chân đồi này không?

Đột nhíu mày:

- Này, mày là cái gì thế, tại sao...
- Thì bố cứ nói xem đã.

Đột tặc lưỡi:

- Làm sao tao lại nhớ được ngày nào là hăm sáu, tháng sáu... Lại còn ăn uống nhậu nhoẹt?... À, nhớ rồi, đúng là khoảng trên dưới một tháng gì đó, chúng nó bắt được con này, có gọi tao uống rượu...

- Con này là con gì? Mà chúng nó là những ai?

- Cái thằng. Dân ở đâu mà không biết con này. Đây tức là nai đó. Nghe nói thằng Chọ bắt được, cả năm bảy đứa gì đó trong đội, tao cũng chẳng nhớ nổi.

- Chọ là ai?
- Nó là đội phó. Mà hỏi làm gì, cái thằng ấy ba bốp lắm.
- Ba bốp là làm sao?

Đột quắc mắt lên:

- Làm gì mà mày cứ hỏi như hỏi cung vậy?

Đình nhăn nhó:

- Khổ quá, thì bố cứ trả lời cho con đã.

- Cái thằng ấy là con của lão Trại. Thằng cha Trại trước đây làm trưởng thôn của Ngụ, chính tao bắt lên rừng đấy. Tất nhiên đó là việc của cha nó, mình bữa nay hoà hợp rồi, chẳng định kiến làm gì. Nhưng thằng này ba bóp lăm, hay rủ rê mấy bọn trong xóm gần đây nhậu nhoẹt, quậy phá. Tao đã trị cho mấy lần...

Đình cắn cắn vào môi, nhìn bố lắc đầu:

- Bố đã biết anh ta ba bóp sao nghe nó gọi nhậu mà cũng theo?

Đọt kêu lên:

- Trời đất ơi, ba bóp là ba bóp, còn anh em trong đội vẫn là anh em chứ. Mà quên rằng tao là đội trưởng, nó là đội phó. Trưởng phó mà cứ quay mặt, sấp lưng thì sẽ sinh ra mất đoàn kết nội bộ, rồi mình lại còn mang tiếng không vui vẻ hoà đồng với quần chúng nữa...

- Thôi được rồi, được rồi. Cho con hỏi thêm tí nữa. Lúc đó bố tới ăn, bố thấy có đúng thịt nai không?

- Thì thịt nai chứ còn thịt gì?

- Sao bố biết.

- Thì chính chúng nó nói.

- Nhưng chẳng lẽ bố không thấy mùi vị gì khác à?

Đọt lại la làng lên:

- Cha mẹ ơi, mà hỏi kiểu chi kỳ quặc rứa hả? Nó bảo thịt này là thịt này, chứ cả đời tao được ăn thú rừng bao giờ đâu mà phân với biệt?

Đình vẫn tỏ ra rất kiên nhẫn:

- Con hiểu rồi. Thế... bố đã được ăn thịt bê thui bao giờ chưa?

- Chưa. Làm đếch gì có mà ăn...

Đình lắc lắc đầu, chép miệng: - Thật khổ cho bố quá. Con hỏi thêm một câu nữa thôi nhé, ngoài lần đó ra, chúng nó có gọi bố ăn bữa thịt nào nữa không?

Đọt chồm mặt tới sát mặt con, nhìn chăm chăm:

- Nay, sao mà cứ hỏi như công an điều tra vậy?

Đình nín lặng một tí, rồi gật:

- Bố nói đúng đấy. Con là công an điều tra.

Đột lùi người lại, đôi môi giật giật:

- Mi... mi điều tra tao?

- Bố bình tĩnh đã. Có một lá đơn tố giác bố đã chủ trương giết bê bán lấy tiền và tổ chức cho cả đội ăn nhậu...

- Dù mạ thẳng mô... Đột vừa buột mồm chửi, lập tức nín lặng ngay. Với bản lĩnh một người từng trải, lại đã kinh qua quá nhiều hiểm họa, anh chợt nhận ra ngay mối hiểm nguy. Giọng Đột nhỏ lại một cách bất ngờ - Tao biết rồi... chính hắn.

- Ý bố nói là thằng Chợ?

- Chính hắn. Mà không phải một lần. Tháng trước nữa, nó cũng gọi tao uống rượu với thịt mang. Có một lần nữa là thịt chồn. Thật khốn nạn, tao cứ tọt rượu vào thì thịt nào chẳng giống thịt nào... Tao... tao sẽ giết nó...

Đột nhồm người dậy, có vẻ như muốn lao ngay đi tìm thằng Chợ. Đình kéo ghì tay bố xuống, giọng anh cau kỉnh:

- Bố định làm trò gì thế? Muốn gây án mạng à?

Đột quay lại nhìn con:

- Bây giờ phải làm thế nào?

Đình khẽ mỉm cười. Nụ cười của nó mới đáng tin cậy và dễ thương làm sao:

- Bố yên chí đi. Lần này đã có con. Nếu thật bố không làm gì thì đồ thằng nào vu oan giá họa được đâu.

Đột nhiên nước mắt Đột ứa ra. Lần đầu tiên trong đời, có một lời nói như vậy đối với anh, mà lại chính là lời của đứa con trai anh. Đột thắm thì:

- Bố không làm gì hết. Nếu có, suốt đời bố sẽ không dám nhìn mặt con đâu...

- Con tin bố. Có điều, vì bố là bố đẻ con nên vụ này con không trực tiếp làm được. Con sẽ quay về báo cáo lại với trưởng phòng của con.

- Nhưng mà liệu người khác về đây, họ có... có khách quan không?

Đình lại mỉm cười:

- Sao bố lại mất lòng tin thế. Cuộc sống không đến mức bi quan vậy đâu...

Quả thật, cuộc sống không phải chỗ nào cũng tối tăm, bế tắc. Vụ án giết bê chỉ sau hai chục ngày điều tra đã được sáng tỏ. Chính kẻ viết đơn tố giác đã bị khởi tố. Chọ bị kết án mười lăm tháng tù. Cho hưởng án treo với hai tội danh: trộm cắp tài sản và vu khống. Gia đình hắn còn phải bán nhà để lấy tiền đền bù lại cho nông trường.

Đột thấy hả dạ, nhưng cũng chẳng vui hơn chút nào, bởi có đến sáu người trong đội bị kỷ luật khiển trách. Riêng đội trưởng bị cảnh cáo vì đã buông lỏng quản lý, thiếu trách nhiệm, gây hậu quả tương đối nghiêm trọng. Đứng là chồn chết, chó cũng lè lưỡi, ngạn ngữ nói không sai. Nản chí quá, Đột làm đơn nghỉ hưu. Nông trường chấp nhận ngay cho nghỉ, nhưng không được hưu vì mới có năm năm rưỡi công tác. Việc trước đó không thuộc trách nhiệm của nông trường. Cáo tiết, Đột bỏ luôn việc, về làng, lại sĩ diện nên qua bên kia sông, chọn một đồi rộng, dựng lại một túp lều. Anh thề độc rằng, từ nay ỉa vào người đời, ỉa vào thế sự, không thèm nhìn mặt ai.

Nhưng lúc này, anh còn có đứa con trai. Anh không thể muốn làm gì cũng được. Thằng Đình không cho Đột ở biệt lập như thế, buộc phải về làng. Đột trợn mắt hét: - Mi cứ ép tao thì tao từ cả mi luôn! Nhưng thằng Đình là đứa rất có bản lĩnh, nó cũng ương bướng không thua gì bố nó. Đình lập tức cất công đi tìm những người khác trong gia đình. Nhờ có nó, đứa con út tận hiếu đó mà lần đầu tiên sau nhiều năm, những người có mối quan hệ xưa bắt buộc phải chạm mặt. Nói là bắt buộc vì ngay bản thân mẹ nó, lúc đầu không chịu đi, thằng Đình dọa sẽ lên cầu cứu bí thư Tỉnh uỷ, Li mới trợn mắt chưởi một câu rồi đành chấp nhận lên đường. Riêng Linh thì tỏ ra nhiệt thành hơn. Nó chụp lấy đôi vai của Đình lắc lắc, đôi mắt nó sáng quắc, giọng nói đầy chất chị cả:

- Cậu được lắm.

Không thể nói là Đột không bàng hoàng và cảm động. Ở cái tuổi gần già người ta thật sự thấy cần nhau. Trong buổi họp mặt đó, Đình, đứa con út đầy bản lĩnh ấy đã đưa ra ba quyết định trọng đại. Một là mẹ Li phải giúp bố giải quyết chế độ chính sách, tẹ ra cũng phải có lương hưu. Không lẽ nào một cán bộ hoạt động kháng chiến gần hết đời người như vậy mà giờ đây chịu về tay trắng. Hai là, chị Linh phải cố gắng hỗ trợ thêm một phần để bố làm lại túp lều khác. Ba là, bố phải về làng. Mọi người đều gật đầu tán thành trong sự cảm động. Riêng Đột vẫn có chút ngoan cố - Tao không muốn ở trong làng. Đình nói luôn: - Không ở trong thì ở ngoài, cạnh rìa làng. Đột lại nói: - Tao vẫn nuôi bò! Đình lại nói: - Kệ bố, muốn nuôi gì thì nuôi. Đột lại gân cổ lên: - Nhưng mà... Li không chịu nổi, quắc đôi mắt quyền lực lên:

- Này, sao anh cứ ngoan cố thế? Chưa già mà đã chướng...

Đột quay lại:

- Cái gì?... Tôi mà chưa gọi là già à?

Linh chớp lấy thời cơ, cao giọng:

- Chưa đâu. Bố vẫn còn trẻ, đẹp trai, nhiều sức lực lắm, phải thế không mẹ?

Li xô nó ra quýt dài:

- Cái giống mì, chỉ được có thể...

Vậy là vui vẻ trở lại. Nghị quyết được thông qua nhanh.

Chương 15

Khi ngôi nhà mới của Đọt vừa dựng xong, Li có ra thăm lại một lần. Chị mang theo rất nhiều thứ. Chiếc chăn Cô-Tô màu hồng, cái màn tuyền mới, chõng bát, đĩa, một bó đũa sơn nâu đóng hộp mua từ trong chợ Đông Ba. Ngoài ra còn túi mì chính, một chiếc xô nhựa, hai chục quả trứng gà và một ít trái cây...

Đó là một buổi chiều đầu mùa thu năm 1980.

Lúc ấy con người Đọt thật lạ lùng, không ra chất đàn ông, lại không ra dáng một đức ông chồng, cứ luống ca luống cuống, cứ lật đật lật đật... Đọt đòi đi thôi cơm, Li gạt đi, bảo rằng phải về ngay tối nay còn dự một buổi lễ gì đó, hình như là một hoạt động mừng Quốc Khánh mừng 2 tháng 9.

Họ cùng ngồi xuống hai chiếc ghế ở hai bên của một cái bàn, gần giống như ngôi hóp, chỉ khác là không quay mặt vào nhau mà cả hai cùng nghiêng người nhìn ra sân. Sân đang là một bãi cỏ. Bãi cỏ nối liền với trắng rộng bụi bờ lúp xúp. Đọt e hèm một cái rồi lên tiếng trước:

- Tôi định mua cặp gà về nuôi, cho nó đẻ trứng.....
- Ủ... Bữa nay nghe nói có loại gà tây đẻ trứng to lắm....
- Nhưng mà thịt chán chết, lại hay bệnh. Nuôi gà ri cho chắc ăn....
- Ủ....

Đọt lại loay hoay, cựa quậy:

- Nếu có cặp ngỗng thì tốt. ở đây nhiều cỏ.... tha hồ cho nó ăn...
- Nuôi cái đồ quỷ dữ ấy trong nhà thì còn mong trông trọt cái gì được...
- Cũng phải. Hay là....

Có lẽ không thể để tình trạng cò cưa thế này kéo dài thêm được nữa, Li đã chủ động xoay người lại:

- Đồng chí Đọt này... Việc chế độ chính sách ấy... tôi đã cố gắng. Nói chung cũng thuận lợi. Có lẽ tháng sau, hoặc cùng lắm là tháng sau nữa, người ta sẽ giải quyết.
- Thế à, cảm ơn....
- Còn việc ăn ở chỗ này, theo tôi như vậy là tạm ổn....
- Vâng.... rất ổn.

- Theo tôi... dù sao đồng chí cũng cần rút kinh nghiệm trong cách sống, cách quan hệ của mình.... vấn đề là, mình sống tốt không chưa đủ, phải để mọi người hiểu được cái tốt của mình....

- Có lẽ... đúng thế...

- Vấn đề cuối cùng, tôi muốn trao đổi - Giọng Li bé hẳn lại - chính là chuyện của chúng ta.... Có lẽ, chính đồng chí cũng đã tự thấy, chúng ta sự thực... chỉ có thể quan hệ đồng chí, đồng đội, hoặc là bạn bè.... Đã đến lúc cả hai đưa mình nên nhìn thẳng vào sự thật đó, cũng đừng nên ràng buộc nhau nữa.... Không biết tôi nói vậy, Đột có hiểu cho tôi không?

Có một khoảng im lặng đến nghẹt thở. Đột nhìn trân trân vào khoảng không trước mặt. Hình như mọi thứ đều nhòa đi, mọi vật đều tan loãng. Li vẫn nhìn Đột không chớp mắt:

- Đột! Đột có nghe tôi nói không? Có hiểu tôi không?

Đột hơi giật mình một tý, nhưng liền sau đó quay lại:

- Có nghe chứ, tôi có điếc đâu. Li yên chí đi, tôi rất hiểu Li, mà hiểu lâu rồi chứ chẳng phải đợi đến hôm nay...

Li khẽ nhếch mép một cái:

- Thế thì tốt. Không gì hơn là cứ thẳng thắn, trung thực với nhau...

- Đúng thế, Đột gật đầu - Dù sao tôi vẫn rất cảm ơn Li về tất cả những gì mà Li đã làm cho tôi...

- Đột nói câu đó để làm gì. Dù sao chúng ta đã từng là đồng chí, rồi đã từng là vợ chồng. Người ta nói, vừa trách nhiệm vừa đạo nghĩa, chẳng lẽ tôi không biết được điều ấy sao?

Đột cười:

- Làm sao Li lại không biết. Việc lớn hơn, to tát hơn Li còn thông thạo nữa là...

Li chủ động đứng dậy:

- Tôi cũng cảm ơn Đột vì đã hiểu tôi, không oán trách, xỉ vả tôi. Có lẽ những ngày tới, cả hai đưa sẽ sống nhẹ nhàng hơn...

- Đúng thế... sẽ nhẹ nhàng hơn nhiều.

Thế là họ bắt tay nhau, lại còn rung rung nữa. Họ chia tay trong không khí mới thân mật, đoàn kết làm sao!

Thế rồi người đàn bà ra về. Người đàn ông ở lại. Ngôi nhà bên mép đồi cạnh làng cũ đã trở thành một ngôi chùa thâm nghiêm cho một kẻ tự tu thân. Đột không nuôi ngựa, mà lại nuôi một con bò, một con chó và một cặp gà. Chỉ có gà là biết đẻ trứng, nở con, sinh sôi ra được dăm bảy lứa và còn sót lại

cho đến phút cuối cùng của đời anh. Còn bò thì đã bán trước ngày xảy ra vụ án mờ mịt. Con chó phản chủ bỏ nhà đi luôn. Hình như chuyện này tôi đã có kể sơ qua ở phần trước.

Suốt một thời gian dài từ khi ngôi nhà này được dựng lên cho đến ngày Đọt bị bắt, người về nhiều nhất là Đình. Có khi một tuần, khi vài tuần một lần. Cũng có đợt bận công tác, phải một vài tháng nó mới tranh thủ chạy về. Nhưng đối với một người bố như Đọt, như thế cũng là có phúc lắm rồi. Linh chỉ về có hai lần trong tám năm. Nó là con nhà kinh doanh, điên đầu vì lỗ lãi, chả thể trách nó được. Là Đọt tự nhủ vậy. Còn có một người nữa, mỗi năm đều đặn tìm đến một lần vào đúng dịp ngày giỗ của tôi. Họ làm thịt con gà, thấp hương. Rồi sau đó ngồi nói chuyện với nhau thêm một lúc. Mỗi năm một dịp như thế, ít thôi, nhưng thật sự đậm đà. Lần nào cũng không muốn rời nhau. Nhưng có lẽ vì số phận, họ không thể ở thêm được nữa. Người bạn dở dang mà chung thủy ấy, chắc khỏi phải nói thì các đồng chí cũng đã biết là ai rồi.

*

Càng ngày Linh càng nhận ra thấy Phúng đúng là một phiên bản của Thuần. Cái dáng người, kiểu cười, tật nói giật cục ba tiếng một, cứ như là bệnh di truyền của người cha truyền lại cho con. Rồi cái ma lạnh, rồi cái máu dê nữa. Rõ ràng hấn là cái bóng, cái bóng nhưng lại có hồn, của Thuần. Hấn như là kiếp sau, kiếp sau mà lại cùng đồng thời của cái kiếp khốn nạn đang vật vờ đâu đó. Nhưng vấn đề ở chỗ, vì sao cái bóng ấy, cái hồn ấy, cái kiếp ấy cứ nối nhau vận vào Linh? Tại sao con tôi cứ quấy mãi mà vẫn không thoát ra khỏi cái bóng ma ấy? Đôi khi con Linh chợt thấy rùng mình với ý nghĩ quái gở, hay là kiếp trước nó với con người ấy có duyên định?

Chỉ có một điểm duy nhất khác trước là con Linh chưa bao giờ mê thằng Phúng dù chỉ là một ý nghĩ chợt loé hiện lên tức thời. Một là vì hấn xấu trai. Nếu so với con người đẹp mã trước đây, thì cái phiên bản này chẳng khác gì con nộm. Hai là hấn thiếu hấn tư chất đàn ông, chưa nói chi đến dáng vóc một người hùng. Thằng Phúng chỉ có mỗi biệt tài là nịnh bợ, cái mặt lúc nào cũng nhão nhoẹt, có lúc Linh nghi hấn là loại cơ thể lưỡng tính....

Ngược lại, hấn mê con tôi. Mê đến lú lẫn, ngu si cả đầu óc. Cả đám bụi đời đi làm trầm rất sợ hấn. Nhưng hấn lại rất sợ con Linh. Mỗi tháng đi rừng về, hấn mang trầm đến nạp cho Linh như kẻ tôi tớ trung thành nạp tô cho chủ. Lúc đầu con Linh rất sòng phẳng, tiền trao cháo múc. Bởi đây vốn là bản tính khảng khái của nó. Hơn nữa, ngay từ đầu, Linh đã mang sẵn sự cảnh giác với bọn này, chẳng đại gì mà dây dưa để rồi mang hậu họa. Tuy Linh là kẻ đến sau trong giới thương trường nhưng nhờ cái khí chất ranh khôn của mẹ nó truyền lại, nên đã nhanh chóng trở thành kẻ lợi hại. Nó tận dụng sự trung thành như con chó sợ chủ của Phúng để vét sạch nguồn hàng, rồi cặp đôi với thằng người rơm này để thâm nhập vào đường giây Quảng Trị - Vũng Tàu. Chỉ sau vài chuyến hàng đi, bằng một thông tin riêng, Linh biết được đầu giây kia không ai khác, chính là Thuần. Thì ra lão quan huyện này đã lọt xác vào đó, trở thành lão trùm. Chính Thuần đã chủ động bắt mối ra Quảng Trị, lệnh cho Phúng tổ chức lực lượng khai thác. Biết được đích xác đường giây này, Linh nghiêng răng treo treo: tao sẽ cho thầy trò mày biết hết mùi đời!

Mỗi lần mang trầm về, sau khi làm thủ tục nạp hàng vào kho xong, thằng Phúng thường kiểm có lên gặp chị chủ nhiệm để trao đổi kế hoạch, hấn mò vào phòng Linh, thả người xuống ghế đệm, mặt

nhăn nhó:

- Cha mẹ ời, mệt quá, mệt đến rã rời cả thân xác, chị ạ.

Linh cười. Nó đi guốc vào bụng con ma. Nó đi đến phía sau chiếc ghế sa-lông, bóp hai tay lên vai Phúng:

- Dân kháng chiến ở rừng về, sao bây giờ trông yếu thế này, hay đã già mất rồi....

Phúng cười nhắm tít mắt lại:

- Chị dám chê em yếu à?

- Không yếu sao cứ kêu rên nghe nẫu ruột thế. Hay, để tôi bảo chúng nó làm cho anh bát phở đặc biệt? (không biết tự khi nào, Linh đã đổi giọng gọi Phúng từ "chú mày" lên chức anh?)

Phúng vénh cái mặt ghêch lên phía bà chị:

- Không ăn được đâu. Em đắng miệng lắm.

- Làm sao lại đắng miệng, hay bị cảm?

Phúng lại lắc đầu:

- Cảm cúm gì. Đây là do ngậm ngải quá nhiều ngày...

Linh dùng bóp:

- Ngậm ngải? Ngải là cái gì mà phải ngậm?

Phúng xoay hăn người lại:

- Trời đất ời, một bà trùm buôn trầm mà không biết ngải là gì. Chị đã nghe câu "ngậm ngải tìm trầm" bao giờ chưa?

Linh thật thà lắc đầu. Thằng Phúng xốc lại vai áo, rồi bảo:

- Chị ngồi xuống đây, chịu khó pha cho em ấm trà đặc. Em hầu chuyện cho mà nghe....

Linh lẳng lẳng cho chè vào ấm. Còn thằng Phúng thì lim dim mắt như phù thủy đang niệm thần chú. Nom con người hăn lúc ấy thật sự huyền bí:

- Nghe bố tôi nói lại, nghề làm trầm trên thế giới đã có từ hàng ngàn hàng vạn năm rồi. Ở ta từ ngày xưa ngày xưa kia cũng đã có. Trên đời này, có lẽ không có thử nghề nào cơ cực cơ hàn và đầy rẫy hiểm nguy như nghề ấy. Trầm ở trong cây. Cây ở trong rừng. Rừng thì hun hút, thăm thẳm. Rừng không phải chỉ có trầm hương mà còn sên vắt, rắn rết, cạp beo, hùm gấu.... Trong trăm ngàn mối hiểm nguy đe dọa đó, ghê gớm, rùng rợn nhất là cạp. Cạp thì có cạp vằn, cạp lửa, cạp xám, cạp mun... Thế nên

có thể nói gọn một câu, đi trầm chính là đi vào hang cộp.

Trà thơm đã được chắt ra chén. Phúng đưa bàn tay gầy guộc nâng chén nước còn bốc hơi lên ngang mũi, hẩn chưa uống mà lại ngửi, mắt vẫn cứ lim dim, cổ ngẩng cao hơn. Có lẽ hẩn đã nhập đồng:

- Bởi vậy, người đi tìm trầm ngoài những dụng cụ như cưa, đục, dao rựa ra, ai cũng phải có ngải. Nói cho thật dễ hiểu, ngải là một thứ thuốc bí truyền không phải để cúng mà để ngậm. Đặt chân vào rừng là ngậm. Đi một ngày, ngậm một ngày, ở một tháng phải ngậm cả tháng... Có ngải trong miệng, cộp không bao giờ đến gần. Có thể nói, ngải là một thứ bùa hộ mệnh siêu hạng mà không thể có loài thú dữ nào dám vượt qua. Tuy nhiên, cũng như bao nhiêu bảo vật khác, cái gì càng lợi hại thì càng nguy hiểm. Nó là con dao hai lưỡi.

Thằng Phúng biết dừng lại đúng chỗ để nhấp ngụm nước trà trên tay. Linh đã bị chinh phục, nó sà người sát lại hỏi:

- Con dao hai lưỡi nghĩa là sao?

- Ngải thực ra là một loại gì đó được chiết ra từ trong thân thể con cộp.... Ngậm nó vào thì nó khắc tinh con cộp ở ngoài, có thể hiểu nôm na như cách người ta tiêm vắc xin chó dại. Nhưng tiêm quá liều thì ta sẽ hoá dại đúng không? Thế nên, ngậm ngải trong miệng mà lâu quá, thì người ngậm sẽ dần dần nhiễm các chất của cộp... Mẹ tôi hồi trước có kể lại một câu chuyện thế này....

Hẩn lại ngừng một tí để nhấp thêm ngụm nước. Bây giờ thì Linh lại nhận thêm ra một điều mà cái phiên bản này giống y hệt Thuần đạo trước, đó là bất cứ chuyện gì hẩn cũng dẫn theo lời bố mẹ hẩn nói lại. ý riêng của hẩn thì cứ cất kỹ trong người.

- Mẹ tôi nói, ở trong làng hồi trước, có một gia đình nọ vô cùng nghèo đói, làm quần quật quanh năm suốt tháng mà chẳng có ăn. Vợ thì ngày một bủng beo, con mỗi ngày thêm teo tóp. Không chịu được cảnh đói rách như vậy, người chồng quyết chí cắn răng dứt áo ra đi tìm trầm. Người vợ khóc lóc van xin mãi không được bèn cầm lấy tao nôi con vừa nấc nỡ, vừa ru: "*nước cạn em xuống sông mò cua bắt cá, nước nậy em lên rừng hái rau má, rau mưng; ham chi vật báu của lạ trên rừng, thà chàng ăn thiếp nhịn cũng xin đừng bỏ nhau....*" Tiếng ru ai oán não nề. Con khóc, vợ khóc, người chồng cũng khóc. Nhưng mà, khóc thì cứ khóc, đi vẫn cứ phải đi.... Người chồng vào rừng, ba ngày, rồi năm ngày, một tuần rồi nửa tháng... Trầm đâu chưa thấy mà lại thấy ngứa ngáy toàn thân... ngứa đến mức cào cào đến toạc cả da, vệt ngang, vệt dọc. Lúc đó, anh ta mới chợt nhận ra, mười móng tay đã dài, mười móng chân cũng dài, lông trên da cũng dài, dài và rậm... Anh hoảng hốt nhảy lông lên, hú vang cả núi rừng. Chim chóc bay xao xác. Lá cây rơi rào rào. Tiếng hú của anh dội núi, dội rừng, dội về tận xóm cũ. Đứa con khóc thét lên. Cô vợ giật bắn người rồi đứng vọt dậy... Chị chạy búa ra sân nhìn lên miệt rừng thăm thẳm mà khóc, mà vái....

Tôi muốn van to lên rằng, con ơi, con cũng đang bị thứ ngải của cái thằng mất dạy ấy ngấm qua rồi đấy. Nhưng con Linh không nghe. Nó đang bị thôi miên vì câu chuyện đầy chất bí ai đó. Thật khốn nạn, ai bảo chúng tôi lại sinh ra đứa con học giỏi văn và vô cùng nhạy cảm với những dòng đời trắc ẩn...

Thằng Phúng đã tì má vào vai con Linh tự khi nào, một bàn tay của hẩn cũng vô tình rơi xuống bấp

đùi Linh lúc nào mà Linh không rõ. Câu chuyện ngậm ngải tìm trầm vẫn râm rì như con nước đêm động biển.

- Từ đó, người chồng biệt tăm. Từ đó, căn nhà người vợ nồng nặc khói hương. Cho đến một đêm mùa đông, đúng một năm kể từ cái ngày người chồng cất bước ra đi, chị vợ thắp hương lên bàn thờ, chấp tay khấn: "Chàng sống khôn, thác thiêng, hãy về đây phù hộ độ trì cho mẹ con thiếp"... Thì bỗng dung nắm nhang trong bình hương bùng cháy. Chị ta gật mình lùi lại. Đột nhiên có tiếng sột soạt ngoài hiên nhà. Chị tưởng gió lùa, cửa long chốt, định đi ra cài lại, thì chợt nghe tiếng sột sột, tiếng nắc, chị lập tức nhận ra tiếng khóc của chồng. Người đàn bà xô cửa lao ra. Rồi chị sững người. Mồm há to nhưng không thể kêu thành tiếng. Chị ngã lăn ra ngất xỉu. Ba đứa con khóc thét lên. Khi hàng xóm đốt đuốc chạy đến. Họ bàng hoàng nhìn thấy ngay chính giữa căn nhà, một con cạp lông xám, vết vằn đỏ ngang dọc toàn thân đang ôm người mẹ ở giữa, đám con trẻ xúm lại xung quanh không biết đã ngất hay còn tỉnh. Cả làng đứng chết lặng đi một lúc thì chợt hiểu. Họ hỏi nhau mang hương đến. Cả làng đốt, cả làng vái lạy, kêu van. Cuối cùng con cạp bỏ người mẹ xuống, nó cúi một cái giống y như lạy trở lại rồi tung người lao đi, biến vào trong khoảng tối. Mẹ em bảo, từ đó, cứ đến cái đêm đó hàng năm, cả làng vẫn nghe thấy tiếng hú của cạp từ trong miệt rừng xa xăm nào nuốt vọng về....

Chuyện kể đến đó, thì cái bàn tay của Phúng cũng đã dịch chuyển xong đoạn đường từ ngoài đùi vào sát phía trong. Chỉ có một đốt tay nữa là kẻ tìm trầm chạm vào cái vùng sâu thăm thẳm... Linh khẽ thở dài một tiếng, bàn tay thẳng Phúng bỗng dừng lại. Nó chuẩn bị đối phó với một cái hất tay rất mạnh, thậm chí còn có thể một cái tát nẩy đom đóm nữa. Nhưng sau tiếng thở dài, Linh vẫn ngồi im. Thực ra, Linh thừa thông minh để biết câu chuyện vừa nghe chỉ là một huyền thoại, nhưng mà hay, mà buồn. Cái đó thật sự hợp với tâm tính nó. Còn thẳng Phúng, sau một lúc căng thẳng, nín thở, thấy "bà chị" không có phản ứng mạnh mẽ gì, hẳn bỗng thấy xao động, mấy ngón tay bắt đầu cựa quậy, bàn tay dịch chuyển thêm nửa phân, hình như đã chạm được! Bỗng tay Linh đặt xuống, rất nhẹ nhàng áp lên tay hẳn, kéo ra, giọng nói cũng nhẹ nhàng: - Thôi, đi ngủ đi cho có sức, mai mà vào rừng. Nói rồi, nó đứng dậy, cũng nhẹ nhàng thôi, bước ra cửa. Đến đó, Linh còn quay lại, cái mũi khẽ nhăn một cái:

- Mà này, chị bảo, từ mai trở đi nếu có ngậm ngải thì nhớ chốc chốc phải nhổ ra, đừng có ham mà dài lông, nhọn vuốt ra đấy, nhớ chưa.

Nói xong nó cười khế, ý tứ. Còn Phúng thì vẫn há hốc vòm miệng, nghe khô khốc bên trong.

*

Đôi khi tôi thầm tự hỏi, đối với một quá khứ buồn đầy trắc ẩn như Đọt, thì hai cách đối xử trái ngược nhau giữa em và Li, ai đúng ai sai? Li vốn yếu đuối hơn em nhưng đã làm được cái việc dám dẫn lòng dứt tình với quá khứ, đối mặt cùng sự thật, chấp nhận sự không may của nghiệp duyên để cất đi khối nặng trong lòng mà nhẹ tênh sống tiếp quãng đời còn lại. Còn em, vốn xưa kia ý chí là vậy, lạnh lùng là vậy, sao nay vẫn không cắt đứt nổi chút tình tơ vương, sao cứ tự trói mình vào cái cây khô cột cháy?

Em vẫn đến với Đọt mỗi năm một lần vào đúng dịp giỗ tôi. Nhưng bát hương dành cho tôi thì em đặt ở nhà mình. Năm nào cũng làm một mâm cơm, gọi là lễ bạc lòng thành, hương khói tàn, em dọn

xuống, lại gói đùm đưa lên nhà Đọt. Ở đó, em chỉ thấp hương sông. Đọt cũng vậy, may mắn lắm là có thêm con gà luộc, hoặc một nải chuối xanh. Tôi biết nên về nhà ai, về với ai, em hay là Đọt?

Từ năm 1980, khi ngôi nhà mới của Đọt dựng xong đến năm 1990, chẵn mười năm là mười lần giỗ tôi, mười lần chúng tôi tề tựu trong ngôi nhà ấy. Sau khi tàn hương khói, là lúc rượu rót tràn li, có chút men say nồng nàn, nhưng đến khi nhạt hơi men thì cả Đọt lẫn Lương đều bản thân, đều cảm thấy không yên ổn. Có phải vì vậy mà cả hai đã không thể dứt khoát được trong lòng về mối quan hệ của họ, cho dù như lời Lương nói, với hàng xóm láng giềng họ là một cặp vợ chồng đã danh chính ngôn thuận. Không ai tự nói ra suy nghĩ của mình, nhưng cả Đọt lẫn em đều có chung một sự tính toán, phải làm được cái gì đó cho tôi đã rồi mới có thể thanh thản đứng ngồi bên nhau. Thế cho nên, việc Đọt nhất quyết ra đi tìm mộ tôi là kết quả của ước muốn thôi thúc nhiều ngày chứ hoàn toàn không phải chỉ vì phong trào đi tìm hài cốt liệt sĩ rộ lên trong xã, càng không phải chỉ do thằng Rệ xúi giục. Chuyện đó chỉ là cái cớ, như là mồi lửa chạm vào núi cỏ khô mà thôi.

Lần đó, cũng là lần duy nhất thằng Rệ bước vào nhà này. Lão đã già đi ghê gớm, cho dù năm ấy, năm 1990, lão mới quá tuổi sáu mươi. Cái gì trên con người lão cũng đã có vẻ rệu rã ra, trừ lỗ miệng:

- Thím hôm nay không lên hả chú?

Chưa chi mà Đọt đã cảm thấy khó chịu. Anh cau mày:

- Bác hỏi thím nào?

Lão ngồi xuống ghế, vắt chéo chân lên rất có dáng gia trưởng:

- Chú nói chuyện với tôi hay nhỉ... Rồi Rệ với tay, tự mình rót nước, giọng của hắn trở nên buồn bã - Nhà chỉ còn hai anh em, cũng sắp kề miệng lỗ rồi... Chú có nghĩ đến chuyện sau này trăm tuổi, chẳng có ai thấp cho nén hương không?

Đọt phì cười:

- Chà bác lo xa quá nhỉ? Tôi chỉ lo không biết mai lấy chi bỏ vào mồm đây thôi.

Rệ bất ngờ ngã người cười khà khà:

- Thế mới là kẻ thức thời chứ... Hắn rung rung đùi đắc ý, nhắm ngậm nước ngույն rồi lại to tiếng - Chú tưởng tui không lo chuyện ấy hả? Cũng chỉ vì miếng ăn mà hôm nay tôi mới lên đây bàn công chuyện với chú đây.

Đọt nhú chằng cả hai lông mày lại:

- Cái gì, anh cũng bàn chuyện làm ăn, tôi có nghe lộn không đấy?

Rệ không hề tỏ ra bực tức, hắn gật mạnh đầu:

- Không nghe lộn đâu. Giọt máu đào hơn ao nước lã. Tôi biết ngày trước hai anh em mình không hợp nhau. Nhưng giờ sắp kề miệng lỗ rồi, không hợp thì chết cũng phải chôn chung một nghĩa địa,

đúng không nào? Thế nên tôi nghĩ, cuối đời rồi, phải biết lo cho nhau, dắt dìu nhau, có cơm ăn cơm, có cháo húp cháo, ai bảo tôi với chú là anh em...

Đột thở hắt một tiếng, cắt lời:

- Thôi được rồi, được rồi, có mưu mô thâm hiểm gì nói nghe coi...

Rệ lại cười khì khì. Cũng thật lạ, như thế mà hấn cũng cười được:

- Thời buổi cách mạng rồi, mưu mô sao nổi với cách mạng. Mọi chuyện làm ăn bây giờ là phải căn cứ theo chủ trương chính sách của đảng, đúng không nào? Ai bảo chú với tôi đều là dân cách mạng.

Hấn xoay lại thế ngồi cho vững chãi rồi cao giọng giảng tiếp:

- Tại vì chú ăn ở biết lập, không chịu tham gia hợp hành với thôn, với xã, nên mọi chủ trương, chính sách của cách mạng chú đều không nắm được. Tôi phải có trách nhiệm nói lại cho chú rõ. Chuyện này là chuyện làm ăn, nhưng cũng không phải làm ăn. Trước hết là việc đạo nghĩa, là uống nước nhớ... cái gì đây....

- Nhớ nguồn, khổ quá đi mất.

- Đúng, phải nhớ nguồn, khổ quá thì cũng phải nhớ. Ngày xưa ai chẳng khổ? Thế nên phải nhớ cái khổ khi uống nước. Đây, chú rõ chưa! Vì vậy mà trên có chủ trương phát động toàn dân ta đi tìm mộ cho các liệt sĩ, phải quy tập họ về an nghỉ tại nghĩa trang. Cứ tìm được một hài cốt, trên sẽ thanh toán cho ta một số tiền. Không nhiều lắm đâu, vì đây là việc uống nước nhớ nguồn đó, chú rõ chưa? Vì vậy, cả xã ta đã thành lập ra một ban, còn thôn ta cũng tự lập ra một tổ để mà đi uống nước nhớ nguồn đó. Tóm lại, hôm nay tôi đến để tuyên truyền cho chú rõ chủ trương của đảng, rồi đề nghị chú gia nhập vào tổ uống nước nhớ nguồn của thôn...

Đột khoát tay:

- Rõ rồi... nói cho mau thế này, việc các ông các ông làm, dừng đây đến thẳng này. Các ông muốn uống nước bao nhiêu thì cứ xúm nhau lại mà uống, đây không khát...

Rệ trợn mắt:

- Chú nói hay nhỉ? Chú còn là người kháng chiến không đấy?

- Hết rồi.

- Cái chi? Hết rồi... chú nói thế mà không sợ...

Đột dướn lông mày lên, chòm mặt về phía Rệ:

- Sợ cái gì? Lại bị bắt thêm lần nữa hả?

Rệ nhần nhỏ:

- Tôi không nói chuyện bị bắt... à, mà đúng, là nói bị bắt đấy.

- Đến đây mà bắt, tay đây, còng lại đi!

- Tôi không bảo công an hay xã đội bắt. Mà tôi bảo ma nó bắt. Linh hồn các liệt sĩ sẽ vắn cổ chú... Rệ đứng hẩn dậy, trông thần thái hẩn lúc này chẳng khác gì ông bố hẩn hồi xưa mỗi khi lên đàn làm phép đuổi ma - Chú tin hay không, tùy chú. Nhưng tôi nói cho mà biết, đất mình đây ma nhiều hơn người, âm thịnh dương suy. Có lỗi với ai thì còn cụng bái trừ khử được, bạc bẽo với các liệt sĩ thì có mà trời cứu. Nói ra thì chú lại bảo tôi dạy khôn chú, chứ cái loại người như chú mà cứ mang nặng cái bắt mẫn trong lòng thì đáng tội lắm. Thì cứ cho là chú oan, chú khổ. Nhưng thử nghĩ lại coi, oan chi bằng kẻ đã bắt ngờ tắt thờ. Khổ chi bằng người ta phải bỏ cha, bỏ mẹ, bỏ vợ con mà lạc về nơi chín suối. Chú còn sống đến hôm nay, khoẻ mạnh béo tốt thế này, lại có nhà có cửa ấm áp nữa, chú cứ nghĩ đến những đồng chí đồng đội của mình đã hy sinh mấy chục năm rồi mà vẫn nằm cô quạnh ở những nơi rừng hoang, suối lạnh, chú có thấy xấu hổ không? ...

Nói một thôi, một hồi, Rệ tỏ ra đuối sức. Hẩn còn tỏ ra căm giận nữa. Rệ không thềm nhìn Đọt, liêu xiêu bước ra ngoài. Đến giữa sân, hẩn còn quay lại:

- Nói cho chú rõ một điều này, bọn tôi cần chú chẳng phải vì cái sức vóc của chú đâu. Tôi ỉa vào. Thanh niên trong làng cả đông, ai đi cầu cái thứ người vô dụng như chú. *Có mợ thì chợ cũng đông, mợ đi trong Quảng chẳng ai trông mợ về...* Bọn này cần chú vì lẽ thứ nhất là tôn trọng chú, một người có tham gia kháng chiến. Lẽ thứ hai, bà con cũng muốn tạo cho chú cơ hội để làm việc nghĩa, trước là có hiếu với đồng đội, đồng chí cũ, sau là có tình với làng xóm. Cứ sống biệt lập thế này, khi chết có cần người làng khiêng đi chôn không, hả?

Lẽ thứ ba, cần chú là cần sự chỉ điểm để đi tìm cho mau, cho trúng. Chú là người đã chứng kiến nhiều người chết, cũng có chôn cất anh em mình, chẳng lẽ chú không muốn chỉ cho bà con biết chỗ để đưa anh em về à? ...

Phải thừa nhận rằng, lời nói của Rệ vô cùng hùng biện, lý lẽ của hẩn cực kỳ sắc bén đã đánh gục hoàn toàn sự ngạo mạn của Đọt. Từ trước tới nay, Đọt hay nghe kể rằng thời nào thì thằng Rệ cũng cứ lằng quằng tự biến mình thành "con nhà tuyên truyền" và không hiểu sao người ta lại cứ chịu nghe lời hẩn. Bây giờ thì anh đã thấy rõ. Cả cái đầu cứng như cục sắt của anh mà cũng bị mấy lời thuyết giảng của hẩn làm cho nẫu ra.

Rệ về rồi, Đọt thấy day dứt vô cùng. Đúng là bấy lâu nay, anh cứ tự loay hoay với nỗi bất hạnh của mình, tự thấy kẻ rủi ro nhất trên đời là mình, quên mất một điều cực kỳ hệ trọng đó là những người còn rủi ro hơn cả anh, những người đồng chí, đồng đội không còn có cơ hội để lăn lóc trên đường đời như anh nữa. Đáng ra mình phải tìm họ từ lâu rồi. Sao mình tệ bạc thế, vô tình vô nghĩa thế!

Thế là, không cần đợi lâu thêm, ngay sáng hôm sau Đọt tìm xuống nhà Rệ.

- Nay, tôi chẳng có tham gia tham giếc gì với cái tổ của anh đâu. Chẳng cần bạc tiền chi hết. Nhưng tôi nói cho anh biết cái chỗ mà bọn Mỹ đã gom xác anh em mình lại gần một trăm người, đốt

cháy hết rồi lấp lại. Anh bảo mọi người phải cố gắng đưa anh em về...

Rệ tặc lười liên tục "chết chết, khổ quá, thương quá" rồi lấy vội ra một tờ giấy rộng, tự tay hắn viết lên trên cùng một dòng: "Tôi tên là Phạm Đột, xin bảo chứng chỗ chôn cất liệt sĩ như sau, hai chấm...", rồi để trống cả trang, dưới dòng ghi "Phạm Đột, ký tên".

- Chú ký vào đây!

Đột nhú mày:

- Lại phải viết tờ khai à? Để làm cái gì?

- Cái này là việc phải làm với người âm. Chú không tin thì đừng có dây vào, nhưng bố tôi dạy rồi, không có lẽ không đụng cuộc vào được đâu. Chú mặc kệ tôi, không lại bảo mê tín với lại dị đoan...

Đột ký nhোঙ một cái rồi ra về. Anh không thể ngờ được rằng, chính cái khoảng giấy để trống ấy, sau gần một năm, thằng Rệ đã ghi dày đặc vào đó vô số những tên tuổi. Cuối trang giấy là chữ ký của Đột, hai năm rở mười, trước toà làm sao có thể chối cãi được!

*

Nếu sau này con cháu ta có đứa nào đặt ra câu hỏi, cái năm kinh khủng 1990 ấy làm sao ở mảnh đất này lại xảy ra cái sự động mả, động mồ như vậy? Không thể trả lời giản đơn "một cái rụp" được đâu. Hãy chịu khó quay lộn lui thời gian một chút, không dài lắm, chỉ khoảng mười năm, kể từ khi Đột được con cái dựng cho căn nhà mới và con Linh bắt đầu khởi nghiệp kinh doanh, năm 1980.

Sau này, lịch sử có lúc nào đó ngoảnh đầu nhìn lại đoạn đường hơn mười năm ngọt ngát, chao đảo trong cơn khủng hoảng đó, chắc chắn lịch sử cũng phải toát cả mồ hôi.

Bản thân Linh cũng vậy. Đôi lúc cô cũng tự thấy bàng hoàng, không hiểu có phép thần nào đã giúp mình trụ vững. Hàng chục, hàng trăm cơ sở kinh doanh đã sụp đổ, chỉ còn cái xác không hồn, có cái mất tiêu cả xác nữa. Cũng có vài kẻ liều. Mà đã liều là đi tù, không tù thì bỏ của chạy lấy người, đang từ vị trí một giám đốc ngất ngưỡng bỗng trở nên kẻ phiêu bạt vô gia cư, vô địa táng... Chính những cơn động biến dữ dội của nạn kiếp mưu sinh đầy tai biến ấy đã biến Linh từ một cô gái duy lý đến mức cực đoan, lại trở thành kẻ tự nguyện nhập thân vào cõi tâm linh huyền ảo. Sự chuyển dịch ghê gớm ấy có lẽ được khởi điểm vào năm 1985, sau năm năm kể từ khi Linh nhập bọn với bọn thằng Phúng, có dây dưa với vị ngải để tìm trầm...

Công cuộc làm ăn lúc đầu rất thuận lợi, phải nói là phát đạt nữa. Vốn liếng của Linh tăng lên nhanh chóng. Mặc dù, trước sau gì Linh cũng không ưa cái đám bụi đời ấy, nhưng đồng tiền lại như keo dính trói chặt số phận Linh với cái thằng nói lắp gầy guộc kia. Tuy nhiên, với tư chất khôn lỏi, một tay Linh vẫn nắm chắc lưng quần thằng Phúng, tay khác lại bí mật khua ra ngoài. Chỉ trong một thời gian ngắn, cô đã thiết lập một đường dây mới, mới từ A đến Z như cách gọi của giới kinh doanh. Có một nhóm khai thác riêng, có mối đưa hàng riêng, và có cả một công ty xuất khẩu tại Đà Nẵng bao tiêu toàn bộ hàng đó. Lúc đầu thằng Phúng không hay biết gì, nó cứ si tình, cứ cúc cung tận tâm như con chó trung

thành với chủ. Nhưng như dân gian vẫn nói, cái kim trong túi lâu ngày cũng tòi ra, cuối cùng thì hắc cũng lần ra dấu vết.

Cái thằng trùm cầm đầu cái nhóm riêng của Linh là một kẻ cụt tay trái. Hắc tên là Nót. Hắc là một kẻ đầy bí hiểm, bí hiểm từ khuôn mặt đến hai vết sẹo cái chéo nhau ở gần gáy cổ, bí hiểm đến cánh tay cụt từ khuỷu ngoài cổ tay, lòi ra một núm như đọt cây chuối bị chặt ngang, bí mật đến cả lai lịch rườm rà của nó. Phúng đã tung hết tay chân để dò la về hắc. Đưa thì bảo thằng Nót, quê trong chợ phiên Cam Lộ, đưa khác lại quả quyết hắc dân gốc Vĩnh Sơn. Hắc thường kể cho bọn đàn em nghe, mấy vết sẹo ở cổ và cánh tay cụt kia là dấu ấn của những chiến công lẫy lừng khi hắc còn là chiến sĩ đặc công đánh vào sân bay Ai Tử. Nhưng lại có tin nói rằng, thằng mất dạy ấy là loại du thủ du thực từ thời Ngụy, có chân trong đám cướp "mũ nồi đen" của Trương Sỏi ở Đông Hà. Mấy cái thương tích trên người hắc chính là dấu vết một thời làm loạn. Phúng rất kỳ công bắt đám bạn bè trong Đông Hà dò bằng ra cội nguồn của kẻ tình địch. Có đưa đã mách cho Phúng, mẹ thằng Nót có cái tên rất mỹ miều: Trương Thị Hải Lệ, một thời làm dĩ ở Đông Hà, sau này bỏ nghề bán buôn ở chợ Phiên, bây giờ đi đâu không rõ... Thôi thì, đi đâu mặc mẹ nó, tóm lại cái thằng khốn ấy là loại chẳng ra gì. Tại sao Linh lại đi cặp kè với loại người như vậy để phản mình?

Đêm đó Phúng uống rất nhiều rượu. Hắc cố uống cho thật say để có đủ dũng cảm, khí phách của thằng đàn ông. Rồi một tay cầm cái vỏ chai còn sót lại vãi ngum rượu dưới đáy, một tay vịn vào cầu thang, hắc xiêu vẹo bước lên phòng bà chủ nhiệm.

Nhìn thấy Phúng, thoát đầu Linh hơi hoảng. Nhưng nhận ra bộ dạng của một thằng say, không còn chút sinh lực gì, cô lập tức bình tĩnh lại:

- Này, lại còn dám say sưa nữa hả? Linh lên giọng, quát to.

- Dám thì làm sao? Không dám thì làm sao?

- Thôi thôi... về ngủ, mai còn lên rùng... Linh túm lấy vai hắc, cố xô ra khỏi phòng. Mùi rượu trong mồm hắc, cả cái mùi mồ hôi thấm đẫm trên áo quần hắc nữa cùng phả ra khiến cô lộn mửa. Nhưng thằng Phúng rất khỏe, không ngờ cái thể xác gầy trơ xương ra như một thằng nghiện lại có thể trụ vững trước sự xô đẩy của Linh. Hắc không xô lại, nhưng cứ xáp tới, mặt hắc, người hắc cứ áp sát vào Linh. Cô bắt buộc phải lùi lại. Hắc áp tới, Linh lại lùi. Cho đến tận mép bàn, không thể lùi được nữa. Cái mùi tỏi lợm kia vẫn cứ phả ra khiến Linh phải quay nghiêng mặt, ưỡn cả nửa trên thân người ra phía sau. Cái dáng đứng này mới khêu gợi làm sao, mới mời mọc làm sao... Thế là thằng Phúng lập tức áp dính nửa phần dưới thân xác của hắc vào. Người Linh run lên. Cô tính toán nhanh cho một thể võ để sẵn sàng đá bật hắc ra. Linh quay mặt đối diện thẳng với hắc, vằn mắt lên:

- Này, thật sự chú mày muốn gì?

- Muốn từ lâu rồi...

- Dám vuốt râu hùm?

- Không có râu... chỉ chỉ... có lông thôi... muốn vuốt lông...

- Thử coi?

Hắn cười sắc một cái, hơi rượu lại bắn ra, Linh rùng mình nhắm mắt lại.

- Nhưng mà... trước khi vượt... đây muốn hỏi đã... hỏi cho rõ... Tại tại sao, đằng ấy lại phản... phản đảng này...

- Cái gì? Ai phản ai?

- Đằng ấy...

- Thôi, đừng uống vào rồi nói tầm bậy, tầm bạ - Linh lại cố xô hắn ra.

- Khoan, để để hỏi đã... Cái thằng ấy... là thằng nào?

Linh hơi giật mình, nhú mào hỏi:

- Thằng nào?

- Thằng cụt.

Linh nín lặng. Cố lập tức hiểu ra... Như vậy cơn cuồng nộ này có lý do của nó. Tại sao hắn biết nhỉ? Thế này thì phải ứng xử theo cách khác. Bàn tay Linh khẽ đặt lên ngực hắn, làm như cài lại chiếc cúc áo:

- Thì ra... biết ghen à?

Hắn dướn hai cặp lông mày lên, tròn mắt đỏ ngầu:

- Không phải ghen... mà thù. Thù thì phải làm sao, cũng như thù quân Mỹ Ngụy ấy, phải làm sao?

Bàn tay Linh vuốt nhẹ trên ngực hắn. Cô vuốt như thể vuốt một cơn hen đang chẹn lồng ngực người bị bệnh phổi. Rồi bàn tay lại vuốt xuống bụng. Bụng hắn lúc này đã áp sát bụng Linh. Rồi lại vuốt thẳng xuống nữa. Đến đó thì người hắn nhũn ra, cả thân xác hắn rệu rã không còn chút sức mạnh. Linh cố dìu hắn ngồi vào chiếc đi-văng có đệm mút. Cô bước ra khép cửa và chốt lại. Rồi cô bước vào ngồi sát xuống bên hắn, choàng tay qua người hắn kéo đổ mặt hắn úp xuống hai đầu gối của mình. Linh cứ để nguyên như vậy thật lâu, cố tình cho hắn hít thở được mùi da thịt của cô cho mau tỉnh rượu. Bỗng nhiên cô thấy hắn nấc, hắn sụt sịt. Có lẽ hắn khóc thật vì có gì đó âm ỉ đã ngấm vào bắp đùi cô. Linh xoà năm ngón tay xóc xóc vào mái tóc đầy bụi bặm của Phụng, giọng cô nghe bùi bùi như giọng nói chị gái đỡ em:

- Thôi mà... để chị nói cho mà hiểu. Cái nhóm bọn ấy trước đó làm cho một đường giây khác. Hắn cạnh tranh hết của mình. Tại vì em cứ đi mãi miết trên rừng, không biết được các cuộc cạnh tranh dưới này... Chị không ép được hắn thì phải tìm cách thu phục hắn... Chị làm như vậy cũng nhằm bảo vệ nhóm của em thôi... Hiểu chưa...

Hắn vẫn nắc, nhưng tiếng nói thì đã tỉnh hơn:

- Em không phải con nít. Em... em lớn tuổi hơn chị... đừng có mà lừa phỉnh...

- Ủ, thì em lớn tuổi hơn, đáng mặt bề trên chị. Chị có dành đâu...

- Em đâu có muốn làm bề trên.... em chỉ... chỉ... muốn....

Linh túm lấy tóc kéo ngược đầu nó lên:

- Chỉ muốn nằm trên thôi đúng không?

Hắn gục mạnh đầu xuống để tuột khỏi tay Linh, rồi hắn cạp vào quần Linh, cạp vào đùi, dúi mạnh cái đầu bồm xồm vào sâu hơn. Linh tựa hẳn người ra phía sau, doãng chân ra mặc kệ cho hắn cạp tới đâu thì cạp. Thế là hắn run lên, hắn cuống lên, cả con người cũng như tay chân cứ lỏng ngóng, lảo nháo, không động tác nào ra động tác nào. Có lẽ cả đời hắn chưa từng. Linh ngả người nằm thẳng lên đi-văng, mặc kệ hắn đào bới, cày xới. Cô biết chắc là hắn đang say. Cả thân hình đang mềm nhũn ra, dù có phép thần cũng chẳng giúp gì được cho hắn lúc này.

*

Hắn chẳng làm được gì. Sáng hôm sau tên Phúng rút quân sớm. Trời mới lờ mờ sáng, cả nhóm đã lên đường. Với kinh nghiệm đánh giặc, Linh nhận định rằng, cứ sau một trận càn thất bại, kẻ địch ắt sẽ điên cuồng chuẩn bị cho một âm mưu khác. Đánh trực diện không thắng, có thể sẽ dùng thám báo, phục kích. Cô thở hắt một tiếng, tự kết luận. Tốt nhất là phải ra tay trước. Ngay sáng đó, cô phóng hơn đa đi vào Đông Hà tìm thằng Nót.

Thằng Nót ngồi uống cà phê ở quán bến xe. Nó không bao giờ uống rượu, hay ít ra là người ta hầu như không hề bắt gặp nó ở các quán rượu, không hề thấy da mặt hắn ửng đỏ lên vì chất men. Mặt hắn luôn luôn được trùm bởi một lớp da xám, men mét, có vài vệt đen. Nót cầm đầu một nhóm khai thác trầm nhưng rất ít khi nó đi rừng. Quanh năm suốt tháng người ta cứ thấy nó ngồi ở quán cà phê này, ngồi đúng một chiếc ghế, một cái bàn đó, đến mức, những khách quen của quán không bao giờ ngồi vào bàn ấy.

Nhìn thấy Linh bước vào, Nót không đứng dậy mà chỉ nheo mắt một cái, cái đầu khể hất một cái. Đó là kiểu chào quen thuộc của nó. Linh tự kéo ghế ngồi xuống. Lập tức nhà hàng bê ra một phin cà phê đen.

- Có chuyện gì à? Nót hỏi ngay.

Linh vâng vâng phin cà phê, xoay xoay, nghiêng nghiêng cho nước giọt ra, giọng cô tư lự:

- Cũng chẳng có gì đặc biệt, nhưng anh cần biết đề đề phòng...

- Cái gì vậy?

- Cái nhóm thằng Phúng nó đã biết anh...

Thằng Nót khẽ chớp mắt:

- Nó biết thì làm sao? Tôi có làm gì nó đâu...

Linh khẽ cười, lúng túng:

- Tất nhiên là thế rồi. Vấn đề không phải chuyện làm ăn, mà là... vì em...

Đôi mắt Nót dừng chớp một chút, rồi bất giác cả khối mặt nặng chịch của nó giãn ra. Nó cũng biết cười:

- Hiểu hiểu... Thật là khổ, cái thằng oắt con ấy mà cũng biết ghen. Mà này, sao em không bảo cho nó, tôi với em có chuyện gì đâu nhỉ...

Linh nhăn nhó:

- Thì em nói mãi, nhưng cái thằng nghiện ấy có chịu nghe đâu.

- Kệ mẹ nó, chấp nó làm gì.

Linh cũng gật gù:

- Tất nhiên rồi, chấp gì cái đám nhóc ấy. Em chỉ nói để anh hiểu, đề phòng tụi nó chơi xấu..

Nót bật lên mấy tiếng cười. Tiếng cười thật hà tiện.

Linh lật ngửa nắp phin đặt xuống bàn, nhắc phin ra đặt lên đó rồi cho đường vào li. Cô đánh chậm. Cũng chẳng còn chuyện gì để nói. Bất giác cô buột miệng:

- Anh Nót có vẻ hiền nhỉ?

Nót dướn lông mày lên, ra vẻ ngạc nhiên:

- Tôi mà hiền? Chỉ có em nhận xét thế thôi đấy.

- Trông bên ngoài thì có vẻ... cũng hơi dữ... nhưng có tiếp xúc mới biết anh hiền khô... Mà này, trước đây anh là lính đặc công à?

Cái khối mặt kia ngưng động đậy:

- Ủ... thì cũng lẳng nhăng thôi...

- Lẳng nhăng là thế nào. Em nghe mấy chú em trong nhóm của anh kể về chiến công của anh dữ dội lắm...

- Chà, cô mà đi nghe mấy thằng bẻm mép ấy, có khi đồ thóc giống ra mà ăn đấy...

Quả thật, anh ta là một người rất khiêm tốn. Dữ dội mà khiêm tốn, ấy là bản lĩnh của một kẻ đáng nể. Linh thầm nhận định như vậy. Không biết tự khi nào, cô cảm thấy cái mẫu người như Nót là mẫu lý tưởng của cô. Chỉ tội cái tay cụt thập thò trong tay áo kia, khó coi quá.

Chuyện trò qua quýt thêm một lúc nữa, Linh chào ra về. Nót chìa tay phải ra, bắt chặt, rồi gật đầu căn dặn: "Đi xe cẩn thận đấy!". Linh "dạ" rồi quay ra. Cô thầm nghĩ: "anh ta ra dáng anh trai nhiều hơn. Mà thôi, thế cũng tốt".

Linh không thể lường được hậu quả của cuộc chuyện trò qua quýt đó. Mười ngày sau, lúc Linh đang trực tiếp kiểm hàng trong kho Hợp tác xã thì thằng mập có tên là Thọ, con của lão xã trưởng nguy Phan Cự chạy vào, run cầm cập:

- Chị... Linh... nguy nguy rồi...

Linh ngơ ngác:

- Cái gì thế? Bị bắt hả?

- Không... bị bắt... mà bị... bị... mất tích...

- Ai mất tích?

- Anh... anh Phúng....

- Là làm sao?

- Chắc là... cộp... cộp...

Linh hơi rùng mình. Cô vội vã kéo Thọ lên lầu, ấn vào tay nó cốc nước lọc. Thằng mập uống ừng ực.

- Nào, hãy bình tĩnh nói lại tôi nghe xem nào?

- Dạ... nó mất tích.. khi xuống mức nước dưới suối...

- Suối nào?

- Em không biết. Đó... đó là... đầu nguồn của một con khe... chỗ đó vào sâu lắm, có lẽ tận đất Lào rồi... Mà, chị biết không, cả cái đợt đi này anh Phúng lạ lắm, lạ chưa từng thấy. Anh ấy buồn ời là buồn, nhiều đêm còn thút thít như là khóc nữa... Bọn em hoảng quá, hỏi anh có đau ốm gì không, anh ấy bảo không. Bọn em bàn hay là tạm quay về đã, anh ấy bảo có chết cũng không về tay không... Mà chị ơi, như thế là có diêm chị ạ. Mấy hôm ấy, anh Phúng hay buột miệng nói ra cái từ chết nhiều lắm. Nào là trạng chết thì chúa cũng băng hà, rồi thì chồn chết chó cũng lè lưỡi.... Đôi lúc bọn em cứ sợ run lên... Cái sáng đó, chẳng hiểu ma xui quỷ khiến thế nào anh ấy lại giành đi mức nước... Bọn em chờ

mãi... chờ mãi... e phải đến tiếng đồng hồ mới xuống tìm... thì chị biết không, máu me dính đầy mấy hòn đá lớn, bờ đất thì sạt lở như có móng chân cào, mấy bụi cây dại bị quần đạp nát bét... Bọn em nhìn kỹ, có mấy cái dấu lạ... nghi là dấu của ông cọp...

Linh ngồi lặng, rất lâu, không động đậy người. Cổ cô khô đắng lại. Có lẽ phải đến năm mười, Linh mới cất tiếng:

- Anh em đâu cả?

- Chúng nó... tan tác cả rồi... bỏ về quê hết. Thật là lũ khốn kiếp chẳng có chút nghĩa khí giang hồ gì...

- Thôi được rồi. Em cứ bình tĩnh, xuống ăn một bát phở. Sau đó, cùng ra chợ với chị.

- Để làm gì hả chị?

- Cứ đi, đừng hỏi. Mà này, chị dặn, em khoan kể chuyện này với ai cả nghe chưa?

- Dạ...

Linh đưa Thọ mập ra chợ. Cô mua hương, chuối, nến, thêm một ít giấy vàng mã. Chiều đó, lúc mặt trời sắp tắt, Linh lấy xe hon-da đeo Thọ phía sau chạy một mạch lên bãi đồi đất pha cát phía trên dốc "sáu độ", ở đó ngày xưa gọi là Trông nhà Hồ, nay chỉ còn lại mấy vạt rừng tràm lúp xúp.

Linh bảo Thọ bày mọi thứ xuống đất, đốt nến, thắp hương. Cô lấy từ trong túi ra một đồng dắc trầm (loại gỗ mục có dính ít nhựa trầm). Linh thắp nến, đốt hương, đốt cả dắc trầm. Khói ngùn ngụt bốc cao, mùi thơm đến mức ngọt ngào.

Cả hai quỳ xuống, quay mặt về hướng tây nơi có những miệt rừng đen thẫm. Linh chỉ vái một cái rồi ngồi yên, làm rằm gì đó trong miệng không ai nghe được. Còn Thọ thì cúi rạp người xuống mà khóc. Lúc đầu còn khóc tầm tức, sau gào to lên, mỗi lúc một thê thảm.

Khóc than khấn vái một lúc chán chê rồi thì cả hai đều ngồi yên lặng. Thằng Thọ bất ngờ quay sang hỏi khẽ:

- Này... lúc này chị khấn nguyện điều chi vậy?

Linh khẽ thở dốc một cái, giọng thâm trầm:

- Chị nguyện sẽ trả thù cho Phúng.

- Cái chi - Thọ kêu to lên - Chị trả thù? Chị định... giết cọp à?

Linh khẽ nhếch một bên mép, gần như cười:

- Phải, giết cọp.

- Chị... không sợ sao?

Linh chóng gỏi đứng lên, mắt vẫn nhìn hun hút lên miệt rừng:

- Không sợ. Chị có ngại mà, em!

*

Cái tin Linh làm đơn xin từ chức chủ nhiệm Hợp tác xã mua bán huyện, lại còn xin cả nghỉ thôi việc theo chế độ mất sức đã làm cho cả Hợp tác xã xao xác, ngay cả Ủy ban nhân dân huyện cũng ngỡ ngàng không ngờ. Vẫn biết rằng, thời kỳ này cả một nền kinh tế đất nước đang lâm vào khủng hoảng. Hàng loạt cán bộ nhân viên nhà nước bỏ chạy khỏi cơ quan để ra kiếm sống bên ngoài, còn lại anh nào gồng gượng bám trụ thì "chân ngoài dài hơn chân trong" như người ta vẫn thường nói. Nhưng đó là nói chung, chứ còn một con người đầy bản lĩnh như Linh, lại kinh qua thử thách chiến đấu ở chiến trường, lại là con nhà có truyền thống rạng rỡ nữa... lẽ nào, một nhân vật như vậy mà cũng buông tay chèo? Cậu Phó chủ tịch phụ trách tài mậu nhìn Linh nhăn nhó: - Cô mà cũng thế hả? Linh vặc lại - Cũng thế là cũng làm sao? - Cũng bạc nhược, đào ngũ chứ làm sao? Cô không nghĩ đến mẹ cô đang là một trong những cán bộ trụ cột của tỉnh à? Linh lập tức trợn mắt lên: - Này này, can có chi mà lôi mẹ tôi vào chuyện này? Tôi tự thấy mình còn kém cỏi, không đủ sức đưa hoạt động Hợp tác xã lên được thì phải nghỉ đi để người có tài có sức khác lên, như vậy không phải là việc tốt à? Phó chủ tịch huyện gật gật đầu: - Như vậy là có chuyện gì đó khiến cô bất mãn? Linh lại phì cười: - Bất mãn! Khổ ời là khổ. Ở cái đất nước mình lên chức không khó bằng từ chức... Thế có kỳ không chứ.

Tất nhiên đến khi vào Huế gặp Li, Linh đã không nói cái giọng như thế. Cô biết mẹ hiện nay đã là uỷ viên Thường vụ, chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra tỉnh uỷ.

- Con muốn vào ở cùng mẹ, được không ạ?

Li cất chiếc kính lão trên mắt, nhíu mày nhìn cô con gái:

- Lại giờ chứng cái gì nữa đây?

Linh sà xuống, vòng tay ôm vào eo mẹ:

- Mẹ già rồi, lại bận việc lớn, thế mà... lại cứ ăn ở tập thể thế này...

- Này này, tôi chưa đến mức phải cậy nhờ chị đâu.

Linh làm ra vẻ nũng nịu:

- Đâu có, chính con đang muốn nhờ cậy mẹ đây - Nói rồi, cô ngồi thẳng dậy, vẻ mặt đầy nghiêm trang - Con muốn đi học lại, mẹ ạ!

Li hấp háy đôi mắt, hỏi:

- Học.. là học thế nào?

- Trước mắt con học bỏ tức ban đêm cho xong chương trình văn hoá. Sau đó thi vào đại học. Mẹ giúp con nghe?

Li nín lặng không nói gì. Thực ra không phải chị không muốn giúp con, càng không phải không tin vào nó. Chỉ có điều, chẳng hiểu sao đã mấy năm rồi, mỗi lần nghĩ đến Linh, chị lại thấy nhói nhói trong tim, cái cảm giác như thể có một mũi kim nhỏ vướng vào trong ấy...

- Con chẳng ân hận về việc bỏ học năm xưa đâu, hồi đó bỏ là đáng. Tuy nhiên bây giờ không học không được. Hồi trước chỉ có thể chết vì bom đạn, còn thời này, người ta có thể rất dễ chết vì sự thiếu học... Con biết mẹ không bằng lòng với việc con từ chức, nghỉ việc ngoài huyện. Kể ra, con vẫn có thể gắng chèo chống thêm một thời gian nữa cũng được. Nhưng con đã cảm nhận được sự chết không chỗ chôn của nó rồi... Con không muốn chết theo nó. Con còn trẻ mà, năm nay mới ba tư tuổi, xuân chán...

Nói rồi, Linh tự bật cười một mình. Bỗng nhiên Li cảm thấy xót xa... ừ, chị quên mất rằng nó đã quá tuổi ba mươi... Đời con gái đến đó thường được coi là xế bóng...

Ngay tối đó, Linh gọi điện thoại hẹn Đình ra quán cà phê "Hạ Trắng". Mẹ ở phòng tập thể, Linh không muốn bàn chuyện với em trong nhà mẹ.

Đình rất mừng vì được gặp chị. Từ ngày về tỉnh nhận công tác đến nay đã sáu năm nhưng rất ít khi chị em có điều kiện hàn huyên với nhau. Mặc dầu Đình đã biết rõ Linh không phải là chị ruột, nhưng trong lòng cậu ta, tình cảm đối với Linh tuyệt nhiên không thay đổi. Bất cứ lúc nào gặp chị, Đình cũng hớn hờ như thuở còn thơ bé. Năm nay Đình đã gần ba mươi, nhưng vẫn là "lính phòng không" như đám bạn bè thường gọi.

Họ chọn một vị trí khá thuận lợi, hơi cách biệt với những bàn khách chen chúc giữa tâm quán. Linh gọi hai ly cà phê sữa, một đĩa bánh ngọt. Đình thích chí huýt sáo liên tục. Linh cau mày:

- Này sao cậu hay huýt sáo thế, quê lắm...

Đình cười xoa:

- Thì em là dân quê chính gốc mà lì...

- Hừ, đi học hành khắp nơi mọi chốn mà chẳng khá hơn chút nào...

Đình ngoạm một miếng bánh, lại tọt tí cà phê, rồi chép miệng:

- Sống ở đất cô đô này... đôi khi em cứ thấy ngờng ngợng...

Linh chép miệng:

- Thì phải gắng mà tập thôi. Bây giờ chị cũng bắt đầu tập đây...

Đình ngừng nhai:

- Sao, chị chuyển vào tỉnh à?

- Không. Chị xin nghỉ việc.

Đình chồm người lên:

- Nghỉ việc, chị có điên không đấy...

- Cái gì mà oang oang lỗ mồm lên thế! Linh khẽ đưa mắt nhìn quanh. Đình dí sát mặt, nói khẽ:

- Hay có chuyện gì à?

Linh nhìn thẳng vào Đình, gật gù rồi hỏi:

- Giá như... có chuyện thật, em có giúp được không?

Giọng nói của Đình bỗng trở nên ngập ngừng:

- Em mà không giúp chị thì còn sống làm gì nữa... Chỉ có điều... nếu sự việc nghiêm trọng quá thì e... em không gánh nổi.

Linh phá lên cười, tay cô bùm miệng lại để khỏi bật ra tiếng:

- Chị dọa em đấy... Chẳng có chuyện quái gì đâu. Chị làm đơn xin nghỉ, mấy ông bên Huyện uỷ với Ủy ban còn lờng lộn lên đập bàn đập ghế nữa là...

Đình thở ra một tiếng, nhẹ cả người:

- Nhưng tại sao thế chị? Chị đang có địa vị công tác tốt thế mà...

- Tốt cái của khi! Sắp chết đến nơi rồi, là chị nói cái thứ Hợp tác xã mua bán ấy... Khôn ngoan thì bỏ của chạy lấy người. Hơn nữa, chị có ý định đi học trở lại... Có lẽ vẫn còn kịp để lấy cái bằng đại học.

- Chị định học ngành gì?

- Thương mại, hay du lịch gì đó. Nhưng trước mắt phải xong cái bằng cấp III đã...

Cả hai chị em cùng một lúc nhấc li cà phê lên, khẽ nhấp. Họ cùng im lặng, mỗi người đang theo đuổi một ý nghĩ riêng. Một lát, Linh nói thì thầm:

- Chị gặp em, muốn bàn với em hai việc. Một là, chị muốn dựng cho mẹ một căn nhà. Ai đời làm cách mạng đến gần hết đời rồi, cũng chức nọ tước kia cao ngất ngưỡng, thế mà cứ kiên trì hộ tập thể. Sao mẹ không nghĩ đến khi về hưu ở vào đâu...

- Đúng thế, mẹ kỳ quá - Đình gật đầu tán thành.

- Vấn đề là thế này, em phải thuyết phục mẹ xin cấp đất. Nếu mẹ lừng khờ thì đích thân em phải đi làm chuyện này. Mẹ "bôn" lắm, mà lại còn bệnh sĩ nữa.

- Chị nói đúng. Em sẽ ra tay.

- Chị có ít tiền, có thể làm được một căn nhà nhỏ. Trước mắt, nếu mẹ giữ ý không ở thì chị ở để đi học. Nhưng giấy tờ thì phải lấy tên mẹ...

- Chị chu đáo lắm...

- Còn việc thứ hai... Linh ngừng lại, tay vờ vờ phin cà phê, có vẻ lưỡng lự không muốn nói. Đình mở to hai mắt nhìn chị:

- Chị nói đi, việc thứ hai là gì...

- Là... thế này... Lúc này em hỏi chị có chuyện gì phải không, chị bảo có, không phải hoàn toàn đùa đâu. Chị có một chuyện riêng uất lắm. Tất nhiên, chị phải nói ngay để em yên tâm, không phải chị bị vương vào tham ô tham nhũng gì đâu... Chị muốn kể với em câu chuyện này, có phần vì chị, nhưng cũng vì trách nhiệm chung nữa. Ví thử không liên quan gì đến chị thì em cũng nên quan tâm, vì chị linh cảm thấy, có lẽ đây là một vụ trọng án...

Đình nhăn dùm cả mặt lại:

- Trời ơi, sao chị cứ vòng vo tam quốc thế?

- Em cứ bình tĩnh... kể cả khi chị kể em cũng không được hỏi chen ngang, hiểu chưa...

Đình gật đầu. Linh thở sâu một hơi rồi bắt đầu kể. Cô buộc phải thú nhận ngay với em câu đầu tiên là lâu nay cô có tham gia buôn bán trầm, vì lẽ ấy mà bắt buộc phải quen biết với hai nhóm người. Thế cho nên... Và Linh kể lại tất cả những gì đã xảy ra, ngoại trừ những cơn men cuồng loạn của Phúng, cô chỉ nói sơ sơ, không thể tả chi tiết cho em nghe được...

... Chỉ khoảng một tháng rưỡi sau đó, Đình lại điện thoại cho chị đến quán cà phê Hạ Trắng. Nó thông báo vấn đề với Linh. Thăng Nót đã bị bắt, bị khởi tố về tội mưu sát Phúng, còn đang điều tra thêm một số tội khác như buôn lậu và tổ chức xiết nợ theo kiểu xã hội đen. Đình cho biết, lai lịch của Nót thật sự bất hảo. Mẹ nó vốn quê ở Vĩnh Sơn, tên tục gọi là Nắc. Nót là đứa con bị bỏ rơi của tên quận trưởng cũ ở Cam Lộ tên là Nguyễn Đình Cự... Hồi chống Pháp, Nguyễn Đình Cự làm cha cố ở nhà dòng Phước Sơn nhưng lại can tội phản động, cấu kết với thực dân Pháp. Khi âm mưu bị bại lộ hắn bị Việt Minh bắt, sau đó tha cho vào nam. Đến khi đình chiến, Nắc đã bế con theo số con chiên chạy vào tìm cha, nhưng tên Cự không nhận. Cô thiếu nữ Vĩnh Sơn mất chỗ dựa, lại cảm hận kẻ đều cẳng bạc tình nên đã xả thân làm điểm, đổi thành cái tên nghe rất cải lương là Hải Lệ, tức là giọt nước mắt của sông Bến Hải. Thăng Nót bị bố mẹ thả vào đám bụi đời từ đó...

Suốt cả buổi tối ở quán cà phê, Linh không nói một câu, cô cứ ngồi lặng im nhấp từng giọt nước đắng. Cho đến khi Đình chào chị ra về, Linh còn ngồi găng thêm chút nữa. Sau đó, một mình đi ra bờ sông, thần thờ nhìn lên phía thượng nguồn sông Hương. Đêm mịt mù, bùng bít, không làm sao nhìn

thấy được những miệt rừng xa xôi. Linh cũng mặc kệ cho nỗi buồn thấm đẫm cõi lòng, cô muốn cho cái màn đêm u tịch kia tràn ngập vũ trụ để cho cả thế gian này không ai có thể soi mói vào tâm khảm cô, đừng cho ai bắt gặp một nỗi thương tiếc lẫn chút ăn năn hoài niệm về một số kiếp rủi ro do chính cô gây ra. Vĩnh viễn đừng để ai biết.

*

Dĩ nhiên, cuộc sống chẳng vì bất cứ điều gì mà ngừng trệ. Hết đêm rồi lại đến ngày, mặt trời lại nhú lên và chiếu sáng rực rỡ. Cứ thế, thời gian trôi. Linh đã thanh toán xong cái "bổ túc văn hoá". Chỉ có điều đến đó, không hiểu sao cô lại bỏ ý định thi vào đại học - Lúc này đã là năm 1988. Thời thế rất nhộn nhạo. Sau một quãng dài bế tắc, nghệt thở, giờ thì đi đâu, ngồi đâu cũng nghe xồn xồn mấy từ "bung ra" "đổi mới tư duy" "chuyển đổi cơ chế". Thực ra thì cũng chưa nhìn thấy cái gì cho ra nết ra tể, nhưng cứ như kẻ bị ngộp sâu lâu ngày dưới đáy sông, nay được dịp bật lên, ngoi lên, đua nhau thở, đua nhau đập tay, đập chân, kẻ bơi xuôi, người bơi ngược.

Nằm trong bối cảnh ấy, lại thêm một ít vốn liếng tích lũy được từ thời buôn trầm nó cứ cựa quậy trong túi không chịu nằm yên khiến một kẻ háo thắng như Linh không thể an tâm mài dít trên ghế học sinh được. Đã gần tuổi bốn mươi rồi. Linh nhớ bài học ngày xưa, thầy giáo giảng rằng Cao Bá Quát có câu thơ: *Bốn mươi tuổi ngửa tay vẫn chưa thấy gì...* Sau câu thơ ấy là một thời nổi loạn.

Linh quyết định tự đứng ra lập một công ty lữ hành du lịch, nói tua từ Đà Nẵng ra Huế... Cô cắm đầu vào làm ăn, nhào lộn mà làm ăn, quên ngày, quên đêm, quên cả nỗi buồn và thật sự cũng quên cả ham muốn vui chơi... Hai năm sau, đúng cái lúc Linh bước vào tuổi ba tám, thì xảy ra chuyện tìm hài cốt liệt sĩ của Đột.

Bây giờ hãy trở lại chuyện Đột cái đàn ấy, cái vận hạn cuối cùng của đời anh. Bắt đầu từ năm 1990, khi thằng Rê đến tuyên truyền về chủ trương uống nước phải nhớ đến khi khô...

Sau khi ký nhোảng vào tờ giấy của Rê, trở về Đột không sao ngủ được. Anh còn cào nhó về người bạn tri kỷ của mình. Bí thư Khảm. Không biết bấy lâu nay, anh ấy phải lẻ loi ở phương nào...

Tính tới, tính lui, cuối cùng Đột quyết định lên xe đồ vào Huế tìm Li. Đây là cuộc họp mặt đại gia đình lần thứ hai sau mười năm. Nhưng lần này, không ai mở mồm bàn đến chuyện riêng của họ. Theo gợi ý của Li, Đột và Linh lên đường tìm ra Vĩnh Tú, hỏi thăm một người thương binh của đoàn 31 tên là Hoạt.

Họ gặp Hoạt khi anh ta đang chặn vịt ở ngoài khe ruộng. Cánh tay trái hơi bị cong khoèo. Nghe nhắc đến thủ trưởng, Hoạt lại chảy nước mắt. Cả bọn ngủ lại nhà Hoạt một đêm, sáng hôm sau, cõm đùm cõm nắm nhằm hướng Trường Sơn lên đường.

Cả tốp đi theo cách của trinh sát ngày xưa, lấy góc phương vị, cắt rừng mà tiến. Đi mất một ngày rưỡi, trưa hôm sau họ gặp một khe nước nhỏ. Hoạt nhìn trước, nhìn sau một lúc thì lầu bầu: - Hình như là con khe này... nhưng sao bây giờ lại toàn bạch đàn cao sản thế này, rừng già đâu cả? Đột cau mày: - Chú mày dưới âm phủ chui lên đó hả? Làm gì còn rừng già nữa mà hỏi. Hoạt nhìn Đột, có vẻ ngạc nhiên: - Bị bom hả chú? Đột xì một cái, rồi lại thở hắt cái nữa: - Bom đạn đâu thời này. Con người cả.

Gây dựng nên cũng mình, tàn phá đi cũng mình, trách ai được. Linh thầm nghĩ, không ngờ bố cũng triết lý thâm trầm ra phết.

Họ cứ men theo khe nước, lội lên trên chừng khoảng năm chục bước, lại lộn về vài ba chục bước. Hoạt leo lên bờ, cố tìm một mô đất cao, nhieu nhieu cặp lông mày ngấm nghĩa rồi lắc lắc đầu. Lại tuột xuống, lội trở lui thêm vài chục bước chân nữa... Cuối cùng anh ngột bệt xuống một tảng đá, úp hai tay lên mặt, kêu to lên giữa rừng: - Thủ trưởng ơi, thủ trưởng ở đâu?

Đến lúc này, Linh bất ngờ gỡ chiếc ba lô du lịch sau lưng đặt xuống đất, cô lôi ra một bó hương to, lại thêm cả một gói giấy báo nữa. Mở gói giấy ra là một đồng dác trầm. Điều này thì cả nhóm không ai có ý thức chuẩn bị như Linh cả. Cô đốt một nắm hương to, đốt thêm một ít dác trầm. Khói và mùi thơm xông lên ngọt ngào. Chẳng cần giữ ý, giữ tứ, Linh quỳ xuống chắp hai tay xuống ngực, thầm thì khẩn: "Ba Khảm ơi, con có lỗi nhiều với ba. Nhưng ba là một người lính, ba có lòng độ lượng, vị tha, xin hãy cho con một cơ hội để được làm bốn phận hiếu thảo của đứa con..." Đột không nghe được lời khẩn của Linh, nhưng anh rất cảm động. Anh không ngờ một đứa con bị bỏ rơi như nó mà lại có hiếu với ba đến như vậy. Và anh cũng hơi bất ngờ, không biết cái con Linh sắc sảo, ngang ngạnh này lại nhiễm sắc khói tâm linh từ lúc nào? Đột nhìn Linh quỳ chắp tay trước màn hương khói mê muội, không chịu nổi, anh gào to lên: - Anh Khảm, anh ở đâu thì nói đi, anh nỡ để con anh nó quỳ thế ư? Anh làm tình làm tội con cả đời như thế chưa đủ sao? Anh Khảm!

Tiếng hét của Đột to quá, bất ngờ quá, khiến một con chồn hương ở lùm cây đại phía trên đó chừng mười bước chân tung bụi chạy ra ngoài. Linh bất ngờ lồm cồm đứng dậy chạy tới phía có lùm cây đó. Đột và Hoạt cùng chạy theo mặc dù chẳng hiểu chuyện gì. Đột ngột Hoạt reo lên:

- Đây rồi.....

Cả tốp đứng sững lại. Đột ghé tai Linh hỏi thầm:

- Vì sao con biết?

Linh ngơ ngác:

- Con....con có biết gì đâu. Mà đây thiệt hả anh Hoạt?

Một người lì lợm như Đột mà bất giác phải rùng mình.

Họ xúm nhau phát cây kéo ra xa rồi bắt đầu đào. Chỉ mới vài nhát cuốc, họ đã gặp. Người đầu tiên oà lên khóc là Đột.

Chương 16

Tám ngày sau cái buổi tuyên án của toà, Đình lại về gặp bố. Đột đang cuốc đất phía đồi sau nhà, nghe tiếng máy xe nổ bình bịch, cũng đã đoán được thằng Đình về, nhưng lại cố làm ra vẻ không quan tâm, cứ cắm đầu bở cuốc.

Đình bước ra đứng cạnh nhưng không cất tiếng chào hỏi. Nó chống nạnh nhìn bố một lúc rồi buột miệng:

- Còn khoẻ ghê nhỉ...

- Còn hơn khối thằng thanh niên suốt ngày chỉ ăn nhậu...

Đình quay mắt nhìn ngược lên phía dốc đồi, giọng lầu bầu:

- Cứ ngồi thu lu suốt ngày trong nhà thì biết thằng nào hay ăn nhậu mà nói...

Đột ngừng cuốc, đánh hắt mặt lên phía Đình. Có vẻ anh chuẩn bị bực ra một câu chửi. Nhưng Đột chưa kịp lên tiếng thì Đình đã nói trước:

- Con về báo cho bố một chuyện. Đêm qua bác Khảm báo mộng về cho con, chửi cho bố một trận.

Đột chột sững ra, mấy ngón tay lẩy bẩy trên cán cuốc. Nhưng ngay lập tức anh lấy lại tư thế, xì một tiếng:

- Mộng với mị... Cộng sản gì cái thứ chúng mày, rặt một bọn mê tín.

Đình vẫn nói tỉnh bơ:

- Con đâu có mê tín. Con có hương khói, cầu khấn như bố đâu. Tại bác ấy cứ ứng vào con, báo cho con... Người ta nhờ con nói thì con nói, bố không nghe thì bỏ ngoài tai đi...

Nói rồi, Đình thủng thẳng quay vào nhà. Đột luống cuống vứt cuốc chạy theo:

- Này này... cái thằng bất hiếu kia. Nói lấp lửng thế rồi bỏ đi hả?

- Con tưởng bố duy vật, không tin mộng mị...

- Tao không tin. Cả đời tao không tin... Giọng anh đột nhiên nhỏ hần lại - Có điều, tao vẫn cầu mong được nghe một câu gì đó của bác Khảm, kể cả việc mị bịa ra cũng được.

Đình khẽ lắc đầu, thở nhẹ một hơi, rồi quay vào ghé ngồi. Đột vào theo, đứng chắn ngay trước mặt thằng con lì lợm, mắt nhìn như chiếu tướng:

- Nói đi...

- Thực ra sự việc không hoàn toàn tuyệt vọng như bố nghĩ đâu. Chỉ cần chúng ta xác định được mộ bác Khảm, cải táng lên, thấy rõ bác ấy vẫn còn đầy đặn, nguyên vẹn, thế là bản khai của bố được xác nhận.

Đột nhíu mép xì một tiếng:

- Nghe có vẻ dễ ợt nhỉ. Giữa cái nghĩa trang có đến bảy tám ngàn ngôi mộ, hàng trăm ngôi không tên không tuổi, mày định đi câu đồng lên chỉ chắc? Mà câu được rồi thì ai cho mày khai quật, hay lại lấy lệnh khám mộ khẩn cấp. Còn nữa, cứ cho là mày được phép quật lên thì lấy cái chi chứng minh đó là xương cốt bác Khảm?

Đình vẫn tỏ ra kiên nhẫn:

- Khoan đã bố. Mọi việc phải thật bình tĩnh, phải gỡ từng mắt xích chứ. Thứ nhất, việc xác định hài cốt bác ấy đã có cơ sở. Con đã hỏi chị Linh. Khi mai táng, bố chỉ mải khóc nên không biết, chị ấy đã bỏ vào hòm tiểu một miếng dác trầm khá đặc nhựa. Chị Linh bảo, đấy là miếng dác có giá nhất, nếu nạo ra có thể được hơn một lạng nhựa. Từ dạo mai táng đến nay chưa tới hai năm, ở trong hòm tiểu đất nung, chắc miếng dác ấy chưa mục. Mà nếu có mục dác thì nhựa trầm vẫn còn... Thứ hai... có người đã khẳng định rằng, bộ hài cốt ấy đúng là bộ duy nhất không bị khai ra, không bị bớt xén...

Đột chồm cả người tới:

- Ai xác định?

Đình tỏ vẻ ngập ngừng:

- Có một người... người đó đã lặng lẽ bám theo cái hòm tiểu từ khi đưa về xã cho đến lúc ra nghĩa địa...

Đột la to lên:

- Đã có người xác nhận như thế thì tại sao không chứng minh trước toà cho tao?

- Nhưng lấy cái gì làm bằng chứng? Chẳng lẽ toà lại tin vào một người dân đứng ra nói hộ mấy câu sao? Hơn nữa... người đó.... lại có quan hệ với bố...

Đột lùi lại, mắt khẽ chớp:

- Bác Lương?

Đình thở dài không nói.

- Mà này, tức là suốt những ngày vừa qua mi vẫn tiếp tục điều tra chứ mòng mị cái đếch gì... Mi đã lừa tao như thế chưa đủ sao!

Đình cau cả hai hàng lông mày lại:

- Tại sao bố có thể nói thế được!

- Tao nói sai sự thật à? Mày về đây, hỏi tao tỉ mẩn chuyện đã bày vẽ, hợp tác với bọn khốn nạn đó,

tao tin mày nên mới kể. Cuối cùng là gì, là tao bị tổng giam cùng lũ khốn đó... Nghe nói mày được tặng bằng khen, đúng không?

Đình quắc mắt nhìn ngược lên bố. Đôi mắt nó khi giận cũng dữ tợn chẳng kèm gì mắt Đọt:

- Chẳng lẽ ông ân hận khi đã góp phần lôi cái bọn khốn nạn đó ra trước pháp luật hay sao? Một tội ác kinh thiên động địa như vậy chẳng lẽ bố cũng muốn làm ngơ sao? Bố cứ nói mình là người cách mạng, là kẻ trọng tình, trọng nghĩa, thế mà hàng trăm đồng chí, đồng đội của bố bị phanh xương, chia xác như thế mà bố không chút động lòng hay sao? Giọng nói của Đình đã bé lại, run run - Con rất thương bố... mà nếu quả thật là bố bị oan thì suốt đời con không sao sống thanh thản được. Nhưng nếu con là bố, con sẽ nghĩ khác. Một là, con không buông tay đâu, con sẽ chiến đấu tới cùng để mình chứng cho mình... Mà nếu... giả sử cuối cùng không mình chứng được, thì con cũng coi đó là sự hy sinh... Sự hy sinh cuối cùng vì đồng đội....

Đọt ngồi đực người, câm lặng. Còn Đình thì cúi gập mặt xuống mép bàn. Nó đã nói được những điều cần nói nhất. Bây giờ thì nó không đủ sức nhìn bố nữa.

Cả hai bố con ngồi vậy khá lâu. Ngôi nhà đã không còn mùi ẩm mốc như tám ngày trước đó. Trong lòng họ, thực ra cũng đã tan dần những băng giá của sự mặc cảm nặng nề. Đọt không phải là người không biết nghĩ. Chẳng qua cái tuổi già thường đèo bồng thêm cái tật hờn dỗi trẻ con. Thực tình, không ai hiểu con mình hơn Đọt.

- Con bảo... bố phải làm gì lúc này?

Cuối cùng thì Đọt cũng lên tiếng. Đình có thể cảm nhận được sự nồng ấm có thật trong lời nói run run của bố. Anh thở ra nhẹ nhõm:

- Chỉ còn có bảy ngày nữa, con sợ trở tay không kịp. Cho nên, việc cần làm ngay lúc này là bố phải có đơn kháng án. Việc thứ hai... là phải nghĩ mọi cách để có thể xác định được đâu là mộ bác Khảm...

- Theo con, phải làm thế nào?

Đình tỏ ra lúng túng thật sự:

- Con chưa biết phải làm thế nào. Đêm qua con ngồi với chị Linh suốt cả buổi tối. Chị ấy quả quyết phải tìm đến một ông thầy lên đồng... Chị ấy kể rất nhiều chuyện quái dị về ông ta... Nghe nói, ông ta có một khả năng đặc biệt, khi mình đến cầu, chỉ cần lễ vật nhẹ thôi, nhưng cái tâm thì phải chân thành... Nếu "ngài" cho phép căn xác đến địa xứ, nghĩa là ngài nhập vào ông thầy đó, đưa thầy đến tận nghĩa địa sẽ chỉ đúng phần mộ...

Đọt khẽ nhú mày:

- Mày có tin không?

- Thú thật... con không tin lắm... nhưng cũng không hoàn toàn không tin... Bởi con đã điều tra thì

nghe nói ông ta đã tìm được rất nhiều mộ liệt sĩ. Có nhiều cán bộ cao cấp của mấy sư đoàn bộ đội cũng đã đến nhờ tìm... Con chẳng biết thế nào nữa.

Cả hai bố con lại im lặng. Đình cố gắng thăm dò trên khuôn mặt bố để xem thử bố có tin vào những điều huyền hoặc ấy không. Nhưng khuôn mặt Đột còn bí hiểm và khó hiểu hơn cả những điều mà Linh đã kể về ông thầy có phép lạ. Cuối cùng, Đình phải đưa ra kết luận:

- Con định mặc kệ cho chị Linh làm, cũng chẳng sao cả. Con chỉ khuyên chị ấy đừng có ồn ào mà ảnh hưởng... đến người khác. Đồng thời, riêng con, con sẽ tìm thêm phương án khác.

- Phương án gì?

- Con cho rằng, có thể có một người biết rõ vị trí phần mộ đó. Tuy nhiên, làm cách nào để hấn có thể nói ra lại là một chuyện...

- Ai?

- Lão Rê! ... Liệu bố có thể...

Đột vội giãy nảy người lên:

- Không... Tao không van xin hấn đâu.

Ngừng lặng một lúc, Đột cúi đầu nói trong cay đắng:

- Không phải là bố sợ nhục... Có điều hấn sẽ không vì bố mà nói ra đâu. Hấn sắp chết rồi... Mà nguyện vọng của hấn lúc này chắc chắn không có gì khác là muốn bố chết theo. Chỉ có thể... có một người làm cho hấn mềm lòng... Nhưng thuyết phục người này lại còn khó hơn cả thuyết phục lão Rê....

- Ai, bố nói thử coi?

Đột ngậm miệng, đầu cúi thấp hơn. Đình quá sốt ruột nhưng không dám giục bố.

*

Đình lập tức trở về Đông Hà lúc bốn giờ chiều sau khi đã cầm trong tay tờ đơn kháng án của bố. Còn Đột thì lại giam mình câm lặng trong ngôi nhà cho tới khi mặt trời sắp lặn mới đưa ra được một quyết định dứt khoát. Anh cúi đầu đi như chạy về phía thôn Quách Xá. Vào giờ này, cả thôn đều đi làm đồng về. Rất nhiều người gặp Đột. Họ tỏ ra vui vẻ chào anh. Nhưng Đột cứ cúi gằm đầu. Không ai ngạc nhiên vì thái độ của anh, người ta chỉ ngạc nhiên là lâu lắm rồi, không biết là mấy tháng mấy năm, Đột chưa một lần vào thôn.

Cả Lương cũng vậy. Chị đứng sững ra ngay giữa sân khi kịp nhận ra dáng đi như chạy trốn của Đột. Anh lao vào cổng, lướt qua trước mặt Lương rồi chui thẳng vào nhà. Lương lật đật vào theo.

- Này.... Có chuyện gì thế? - Chị nhìn Đột hỏi mà không chớp mắt.

- Có... Có chuyện này... Tôi nói ngay rồi về, đừng pha nước pha trà chi hết. Tôi muốn nhờ Lương một việc, không phải vì tôi đâu, mà vì Khảm...

Lương cố dần lòng cho thật trầm tĩnh, giọng chị cũng nhẹ lại:

- Anh cứ ngồi xuống ghế đi, nói thông thả xem chuyện gì nào?

- Tôi cứ đứng thế này cũng được. Nói vắn tắt thế này... Chiều nay thằng Đình về chỗ tôi. Tôi đã đồng ý viết đơn kháng án... Kể ra, mười mấy tháng tù treo thì... cũng sắp hết rồi, bởi người ta cộng cả thời gian tạm giam nữa mà. Tuy nhiên, có hết hạn thì cũng mang tiếng bị tù...

Lương gật gù:

- Anh nghĩ phải lắm... Tội gì mà không kháng án, dầu sao trong sạch vẫn hơn...

- Không. Đối với tôi lúc này, sạch hay bẩn thì cũng vậy thôi. Vấn đề là..đồng chí Khảm. Tôi hỏi thật nhé, có phải Lương đã tận mắt nhìn thấy hài cốt anh ấy không không bị xẻ chia gì đúng không?

Lương thở dài, lắc nhẹ đầu:

- Nhưng tôi làm sao nói cho họ tin?

- Không. Không phải tôi nhờ Lương cãi hộ đâu. Vấn đề là có đúng như thế không? Tôi cần biết chuyện đó để mà... vững lòng tin của mình thôi.

- Đúng thế. Tôi đã lặng lẽ theo anh đến tận nghĩa trang... Chỉ có điều, sau đó người ta không táng ngay mà lại đặt xếp hàng lên phía trước đài để làm lễ... Tôi không vào được nữa. Thành ra, bây giờ tôi không xác định được chỗ táng...

Đột ngột phịch xuống ghế, giọng anh rần lại:

- Thế là được rồi. Thằng Đình nói, có một người có thể khẳng định được vị trí mộ anh Khảm. Nếu cất bốc được anh ấy lên mà thấy còn toàn vẹn thì tôi sẽ thanh toán cho đến hết đời...

- Nhưng cất lên, ai chứng nhận cho đây là anh Khảm?

- Con Linh. Nó đã lén bỏ vào trong tiểu quan một khúc dác trầm...

Ánh mắt Lương chột sáng lên:

- Hay quá! Vậy, anh vừa bảo ai có thể chỉ được vị trí mộ?

Đột bậm môi lại một lúc, mắt cứ nhìn Lương dăm dăm. Lương sốt ruột giục:

- Ai, nói đi chứ?

- Hấn!

- Hấn? Lão Rê?

Cái tên như một quả bom nổ chậm, như một cạm bẫy lừ lừ hiện ra khiến cả Đột lẫn Lương, những con người lì lợm, từng trải nhất cũng cảm thấy ớn lạnh. Họ ngậm tăm, đưa mắt nhìn nhau dò hỏi... Lương mất bình tĩnh như thể chính chị sắp phải vào ngục:

- Tôi rồi...

- Vẫn còn có khả năng mà...

- Tôi hiểu ý anh rồi. Nhưng vô ích thôi...

- Lương bảo thế nào là vô ích...

- Nó ghét tôi hơn ghét chó....

Đột nuốt ực một cái trong cổ:

- Không... Không phải tôi nhờ Lương đi khuyên hấn đâu... Mà nhờ Lương... khuyên một người khác....

Lương ngược mắt lên nhìn Đột, chớp chớp mi. Đột gật gật đầu. Tín hiệu của họ chẳng khác gì thuở còn hoạt động bí mật. Và thế là họ đã hiểu nhau. Lương hiểu rõ nhiệm vụ của chị sắp phải đối mặt với một người...

Đột quay về vội vã giống như lúc đến. Còn Lương thì bản thân và bồn chồn. Suốt cả đêm ấy, con người chị cứ như cô gái trước đêm tân hôn. Không hấn quá sợ sệt, lo âu, cũng chẳng phải xúc động, khao khát, cho dù bây giờ tình thế đã có nhiều đổi khác, cho dù tình bạn của đôi chim câu ấy giờ này thật sự đã phôi phai. Đã quá nhiều năm họ cố tình coi như không có nhau trên cõi đời này và cũng không có nhau cả trong ký ức mỗi người, nhưng mà từ trong thẳm sâu tâm khảm, hòn than ấy vẫn cứ nồng nàn. Ngọt ngào, cay đắng, hờn giận, rồi căm ghét, ngần ấy thứ vẫn chẳng hề hoà quyện nhau, nó chỉ xô đẩy, chèn lấn và nhận chìm nhau như những mảnh kim, hòn cuội kéo nhau lặn hút xuống đáy sông, chỉ để lại trên bề mặt cuộc đời những vầng bùn lạnh ngắt. Thế mà giờ đây, tình thế lại cố tình xô đẩy họ chạm mặt với nhau, như hai dòng đối lưu cuốn vào một điểm xoáy, sự thể rồi sẽ ra sao, có thành được một đoạn sông cuối cùng để trôi ra cửa biển hay lại kéo nhau cùng mất hút vĩnh viễn giữa dòng đời?

Sáng hôm sau, Lương thức dậy sớm, sửa soạn đồ đạc như thể sắp phải đi một chuyến du lịch xa, lại còn điểm thêm một chút phấn má và son môi nữa. Chị dừng lại khá lâu trước tấm gương, nhìn đắm đắm vào khuôn mặt mình. Không phải chị cố tìm lại nét trẻ trung sắc sảo ngày xưa, cái chị cần lúc này là sự tự tin của ánh mắt, một ánh mắt chưa từng biết rụt rè, e sợ...

Chị lên xe đò ở Cam Lộ, về tới Đông Hà chỉ mất hơn ba chục phút, lại đổi xe đi Huế. Vào đến nhà Li thì trời đã gần trưa.

Như vậy là khỏi sự mọi việc đều suôn sẻ. Xe cô không có gì trắc trở. Vừa bước vào sân đã thấy Li ngồi tựa lưng đọc báo ở ghế sa lông gỗ giữa nhà. Thế là ổn. Lương khẽ thở ra một tiếng rồi cố làm bộ thanh thản bước vào, miệng cười rất tươi:

- Chào lãnh đạo!

Li không hề giật mình. Chị ngược nhìn một cách chậm chạp. Đôi mắt cũng khẽ chớp chớp mấy cái rồi dừng lại. Cái nhìn rất lâu, rất kỹ. Còn Lương thì vẫn đứng bước ngay ở ngưỡng cửa, nụ cười vẫn nở rất tươi...

- Chị đó ư?

- Dạ phải...

Một tiếng thở nghe rất rõ:

- Dạ với trời.... Sao cứ đứng thế, nhà tôi không được sạch à?

Có vẻ như đã bắt đầu tuyên chiến. Nhưng Lương đã chuẩn bị rất sẵn sàng. Chị bước vào, không ngồi xuống ghế vội mà lại bước xán tới sát trước mặt Li, chụp hai tay lên mái tóc bạn vuốt:

- Xem nào... có tóc bạc chưa?

- Đâu đến nỗi, tôi còn ít tuổi hơn chị mà.

- Nhưng quyền cao, chức trọng, lo âu nhiều.... Chị xem tôi đây này.

Vừa nói Lương vừa cúi đầu xuống, tự tay vạch tóc giữa chõm đầu như kiểu bắt chấy thuở còn bé. Li dướn cặp kính lên xem. Có cả một đám trắng của tóc và hình như còn rụng hói nữa. Lại thêm một hơi thở dài.

Bây giờ thì cả hai cùng ngồi đối diện nhau. Li chậm chậm pha nước. Còn Lương đảo mắt nhìn bao quát cả ngôi nhà.

Li hỏi: " Có chuyện gì mà lặn lội vào đến đây? Hay... vì chuyện con Linh."

Lương lại hỏi lại: " Con Linh làm sao? "

Li khẽ nhếch mép: " Thì có làm sao đâu... Mà có sao thì ở ngoài đó, chị phải biết chứ! "

Lương thở hắt một cái: " Không có chuyện gì đâu. Nó vẫn thế, chỉ một tội, chẳng có thằng đàn ông nào đến gần cả... Tôi thật không sao hiểu nổi nó nữa"

Li lại cười: "Có lẽ tại bố mẹ nó hưởng hết đó thôi".

Lương phì cười, đôi mắt bất ngờ trở nên lúng liếng: "Cả hai bố, hai mẹ đều thế cả, đều giành hết của nó...".

Đội Lương nhấp hết ngụm nước, nét mặt Li trở lại nghiêm chỉnh:

- Này, nói thật đi, chuyện gì nào?

- Anh Khảm! ...

- Khảm làm sao?

Lương chậm rãi kể lại từ đầu, Li chăm chú nghe, đôi môi thỉnh thoảng mím chặt. Đã mấy chục năm trôi qua kể từ cái đêm Li được đề bạt làm Liên đội trưởng Liên đội cải cách, có lẽ chưa bao giờ đôi bạn ấy lại trầm tĩnh lắng nghe nhau đến thế. Cuối cùng Linh nói rõ ý định:

- Đột rất muốn gặp cậu, nhưng ngại. Cậu giúp được việc này là giúp cho Đột, cho mình, cho cả con Linh... Mà trên tất cả mọi điều chính là giúp Khảm. Anh ấy đã yên nghỉ rồi, mình không muốn anh ấy phải nặng lòng với lũ chúng ta nữa.

Lương nín lặng chờ đợi, rất lâu mà không thấy Li có một phản ứng gì. Cả thế ngồi, cả đôi mắt thâm sâu, cả vành môi mím chặt cũng không hề thay đổi. Sốt ruột, Lương ốp hai tay lên tay bạn:

- Sao Li, có giúp được không?

Giọng Li trầm lắng đến không ngờ:

- Mình sẽ cố gắng... nhưng được hay không còn do ý trời nữa.

*

Người đàn ông ấy trạc tuổi dưới năm mươi, khá mập mạp và hồng hào. Nếu gặp anh ta ngoài đường, có thể đoán đây là giám đốc một doanh nghiệp tư nhân, hoặc có thể là trưởng phòng của một cơ quan đầu ngành cấp tỉnh. Không phải chỉ vì dáng người béo tốt, mà cả đến phong thái, khuôn mặt và cách thức tiếp xúc nữa, không ai có thể nghĩ đây lại là con người thuộc thế giới thần bí. Thầy đồng ấy tên là Hiệp.

Khi Linh vừa đặt chân đến, thầy Hiệp tỏ ra rất lịch thiệp, nhẹ nhàng. Thầy hướng dẫn cho Linh cách thức rửa hoa quả, đặt lên các vị trí trên tam cấp bàn thờ mà thầy gọi là bàn Hội đồng. Lễ vật Linh mang đến rất đơn giản. Một nắm hoa, một xấp giấy vàng mã, một túi hoa quả và mấy bó hương. Quan trọng nhất là vật dụng để xin ứng nghiệm thần linh, đây là ba quả trứng gà, bảy chiếc đu đủ tre.

Sau khi bày xong lễ vật, thầy bảo Linh thắp hương lên bàn Hội đồng, tự mình khấn nguyện điều cần biết, còn thầy lui về phía trong thay quần áo. Một lúc sau, thầy Hiệp bước ra. Đây là một con người khác, không phải vì bộ quần áo lễ phục khoác trên người, mà cả phong cách, lời nói, cử chỉ cũng khác. Gấp gáp hơn, nặng nhọc hơn, có cả sự cáu kỉnh gay gắt vô lý nữa.

- Chị ngồi xuống, hương về bàn Hội đồng, thật tập trung vào mà cầu khấn... Sao lại ngồi kiểu ấy? Không biết ngồi hả?...

Linh nhẩn nại tuân theo. Thầy cũng ngồi xuống trước bàn lễ thấp, một tay cầm que hương đang cháy, một tay cầm lên quả trứng gà xoay xoay lên trước làn khói hương. Có lẽ thầy lầm nhầm cầu điều gì đó. Rồi thầy cắm vào bát hương một chiếc đĩa. Chiếc đĩa hơi đỏ xiên. Bàn tay cầm trứng của thầy run run. Cả con người cũng run. Hơi thở bỗng trở nên dồn dập. Thế rồi, như một nhà ảo thuật kỳ tài, quả trứng được đặt dọc lên đầu chiếc đĩa, đứng im như người ta găm một quả táo. Linh thấy ớn lạnh cả sống lưng, chị vội vàng chấp tay vái lia lịa. Chưa kịp định thần thì bàn tay ảo thuật kia cũng đã dựng đứng thêm một quả trứng nữa trong lòng đĩa. Tiếp theo, thầy với tay lấy một xấp khăn đen, một tấm vải đỏ, quay sang bảo với Linh: - Chị giúp tôi bịt mắt. Linh vội nhòe dụi, lui ra phía sau lưng thầy, thắt chặt xếp vải đen lên phần mặt trên, rồi lại trùm lên một khuôn vải đỏ. Bây giờ thì không còn là một cái đầu người mà là một cục đỏ biết cựa quậy và phát ra tiếng nói.

Linh cố nghe mà chẳng hiểu gì hết. Một phần là vì cả đời chưa bao giờ Linh được nghe những lời cầu nguyện bí hiểm như thế... Phần nữa là cô đã hoàn toàn bị cái khung cảnh này làm cho rối loạn tâm trí! Một người con gái đầy bản lĩnh, thậm chí có phần ngang tàng liều lĩnh nữa, có lẽ đây là lần đầu tiên Linh hoàn toàn mất phương hướng. Những lời cầu nguyện cứ đều đều vang lên như tiếng chuông, không trầm, không bổng, nào là *"nam mô quan thế âm bồ tát đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn..."*, rồi thì *"những vị chư tăng đại đức, toàn năng..."*, cái gì nữa mà là *"khẩn nguyện chư vị Hội đồng, đại thần nhập xác..."*. Hai tai Linh nghe như ù đặc. Hương khói nhòe trước mắt, ngọt ngọt hơi thở. Có một phút im lặng. Linh gần như nín thở chờ đợi. Đột ngột, cả cái khối đen có cục đỏ phía trên ấy giật bắn lên nghe "phục" một cái! Cả người Linh cũng giật né suýt nữa bỏ chừng ra sau. Ba que hương trên tay thầy run lay bầy. Linh đã kịp nhận ra tình thế này, ngài đã nhập xác. Thầy quờ tay lấy bút giấy, vẽ ra một hình vuông, bốn góc có thêm bốn hình móc câu, ở giữa lằng nhằng mấy chữ hán... Rồi tay đưa cái bản vẽ quái đản ấy lên trước mặt bàn thờ, lật mặt giấy có nét vẽ về phía ấy, mồm xướng to những lời gì đó như tiếng người thượng không sao hiểu được. Lại đặt tờ giấy xuống, viết thêm năm ba dòng cũng kiểu chữ ấy. Một chốc, thầy thở dốc một cái rồi quay sang phía Linh. Giọng thầy lúc này có nhẹ hơn, lại nói tiếng người kinh, nhưng âm điệu thì vẫn là cái thứ âm người thượng:

- Liệt sĩ có tên là Hoàng Khảm?

Linh rùng mình, kinh hãi. Từ khi bước vào chôn này Linh tuyệt nhiên không hở miệng, khai báo với ai, cô chỉ thầm khẩn nguyện trước bàn thờ, mà lời khẩn chỉ thầm thì trong lòng chẳng ai có thể nghe được.

- Đúng không?

Bị hỏi giật giọng, Linh cuống lên:

- Dạ... lạy ngài đúng ạ.

- Liệt sĩ hy sinh ngày 24 tháng 9 năm 1967, đúng không?

- Dạ, lạy ngài đúng ạ - Nói xong, Linh vội ngậm chặt miệng. Sao mình vội vã thế, nếu nhầm thì sao? Năm 1967 thì đúng rồi, khoảng tháng chín cũng gần đúng, còn ngày thì... quả thật, mình quên hỏi mẹ.....

- Liệt sĩ mất ở phía tây, nằm bên một bờ khe nước nhỏ. Mộ phần nay đã được cải táng về nghĩa trang. Liệt sĩ có buồn, không phải buồn vì sự hy sinh mà buồn vì người trần. Có vợ mà không thành vợ, có con mà chẳng nhận con, lại thêm trần gian nháo nhác, lẫn lộn vàng thau...

- Trời ơi đúng rồi, đúng rồi, lạy ngài, đúng lắm ạ! ...

Linh cuống lên, la to quên cả phép tắc. Rồi cô hỏi dồn dập:

- Thưa ngài, liệu hài cốt có còn nguyên vẹn không?

- Còn, rất nguyên vẹn. Nhưng liệt sĩ vẫn đau vì một số đồng đội xung quanh không được như thế...

- Dạ dạ, lạy ngài, mong ngài có thể chỉ dẫn phần mộ.

- Mộ được an táng đằng hoàng. Ngôi thứ tám, hàng mười một, khu C...

- Trời đất ơi...

- Có còn hỏi gì nữa không?

- Dạ... con muốn biết... có cách gì nhận ra hài cốt?

- À, có. Trong tiểu quan có báu vật... Báu vật của đứa con gửi theo.

- Ôi, lạy ngài!

*

Mẹ tôi thường nói gọn một câu: chết là hết! Cha tôi thì khác. Ông là một thầy cúng, ông nói chết là một sự hoá kiếp. Nhưng như tôi đã kể lúc đầu, ông ấy chỉ là loại thầy nghiệp dư, ham chơi nhiều hơn là ý thức làm nghề thật. Thế nên đôi khi ông lại đùa: giá như được chết thử một lần coi nó ra làm sao!

Việc gì trên đời đều có thể làm thử để rút kinh nghiệm. Nhưng cái chết thì không thể. Tôi biết rõ điều ấy. Nhưng sao tôi vẫn không tin nổi vào cái chết của mình. Cho đến tận giờ phút này tôi vẫn mơ màng với ý nghĩ rằng có lẽ đây chỉ là sự trải nghiệm. Mà cũng có thể là cách để người đời có điều kiện thẩm định lại cho cuộc sống của mình theo kiểu: vào chỗ sướng để hiểu được những cơn bỉ cực, hoặc ngược lại, vào nơi khổ ải để thấy rõ giá trị của những phút giây được sung sướng nhàn hạ.

Ít nhất là lúc này, tôi đã được tận mắt nhận rõ, ai là người trên dương thế quan tâm đến tôi nhất.

Tất cả đã tập trung đầy đủ từ rất sớm quanh mộ tôi. Đột, Đình, Lương và Linh. Thêm cậu phụ trách quản trang nữa. Con Linh cứ vung tay, múa chân, hét cãi nhau với người quản trang lại cố gân cổ kể đi kể lại có lẽ phải đến mấy chục lần lời phán của thầy Hiệp. Nó trợn mắt nhìn mọi người: "Các bác không tin à? Bố cũng không tin ư? Em cũng nghi ngờ ư? Vậy tôi hỏi nhé, ai nói cho ông thầy ấy biết tên tuổi của ba tôi, vị trí hy sinh, cả ngày giờ nữa... Các người thử giải thích đi..."

Mọi người chẳng ai dám cãi, nhưng cũng chẳng ai nói thêm được một lời bệnh vực. Ở đây, tất cả

đều thuộc về phía duy vật. Làm thế nào để có thể tin vào chuyện tâm linh này đây?

Cậu quản trang cứ gãi gãi liên tục vào gáy, làm như thể mọi ẩn số đang dấu chặt sau ấy:

- Thừa với chị... nói thật là... bọn tôi không dám nói là không tin... Ngay cả bản thân tôi, có đêm đang ngủ, bỗng nhiên có một người đến lay vào vai. Tôi nhìn kỹ thì thấy rõ đây là một người lính, đội mũ giải phóng hắc hoi, vẻ mặt nghiêm nghị nhìn tôi, nói: - "Về ngay đi, con đồng chí bị răn cấm!". Tôi choàng dậy. Lúc đó khoảng ba giờ sáng. Hoảng quá, tôi vội lấy hon-đa phóng thẳng về nhà. Về đến nơi thì đã hơn sáu giờ. Quả thật con tôi bị con răn ngọn roi cấm. Nhưng kỳ lạ ở chỗ, nó chỉ mới bị khoảng chừng năm phút trước đó. May quá, tôi đã kịp đưa con đến trạm xá...

Linh lại la to lên:

- Thì đó, ứng nghiệm ghê gớm như thế mà đồng chí vẫn không tin tôi sao?

- Nhưng mà... cậu ta lại gãi liên tục vào gáy - Những chuyện như thế chỉ mình mình biết. Còn cái lý thì...

- Lý thì sao?

- Thì... chị cũng biết rồi đấy... Bây giờ cho phép chị khai quật mộ này lên, lỗ ra...

Linh trợn mắt chống hai tay vào nạnh, dáng vẻ dữ tợn:

- Này này... Tôi nói lại để chú nghe nhé. Thứ nhất, tôi đã có đơn đã có xác nhận tôi là con đẻ của liệt sĩ Khảm. Thứ hai, tôi quả quyết trong phần mộ này có một miếng dác trầm rất to, chính tay tôi bỏ vào...

- Khổ quá, tôi hiểu ý chị... Nhưng tôi xin hỏi lại, nếu lỗ như đào lên, không có thứ đó thì sao?

- Thì tôi sẽ đền, làm lại vỏ mộ mới. Tôi có thể làm thêm cả một mâm để cúng tạ tội. Tôi có thể bồi thường thêm tiền, năm triệu được chưa?

Người quản trang sa sầm mặt lại:

- Này, chị Linh! Đứng ở chỗ này xin chị đừng mang tiền ra nói. Năm triệu hay mười triệu của chị chẳng có ý nghĩa gì đâu...

Linh há to miệng nhưng không thể thốt ra lời. Nó tự giận mình quá vội vã. Nhưng may quá, ngay lúc ấy Đột đã bước lên, cả khuôn mặt và đôi mắt đều lừ lừ nom rất đáng sợ:

- Này, chú quản trang, vậy theo chú, đứng ở chỗ này cái gì là cái đáng nói nhất? Cái gì là thứ chú cho là có ý nghĩa hơn cả...

Cậu quản trang bỗng nhiên ngắc ngứ, rơi vào thế bị động:

- Cháu... cháu cũng chẳng biết nữa... Có điều cháu phải đảm bảo nguyên tắc. Mong các bác, các

chị thông cảm...

- Hừ, thế là rõ rồi đấy. Cái có ý nghĩa nhất ở chỗ này là nguyên tắc đúng không?

- Thừa bác...

- Tôi nói vậy không phải để bắt chẹt chú đâu. Nguyên tắc là phải. Nhưng chú có thể giải thích cho bọn tôi cái nguyên tắc ấy như thế nào không?

Mặt cậu quản trang ngẩn ra:

- Thì... có gì đâu mà phải giải thích... chắc bác hiểu rõ rồi mà...

- Không không, tôi hoàn toàn không hiểu gì cả.

- Bác ơi, vấn đề đào lên chôn xuống đối với người âm là là....

- Là sao? Là cấm kỵ hả? Này, nếu không đào lên chôn xuống thì làm sao có thể đưa các đồng chí ấy về đây được? Nếu tôi biết cái nguyên tắc như vậy thì đã không dám lặn lội lên tận trên nguồn nước kia đưa anh ấy về đây... Tôi hỏi đồng chí một câu này nhé, đồng chí vì nguyên tắc người âm hay nguyên tắc người dương?

Đôi lông mày cậu quản trang nhíu lại:

- Bây giờ thì đến lượt cháu không hiểu bác nói gì?

- Không hiểu hả? Tôi giải thích nhé. Nếu vì người âm, cậu ngại chuyện bới lên lấp xuống thì bọn này xin lãnh đủ. Bọn này sẽ đặt mâm, lên hương, thắp đèn xin phép rồi tự tay bỏ cuộc. Nếu vong linh có quở trách thì quở trách bọn này không liên quan đến cậu. Mấy lại, việc xác định danh tánh cho một vong linh là việc làm có hiểu, có nghĩa, không ai nỡ trách đâu. Còn nếu, cậu vì nguyên tắc của người dương, có nghĩa là cái gì đã lỡ sắp đặt thế nào thì cứ cam chịu thế ấy, không ai có quyền được tìm ra sự thật để chứng minh lại cái không đúng đã lỡ ai bài, thì... nói thật nhé, cậu không xứng đáng là thằng lính, không nên làm nhiệm vụ ở đây... Tôi nói vậy, cậu thấy chói tai không?

Cả khuôn mặt cậu quản trang đỏ lựng lên, đôi môi mấp máy. Có lẽ cậu ta sẽ quát, hoặc hét, thậm chí có thể túm cổ áo Đột. Là tôi đoán thế. Nhưng tất cả chưa kịp làm gì, thì từ phía cổng nghĩa trang, một chiếc xe bốn chỗ ngồi màu đen lao vào.

Chiếc xe dừng lại ngay sát vành ngoài của khu mộ. Người bước xuống đầu tiên là phó giám đốc Sở lao động Thương binh và xã hội. Có lẽ vì thế mà cậu quản trang lập tức xep con tức giận quay vội ra đón cấp trên. Người tiếp theo là một phụ nữ luống tuổi. Cả Đột, Lương và Linh đều khẽ reo lên.

Nhưng chỉ có Lương và Linh là chạy lên phía trước để đón Li, còn Đột đi thì đứng như bị chôn chân. Mắt anh mở to, mồm cũng há rộng nhưng không kêu thành tiếng. Anh đã kịp nhận ra hai người đàn ông già phía sau. Một người dìu một người. Người khoẻ hơn, Đột chỉ nhớ mang máng. Còn người gầy yếu, hom hem đang được dìu thì anh không sao nhằm được. Đồng chí Quảng. Tất cả đã đến trước mặt Đột. Phó giám đốc Sở Lao động Thương binh Xã hội nhanh nhẩu giới thiệu:

- Đây là bác Quảng, chú Sinh, nguyên là bí thư huyện uỷ. Đây là chị Li... chắc là các bác, các chú đều đã quen. Còn... giới thiệu với bác Quảng và chú Sinh, chị Li, đây là chị Lương... là là...

Li khẽ mỉm cười nói đỡ lời:

- Là chồng của liệt sĩ Khảm, bố của cháu Linh đó...

Cậu phó Sở cũng nhoẻn cười.

- Dạ dạ, đúng thế... còn đây là... chú Phạm Đột...

Li cũng nói luôn:

- Anh Đột thì các đồng chí đây không ai lạ gì đâu.

Sinh bước đến nắm chặt tay Đột, rung rung:

- Nhiều lần tôi cố tìm đồng chí mà không gặp. Tôi đã nghe mấy chuyện lạ kỳ. Nay, tôi phải nói ngay việc này, tôi không có viết thư viết từ bảo đồng chí đi an dưỡng trị bệnh gì đâu nhé. Nếu cần...

Đột thở dài:

- Thôi, lúc này có nói gì cũng vô ích...

Lương ghé tai hỏi khẽ:

- Li ơi, tình hình thế nào?

- Hẳn chịu nói rồi, dầu sao cuối đời, hẳn cũng làm được một việc có ích. Hẳn còn nói cũng đã toan tính tới chuyện chia cốt ấy ra làm ba, nhưng không hiểu sao hẳn thấy ớn sợ... Có lẽ anh Khảm thiêng quá.

Phó giám đốc Sở quay ra cậu quản trang:

- Đồng chí này, theo lời khai của tên Cao Rệ, ngôi mộ đồng chí Khảm được táng ở khu C, hàng mười một, ngôi thứ tám.

Bất giác Linh chấp hai tay vào ngực, khẽ nhắm mắt lại, còn Lương đưa vội tay lên làm dấu thánh. Cậu quản trang thì tròn mắt ra nhìn hai người lộ rõ vẻ sợ hãi. Phó giám đốc nói tiếp:

- Thề theo nguyện vọng của những người thân và các đồng chí lão thành, chúng ta hãy xin phép hương hồn liệt sĩ để xác định lại danh tánh cho mộ khuyết danh.

Cả đám người lập tức tản ra. Những nắm hương được đốt lên cắm dày đặc bốn phía. Nắp mộ được cạy ra không mấy khó khăn. Linh là người đầu tiên lao vào bắt chấp sự can ngăn của mọi người. Nó chồm người lên, vục cả hai tay xuống, run rẩy lật dở tấm vải đỏ... Ngăn ấy con người cùng nín thở. Bộ

hải cốt đã hiện ra, đầy đủ từ đầu đến tứ chi... Linh bối tay xuống phía dưới. Rồi bàn tay nó run rẩy lên một cục dác trâm. Nó gào to: Ba ơi! ...

Ngoài tiếng gào của nó, không còn một âm thanh nào khác. Tất cả đang cúi đầu. Chỉ có những tiếng thở nặng nhọc và hương khói tràn trề.

*

Họ, tất cả những con người dương thế ấy không ai dám nhìn thẳng vào xương cốt tôi. Con Linh thì mãi khóc. Còn những người khác lại cúi đầu suy nghĩ. Nhưng tôi có đầy đủ sự trầm tĩnh và thanh thản để ngắm nhìn từng khuôn mặt của họ, cả lạ lẫn quen. Không biết họ đang nghĩ gì, về đạo lý của cái sống và cái chết, hay chỉ nghĩ cho chính bản thân, nghĩ đến những gì mà kiếp sống của họ đã trải qua, cả niềm vui lẫn nỗi buồn, cả may mắn lẫn bất hạnh. Đường trần là thứ không ai có thể né tránh, người ta chỉ có thể làm được một điều, là sau từng chặng dài thì quay đầu nhìn lại, để mà ngẫm nghĩ. Tuy nhiên, muốn ngoảnh lại nhìn cũng cần phải có duyên cớ. Cái chết của tôi chính là cái cớ cho những người này, dấu rằng cả tôi lẫn họ chẳng ai muốn điều ấy xảy ra.

Rồi thì chắc chắn mọi thứ đều sẽ phải trở lại bình thường. Ai yên nghỉ sẽ được yên nghỉ, ai còn sống cũng sẽ tiếp tục sống. Dòng nước không thể chảy ngược, con sông cứ phải xuôi về biển, đá cuội vẫn lặn xuống đáy dòng, và những bến đò hoang sơ như bến xưa Hối Cự ấy vẫn muôn đời tĩnh lặng hệt như bản năng con người thuở ban mai, trong trắng và sạch sẽ vô ngần.

*Quảng Trị - Suối nước nóng Thanh Tân
Mùa đông 2003*

-- Hết --

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>